STA-LIN



TOÀN TẬP — TẬP 10

ĐÍNH CHÍNH

3 dòng cuối trang 309 và nửa dòng đầu trang 310 (cho đến chữ xã hội chủ nghĩa) đều là chữ ngả, cỡ nhỏ.

Số Cuốn sách xưa thật đơn sơ tằn tiện hợp với lúc khó khăn thiếu thốn mọi bề. Nhờ sách đó, 2 thế hệ được chất men kích thích học tập, rèn luyện, lao động chiến đấu suốt nửa cuối thế kỷ 20.

Lưu giữ lại để minh chứng một lời khuyên: "Hãy rèn luyện chí khí, nghị lực vươn lên tầm cao học vấn và hiểu biết. Không có vinh quang nào sánh bằng".

SST từ năm 1954 - 2000

BẢN TIẾNG NGA ĐÃ ĐƯỢC XUẤT
BẢN THEO NGHỊ QUYẾT CỦA BAN
CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
CỘNG SẢN (B) TOÀN LIÊN-XÔ

ИНСТИТУТ МАРКСА — ЭНГЕЛЬСА — ЛЕНИНА
ПРИ ЦК ВКП (б)

И. В. СТАЛИН

СОЧИНЕНИЯ

ГОСУДАРСТВЕННОЕ ИЗДАТЕЛЬСТВО
ПОЛИТИЧЕСКОЙ ЛИТЕРАТУРЫ
Москва — 1953

J. V. STA-LIN

TOÀN TẬP

TẬP

10

1927

THÁNG TÁM — THÁNG CHẠP

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

HÀ-NỘI — 1964

LỜI TỰA

J.V. Sta-lin *Toàn tập* tập 10 gồm những tác phẩm viết từ tháng Tám đến tháng Chạp 1927.

Cuối năm 1927, chính sách công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa đất nước đã đạt được những thành tựu có tính chất quyết định. Nhiệm vụ bức thiết trước mắt đảng bôn-sê-vích và nhân dân xô-viết là chuyển sang con đường tập thể hóa nông nghiệp.

Trong bản báo cáo chính trị của Ban Chấp hành trung ương đọc tại đại hội XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin đã phân tích tình hình quốc tế của Liên-xô, tình hình các nước tư bản chủ nghĩa, tình hình phong trào cách mạng trên toàn thế giới ; Người đã chỉ rõ ra các thành tựu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô trong điều kiện bị các nước tư bản chủ nghĩa bao vây ; Người đã xác định nhiệm vụ phát triển và củng cố những mạch máu kinh tế xã hội chủ nghĩa và thủ tiêu những thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế quốc dân. J.V. Sta-lin đã lập luận về phương châm tập thể hóa nông nghiệp, phương châm này đã được đại hội tán đồng và thông qua.

Trong bản báo cáo và trong bài kết luận về bản báo cáo, đọc trước đại hội XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, trong các bài diễn văn : « Bộ mặt chính trị của phái đối lập Nga », « Quá khứ và hiện tại của phái đối lập Tơ-rốt-ski », và trong một số các tác phẩm khác, J.V. Sta-lin đã đập tan chủ nghĩa Tơ-rốt-ski về mặt tư tưởng, và đề ra trước đảng nhiệm vụ là, về mặt tổ chức, phải đập tan hoàn toàn cái khối liên minh Tơ-rốt-ski — Di-nô-vi-ép chống xô-viết ; Người

đã nhấn mạnh sự cần thiết phải luôn luôn không ngừng đấu tranh cho sự thống nhất và kỷ luật sắt trong hàng ngũ của đảng bôn-sê-vích.

Trong các tác phẩm « Tính chất quốc tế của cuộc Cách mạng tháng Mười », « Nói chuyện với các đoàn đại biểu công nhân nước ngoài », « Tình hình quốc tế và việc phòng thủ Liên-xô », J.V.Sta-lin đã vạch rõ ý nghĩa lịch sử — toàn thế giới của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, đánh dấu bước chuyển biến căn bản trong lịch sử loài người từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, vạch rõ thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lê-nin đối với chủ nghĩa xã hội-dân chủ. J.V. Sta-lin đã nhấn mạnh ý nghĩa của Liên-xô với tư cách là căn cứ địa của phong trào cách mạng thế giới và sự cần thiết phải bảo vệ Liên-xô chống lại những cuộc tấn công của chủ nghĩa đế quốc.

Trong bài « Nói chuyện với đoàn đại biểu đầu tiên của công nhân Mỹ », J.V. Sta-lin đã chỉ rõ sự nhất trí vững chắc giữa chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa Lê-nin, và nêu lên cái mới mà Lê-nin đã đưa vào kho tàng chung của chủ nghĩa Mác khi Người phát triển học thuyết Mác - Ăng-ghen một cách thích ứng với thời đại mới, thời đại chủ nghĩa đế quốc và cách mạng vô sản.

Trong tập 10 này, lần đầu tiên đã đăng bức thư « Gửi đồng chí M.I. U-li-a-nốp. Trả lời đồng chí L. Mi-khen-xôn» và bài « Tóm tắt bài « Tính chất quốc tế của cuộc Cách mạng tháng Mười »».

Viện Mác - Ăng - ghen - Lê-nin trực thuộc Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô

1927

THÁNG TÁM — THÁNG CHẠP

HỘI NGHỊ TOÀN THỂ LIÊN TỊCH GIỮA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VÀ BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) TOÀN LIÊN-XÔ[1]

29 THÁNG BẢY ĐẾN 9 THÁNG TÁM 1927

J. Sta-lin. « Về phái đối lập. Các bài báo và bài diễn văn từ 1921—1927», Mạc-tư-khoa — Lê-nin-gơ-gát, 1928.

TÌNH HÌNH QUỐC TẾ VÀ VIỆC PHÒNG THỦ LIÊN-XÔ

Diễn văn ngày 1 tháng Tám

I

PHÁI ĐỐI LẬP CÔNG KÍCH CÁC CHI BỘ CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Thưa các đồng chí! Trước tiên tôi muốn nói đến vấn đề Ca-mê-nép, Di-nô-vi-ép và Tơ-rốt-ski công kích các chi bộ của Quốc tế Cộng sản, tức là công kích chi bộ Ba-lan, chi bộ Áo, chi bộ Anh và chi bộ Trung-quốc thuộc Quốc tế Cộng sản. Tôi muốn nói đến vấn đề này là vì những người thuộc phái đối lập, họ đã làm tối vấn đề đó, đã che mắt không cho người ta thấy rõ về các đảng anh em, nhưng điều chúng ta cần ở đây lại là sự rõ ràng minh bạch chứ không phải là những lời ba hoa sáo rỗng của phái đối lập.

Vấn đề đảng Ba-lan. Di-nô-vi-ép cả gan tuyên bố ở đây rằng nếu trong đảng Ba-lan có xu hướng hữu khuynh mà Vác-ski là đại biểu, thì đấy là lỗi tại Quốc tế Cộng sản, tại ban lãnh đạo hiện nay của Quốc tế Cộng sản. Đồng chí ấy nói, nếu Vác-ski đã từng có lúc — quả thực Vác-ski đã có lúc có quan điểm đó — có quan điểm ủng hộ quân đội Pin-xút-ski, thì đấy là lỗi tại Quốc tế Cộng sản.

Nói như vậy là hoàn toàn không đúng. Tôi muốn đơn cử một số sự thật, nêu ra những đoạn — các đồng chí đều biết những đoạn ấy — trích trong biên bản tốc ký của cuộc hội nghị toàn thể giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương họp hồi tháng Bảy năm ngoái ; và để chứng minh, tôi muốn dẫn câu nói của một người, như của đồng chí Đơ-déc-gin-ski chẳng hạn, lúc bấy giờ đồng chí ấy có nói rằng nếu trong đảng Ba-lan đã có xu hướng hữu khuynh, thì kẻ nuôi dưỡng xu hướng đó không phải là ai khác, mà chính lại là Di-nô-vi-ép.

Đó là vào những ngày mà người ta gọi là thời kỳ bạo động Pin-xút-ski[2] ; lúc đó chúng tôi, những ủy viên của tiểu ban Ba-lan trong Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản và Ban Chấp hành trung ương đảng ta, trong số đó có Đơ-déc-gin-ski, Un-sơ-li-khơ-tơ, tôi, Di-nô-vi-ép và các đồng chí khác, đã thảo các quyết nghị cho Đảng cộng sản Ba-lan. Lúc bấy giờ, Di-nô-vi-ép là chủ tịch Quốc tế Cộng sản, đồng chí ấy đã đưa ra bản dự thảo kiến nghị của mình, trong đó có nói rằng lúc đó ở Ba-lan khi mà cuộc đấu tranh giữa các thế lực ủng hộ Pin-xút-ski và các thế lực ủng hộ chính phủ Vi-tô-xơ ở Ba-lan ngày càng mãnh liệt, thì Đảng cộng sản không thể áp dụng chính sách trung lập được, và ***tạm thời cũng không cần có những hành động gay gắt chống Pin-xút-ski.***

Một số người chúng tôi, trong đó có Đơ-déc-gin-ski, lúc đó đã phản đối lại rằng chỉ thị đó không đúng, nó chỉ làm cho Đảng cộng sản Ba-lan đi trệch hướng mà thôi. Cần phải nói rằng không những chính sách trung lập là không thể được, mà chính sách ủng hộ Pin-xút-ski cũng là không thể được. Sau khi đã đưa ra vài ý kiến đối lập, thì chỉ thị đó đã được sửa lại theo ý kiến của chúng tôi và được thông qua.

Tôi muốn qua đó mà nói rằng việc chống lại Vác-ski không đòi hỏi phải rất dũng cảm, vì Vác-ski đã bị khiển trách một cách thích đáng về sai lầm của mình rồi ; nhưng nếu đổ tội cho người khác, đem cái tội của mình đã nuôi dưỡng xu hướng hữu khuynh trong đảng Ba-lan, tức là tội của Di-nô-vi-ép,

mà đổ lên đầu Quốc tế Cộng sản và những người lãnh đạo hiện nay của Quốc tế Cộng sản, thì như vậy là đã phạm tội chống lại Quốc tế Cộng sản.

Các đồng chí sẽ bảo đó là chuyện nhỏ mọn, và việc tôi bàn đến điều đó là phí công vô ích. Không, các đồng chí ạ, đấy không phải là việc nhỏ đâu. Cuộc đấu tranh chống xu hướng hữu khuynh trong đảng Ba-lan hiện nay đang tiếp tục và sẽ còn tiếp tục nữa. Di-nô-vi-ép đã — không biết nói thế nào cho nhẹ hơn — cả gan quả quyết rằng cơ quan lãnh đạo hiện nay của Quốc tế Cộng sản đã ủng hộ xu hướng hữu khuynh. Nhưng sự thật chứng minh ngược hẳn lại. Sự thật chứng minh rằng Di-nô-vi-ép đã đổ tội cho người khác, đã vu khống Quốc tế Cộng sản. Đó là cái thói quen của Di-nô-vi-ép, điều này không có gì là mới đối với đồng chí ấy. Nhưng trách nhiệm của chúng ta là ở chỗ mỗi khi đồng chí ấy dở cái thói vu khống ra là chúng ta phải vạch trần.

Về nước Áo. Ở đây, Di-nô-vi-ép nói chắc chắn rằng Đảng cộng sản Áo yếu, trong cuộc đấu tranh mới đây ở Viên[3], đảng này đã không đảm đương được trách nhiệm lãnh đạo. Nói như vậy cũng đúng mà cũng không đúng. Nói Đảng cộng sản Áo yếu là đúng. Nhưng phủ nhận việc nó hành động đúng, như vậy là vu khống nó. Đúng, nó còn yếu thật, nhưng sở dĩ nó yếu thì trong nhiều lý do có một lý do là vì không có cuộc khủng hoảng cách mạng sâu sắc trong chủ nghĩa tư bản, có thể cách mạng hóa quần chúng, có thể làm tan rã đảng xã hội-dân chủ và đẩy mau khả năng thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản ; sở dĩ nó yếu là vì nó còn non trẻ, vì ở Áo từ lâu đã có sự ngự trị của đảng xã hội-dân chủ « tả phái »[4] là đảng biết cách tiến hành những hoạt động cơ hội chủ nghĩa hữu khuynh nấp sau những câu nói tả, là vì ngay một lúc không thể đánh bại được đảng xã hội-dân chủ. Nhưng nói trắng ra, Di-nô-vi-ép muốn nói gì ? Đồng chí ấy chỉ nói bóng nói gió, chứ không dám nói thẳng ra rằng nếu Đảng cộng sản Áo yếu thì đó là tại Quốc tế Cộng sản. Rõ ràng đồng chí ấy muốn nói như thế đấy. Song đây là một âm mưu uổng công vô ích mà thôi. Đó là sự vu khống. Hoàn toàn ngược

lại, chính là sau khi Di-nô-vi-ép không còn làm chủ tịch Quốc tế Cộng sản nữa, thì Đảng cộng sản Áo mới thoát khỏi tình trạng bị giật dây, sinh hoạt nội bộ của đảng đó mới không còn gặp phải những sự can thiệp bừa bãi, do đó mới có được khả năng tiến lên và phát triển. Đảng cộng sản Áo đã tham gia hết sức tích cực vào vụ biến cố ở Viên, và đã giành được sự đồng tình của quần chúng công nhân, sự thật này phải chăng không nói lên rằng Đảng cộng sản Áo đang ngày càng lớn mạnh, đang biến thành một chính đảng có tính chất quần chúng, hay sao ? Làm thế nào lại có thể phủ nhận được những sự thật rõ ràng ấy ?

Việc công kích Đảng cộng sản Anh. Di-nô-vi-ép muốn người ta tin rằng Đảng cộng sản Anh không được lợi gì trong cuộc tổng bãi công và cuộc bãi công của thợ mỏ[5], và qua cuộc đấu tranh lần đó, tuồng như nó thậm chí còn bị suy yếu đi. Như vậy không đúng. Không đúng là vì ảnh hưởng của Đảng cộng sản Anh hiện đang ngày một tăng lên. Điều đó, chỉ có những người đui mù mới phủ nhận mà thôi. Điều đó, ta có thể thấy được chỉ riêng qua sự thật này : xưa kia nếu giai cấp tư sản Anh không thật sự chú ý đến Đảng cộng sản Anh, thì ngày nay, trái lại giai cấp tư sản Anh đang truy nã đảng đó một cách điên cuồng, và không những chỉ có giai cấp tư sản Anh, mà cả Tổng công hội[6] và Đảng lao động Anh cũng đều tổ chức cuộc tiến công điên cuồng chống lại những người cộng sản «của mình». Tại sao trước kia bọn chúng đã ít nhiều dung thứ những người cộng sản Anh ? Vì xưa kia những người cộng sản Anh còn yếu, ảnh hưởng của họ trong quần chúng còn nhỏ. Tại sao đến nay bọn chúng lại không dung thứ những người cộng sản Anh nữa, tại sao bọn chúng lại bắt đầu tiến công điên cuồng vào họ ? Vì chúng sợ lực lượng Đảng cộng sản, vì bọn thủ lĩnh của Đảng lao động Anh và Tổng công hội Anh sợ Đảng cộng sản, thấy Đảng cộng sản Anh là người đào huyệt chôn chúng. Di-nô-vi-ép đã quên mất điều đó.

Tôi không phủ nhận rằng các chi bộ ở phương Tây của Quốc tế Cộng sản, nói chung, ít nhiều vẫn còn yếu. Điều đó, không thể phủ nhận được. Nhưng nguyên nhân tại đâu? Những nguyên nhân chính là như sau :

một là, không có cuộc khủng hoảng cách mạng sâu sắc có thể cách mạng hóa được quần chúng, phát động họ và làm cho họ chuyển mạnh sang phía chủ nghĩa cộng sản;

hai là, hiện đang có tình trạng là các đảng xã hội-dân chủ, là những đảng kỳ cựu hơn so với các đảng sộng sản, tạm thời hiện còn là lực lượng chiếm ưu thế trong công nhân tất cả các nước Tây Âu ; các đảng cộng sản thì mới xuất hiện cách đây không bao lâu, như vậy không thể đòi hỏi đảng cộng sản phải đánh bại đảng xã hội-dân chủ ngay một lúc được.

Tuy thế, các đảng cộng sản ở phương Tây vẫn đang trưởng thành, uy tín của những đảng ấy trong quần chúng công nhân vẫn đang được đề cao ; trong số các đảng cộng sản đó có những đảng đã trở thành và có những đảng khác đang trở thành những chính đảng vô sản thật sự có tính chất quần chúng, đó không phải là một sự thật hay sao ?

Nhưng còn có một nguyên nhân nữa làm cản trở không cho các đảng cộng sản phương Tây phát triển nhanh chóng. Đó là sự hoạt động chia rẽ của phái đối lập, của chính cái phái đối lập hiện đang ngồi ở đây, tại hội trường này. Muốn cho các đảng cộng sản phát triển nhanh chóng thì cần phải có cái gì ? Cần phải có sự đoàn kết nhất trí vững như sắt đá của Quốc tế Cộng sản, trong các chi bộ của nó không được có sự chia rẽ. Nhưng phái đối lập đang làm gì ? Họ đã lập ra ở Đức một đảng thứ hai, tức là đảng của Ma-slốp và Rút Phi-se. Họ cũng đang ra sức thành lập những nhóm chia rẽ như vậy ở các nước khác tại châu Âu. Phái đối lập với chúng ta đã lập ra ở Đức một đảng thứ hai, có Ban Chấp hành trung ương riêng, cơ quan ngôn luận trung ương riêng và đảng đoàn riêng trong nghị viện ; họ biết rất rõ rằng sự chia rẽ hiện nay không thể không làm cản trở sự trưởng thành của các đảng cộng sản, thế nhưng họ vẫn cứ gây nên sự chia rẽ

trong Quốc tế Cộng sản, và bây giờ lại la ó lên rằng các đảng cộng sản phương Tây phát triển chậm là do Quốc tế Cộng sản! Thật là một sự càn rỡ vô hạn độ...

Về Đảng cộng sản Trung-quốc. Những phần tử thuộc phái đối lập la ó lên rằng Đảng cộng sản Trung-quốc (cụ thể là bộ phận lãnh đạo của đảng đó) đã phạm những sai lầm của đảng xã hội-dân chủ và bọn men-sê-vích. Điều đó đúng. Nhưng họ lại chỉ trích bộ phận lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản về điểm đó, như vậy thì hoàn toàn không đúng. Trái hẳn lại, Quốc tế Cộng sản đã luôn luôn sửa chữa những sai lầm của ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc. Điều này, chỉ những kẻ đui mù mới phủ nhận mà thôi. Các đồng chí có thể thấy được điều đó trên báo chí, trên báo *Sự thật* và tạp chí *Quốc tế Cộng sản*[7]; các đồng chí có thể thấy được điều đó trong các nghị quyết của Quốc tế Cộng sản. Phái đối lập không bao giờ nêu được và cũng chẳng nêu ra được một chỉ thị này, một nghị quyết kia của Quốc tế Cộng sản có thể gây nên khuynh hướng men-sê-vích trong Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc, vì trên thực tế không có những chỉ thị như vậy. Nghĩ rằng nếu ở một bộ phận nào đó trong đảng cộng sản hoặc trong Ban Chấp hành trung ương đảng cộng sản đã nảy sinh ra khuynh hướng men-sê-vích, thì nhất định đó là lỗi tại Quốc tế Cộng sản, nghĩ như vậy thì thật là ngu ngốc.

Ca-mê-nép hỏi: vì sao Đảng cộng sản Trung-quốc phạm sai lầm của chủ nghĩa men-sê-vích, rồi trả lời rằng chỉ vì sự lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản không đúng nên mới có những sai lầm như vậy. Nhưng tôi hỏi lại: thế thì do đâu mà trong thời kỳ cách mạng 1923, Đảng cộng sản Đức phạm sai lầm của chủ nghĩa men-sê-vích? Do đâu mà xuất hiện phái Bơ-ran-đơ-le[8]? Ai đã ủng hộ phái đó? Tơ-rốt-ski, thủ lĩnh hiện nay của phái đối lập, đã từng ủng hộ những sai lầm men-sê-vích của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức, đó chẳng phải là một sự thật hay sao? Vì sao lúc đó Ca-mê-nép không nói rằng sự xuất hiện của phái Bơ-ran-đơ-le là do sự lãnh đạo không đúng của Quốc tế Cộng sản? Ca-mê-nép

và Tơ-rốt-ski đã quên mất bài học của phong trào cách mạng của giai cấp vô sản rồi. Họ đã quên rằng : ở thời kỳ cao trào cách mạng, trong đảng cộng sản nhất định sẽ nảy ra hữu khuynh và tả khuynh ; khuynh hướng thứ nhất thì không muốn rời bỏ quá khứ, khuynh hướng thứ hai thì không muốn tính đến hiện tại. Họ đã quên mất rằng không có một cuộc cách mạng nào mà lại không nảy ra những khuynh hướng như vậy.

Thời kỳ Cách mạng tháng Mười 1917, tình hình của chúng ta như thế nào ? Lúc bấy giờ trong đảng ta không có hữu khuynh và tả khuynh hay sao ? Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép đã quên mất điều đó rồi ư ? Thưa các đồng chí, các đồng chí có còn nhớ lịch sử Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép đã phạm những sai lầm men-sê-vích trong cuộc Cách mạng tháng Mười không ? Vì sao lúc đó đã xuất hiện những sai lầm như vậy ? Điều đó, lỗi tại ai ? Điều đó liệu có thể đổ tại Lê-nin hoặc Ban Chấp hành trung ương của đảng của Lê-nin được không ? Phái đối lập làm thế nào lại có thể «quên mất» những sự thật như vậy và tương tự như vậy được ? Làm thế nào mà họ lại có thể «quên» được rằng bao giờ cũng vậy, ở thời kỳ cao trào cách mạng thì trong đảng thường nảy ra những khuynh hướng hữu và tả xa rời chủ nghĩa Mác ? Trong tình hình như vậy, nhiệm vụ của những người mác-xít, nhiệm vụ của người lê-nin-nít là gì ? Là phải đánh những phần tử tả khuynh và hữu khuynh.

Sự kiêu ngạo của Tơ-rốt-ski khiến tôi ngạc nhiên, các đồng chí có biết không, đối với những sai lầm cỏn con nào của các đảng cộng sản ở các nước phương Tây hoặc phương Đông, đồng chí ấy cũng đều không thể tha thứ được. Ở Trung-quốc, đảng đang còn rất non trẻ, bất quá nó mới thành lập được hai năm thôi, nên ở đó đã xuất hiện những sai lầm của chủ nghĩa men-sê-vích, và các đồng chí có biết không, tình hình đó đã khiến cho Tơ-rốt-ski phải ngạc nhiên. Nhưng bản thân Tơ-rốt-ski đã lưu lạc bên phái những người men-sê-vích mất bao nhiêu năm rồi ? Điều đó, đồng chí ấy đã quên rồi ư ? Phải thấy rằng đồng chí ấy đã lưu lạc bên phái men-sê-vích suốt

cả mười bốn năm ròng — từ 1903 đến 1917. Tại sao đồng chí ấy tự cho mình những mười bốn năm để lưu lạc với đủ các « phe phái » chống Lê-nin, rồi về sau mới xích lại gần những người bôn-sê-vích, còn đối với những người cộng sản Trung-quốc non trẻ thì ngay thời gian bốn năm thôi đồng chí ấy cũng không muốn cho? Vì sao đồng chí ấy có thái độ kiêu ngạo như vậy đối với người khác, còn về những bước lưu lạc của mình, thì đồng chí ấy lại quên đi? Vì sao? Cái gọi là sự « công bằng » là ở đâu?

II

BÀN VỀ TRUNG-QUỐC

Chúng ta hãy nói sang vấn đề Trung-quốc.

Tôi sẽ không nói dài về những sai lầm của phái đối lập có liên quan đến vấn đề tính chất và triển vọng của cách mạng Trung-quốc. Tôi sẽ không nói về điều đó, vì người ta đã nói khá đầy đủ và khá xác đáng rồi, nên nhắc lại ở đây là vô ích. Tôi cũng sẽ không nói nhiều về lời khẳng định (của Tơ-rốt-ski) cho rằng cách mạng Trung-quốc trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng đòi tự trị về thuế quan. Cũng không cần phải nói dài dòng về lời khẳng định (của Tơ-rốt-ski và Ra-đếch) cho rằng ở Trung-quốc hình như không có những tàn dư phong kiến và, nếu có, thì những tàn dư ấy cũng không quan trọng bao nhiêu, điều đó làm cho vấn đề cách mạng ruộng đất ở Trung-quốc thật không thể nào hiểu được. Đọc báo chí của đảng, hẳn các đồng chí đã biết rõ những sai lầm ấy và những sai lầm khác tương tự như thế, mà phe đối lập đã phạm phải về vấn đề Trung-quốc.

Chúng ta hãy bàn đến những điểm cơ bản mà chủ nghĩa Lê-nin đã dựa vào để giải quyết các vấn đề cách mạng trong nước thuộc địa và phụ thuộc.

Quốc tế Cộng sản và các Đảng cộng sản, nói chung, xuất phát từ đâu để giải quyết các vấn đề về phong trào cách mạng trong các nước thuộc địa và phụ thuộc ?

Xuất phát từ chỗ *phân biệt* rành mạch cách mạng trong các nước đế quốc, các nước đi áp bức những dân tộc khác, với cách mạng trong các nước thuộc địa và phụ thuộc, trong các nước chịu ách đế quốc của những nước khác. Cách mạng trong các nước đế quốc là một việc : ở đó, giai cấp tư sản áp bức các dân tộc khác ; ở đó, nó là phản cách mạng trong tất cả các giai đoạn của cách mạng ; ở đó, thiếu hẳn yếu tố dân tộc, tức là yếu tố đấu tranh giải phóng. Cách mạng trong các nước thuộc địa và phụ thuộc là một việc khác hẳn : ở đấy, ách đế quốc của các nước khác là một trong những nhân tố của cách mạng ; ở đấy, ách đế quốc không khỏi không đụng chạm đến cả giai cấp tư sản dân tộc ; ở đấy, trong một giai đoạn nào đó, và trong một khoảng thời gian nào đó, giai cấp tư sản dân tộc có thể ủng hộ phong trào cách mạng của nước họ chống lại chủ nghĩa đế quốc ; ở đấy, yếu tố dân tộc, tức yếu tố đấu tranh giải phóng, là một nhân tố cách mạng.

Không phân biệt như thế, không hiểu sự khác nhau đó, coi cách mạng trong các nước đế quốc với cách mạng trong các nước thuộc địa là một, như thế tức là đi vào con đường của bọn Quốc tế II.

Trong báo cáo về vấn đề dân tộc và thuộc địa, ở đại hội II của Quốc tế Cộng sản, Lê-nin đã nói về vấn đề đó như sau :

« Tư tưởng quan trọng nhất, cơ bản trong các luận cương của chúng ta là gì ? Là *phân biệt* những dân tộc *bị áp bức* với dân tộc *đi áp bức*. Trái với quốc tế II và bọn dân chủ tư sản, chúng ta nhấn mạnh vào sự phân biệt ấy »* (xem tập XXV, tr. 351)**.

Sai lầm căn bản của phe đối lập chính là ở chỗ họ không hiểu và không thừa nhận sự khác nhau ấy giữa cách mạng loại này với cách mạng loại kia.

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin*.

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 215. (*B.T.*)

Sai lầm căn bản của phe đối lập là ở chỗ họ cho rằng cách mạng 1905 ở Nga, một nước đế quốc đi áp bức các dân tộc khác, và cách mạng ở Trung-quốc, một nước bị áp bức, một nước nửa thuộc địa, bắt buộc phải đấu tranh chống ách đế quốc của những nước khác, là *giống hệt nhau*.

Ở nước Nga chúng ta, năm 1905, cách mạng là nhằm chống lại bọn tư sản, chống lại bọn tư sản tự do, mặc dầu cuộc cách mạng ấy có tính chất dân chủ tư sản. Tại sao ? Vì bọn tư sản tự do của một nước *đế quốc* không thể nào không là phản cách mạng. Chính vì lẽ đó mà những người bôn-sê-vích không đặt vấn đề và không thể đặt vấn đề lập khối hay tạm thỏa thuận với bọn tư sản tự do. Do đó, phe đối lập cho rằng, ở Trung-quốc, người ta cũng phải làm như thế, trong tất cả mọi giai đoạn của phong trào cách mạng, và người ta không bao giờ được thỏa thuận hay lập khối tạm thời với tư sản dân tộc cả, dù trong những điều kiện nào cũng thế. Song phe đối lập quên mất rằng chỉ có thể lập luận như thế, những kẻ nào không hiểu và không thừa nhận sự khác nhau giữa cách mạng ở các nước bị áp bức với cách mạng ở các nước đi áp bức, những kẻ nào đã đoạn tuyệt với chủ nghĩa Lê-nin và đi theo bọn Quốc tế II.

Về vấn đề có thể thỏa thuận và lập khối tạm thời với những phong trào giải phóng *có tính chất tư sản* ở các nước thuộc địa, Lê-nin đã viết như sau:

« Quốc tế Cộng sản phải *tạm thời liên minh** với phái dân chủ tư sản các thuộc địa và các nước lạc hậu, song không được hợp nhất với họ và phải tuyệt đối giữ vững tính độc lập của phong trào vô sản, ngay cả khi phong trào này ở dưới hình thức mạnh nhất (xem tập XXV, tr. 290)**... Với cương vị là những người cộng sản, chúng ta phải *ủng hộ* và chỉ *sẽ ủng hộ* những phong trào *giải phóng có tính chất tư sản** ở các nước thuộc địa, trong trường hợp các phong trào ấy thực sự có tính chất cách mạng,

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin*.

** Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 127.

trong trường hợp những người đại diện cho các phong trào ấy không ngăn cản chúng ta giáo dục và tổ chức nông dân và quảng đại quần chúng bị bóc lột theo một tinh thần cách mạng » (xem tập XXV, tr.353)*.

Tại sao Lê-nin, người đã kịch liệt chống những sự thỏa thuận với tư sản ở *Nga*, lại « có thể » thừa nhận việc thỏa thuận và lập khối như thế ở *Trung-quốc?* Có lẽ Lê-nin sai chăng ? Có lẽ Lê-nin đã xa rời sách lược cách mạng và rơi vào sách lược cơ hội chủ nghĩa chăng ? Dĩ nhiên là không. Sở dĩ « có thể » như thế, là vì Lê-nin hiểu rõ sự khác nhau giữa cách mạng trong một nước bị áp bức với cách mạng trong một nước đi áp bức. Sở dĩ «có thể» như thế được, là vì Lê-nin hiểu rằng, trong một giai đoạn phát triển nào đó của nó, giai cấp tư sản dân tộc trong các nước thuộc địa có thể ủng hộ phong trào cách mạng trong nước chống lại đế quốc ngoài. Đó là điều mà phe đối lập không muốn hiểu ; song họ không muốn hiểu, vì họ đoạn tuyệt với sách lược cách mạng của Lê-nin, vì họ đã đoạn tuyệt với sách lược cách mạng của chủ nghĩa Lê-nin.

Trong những diễn văn của họ, bọn lãnh tụ của phe đối lập đã chú ý như thế nào để tránh không nói đến những chỉ thị ấy của Lê-nin, vì họ sợ không dám nói đến những chỉ thị đó, mặc dầu đồng chí Bu-kha-rin, trong bản báo cáo, đã hỏi thẳng vào mặt họ về những chỉ thị ấy của Lê-nin, — các đồng chí có nhận thấy như thế không ? Vậy tại sao họ lại tránh những chỉ thị sách lược mà ai cũng biết đó và do Lê-nin đề ra cho các nước thuộc địa và phụ thuộc ? Tại sao họ lại sợ những chỉ thị ấy ? Vì họ sợ sự thật. Vì những chỉ thị sách lược ấy của Lê-nin đã lật đổ tất cả phương châm tư tưởng và chính trị của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski trong vấn đề cách mạng Trung-quốc.

Về các giai đoạn của cách mạng Trung - quốc, thì phe đối lập lúng túng đến nỗi hiện nay họ không thừa nhận rằng cách mạng Trung-quốc có những giai đoạn phát triển của nó,

* Xem V.I.Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr.217. *(B.T.)*

dù những giai đoạn này là thế nào chăng nữa. Nhưng liệu có cuộc cách mạng nào mà lại không có ít nhiều giai đoạn phát triển của nó chăng ? Cách mạng của chúng ta há không có những giai đoạn phát triển đó sao ? Hãy đọc luận cương tháng Tư của Lê-nin[9], các đồng chí sẽ thấy Lê-nin đã thừa nhận rằng cách mạng của chúng ta có hai giai đoạn : giai đoạn đầu, cách mạng dân chủ tư sản với phong trào ruộng đất làm trọng tâm chính ; giai đoạn thứ hai, Cách mạng tháng Mười với việc giai cấp vô sản cướp chính quyền làm trọng tâm chính. Những giai đoạn của cách mạng Trung-quốc là gì ? Theo ý tôi, có thể có ba giai đoạn : giai đoạn thứ nhất, cách mạng của mặt trận *thống nhất* chung, thời kỳ Quảng-châu, khi cách mạng chĩa tất cả mũi nhọn chính vào đế quốc ngoài và giai cấp tư sản dân tộc còn ủng hộ phong trào cách mạng ; giai đoạn thứ hai, cách mạng dân chủ tư sản, sau khi các quân đội quốc gia xuất hiện trên sông Dương-tử, khi tư sản dân tộc không tham gia cách mạng nữa và phong trào ruộng đất đã phát triển thành một cuộc cách mạng mãnh liệt của hàng chục triệu nông dân (hiện nay cách mạng Trung-quốc đang ở giai đoạn phát triển thứ hai) ; giai đoạn thứ ba, cách mạng xô-viết, cách mạng này chưa bắt đầu nhưng nhất định sẽ đến. Kẻ nào không hiểu rằng không có cuộc cách mạng nào mà lại không có những giai đoạn phát triển của nó, kẻ nào không hiểu rằng cách mạng Trung-quốc gồm ba giai đoạn phát triển của nó, thì không hiểu gì về chủ nghĩa Mác và về vấn đề Trung-quốc.

Đặc điểm của giai đoạn đầu của cách mạng Trung-quốc là gì ?

Đặc điểm của giai đoạn đầu của cách mạng Trung-quốc là ở chỗ cách mạng Trung-quốc trước hết là cách mạng của mặt trận dân tộc thống nhất chung, và thứ hai là, nó chủ yếu hướng vào chống ách đế quốc nước ngoài (bãi công ở Hồng-kông[10], v.v.). Quảng-châu lúc đó có phải là trung tâm, là thành lũy của phong trào cách mạng ở Trung-quốc không ? Phải, không thể chối cãi được. Lúc này, chỉ có kẻ nào đui mới chối cãi điều đó.

Có đúng là giai đoạn đầu của cách mạng thuộc địa nhất định phải có tính chất đó chăng ? Tôi cho là đúng như thế. Trong những « Luận cương bổ sung » của đại hội II của Quốc tế Cộng sản bàn về cách mạng ở Trung-quốc và Ấn-độ có nói rằng, trong những nước ấy « sự thống trị của ngoại quốc luôn luôn kìm hãm bước phát triển của sinh hoạt xã hội » và « vì thế, *bước đầu tiên** của cách mạng trong các thuộc địa là phải lật đổ chủ nghĩa tư bản ngoại quốc » (xem: *Biên bản tốc ký của Đại hội II của Quốc tế Cộng sản*, tiếng Nga, tr. 605).

Đặc điểm của cách mạng Trung-quốc chính là ở chỗ nó đã trải qua « bước đầu tiên » ấy rồi tức là giai đoạn phát triển thứ nhất của nó, chính là ở chỗ nó đã trải qua thời kỳ cách mạng của mặt trận dân tộc thống nhất chung rồi và đã bước vào giai đoạn phát triển thứ hai của nó, giai đoạn cách mạng ruộng đất.

Đặc điểm của cách mạng Thổ-nhĩ-kỳ (của phái Kê-man), chẳng hạn, lại là ở chỗ nó đã nằm ỳ ở « bước đầu tiên », ở giai đoạn phát triển thứ nhất, giai đoạn của phong trào giải phóng có tính chất tư sản, và không hề có ý định chuyển qua giai đoạn phát triển thứ hai, giai đoạn cách mạng ruộng đất.

Giai đoạn thứ nhất của cách mạng, tức là thời kỳ Quảng-châu, Quốc dân đảng[11] và chính phủ của nó đại diện cho ai ? Hồi đó họ đại diện cho khối liên minh công nhân, nông dân, trí thức tư sản và tư sản dân tộc. Hồi đó, Quảng-châu có phải là trung tâm của phong trào cách mạng, thành lũy của cách mạng không ? Chính sách ủng hộ Quốc dân đảng Quảng-châu, coi là một chính phủ đấu tranh giải phóng chống chủ nghĩa đế quốc hồi đó, có phải là chính sách đúng không ? Chúng ta giúp cho Quảng-châu ở Trung-quốc, và chẳng hạn cho An-gô-ra ở Thổ-nhĩ-kỳ, khi Quảng-châu và An-gô-ra đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, như thế có đúng không ? Đúng. Chúng ta đúng, vì hồi đó chúng ta đã

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

theo đúng đường lối của Lê-nin, vì cuộc đấu tranh của Quảng-châu và An-gô-ra đã làm cho lực lượng của chủ nghĩa đế quốc phân tán, đã làm chủ nghĩa đế quốc suy yếu và mòn mỏi khiến cho trung tâm cách mạng thế giới là Liên-xô phát triển được dễ dàng. Có phải đúng là hồi đó, bọn lãnh tụ hiện nay của phe đối lập đã đi với chúng ta để ủng hộ Quảng-châu và An-gô-ra và giúp đỡ họ trong chừng mực nào đó không ? Có, đúng như thế. Không ai còn nghi ngờ gì được điều đó.

Nhưng, phải hiểu mặt trận thống nhất với tư sản dân tộc trong giai đoạn đầu của cách mạng thuộc địa như thế nào ? Có phải như thế có nghĩa là những người cộng sản không được đẩy mạnh cuộc đấu tranh của công nông chống bọn địa chủ và tư sản dân tộc chăng ? Có phải như thế có nghĩa là giai cấp vô sản phải hy sinh, dù với một mức tối thiểu nào đó, dù trong một phút, sự độc lập của họ chăng ? Không. Mặt trận thống nhất chỉ có thể có ý nghĩa cách mạng khi nào nó không cản trở đảng cộng sản tiến hành công tác chính trị và tổ chức một cách hoàn toàn độc lập, khi nào nó không cản trở đảng cộng sản tổ chức giai cấp vô sản thành một lực lượng chính trị độc lập, lãnh đạo nông dân chống lại địa chủ, công khai tổ chức cách mạng của công nông và, do đó, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản. Tôi thiết tưởng đồng chí Bu-kha-rin, trong báo cáo của mình, đã dựa vào những tài liệu ai cũng biết ấy mà chứng minh đầy đủ rằng chính Quốc tế Cộng sản đã gây cho Đảng cộng sản Trung-quốc chính cái quan niệm ấy về mặt trận thống nhất.

Ở đây, Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép chỉ dẫn chứng một bức điện duy nhất gửi đi Thượng-hải, vào tháng Mười 1926, nói rằng tạm thời lúc này, trước khi Thượng-hải bị chiếm, không nên đẩy mạnh phong trào ruộng đất. Tôi không công nhận bức điện đó là đúng. Tôi chưa bao giờ, và hiện nay cũng vậy, cho Trung ương là hoàn toàn không thể sai lầm được. Trung ương có thể sai lầm và bức điện đó nhất định là một sai lầm. Song, điều thứ nhất, bức điện ấy, *chính chúng tôi đã hủy bỏ*

đi, một vài tuần sau đó, (vào tháng Một 1926) không phải theo ý kiến của phe đối lập. Điều thứ hai, tại sao cho tới ngày nay, phe đối lập lại im vấn đề đó đi ? Tại sao *mãi chín tháng sau*, họ mới nhớ lại bức điện ấy và tại sao họ lại giấu không cho Đảng biết rằng chúng ta đã hủy bỏ bức điện ấy *từ chín tháng nay rồi*. Cho nên đó là một sự vu cáo trắng trợn làm cho người ta tưởng lầm rằng bức điện ấy đã quy định đường lối của Đảng. Sự thật, đó là một bức điện riêng biệt, trong một lúc nào thôi, không có gì là đặc trưng cho đường lối của Quốc tế Cộng sản, cho đường lối lãnh đạo của chúng ta. Điểm này đã được chứng minh rõ ở chỗ, chẳng hạn, bức điện nói trên — tôi nhắc lại — đã bị hủy bỏ mấy tuần lễ sau, bằng một loạt những văn kiện ấn định đường lối lãnh đạo của chúng ta và rõ ràng là đặc trưng cho đường lối lãnh đạo của chúng ta.

Tôi xin phép trích dẫn ra đây những văn kiện nói trên :

Đây, chẳng hạn, là một đoạn trích trong bản nghị quyết đã được Hội nghị toàn thể VII của Quốc tế Cộng sản vào *tháng Một 1926*, nghĩa là một tháng sau khi bức điện nói trên đã được gửi đi :

« Đặc điểm của tình hình hiện nay là tính chất quá độ của nó, tính chất đã khiến cho giai cấp vô sản phải lựa chọn hoặc triển vọng lập khối với các tầng lớp lớn của giai cấp tư sản, hoặc triển vọng tiếp tục tăng cường liên minh với nông dân. *Nếu giai cấp vô sản không đề ra một cương lĩnh triệt để về ruộng đất thì nó không thể nào lôi cuốn được nông dân vào cuộc đấu tranh cách mạng và sẽ mất quyền lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc* »*.

Và sau đó :

« Chính phủ nhân dân ở Quảng-châu sẽ không thể nào giữ vững được chính quyền trong cuộc cách mạng, nó sẽ không thể nào hoàn toàn chiến thắng được chủ nghĩa đế quốc nước ngoài và bọn phản động trong nước nếu công cuộc giải phóng dân tộc và *cuộc cách mạng ruộng đất chưa được coi là một* ». (Xem: Nghị quyết của Hội nghị toàn thể mở rộng VII của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản).

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin*.

Đó là một văn kiện quy định rõ ràng đường lối lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản.

Các lãnh tụ của phe đối lập không nói đến văn kiện ai cũng biết đó của Quốc tế Cộng sản, thì thật là lạ.

Về phần tôi, có lẽ tôi sẽ không được khiêm tốn cho lắm nếu tôi dẫn ra đây bài diễn văn của tôi đọc tại tiểu ban Trung-quốc của Quốc tế Cộng sản, ***hồi tháng Một cũng năm ấy, 1926***; tiểu ban này, dĩ nhiên có tôi tham gia, đã thảo ra bản nghị quyết về vấn đề Trung-quốc do Hội nghị toàn thể VII mở rộng thông qua. Bài diễn văn ấy sau đó xuất bản thành sách dưới đầu đề là: ***«Về tiền đồ của cách mạng Trung-quốc»***. Đây là vài đoạn trong bài diễn văn ấy:

« Tôi biết, trong Quốc dân đảng, thậm chí cả trong Đảng cộng sản Trung-quốc, có một số người không nhận thấy khả năng phát động cách mạng trong nông thôn, vì họ lo rằng nông dân tham gia cách mạng thì sẽ phá hoại mặt trận thống nhất phản đế. Thưa các đồng chí, ***đấy là một sai lầm rất lớn. Nông dân Trung-quốc tham gia cách mạng càng nhanh chóng, càng triệt để thì mặt trận phản đế càng có sức mạnh, càng có uy thế***».

Rồi dưới đó lại nói:

« Tôi biết, trong Đảng cộng sản Trung-quốc, có một số đồng chí cho rằng việc công nhân bãi công đòi cải thiện tình hình sinh hoạt vật chất và địa vị pháp quyền là không cần thiết và họ khuyên công nhân không nên bãi công. (*Có tiếng nói*: ở Quảng-đông và Thượng-hải có như vậy đấy.) Thưa các đồng chí, đó là một sai lầm rất lớn. Như thế là đánh giá quá thấp vai trò và ý nghĩa của giai cấp vô sản Trung-quốc. Trong các luận cương nói trên, cần phải vạch rõ những hiện tượng hết sức xấu ấy. Nếu Đảng cộng sản Trung-quốc không lợi dụng hoàn cảnh thuận lợi hiện nay để giúp đỡ công nhân cải thiện tình hình sinh hoạt vật chất và địa vị pháp quyền của họ, dù là bằng phương pháp bãi công, thì đó là một sai lầm rất lớn. Nếu không thế thì làm cách mạng ở Trung-quốc để làm gì?» (Xem J. Sta-lin: ***Về tiền đồ của cách mạng Trung-quốc***[12].)

Và đây là một văn kiện thứ ba thảo ra vào ***tháng Chạp 1926*** giữa lúc người ta đang tấn công Quốc tế Cộng sản, trong tất cả các thành thị ở Trung-quốc, bằng cách khẳng định

rằng sự phát triển của cuộc đấu tranh của công nhân đưa đến khủng hoảng, thất nghiệp, làm cho các công xưởng và nhà máy phải đóng cửa :

« Chính sách chung về việc lùi bước trong các thành thị và thu hẹp cuộc đấu tranh của công nhân đòi cải thiện đời sống, *là sai*. Phải phát triển cuộc đấu tranh ở nông thôn, nhưng đồng thời cũng phải lợi dụng thời cơ thuận lợi để cải thiện điều kiện vật chất và điều kiện pháp quyền của công nhân, bằng cách cố sức dùng đủ mọi phương tiện làm cho cuộc đấu tranh của công nhân có được tính chất tổ chức, tránh được những sự thái quá cũng như những sự đi trước tình hình một cách quá đáng. Nhất là phải làm thế nào cho cuộc đấu tranh trong các thành thị nhằm chống các tầng lớp đại tư sản, và trước hết chống bọn đế quốc để giữ giai cấp tiểu sản và trung sản Trung-quốc đứng trong hàng ngũ mặt trận thống nhất chống kẻ thù chung. Chúng ta nhận chế độ lập các phòng hòa giải và tòa án trọng tài v.v. là hợp lý, miễn là các tổ chức ấy phải thi hành một chính sách công nhân đúng đắn. Đồng thời, chúng ta cũng cho là cần phải nói trước với các đồng chí rằng những sắc lệnh chống tự do bãi công, chống hội họp của công nhân v.v. là tuyệt đối không thể nào thừa nhận được. Do sự quan trọng của vấn đề đó, các đồng chí cần phải gửi báo cáo đều đặn về cho chúng ta ».

Văn kiện thứ tư, thảo ra một tháng rưỡi trước cuộc đảo chính của Tưởng Giới-thạch[13] :

« Cần phải tăng cường công tác của các chi bộ quốc dân đảng và các chi bộ cộng sản trong bộ đội ; phải tổ chức những chi bộ đó ở những nơi chưa có và có thể tổ chức được ; ở những nơi không thể tổ chức các chi bộ cộng sản, cần phải có sự hoạt động tích cực của những người cộng sản bí mật.

Cần phải hướng về việc *võ trang công nông, biến các ủy ban nông dân địa phương thành những cơ quan thực sự của chính quyền, có tự vệ võ trang, v.v.*

Luôn luôn và khắp mọi nơi, Đảng cộng sản phải tỏ ra là một đảng như thế : chính sách bán công khai là chính sách không thể nào thừa nhận được ; Đảng cộng sản không thể nào lại hành động như một cái phanh để kìm hãm phong trào quần chúng ; *Đảng cộng sản không được phép che đậy chính sách phản bội và phản động của bọn hữu phái Quốc dân đảng ; để gỡ mặt nạ bọn đó, cần phải động viên quần chúng tập hợp chung quanh Quốc dân đảng và Đảng cộng sản Trung-quốc.*

Cần phải làm cho tất cả các chiến sĩ tận tụy với cách mạng chú ý rằng cách mạng Trung-quốc, do sự phân hóa mới của các lực lượng giai cấp và sự tập trung các quân đội đế quốc, nên hiện đang trải qua một thời kỳ gay go, và trong tương lai, nó chỉ có thể thắng lợi được, khi nào nó quyết tâm nhằm phát triển phong trào quần chúng. Nếu không thì sẽ rất nguy cho cách mạng. Vì thế cần phải thi hành các chỉ thị hơn bao giờ hết ».

Và sớm hơn nữa, hồi *tháng Tư 1926* một năm trước khi cuộc đảo chính của phái hữu của Quốc dân đảng và Tưởng Giới-thạch xảy ra, Quốc tế Cộng sản đã phòng ngừa trước cho Đảng cộng sản Trung-quốc, bằng cách chỉ rõ cho Đảng là phải « hướng công tác vào chỗ làm sao đẩy được bọn hữu phái của Quốc dân đảng ra ngoài hoặc khai trừ họ ».

Đó, Quốc tế Cộng sản đã nhận định và đang nhận định sách lược mặt trận thống nhất chống chủ nghĩa đế quốc, trong giai đoạn đầu của phong trào thuộc địa, phải như thế nào.

Phe đối lập có biết những văn kiện có tính chất chỉ thị ấy chăng ? Chắc chắn là họ biết. Tại sao họ lại không nói đến những văn kiện ấy ? Vì họ muốn gây ra việc cãi cọ, chứ không phải muốn tìm chân lý.

Vậy mà có một lúc, các lãnh tụ hiện nay của phe đối lập, đặc biệt là Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép, đã hiểu được phần nào về chủ nghĩa Lê-nin và đã bênh vực phần lớn cũng chính sách ấy về phong trào cách mạng ở Trung-quốc, chính sách mà hiện nay Quốc tế Cộng sản vẫn đang tiến hành và đồng chí Lê-nin đã vạch ra cho chúng ta trong luận cương của đồng chí[14]. Tôi muốn nói về cuộc Hội nghị toàn thể VI của Quốc tế Cộng sản họp vào *tháng Hai và tháng Ba 1926*, khi mà Di-nô-vi-ép còn làm chủ tịch Quốc tế Cộng sản, còn là một người theo chủ nghĩa Lê-nin và còn chưa nhảy sang nhập bọn với Tơ-rốt-ski. Tôi nói về Hội nghị toàn thể VI của Quốc tế Cộng sản, vì có một nghị quyết của Hội nghị ấy về cách mạng Trung-quốc[15], được toàn thể thông qua vào tháng Hai và tháng Ba 1926, trong đó có nhận định về giai đoạn đầu của cách mạng Trung-quốc, về Quốc dân đảng Quảng-châu và chính phủ Quảng-châu, nhận định cũng gần

giống như nhận định mà Quốc tế Cộng sản và Đảng cộng sản Liên-xô đã đưa ra và hiện nay phe đối lập từ bỏ. Tôi nói về nghị quyết ấy vì Di-nô-vi-ép lúc đó đã tán thành và không một ủy viên trung ương nào, kể cả Tơ-rốt-ski, Ca-mê-nép và những lãnh tụ khác hiện nay của phe đối lập, đã phát biểu chống lại.

Tôi xin dẫn ra một vài đoạn trong bản nghị quyết ấy. Đây là đoạn nói về *Quốc dân đảng :*

« Những cuộc bãi công chính trị của công nhân Trung-quốc ở Thượng-hải và Hồng-kông (từ tháng Sáu đến tháng Chín 1925) đã đánh dấu một bước ngoặt trong cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân Trung-quốc chống đế quốc bên ngoài. Hành động chính trị của giai cấp vô sản đã đẩy mạnh sự phát triển sau này và sự củng cố của tất cả các tổ chức dân chủ cách mạng trong nước và, trước hết là của Đảng nhân dân cách mạng — Quốc dân đảng — và của chính phủ cách mạng ở Quảng-châu. Quốc dân đảng — mà bộ phận trung kiên chủ yếu đã hành động liên minh với những người cộng sản Trung-quốc — đại biểu cho *khối liên minh cách mạng của công, nông, trí thức và những người dân chủ thành thị** dựa trên những quyền lợi giai cấp chung của các tầng lớp ấy trong cuộc đấu tranh chống đế quốc ngoài và chống toàn bộ chế độ quân phiệt phong kiến, nhằm đòi độc lập cho xứ sở và lập lên chính quyền dân chủ cách mạng duy nhất » (xem : Nghị quyết Hội nghị toàn thể VI của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản).

Như thế, Quốc dân đảng Quảng-châu là khối liên minh của bốn giai cấp. Các đồng chí thấy cái đó gần giống như « chủ nghĩa Mác-tư-nốp[16] » mà người thừa nhận không phải ai khác mà chính là Di-nô-vi-ép chủ tịch Quốc tế Cộng sản hồi đó.

Nói về chính phủ Quốc dân đảng Quảng-châu :

« *Chính phủ cách mạng do Quốc dân đảng lập ra ở Quảng-châu** đã liên hệ được với quảng đại quần chúng công nông và dân chủ thành thị, và dựa vào họ, đảng ấy đã đánh bại những lực lượng phản cách mạng do bọn đế quốc ủng hộ (và đảng ấy đã hoạt động

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

để thực hiện dân chủ hóa toàn bộ đời sống chính trị trong tỉnh Quảng-đông). Do đã tỏ rõ là một đội tiền phong trong cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Trung-quốc, *chính phủ Quảng-châu là tấm gương cho công cuộc xây dựng nền dân chủ cách mạng trong nước* »* (như trên).

Vậy thì chính phủ Quốc dân đảng ở Quảng-châu vốn đại biểu cho khối bốn giai cấp, là một chính phủ *cách mạng*, và không những là chính phủ cách mạng, mà còn là một *tấm gương* cho chính phủ dân chủ cách mạng tương lai ở Trung-quốc.

Nói về mặt trận thống nhất công, nông và tư sản :

« Đứng trước những nguy cơ mới, Đảng cộng sản Trung-quốc và Quốc dân đảng phải làm công tác chính trị thật hết sức rộng rãi, bằng cách tổ chức cho quần chúng hành động ủng hộ cuộc đấu tranh của quân đội nhân dân, lợi dụng các mâu thuẫn nội bộ của phe đế quốc và đưa ra *mặt trận thống nhất dân tộc cách mạng của những tầng lớp rộng rãi nhất trong nhân dân* (công, nông, *tư sản*)* do các đoàn thể dân chủ cách mạng lãnh đạo mà đối phó với bọn đế quốc » (xem : Nghị quyết Hội nghị toàn thể VI của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản).

Như thế là, trong các nước thuộc địa, những khối liên minh và sự thỏa thuận tạm thời với *giai cấp tư sản*, trong một giai đoạn nào đó của cuộc cách mạng thuộc địa, không những là điều có thể thừa nhận được mà còn là cần thiết nữa.

Điều đó chẳng phải hết sức giống với điều mà Lê-nin nói trong những chỉ thị mà ai cũng biết của Người về sách lược của những người cộng sản trong các nước thuộc địa và phụ thuộc đó sao ? Nhưng đáng tiếc là Di-nô-vi-ép đã quên nó đi.

Nói về vấn đề rút ra khỏi Quốc dân đảng :

« Một số tầng lớp của giai cấp đại tư sản Trung-quốc tạm thời tập hợp chung quanh Quốc dân đảng năm vừa qua đã tách ra, thành thử trong phái hữu Quốc dân đảng đã hình thành một nhóm nhỏ những người công khai chống lại sự liên minh chặt chẽ của Quốc dân đảng với quần chúng lao động, đòi loại những người

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

cộng sản ra ngoài Quốc dân đảng và chống lại chính sách cách mạng của chính phủ Quảng-châu. *Việc lên án cánh hữu ấy trong Đại hội II của Quốc dân đảng* (tháng Giêng 1926) *và việc nhìn nhận là cần phải có một liên minh chiến đấu giữa Quốc dân đảng với Cộng sản định rõ phương hướng cách mạng của hoạt động của Quốc dân đảng và của chính phủ Quảng-châu và bảo đảm cho Quốc dân đảng được sự ủng hộ cách mạng của giai cấp vô sản* »* (như trên).

Như vậy, việc những người cộng sản ra khỏi Quốc dân đảng trong giai đoạn đầu của cách mạng Trung-quốc sẽ là một sai lầm nghiêm trọng. Nhưng điều đáng tiếc là Di-nô-vi-ép, người đã giơ tay tán thành nghị quyết ấy, lại quên nó đi, sau đó không đầy một tháng. Vì sau đó không lâu lắm, vào tháng Tư 1926, (sau một tháng) Di-nô-vi-ép đã đòi những người cộng sản phải lập tức ra khỏi Quốc dân đảng.

Nói về những khuynh hướng sai lầm trong Đảng cộng sản Trung-quốc và về việc không được đốt cháy giai đoạn Quốc dân đảng của cách mạng :

« Quyền tự quyết chính trị của những người cộng sản Trung-quốc sẽ phát triển trong quá trình đấu tranh chống hai khuynh hướng cùng nguy hại như nhau : chống chủ nghĩa thủ tiêu hữu phái, tức là khuynh hướng không thấy những mục tiêu giai cấp và độc lập của giai cấp vô sản Trung-quốc và đã đưa đến một sự kết hợp không rõ ràng với phong trào dân tộc dân chủ chung ; và chống những xu hướng cực tả, muốn *đốt cháy giai đoạn dân chủ cách mạng của phong trào* để trực tiếp thực hành những nhiệm vụ của chuyên chính vô sản và chính quyền xô-viết, *mà quên hẳn nông dân**, cái nhân tố cơ bản và quyết định ấy của phong trào giải phóng dân tộc ở Trung-quốc » (như trên).

Đó là tất cả những điều, như các đồng chí đã thấy, để buộc phe đối lập phải nhận rằng họ muốn đốt cháy giai đoạn Quốc dân đảng của sự phát triển của Trung-quốc, và đã coi nhẹ phong trào nông dân và vội vã nhảy tới chế độ xô-viết. Đó, tinh thần là như thế đấy!

Nghị quyết ấy, Di-nô-vi-ép, Ca-mê-nép, Tơ-rốt-ski có biết không?

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

Phải tin rằng có. Dù sao, Di-nô-vi-ép cũng không thể không biết đến, vì chính dưới quyền chủ tịch của y mà Hội nghị toàn thể VI của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đã thông qua nghị quyết ấy và chính Di-nô-vi-ép cũng đã tán thành nghị quyết đó. Vậy tại sao ngày nay các lãnh tụ của phe đối lập lại tránh cái nghị quyết ấy của cơ quan tối cao của phong trào cộng sản thế giới? Vậy tại sao họ lại không đả động gì đến cái nghị quyết ấy ? Vì nghị quyết ấy chống lại họ về tất cả mọi vấn đề cách mạng Trung-quốc. Vì nó lật ngược tất cả phương hướng Tơ-rốt-ski hiện nay của phe đối lập. Vì họ đã xa rời Quốc tế Cộng sản, vì họ đã xa rời chủ nghĩa Lê-nin ; và ngày nay, vì sợ quá khứ của mình, vì sợ cái bóng của mình nên họ buộc phải lần tránh một cách nhút nhát nghị quyết của Hội nghị toàn thể VI của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

Giai đoạn đầu của cách mạng Trung - quốc là như thế đó.

Bây giờ, chúng ta hãy bàn sang giai đoạn thứ hai của cách mạng Trung-quốc.

Nếu đặc điểm của giai đoạn là ở chỗ mũi nhọn của cách mạng được chủ yếu chĩa vào bọn đế quốc bên ngoài, thì đặc điểm của giai đoạn thứ hai là cuộc cách mạng lại chĩa mũi nhọn chủ yếu vào kẻ thù trong nước và trước hết chống bọn phong kiến, chống chế độ phong kiến. Giai đoạn đầu đã giải quyết được nhiệm vụ của nó là đánh đổ đế quốc ngoài chưa? Chưa, nó chưa giải quyết được. Nó đã để lại việc thực hiện nhiệm vụ ấy cho giai đoạn thứ hai của cuộc cách mạng Trung-quốc. Nó chỉ mới mở cái đà đầu tiên cho quần chúng cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc để rồi sau đó, nó ngừng lại và truyền sự nghiệp ấy lại cho giai đoạn sau. Phải tin rằng giai đoạn thứ hai của cách mạng cũng không hoàn thành được nhiệm vụ ấy là trục xuất chủ nghĩa đế quốc. Nó sẽ thúc đẩy thêm cho quảng đại quần chúng công nông chống chủ nghĩa đế quốc, song nó sẽ chỉ làm như thế để sau đó lại giao việc hoàn thành sự nghiệp ấy lại cho giai đoạn sau của cuộc cách mạng Trung-quốc, giai đoạn xô-viết. Như thế chẳng có gì là lạ cả. Há người ta lại không biết rằng tuy là trong một tình

hình khác và trong những hoàn cảnh khác nhưng trong lịch sử cách mạng của chúng ta cũng đã có những việc tương tự như thế xảy ra, đó sao? Há người ta lại không biết rằng giai đoạn đầu của cuộc cách mạng của chúng ta chưa hoàn toàn giải quyết được nhiệm vụ của nó là hoàn thành cách mạng ruộng đất, và đã giao nhiệm vụ ấy lại cho giai đoạn sau cách mạng, tức là Cách mạng tháng Mười, giải quyết hoàn toàn và đầy đủ cái nhiệm vụ đào tiệt gốc rễ những tàn dư phong kiến đó sao? Cho nên không có gì là lạ cả, nếu trong giai đoạn thứ hai của cách mạng Trung-quốc, người ta không hoàn toàn hoàn thành được cách mạng ruộng đất và nếu sau khi đã huy động hàng triệu nông dân nổi lên chống những tàn dư phong kiến, thì giai đoạn thứ hai của cách mạng lại giao việc hoàn thành công cuộc ấy lại cho giai đoạn sau của cách mạng, giai đoạn xô-viết. Điều đó sẽ chỉ có lợi cho cuộc cách mạng xô-viết tương lai của Trung-quốc.

Trong khi trung tâm của phong trào cách mạng đã rõ ràng chuyển từ Quảng-châu đến Vũ-hán và bên cạnh cái trung tâm cách mạng ấy đã có một trung tâm phản cách mạng lập nên ở Nam-kinh, thì nhiệm vụ của những người cộng sản trong giai đoạn thứ hai của cách mạng Trung-quốc là gì? Nhiệm vụ ấy là lợi dụng đầy đủ mọi khả năng để công khai tổ chức Đảng, tổ chức giai cấp vô sản (thành công đoàn), tổ chức nông dân (thành nông hội), tổ chức cách mạng nói chung. Nhiệm vụ ấy là thúc đẩy bọn Quốc dân đảng Vũ-hán về phía tả, tới cách mạng ruộng đất. Nhiệm vụ ấy là làm cho Quốc dân đảng Vũ-hán trở thành trung tâm của cuộc đấu tranh chống phe phản cách mạng và thành hạt nhân của chuyên chính dân chủ cách mạng sau này của vô sản và nông dân.

Chính sách ấy có đúng không? Sự thật đã chứng minh rằng đó là chính sách duy nhất đúng, có khả năng đào luyện quảng đại quần chúng công nông, căn cứ vào sự phát triển sau này của cách mạng.

Phe đối lập, lúc đó, đòi thành lập tức khắc các Xô-viết đại biểu công nông. Nhưng đó là tinh thần phiêu lưu, là hành

động quá trớn phiêu lưu, vì việc thành lập các xô-viết ngay hồi đó có nghĩa là đốt cháy giai đoạn Quốc dân đảng tả phái trong quá trình cuộc phát triển. Tại sao? Vì Quốc dân đảng ở Vũ-hán, trong khi còn liên minh với những người cộng sản chưa mất tín nhiệm, chưa lộ mặt nạ trước mắt quần chúng công nông; đứng về mặt là tổ chức cách mạng tư sản, nó chưa phát huy hết khả năng của nó. Vì đề ra khẩu hiệu đòi thành lập các xô viết và lật đổ chính phủ Vũ-hán trong lúc quần chúng, với kinh nghiệm bản thân của họ, chưa tin rằng chính phủ ấy bất lực và cần phải lật đổ, thì như thế tức là đi trước quá xa, là thoát ly quần chúng, là bỏ rơi mất sự ủng hộ của quần chúng, như thế là làm hỏng sự nghiệp đã bắt đầu. Phe đối lập tin rằng nếu họ hiểu được tính chất bấp bênh, ít vững vàng và không đầy đủ của tinh thần cách mạng của Quốc dân đảng Vũ-hán (điều mà những chiến sĩ am hiểu chính trị có thể nhận định được không khó khăn gì), thì tất nhiên quần chúng cũng phải hiểu được, và như thế cũng đủ để đem các xô-viết ra thay thế cho Quốc dân đảng và để lôi cuốn quần chúng theo mình. Nhưng đó là điều sai lầm cực tả thường thấy ở phe đối lập, họ tưởng rằng mình giác ngộ và hiểu biết như thế nào thì hàng triệu công nhân và nông dân cũng giác ngộ và hiểu biết như thế ấy. Phe đối lập có lý khi họ nói rằng đảng phải đi tiên phong. Đó là một nguyên tắc mác-xít thông thường, không tôn trọng nguyên tắc đó thì không phải và không thể là đảng cộng sản chân chính được. Nhưng đó chỉ là một phần của sự thật. Toàn bộ sự thật là đảng không phải chỉ đi tiên phong không thôi, mà còn phải *dắt dẫn* quần chúng đông đảo nữa. Đi trước mà không dắt dẫn được quảng đại quần chúng theo mình thì thực tế là lạc hậu đối với phong trào, là đi sau phong trào. Đi tiên phong mà tách rời khỏi đội hậu vệ, mà không biết kéo đội hậu vệ theo mình, như thế là đi trước quá xa, khiến cho trong một lúc nào đó, có thể làm nguy hại đến bước tiến của quần chúng. Lãnh đạo theo kiểu chủ nghĩa Lê-nin chính là ở chỗ này: đội tiền phong phải biết *dẫn dắt* đội hậu vệ *theo mình*, đội tiền phong phải đi trước mà không

được *tách rời khỏi* quần chúng. Nhưng muốn cho đội tiền phong không tách rời khỏi quần chúng, muốn cho đội tiền phong thực sự dẫn dắt được quảng đại quần chúng theo mình, thì phải có một điều kiện quyết định và cần thiết là *bản thân quần chúng phải, qua kinh nghiệm bản thân của họ, tin tưởng rằng, những chỉ thị, chỉ dẫn, khẩu hiệu của đội tiền phong là đúng.* Cái tai họa cho phe đối lập, chính là ở chỗ họ không thừa nhận quy tắc giản đơn ấy của chủ nghĩa Lê-nin về việc lãnh đạo quần chúng đông đảo, vì họ không hiểu được rằng, nếu chỉ có một mình đảng, chỉ có một mình nhóm tiền phong mà không được quảng đại quần chúng ủng hộ, thì không thể nào hoàn thành được cách mạng, rằng cách mạng, nói cho cùng, là do quảng đại quần chúng « làm ra ».

Tại sao, tháng Tư 1917, chúng ta, những người bôn-sê-vích lại không đề ra khẩu hiệu thực tiễn là lật đổ Chính phủ lâm thời, và lập Chính quyền xô-viết, mặc dầu chúng ta tin rằng trong một tương lai rất gần, chúng ta sẽ phải lật đổ Chính phủ lâm thời để lập Chính quyền vô-viết?

Vì quảng đại quần chúng lao động, ở hậu phương cũng như ở tiền tuyến, và sau hết đến cả các Xô-viết nữa, cũng chưa sẵn sàng thừa nhận một khẩu hiệu như thế; vì họ còn tin vào tinh thần cách mạng của Chính phủ lâm thời.

Vì chính phủ lâm thời chưa làm cho mình mất uy tín và mất tín nhiệm bằng cách ủng hộ phe phản cách mạng ở hậu phương và ở tiền tuyến.

Tại sao, tháng Tư 1917, Lê-nin ở Lê-nin-gơ-rát lại đả kích nhóm Ba-gơ-đa-ti-ép, khi nhóm này đề ra khẩu hiệu đòi lật đổ tức khắc Chính phủ lâm thời để lập Chính quyền xô-viết? Vì chủ trương ấy của Ba-gơ-đa-ti-ép là một chủ trương đi trước quá xa khiến Đảng bôn-sê-vích có thể lâm vào nguy cơ tách rời khỏi hàng triệu công nông.

Tinh thần phiêu lưu trong chính trị, chủ nghĩa Ba-gơ-đa-ti-ép trong những vấn đề cách mạng Trung-quốc, đó là cái hiện đang giết chết phe đối lập Tơ-rốt-ski ở nước ta.

Đồng chí Di-nô-vi-ép nói rằng khi nói đến chủ nghĩa Ba-gơ-đa-ti-ép ra, tôi đã coi cách mạng Trung-quốc hiện nay với Cách

mạng tháng Mười giống nhau như đúc. Dĩ nhiên câu nói ấy phi lý. Trước hết, vì trong bài « Bút ký về những vấn đề thời sự » chính tôi đã nói rõ rằng: « sự so sánh ở đây là có tính chất giả định », rằng « tôi chỉ dùng so sánh với tất cả mọi sự dè dặt cần thiết, và luôn luôn không quên chỗ khác nhau giữa tình hình Trung-quốc ngày nay với tình hình nước Nga năm 1917 »[17]. Thứ hai, nếu cho rằng nói chung, người ta không được phép so sánh với cách mạng các nước khác, để nói lên đặc điểm của những trào lưu này hay trào lưu khác, của những sai lầm này hay sai lầm khác của cách mạng trong một nước nhất định nào đó, thì thật là vô lý. Phải chăng là cách mạng của một nước lại không học hỏi cách mạng của những nước khác (dù cho những cuộc cách mạng ấy không thuộc chung một loại) hay sao? Như vậy thì còn cần đến khoa học cách mạng để làm gì?

Thực ra, Di-nô-vi-ép không nhận là có thể có một khoa học cách mạng. Trong thời kỳ trước Cách mạng tháng Mười, há chẳng phải rõ ràng Lê-nin đã buộc tội bọn Tsơ-khê-ít-dê, Txê-rê-tê-li, Stéc-lốp và những người khác là đã mắc chủ nghĩa Lu-i Bơ-lăng trong Cách mạng Pháp 1848 đó sao? Cứ xem bài của Lê-nin về « chủ nghĩa Lu-i Bơ-lăng »[18], các đồng chí sẽ thấy rằng Lê-nin rất hay so sánh với Cách mạng Pháp 1848, khi nêu ra những sai lầm của những chiến sĩ này hay những chiến sĩ khác trước tháng Mười, mặc dầu Lê-nin hoàn toàn biết rằng Cách mạng Pháp 1848 với Cách mạng tháng Mười không phải là cùng một loại. Và nếu có thể nói được « chủ nghĩa Lu-i Bơ-lăng » của Tsơ-khê-ít-dê và Txê-rê-tê-li trong thời kỳ trước Cách mạng tháng Mười, thì tại sao lại không thể nói được chủ nghĩa « Ba-gơ-đa-ti-ép » của Di-nô-vi-ép và Tơ-rốt-ski trong thời kỳ cách mạng ruộng đất ở Trung-quốc?

Phe đối lập nói rằng Vũ-hán không phải là trung tâm của phong trào cách mạng. Nhưng tại sao hồi đó Di-nô-vi-ép lại quả quyết rằng « cần phải dùng đủ cách để giúp » Quốc dân đảng ở Vũ-hán, để làm cho Vũ-hán trở thành trung tâm của cuộc đấu tranh chống bọn Ca-vai-nhắc Trung-quốc?

Tại sao Vũ-hán, chứ không phải một nơi nào khác, lại trở thành trung tâm của sự phát triển tột mức của phong trào ruộng đất? Há chẳng phải là chính Vũ-hán (Hồ-nam và Hồ-bắc), đầu năm nay, là trung tâm của sự phát triển tột mức của phong trào ruộng đất đó sao? Tại sao Quảng-châu, nơi không có phong trào ruộng đất của quần chúng, lại có thể gọi được là « căn cứ địa của cách mạng » (Tơ-rốt-ski) còn Vũ-hán, nơi đã bắt đầu và phát triển cách mạng ruộng đất lại không thể coi là trung tâm, là « căn cứ địa » của cách mạng được? Như thế thì giải thích như thế nào việc phe đối lập đòi Đảng Cộng sản phải *ở lại* trong Quốc dân đảng Vũ-hán và chính phủ Vũ-hán? Có lẽ nào hồi tháng Tư 1927 phe đối lập lại tán thành lập khối với Quốc dân đảng « phản cách mạng » ở Vũ-hán? Do đâu lại có « chứng hay quên » ấy và sự hôn mê ấy của phe đối lập?

Phe đối lập lấy làm thích chí khi thấy rằng khối liên minh với Quốc dân đảng Vũ-hán đã tỏ ra ngắn ngủi, và cho rằng Quốc tế Cộng sản đã không báo trước cho những người cộng sản Trung-quốc thấy rằng Quốc dân đảng Vũ-hán có thể bị thất bại. Chẳng cần phải chứng minh rằng nỗi vui mừng xấu bụng của phe đối lập chỉ tỏ ra là họ đã phá sản về mặt chính trị. Rõ ràng là phe đối lập tưởng rằng những khối liên minh với tư sản dân tộc trong các nước thuộc địa là phải lâu dài. Nhưng chỉ có những người không còn biết tý gì về chủ nghĩa Lê-nin mới có thể nghĩ như thế được. Nếu quả thật là trong giai đoạn hiện tại, bọn phong kiến và đế quốc ở Trung-quốc, tỏ ra mạnh hơn cách mạng, nếu áp lực của những lực lượng thù địch đó làm cho Quốc dân đảng Vũ-hán nghiêng về hữu và làm cho cách mạng Trung-quốc thất bại tạm thời, thì chỉ có bọn người mắc chủ nghĩa thất bại mới có thể lấy làm vui sướng được. Còn về lời của phe đối lập khẳng định rằng Quốc tế Cộng sản không báo trước cho những người cộng sản Trung-quốc thấy rằng Quốc dân đảng Vũ-hán có thể bị thất bại, thì đó chính là một trong những lời nói sàm quen thuộc chất đầy trong kho vũ khí của phe đối lập hiện nay.

Tôi xin dẫn ra vài tài liệu để bác những lời nói sàm của phe đối lập.

Tài liệu thứ nhất, vào tháng Năm 1927:

« Điều cốt yếu hiện nay trong chính sách đối nội của Quốc dân đảng là phát triển một cách có hệ thống cách mạng ruộng đất trong tất cả các tỉnh, đặc biệt là ở Quảng-đông, dưới khẩu hiệu « Tất cả chính quyền về tay nông hội và ủy ban nông dân ở nông thôn ». *Đó là cơ sở những thắng lợi của cách mạng và của Quốc dân đảng*. Đó là cơ sở cho phép tạo ra ở Trung-quốc một đạo quân chính trị và quân sự, to lớn và mạnh mẽ, chống chủ nghĩa đế quốc và bọn tay sai của nó. Về mặt thực tiễn, khẩu hiệu tịch thu ruộng đất là hoàn toàn hợp thời đối với những tỉnh có phong trào ruộng đất rộng lớn, như Hồ-nam, Quảng-đông v.v. Không thế thì *cách mạng ruộng đất không thể nào tiến hành được**...

Ngay từ giờ, phải bắt tay vào tổ chức ra tám hay mười sư đoàn gồm những công nông cách mạng, với một bộ chỉ huy hoàn toàn chắc chắn. Đó sẽ là những đạo quân bảo vệ Vũ-hán, ở tiền tuyến cũng như ở hậu phương, để tước vũ khí của những đơn vị không được chắc chắn lắm. Việc đó không thể chậm trễ được.

Phải tăng cường công tác ở hậu phương và trong các đơn vị của Tưởng Giới-thạch, để làm tan rã những đơn vị ấy, và giúp nông dân khởi nghĩa ở Quảng-đông, nơi mà chính quyền của địa chủ làm cho người ta đặc biệt không thể kham chịu được nữa ».

Tài liệu thứ hai, tháng Năm 1927 :

« *Không có cách mạng ruộng đất, thì không thể có thắng lợi được. Không có cách mạng ruộng đất thì Ban Chấp hành trung ương của Quốc dân đảng sẽ trở thành một món đồ chơi thảm hại trong tay bọn tướng ít chắc chắn*. Phải chống những sự quá lạm không phải bằng quân đội, mà bằng nông hội. Chúng ta cương quyết chủ trương nắm lấy ruộng đất từ bên dưới. Sự lo ngại về cuộc hành trình của Đàm Bình-sơn có một căn cứ nào đó. Điều phải làm đây là không được tách rời khỏi phong trào công nông, mà phải góp sức vào đó bằng đủ mọi cách. *Nếu không, thì sẽ hỏng hết*.

Một số những lãnh tụ già trong Ban Chấp hành trung ương Quốc dân đảng sợ những biến cố đang xảy ra, họ do dự, thỏa hiệp.

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin*.

Phải đưa vào Ban Chấp hành trung ương Quốc dân đảng thật nhiều lãnh tụ công nông mới từ cơ sở lên. *Tiếng nói mạnh dạn của họ sẽ làm cho các lãnh tụ già phải cương quyết hoặc bị loại ra ngoài.* Phải sửa đổi lại cái cơ cấu hiện nay của Quốc dân đảng. Phải tuyệt đối đổi mới chóp bu lãnh đạo của Quốc dân đảng và bổ sung nó bằng những lãnh tụ mới đã từng được thử thách trong cuộc cách mạng ruộng đất, các tổ chức địa phương phải được mở rộng với hàng triệu hội viên các công hội và nông hội. *Nếu không, Quốc dân đảng sẽ sa vào nguy cơ tách rời khỏi thực tế và mất hết uy tín.*

Phải chấm dứt tình trạng phụ thuộc vào những tướng tá ít chắc chắn. Hãy động viên vài vạn chiến sĩ cộng sản, và dăm vạn công nông cách mạng ở Hồ-nam và Hồ-bắc, hãy lập ra mấy binh đoàn mới, dùng những học sinh trường võ bị và *hãy tổ chức đạo quân riêng và chắc chắn của mình, đừng đợi cho quá muộn rồi mới làm.* Nếu không, thì không thể bảo đảm được là không thất bại. Đó là một nhiệm vụ khó, nhưng không có con đường nào khác.

Hãy tổ chức một tòa án quân sự cách mạng đứng đầu là những người đảng viên Quốc dân đảng có tên tuổi mà không phải là cộng sản. *Hãy trừng trị bọn sĩ quan nào liên lạc với Tưởng Giới-thạch hay xui giục dân chúng chống lại công nhân và nông dân.* Không thể chỉ dùng thuyết phục không thôi. Đã đến lúc phải hành động. *Phải trị những tên vô lại. Nếu những đảng viên Quốc dân đảng không học tập để trở thành những người Gia-cô-banh cách mạng, thì cả đối với nhân dân lẫn đối với cách mạng, họ sẽ tiêu ma hết sự nghiệp*»*.

Các đồng chí thấy rằng Quốc tế Cộng sản đã dự đoán được các biến cố, đã kịp thời báo trước nguy cơ và vạch cho những người cộng sản Trung-quốc thấy rằng Quốc dân đảng Vũ-hán sẽ chết, nếu đảng viên Quốc dân đảng không trở thành những người Gia-cô-banh cách mạng.

Ca-mê-nép đã nói : nếu cách mạng Trung-quốc thất bại, thì đó là tại chính sách của Quốc tế Cộng sản, và chính « chúng ta đã tạo ra bọn Ca-vai-nhắc ở Trung-quốc ». Các đồng chí, chỉ có kẻ nào sẵn sàng phạm trọng tội đối với đảng ta mới

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

có thể nói như thế về đảng. Chính bọn men-sê-vích đã nói về những người bôn-sê-vích như thế đấy, khi cuộc thất bại tháng Bảy 1917 xảy ra, và khi bọn Ca-vai-nhắc Nga xuất hiện trên vũ đài. Lê-nin đã viết trong bài « Bàn về khẩu hiệu »[19] rằng cuộc thất bại tháng Bảy là « bước thắng lợi của bọn Ca-vai-nhắc ». Hồi đó bọn men-sê-vích bực tức, nói rằng nếu bọn Ca-vai nhắc Nga xuất hiện, thì đó chính là lỗi tại chính sách của Lê-nin. Hỏi có phải đồng chí Ca-mê-nép tin rằng tại chính sách của Lê-nin, tại chính sách của đảng ta, mà bọn Ca-vai-nhắc đã xuất hiện trong cuộc thất bại tháng Bảy 1917, chứ không phải tại ở đâu khác chăng? Đồng chí Ca-mê-nép bắt chước các ngài men-sê-vích như thế có coi được không? *(Có tiếng cười.)* Tôi không ngờ phe đối lập lại có thể ngã xuống sâu đến thế...

Người ta đều biết rằng cách mạng 1905 đã thất bại, và như thế là thất bại còn nặng hơn thất bại hiện nay của cách mạng Trung-quốc. Bọn men-sê-vích hồi đó nói rằng sở dĩ cách mạng 1905 thất bại là tại sách lược cách mạng cực đoan của những người bôn-sê-vích. Có phải cả ở đây nữa, Ca-mê-nép cũng muốn bắt chước cách bọn men-sê-vích giải thích lịch sử cách mạng của chúng ta và thóa mạ những người bôn-sê-vích chăng?

Như thế thì phải cắt nghĩa thất bại của Cộng hòa xô-viết Ba-vi-e như thế nào? Có lẽ là do chính sách của Lê-nin, chứ không phải là do tương quan lực lượng giai cấp chăng?

Làm thế nào để cắt nghĩa sự thất bại của Cộng hòa xô-viết Hung? Có lẽ là do chính sách của Quốc tế Cộng sản chứ không phải do tương quan lực lượng giai cấp chăng?

Làm thế nào lại có thể khẳng định rằng sách lược của đảng này, hay đảng nọ có thể thủ tiêu hay đảo lộn được tương quan lực lượng giai cấp? Chính sách của chúng ta, năm 1905, đúng hay không? Tại sao hồi đó chúng ta lại thất bại? Sự thật há không chứng nhận rằng nếu theo chính sách của phe đối lập thì cách mạng Trung-quốc sẽ thất bại với một tốc độ còn nhanh hơn trong thực tế đó sao? Phải coi những kẻ quên tương quan lực lượng giai cấp trong thời kỳ cách mạng

và định giải thích mọi việc bằng sách lược của đảng này hay đảng nọ là những kẻ như thế nào? Đối với những kẻ ấy, chỉ có thể nói: họ đã đoạn tuyệt với chủ nghĩa Mác.

Kết luận: Những sai lầm chính của phe đối lập là :

1. Phe đối lập không hiểu tính chất và triển vọng của cách mạng Trung-quốc.

2. Phe đối lập không thấy được chỗ khác nhau giữa cách mạng Trung-quốc với cách mạng Nga, giữa cách mạng trong các nước thuộc địa với cách mạng trong các nước đế quốc.

3. Phe đối lập đoạn tuyệt với sách lược lê-nin-nít về thái độ đối với tư sản dân tộc các nước thuộc địa, trong giai đoạn đầu của cách mạng.

4. Phe đối lập không hiểu được vấn đề về việc những người cộng sản tham gia Quốc dân đảng.

5. Phe đối lập vi phạm nguyên tắc cơ bản của sách lược lê-nin-nít về vấn đề quan hệ giữa đội tiền phong (là đảng) với quân hậu vệ (là hàng triệu người lao động).

6. Phe đối lập đoạn tuyệt với nghị quyết của Hội nghị toàn thể VI và VII của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

Phe đối lập khoe khoang ầm ỹ về chính sách của họ trong vấn đề Trung-quốc, họ khẳng định rằng nếu theo chính sách ấy thì ngày nay ở Trung-quốc, mọi việc đều đã khá hơn. Sau khi đã vạch rõ những sai lầm nặng nề mà phe đối lập đã phạm, tưởng không cần phải chứng minh rằng nếu Đảng cộng sản Trung-quốc theo chính sách phản lê-nin-nít, chính sách phiêu lưu do phe đối lập đề ra, thì Đảng đã hoàn toàn không có lối thoát.

Nếu Đảng cộng sản Trung-quốc, trong một thời gian ngắn, đã phát triển từ một nhóm nhỏ bé 5 - 6 nghìn người thành một đảng quần chúng gồm 60.000 đảng viên, nếu Đảng cộng sản Trung-quốc, trong thời kỳ ấy, đã đi đến chỗ tổ chức được gần ba triệu vô sản vào các công đoàn; nếu Đảng cộng sản Trung-quốc đã lôi cuốn được hàng triệu nông dân ra khỏi cảnh u mê của họ và thu hút được hàng chục triệu nông dân vào các nông hội cách mạng; nếu Đảng cộng sản Trung-quốc,

trong thời kỳ đó, đã tranh thủ được cả từng binh đoàn, sư đoàn quân đội quốc gia; nếu Đảng cộng sản Trung-quốc trong thời kỳ đó, đã đưa được quyền lãnh đạo của vô sản từ một ước vọng thành một sự thực hẳn hoi, — nếu Đảng cộng sản Trung-quốc, trong một thời gian ngắn, đã đạt được tất cả những thành quả ấy, thì điều đó chứng tỏ rằng Đảng cộng sản Trung-quốc đã đi theo con đường do Lê-nin vạch ra, con đường do Quốc tế Cộng sản đã chỉ ra.

Không cần phải nói rằng với chính sách của phe đối lập, với những sai lầm của nó, với phương châm phản lê-nin-nít của nó về những vấn đề cách mạng thuộc địa, thì những thành quả kia của cách mạng Trung-quốc có lẽ hoặc là không có gì, hoặc chỉ có rất ít thôi.

Họa chăng chỉ có những kẻ phản bội « cực tả » và những kẻ phiêu lưu mới có thể nghi ngờ điều đó.

III

VỀ ỦY BAN THỐNG NHẤT ANH — NGA[20]

Vấn đề Ủy ban Anh - Nga. Phái đối lập nói khẳng định rằng hình như chúng ta đặt hy vọng vào Ủy ban Anh - Nga. Thưa các đồng chí, điều đó không đúng. Đấy là một trong số những chuyện bịa đặt mà phái đối lập đã bị phá sản, thường đưa ra. Toàn thế giới đều biết cả, nên phái đối lập cũng phải biết rằng chúng ta không đặt hy vọng vào Ủy ban Anh - Nga, mà lại đặt hy vọng vào phong trào cách mạng thế giới và những thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta. Phái đối lập đã lừa dối đảng rằng trước kia và hiện nay chúng ta đều đặt hy vọng vào Ủy ban Anh - Nga.

Vậy thì Ủy ban Anh - Nga là gì? Ủy ban Anh - Nga là một hình thức liên hệ giữa công đoàn của chúng ta với các công đoàn Anh, tức công đoàn cải lương, công đoàn phản động. Hiện nay chúng ta tiến hành công tác cách mạng hóa giai cấp công nhân châu Âu, thông qua ba con đường:

a) Thông qua Quốc tế Cộng sản, tức là thông qua các chi bộ là đảng cộng sản các nước mà tiến hành, và nhiệm vụ trước mắt của những chi bộ đó là phải trừ khử bộ phận lãnh đạo chính trị cải lương chủ nghĩa ra khỏi phong trào công nhân ;

b) thông qua Công đoàn Quốc tế, tức là thông qua thiểu số các công đoàn cách mạng mà tiến hành, nhiệm vụ trước mắt của những công đoàn đó là phải chiến thắng đám công nhân quý tộc phản động trong công đoàn ;

c) thông qua Ủy ban thống nhất Anh - Nga mà tiến hành, ủy ban này là một công cụ có thể làm cho Công đoàn Quốc tế và chi hội của nó dễ dàng tiến hành cuộc đấu tranh nhằm cô lập lớp công nhân quý tộc trong công đoàn.

Khi còn có giai cấp và xã hội chia thành giai cấp, thì hai con đường thứ nhất và thứ hai là cơ bản, thường xuyên và bắt buộc đối với người đảng viên cộng sản. Con đường thứ ba chỉ là tạm thời, bổ trợ và không thường xuyên, do đó không bền vững, không phải bao giờ cũng có thể dựa được, và có lúc thì hoàn toàn không thể dựa được. Coi con đường thứ ba cũng ngang như hai con đường thứ nhất và thứ hai, như vậy là đi ngược lại lợi ích của giai cấp công nhân, ngược lại chủ nghĩa cộng sản. Qua tất cả những điều nói trên, làm thế nào lại có thể nói bừa rằng chúng ta đặt hy vọng vào Ủy ban Anh - Nga ?

Chúng ta đồng ý thành lập Ủy ban Anh - Nga để xây dựng mối liên hệ công khai với quần chúng công nhân trong các tổ chức công đoàn Anh.

Như vậy là để làm gì ?

Một là, để dễ dàng thành lập được mặt trận thống nhất của công nhân chống tư bản, hay chí ít, cũng làm trở ngại cuộc đấu tranh của bọn thủ lĩnh phản động của phong trào công đoàn muốn chống lại việc thành lập mặt trận đó.

Hai là, để dễ dàng thành lập được mặt trận thống nhất của công nhân chống nguy cơ chiến tranh đế quốc nói chung, chống nguy cơ vũ trang can thiệp nói riêng, hoặc chí ít, cũng làm trở ngại cuộc đấu tranh của bọn thủ lĩnh phản động của các công đoàn muốn chống lại việc thành lập mặt trận đó.

Nói chung, người cộng sản có thể hoạt động trong các công đoàn phản động, không ?

Không những có thể được, mà có lúc chính ra còn bắt buộc nữa, vì trong các công đoàn phản động có hàng triệu công nhân, mà người cộng sản thì lại không có quyền cự tuyệt không tham gia các công đoàn đó, cự tuyệt không tìm con đường gần gũi với quần chúng và tranh thủ quần chúng đứng về phía chủ nghĩa cộng sản.

Xin các đồng chí hãy đọc cuốn *Bệnh ấu trĩ « tả khuynh » trong phong trào cộng sản*[21] của Lê-nin, thì sẽ thấy rằng sách lược của Lê-nin bắt buộc những người cộng sản không được cự tuyệt làm công tác trong các công đoàn phản động.

Nói chung, về mặt công tác công đoàn hay về mặt chính trị, liệu có thể có sự liên hiệp tạm thời với các công đoàn phản động được không ?

Không những có thể được, mà có lúc chính ra còn là bắt buộc nữa. Phần lớn các công đoàn ở phương Tây là các công đoàn phản động, điều đó, ai ai cũng đều biết cả. Nhưng vấn đề hoàn toàn không phải ở đó. Vấn đề là ở chỗ các công đoàn ấy là những công đoàn *có tính chất quần chúng*. Vấn đề là ở chỗ thông qua các công đoàn ấy có thể gần gũi với quần chúng. Vấn đề là ở chỗ sự liên hiệp đó không làm trở ngại, không hạn chế việc tự do cổ động và tuyên truyền cách mạng của người cộng sản, sự liên hiệp đó làm dễ dàng cho việc làm tan rã những phần tử cải lương chủ nghĩa, cho việc cách mạng hóa số quần chúng công nhân tạm thời hãy còn đi theo bọn thủ lĩnh phản động. Trong điều kiện như vậy, việc liên hiệp tạm thời với các công đoàn phản động có tính chất quần chúng, không những có thể làm được, mà có lúc chính ra còn là bắt buộc nữa.

Xin các đồng chí hãy xem Lê-nin nói về điểm này như thế nào :

« Chủ nghĩa tư bản sẽ không phải là chủ nghĩa tư bản, nếu xung quanh giai cấp vô sản « thuần túy » không có vô số những tầng lớp xã hội cực kỳ phức tạp, kiểu quá độ giữa người vô sản và người nửa vô sản (tức là những kẻ mà một nửa số phương tiện

sinh sống là do bán sức lao động của mình mới có được), giữa người nửa vô sản và người tiểu nông (và người tiểu thủ công ở thành thị hoặc ở nông thôn, người tiểu nghiệp chủ nói chung), giữa người tiểu nông và người trung nông, v.v. ; — nếu bản thân giai cấp vô sản cũng không phân chia thành nhiều tầng lớp với trình độ phát triển hoặc nhiều hoặc ít, thành những nhóm cùng quê quán, cùng nghề nghiệp, đôi khi cùng một tôn giáo, v.v. nữa. *Do tất cả những điều đó, đội tiền phong của giai cấp vô sản, bộ phận giác ngộ của nó, là đảng cộng sản, cần thiết và tuyệt đối cần thiết phải đi quanh co lựa chiều, phải thỏa thuận, thỏa hiệp các với nhóm vô sản, với các đảng của công nhân và tiểu nghiệp chủ**. Tất cả vấn đề là ở chỗ *phải biết* cách vận dụng sách lược ấy để làm thế nào *nâng cao* được, chứ không phải hạ thấp, trình độ giác ngộ *chung*, tinh thần cách mạng, năng lực đấu tranh và năng lực chiến thắng của giai cấp vô sản (xem tập XXV, tr. 213)**.

Tiếp nữa :

« Nói rằng bọn Hen-đéc-xơn, bọn Cơ-lai-nơ-xơ, bọn Mac-Đô-nan, bọn Snau-đen là bọn phản động không thể cứu chữa được, cái đó đúng. Một điều nữa cũng đúng là bọn chúng muốn nắm lấy chính quyền (nói chung, chúng thích liên hợp với giai cấp tư sản hơn), chúng muốn « cai trị » theo những quy tắc tư sản cũ kỹ, và khi đã nắm được chính quyền rồi thì chúng nhất định sẽ hành động giống như bọn Sây-đơ-man và bọn Nô-scơ vậy. Tất cả điều đó đúng. *Nhưng tuyệt nhiên không phải vì thế mà cho rằng ủng hộ bọn đó tức là phản bội cách mạng ; cho nên vì lợi ích của cách mạng mà những nhà cách mạng của giai cấp công nhân cần phải có một sự ủng hộ nào đó đối với các ngài ấy ở nghị viện** (như trên, tr. 218-219)***.

Điều bất hạnh của phái đối lập chính là ở chỗ họ đã không hiểu và cũng không thừa nhận những chỉ thị đó của Lê-nin, họ thích nói những lời sáo rỗng « cực tả » về tính chất phản động của công đoàn hơn là chính sách của Lê-nin.

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 55-56. *(B.T.)*

*** Như trên, tr. 62. *(B.T.)*

Ủy ban Anh - Nga có phải đã làm cản trở công tác tuyên truyền cổ động của chúng ta không ? Liệu nó có thể làm cản trở công tác đó được không ? Không, không thể được. Xưa nay chúng ta bao giờ cũng đã phê phán và từ nay về sau vẫn sẽ phê phán tính chất phản động của bọn thủ lĩnh của phong trào công nhân Anh, vạch trần cho quần chúng giai cấp công nhân Anh thấy những hành vi biến tiết và phản bội của bọn thủ lĩnh đó. Chúng ta bao giờ cũng thẳng cánh và công khai phê phán những hoạt động phản động của Tổng công hội Anh, phái đối lập hãy thử bác bỏ sự thật đó xem nào.

Có người bảo chúng ta rằng phê phán như vậy có thể khiến cho người Anh sẽ làm tan vỡ Ủy ban Anh - Nga. Được, họ cứ việc đoạn tuyệt đi. Nhưng vấn đề hoàn toàn không phải là ở chỗ đoạn tuyệt hay không đoạn tuyệt. Vấn đề là ở chỗ sự đoạn tuyệt nảy ra trên vấn đề gì, sự đoạn tuyệt biểu hiện tư tưởng gì. Vấn đề hiện nay là nguy cơ chiến tranh nói chung, và nguy cơ vũ trang can thiệp nói riêng. Nếu người Anh đoạn tuyệt, thì giai cấp công nhân sẽ thấy rằng bọn thủ lĩnh phản động của phong trào công nhân Anh đoạn tuyệt vì *không muốn chống lại* chính phủ đế quốc của họ trong việc tổ chức chiến tranh. Vị tất có thể nghi ngờ gì nữa, trong điều kiện như vậy, sự đoạn tuyệt do người Anh tạo ra sẽ làm cho những người cộng sản dễ dàng vạch trần Tổng công hội Anh, vì vấn đề chiến tranh hiện nay là vấn đề cơ bản trước mắt.

Có thể, họ sẽ không dám đoạn tuyệt. Như vậy có ý nghĩa gì ? Như vậy tức là : chúng ta có quyền tự do phê phán, tự do tiếp tục phê phán bọn thủ lĩnh phản động của phong trào công nhân Anh, vạch trần cho đông đảo quần chúng thấy rõ những hành vi phản bội và chủ nghĩa xã hội - đế quốc của bọn chúng. Như vậy có tốt cho phong trào công nhân hay không ? Tôi cho rằng làm như vậy không phải là xấu.

Thưa các đồng chí, thái độ của chúng ta đối với vấn đề Ủy ban Anh - Nga là như thế đấy.

IV

VỀ SỰ ĐE DỌA CỦA CHIẾN TRANH VÀ VIỆC BẢO VỆ LIÊN-XÔ

Vấn đề chiến tranh. Trước hết, tôi phải bác bỏ lời tuyên bố hoàn toàn không đúng, không phù hợp với tình hình thực tế, của Di-nô-vi-ép và Tơ-rốt-ski nói rằng trong đại hội VIII của đảng ta, tôi đã đứng trong cái gọi là « phái quân sự đối lập. » Thưa các đồng chí, điều đó hoàn toàn không đúng. Đó là sự bịa đặt mà Di-nô-vi-ép và Tơ-rốt-ski do vô công rồi nghề mà bịa ra. Tôi có trong tay biên bản ghi tốc ký, qua đó có thể thấy rõ rằng lúc bấy giờ tôi đã cùng với Lê-nin chống lại cái gọi là « phái quân sự đối lập ». Sau cùng nữa, ở đây còn có những người đã tham dự đại hội VIII của đảng, họ có thể xác minh rằng lúc đó, trong đại hội VIII, tôi đã chống lại « phái quân sự đối lập ». Tôi tỏ ra không thù địch lắm đối với « phái quân sự đối lập », không thù địch đến mức mà có lẽ Tơ-rốt-ski hằng mong muốn, vì tôi cho rằng trong phái quân sự đối lập có những cán bộ rất giỏi không thể thiếu được ở mặt trận, nhưng nhất định là tôi đã phản đối và đấu tranh chống phái quân sự đối lập, đó là một *sự thật*, họa chăng chỉ có những kẻ không thể sửa chữa được như Di-nô-vi-ép và Tơ-rốt-ski mới có thể bác bỏ sự thật đó.

Tại đại hội VIII lúc đó, người ta đã tranh luận về vấn đề gì ? Về sự cần thiết phải chấm dứt chế độ quân tình nguyện và chủ nghĩa du kích ; về sự cần thiết phải thành lập một đội quân công nông thật sự, chính quy và có kỷ luật sắt ; về sự cần thiết phải thu hút các chuyên gia quân sự cũ tham gia công tác đó.

Lúc bấy giờ có đề ra một dự thảo nghị quyết, dự thảo này là của những người chủ trương thành lập quân đội chính quy và xây dựng kỷ luật sắt. Lê-nin, Xô-côn-ni-cốp, Sta-lin và các đồng chí khác đã bảo vệ bản dự thảo đó. Lúc ấy còn có một dự thảo khác, tức dự thảo của V. Smiếc-nốp, dự thảo này là của những người chủ trương duy trì những nhân tố

du kích chủ nghĩa trong quân đội. Bênh vực cho bản dự thảo này, có V. Smiếc-nốp, Xa-pha-rốp, Vô-rô-si-lốp, Pi-a-ta-cốp, .v.v

Dưới đây là vài đoạn trong bài nói của tôi :

« Tất cả những vấn đề nói ở đây đều quy vào một vấn đề là : nước Nga sẽ có quân đội chính quy có kỷ luật nghiêm ngặt, hay không.

Nửa năm về trước, chúng ta đã có một quân đội mới, đó là quân đội tình nguyện, được thành lập sau khi quân đội cũ của Nga hoàng bị tan rã, nhưng tổ chức còn lỏng lẻo, với chế độ quản lý tập thể, và không phải bao giờ cũng phục tùng mệnh lệnh cả. Đấy là thời kỳ các nước thuộc khối Đồng minh bắt đầu tiến công. Thành phần của quân đội đó chủ yếu là công nhân, nếu không phải hoàn toàn là công nhân. Vì trong quân đội tình nguyện đó thiếu kỷ luật, vì không phải bao giờ nó cũng đều chấp hành mệnh lệnh, vì có tình trạng vô tổ chức trong việc quản lý quân đội, nên chúng ta đã bị thất bại, để cho địch chiếm Ca-dan, và Cơ-ra-snốp thì từ phương Nam đã mở cuộc tiến công có kết quả. Sự thật chứng minh rằng quân đội tình nguyện đã không chịu đựng được thử thách, và nếu chúng ta không xây dựng một quân đội khác, một quân đội chính quy có tinh thần kỷ luật, có một bộ phận lãnh đạo chính trị được tổ chức tốt, quân đội này, chỉ cần ra lệnh, là lập tức có thể vững vàng đứng lên diệt thù, nếu không xây dựng một đội quân như thế thì chúng ta không thể bảo vệ được nước cộng hòa của chúng ta.

Tôi cần phải nói rằng những phần tử không phải công nhân, chiếm đa số trong quân đội của chúng ta — tức nông dân — sẽ không tự nguyện chiến đấu vì chủ nghĩa xã hội đâu. Nhiều sự thật đã nói rõ điều đó. Nhiều cuộc phiến động ở hậu phương và tiền tuyến, nhiều hành động phá rối trật tự ở tiền tuyến đều đã nói lên rằng những phần tử phi vô sản chiếm đa số trong quân đội của chúng ta, đều không muốn tự nguyện chiến đấu vì chủ nghĩa cộng sản. Vì vậy, nhiệm vụ của chúng ta là phải cải tạo các phần tử đó theo tinh thần kỷ luật sắt, phải dẫn giắt họ, không những ở hậu phương mà cả ở tiền tuyến nữa, tiến lên theo giai cấp vô sản, bắt họ chiến đấu vì sự nghiệp xã hội chủ nghĩa chung của chúng ta, và trong tiến trình của cuộc chiến tranh sẽ hoàn thành công cuộc xây dựng một đội quân chính quy, thật sự, duy nhất có khả năng bảo vệ được nước nhà.

Vấn đề được đặt ra như thế.

... Hoặc chúng ta sẽ xây dựng một đội quân chính quy công nông thật sự và có kỷ luật nghiêm, như vậy chúng ta sẽ bảo vệ được nước cộng hòa, hoặc là chúng ta không làm điều đó, như vậy sự nghiệp của chúng ta sẽ tiêu ma.

... Bản dự thảo do Smiếc-nốp đề ra thì không thể chấp nhận được, vì nó chỉ phá hoại kỷ luật của quân đội và thủ tiêu khả năng xây dựng một đội quân chính quy, mà thôi»[22].

Thưa các đồng chí, sự thật là như thế đấy.

Các đồng chí thấy đấy, Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép lại vu khống rồi.

Thứ nữa, ở đây Ca-mê-nép còn quả quyết rằng trong thời gian gần đây, trong hai năm nay, chúng ta đã đem vung phí cái vốn uy tín tinh thần mà trước đây chúng ta đã có được trên thế giới. Nói như vậy có đúng không ? Dĩ nhiên là không đúng ! Hoàn toàn không đúng !

Ca-mê-nép muốn nói đến những tầng lớp dân cư nào ; chúng ta đã mất hoặc đã gây được uy tín trong các tầng lớp dân cư nào ở phương Đông và phương Tây, — điều đó, Ca-mê-nép không nói đến. Nhưng chính vấn đề đó lại có ý nghĩa quyết định đối với những người mác-xít chúng ta. Chẳng hạn lấy Trung-quốc làm thí dụ. Liệu có thể quả quyết rằng chúng ta đã mất cái vốn uy tín tinh thần của chúng ta trong công nhân và nông dân Trung-quốc được không ? Rõ ràng là không thể được. Trước đây không lâu, hàng triệu quần chúng công nhân và nông dân Trung-quốc vẫn còn ít hiểu về chúng ta. Trước đây không lâu, uy tín của Liên-xô vẫn còn hạn chế trong khuôn khổ nhỏ hẹp những tầng lớp trên của xã hội Trung-quốc, hạn chế trong khuôn khổ nhỏ hẹp gồm những phần tử trí thức thuộc phái tự do trong Quốc dân đảng như nhà hoạt động Phùng Ngọc-tường và các tướng lĩnh ở Quảng-châu, v.v. Hiện nay, tình hình đó đã biến đổi hoàn toàn rồi. Hiện nay bất kỳ thế lực nào, bất kỳ chính đảng nào trên thế giới cũng đều thèm muốn có được một sự uy tín lớn như uy tín của Liên-xô đối với hàng triệu quần chúng công nông Trung-quốc. Nhưng đối với những người trí thức

thuộc phái tự do và tất cả những tướng lĩnh, v.v., ở Trung-quốc, thì uy tín của Liên-xô lại giảm đi rất nhiều, và có nhiều người trong bọn họ thậm chí còn bắt đầu chống Liên-xô nữa. Song như vậy thì có gì là lạ, có gì là xấu ? Liệu có thể đòi hỏi Liên-xô, đòi hỏi Chính quyền xô-viết và đảng ta phải làm thế nào để nước ta có được uy tín tinh thần *trong tất cả các tầng lớp* của xã hội Trung-quốc, được không ? Trừ phái tự do vô tích sự ra, thì ai có thể đòi hỏi như vậy đối với đảng ta và Chính quyền xô-viết ? Đối với chúng ta thì điều nào tốt hơn : có uy tín trong những phần tử trí thức thuộc phái tự do và tất cả bọn tướng lĩnh phản động ở Trung-quốc hơn, hay là có uy tín trong hàng triệu quần chúng công nông Trung-quốc hơn ? Đứng về mặt địa vị quốc tế của chúng ta mà nói, đứng trên quan điểm phát triển cách mạng trên toàn thế giới mà nói, thì cái gì có ý nghĩa quyết định : việc *uy tín của Liên-xô* trong *các tập đoàn phản động thuộc phái tự do của xã hội Trung-quốc rõ ràng giảm đi*, nhưng trong hàng triệu quần chúng lao động thì lại tăng lên, hay là việc *ảnh hưởng tinh thần của Liên-xô trong quảng đại quần chúng dân cư bị giảm đi*, nhưng trong các tập đoàn phản động thuộc phái tự do đó thì lại vẫn giữ được ? Chỉ cần đặt một câu hỏi như vậy, cũng đủ thấy rõ rằng Ca-mê-nép đã nói sai...

Còn ở phương Tây thì sao ? Liệu có thể nói rằng chúng ta đã vung phí mất cái vốn uy tín tinh thần của chúng ta trong các tầng lớp vô sản phương Tây, được không ? Rõ ràng là không thể nói như thế được. Chẳng hạn, cuộc đấu tranh mới đây của giai cấp vô sản ở Viên, cuộc tổng bãi công và cuộc bãi công của thợ mỏ ở Anh, việc công nhân Đức và Pháp đã tổ chức những cuộc biểu tình thị uy đông hàng vạn người để bảo vệ Liên-xô, tất cả những việc đó nói lên điều gì ? Những sự thật đó có phải đã nói lên rằng ảnh hưởng tinh thần của chuyên chính vô sản ngày một sút đi đối với hàng triệu quần chúng giai cấp công nhân, hay không ? Đương nhiên không phải thế ! Mà trái lại, những sự thật đó nói lên rằng ảnh hưởng tinh thần của Liên-xô ngày một tăng lên và mạnh lên trong công nhân phương Tây, công nhân phương Tây đã bắt đầu đấu tranh « theo kiểu Nga » chống lại giai cấp tư sản nước mình.

Không nghi ngờ gì nữa, sự thù ghét của một số tầng lớp tư sản tự do chủ nghĩa, phản động và hòa bình chủ nghĩa, đối với Liên-xô đang tăng lên mạnh, và nhất là sau khi hai mươi nhân vật « quý mến » chuyên đi khủng bố và đốt nhà[23], bị bắn chết, thì lòng thù ghét đó lại tăng lên mạnh hơn. Nhưng chả nhẽ Ca-mê-nép coi trọng ý kiến của các giới tư sản tự do chủ nghĩa - phản động và hòa bình chủ nghĩa, hơn là coi trọng ý kiến của hàng triệu quần chúng vô sản phương Tây hay sao ? Đối với việc bắn chết hai mươi nhân vật « quý mến », thì ở Liên-xô chúng ta cũng như ở phương Tây, hàng triệu quần chúng công nhân đều tỏ sự đồng tình hết sức sâu sắc, sự thật đó, ai mà dám phủ nhận được ? « Đáng kiếp bọn hèn mạt ! », — đó là lời thốt ra ở các khu công nhân, nhân việc bắn chết 20 nhân vật « quý mến ».

Tôi biết, trong chúng ta có một hạng người quả quyết rằng chúng ta càng ôn hòa thì càng tốt cho chúng ta. Bọn người đó nói với chúng ta rằng : « khi nước Anh cắt đứt quan hệ với Liên-xô, thì tình hình Liên-xô rất tốt ; khi Vôi-cốp bị sát hại, thì tình hình Liên-xô lại tốt hơn ; nhưng khi chúng ta tỏ sự quyết liệt và bắn chết 20 phần tử phản cách mạng « quý mến » để trả lời lại việc ám hại Vôi-cốp, thì tình hình Liên-xô có xấu đi ; trước kia, khi chưa bắn chết 20 người đó, thì ở châu Âu người ta thương chúng ta, đồng tình với chúng ta ; trái lại, sau khi bắn chết 20 người đó, thì người ta lại không đồng tình nữa và bắt đầu chỉ trích chúng ta, cho rằng chúng ta không phải là những đứa trẻ dễ thương mà dư luận châu Âu vẫn mong mỏi.

Chúng ta có thể nói gì về cái triết lý tự do - phản động đó ? Về cái triết lý đó, chỉ có thể nói được rằng : kẻ sáng tạo ra triết lý đó muốn Liên-xô sẽ không có nanh, tay không vũ khí sẽ quỳ gối trước kẻ thù, sẽ đầu hàng chúng. Trước kia nước Bỉ đã bị « đẫm máu », cái hình ảnh đó đã có lúc được trình bày thường xuyên làm nhãn hiệu bao thuốc lá. Tội gì mà Liên-xô không trở thành kẻ bị « đẫm máu », — như vậy thì mọi người sẽ đều đồng tình, mọi người sẽ thương hại nó. Không được, các đồng chí ạ ! Chúng ta không đồng ý điểm đó.

Tốt nhất là tất cả bọn triết gia tự do - hòa bình chủ nghĩa ấy, cùng với sự « đồng tình » của họ đối với Liên-xô, cứ việc xéo đi đâu thì đi. Chỉ cần chúng ta có được sự đồng tình của hàng triệu quần chúng lao động là sẽ có được những cái khác. Nếu cần phải làm cho một kẻ nào đó trở thành bị « đẫm máu », thì nhất định chúng ta sẽ dốc hết sức để làm cho một nước tư sản nào đó, chứ không phải Liên-xô, bị đánh vỡ đầu tóe máu và trở thành bị « đẫm máu ».

Vấn đề tính chất không thể tránh khỏi của chiến tranh. Ở đây Di-nô-vi-ép đã lớn tiếng quả quyết rằng trong các đề cương của Bu-kha-rin chỉ có nói đến « khả năng có thể xảy ra » và « tính chất không thể tránh khỏi » của chiến tranh, chứ không nói đến tính chất tuyệt đối không thể tránh khỏi của chiến tranh. Đồng chí ấy quả quyết rằng cách nói như vậy có thể làm cho đảng mơ hồ. Tôi đã lấy bài *Khung cảnh của cuộc chiến tranh tương lai* của Di-nô-vi-ép ra xem. Kết quả thế nào? Kết quả là trong bài báo của Di-nô-vi-ép không có lấy một chữ nào, đúng là không có một chữ nào nói rằng chiến tranh đã *trở thành* không thể tránh khỏi. Trong bài báo của Di-nô-vi-ép có nói đến *khả năng* nổ ra cuộc chiến tranh mới. Trong bài báo có cả một chương chứng minh rằng chiến tranh *có khả năng* nổ ra. Câu kết thúc chương đó là : « Chính vì thế mà đối với những người bôn-sê-vích — lê-nin-nít thì hiện nay suy nghĩ về khả năng nổ ra một cuộc chiến tranh mới, là một việc hợp lý và cần thiết». *(Tất cả đều cười.)* Xin các đồng chí hãy chú ý về câu : *« Suy nghĩ »* về *khả năng* xảy ra cuộc chiến tranh mới. Trong bài báo của Di-nô-vi-ép có chỗ nói rằng chiến tranh *« đang trở thành »* không thể tránh khỏi, nhưng không có lấy một chữ nào, đúng là không có một chữ nào nói rằng chiến tranh *đã trở thành* không thể tránh khỏi. Con người đó đã (không biết nói thế nào cho nhẹ hơn) cả gan chỉ trích những đề cương của Bu-kha-rin trong đó có nói rằng chiến tranh đã trở thành có khả năng xảy ra và không thể tránh khỏi được.

Hiện nay mà nói đến « khả năng nổ ra » của chiến tranh thì có ý nghĩa gì? Nói như vậy có nghĩa là kéo chúng ta lùi lại ít ra là khoảng bảy năm trở về trước, vì ngay khoảng bảy năm

trước đây, Lê-nin cũng đã nói rằng chiến tranh giữa Liên-xô và thế giới tư bản có khả năng nổ ra. Di-nô-vi-ép có nên lặp lại những điều cũ rích, coi bước thụt lùi của mình như là một điều gì mới, hay không ?

Hiện nay mà nói rằng chiến tranh *đang trở thành* không thể tránh khỏi, thì có ý nghĩa gì ? Nói như vậy có nghĩa là kéo chúng ta lùi lại ít ra là khoảng bốn năm trở về trước, vì ngay từ thời kỳ Kéc-xôn[24] gửi tối hậu thư, chúng ta cũng đã nói rằng chiến tranh đang trở thành không thể tránh khỏi.

Mới hôm qua, Di-nô-vi-ép đã viết một bài văn lộn xộn, chẳng ăn nhập gì cả, nói về chiến tranh, trong đó không có lấy một chữ nào nói rằng chiến tranh đã trở thành không thể tránh khỏi, vậy thì làm thế nào mà con người đó lại dám công kích những đề cương đã rõ ràng và minh bạch của Bu-kha-rin nói đến tính chất không thể tránh khỏi của chiến tranh ? Sở dĩ như vậy là vì Di-nô-vi-ép đã quên mất những điều mình vừa viết hôm qua. Số là Di-nô-vi-ép thuộc vào số những con người may mắn, họ viết để rồi ngày hôm sau lại quên những điều đã viết. *(Có tiếng cười.)*

Ở đây, Di-nô-vi-ép quả quyết rằng đồng chí Tsi-tsê-rin đã « thúc đẩy » Bu-kha-rin viết những đề cương của mình theo tinh thần là chiến tranh có thể xảy ra và không thể tránh khỏi. Tôi muốn hỏi : thế thì « ai thúc đẩy » Di-nô-vi-ép đã viết bài nói về tính *khả năng* nổ ra chiến tranh, trong lúc hiện nay chiến tranh đã trở thành không thể tránh khỏi? *(Có tiếng cười.)*

Vấn đề sự ổn định của chủ nghĩa tư bản. Ở đây, Di-nô-vi-ép đã công kích đề cương của Bu-kha-rin, và quả quyết rằng về vấn đề sự ổn định của chủ nghĩa tư bản, các đề cương đó đã xa rời lập trường của Quốc tế Cộng sản. Nói như vậy dĩ nhiên là ngu xuẩn. Như vậy chỉ tỏ ra Di-nô-vi-ép tự mình không hiểu gì về vấn đề sự ổn định của chủ nghĩa tư bản và vấn đề chủ nghĩa tư bản thế giới cả. Di-nô-vi-ép cho rằng nếu đã có sự ổn định, thì tức là sự nghiệp cách mạng đi đời mất. Đồng chí ấy không hiểu rằng sự ổn định đó sẽ dẫn tới cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản và chuẩn bị cho sự diệt vong của nó. Trong thời

gian gần đây, chủ nghĩa tư bản đã cải tiến và hợp lý hóa kỹ thuật của nó, đã sản xuất ra một khối lượng rất nhiều hàng hóa song không có khả năng tiêu thụ nổi, phải chăng đó không phải là một sự thật ? Chính phủ các nước tư bản ngày càng phát-xít hóa, chúng đang tiến công giai cấp công nhân và tạm thời củng cố được trận địa của chúng, phải chăng đó không phải là một sự thật ? Từ những sự thật đó, có nên rút ra kết luận rằng sự ổn định đã trở thành bền vững, không ? Đương nhiên không nên ! Trái hẳn lại, chính những điều đó làm cho cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản thế giới sẽ ngày càng gay gắt hơn, cuộc khủng hoảng này sâu sắc hơn nhiều so với cuộc khủng hoảng trước khi nổ ra cuộc chiến tranh đế quốc vừa qua.

Chính phủ các nước tư bản ngày càng phát-xít hóa, chính điều đó làm cho tình hình nội bộ các nước tư bản trở nên gay gắt và dẫn tới những cuộc đấu tranh cách mạng của công nhân (Viên, Anh).

Chủ nghĩa tư bản đã hợp lý hóa kỹ thuật và sản xuất ra một khối lượng rất nhiều hàng hóa mà thị trường không thể tiêu thụ nổi, chính điều đó đã làm cho cuộc đấu tranh trong phe đế quốc để giành giật thị trường tiêu thụ và thị trường đầu tư, trở nên gay gắt thêm, và làm nảy nở những điều kiện để nổ ra cuộc chiến tranh mới, để phân chia lại thế giới.

Trong điều kiện thị trường thế giới có sự hạn chế nhất định và « phạm vi ảnh hưởng » đã được ổn định, thì sự phát triển cực kỳ mạnh mẽ về khả năng sản xuất của chủ nghĩa tư bản đã làm cho cuộc đấu tranh giành giật thị trường găng lên, làm cho cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản sâu sắc thêm, phải chăng đó là điều khó hiểu?

Nếu chủ nghĩa tư bản có thể tăng tiền lương công nhân lên vài lần, nếu nó có thể cải thiện đời sống vật chất của nông dân được rất nhiều và nếu do đó mà nó có thể tăng mạnh sức mua của hàng triệu người lao động cũng như mở rộng được dung lượng của thị trường trong nước, thì nó có thể giải quyết được cuộc khủng hoảng đó. Nhưng như vậy thì chủ nghĩa tư bản đã không phải là chủ nghĩa tư bản nữa rồi. Chính vì chủ

nghĩa tư bản không thể làm như vậy được, chính vì chủ nghĩa tư bản không đem «thu nhập» của nó để làm tăng phúc lợi của đa số người lao động, mà là để tăng cường bóc lột họ và đầu tư vào những nước kém phát triển, để có được những món «thu nhập» lớn hơn, — chính vì thế mà cuộc đấu tranh giành giật thị trường tiêu thụ, cuộc đấu tranh giành giật thị trường đầu tư đã dẫn tới cuộc đấu tranh quyết liệt để phân chia lại thế giới và phân chia phạm vi ảnh hưởng, mà cuộc đấu tranh này làm cho cuộc chiến tranh đế quốc mới đã trở thành không thể tránh khỏi.

Tại sao một số tập đoàn đế quốc nào đó lại ngấp nghé Liên-xô, tổ chức mặt trận thống nhất để chống lại Liên-xô ? Vì Liên-xô là một thị trường tiêu thụ và thị trường đầu tư hết sức dồi dào. Vì sao cũng những tập đoàn đế quốc đó đã vũ trang can thiệp vào Trung-quốc ? Vì Trung-quốc là thị trường tiêu thụ và đầu tư hết sức dồi dào, v.v.

Đó là cơ sở và nguyên nhân làm cho cuộc chiến tranh mới không thể tránh khỏi, — bất kể cuộc chiến tranh đó nổ ra giữa các tập đoàn đế quốc với nhau hay là nhằm chống lại Liên-xô.

Điều chẳng may của phái đối lập là ở chỗ họ không hiểu được những điều sơ đẳng và đơn giản đó.

Vấn đề phòng thủ nước ta. Bây giờ tôi xin phép nói sang vấn đề cuối cùng, tức vấn đề phái đối lập với chúng ta đã dự định phòng thủ Liên-xô như thế nào.

Thưa các đồng chí ! Muốn kiểm tra về tính cách mạng của một nhóm nào đó, một phái nào đó, một chính đảng nào đó thì không phải là căn cứ vào lời họ phát biểu hay tuyên bố. Muốn kiểm tra tính cách mạng của một nhóm nào đó, một phái nào đó, một chính đảng nào đó thì phải căn cứ vào hành động, vào thực tiễn và kế hoạch thực tế của họ. Nếu những lời phát biểu và tuyên bố của họ không được xác thực bằng hành động, không đem ra thi hành, thì dù những lời đó có gây ấn tượng đến thế nào đi nữa, cũng đều không thể tin được.

Có một vấn đề, mà vấn đề này là đường ranh giới phân biệt các nhóm, các phái, các chính đảng, và kiểm tra tính chất cách mạng hoặc tính chất phản cách mạng của các tổ

chức đó. Vấn đề đó hiện nay là vấn đề phòng thủ Liên-xô, vấn đề bảo vệ Liên-xô một cách tuyệt đối và không điều kiện, chống lại sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc.

Ai sẵn sàng bảo vệ, phòng thủ Liên-xô một cách tuyệt đối, không điều kiện, công khai và thành thực, không mở hội nghị quân sự bí mật, thì người đó là *người cách mạng*, vì Liên-xô là nước vô sản cách mạng đầu tiên trên thế giới, đang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ai sẵn sàng bảo vệ Liên-xô một cách tuyệt đối, không chút do dự và không điều kiện thì người đó là *người quốc tế chủ nghĩa*, vì Liên-xô là cơ sở của phong trào cách mạng thế giới, không bảo vệ Liên-xô thì không thể bảo vệ và thúc đẩy phong trào cách mạng thế giới được. Vì ai muốn bảo vệ phong trào cách mạng thế giới mà lại bỏ qua Liên-xô, chống lại Liên-xô, thì người đó chống lại cách mạng, người đó tất phải rơi vào phe kẻ thù của cách mạng.

Hiện nay, trước nguy cơ chiến tranh, đã hình thành hai phe và do đó cũng xuất hiện hai lập trường : lập trường bảo vệ Liên-xô một cách không điều kiện, và lập trường chống Liên-xô. Giữa hai cái đó, phải chọn lấy một, vì không có và không thể có lập trường thứ ba được. Về vấn đề này mà giữ thái độ trung lập, do dự bấp bênh, đề ra những điều kiện phụ, đề tìm lập trường thứ ba, thì tức là muốn trốn tránh trách nhiệm, trốn tránh cuộc đấu tranh để bảo vệ Liên-xô một cách không điều kiện, là vắng mặt trong giờ phút nghiêm trọng nhất để bảo vệ Liên-xô. Mà trốn trách nhiệm thì có nghĩa là gì ? Có nghĩa là rơi vào phe kẻ thù của Liên-xô mà không biết.

Vấn đề hiện giờ được đặt ra như thế đấy.

Về phương diện bảo vệ, phòng thủ Liên-xô, thì ý kiến của phái đối lập như thế nào ?

Nếu đã nói đến vấn đề đó thì tôi xin phép dẫn chứng bức thư mà mọi người đều biết của Tơ-rốt-ski gửi cho Ban Kiểm tra trung ương, để các đồng chí rõ cái « lý luận » bảo vệ và khẩu hiệu bảo vệ mà Tơ-rốt-ski vẫn trữ sẵn để đề phòng nếu nổ ra cuộc chiến tranh chống Liên-xô. Trong lời phát biểu

của mình, đồng chí Mô-lô-tốp đã dẫn một đoạn của bức thư đó, nhưng đồng chí ấy không trích dẫn cả đoạn. Tôi xin phép trích dẫn toàn bộ đoạn đó.

Hãy xem Tơ-rốt-ski hiểu chủ nghĩa thất bại và chủ nghĩa vệ quốc như thế này đây :

« Chủ nghĩa thất bại là gì? Đó là chính sách nhằm làm cho nước « mình », là nước nằm trong tay giai cấp thù địch, bị thất bại. Bất cứ một quan niệm nào khác, một sự giải thích nào khác về chủ nghĩa thất bại, cũng đều là sự xuyên tạc. Chẳng hạn như nếu có ai nói rằng chính vì thắng lợi của Nhà nước công nhân mà cần phải quét sạch đường lối chính trị của những kẻ ăn cắp văn ngu si và vô si, như quét rác vậy, thì người đó vẫn hoàn toàn không vì thế mà trở thành « người theo chủ nghĩa thất bại ». Trái lại, trong những điều kiện cụ thể, người đó chính lại là kẻ thể hiện chân chính cho chủ nghĩa vệ quốc cách mạng, vì tư tưởng rác rưởi sẽ không đem lại thắng lợi đâu!

Trong lịch sử các giai cấp khác, có thể tìm được một số ví dụ rất là bổ ích. Chúng tôi chỉ xin nêu ra một ví dụ. Trong thời kỳ bắt đầu có cuộc chiến tranh đế quốc, đứng đầu giai cấp tư sản Pháp là một chính phủ không tay lái và không buồm. Tập đoàn Cơ-lê-măng-xô lúc đó là phái đối lập với chính phủ ấy. Bất chấp chiến tranh và cơ quan kiểm duyệt thời chiến, thậm chí bất chấp việc người Đức chỉ còn cách Pa-ri 80 cây số thôi (Cơ-lê-măng-xô nói : « Chính vì thế đấy »), ông ta vẫn kịch liệt chống lại cái tính mềm yếu thiếu kiên quyết tiểu tư sản, và tán thành tính hung bạo và tàn nhẫn của bọn đế quốc. Cơ-lê-măng-xô không phản lại giai cấp mình, tức giai cấp tư sản, mà ngược lại ông ta đã phục vụ giai cấp tư sản một cách trung thành hơn, kiên định hơn, kiên quyết hơn và thông minh hơn là Vi-vi-a-ni, Pen-le-vơ và đồng bọn. Tiến trình tiếp diễn của các sự biến đã chứng minh điểm đó. Sau khi lên cầm quyền, thì tập đoàn Cơ-lê-măng-xô đã dùng chính sách đế quốc còn triệt để hơn, có tính chất ăn cướp hơn, để bảo đảm sự thắng lợi của giai cấp tư sản Pháp. Báo chí Pháp lúc đó có gọi tập đoàn Cơ-lê-măng-xô là bọn theo chủ nghĩa thất bại, không? Có lẽ có, vì trong hàng ngũ hết thảy các giai cấp đều có những kẻ ngu xuẩn và những kẻ vu khống vẫn lẽo đẽo theo sau. Nhưng bọn chúng không phải bao giờ cũng có thể đóng vai trò quan trọng như nhau được » (trích thư ngày 11 tháng Bảy 1927 của Tơ-rốt-ski gửi đồng chí Ooc-giô-ni-kít-dê).

Các đồng chí thấy đó, cái gọi là « lý luận » bảo vệ Liên-xô, mà Tơ-rốt-ski nêu ra, là như thế đấy.

« Tính mềm yếu và thiếu kiên quyết tiểu tư sản » — đó là chỉ đa số trong đảng ta, đa số trong Ban Chấp hành trung ương của chúng ta, đa số trong chính phủ của ta. Cơ-lê-măng-xô — đó là chỉ Tơ-rốt-ski và tập đoàn của đồng chí ấy. *(Có tiếng cười.)* Nếu kẻ thù sẽ chỉ còn cách chân tượng điện Cơ-rem-lanh độ 80 cây số, thì cái vị Cơ-lê-măng-xô mới xuất hiện đó, cái vai tuồng Cơ-lê-măng-xô đó sẽ cố gắng trước hết đánh đổ đa số hiện nay đã rồi sau mới tiến hành việc bảo vệ, chính vì kẻ thù còn cách Cơ-rem-lanh 80 cây số. Nếu kẻ đóng vai tuồng Cơ-lê-măng-xô của chúng ta đó làm được điều đó, thì như vậy tức là bảo vệ Liên-xô một cách thật sự và không điều kiện.

Và để làm được điều đó, ông ta, Tơ-rốt-ski, tức Cơ-lê-măng-xô, « vì thắng lợi của Nhà nước công nhân » mà sẽ cố gắng trước hết « quét sạch » đống « rác rưởi » đó. Và đống « rác rưởi » đó là gì ? Là đa số trong đảng; đa số trong Ban Chấp hành trung ương và đa số trong chính phủ.

Đấy, trong lúc kẻ thù sẽ còn cách Cơ-rem-lanh 80 cây số, thì cái việc mà kẻ đóng vai tuồng Cơ-lê-măng-xô đó muốn làm, không phải là bảo vệ Liên-xô, mà là đánh đổ đa số hiện nay trong đảng. Cái mà ông ta gọi là bảo vệ là như thế đấy !

Nếu cái tập đoàn nhỏ bé kiểu Đôn-ki-sốt đó, chầy chật suốt bốn tháng trời mới có được một nghìn phiếu, mà lại đi dọa một đảng có hàng triệu đảng viên rằng : « Tao sẽ quét sạch mày », thì dĩ nhiên điều đó hơi tức cười. Nếu tập đoàn Tơ-rốt-ski đã đổ mồ hôi làm việc chầy chật suốt bốn tháng trời mới thu nhặt được gần một nghìn chữ ký, thì các đồng chí có thể thấy được rằng tình cảnh của tập đoàn đó đã thảm hại biết là chừng nào. Tôi nghĩ rằng bất cứ một nhóm đối lập nào, nếu biết cách làm việc, thì đều có thể thu được hàng mấy nghìn chữ ký. Tôi xin nhắc lại : thật là tức cười, khi mà cái tập đoàn bé nhỏ đó, mà trong đó thủ lĩnh còn nhiều hơn đội viên *(có tiếng cười)*, đã làm việc suốt bốn tháng liền mới thu nhặt được ngót một nghìn chữ ký, nhưng mà lại đi dọa một đảng có hàng triệu đảng viên rằng : « Tao sẽ quét sạch mày ». *(Có tiếng cười.)*

Một tập đoàn có tính chất bè phái bé nhỏ như vậy làm thế nào lại có thể « quét sạch » được một đảng có hàng triệu đảng viên ? Có phải các đồng chí trong phái đối lập cho rằng đa số hiện nay trong đảng và trong Ban Chấp hành trung ương là có tính chất ngẫu nhiên, không có gốc rễ trong đảng, không có gốc rễ trong giai cấp công nhân, và tự nguyện để cho kẻ đóng vai tuồng Cơ-lê-măng-xô « quét sạch » họ đi, hay không ? Không, đa số đó không phải có tính chất ngẫu nhiên đâu. Đa số đó được tập hợp lại từ năm này qua năm khác trong quá trình phát triển của đảng ta, và đã được thử thách trong lửa đấu tranh, trong thời kỳ Cách mạng tháng Mười, sau cuộc Cách mạng tháng Mười, trong thời kỳ nội chiến và trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Muốn « quét sạch » được đa số đó thì phải phát động một cuộc nội chiến trong đảng. Và đúng là Tơ-rốt-ski muốn mở cuộc nội chiến trong đảng, khi kẻ thù sẽ còn cách Cơ-rem-lanh 80 cây số. Có lẽ đến thế là cùng kiệt rồi...

Còn các thủ lĩnh của phái đối lập hiện nay thế nào ? Có phải họ không được thử thách chăng ? Có phải ngẫu nhiên mà họ đã có lúc giữ những chức vị hết sức quan trọng trong đảng ta, rồi sau lại biến thành những kẻ biến tiết chăng ? Phải chăng cần phải chứng minh nữa rằng tình hình đó không thể cho là ngẫu nhiên được ư ? Và Tơ-rốt-ski muốn dựa vào cái tập đoàn nhỏ bé đã ký tên vào cương lĩnh của phái đối lập, để xoay ngược bánh xe lịch sử của đảng ta khi mà kẻ thù sẽ còn cách Cơ-rem-lanh 80 cây số, vả lại nghe đâu có một số đồng chí ký tên vào cương lĩnh của phái đối lập vì họ cho là nếu ký vào thì không bị lôi ra trận đánh nhau. *(Có tiếng cười.)*

Không được, Tơ-rốt-ski rất thân mến, tốt hơn đồng chí đừng có nói « quét sạch rác rưởi » nữa. Tốt hơn đừng nói nữa, vì những lời nói đó có tính truyền nhiễm đấy. Nếu đa số bị đồng chí « truyền nhiễm » cái phương pháp quét sạch rác rưởi thì tôi không biết cái đó đối với phái đối lập có tốt không. Cần phải biết rằng không phải không có khả năng là đa số trong Ban Chấp hành trung ương có thể bị « truyền nhiễm »

cái phương pháp ấy và « quét sạch » một số người nào đó. Những câu nói quét sạch không phải bao giờ cũng là điều mong muốn và không nguy hiểm đâu, những câu nói như vậy có thể « truyền nhiễm » vào đa số trong Ban Chấp hành trung ương của chúng ta và buộc họ « quét sạch » một số người nào đó. Nếu Tơ-rốt-ski muốn dùng cái chổi để đối phó lại với đảng và đa số trong đảng, thì đảng sẽ quay cái chổi đó chống lại phái đối lập, như vậy có gì là lạ ?

Hiện nay chúng ta đều biết phái đối lập muốn bảo vệ Liên-xô như thế nào rồi. Cái lý luận của Tơ-rốt-ski về Cơ-lê-măng-xô, lý luận mà toàn thể phái đối lập đều ủng hộ, mà thực chất là chủ nghĩa thất bại ấy, đã nói cho ta thấy hoàn toàn rõ ràng điểm đó.

Như vậy là, để bảo đảm việc bảo vệ Liên-xô thì trước hết phải làm một cuộc thí nghiệm theo kiểu Cơ-lê-măng-xô đã.

Đây có thể nói là bước thứ nhất của phái đối lập để tiến tới bảo vệ Liên-xô « một cách không điều kiện ».

Bước thứ hai — để tiến tới bảo vệ Liên-xô — là phải tuyên bố đảng ta là đảng thuộc phái giữa. Đảng ta đã tiến hành đấu tranh cả với khuynh hướng tả xa rời chủ nghĩa cộng sản (Tơ-rốt-ski - Di-nô-vi-ép), cả với khuynh hướng hữu xa rời chủ nghĩa cộng sản (Smiếc-nốp - Xa-pơ-rô-nốp), — sự việc đó lại bị phái đối lập ngu dốt của chúng ta coi là hành vi của phái giữa.

Những con người kỳ quặc đó đã quên mất rằng sở dĩ chúng ta đấu tranh chống cả hai khuynh hướng đó, là chỉ vì chúng ta thực hành những lời di huấn của Lê-nin mà thôi, vì cái mà Lê-nin tuyệt đối kiên trì là phải tiến hành cuộc đấu tranh kiên quyết chống « chủ nghĩa giáo điều tả khuynh » và « chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh ».

Các thủ lĩnh của phái đối lập đã đoạn tuyệt với chủ nghĩa Lê-nin, đã quên mất những lời di huấn của Lê-nin. Những thủ lĩnh của phái đối lập không muốn thừa nhận rằng khối liên minh của họ, tức khối liên minh của phái đối lập, là khối liên minh của những phần tử hữu khuynh và tả khuynh đã xa rời

chủ nghĩa cộng sản. Họ không muốn thừa nhận rằng khối liên minh hiện nay của họ là một sự tái lập lại, trên cơ sở mới, cái khối liên minh tháng Tám nổi tiếng và đã gặp vận bi thảm của Tơ-rốt-ski. Họ không muốn hiểu rằng chính cái khối liên minh hiện nay đang chứa đựng nguy cơ sẽ trở thành đổi bại. Họ không muốn thừa nhận rằng sự liên hợp giữa những « phần tử cực tả », thuộc loại những tên luồn lỏi xảo quyệt và phản cách mạng như Ma-slốp và Rút Phi-se với những kẻ theo khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa Giê-oóc-gi thành một phe, là hiện thân tệ nhất của khối liên minh tháng Tám của bọn thủ tiêu.

Như vậy là, để tổ chức bảo vệ Liên-xô, thì cần phải tuyên bố rằng đảng ta là đảng thuộc phái giữa, cần phải tìm cách làm cho nó mất sức cảm hóa của nó đối với công nhân.

Có thể nói đó là bước thứ hai của phái đối lập để tiến tới bảo vệ Liên-xô « một cách không điều kiện ».

Bước thứ ba, để tiến tới bảo vệ Liên-xô, là phải tuyên bố đảng ta không tồn tại, và miêu tả nó như là «biệt phái Sta-lin ». Phái đối lập muốn qua đó nói gì? Họ muốn qua đó nói lên rằng không có đảng đâu, mà chỉ có «biệt phái Sta-lin» thôi. Họ muốn qua đó nói lên rằng họ không nhất thiết phải thực hiện các nghị quyết của đảng, và họ có thể phá hoại các nghị quyết đó bất cứ lúc nào và bất cứ trong trường hợp nào. Họ muốn qua đó mà làm dễ dàng việc tiến hành đấu tranh với đảng ta. Thực ra vũ khí của họ là được lấy trong kho vũ khí tờ báo men-sê-vích *Truyền tin xã hội chủ nghĩa*[25] và tờ báo tư sản *Tay lái*[26]. Thực ra việc lấy vũ khí của bọn men-sê-vích và những phần tử tư sản phản cách mạng, thật không xứng đáng đối với người cộng sản. Nhưng họ có cần gì điều đó? Đối với phái đối lập, thì mọi thủ đoạn đều tốt cả, miễn là tiến hành đấu tranh chống đảng là được.

Như vậy là, để chuẩn bị bảo vệ Liên-xô, thì cần phải tuyên bố đảng, — tức chính cái đảng mà không có nó thì không thể có một sự bảo vệ nào được, — là không tồn tại.

Có thể nói đó là bước thứ ba của phái đối lập để tiến tới bảo vệ Liên-xô « một cách không điều kiện ».

Bước thứ tư, để tiến tới bảo vệ Liên-xô, là phải chia rẽ Quốc tế Cộng sản, lập ra ở Đức một đảng mới cầm đầu là những kẻ luồn lỏi xảo quyệt và phản cách mạng như Rút Phi-se và Ma-slốp để gây khó khăn cho việc giai cấp vô sản Tây Âu giúp đỡ Liên-xô.

Như vậy là, để chuẩn bị bảo vệ Liên-xô thì phải chia rẽ Quốc tế Cộng sản.

Có thể nói, đó là bước thứ tư của phái đối lập để tiến tới bảo vệ Liên-xô « một cách không điều kiện ».

Bước thứ năm, để tiến đến bảo vệ Liên-xô, là phải gán cho đảng ta có xu hướng tec-mi-đo, phải chia rẽ đảng và bắt đầu xây dựng một đảng mới. Vì nếu chúng ta không có đảng, nếu chỉ có « biệt phái Sta-lin » mà các nghị quyết của nó không phải là điều bắt buộc đối với đảng viên, nếu tổ chức biệt phái đó có tính chất téc-mi-đo, — tuy nói đảng ta téc-mi-đo hóa thì như vậy là phi lý và ngu xuẩn, — thì như vậy còn lại cái gì nữa ?

Như vậy là, để tổ chức bảo vệ Liên-xô, thì phải chia rẽ đảng ta và bắt đầu tổ chức một đảng mới.

Có thể nói, đó là bước thứ năm của phái đối lập để tiến tới bảo vệ Liên-xô « một cách không điều kiện ».

Các đồng chí xem, đấy là năm biện pháp trọng yếu nhất mà phái đối lập đề ra để bảo vệ Liên-xô.

Liệu có còn phải chứng minh nữa rằng tất cả các biện pháp đó của phái đối lập đều không có chút nào giống với việc bảo vệ đất nước chúng ta, bảo vệ lò cách mạng thế giới, hay không ?

Thế mà bọn người đó lại muốn chúng ta đăng những bài có tính chất thất bại chủ nghĩa và nửa men-sê-vích của họ lên báo đảng chúng ta đấy ! Vậy họ cho chúng ta là những người như thế nào ? Phải chăng chúng ta đã thực hiện quyền « tự do » báo chí cho những bọn người « kể từ bọn vô chính phủ cho đến bọn quân chủ », hay sao ? Cái đó, hiện nay không có và sau này cũng sẽ không có. Vì sao chúng ta không cho đăng

những bài có tính chất men-sê-vích ? Vì ở nước ta không có « tự do » báo chí cho các phái chống Lê-nin và chống Xô-viết « kể từ bọn vô chính phủ cho đến bọn quân chủ ».

Những phần tử đối lập cứ đòi đăng cho bằng được những bài có tính chất nửa men-sê-vích và thất bại chủ nghĩa của họ, như vậy là họ muốn gì ? Họ muốn mở một cái cửa sổ nhỏ cho « tự do » báo chí kiểu tư sản, trong khi đó họ không thấy rằng làm như vậy là họ đã làm cho các phần tử chống Xô-viết hoạt động mạnh lên, là tăng cường sự công kích của chúng đối với chuyên chính vô sản, và mở đường cho « dân chủ » tư sản. Họ gõ cửa này, nhưng lại mở cửa khác.

Đây, ngài Đan viết về phái đối lập như thế này đây :

« Mặc dù giữa những người xã hội - dân chủ Nga và cương lĩnh được tán thành của phái đối lập không có điểm gì chung cả, nhưng họ sẽ nhiệt liệt hoan nghênh sự hợp pháp hóa đó đối với phái đối lập. Họ sẽ hoan nghênh tính hợp pháp của cuộc đấu tranh chính trị, hoan nghênh sự tự thủ tiêu một cách công khai của nền chuyên chính và việc chuyển sang những hình thức chính trị mới để tạo ra một trường hoạt động rộng rãi cho phong trào công nhân rộng rãi » (*Truyền tin xã hội chủ nghĩa*, số 13, tháng Bảy 1927).

« Sự tự thủ tiêu một cách công khai của nền chuyên chính », — các đồng chí trong phái đối lập ạ, đó là cái mà kẻ thù của Liên-xô vẫn mong chờ ở các đồng chí, đó là hậu quả mà chính sách của các đồng chí đẻ ra.

Thưa các đồng chí ! Hiện nay chúng ta đang đứng trước hai nguy cơ : nguy cơ chiến tranh, nó đã biến thành mối đe dọa của chiến tranh và nguy cơ trong đảng ta có một số khâu có thể sẽ trở nên đồi bại. Để chuẩn bị bảo vệ, chúng ta phải xây dựng kỷ luật sắt trong đảng ta. Không có kỷ luật đó, thì không thể bảo vệ được. Chúng ta phải củng cố kỷ luật của đảng, chúng ta phải chặn tay tất cả những kẻ đang làm tan rã đảng ta. Chúng ta phải chặn tay tất cả những kẻ hiện đang chia rẽ các đảng anh em của chúng ta ở phương Tây và phương Đông. (*Vỗ tay.*) Chúng ta phải chặn tay tất cả những kẻ hiện đang chia rẽ các đảng anh em của chúng ta ở phương Tây và trong

việc này đang được sự ủng hộ của bọn len lỏi xảo quyệt Xu-va-rin, Rút Phi-se, Ma-slốp và của Tơ-re-nơ một anh chàng lẫn lộn phải trái.

Chỉ có như vậy và chỉ có làm như vậy, chúng ta mới có thể đón lấy chiến tranh một cách hoàn toàn có chuẩn bị, đồng thời chúng ta cố gắng chịu đựng một số hy sinh về vật chất để trì hoãn cuộc chiến tranh lại, để tranh thủ thời gian và thoát nợ với chủ nghĩa tư bản.

Chúng ta cần phải làm như vậy và nhất định sẽ làm được.

Nguy cơ thứ hai là nguy cơ của sự đổi bại.

Do đâu mà có nguy cơ đó? Do đây này (*chỉ vào phái đối lập.*) Phải thủ tiêu nguy cơ đó. (*Vỗ tay hồi lâu.*)

DIỄN VĂN ĐỌC NGÀY 5 THÁNG TÁM

Thưa các đồng chí ! Di-nô-vi-ép tỏ ra không thành thật một cách thô bạo đối với cuộc hội nghị lần này, vì trong bài nói của mình, đồng chí đó đã trở lại vấn đề tình hình quốc tế, là vấn đề đã được giải quyết rồi.

Bây giờ chúng ta thảo luận điểm thứ tư trong chương trình nghị sự, đó là « Vấn đề Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép vi phạm kỷ luật của đảng ». Thế nhưng, Di-nô-vi-ép thì lại bỏ qua điểm đó, cứ trở lại vấn đề tình hình quốc tế và tìm cách đưa ra thảo luận lại vấn đề đã được giải quyết. Đồng thời trong bài nói của mình, đồng chí ấy đã nhấn mạnh vấn đề chống Sta-lin, đã quên mất rằng vấn đề chúng ta hiện đang thảo luận không phải vấn đề Sta-lin, mà là vấn đề Di-nô-vi-ép và Tơ-rốt-ski vi phạm kỷ luật của đảng.

Cho nên, trong lời phát biểu của tôi, tôi không thể không trở lại một vài khía cạnh của vấn đề đã được giải quyết, để chứng minh rằng lời phát biểu của Di-nô-vi-ép là không có căn cứ.

Thưa các đồng chí, tôi xin lỗi các đồng chí, nhưng tôi cũng phải nói vài lời về việc Di-nô-vi-ép công kích Sta-lin. *(Có tiếng nói: «Xin cứ nói đi!»)*.

Điểm thứ nhất. Trong lời phát biểu của mình, không biết vì sao mà Di-nô-vi-ép đã nhớ đến sự dao động của Sta-lin hồi tháng Ba 1917, và dựng lên một đống những chuyện hoang đường. Tôi không bao giờ phủ nhận rằng hồi tháng Ba 1917 tôi đã có sự dao động nào đó, sự dao động ấy đã kéo dài cả thảy một hai tuần lễ, đến tháng Tư 1917 khi Lê-nin đã trở về nước rồi thì sự dao động đó không còn nữa, và trong cuộc hội

nghị đại biểu toàn quốc hồi tháng Tư 1917, tôi đã đứng cùng một hàng ngũ với đồng chí Lê-nin để chống lại Ca-mê-nép và tập đoàn đối lập của ông ta. Về tất cả những điểm đó, tôi đã từng nói đến vài lần trên báo chí của đảng ta (xem *Con đường đi tới Cách mạng tháng Mười, chủ nghĩa Tơ-rốt-ski hay là chủ nghĩa Lê-nin?*, v.v.).

Trước kia cũng như hiện nay, tôi không bao giờ cho rằng tôi không có lầm lỗi cả. Tôi không những không bao giờ che giấu sai lầm của mình, mà còn không che giấu cả sự dao động trong chốc lát của mình nữa. Nhưng cũng không thể giấu một điều là tôi không bao giờ khăng khăng giữ những sai lầm của mình và không bao giờ biến những sự dao động trong chốc lát của mình thành một cương lĩnh, một nhóm riêng biệt, v.v.

Nhưng vấn đề đó có liên quan gì với vấn đề được đem ra thảo luận, tức vấn đề Di-nô-vi-ép và Tơ-rốt-ski vi phạm kỷ luật của đảng? Vì sao Di-nô-vi-ép bỏ qua vấn đề đang được thảo luận và nhớ lại câu chuyện tháng Ba 1917? Phải chăng đồng chí ấy đã quên những sai lầm của mình, cuộc đấu tranh của mình chống Lê-nin và cái cương lĩnh riêng biệt của mình chống lại đảng của Lê-nin hồi tháng Tám, Chín, Mười, Một 1917. Hay là có lẽ Di-nô-vi-ép muốn dùng cách khơi lại chuyện cũ như vậy để gạt xuống hàng thứ yếu cái vấn đề hiện đang thảo luận, tức vấn đề về việc Di-nô-vi-ép và Tơ-rốt-ski vi phạm kỷ luật của đảng chăng? Không, cái mánh khóe xảo trá đó của Di-nô-vi-ép không thành công được đâu.

Điểm thứ hai. Thứ nữa, Di-nô-vi-ép đã trích dẫn một đoạn trong bức thư tôi viết cho đồng chí đó vào mùa hạ 1923, tức là vài tháng trước khi nổ ra cuộc cách mạng Đức 1923. Tôi không nhớ lai lịch bức thư đó. Tôi không có bản sao bức thư đó, vì thế tôi không thể khẳng định một cách chắc chắn rằng Di-nô-vi-ép đã trích dẫn đúng. Tôi viết bức thư này hình như vào cuối tháng Bảy và đầu tháng Tám 1923. Nhưng tôi phải nói rằng bức thư đó từ đầu đến cuối đều tuyệt đối đúng. Di-nô-vi-ép trích dẫn bức thư đó, có lẽ là muốn nói lên rằng nói chung thì tôi có thái độ hoài nghi đối với cuộc cách mạng Đức năm 1923. Điều đó, đương nhiên là nhảm nhí.

Trong bức thư đó, trước hết tôi đã nêu vấn đề những người cộng sản lập tức giành lấy chính quyền. Vào tháng Bảy hay đầu tháng Tám 1923, ở Đức vẫn chưa có cuộc khủng hoảng cách mạng sâu sắc để có thể phát động được hàng triệu quần chúng, vạch trần được tính chất thỏa hiệp của Đảng xã hội - dân chủ, sau cùng là làm tan rã giai cấp tư sản và đặt ra vấn đề những người cộng sản lập tức giành lấy chính quyền. Trong tình hình hồi tháng Bảy và tháng Tám, thì dĩ nhiên ở Đức vẫn chưa thể nói đến vấn đề những người cộng sản *lập tức* giành lấy chính quyền, hơn nữa, lúc đó những người cộng sản chỉ được *một thiểu số người ủng hộ* trong hàng ngũ giai cấp công nhân mà thôi.

Lập trường như vậy có đúng không ? Tôi cho là đúng. Bộ Chính trị lúc đó cũng đứng trên lập trường ấy.

Vấn đề thứ hai được nêu ra trong bức thư, là nói về cuộc biểu tình thị uy do công nhân cộng sản tiến hành trong lúc những phần tử phát-xít có vũ trang đã cố sức khiêu khích những người cộng sản nổi dậy quá sớm. Lúc bấy giờ tôi chủ trương rằng những người cộng sản không được bị khiêu khích. Không những chỉ có tôi, mà toàn thể Bộ Chính trị cũng đều đồng ý lập trường đó.

Nhưng sau hai tháng, tình hình nước Đức đã biến đổi hẳn, theo hướng là cuộc khủng hoảng cách mạng đã trở nên gay gắt. Poanh-ca-rê đã phát động cuộc tiến công quân sự vào nước Đức ; sự khủng hoảng về tài chính ở Đức trở nên nguy kịch ; nội bộ chính phủ Đức bắt đầu tan rã và nội các thay đổi luôn ; làn sóng cách mạng bắt đầu dâng cao và làm tan vỡ đảng xã hội - dân chủ ; công nhân bắt đầu chuyển hàng loạt từ đảng xã hội - dân chủ sang Đảng cộng sản ; vấn đề những người cộng sản giành lấy chính quyền, đã trở thành vấn đề cấp thiết. Trong tình hình như vậy, tôi cũng như các ủy viên khác trong tiểu ban của Quốc tế Cộng sản đã kiên quyết chủ trương dứt khoát rằng những người cộng sản phải lập tức giành lấy chính quyền.

Mọi người đều biết rằng lúc đó tiểu ban Đức của Quốc tế Cộng sản gồm Di-nô-vi-ép, Bu-kha-rin, Sta-lin, Tơ-rốt-ski,

Ra-đếch và một số đồng chí Đức, đã có nhiều quyết nghị cụ thể về việc trực tiếp giúp các đồng chí Đức giành lấy chính quyền.

Trong thời kỳ đó, các ủy viên của tiểu ban đó có phải đều nhất trí trên mọi vấn đề không ? Không, không phải đâu. Lúc bấy giờ, trong vấn đề tổ chức các xô-viết ở Đức đã có những ý kiến bất đồng. Tôi và Bu-kha-rin đã khẳng định rằng ủy ban nhà máy công xưởng không thể thay thế các xô-viết được, và đề nghị tổ chức ngay tức khắc ở Đức những xô-viết vô sản. Tơ-rốt-ski, Ra-đếch và một số đồng chí Đức đã phản đối việc tổ chức các xô-viết, họ cho rằng có ủy ban nhà máy công xưởng là đủ để giành lấy chính quyền rồi, Di-nô-vi-ép thì lưỡng lự giữa hai nhóm đó.

Thưa các đồng chí, xin các đồng chí hãy chú ý là lúc bấy giờ vấn đề không phải là nói đến Trung-quốc, là nơi cả thảy chỉ có vài triệu người vô sản thôi, mà là nói đến nước Đức, một nước công nghiệp phát triển cao độ, là nơi có đến gần 15 triệu người vô sản.

Kết cục của những ý kiến bất đồng lúc bấy giờ như thế nào ? Kết cục là Di-nô-vi-ép đã *chạy sang* phía Tơ-rốt-ski và Ra-đếch, nên vấn đề tổ chức các xô-viết đã bị phủ quyết.

Cố nhiên về sau Di-nô-vi-ép đã hối hận về những sai lầm của mình. Nhưng điều đó không thể xóa bỏ được cái sự thật là hồi đó trên một vấn đề cơ bản của cách mạng Đức, Di-nô-vi-ép đã đứng về phía cơ hội hữu khuynh, còn Bu-kha-rin và Sta-lin thì đứng về phía cộng sản, cách mạng.

Xin các đồng chí hãy xem Di-nô-vi-ép sau này đã nói như thế nào về điểm đó :

« Về vấn đề xô-viết (ở Đức, *Sta-lin*), sai lầm của chúng tôi là ở chỗ đã nhượng bộ Tơ-rốt-ski và Ra-đếch. Mỗi lần người ta nhượng bộ trên những vấn đề đó thì người ta sẽ nhận rõ rằng đã phạm sai lầm. Lúc đó không thể thành lập được các xô-viết công nhân, nhưng đó lại là hòn đá thử vàng có thể dùng để xét xem một phương châm này có tính chất xã hội - dân chủ hay là có tính chất cộng sản. Đáng lý lúc bấy giờ

chúng tôi không nên nhượng bộ trên vấn đề đó. Nhượng bộ là sai lầm của chúng tôi. Thưa các đồng chí, vấn đề là như thế đấy» (xem tr. 70 bản ghi tốc ký cuộc họp lần thứ V của Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, có đại biểu Đảng cộng sản Đức tham dự, ngày 19 tháng Giêng 1924).

Trong đoạn trích dẫn trên, Di-nô-vi-ép cho rằng «chúng tôi đã phạm sai lầm». Chữ «chúng tôi» đây là ai ? Lúc bấy giờ không có và cũng không thể có cái «chúng tôi» nào cả. Thực ra, kẻ phạm sai lầm chỉ là Di-nô-vi-ép, kẻ đã chạy sang phía Tơ-rốt-ski và Ra-đếch và đã đứng trên lập trường sai lầm của họ.

Sự thật là như thế đấy.

Tốt hơn là Di-nô-vi-ép đừng có nhớ lại cuộc cách mạng Đức hồi 1923 và đừng làm cho mình bẽ mặt trong cuộc hội nghị, vả lại các đồng chí thấy đấy, vấn đề mà đồng chí đó nêu ra về cuộc cách mạng Đức, không có một chút liên quan gì với điểm thứ tư trong chương trình nghị sự của hội nghị mà chúng ta hiện đang thảo luận.

Vấn đề Trung-quốc. Theo Di-nô-vi-ép thì trong báo cáo đọc tại đại hội XIV của đảng, Sta-lin đã coi Trung-quốc với nước Mỹ là một. Nói như vậy dĩ nhiên là ngu ngốc. Trong báo cáo của tôi không hề có và cũng không thể có một lời nào nói Trung-quốc và nước Mỹ là một cả. Thực ra, trong báo cáo của tôi chỉ nói đến việc nhân dân Trung-quốc có quyền thực hiện thống nhất dân tộc và giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của nước ngoài mà thôi. Trong khi nhấn mạnh vấn đề để chống lại báo chí đế quốc chủ nghĩa, tôi đã nói rằng nếu như các ngài đế quốc cho rằng (ít ra là trên lời nói) cuộc chiến tranh dân tộc ở Ý, cuộc chiến tranh dân tộc ở nước Mỹ, cuộc chiến tranh dân tộc ở nước Đức nhằm thống nhất và giải phóng khỏi ách thống trị của nước ngoài, đều là đúng cả, thì Trung-quốc có kém gì các nước đó, tại sao nhân dân Trung-quốc không có quyền tiến hành việc thống nhất dân tộc và giải phóng dân tộc cho mình ?

Đó là điều tôi đã nói trong báo cáo của tôi, tôi hoàn toàn không nói đến vấn đề tiền đồ và nhiệm vụ của cách mạng Trung-quốc trên quan điểm chủ nghĩa cộng sản.

Trong khi đấu tranh với báo chí tư sản mà đặt ra vấn đề như vậy thì có hợp lý không ? Rõ ràng là hợp lý. Di-nô-vi-ép không hiểu điều đơn giản đó, nhưng đấy là do đồng chí ấy không hiểu được đấy thôi, chứ không có gì khác cả.

Di-nô-vi-ép cho rằng chính sách biến Quốc dân đảng Vũ-hán — lúc đó còn là cách mạng — thành hạt nhân của nền chuyên chính dân chủ - cách mạng sau này của giai cấp vô sản và nông dân, là không đúng. Thử hỏi như vậy có gì không đúng ? Đầu năm nay, Quốc dân đảng Vũ-hán vẫn là cách mạng, đó không phải là một sự thật hay sao ? Nếu Quốc dân đảng Vũ-hán không phải là cách mạng, thì tại sao Di-nô-vi-ép đã lớn tiếng kêu gào « dùng mọi cách để ủng hộ » Quốc dân đảng Vũ-hán ? Nếu Quốc dân đảng Vũ-hán lúc đó không phải là cách mạng, thì tại sao phái đối lập thề rằng họ chủ trương Đảng cộng sản phải ở trong Quốc dân đảng Vũ-hán ? Nếu những người cộng sản nào đã gia nhập Quốc dân đảng Vũ-hán và đã có uy tín trong Quốc dân đảng, mà lại không muốn kéo những người bạn cùng đường trong Quốc dân đảng đi với mình và cũng không thử tiến hành việc biến Quốc dân đảng Vũ-hán thành hạt nhân của nền chuyên chính dân chủ - cách mạng, thì những người cộng sản như vậy đáng giá như thế nào ? Tôi cho rằng những người cộng sản như vậy không đáng giá một xu.

Cố nhiên, việc thử làm như vậy không thành công, đó là vì trong giai đoạn đó, bọn đế quốc và bọn phong kiến mạnh hơn lực lượng cách mạng, do đó, cách mạng Trung-quốc đã tạm thời bị thất bại. Nhưng, có nên do đó rút ra kết luận rằng lúc đó chính sách của những người cộng sản là không đúng, hay không ?

Hồi 1905, những người cộng sản Nga cũng đã từng thử đem biến những xô-viết tồn tại lúc đó thành hạt nhân của nền chuyên chính dân chủ - cách mạng sau này của giai cấp vô sản và nông dân. Nhưng lúc bấy giờ, do sự so sánh

lực lượng giai cấp không thuận lợi, do chế độ Nga hoàng và bọn phong kiến còn mạnh hơn lực lượng cách mạng, nên việc thử làm như vậy cũng không thành công. Có nên từ đó rút ra kết luận rằng chính sách của những người bôn-sê-vích lúc đó không đúng, hay không ? Rõ ràng là không nên.

Thứ nữa, Di-nô-vi-ép quả quyết rằng Lê-nin đã từng chủ trương tổ chức ngay lập tức những xô-viết đại biểu *công nhân* ở Trung-quốc. Đồng thời Di-nô-vi-ép dẫn chứng những đề cương của Lê-nin về vấn đề thuộc địa, mà đại hội II của Quốc tế Cộng sản đã thông qua. Nhưng ở đây Di-nô-vi-ép đã đưa đảng vào chỗ lầm lạc.

Trên báo chí đã nói nhiều lần rồi, nhưng giờ đây xin nhắc lại một lần nữa là trong đề cương của Lê-nin không có một chữ nào nói đến vấn đề thành lập các xô-viết đại biểu *công nhân* ở Trung-quốc cả.

Trên báo chí đã nói nhiều lần rồi, nhưng giờ đây, xin nhắc lại một lần nữa là trong đề cương của mình, Lê-nin không có ý nói đến xô-viết đại biểu *công nhân*, mà là nói đến « xô-viết nông dân », « xô-viết nhân dân », « xô-viết của người lao động », đồng thời Người còn đặc biệt nói rõ thêm rằng đây là Người nói đến những nước *« không có hoặc hầu như không có giai cấp vô sản công nghiệp »*.

Liệu có thể liệt Trung-quốc vào số những nước « không có hoặc hầu như không có giai cấp vô sản công nghiệp », được không ? Rõ ràng là không thể được. Liệu có thể lập ra ở Trung-quốc những xô-viết nông dân, xô-viết của người lao động, xô-viết nhân dân mà *trước đó* không cần phải lập ra các xô-viết có tính chất giai cấp của *giai cấp công nhân*, được không ? Rõ ràng là không thể được. Vậy thì phải đối lập vì sao phải dẫn các đề cương của Lê-nin để lừa dối đảng ?

Vấn đề ngừng chiến. Năm 1921, khi cuộc nội chiến kết thúc, Lê-nin đã nói rằng hiện giờ chúng ta đã có một thời gian ngừng chiến nào đó, cần phải lợi dụng thời gian ngừng chiến đó để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Di-vi-nô-ép hiện giờ lại đi bẻ họe Sta-lin, khẳng định rằng Sta-lin đã biến thời

gian ngừng chiến đó thành một thời kỳ ngừng chiến, như vậy hình như là ngược lại với luận điểm cho rằng giữa Liên-xô và bọn đế quốc đang có nguy cơ chiến tranh.

Không cần phải nói cũng thấy được rằng sự bẻ họe của Di-nô-vi-ép ở đây thật là ngu xuẩn tức cười. Bảy năm nay giữa bọn đế quốc và Liên-xô không xảy ra xung đột bằng quân sự, đó chẳng phải là sự thật hay sao ? Liệu có thể gọi thời kỳ bảy năm đó là *thời kỳ* ngừng chiến được không ? Rõ ràng là có thể và cần phải gọi như thế. Lê-nin đã từng nhiều lần nói đến *thời kỳ* hòa ước Bơ-rét-Li-tốp, nhưng mọi người đều biết rằng thời kỳ đó kéo dài không quá một năm. Vì sao lại có thể gọi thời kỳ hòa ước Bơ-rét-Li-tốp một năm là một thời kỳ, và không thể gọi thời kỳ ngừng chiến bảy năm là thời kỳ ngừng chiến được nhỉ ? Làm thế nào lại có thể làm bận tâm hội nghị liên tịch toàn Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương bằng cái lối bẻ họe ngu xuẩn và tức cười như vậy được ?

Về sự chuyên chính của đảng. Trên báo chí của đảng ta, đã có vài lần nói đến việc Di-nô-vi-ép xuyên tạc khái niệm của Lê-nin về sự « chuyên chính » của đảng, coi chuyên chính vô sản và chuyên chính của đảng là một. Trên báo chí của đảng ta, đã có vài lần nói đến việc Lê-nin hiểu « chuyên chính » của đảng là sự lãnh đạo của đảng *đối với giai cấp công nhân*, nghĩa là không phải đảng dùng bạo lực đối với giai cấp công nhân đâu, mà là đảng lãnh đạo thông qua sự thuyết phục và giáo dục chính trị, tức là sự lãnh đạo của *một* đảng, mà đảng này không chia sẻ và cũng không muốn chia sẻ sự lãnh đạo ấy với các đảng khác.

Di-nô-vi-ép không hiểu điều đó và đã xuyên tạc khái niệm ấy của Lê-nin. Bản thân Di-nô-vi-ép có lẽ không hiểu rằng xuyên tạc khái niệm của Lê-nin về « chuyên chính » của đảng, như vậy tức là mở đường cho « chế độ A-rắc-tsê-i-ép » nảy nở trong đảng, mở đường cho việc biện hộ cho những lời của Cau-sky vu khống Lê-nin là thực hành sự « chuyên chính của đảng đối với giai cấp công nhân ». Như vậy có tốt không ? Rõ ràng là không tốt. Di-nô-vi-ép không hiểu nổi những điều đơn giản ấy, điều đó lỗi tại ai ?

Về văn hóa dân tộc. Ở đây, những điều mà Di-nô-vi-ép đã ba hoa dài dòng về văn hóa dân tộc, cần phải đem lưu truyền hậu thế, để đảng biết rằng Di-nô-vi-ép phản đối việc phát triển văn hóa dân tộc của các dân tộc Liên-xô, trên cơ sở xô-viết, rằng Di-nô-vi-ép thực tế là kẻ ủng hộ chủ nghĩa thực dân.

Xưa nay chúng ta đều cho rằng trong thời kỳ thống trị của giai cấp tư sản ở nước có nhiều dân tộc, khẩu hiệu văn hóa dân tộc là khẩu hiệu tư sản. Tại sao ? Vì rằng đề ra khẩu hiệu văn hóa dân tộc trong thời kỳ thống trị của giai cấp tư sản ở một nước như vậy, có nghĩa là bắt quần chúng lao động thuộc hết thảy các dân tộc phải phục tùng, về mặt tinh thần, sự lãnh đạo của giai cấp tư sản, phục tùng sự thống trị, sự chuyên chính của giai cấp đó.

Sau khi giai cấp vô sản giành được chính quyền rồi, chúng ta đã đưa ra khẩu hiệu phát triển văn hóa dân tộc của các dân tộc Liên-xô, *trên cơ sở xô-viết*. Như vậy nghĩa là gì ? Như vậy có nghĩa là chúng ta làm cho sự phát triển văn hóa dân tộc của các dân tộc ở Liên-xô phù hợp với lợi ích và yêu cầu của chủ nghĩa xã hội, với lợi ích và yêu cầu của nền chuyên chính vô sản, với lợi ích và yêu cầu của nhân dân lao động tất cả các dân tộc ở Liên-xô.

Như vậy phải chăng có nghĩa là chúng ta, nói chung, chống lại văn hóa dân tộc không ? Không, không có nghĩa như vậy. Như vậy chỉ có nghĩa là hiện nay chúng ta chủ trương phát triển văn hóa dân tộc của các dân tộc ở Liên-xô, phát triển ngôn ngữ dân tộc, nhà trường, sách báo v.v., *trên cơ sở xô-viết*. Thế còn cái điều kiện phụ « trên cơ sở xô-viết » đó có nghĩa là gì ? Điều đó có nghĩa là nền văn hóa của các dân tộc ở Liên-xô, mà chính quyền xô-viết phát triển, *đứng về nội dung của nó mà nói*, phải là nền văn hóa chung của tất cả những người lao động, tức là văn hóa xã hội chủ nghĩa ; còn *về hình thức*, thì nền văn hóa đó hiện nay và sau này sẽ không phải là nền văn hóa giống như nhau đối với tất cả các dân tộc ở Liên-xô, mà là nền văn hóa dân tộc, tức là nền văn hóa khác nhau đối với các dân tộc ở Liên-xô, do

ngôn ngữ các dân tộc ở Liên-xô và đặc điểm dân tộc. Chính điểm này tôi đã nói đến[27] trước đây chừng ba năm, trong bài nói ở trường đại học cộng sản của những người lao động phương Đông. Đảng ta đã luôn luôn hành động chính trên tinh thần đó, đã khuyến khích việc phát triển các trường xô-viết *dân tộc*, các sách báo xô-viết và những cơ quan văn hóa xô-viết khác *của các dân tộc*, khuyến khích việc «*dân tộc hóa*» bộ máy của đảng, «*dân tộc hóa*» bộ máy chính quyền xô-viết và v.v.

Chính vì thế mà trong các bức thư gửi những đồng chí làm việc ở các khu vực dân tộc và các nước cộng hòa dân tộc, Lê-nin đã kêu gọi hãy phát triển, trên cơ sở xô-viết, nền văn hóa dân tộc của các khu vực và các nước cộng hòa đó.

Chính vì sau khi giai cấp vô sản giành được chính quyền rồi, chúng ta vẫn luôn luôn đi theo con đường đó, cho nên chúng ta mới xây dựng được một lâu đài quốc tế chủ nghĩa chưa từng thấy trên thế giới, gọi là Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết.

Thế là Di-nô-vi-ép hiện giờ muốn đảo lộn, xóa bỏ, chôn vùi tất cả những cái đó và tuyên chiến với văn hóa dân tộc. Di-nô-vi-ép cũng gọi cái lối ba hoa thực dân chủ nghĩa đó về vấn đề dân tộc là chủ nghĩa Lê-nin đấy ! Như vậy há chẳng nực cười lắm sao, thưa các đồng chí !

Về việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một nước. Di-nô-vi-ép và nói chung phái đối lập (Tơ-rốt-ski, Ca-mê-nép) tuy đã gặp một chuỗi thất bại đau đớn trên vấn đề đó, nhưng họ vẫn cứ bám lấy vấn đề ấy, làm mất thì giờ của hội nghị. Họ định trình bày vấn đề như thể luận điểm cho rằng chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi ở Liên-xô, không phải là lý luận của Lê-nin, mà là «lý luận» của Sta-lin thôi.

Không cần phải chứng minh cũng thấy rằng phái đối lập khẳng định như vậy là định lừa dối đảng. Chính Lê-nin chứ không phải ai khác, ngay từ năm 1915, đã tuyên bố rằng chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi trong một nước[28], chẳng lẽ đó không phải là một sự thật hay sao ? Chính Tơ-rốt-ski, chứ không phải ai khác, *cũng vào năm ấy* phản đối lại Lê-nin, đã gọi

lời tuyên bố đó của Lê-nin là « tính chất dân tộc hẹp hòi », chẳng lẽ đó không phải là một sự thật hay sao ? « Lý luận » của Sta-lin có dính dáng gì vào đó ?

Chính Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép, chứ không phải ai khác, năm 1925, đã theo đuôi Tơ-rốt-ski và tuyên bố rằng học thuyết của Lê-nin về việc chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi trong một nước, là « tính chất dân tộc hẹp hòi », chẳng lẽ đó không phải là một sự thật hay sao ? Hội nghị toàn quốc XIV của đảng ta đã đại diện cho đảng thông qua một nghị quyết đặc biệt về khả năng xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô[29], trái ngược với cái lý luận nửa men-sê-vích của Tơ-rốt-ski, chẳng lẽ đó không phải là một sự thật hay sao ?

Tại sao Tơ-rốt-ski, Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép lảng tránh không nói đến nghị quyết đó của hội nghị toàn quốc XIV ?

Đại hội XIV của đảng ta đã đại diện cho đảng phê chuẩn nghị quyết của hội nghị toàn quốc XIV, và qua đó đã bác lại Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép[30], chẳng lẽ đó không phải là một sự thật hay sao ?

Hội nghị toàn quốc XV của đảng ta đã thông qua một nghị quyết có căn cứ tỉ mỉ về việc chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi ở Liên-xô[31], và tỏ rõ rằng nghị quyết đó là nhằm bác lại khối liên minh của phái đối lập và bác lại Tơ-rốt-ski, thủ lĩnh của họ, chẳng lẽ đó không phải là một sự thật hay sao ?

Hội nghị VII mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đã phê chuẩn nghị quyết đó của Hội nghị toàn quốc XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, đã vạch trần khuynh hướng xã hội - dân chủ của Tơ-rốt-ski, Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép[32], chẳng lẽ đó không phải là một sự thật hay sao ?

Thử hỏi « lý luận » của Sta-lin có dính dáng gì vào đó ?

Ngoài việc đòi hỏi phái đối lập phải thừa nhận những nghị quyết đó của các cơ quan tối cao của đảng ta và của Quốc tế Cộng sản là đúng, thì có lúc nào Sta-lin còn đòi hỏi phái đối lập phải làm một điều gì nữa không ?

Nếu tâm địa các thủ lĩnh của phái đối lập trong sạch thì tại sao họ lại phải lảng tránh tất cả những sự thật đó? Dụng ý của họ thế nào? Có phải muốn lừa dối đảng chăng? Không một kẻ nào có thể lừa dối đảng bôn-sê-vích của chúng ta được, phải chăng điều đó khó hiểu?

Thưa các đồng chí, thật ra mà nói, đấy là các vấn đề không liên quan gì đến điểm chương trình nghị sự đang được thảo luận, tức là về việc Di-nô-vi-ép và Tơ-rốt-ski vi phạm kỷ luật của đảng, nhưng Di-nô-vi-ép vẫn cứ đưa ra, nhằm mục đích đánh lạc hướng và làm lu mờ vấn đề đang thảo luận.

Tôi xin lỗi các đồng chí một lần nữa là đã làm mất thời giờ của các đồng chí vì đã phân tích những vấn đề đó. Song tôi không thể không làm như vậy được, vì không có cách nào khác khả dĩ đập tan được lòng thèm muốn của phái đối lập với chúng ta định lừa dối đảng.

Còn bây giờ, thưa các đồng chí, xin cho phép tôi chuyển từ «phòng ngự» sang tiến công.

Điều chẳng may cơ bản của phái đối lập là ở chỗ, cho đến nay, họ vẫn không thể hiểu nổi vì sao họ đã «lâm vào cảnh ngộ như vậy».

Thật vậy, tại sao các thủ lĩnh của phái đối lập hôm qua vẫn còn được ở trong số người lãnh đạo của đảng, mà nay «bỗng nhiên» đã biến thành những kẻ biến tiết rồi? Lấy gì để giải thích sự tình đó? Bản thân phái đối lập vẫn ưa đưa ra những nguyên nhân có tính chất cá nhân để giải thích sự thật đó, cho rằng Sta-lin «không giúp đỡ», Bu-kha-rin «làm hỏng việc», Rư-cốp «không ủng hộ», Tơ-rốt-ski «bỏ lỡ cơ hội», Di-nô-vi-ép «bỏ nhỡ», v.v. Nhưng cách «giải thích» rẻ tiền như vậy thậm chí không có tý gì là giải thích cả. Việc những thủ lĩnh hiện nay của phái đối lập đang bị cô lập ở trong đảng không phải là một sự thật có ý nghĩa nhỏ đâu. Hơn nữa càng không thể cho sự thật đó là ngẫu nhiên được. Các thủ lĩnh hiện nay của phái đối lập đã tách rời đảng, — sự thật đó có nguyên nhân sâu xa của nó. Rõ ràng là Di-nô-vi-ép, Tơ-rốt-ski và Ca-mê-nép đã phạm sai lầm trên một vấn đề nào đó, và trên một vấn đề nào đó đã phạm sai lầm

rất lớn, nếu không thì đảng đã không quay lưng lại với họ như quay lưng lại với những kẻ biến tiết vậy. Ở đây có một câu hỏi được đặt ra : các thủ lĩnh hiện nay của phái đối lập đã phạm sai lầm trên vấn đề gì, do đâu mà họ « lâm vào cảnh ngộ như vậy » ?

Vấn đề cơ bản thứ nhất mà họ phạm sai lầm là vấn đề chủ nghĩa Lê-nin, vấn đề hệ tư tưởng Lê-nin của đảng ta. Sai lầm của họ là ở chỗ trước kia cũng như hiện nay họ vẫn tìm cách lấy chủ nghĩa Tơ-rốt-ski *bổ sung* cho chủ nghĩa Lê-nin, mà về thực chất là lấy chủ nghĩa Tơ-rốt-ski *thay thế* cho chủ nghĩa Lê-nin. Thưa các đồng chí, đó là cái tội hết sức lớn của các thủ lĩnh phái đối lập, trước kia cũng như hiện nay đảng vẫn không thể tha thứ cái tội đó cho họ được. Họ muốn chuyển từ chủ nghĩa Lê-nin sang chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, rõ ràng là đảng không thể làm theo họ trong việc đó được, vì thế họ bị cô lập ở trong đảng.

Khối liên minh của các phần tử theo Tơ-rốt-ski hiện nay với những kẻ trước kia là lê-nin-nít nay thuộc phái đối lập, là cái gì ? Khối liên minh hiện nay của họ là sự biểu hiện vật chất của cái mưu toan muốn lấy chủ nghĩa Tơ-rốt-ski bổ sung cho chủ nghĩa Lê-nin. Danh từ « chủ nghĩa Tơ-rốt-ski » không phải do tôi bịa ra đâu. Lê-nin là người đầu tiên dùng danh từ đó, coi như cái tương phản với chủ nghĩa Lê-nin.

Tội chủ yếu của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là ở đâu ? Tội chủ yếu của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là ở chỗ nó không tin vào sức mạnh và năng lực lãnh đạo của giai cấp vô sản Liên-xô đối với nông dân, đối với quần chúng nông dân cơ bản trong cuộc đấu tranh để củng cố chính quyền vô sản, nhất là trong cuộc đấu tranh để xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Tội chủ yếu của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là ở chỗ nó đã không hiểu được, thực ra là cũng không thừa nhận tư tưởng của Lê-nin về độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản (đối với nông dân) trong sự nghiệp giành lấy và củng cố chuyên chính vô sản, trong sự nghiệp xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở riêng từng nước một.

Những người trước kia là lê-nin-nít, như Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép, có phải không biết những khuyết điểm hữu cơ đó của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski chăng ? Có, có biết. Hôm qua họ vẫn còn rêu rao ở khắp nơi rằng chủ nghĩa Lê-nin là một chuyện, còn chủ nghĩa Tơ-rốt-ski lại là chuyện khác. Hôm qua, họ vẫn còn lớn tiếng kêu rằng chủ nghĩa Tơ-rốt-ski không thể tương dung với chủ nghĩa Lê-nin được. Nhưng chỉ cần một khi họ xung đột với đảng và rơi vào địa vị thiểu số, là họ liền quên mất tất cả những điều đó mà chuyển sang phía chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, để cùng nhau tiến hành cuộc đấu tranh chống đảng của Lê-nin, chống hệ tư tưởng của đảng đó, chống chủ nghĩa Lê-nin.

Các đồng chí chắc hẳn vẫn còn nhớ cuộc tranh luận của chúng ta trong đại hội XIV. Vấn đề chúng ta tranh luận lúc đó với cái gọi là « phái đối lập mới », là gì ? Là vấn đề vai trò và tác dụng của trung nông, vai trò và tác dụng của quần chúng nông dân cơ bản, khả năng của giai cấp vô sản có thể lãnh đạo được quần chúng nông dân cơ bản trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, dù kỹ thuật nước ta còn lạc hậu.

Nói một cách khác : vấn đề mà chúng ta tranh luận với họ cũng là vấn đề mà đảng ta đã tranh luận từ lâu với phái Tơ-rốt-ski rồi. Các đồng chí đều biết rằng kết quả cuộc tranh luận tại đại hội XIV rất là thảm hại đối với « phái đối lập mới ». Các đồng chí đều biết rằng, kết quả của cuộc tranh luận đó là trên một vấn đề cơ bản, tức vấn đề về tư tưởng của Lê-nin về độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong thời kỳ cách mạng vô sản, « phái đối lập mới » đã chuyển sang phe của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski. Chính trên cơ sở đó mà nảy sinh ra cái gọi là khối liên minh đối lập giữa những phần tử theo Tơ-rốt-ski với những kẻ thuộc phái đối lập, mà trước kia là những người lê-nin-nít.

« Phái đối lập mới » không biết rằng đại hội V của Quốc tế Cộng sản đã xác định chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là một *khuynh hướng tiểu tư sản*[33], hay sao ? Dĩ nhiên là có biết. Hơn nữa, trong đại hội V của Quốc tế Cộng sản, tự họ còn đưa ra thông

qua một nghị quyết về khuynh hướng đó. « Phái đối lập mới » liệu có biết rằng chủ nghĩa Lê-nin không thể tương dung với khuynh hướng tiểu tư sản, hay không? Dĩ nhiên là có biết. Chẳng những có biết, mà họ còn la lối ầm ĩ về điểm đó trước mặt toàn đảng nữa.

Bây giờ các đồng chí hãy tự xét xem: đối với những thủ lĩnh hôm nay đã đem thiêu hủy những cái mà hôm qua họ vẫn sùng bái, hôm nay đã phủ định những việc mà hôm qua họ vẫn cả tiếng kêu gọi đảng làm, đã mưu toan lấy chủ nghĩa Tơ-rốt-ski bổ sung cho chủ nghĩa Lê-nin, tuy hôm qua họ vẫn còn nói mưu toan làm như vậy là phản bội chủ nghĩa Lê-nin, — đối với những thủ lĩnh như thế, liệu đảng lại không thể quay lưng lại với họ hay sao? Rõ ràng là đảng phải quay lưng lại với những thủ lĩnh như vậy.

Phái đối lập, trong cơn hăng hái muốn làm đảo lộn tất cả, thậm chí đã đi đến chỗ phủ nhận cái sự thật là trong thời kỳ trước Cách mạng tháng Mười, Tơ-rốt-ski đã thuộc phái men-sê-vích rồi. Các đồng chí đừng ngạc nhiên, — họ nói thẳng ra rằng Tơ-rốt-ski từ 1904 không bao giờ là men-sê-vích cả. Sự thật có phải như thế không? Ta hãy xem Lê-nin nói gì.

Hồi 1914, tức là 3 năm rưỡi trước Cách mạng tháng Mười, Lê-nin đã nói về Tơ-rốt-ski như thế này:

« Những bậc lão thành trong phong trào mác-xít ở Nga đã hiểu rõ nhân vật Tơ-rốt-ski rồi, và đối với họ thì không cần phải nói đến nhân vật đó làm gì nữa. Nhưng thế hệ công nhân trẻ tuổi thì chưa hiểu Tơ-rốt-ski. Cho nên không thể không nói được, vì đó là một nhân vật điển hình đối với cả năm nhóm nhỏ ở nước ngoài, trên thực tế cũng ngả nghiêng giữa phái thủ tiêu và đảng.

Trong thời kỳ báo *Tia lửa* cũ (1901 — 1903), những kẻ ngả nghiêng, khi thì chạy từ phái « kinh tế » sang phái « Tia lửa » và ngược lại, đều được mệnh danh là : « những con thoi kiểu Tu-sin » (trong thời kỳ hỗn loạn ở Nga, những quân nhân chạy từ phe này sang phe khác, đều được mệnh danh như vậy)...

Những « con thoi kiểu Tu-sin » tự cho mình là đứng trên tất cả các tổ chức bè phái, với lý do duy nhất của họ là hôm nay họ « mượn » tư tưởng của phái này, ngày mai họ lại « mượn » tư tưởng của phái khác. Trong thời gian từ 1901 đến 1903, Tơ-rốt-sk là một

phần tử hăng hái « thuộc phái Tia lửa », cho nên trong đại hội năm 1903, Ri-a-da-nốp đã gọi vai trò của Tơ-rốt-ski là « cái dùi cui của Lê-nin ». *Cuối năm 1903, Tơ-rốt-ski đã trở thành một phần tử men-sê-vích hăng hái**, tức là đã chạy từ phái « Tia lửa » sang phái « kinh tế » ; đồng chí đó tuyên bố rằng « giữa phái « Tia lửa » cũ và phái «Tia lửa » mới có một vực thẳm ». Từ 1904 đến 1905, đồng chí ấy đã rời bỏ những người men-sê-vích và đứng ở lập trường ngả nghiêng, khi thì hợp tác với Mác-tư-nốp (phái « kinh tế »), lúc thì chủ trương thuyết « cách mạng thường trực » tả và phi lý. Từ 1906 đến 1907, đồng chí ấy gần lại với những người bôn-sê-vích, và đến mùa xuân 1907 thì lại tự tuyên bố biểu đồng tình với Rô-da Lúc-xăm-bua.

Trong thời kỳ sụp đổ, sau những dao động lâu dài « không có tính chất bè phái nào », Tơ-rốt-ski lại *chuyển sang phía hữu, và đến tháng Tám 1912 đã liên minh với phái thủ tiêu. Bây giờ đồng chí ấy đã rời bỏ phái thủ tiêu, nhưng thật ra, đồng chí ấy vẫn lặp lại cái gọi là tư tưởng của phái đó**.

Nhân vật điển hình đó thật là một tàn tích của giai đoạn lịch sử đã qua và của hình thái lịch sử đã qua, khi mà phong trào công nhân lúc đó ở Nga vẫn còn đang im lìm, và bất kỳ nhóm nhỏ đầu tiên nào cũng đều có thể « tha hồ » tự xưng là một trào lưu, một nhóm, một phái, — tóm lại, tự cho mình là một « cường quốc » có thể bàn việc liên hợp với người khác được.

Cần phải làm cho thế hệ công nhân trẻ tuổi hiểu rõ những người có quan hệ với họ là ai, khi mà những người đó đã có những yêu sách không thể tưởng tượng được, đã hoàn toàn không muốn đếm xỉa đến *cả* những nghị quyết của đảng năm 1908 có xác định và quy định thái độ đối với phái thủ tiêu, *lẫn* những kinh nghiệm của phong trào công nhân hiện nay ở Nga, là phong trào đã thực sự *thống nhất* được đa số trên cơ sở hoàn toàn thừa nhận những nghị quyết nói trên» (xem tập XVII, tr. 393-394)**.

Như vậy là trong thời kỳ sau 1903, Tơ-rốt-ski luôn luôn đứng ngoài phe bôn-sê-vích, khi thì chạy sang phe men-sê-vích, lúc lại rời bỏ phe đó, nhưng không bao giờ đi theo những

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin*.

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 20, tr. 321-322. *(B.T.)*

người bôn-sê-vích cả, và từ 1912 trở đi lại liên minh với phái thủ tiêu men-sê-vích để chống lại Lê-nin và đảng của Lê-nin, đứng cùng một phe với bọn men-sê-vích.

Có gì là lạ, nếu cái « nhân vật » như thế không có được sự tín nhiệm của đảng bôn-sê-vích chúng ta ?

Có gì là lạ khi mà khối liên minh đối lập, đứng đầu là chính cái « nhân vật » đó, lại lâm vào cảnh bị cô lập và bị đảng vứt bỏ?

Vấn đề thứ hai mà các thủ lĩnh của phái đối lập phạm sai lầm, là vấn đề chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi ở một nước, trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa. Sai lầm của phái đối lập là ở chỗ họ mưu toan thủ tiêu dần, một cách không thể thấy được, học thuyết của Lê-nin về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở trong một nước.

Không còn một ai không biết sự thật này : ngay từ 1915, tức là hai năm trước Cách mạng tháng Mười, Lê-nin đã từng căn cứ vào quy luật phát triển kinh tế và chính trị không đều trong điều kiện chủ nghĩa đế quốc, mà đề ra luận điểm « chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi thoạt đầu trong một số ít và thậm chí trong một nước tư bản riêng lẻ » (xem *Lê-nin*, tập XVIII, tr.232)*.

Không còn một ai không biết sự thật này : chính Tơ-rốt-ski chứ không phải ai khác, cũng vào năm 1915, đã phát biểu trên báo *chống lại* luận điểm đó của Lê-nin, đã tuyên bố rằng nếu thừa nhận chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi ở trong một nước riêng biệt thì « như vậy có nghĩa là trở thành nạn nhân của *cái tính chất dân tộc hẹp hòi***, tức là cái thực chất của chủ nghĩa xã hội — yêu nước » (Tơ-rốt-ski, « 1917 », t. III, ph. 1, tr. 89-90).

Sự thật này mọi người đều biết cả, cũng không còn là điều bí mật nữa, là : cuộc tranh luận đó giữa Lê-nin và Tơ-rốt-ski, trên thực tế, về sau vẫn không chấm dứt, ngay cho đến khi cuốn sách cuối cùng của Lê-nin *Bàn về chế độ hợp tác*[34] xuất

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 21, tr. 311. *(B.T.)*

** Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

bản năm 1923, trong đó Người vẫn còn tuyên bố một lần nữa rằng ở nước ta có thể xây dựng thành công được « xã hội xã hội chủ nghĩa hoàn toàn ».

Sau khi Lê-nin tạ thế, trong lịch sử đảng ta đã nảy ra những sự biến đổi gì về vấn đề đó ? Năm 1925, tại hội nghị đại biểu toàn quốc XIV của đảng ta, Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép, sau nhiều lần ngả nghiêng, đã thừa nhận học thuyết của Lê-nin về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở một nước, và trên vấn đề đó họ đã cùng với đảng phân rõ ranh giới với chủ nghĩa Tơ-rốt-ski. Nhưng qua vài tháng sau đó, tức là trước khi họp đại hội XIV, lúc mà họ ở vào địa vị thiểu số trong cuộc đấu tranh chống đảng, và buộc phải liên minh với Tơ-rốt-ski, thì « bỗng nhiên » họ lại chuyển sang phía chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, phản lại nghị quyết hội nghị toàn quốc XIV của đảng ta và từ bỏ học thuyết của Lê-nin về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở một nước. Kết quả là những lời nói ba hoa nửa men-sê-vích của Tơ-rốt-ski cho rằng học thuyết của Lê-nin là có tính chất dân tộc hẹp hòi, đã trở thành cái bức màn che trong tay phái đối lập, họ cố sức dùng bức màn đó để che lấp cái công việc họ làm là thủ tiêu chủ nghĩa Lê-nin trên vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thử hỏi : nếu đảng, do được bồi dưỡng và rèn luyện theo tinh thần chủ nghĩa Lê-nin, đã thấy rằng, qua tất cả những điều nói trên, cần phải từ bỏ những phần tử thủ tiêu đó, còn các thủ lĩnh của phái đối lập thì đã lâm vào tình trạng bị cô lập trong đảng, thì như vậy có gì là lạ ?

Vấn đề thứ ba mà các thủ lĩnh phái đối lập phạm sai lầm, là vấn đề về đảng ta, vấn đề về sự đoàn kết nhất trí của đảng, vấn đề về sự thống nhất vững như gang thép của đảng.

Chủ nghĩa Lê-nin dạy chúng ta rằng chính đảng của giai cấp vô sản phải là một đảng thống nhất và đoàn kết muôn người như một, không có bè phái, không có những trung ương của tổ chức bè phái, mà chỉ có một trung ương thống nhất, một ý chí thống nhất. Chủ nghĩa Lê-nin dạy chúng ta rằng lợi ích của chính đảng vô sản đòi hỏi phải tự giác thảo luận các vấn đề chính sách của đảng, đòi hỏi quần chúng đảng viên

phải có thái độ tự giác đối với cơ quan lãnh đạo của đảng, phê bình những khuyết điểm của đảng, phê bình những sai lầm của đảng. Nhưng đồng thời chủ nghĩa Lê-nin lại đòi hỏi toàn thể đảng viên phải chấp hành không điều kiện những nghị quyết của đảng sau khi đã được cơ quan lãnh đạo của đảng thông qua và phê chuẩn.

Đối với vấn đề đó, chủ nghĩa Tơ-rốt-ski có một cách nhìn khác. Theo chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, thì đảng là một tổ chức liên hiệp của các nhóm bè phái, có trung ương của các tổ chức bè phái. Đối với chủ nghĩa Tơ-rốt-ski thì kỷ luật vô sản của đảng là điều không thể chịu nổi. Chủ nghĩa Tơ-rốt-ski không thể chịu nổi chế độ vô sản trong đảng. Chủ nghĩa Tơ-rốt-ski không hiểu rằng không có kỷ luật sắt của đảng thì không thể thực hành được chuyên chính vô sản.

Những người trước kia là lê-nin-nít nay thuộc phái đối lập, có biết những khuyết điểm hữu cơ đó của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski không ? Dĩ nhiên là có biết. Chẳng những thế, họ còn rêu rao lên ở khắp nơi là « phương châm tổ chức » của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski không thể nào tương dung được với những nguyên tắc tổ chức của chủ nghĩa Lê-nin. Trong lời tuyên bố của phái đối lập ngày 16 tháng Mười 1926, họ đã vứt bỏ quan niệm của họ coi đảng như là một tổ chức liên hiệp của các nhóm, — sự thật ấy lại xác minh một lần nữa rằng trước kia và hiện nay phái đối lập vẫn đều tỏ ra rất không vững về mặt này. Nhưng đó là sự vứt bỏ trên lời nói thôi, chứ không phải thành thật đâu. Thực ra, những phần tử theo Tơ-rốt-ski không bao giờ vứt bỏ cái ý đồ muốn buộc đảng ta phải tiếp nhận đường lối tổ chức của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, còn Di-nô-vi-ép cùng Ca-mê-nép lại giúp đỡ họ làm cái việc không có gì là vinh quang đó. Chỉ cần Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép ở vào địa vị thiểu số trong cuộc đấu tranh chống đảng, là cũng đủ để họ chuyển sang ủng hộ kế hoạch tổ chức kiểu nửa men-sê-vích của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, và cùng với những phần tử theo Tơ-rốt-ski tuyên bố cuộc đấu tranh chống chế độ vô sản trong đảng là khẩu hiệu trước mắt.

Nếu đảng ta cho rằng không thể chôn vùi được những nguyên tắc tổ chức của chủ nghĩa Lê-nin, và phải quay lưng lại với những thủ lĩnh hiện nay của phái đối lập, thì như vậy có gì là lạ ?

Thưa các đồng chí, đó là ba vấn đề cơ bản mà các thủ lĩnh hiện nay của phái đối lập đã phạm sai lầm, họ đã từ bỏ chủ nghĩa Lê-nin rồi.

Do đó mà đảng của Lê-nin cũng lại từ bỏ các thủ lĩnh đó, liệu điều đó có thể làm chúng ta ngạc nhiên không ?

Nhưng tiếc thay phái đối lập không phải chỉ có xuống đến mức đó mà thôi đâu. Phái đối lập còn xuống dốc nữa, xuống đến cái bước không thể xuống được nữa, nếu không muốn có cơ bị đuổi ra ngoài đảng.

Các đồng chí hãy tự xét xem.

Trước kia thì khó mà nghĩ được rằng phái đối lập, dù họ xuống dốc như thế nào đi nữa, lại có thể ngả nghiêng trong vấn đề bảo vệ nước ta một cách không điều kiện. Nhưng đến nay, chẳng những phải nghĩ như thế, mà còn phải khẳng định rằng lập trường của các thủ lĩnh hiện nay của phái đối lập là lập trường thất bại chủ nghĩa. Làm thế nào hiểu khác thế được cái luận điểm ngu xuẩn và phi lý của Tơ-rốt-ski về sự thí nghiệm kiểu Cơ-lê-măng-xô trong trường hợp nổ ra cuộc chiến tranh mới chống Liên-xô ? Liệu có thể còn hoài nghi rằng đó không phải là cái dấu hiệu chỉ bước tiếp tục xuống dốc của phái đối lập, hay sao ?

Trước kia thì khó mà nghĩ được rằng phái đối lập sẽ có ngày buộc tội một cách ngu xuẩn và vô lý rằng đảng ta téc-mi-đo hóa. Năm 1925, lúc mà Da-lút-ski lần đầu tiên nói rằng đảng ta có khuynh hướng đi đến téc-mi-đo hóa, thì các thủ lĩnh hiện nay của phái đối lập đã kiên quyết vạch rõ ranh giới với Da-lút-ski. Nhưng đến nay, phái đối lập lại tụt xuống đến bước còn xa hơn Da-lút-ski, là buộc tội cho đảng đã bị téc-mi-đo hóa. Tôi thật không hiểu tại sao những con người khẳng định rằng đảng đã bị tec-mi-đo hóa, — lại vẫn còn có thể ở trong đảng ta được.

Trước kia, phái đối lập « chỉ » cố gắng tổ chức các nhóm bè phái trong các chi bộ của Quốc tế Cộng sản. Nhưng hiện giờ thì họ đã đi đến chỗ là công khai tổ chức ở Đức một đảng mới, tức đảng của Ma-slốp và Rút Phi-se, là những kẻ len lỏi xảo quyệt phản cách mạng, để đối chọi với Đảng cộng sản Đức hiện nay. Đó là lập trường trực tiếp chia rẽ Quốc tế Cộng sản. Từ chỗ thành lập các nhóm bè phái trong các chi bộ của Quốc tế Cộng sản tiến đến chia rẽ Quốc tế Cộng sản, đó là con đường xuống dốc của các thủ lĩnh phái đối lập.

Đáng chú ý là, trong bài nói của mình, Di-nô-vi-ép không phủ nhận một sự thật là ở Đức đang có hiện tượng chia rẽ. Nhưng chính cái đảng chống cộng đó lại do phái đối lập với chúng ta tổ chức ra ; nguyên chỉ những sự thật dưới đây cũng cho ta thấy rõ được điều đó : các bài báo và diễn văn chống đảng của các thủ lĩnh phái đối lập với chúng ta, đều do Ma-slốp và Rút Phi-se in và phát hành thành từng tập sách. (*Có tiếng kêu:* « Thật ô nhục ! ».)

Khối liên minh của phái đối lập đã cho Bui-ô-vi-tsơ phát biểu trên báo chí của chúng ta để biện hộ, về mặt chính trị, cho cái đảng thứ hai kiểu Ma-slốp-Rút Phi-se ở Đức, sự thật đó chứng tỏ gì ? Nó chứng tỏ rằng phái đối lập ở nước chúng ta đã *công khai* ủng hộ Ma-slốp và Rút Phi-se, ủng hộ để *chống lại* Quốc tế Cộng sản, chống lại các chi bộ vô sản của Quốc tế Cộng sản. Thưa các đồng chí, việc đó đã không còn đơn thuần là sự hoạt động bè phái nữa rồi. Đó là chính sách *công khai chia rẽ* Quốc tế Cộng sản. (*Có tiếng nói:* « Đúng ! ».)

Trước kia, phái đối lập cố đòi được tự do tổ chức ra các nhóm bè phái ở trong đảng ta. Bây giờ, họ lại cảm thấy làm như vậy là còn ít. Hiện nay, họ đang đi vào con đường *trực tiếp chia rẽ*, lập ra ở Liên-xô một đảng mới, có Ban Chấp hành trung ương và các đảng bộ địa phương của nó. Từ chính sách hoạt động bè phái tiến đến chính sách trực tiếp chia rẽ, đến chính sách lập ra một đảng mới, đến chính sách của « chủ nghĩa Ốt-xốp-ski [35] », — đấy, các thủ lĩnh phái đối lập ở nước ta đã xuống dốc đến bước đó rồi.

Đó là những cái mốc chủ yếu đánh dấu bước tiếp tục xuống dốc của phái đối lập trên con đường xa rời đảng và Quốc tế Cộng sản, trên con đường thực hành chính sách chia rẽ trong Quốc tế Cộng sản và trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

Liệu có thể chịu đựng cái tình trạng đó được nữa không ? Rõ ràng không thể được. Bất luận trong Quốc tế Cộng sản hay trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, đều không thể cho phép thực hành chính sách chia rẽ được. Nếu chúng ta coi trọng lợi ích của đảng và Quốc tế Cộng sản, lợi ích của sự thống nhất của đảng và của Quốc tế Cộng sản, thì phải lập tức trừ tiệt mối tai họa đó.

Tình hình đó làm cho Ban Chấp hành trung ương không thể không đề ra vấn đề khai trừ Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép ra khỏi Ban Chấp hành trung ương.

Các đồng chí sẽ hỏi : thế thì con đường thoát là ở đâu ?

Phái đối lập đã tự dẫn mình vào chỗ bế tắc. Nhiệm vụ của chúng ta là phải có một cố gắng *cuối cùng* và giúp cho phái đối lập thoát ra khỏi chỗ bế tắc đó. Những điều mà ở đây đồng chí Oóc-giô-ni-kít-dê, thay mặt Ban kiểm tra trung ương, đã đề nghị, đó là phương pháp và sự nhượng bộ tối đa mà đảng có thể chấp nhận được để làm dễ dàng cho việc thiết lập hòa bình trong đảng.

Một là, phái đối lập cần phải kiên quyết và dứt khoát vứt bỏ cái lối ba hoa tầm bậy về việc « téc-mi-đo hóa » và khẩu hiệu phi lý về sự thí nghiệm kiểu Cơ-lê-măng-xô đi. Phái đối lập cần phải hiểu rằng với những quan điểm đó và khuynh hướng đó thì không thể nào bảo vệ được nước ta đứng trước nguy cơ chiến tranh đang đe dọa. Phái đối lập cần phải hiểu rằng, với những quan điểm đó và khuynh hướng đó, thì không thể tiếp tục ở trong Ban Chấp hành trung ương của đảng ta được. (*Có tiếng nói :* « Đúng ! ».)

Hai là, phái đối lập cần phải công khai và thẳng thắn lên án tập đoàn chia rẽ, phản lê-nin-nít của Ma-slốp — Rút Phi-se

ở Đức, cắt đứt mọi quan hệ với chúng. Không thể chịu mãi chính sách chia rẽ trong Quốc tế Cộng sản được. *(Có tiếng nói:* « Đúng ! ».)

Nếu cứ duy trì tình trạng chia rẽ trong Quốc tế Cộng sản và làm tan rã các chi bộ của Quốc tế Cộng sản, thì không thể bảo vệ Liên-xô được.

Ba là, phái đối lập cần phải kiên quyết và dứt khoát từ bỏ mọi hoạt động bè phái, mọi thủ đoạn dẫn đến việc thành lập ra một đảng mới trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Hai tháng hay hai giờ trước lúc đảng ta họp đại hội, cũng đều không thể dung thứ chính sách chia rẽ trong đảng ta được. *(Có tiếng nói:* « Đúng ! ».)

Thưa các đồng chí, đó là ba điều kiện cơ bản, nếu Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép không nhận những điều kiện đó, thì chúng ta không thể để họ tiếp tục ở trong Ban Chấp hành trung ương đảng ta được.

Có người cho đó là đàn áp. Đúng, đó là đàn áp. Trong kho vũ khí của đảng ta, việc đàn áp không bao giờ bị coi là không thể dùng được. Chúng ta làm như vậy là có căn cứ vào nghị quyết nổi tiếng của đại hội của đảng ta, tức là nghị quyết do đồng chí Lê-nin khởi thảo và được thông qua trong đại hội X[36]. Dưới đây là điều 6 và điều 7 của nghị quyết đó :

Điều 6 : « Đại hội chỉ thị phải lập tức giải tán hết thảy mọi tập đoàn được tổ chức theo một chính cương nào đó, và giao trách nhiệm cho tất cả các tổ chức, phải theo dõi chặt chẽ không để cho có bất kỳ một hoạt động bè phái nào. Không chấp hành quyết định này của đại hội, thì nhất định lập tức bị khai trừ ra khỏi đảng».

Điều 7 : «Để thực hiện kỷ luật nghiêm chỉnh trong đảng và trong toàn bộ công tác xô-viết và để trừ bỏ mọi hoạt động bè phái đặng đạt tới một sự thống nhất cao độ, đại hội giao quyền cho Ban Chấp hành trung ương, nếu xảy ra trường hợp (các trường hợp) vi phạm kỷ luật hoặc khôi phục lại hay cho phép tiến hành hoạt động bè phái, thì có thể dùng mọi biện pháp xử lý trong đảng, kể cả biện pháp khai trừ ra khỏi đảng, còn đối với ủy viên trung ương thì đưa xuống làm ủy viên trung ương dự khuyết, thậm chí dùng cả biện pháp cuối cùng là khai trừ ra khỏi đảng. Điều kiện để dùng biện pháp cuối cùng đó (đối với ủy viên trung ương chính thức, ủy viên trung ương dự khuyết hay ủy viên Ban Kiểm

tra trung ương) là phải triệu tập hội nghị toàn Ban Chấp hành trung ương, có mời toàn thể các ủy viên trung ương dự khuyết và toàn thể các ủy viên Ban Kiểm tra trung ương tham dự. Trong hội nghị toàn thể đó của những người lãnh đạo có trách nhiệm nhất trong đảng, nếu 2 phần 3 số phiếu cho là cần phải đưa một ủy viên trung ương nào đó xuống làm ủy viên trung ương dự khuyết hoặc khai trừ đồng chí ấy ra khỏi đảng, thì biện pháp này phải được thi hành ngay tức khắc ».

Có tiếng nói: Cần phải thực hiện biện pháp đó ngay bây giờ.

Sta-lin nói: Hãy khoan, các đồng chí ạ, không nên vội. Lê-nin đã thảo ra nghị quyết đó, và giao lại cho chúng ta vì Người đã hiểu thế nào là kỷ luật sắt của đảng, thế nào là chuyên chính vô sản. Vì người đã hiểu rằng chuyên chính vô sản phải thông qua đảng mới thực hiện được, không có một đảng thống nhất, đoàn kết nhất trí, thì không thể có chuyên chính vô sản được.

Những điều kiện đề ra là như vậy đó, nếu Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép không tiếp nhận, thì không thể tiếp tục ở trong Ban Chấp hành trung ương đảng ta được. Phái đối lập nếu tiếp nhận những điều kiện đó thì tốt. Nếu không tiếp nhận thì sẽ xấu cho họ. *(Vỗ tay.)*

VỀ BẢN "TUYÊN BỐ" NGÀY 8 THÁNG TÁM 1927 CỦA PHÁI ĐỐI LẬP

Diễn văn đọc ngày 9 tháng Tám

Thưa các đồng chí! Điều mà phái đối lập đưa ra cho chúng ta, không thể coi là hòa bình ở trong đảng. Không nên có ảo tưởng. Điều mà phái đối lập đưa ra cho chúng ta, đó mới chỉ là một cuộc đình chiến tạm thời thôi. (*Có tiếng nói:* « Thậm chí không phải là tạm thời nữa! »). Đây mới chỉ là một cuộc đình chiến tạm thời, và trong những điều kiện nhất định thì cuộc đình chiến đó có thể sẽ là một bước tiến nào đó, nhưng nó có thể không trở thành một bước tiến như thế. Đó là điều cần phải nhớ lấy mãi mãi. Cả trong trường hợp nếu phái đối lập sẽ tiếp tục có những sự nhượng bộ, cả trong trường hợp nếu phái đối lập sẽ không tiếp tục có những sự nhượng bộ, thì ta cũng cần phải ghi nhớ lấy.

Đối với đảng thì bước tiến lên là ở chỗ phái đối lập, trong một chừng mực nhất định, đã rút lui trong tất cả ba vấn đề mà chúng ta đã đưa ra. Trong một chừng mực nhất định thôi. Họ rút lui nhưng với những ý kiến bảo lưu có thể trở thành cơ sở cho cuộc đấu tranh sau này lại gay gắt hơn. (*Có tiếng nói:* « Đúng! ». « Đúng, đúng thế đấy! ».)

Vấn đề phòng thủ Liên-xô là một vấn đề cơ bản đối với chúng ta do nguy cơ chiến tranh hiện nay. Trong bản tuyên bố của họ, phái đối lập đã thừa nhận rằng họ tuyệt đối tán thành một cách vô điều kiện việc phòng thủ Liên-xô, nhưng

họ lại từ chối không chịu lên án cái công thức nồi tiếng, cái khầu hiệu nồi tiếng của Tơ-rốt-ski về Cơ-lê-măng-xô. Tơ-rốt-ski phải có can đảm mà thừa nhận điều có thật.

Tôi nghĩ rằng hội nghị toàn thề Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiềm tra trung ương đã đồng thanh nhất trí cho rằng người nào mà trong lòng, trên hành động chứ không phải trên lời nói, tán thành vô điều kiện việc phòng thủ đất nước chúng ta, thì người đó sẽ không đặt bút viết những điều như Tơ-rốt-ski đã viết trong bức thư của mình gửi Ban kiềm tra trung ương đề chuyền cho đồng chí Oóc-giô-ni-kít-dê.

Tôi nghĩ rằng hội nghị toàn thề Ban Chấp hành trung ương và Ban kiềm tra trung ương đều nhất loạt nhận rõ rằng cái khầu hiệu đó, cái công thức đó của Tơ-rốt-ski về Cơ-lê-măng-xô chỉ có thề làm người ta hoài nghi lòng thành thật của Tơ-rốt-ski đối với vấn đề phòng thủ Liên-xô. Hơn thế nữa, cái công thức đó còn gây ra cho người ta có cảm tưởng là Tơ-rốt-ski đã có thái độ không tán thành đối với vấn đề tuyệt đối cần thiết phòng thủ đất nước chúng ta (*Có tiếng nói*: « Đúng, hoàn toàn đúng! ».)

Tôi nghĩ rằng hội nghị toàn thề Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiềm tra trung ương đều nhất loạt hết sức nhận rõ rằng, đưa ra khầu hiệu đó, đưa ra cái công thức đó về Cơ-lê-măng-xô, là Tơ-rốt-ski đã đặt điều kiện cho việc thừa nhận sự phòng thủ Liên-xô bằng một điều khoản nồi tiếng là phải thay đồi ban lãnh đạo đảng ta và ban lãnh đạo Chính quyền xô-viết. Chỉ có đui mù mới không thấy rõ điều đó. Nếu như Tơ-rốt-ski thiếu can đảm, thiếu lòng can đảm tối thiều là thừa nhận sự sai lầm của mình, thì đó là lỗi ở bản thân đồng chí đó.

Nếu trong bản tuyên bố của họ, phái đối lập đã không lên án sai lầm của Tơ-rốt-ski, thì như thế có nghĩa là phái ấy còn muốn giữ lấy cái vũ khí dự bị đó đề sau này sẽ tấn công vào đảng, vào đường lối phòng thủ đất nước, vào đường lối mà đảng đang thực hiện. Như thế có nghĩa là phái đối lập giữ lấy một số vũ khí dự trữ nhất định đề rồi sau này sẽ sử dụng nó.

Đấy là lý do tại sao về điểm chủ yếu này phái đối lập lại không chịu hòa bình, mà chỉ chịu đình chiến tạm thời kèm theo với những sự bảo lưu có thể làm cho cuộc đấu tranh thêm gay gắt trong tương lai. (*Có tiếng nói*: « Chúng ta không cần đình chiến, chúng ta cần hòa bình ».)

Không, thưa các đồng chí, chúng ta cần đình chiến, các đồng chí đã lầm về điểm này. Nếu cần thí dụ, thì tốt nhất hãy lấy Ô-xíp trong chuyện của Gô-gôn làm thí dụ ; Ô-xíp nói : « Sợi dây ư ? Đưa đây, sợi dây cũng sẽ được dùng đấy ». Tốt nhất là chúng ta nên hành động như Ô-xíp trong chuyện của Gô-gôn. Chúng ta không dồi dào nguồn dự trữ và cũng không mạnh đến mức độ có thể xem thường sợi dây được. Ngay cả đến sợi dây chúng ta cũng không thể xem thường được. Các đồng chí hãy suy nghĩ thật kỹ rồi các đồng chí sẽ hiểu rõ là trong kho vũ khí của chúng ta cũng phải có cả sợi dây nữa.

Về vấn đề thứ hai, vấn đề téc-mi-đo, hiển nhiên là phái đối lập đã rút lui, rút lui phần nào thôi so với trước kia, vì sau khi đã rút lui như thế rồi, thì không thể còn có (đương nhiên nếu hiểu theo lô-gích) những lời tuyên truyền một cách ngu xuẩn rằng đảng « thoái hóa đến chỗ téc-mi-đo », những lời tuyên truyền ấy là do một số người trong phái đối lập và đặc biệt là một số phần tử nửa men-sê-vích của phái đối lập đã từng đưa ra.

Song, sự nhượng bộ đó của phái đối lập có kèm theo một ý kiến bảo lưu, mà ý kiến bảo lưu đó tương lai có thể thủ tiêu mọi khả năng đình chiến và hòa bình. Họ nói rằng trong nước ta có một số phần tử có khuynh hướng phục tích, có khuynh hướng đi đến téc-mi-đo. Nhưng, chưa bao giờ có ai phủ nhận điều đó cả. Một khi có các giai cấp đối kháng, một khi giai cấp chưa bị thủ tiêu thì tất nhiên bao giờ cũng có những mưu đồ phục hồi lại cái trật tự cũ. Nhưng đó không phải là vấn đề chúng ta tranh luận. Điều chúng ta tranh luận là trong các văn kiện của mình, phái đối lập đã có những lời đả kích Ban Chấp hành trung ương, và như thế là chống lại đảng về vấn đề téc-mi-đo. Không thể tách Ban Chấp hành trung ương khỏi đảng được. Không làm thế được. Làm như thế là ngu

xuẩn. Chỉ có kẻ nào chống lại đảng, chỉ có kẻ nào không hiểu những tiền đề sơ đẳng cơ bản về xây dựng tổ chức mà Lê-nin đã đề ra thì kẻ đó mới có thể cho rằng có thể tách Ban Chấp hành trung ương, mà hơn nữa lại là Ban Chấp hành trung ương của chúng ta, khỏi đảng được.

Song phái đối lập tuy đã nhượng bộ, nhưng có kèm theo những ý kiến bảo lưu mà tôi đã nói đến ở trên. Mà những ý kiến bảo lưu đó làm cho phái đối lập nắm trong tay mình một thứ vũ khí dự bị nào đó để sau này có dịp là họ sẽ sử dụng nó để mở các cuộc tấn công mới vào đảng.

Cố nhiên, thật là tức cười nếu nói đến vấn đề téc-mi-đo của Ban Chấp hành trung ương. Tôi có thể nói hơn thế nữa: đó là điều ngu xuẩn. Tôi nghĩ rằng chính phái đối lập cũng không tin được cái điều ngu xuẩn ấy. Nhưng phái đối lập cần cái chuyện ngu xuẩn ấy để làm con ngáo ộp. Vì rằng, nếu như phái đối lập tin vào câu chuyện ấy thì tất nhiên họ đã tuyên chiến thẳng với đảng ta và với Ban Chấp hành trung ương chúng ta rồi, thế nhưng họ vẫn khẳng định với chúng ta rằng họ mong muốn có hòa bình ở trong đảng.

Như thế là các đồng chí đã thấy rằng trong vấn đề thứ hai, phái đối lập cũng nắm trong tay một thứ vũ khí dự bị để rồi sau này sẽ tiến hành những cuộc tiến công mới vào Ban Chấp hành trung ương. Thưa các đồng chí, bất luận trong điều kiện nào, các đồng chí cũng phải ghi nhớ lấy điều đó. Dù chúng ta có khai trừ hay không khai trừ các thủ lĩnh phái đối lập ra khỏi Ban Chấp hành trung ương, thì tình hình cũng vẫn như thế thôi, nghĩa là cái vũ khí dự bị đó trong vấn đề chủ chốt là vấn đề téc-mi-đo, vẫn cứ nằm trong tay họ, và hiện nay đảng phải đề ra ngay tất cả các biện pháp nhằm thanh toán bằng được phái đối lập nếu như phái đó lại sử dụng cái vũ khí chống đảng ấy.

Vấn đề thứ ba là vấn đề phân liệt trong đảng cộng sản Đức, vấn đề nhóm Rút Phi-se và Ma-slốp chia bè kéo phái và chống chủ nghĩa Lê-nin.

Hôm qua, trong tiểu ban chúng ta đã có một cuộc tọa đàm kỳ cục. Với một sự nỗ lực to lớn — to lớn — và sau hàng

loạt bài diễn văn, phái đối lập đã có can đảm mà nói rằng vì phục tùng quyết nghị của Quốc tế Cộng sản, — không phải do nhận rõ, mà do ý thức phục tùng quyết nghị của Quốc tế Cộng sản, — họ đã đồng ý thừa nhận rằng về mặt tổ chức thì không thể có quan hệ với nhóm chống đảng đó được. Tôi đã đề nghị nói thế này: «Không thể có quan hệ về mặt tổ chức và sự ủng hộ nhóm đó». Tơ-rốt-ski nói : « đó là điều không cần thiết, chúng tôi không thể chấp nhận được điều đó ; Quốc tế Cộng sản quyết nghị không đúng khi khai trừ họ ; tôi sẽ cố gắng làm thế nào để họ lại được kết nạp lại vào đảng, những người đó chính là Rút Phi-se và Ma-slốp».

Thế nghĩa là thế nào ? Các đồng chí hãy tự xét xem. Người ta đã quên mất cái khái niệm sơ đẳng về tính đảng, biết chừng nào!

Hôm nay, giả dụ Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô khai trừ ra khỏi đảng Mi-a-sơ-ni-cốp, một kẻ nổi tiếng về thành tích chống đảng như tất cả các đồng chí đều biết. Ngày mai Tơ-rốt-ski sẽ đến và nói : « Tôi không thể từ bỏ việc ủng hộ Mi-a-sơ-ni-cốp được, vì quyết nghị của Ban Chấp hành trung ương không đúng, nhưng tôi sẵn sàng cắt đứt quan hệ với ông ta về mặt tổ chức, như các đồng chí đã ra lệnh cho tôi ».

Ngày mai, nhóm « Sự thật công nhân »[37] sẽ bị khai trừ, vì họ nổi tiếng là đã chống đảng như các đồng chí đều biết. Thế là Tơ-rốt-ski bước ra và tuyên bố : « Tôi không thể từ bỏ việc ủng hộ nhóm chống đảng được vì các đồng chí đã khai trừ họ một cách không đúng ».

Ngày kia, Ban Chấp hành trung ương khai trừ Ốt-xốp-ski vì con người ấy là kẻ thù của đảng, — các đồng chí cũng biết rất rõ điều ấy. Tơ-rốt-ski sẽ tuyên bố với chúng ta rằng khai trừ như thế là không đúng và Tơ-rốt-ski không thể từ bỏ việc ủng hộ Ốt-xốp-ski được.

Nhưng nếu đảng, nếu Quốc tế Cộng sản, sau khi đã thảo luận tỷ mỷ vấn đề về những cá nhân nào đó, trong đó có vấn đề Rút Phi-se và Ma-slốp, nếu các cơ quan tối cao ấy của giai cấp vô sản đã quyết định vấn đề là những người như thế cần phải khai trừ, mà Tơ-rốt-ski bất chấp quyết định đó, lại không

từ bỏ việc tiếp tục ủng hộ những người bị khai trừ, thì như thế là thế nào ? Đảng của chúng ta, Quốc tế Cộng sản ở đâu cả? Chúng ta có đảng và Quốc tế Cộng sản không ? Như thế là đối với Tơ-rốt-ski, đảng không tồn tại nữa, Quốc tế Cộng sản cũng không tồn tại, mà chỉ có ý kiến cá nhân của Tơ-rốt-ski là tồn tại thôi.

Nếu như không phải chỉ có một mình Tơ-rốt-ski, mà một số đảng viên khác cũng muốn làm như thế, như Tơ-rốt-ski thì sao ? Rõ ràng là chủ nghĩa du kích, chủ nghĩa A-ta-man* chỉ dẫn đến chỗ tiêu diệt đảng tính. Đảng sẽ không còn nữa, mà sẽ chỉ có ý kiến của những cá nhân A-ta-man thôi. Đó là điều mà Tơ-rốt-ski không muốn hiểu.

Tại sao phái đối lập lại không đồng ý từ bỏ việc ủng hộ nhóm chống đảng cộng sản là nhóm Ma-slốp-Rút Phi-se ? Tại sao các lãnh tụ phái đối lập lại không đồng ý chấp nhận cách sửa lại của chúng ta về điểm này ? Vì rằng họ muốn giữ lại trong tay cái vũ khí dự bị thứ ba để tấn công Quốc tế Cộng sản. Đó là điều cũng cần phải nói đến.

Dù chúng ta có thỏa thuận hay không thỏa thuận với họ, dù họ có bị khai trừ khỏi Ban Chấp hành trung ương hay không, thì tình hình cũng vẫn thế thôi, nghĩa là họ vẫn cứ nắm trong tay cái vũ khí dự bị đó để sau này tấn công Quốc tế Cộng sản.

Vấn đề thứ tư là vấn đề giải tán các tổ chức bè phái. Chúng tôi đã đề nghị là hãy thành thực nói trắng ra rằng : « giải tán vô điều kiện tổ chức bè phái ». Các lãnh tụ phái đối lập đã từ chối không chịu nói như thế. Thay vào câu này, họ nói : « thủ tiêu các nhân tố bè phái », nhưng họ lại thêm cái đuôi : « các nhân tố bè phái đã hình thành trên cơ sở chế độ nội bộ đảng ».

Như thế là các đồng chí đã thấy rõ cái điều bảo lưu thứ tư. Đó cũng là thứ vũ khí dự bị để chống lại đảng ta và sự thống nhất của đảng ta.

---

* *A-ta-man* : người cầm đầu các tập đoàn hay đoàn thể cô-dắc ngày trước. *N.D.*)

Phái đối lập muốn nói gì, khi họ không bằng lòng nhận cái công thức kiến nghị giải tán ngay lập tức tổ chức bè phái, tức là cái hiện đang tồn tại trong hàng ngũ họ, tức là cái tổ chức mới rồi đã chuẩn bị triệu tập một hội nghị bí mật của họ ở đây, ở Mạc-tư-khoa ? Như thế có nghĩa là họ muốn giữ quyền tiếp tục tổ chức những cuộc biểu tình ở nhà ga, họ nói: tại chế độ nên chúng tôi đã bắt buộc phải tổ chức một cuộc biểu tình nữa. Như thế có nghĩa là họ muốn giữ quyền tiếp tục tấn công đảng, họ nói là chế độ bắt buộc họ phải tấn công. Như thế là các đồng chí đã thấy được một vũ khí dự bị nữa mà họ giữ lại trong tay họ.

Tất cả những điều đó, hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương cần phải biết rõ và nhớ lấy.

CUỘC NÓI CHUYỆN VỚI ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐẦU TIÊN CỦA CÔNG NHÂN MỸ

Ngày 9 tháng Chín 1927

I

CÁC CÂU HỎI CỦA ĐOÀN ĐẠI BIỂU VÀ TRẢ LỜI CỦA ĐỒNG CHÍ STA-LIN

CÂU HỎI THỨ NHẤT. *Lê-nin và Đảng Cộng sản đã thực tế thêm vào chủ nghĩa Mác những nguyên lý mới nào? Nói rằng Lê-nin tin vào thuyết « cách mạng sáng tạo », còn Mác thì lại có xu hướng chờ đợi cho các lực lượng kinh tế phát triển đến tột mức, nói như vậy có đúng không?*

TRẢ LỜI. Tôi nghĩ rằng Lê-nin không « thêm » một « nguyên lý mới » nào vào chủ nghĩa Mác cả, cũng không bớt đi một nguyên lý « cũ » nào cả. Lê-nin trước sau vẫn là người học trò trung thành nhất và thủy chung nhất của Mác và Ăng-ghen ; Người hoàn toàn và triệt để dựa vào các nguyên lý chủ nghĩa Mác.

Nhưng Lê-nin không những là người thực hiện mà còn là người kế tục học thuyết của Mác và Ăng-ghen.

Như vậy là thế nào ?

Như vậy nghĩa là Người đã căn cứ vào những điều kiện mới của sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, vào giai đoạn

mới của nó, vào chủ nghĩa đế quốc, mà phát triển sâu thêm học thuyết của Mác và Ăng-ghen. Như vậy nghĩa là nhờ đã phát triển sâu thêm học thuyết của Mác trong những điều kiện mới của cuộc đấu tranh giai cấp, mà Lê-nin đã hiến cho kho tàng chung chủ nghĩa Mác một yếu tố mới, so với các điều mà Mác và Ăng-ghen đã cống hiến, tức là so với các điều mà thời kỳ chủ nghĩa tư bản tiền đế quốc chỉ mới có thể cho phép cống hiến được đến như thế ; và yếu tố mới đó mà Lê-nin đã hiến cho kho tàng chủ nghĩa Mác là hoàn toàn dựa trên những nguyên lý của Mác và Ăng-ghen.

Chính theo nghĩa đó mà ở xứ chúng tôi, người ta nói chủ nghĩa Lê-nin là chủ nghĩa Mác trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc và cách mạng vô sản.

Đây là mấy vấn đề mà trong đó Lê-nin đã đem lại một yếu tố mới, khi Người phát triển chủ nghĩa Mác sâu thêm.

Thứ nhất là vấn đề chủ nghĩa tư bản độc quyền, vấn đề chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn mới của chủ nghĩa tư bản.

Trong bộ *Tư bản*, Mác và Ăng-ghen đã phân tích nền tảng của chủ nghĩa tư bản. Nhưng Mác và Ăng-ghen sống vào thời kỳ chủ nghĩa tư bản tiền độc quyền đang thống trị, vào thời kỳ chủ nghĩa tư bản đang liên tục tiến triển và bành trướng một cách « hòa bình » trên khắp quả địa cầu.

Khi giai đoạn cũ đó chấm dứt vào cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, thì Mác và Ăng-ghen đã qua đời. Ai cũng biết rằng Mác và Ăng-ghen chỉ có thể phỏng đoán được những điều kiện phát triển mới của chủ nghĩa tư bản, những điều kiện xuất hiện gắn liền với giai đoạn mới của chủ nghĩa tư bản — giai đoạn thay thế cho giai đoạn cũ — tức là giai đoạn chủ nghĩa đế quốc độc quyền, trong đó, sự tiến triển liên tục của chủ nghĩa tư bản đã nhường chỗ cho sự phát triển bằng từng bước nhảy, phát triển bằng từng bước đột biến ; trong đó, sự phát triển không đều và những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản đã bộc lộ ra mãnh liệt ; trong đó, do sự phát triển không đều đến cùng cực mà việc tranh giành các thị trường tiêu thụ và việc xuất khẩu tư bản đã khiến

cho không thể nào tránh khỏi những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa xảy ra từng chu kỳ, nhằm chia cắt lại thế giới và những khu vực ảnh hưởng theo từng chu kỳ như thế.

Ở đây, ưu điểm của Lê-nin và, do đó, cái mới của Lê-nin, là đã xuất phát từ nguyên lý cơ bản của bộ *Tư bản* mà phân tích được một cách chính xác mác-xít chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn cuối cùng của chủ nghĩa tư bản. Người đã vạch trần những ung nhọt của nó, những điều kiện diệt vong nhất định của nó. Chính từ chỗ phân tích ấy mà Lê-nin đã đề ra thuyết trứ danh của Người nhận định rằng trong những điều kiện của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa xã hội có thể thành công ở một nước tư bản riêng biệt nào đó.

Thứ hai, là vấn đề chuyên chính của giai cấp vô sản.

Tư tưởng chủ yếu về chuyên chính vô sản — tức là nền thống trị về mặt chính trị của giai cấp vô sản và là phương pháp để lật đổ chính quyền tư bản bằng bạo lực — là do Mác và Ăng-ghen đề ra.

Cái mới của Lê-nin trong địa hạt này là :

a) Người đã dùng kinh nghiệm của Công xã Pa-ri và của cách mạng Nga, mà phát kiến ra chính quyền xô-viết là hình thức Nhà nước tốt nhất của chuyên chính vô sản ;

b) Người đã giải thích công thức chuyên chính vô sản trong vấn đề đồng minh của giai cấp vô sản, bằng cách định nghĩa chuyên chính vô sản là hình thức liên minh giai cấp đặc biệt của giai cấp vô sản tức là giai cấp lãnh đạo, với quần chúng bị bóc lột trong các giai cấp không phải là vô sản (như nông dân, v.v.), tức là những người chịu sự lãnh đạo;

c) Người đã nhấn mạnh rằng trong xã hội phân chia ra giai cấp, thì chuyên chính vô sản là điển hình dân chủ tối cao, là hình thức dân chủ *vô sản*, tiêu biểu cho quyền lợi của đa số (những người bị bóc lột), — trái ngược với nền dân chủ *tư bản chủ nghĩa*, tiêu biểu cho quyền lợi của thiểu số (những người bóc lột).

Thứ ba, là vấn đề những hình thức và những phương pháp kiến thiết xã hội chủ nghĩa thắng lợi trong thời kỳ chuyên

chính vô sản, trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản tiến lên chủ nghĩa xã hội trong một nước bị các nước tư bản bao vây.

Mác và Ăng-ghen coi thời kỳ chuyên chính vô sản như một thời kỳ lâu dài hoặc nhiều hoặc ít, đầy rẫy những xung đột cách mạng và nội chiến, thời kỳ mà giai cấp vô sản nắm chính quyền áp dụng những biện pháp kinh tế, chính trị, văn hóa, tổ chức, cần thiết để dựng nên một xã hội mới, xã hội chủ nghĩa, không giai cấp, không Nhà nước, thay thế cho xã hội tư bản cũ. Lê-nin hoàn toàn đứng trên lập trường những nguyên lý căn bản ấy của Mác và Ăng-ghen.

Cái mới của Lê-nin trong lĩnh vực này là:

a) Người đã chứng minh rằng có thể xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa toàn vẹn trong một nước chuyên chính vô sản bị những nước đế quốc bao vây, miễn là nước ấy không bị các nước tư bản bao vây kia bóp chết bằng một cuộc vũ trang can thiệp ;

b) Người đã vạch ra đường lối cụ thể cho một chính sách kinh tế (« Chính sách kinh tế mới »), nhờ đó giai cấp vô sản một khi nắm được các vị trí mấu chốt trong kinh tế (công nghiệp, ruộng đất, vận tải, ngân hàng, v.v.) thì liên minh được nền công nghiệp xã hội hóa với nông nghiệp (« liên minh giữa công nghiệp và kinh tế nông thôn »), và do đó mà đưa toàn bộ nền kinh tế quốc dân tiến lên chủ nghĩa xã hội.

c) Người đã chỉ ra phương pháp cụ thể để dẫn dắt, để thu hút dần dần quảng đại quần chúng nông dân vào con đường kiến thiết xã hội chủ nghĩa bằng hợp tác xã, tức là phương pháp công hiệu nhất trong tay giai cấp vô sản nắm quyền chuyên chính để cải biến nền kinh tế tiểu nông và cải tạo quảng đại quần chúng nông dân theo tinh thần xã hội chủ nghĩa.

Thứ tư, là vấn đề bá quyền của giai cấp vô sản trong cách mạng, trong bất cứ cuộc cách mạng nào của nhân dân, cách mạng chống chế độ Nga hoàng cũng như cách mạng chống chủ nghĩa tư bản.

Mác và Ăng-ghen đã phác họa ra những nét lớn về ý niệm bá quyền vô sản. Ở đây, cái mới của Lê-nin là đã phát triển sâu thêm và đã khuếch trương nét phác họa ấy thành một hệ thống cân đối về bá quyền vô sản, một hệ thống cân đối về lãnh đạo của giai cấp vô sản đối với quần chúng cần lao nông thôn và thành thị, không những để đánh đổ chế độ Nga hoàng và chủ nghĩa tư bản mà còn để kiến thiết chủ nghĩa xã hội dưới chuyên chính vô sản.

Người ta biết rằng ý niệm bá quyền vô sản nhờ có Lê-nin và đảng của Người, nên đã được áp dụng một cách tài tình ở nước Nga. Chính đó là một trong những điều giải thích cho ta hiểu tại sao cách mạng ở Nga đã đưa giai cấp vô sản lên nắm chính quyền.

Trước kia, thường thường sự việc xảy ra là như thế này : trong cách mạng thì công nhân chiến đấu ở các lũy chướng ngại, họ đổ máu, họ lật đổ chế độ cũ xuống ; nhưng chính quyền thì lại lọt vào tay bọn tư sản, để sau đó chúng lại áp bức bóc lột công nhân. Ở Anh, ở Pháp, đều như thế. Ở Đức cũng thế. Ở Nga chúng tôi, thì lại khác. Ở nước chúng tôi, công nhân không phải chỉ là lực lượng xung phong của cách mạng. Giai cấp vô sản Nga vừa là lực lượng xung phong ấy lại vừa nỗ lực nắm lấy bá quyền, nắm lấy quyền lãnh đạo chính trị tất cả các quần chúng bị bóc lột ở thành thị và thôn quê, bằng cách tập hợp họ chung quanh mình, tách rời họ khỏi tay bọn tư sản, cô lập bọn này về mặt chính trị. Mặt khác, vừa nắm lấy bá quyền, giai cấp vô sản Nga vừa chiến đấu để giành chính quyền và dùng chính quyền phục vụ cho quyền lợi của mình chống lại bọn tư sản, chống lại chủ nghĩa tư bản. Chính điều đó giải thích tại sao mỗi khi cách mạng bộc lộ ra mãnh liệt ở Nga, hồi tháng Mười 1905 cũng như hồi tháng Hai 1917, đều thấy xuất hiện các Xô-viết đại biểu công nhân, mầm mống của bộ máy chính quyền mới có nhiệm vụ đàn áp giai cấp tư sản, khác hẳn với Nghị viện tư sản là bộ máy chính quyền cũ, có nhiệm vụ đàn áp giai cấp vô sản.

Giai cấp tư sản ở xứ chúng tôi đã hai lần tìm cách lập lại Nghị viện tư sản và thủ tiêu các Xô-viết : một lần vào tháng Chín 1917, lúc Tiền Nghị viện họp, trước khi những người bôn-sê-vích lên nắm chính quyền, và một lần vào tháng Giêng 1918, lúc Quốc hội lập hiến họp, sau khi giai cấp vô sản nắm chính quyền ; nhưng lần nào chúng cũng thất bại. Vì sao ? Vì giai cấp tư sản đã bị cô lập về chính trị ; quảng đại quần chúng nhân dân lao động nhìn nhận giai cấp vô sản là lãnh tụ độc nhất của cách mạng ; còn các Xô-viết, thì đã được quần chúng kiểm nghiệm và thử thách, và được coi như chính quyền công nhân của họ, vì thế, nếu đem chính quyền này mà đổi lấy Nghị viện tư sản, thì có khác nào một việc tự sát đối với giai cấp vô sản. Cho nên chế độ đại nghị tư sản không hợp thủy thổ ở nước chúng tôi, như thế cũng không lấy gì làm lạ. Đó là lý do cắt nghĩa tại sao cách mạng Nga đã đưa giai cấp vô sản lên nắm chính quyền.

Những kết quả của việc đem thuyết của Lê-nin về bá quyền vô sản áp dụng vào cách mạng là như thế đó.

Thứ năm, là vấn đề dân tộc và thuộc địa.

Mác và Ăng-ghen hồi đó phân tích những biến cố ở Ai-rơ-lan, ở Ấn-độ, ở Trung-hoa, ở các nước Trung-Âu, ở Ba-lan, ở Hung, đã đưa ra những tư tưởng chủ yếu làm điểm xuất phát trong vấn đề dân tộc và thuộc địa. Chính là đã dựa theo những tư tưởng đó mà Lê-nin viết ra các tác phẩm của mình.

Cái mới của Lê-nin trong địa hạt này là :

a) Người đã tập trung các ý niệm đó thành một toàn bộ, thành một hệ thống cân đối những quan điểm về cách mạng dân tộc và thuộc địa trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa ;

b) Người đã gắn liền vấn đề dân tộc và thuộc địa với vấn đề đánh đổ chủ nghĩa đế quốc ;

c) Người đã tuyên bố vấn đề dân tộc và thuộc địa là một bộ phận khăng khít của một vấn đề chung, vấn đề cách mạng vô sản quốc tế.

Sau hết, là vấn đề đảng của giai cấp vô sản.

Mác và Ăng-ghen đã vạch ra đại cương quan điểm của mình về đảng, đội tiền phong của giai cấp vô sản, không có đảng thì giai cấp vô sản không thể tự giải phóng mình, nói về mặt cướp chính quyền hay về mặt cải tạo xã hội tư bản cũng vậy.

Cái mới của Lê-nin trong địa hạt này, là đã phát triển sâu thêm khái luận ấy bằng cách căn cứ vào những điều kiện đấu tranh mới của giai cấp vô sản trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa ; Người đã vạch rõ :

a) Đảng là hình thức tổ chức giai cấp cao nhất của giai cấp vô sản, so với những hình thức tổ chức khác của giai cấp ấy (như công đoàn, hợp tác xã, tổ chức Nhà nước) mà đảng có nhiệm vụ phối hợp và lãnh đạo sự hoạt động ;

b) chuyên chính của giai cấp vô sản chỉ có thể thực hiện được là do đảng, vì đảng là lực lượng lãnh đạo của chuyên chính vô sản ;

c) chuyên chính của giai cấp vô sản chỉ có thể toàn vẹn, khi nào chỉ có một đảng lãnh đạo, tức là đảng cộng sản. Đảng không chia và cũng không được chia quyền lãnh đạo với các đảng khác ;

d) không có kỷ luật sắt trong đảng, thì không thể làm trọn được những nhiệm vụ của chuyên chính vô sản là đè bẹp bọn bóc lột và cải biến xã hội phân chia ra giai cấp thành một xã hội xã hội chủ nghĩa.

Trên đây là đại cương những điểm mới trong các tác phẩm của Lê-nin ; trong các tác phẩm đó, Người đã cụ thể hóa và phát triển sâu thêm học thuyết của Mác, căn cứ vào những điều kiện đấu tranh mới của giai cấp vô sản trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa.

Chính vì vậy mà ở nước chúng tôi, người ta nói : chủ nghĩa Lê-nin là chủ nghĩa Mác trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc và cách mạng vô sản.

Do đó, không thể tách rời chủ nghĩa Lê-nin với chủ nghĩa Mác, lại càng không thể đem nó đối lập với chủ nghĩa Mác.

Đoàn đại biểu lại còn có câu hỏi : « Nói rằng Lê-nin tin vào thuyết « cách mạng sáng tạo », còn Mác thì có xu hướng chờ đợi cho các lực lượng kinh tế phát triển đến tột mức, như vậy có đúng không ? ».

Tôi nghĩ rằng nói như thế là hoàn toàn sai. Tôi nghĩ rằng cuộc cách mạng nào của nhân dân, nếu nó thực sự là của nhân dân, cũng đều là cách mạng sáng tạo, vì nó đập tan chế độ cũ và lập nên, tạo ra một chế độ mới.

Cố nhiên, không thể có gì là sáng tạo được trong những cuộc « cách mạng » — nếu có thể gọi được là cách mạng — đôi khi xảy ra trong một số nước chậm tiến nào đó, dưới hình thức một cuộc « nổi dậy » cỏn con của bộ lạc nọ chống bộ lạc kia. Nhưng những người mác-xít không bao giờ coi những cuộc « nổi dậy » cỏn con ấy là những cuộc cách mạng. Cố nhiên, đây không nói những cuộc « nổi dậy » như thế, mà nói một cuộc cách mạng quần chúng của nhân dân, trong đó những giai cấp bị bóc lột đứng lên chống lại những giai cấp bóc lột. Mà cách mạng như thế thì không thể không sáng tạo. Chính Mác và Lê-nin chủ trương cuộc cách mạng như thế, và chỉ chủ trương cuộc cách mạng như thế mà thôi. Và mọi người đều hiểu rằng cuộc cách mạng như thế không thể xuất hiện trong bất cứ điều kiện nào, mà chỉ có thể xuất hiện trong những điều kiện thuận lợi, nhất định, về mặt kinh tế và chính trị.

CÂU HỎI THỨ HAI. *Có thể nói rằng Đảng cộng sản giám sát chính phủ được chăng?*

TRẢ LỜI. Hoàn toàn là do cách người ta hiểu việc giám sát như thế nào. Trong các nước tư bản chủ nghĩa, người ta hiểu việc giám sát theo một cách hơi đặc biệt. Tôi biết là rất nhiều chính phủ tư bản chủ nghĩa đều do các ngân hàng lớn giám sát, tuy rằng những Nghị viện « dân chủ » vẫn tồn tại. Các Nghị viện quả quyết rằng chính họ giám sát chính phủ. Song, sự thật, thì những công-xoóc-xi-um tài chính lớn đã quyết định trước thành phần của các chính phủ và giám sát những hành động của họ. Ai mà chẳng biết rằng bất cứ một

« cường quốc » tư bản chủ nghĩa nào cũng đều không thể thành lập được một nội các trái với ý muốn của bọn tư bản tài chính lớn được : chỉ cần một áp lực tài chính là đủ lật nhào ngay các bộ trưởng ra khỏi chức vụ của họ. Chính đó là sự giám sát thật sự của các ngân hàng đối với các chính phủ, trái ngược lại với cái gọi là sự giám sát của các Nghị viện.

Nếu là một sự giám sát như thế, thì tôi cần tuyên bố rằng, ở nước chúng tôi, việc chính phủ bị những túi tiền lớn giám sát là một điều không thể quan niệm được và hoàn toàn không còn có nữa, ít ra cũng là vì các ngân hàng đã bị quốc hữu hóa từ lâu, và các túi tiền lớn đã bị tống cổ ra khỏi Liên-xô.

Có lẽ là đoàn đại biểu không có ý muốn nói về việc giám sát, mà muốn nói đến sự lãnh đạo của đảng đối với chính phủ chăng ? Nếu đó quả là điều mà đoàn đại biểu muốn hỏi thì tôi xin trả lời : đúng, ở nước chúng tôi, đảng lãnh đạo chính phủ. Và sở dĩ sự lãnh đạo ấy thành công là vì, ở nước chúng tôi, đảng được sự tín nhiệm của đa số công nhân và những người lao động nói chung, và vì đảng có quyền thay mặt đa số ấy để lãnh đạo các cơ quan chính phủ.

Sự lãnh đạo của Đảng công nhân Liên-xô, Đảng cộng sản Liên-xô, đối với chính phủ biểu hiện ở chỗ nào ?

Trước hết là ở chỗ, Đảng cộng sản thông qua các Xô-viết và các đại hội của những Xô-viết ấy, ra sức cử vào các cương vị trọng yếu nhất của Nhà nước chúng tôi, những ứng cử viên của đảng, những chiến sĩ ưu tú nhất của đảng, tận tụy với sự nghiệp của giai cấp vô sản và sẵn sàng phục vụ giai cấp đó một cách toàn tâm toàn ý. Và trong đại đa số trường hợp, đảng đã làm được việc đó, vì đảng được công nhân và nông dân tín nhiệm. Ở nước chúng tôi không phải ngẫu nhiên mà những người lãnh đạo các cơ quan chính quyền lại là những đảng viên cộng sản và lại có uy tín vô cùng lớn ở trong nước.

Thứ hai, là ở chỗ đảng giám sát công tác của các cơ quan quản lý, công tác của các cơ quan chính quyền, đảng sửa chữa những sai lầm và khuyết điểm của các cơ quan đó, —

sai lầm và khuyết điểm là những điều không thể tránh được,— bằng cách giúp đỡ các cơ quan ấy thực hiện những nghị quyết của chính phủ, bằng cách hết sức bảo đảm sự ủng hộ của quần chúng đối với các cơ quan đó ; tôi xin nói thêm là tuyệt nhiên không có một nghị quyết quan trọng nào do các cơ quan đó thông qua mà lại không có sự chỉ dẫn thích đáng của đảng.

Thứ ba, là ở chỗ đảng đã cho những chỉ thị đại cương giúp các cơ quan chính quyền này hay các cơ quan chính quyền khác xây dựng kế hoạch công tác của mình, trong lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp hay trong lĩnh vực thương nghiệp hoặc kiến thiết văn hóa, những chỉ thị này quyết định tính chất và phương châm công tác của các cơ quan đó trong suốt cả thời gian thực hiện những kế hoạch ấy.

Báo chí tư sản thường hay tỏ ra « ngạc nhiên » về một sự « can thiệp » như thế của đảng vào các công việc của Nhà nước. Nhưng « ngạc nhiên » như thế là hoàn toàn giả dối. Mọi người đều biết rằng trong các nước tư bản chủ nghĩa, các đảng tư sản cũng « can thiệp » như thế, đúng như thế, vào các công việc của Nhà nước và lãnh đạo các chính phủ, và ở đó thì sự lãnh đạo ấy lại tập trung vào tay một số ít người, có liên hệ bằng cách này hay cách khác với các ngân hàng lớn, và, do đó, đã ra sức giấu giếm không để cho nhân dân nhìn thấy vai trò của chúng.

Ai mà chẳng biết rằng ở Anh và ở các nước tư bản chủ nghĩa khác, mỗi đảng tư sản đều có một nội các bí mật của họ, gồm một số ít người nắm quyền lãnh đạo trong tay ? Các đồng chí hãy nhớ lại, chẳng hạn, bài diễn văn nổi tiếng của Lôi Gióc-giơ về cái nội các « trong bóng tối » của đảng tự do. Về phương diện này, nước xô-viết và các nước tư bản chủ nghĩa khác nhau ở chỗ là :

a) trong các nước tư bản chủ nghĩa thì các đảng tư sản lãnh đạo Nhà nước vì lợi ích của giai cấp tư sản và chống lại giai cấp vô sản, còn ở Liên-xô thì Đảng cộng sản lãnh đạo Nhà nước vì lợi ích của giai cấp vô sản và chống lại giai cấp tư sản ;

b) các đảng tư sản nhờ vào những nội các bí mật, ám muội mà che giấu không để cho nhân dân nhìn thấy vai trò lãnh đạo của chúng, còn ở Liên-xô thì Đảng cộng sản không cần đến một nội các bí mật nào cả ; đảng bài xích chính sách và hoạt động của những nội các bí mật và tuyên bố công khai với toàn quốc rằng đảng nhận trách nhiệm lãnh đạo Nhà nước.

MỘT ĐẠI BIỂU. Có phải là đảng cũng dựa trên cùng một cơ sở ấy mà lãnh đạo công đoàn không ?

STA-LIN. Vâng, về thực chất thì đúng thế. Về phương diện hình thức thì đảng không thể ra một chỉ thị nào cho công đoàn được cả. Nhưng đảng chỉ thị cho những đảng viên cộng sản hoạt động trong công đoàn. Ai nấy đều biết rằng trong các công đoàn, cũng như trong các Xô-viết, trong các hợp tác xã, v.v. đều có các đảng đoàn cộng sản. Các đảng đoàn cộng sản đó có nhiệm vụ, bằng cách thuyết phục, làm cho những cơ quan đó của các công đoàn, các Xô-viết và các hợp tác xã, v.v. đề ra những nghị quyết phù hợp với những chỉ thị của đảng. Và trong đại đa số các trường hợp, các đảng đoàn ấy đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, vì đảng có ảnh hưởng rất lớn trong quần chúng và được quần chúng hoàn toàn tín nhiệm. Chính là nhờ phương pháp ấy mà đã thực hiện được thống nhất hành động của tất cả các tổ chức hết sức khác nhau của giai cấp vô sản. Nếu không như thế, thì trong công tác của các tổ chức đó của giai cấp công nhân có lẽ đã xảy ra tình trạng rối loạn và lủng củng.

CÂU HỎI THỨ BA. *Ở Nga chỉ có mỗi một đảng là hợp pháp thì làm thế nào biết được rằng quần chúng nhân dân có cảm tình với chủ nghĩa cộng sản.*

TRẢ LỜI. Đành rằng ở Liên-xô không có những đảng tư sản hợp pháp ; đành rằng chỉ có mỗi một đảng hợp pháp, tức là đảng của công nhân, đảng cộng sản. Tuy vậy, liệu chúng tôi có được những biện pháp nào để xác nhận rằng đa số công nhân, đa số quần chúng lao động đều có cảm tình với

những người cộng sản không ? Cố nhiên, đây là nói quần chúng công nhân và nông dân, chứ không phải là nói giai cấp tư sản mới, mà cũng không phải là nói những tàn dư của các giai cấp bóc lột cũ, đã bị giai cấp vô sản đánh bại. Có, chúng tôi có khả năng, chúng tôi có những biện pháp có thể làm cho chúng tôi biết rằng quần chúng công nhân và nông dân có cảm tình hay không có cảm tình với những người cộng sản.

Hãy lấy thí dụ những thời kỳ quan trọng nhất trong đời sống của đất nước chúng tôi, và xét xem có thể khẳng định được rằng quần chúng nhân dân thực sự có cảm tình với những người cộng sản không.

Trước hết hãy lấy thí dụ một thời kỳ rất quan trọng tức là thời kỳ Cách mạng tháng Mười 1917, trong thời kỳ này đảng cộng sản đã đứng ra chính là với tư cách một đảng để công khai kêu gọi công nhân và nông dân lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản, và đã được tuyệt đại đa số công nhân, binh sĩ và nông dân ủng hộ.

Tình hình lúc đó như thế nào? Lúc đó, chính quyền nằm trong tay bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng và bọn xã hội-dân chủ (bọn men-sê-vích), những bọn này cấu kết với giai cấp tư sản thành một khối. Bộ máy chính quyền ở trung ương và ở các tỉnh, cũng như bộ máy chỉ huy đạo quân mười hai triệu người, đều nằm trong tay những đảng đó, trong tay của chính phủ. Đảng cộng sản đã bị dồn vào một tình trạng bán hợp pháp. Bọn tư sản ở khắp các nước đều đoán trước rằng đảng bôn-sê-vích sẽ không thể tránh khỏi thất bại. Đồng minh đã hoàn toàn và tuyệt đối ủng hộ chính phủ Kê-ren-ski. Tuy nhiên, đảng cộng sản, đảng bôn-sê-vích vẫn không ngừng tiếp tục kêu gọi giai cấp vô sản lật đổ chính phủ đó và thiết lập chuyên chính của giai cấp vô sản. Và sau đó thì thế nào ? Ở hậu phương và ngoài tiền tuyến, tuyệt đại đa số quần chúng lao động đã ủng hộ đảng bôn-sê-vích một cách kiên quyết nhất, — thế là chính phủ Kê-ren-ski bị lật đổ, chính quyền của giai cấp vô sản được thiết lập.

Làm thế nào mà lúc đó những người bôn-sê-vích lại có thể chiến thắng, bất chấp cả những lời đoán trước có tính chất thù địch của bọn tư sản tất cả các nước về sự thất bại của đảng bôn-sê-vích được? Đó chẳng phải là một bằng chứng tỏ ra rằng quảng đại quần chúng lao động có cảm tình với đảng bôn-sê-vích ư? Tôi thiết tưởng rằng chính đó là một bằng chứng.

Đó là điều chứng minh thứ nhất về uy tín và ảnh hưởng của đảng cộng sản trong quảng đại quần chúng nhân dân vậy.

Lại lấy thí dụ thời kỳ tiếp theo đó, thời kỳ can thiệp quân sự, thời kỳ nội chiến, lúc mà bọn tư bản Anh đã chiếm cứ miền Bắc nước Nga, vùng Ác-khan-ghen-scơ và vùng Muốc-man-scơ ; lúc mà bọn tư bản Mỹ, Anh, Nhật và Pháp đã đưa Côn-tsắc lên và đã chiếm cứ Xi-bi-ri ; lúc mà bọn tư bản Pháp và Anh đã dùng những biện pháp để chiếm cứ miền « Nam nước Nga », bằng cách đưa bọn Đê-ni-kin và Vơ-ran-ghen lên.

Đó là một cuộc chiến tranh do Đồng minh và bọn tướng tá phản cách mạng Nga gây ra để chống lại chính phủ cộng sản ở Mạc-tư-khoa, chống lại những thành quả của cuộc Cách mạng tháng Mười của chúng tôi. Đó là thời kỳ thử thách vĩ đại về sức mạnh và sự vững chắc của đảng cộng sản trong lòng quảng đại quần chúng công nhân và nông dân.

Và sau đó thì thế nào? Ai lại chẳng biết rằng sau cuộc nội chiến, bọn xâm lược đã bị tống cổ ra ngoài nước Nga, và bọn tướng tá phản cách mạng đã bị Hồng quân tiêu diệt hay sao?

Như vậy, rõ ràng là xét đến cùng thì điều quyết định vận mệnh cuộc chiến tranh không phải là kỹ thuật mà những kẻ thù của Liên-xô đã cung cấp rất đầy đủ cho bọn Côn-tsắc và Đê-ni-kin, mà là một chính sách đúng đắn, sự đồng tình và sự ủng hộ của quảng đại quần chúng nhân dân.

Trong thời kỳ đó, có phải ngẫu nhiên mà đảng bôn-sê-vích đã chiến thắng không? Hiển nhiên là không. Đó chẳng phải là một bằng chứng tỏ ra rằng ở nước chúng tôi quảng đại quần chúng lao động có cảm tình với đảng cộng sản ư? Tôi thiết tưởng đó chính là một bằng chứng.

Đó là điều chứng minh thứ hai về sức mạnh và sự vững chắc của đảng cộng sản ở Liên-xô vậy.

Chúng ta nói sang thời kỳ hiện tại, thời kỳ sau chiến tranh, lúc mà những vấn đề kiến thiết hòa bình đã được đề ra thành nhiệm vụ trước mắt ; lúc mà thời kỳ kinh tế rối loạn đã được thay thế bằng thời kỳ khôi phục công nghiệp, và cuối cùng là thời kỳ xây dựng lại toàn bộ nền kinh tế quốc dân dựa trên một cơ sở kỹ thuật mới. Thử hỏi hiện nay chúng tôi có những biện pháp nào để chứng minh sức mạnh và sự vững chắc của đảng cộng sản, để định rõ mức độ cảm tình của quảng đại quần chúng lao động đối với đảng đó không? Tôi tin rằng có.

Trước hết, hãy lấy thí dụ : các công đoàn của Liên-xô gồm gần mười triệu người vô sản, và thử xét thành phần của các cơ quan lãnh đạo các công đoàn của chúng tôi xem. Có phải ngẫu nhiên mà những người lãnh đạo các cơ quan ấy lại là những người cộng sản không? Hiển nhiên là không. Thật là phi lý nếu nghĩ rằng những công nhân Liên-xô không quan tâm đến thành phần của các cơ quan lãnh đạo công đoàn. Công nhân Liên-xô đã trưởng thành và được tôi luyện trong cơn bão táp của ba cuộc cách mạng. Hơn ai hết, họ đã biết kiểm soát những người lãnh đạo của họ và biết gạt bỏ ra ngoài những người lãnh đạo nào không phục vụ đầy đủ quyền lợi của giai cấp vô sản. Có một thời kỳ Pơ-lê-kha-nốp đã là người có uy tín nhất trong đảng của chúng tôi. Vậy mà công nhân đã không ngần ngại gì mà không kiên quyết truất bỏ Pơ-lê-kha-nốp ngay sau khi nhận rõ ông ta đã xa rời đường lối của giai cấp vô sản. Và nếu những người công nhân như thế tỏ ra hoàn toàn tín nhiệm những người cộng sản, để cử họ lên các cương vị phụ trách trong các công đoàn, thì điều đó chứng tỏ rằng sức mạnh và uy tín vững chắc của đảng cộng sản đối với công nhân Liên-xô thật là to lớn.

Vậy, đó là điều chứng minh rằng quảng đại quần chúng công nhân nhất định có cảm tình với Đảng cộng sản.

Lại lấy thí dụ những cuộc bầu cử vào các xô-viết vừa mới đây. Ở nước chúng tôi, toàn thể nhân dân đến tuổi trưởng thành, kể từ mười tám tuổi trở lên, không phân biệt trai gái,

mà cũng không phân biệt dân tộc, đều có quyền bầu cử các xô-viết, trừ những phần tử tư sản là bọn bóc lột sức lao động của người khác và đã bị tước quyền bầu cử. Như thế có tất cả vào khoảng 60 triệu cử tri. Tất nhiên, tuyệt đại đa số những cử tri ấy là nông dân. Trong số 60 triệu cử tri ấy, khoảng chừng 51 phần trăm, tức là hơn 30 triệu người, đã sử dụng quyền bầu cử. Bây giờ các đồng chí hãy xét thành phần của các cơ quan lãnh đạo các xô-viết của chúng tôi, ở trung ương và ở các tỉnh xem. Liệu có thể cho rằng việc những người cộng sản chiếm tuyệt đại đa số trong những người lãnh đạo đã trúng cử là do ngẫu nhiên không? Rõ ràng không thể coi điều đó là kết quả của ngẫu nhiên được. Việc ấy há chẳng chứng tỏ rằng Đảng cộng sản được tín nhiệm của tuyệt đại đa số quần chúng nông dân ư? Tôi thiết tưởng là có.

Vậy đó lại là một điều chứng minh khác về sức mạnh và sự vững chắc của Đảng cộng sản.

Lại lấy thí dụ tổ chức Côm-xô-môn (Đoàn Thanh niên cộng sản), gồm gần hai triệu nam nữ thanh niên công nhân và nông dân. Liệu có thể cho rằng việc những người cộng sản chiếm tuyệt đại đa số trong những người lãnh đạo đã trúng cử trong Đoàn Thanh niên cộng sản là do ngẫu nhiên không? Tôi thiết tưởng không thể cho rằng điều ấy là do ngẫu nhiên được.

Vậy, đó lại là một điều chứng minh khác về sức mạnh và uy tín của Đảng cộng sản.

Cuối cùng, hãy xét đến vô số những cuộc hội nghị, những cuộc họp toàn thể, những cuộc hội nghị đại biểu của chúng tôi, v.v., bao gồm hàng triệu người lao động, công nhân và nông dân, nam, nữ, thuộc đủ mọi dân tộc trong Liên bang xô-viết. Ở phương Tây, đôi khi người ta chế nhạo những cuộc hội nghị và những cuộc họp toàn thể ấy, khẳng định rằng những người Nga, nói chung, thích nói nhiều. Song, đối với chúng tôi thì những cuộc hội nghị và những cuộc họp toàn thể ấy có một tầm quan trọng rất lớn, ở chỗ là chúng tôi có thể do đó mà kiểm tra tinh thần quần chúng, cũng như phát hiện những sai lầm của chúng tôi và định ra phương

pháp sửa chữa, bởi vì chúng tôi phạm khá nhiều sai lầm, và chúng tôi không che giấu những sai lầm ấy, vì chúng tôi cho rằng phát hiện sai lầm và thành thật sửa chữa sai lầm là phương pháp tốt nhất để cải tiến sự lãnh đạo nước nhà. Các đồng chí hãy phân tích những bài diễn văn của các diễn giả đọc trong các cuộc hội nghị và các cuộc họp toàn thể ấy mà xem : hãy phân tích những nhận xét đầy ý kiến thiết thực và không có ác ý của những « con người bình thường » ấy, của những công nhân và nông dân ấy : hãy phân tích những nghị quyết của họ, — thì các đồng chí sẽ hiểu rằng ảnh hưởng và uy tín của Đảng cộng sản rộng lớn biết bao ; các đồng chí sẽ hiểu rằng bất cứ đảng nào trên thế giới cũng đều có thể thèm khát ảnh hưởng và uy tín đó.

Vậy, đó lại là một điều chứng minh nữa về sự vững chắc của Đảng cộng sản.

Những biện pháp để chứng minh sức mạnh và ảnh hưởng của Đảng cộng sản trong quần chúng nhân dân là như thế đấy.

Đó là lý do khiến tôi biết rằng đông đảo quần chúng công nhân và nông dân Liên-xô có cảm tình với Đảng cộng sản.

CÂU HỎI THỨ TƯ. *Nếu một nhóm ngoài đảng tổ chức thành một phái và đưa người của mình ra ứng cử, chủ trương ủng hộ Chính phủ xô-viết, — nhưng đồng thời lại đòi thủ tiêu độc quyền mậu dịch đối ngoại, — thì thử hỏi nhóm ấy có thể tiến hành một cuộc vận động chính trị tích cực và có được những kinh phí cần thiết không?*

TRẢ LỜI. Tôi nghĩ rằng câu hỏi này bao hàm một mâu thuẫn không thể điều hòa được. Không thể quan niệm được rằng có một nhóm nào đã đứng trên lập trường ủng hộ Chính phủ xô-viết mà đồng thời lại đòi thủ tiêu độc quyền mậu dịch đối ngoại. Tại sao? Bởi vì độc quyền mậu dịch đối ngoại là một trong những điểm cơ bản trong chính cương của Chính phủ xô-viết. Bởi vì một nhóm đòi thủ tiêu độc quyền mậu dịch đối ngoại không thể là một nhóm ủng hộ Chính phủ xô-viết được. Bởi vì một nhóm như thế chỉ có thể là một nhóm đối địch sâu sắc với toàn bộ chế độ xô-viết mà thôi.

Cố nhiên là ở Liên-xô có những phần tử đòi thủ tiêu độc quyền mậu dịch đối ngoại. Đó là bọn nép-man, bọn cu-lắc, những tàn dư của các giai cấp bóc lột đã bị đánh bại, v.v. Nhưng những phần tử ấy chỉ là một số rất ít ỏi trong dân cư. Giả thử rằng đó không phải là những phần tử mà đoàn đại biểu định nói đến. Nhưng nếu đoàn đại biểu muốn nói đến công nhân và quần chúng nông dân lao động, thì tôi phải nói rằng việc đòi thủ tiêu độc quyền mậu dịch đối ngoại chỉ có thể gây ra cho họ một trận cười ngất và một thái độ thù địch mà thôi.

Thật thế, đối với công nhân thì thủ tiêu độc quyền mậu dịch đối ngoại có thể có nghĩa là gì? Đối với họ, điều đó sẽ có nghĩa là từ bỏ việc công nghiệp hóa nước nhà, từ bỏ việc xây dựng những nhà máy và công xưởng mới, từ bỏ việc mở rộng những nhà máy và công xưởng cũ. Đối với họ, điều đó sẽ có nghĩa là để cho Liên-xô tràn ngập những hàng hóa của các nước tư bản chủ nghĩa, thu hẹp công nghiệp của chúng tôi lại với lý do là nó còn non yếu, là làm tăng thêm số người thất nghiệp, là làm đồi tệ tình hình sinh hoạt vật chất của giai cấp công nhân, là làm suy yếu địa vị kinh tế và chính trị của giai cấp đó. Rút cục, điều đó sẽ có nghĩa là làm cho bọn nép-man và giai cấp tư sản mới nói chung, lại mạnh thêm. Liệu giai cấp vô sản Liên-xô có thể thừa nhận con đường tự sát đó không? Cố nhiên là không.

Và, đối với quần chúng nông dân lao động thì thủ tiêu độc quyền mậu dịch đối ngoại sẽ có nghĩa là gì? Nó sẽ có nghĩa là biến nước chúng tôi, từ một nước độc lập thành một nước nửa thuộc địa, và làm cho quần chúng nông dân bị bần cùng hóa. Nó sẽ có nghĩa là trở lại chế độ «mậu dịch tự do», chế độ thịnh hành dưới thời bọn Côn-tsắc và Đê-ni-kin, lúc mà những lực lượng liên hợp của bọn tướng tá phản cách mạng và của bọn «đồng minh» có toàn quyền tự do cướp bóc và vơ vét của cải của quảng đại quần chúng nông dân. Suy đến cùng, nó sẽ có nghĩa là tăng cường lực

lượng của bọn cu-lắc và những phần tử bóc lột khác ở nông thôn. Nông dân đã thừa hiểu những cái tốt đẹp của chế độ ấy, vì đã từng được nếm trải chế độ ấy ở U-cơ-ren và miền Bắc Cáp-ca-dơ, ở vùng sông Vôn-ga và ở Xi-bi-ri. Như vậy thì căn cứ vào đâu mà cho rằng nông dân lại muốn tự mình chui đầu vào tròng lần nữa? Há chẳng rõ ràng là quần chúng nông dân lao động không thể ủng hộ chủ trương thủ tiêu độc quyền mậu dịch đối ngoại hay sao?

MỘT ĐẠI BIỂU. Đoàn đại biểu đã nêu lên điểm nói về độc quyền mậu dịch đối ngoại, nói về việc thủ tiêu độc quyền ấy, coi đó là điểm có thể tập hợp được cả một nhóm dân cư, nếu như ở Liên-xô không có độc quyền của một đảng duy nhất, độc quyền được hưởng chế độ hợp pháp.

STA-LIN. Như thế là đoàn đại biểu lại trở lại vấn đề độc quyền của đảng cộng sản, đảng duy nhất hợp pháp ở Liên-xô. Tôi đã có trả lời qua về vấn đề đó, khi tôi nói đến những biện pháp để chứng minh cảm tình của quảng đại quần chúng công nhân và nông dân đối với đảng cộng sản.

Đối với những kẻ thuộc các tầng lớp khác trong dân cư, — cu-lắc, nép-man, tàn dư của những giai cấp bóc lột cũ ngày nay đã bị đánh bại, — thì ở nước chúng tôi, những kẻ đó đã bị tước mất quyền có tổ chức chính trị riêng cũng như đã bị tước mất quyền bầu cử. Không những giai cấp vô sản đã tước đoạt các nhà máy và công xưởng, ngân hàng và đường sắt, ruộng đất và hầm mỏ của giai cấp tư sản. Họ cũng tước của chúng cả quyền có một tổ chức chính trị riêng của chúng nữa, vì giai cấp vô sản không muốn nhìn thấy chính quyền của giai cấp tư sản lại được phục hồi. Hiển nhiên là đoàn đại biểu không có ý kiến gì phản đối việc giai cấp vô sản Liên-xô đã tước đoạt các nhà máy và công xưởng, đường sắt và ruộng đất, ngân hàng và hầm mỏ của chúng cả. (*Có tiếng cười.*)

Nhưng, tôi thấy hình như đoàn đại biểu có vẻ hơi ngạc nhiên về điều mà giai cấp vô sản đã không dừng lại ở chỗ đó mà còn đi xa hơn nữa, còn tước cả các quyền chính trị

của giai cấp tư sản. Theo ý tôi, như thế chưa phải là hoàn toàn lô-gích, hay, nói cho đúng hơn, như thế là hoàn toàn không lô-gích. Lấy quyền gì mà đòi giai cấp vô sản phải đại lượng đối với giai cấp tư sản? Giai cấp tư sản nắm chính quyền ở phương Tây có tỏ ra một tý gì là đại lượng đối với giai cấp công nhân không? Há chẳng phải là chúng đã đẩy các đảng chân chính cách mạng của giai cấp công nhân vào tình trạng bất hợp pháp đấy ư? Lấy quyền gì mà đòi giai cấp vô sản Liên-xô phải đại lượng đối với kẻ thù giai cấp của họ. Tôi nghĩ rằng lô-gích là phải như thế. Ai mà nghĩ rằng có thể trả lại cho giai cấp tư sản các quyền lợi chính trị của chúng thì, để cho hợp với lô-gích, tất phải đi xa hơn nữa và đặt cả vấn đề hoàn lại cho giai cấp tư sản những công xưởng và nhà máy, đường sắt và ngân hàng nữa.

MỘT ĐẠI BIỂU. Đoàn đại biểu chúng tôi muốn hiểu rõ xem những ý kiến ở trong nội bộ giai cấp công nhân và nông dân, mà khác với ý kiến của đảng cộng sản, thì có thể được biểu hiện ra một cách hợp pháp như thế nào. Nếu hiểu câu hỏi đó theo ý nghĩa là đoàn đại biểu quan tâm đến việc trả lại các quyền chính trị cho giai cấp tư sản, đến vấn đề giai cấp tư sản có thể có một cách biểu hiện nào hợp pháp để nêu lên những ý kiến của chúng, thì như thế có lẽ không được đúng. Điều mà chúng tôi muốn biết, chính là, những ý kiến từ trong nội bộ giai cấp công nhân và nông dân, mà khác với những ý kiến của đảng cộng sản, thì có thể được biểu hiện ra một cách hợp pháp như thế nào.

MỘT ĐẠI BIỂU KHÁC. Những ý kiến bất đồng ấy có thể là được biểu hiện ở trong các tổ chức quần chúng của giai cấp công nhân, trong các công đoàn, v.v.

STA-LIN. Hay lắm. Như vậy không phải là nói về vấn đề phục hồi quyền chính trị cho giai cấp tư sản, mà là nói về vấn đề đấu tranh giữa những ý kiến bất đồng trong nội bộ giai cấp công nhân và nông dân.

Ở Liên-xô, hiện nay có đấu tranh giữa những ý kiến bất đồng trong công nhân và quần chúng nông dân lao động không ? Hiển nhiên là có. Không thể nào mà hàng triệu công nhân và nông dân lại đều có thể suy nghĩ giống nhau trong tất cả các vấn đề thực tiễn, và ngay đến cả những chi tiết nhỏ nhặt nhất. Điều ấy chưa hề thấy bao giờ. Trước hết, giữa công nhân và nông dân có một sự khác nhau lớn về địa vị kinh tế cũng như về cách họ nhìn nhận những vấn đề này hay những vấn đề nọ. Sau nữa, ngay cả ở trong nội bộ giai cấp công nhân, cũng có những ý kiến khác nhau, khác nhau về giáo dục, khác nhau về tuổi tác, về tính khí, khác nhau giữa công nhân gốc rễ lâu đời và công nhân ở nông thôn đến, v.v. Tất cả những điều đó đưa đến đấu tranh giữa những ý kiến bất đồng trong công nhân và quần chúng nông dân lao động, cuộc đấu tranh này được biểu hiện hợp pháp trong các cuộc họp, trong các công đoàn, các hợp tác xã, trong những cuộc bầu cử các xô-viết, v.v.

Nhưng giữa cuộc đấu tranh giữa những ý kiến bất đồng ngày nay, trong những điều kiện chuyên chính vô sản, và cuộc đấu tranh giữa những ý kiến bất đồng trong thời gian trước kia, trước Cách mạng tháng Mười, có một sự khác nhau về căn bản. Lúc bấy giờ, trong thời gian trước kia, cuộc đấu tranh giữa những ý kiến bất đồng trong công nhân và nông dân lao động tập trung chủ yếu vào vấn đề lật đổ bọn địa chủ, chế độ Nga hoàng, giai cấp tư sản, vào vấn đề đập tan chế độ tư sản. Ngày nay, trong những điều kiện chuyên chính vô sản, cuộc đấu tranh giữa những ý kiến bất đồng diễn ra không phải là chung quanh những vấn đề nhằm lật đổ Chính quyền xô-viết, phá hủy chế độ xô-viết, mà là chung quanh những vấn đề có liên quan đến việc cải tiến các cơ quan của Chính quyền xô-viết, cải tiến công tác của các cơ quan đó. Ở đó có một sự khác nhau căn bản.

Không lấy gì làm lạ rằng trước kia, cuộc đấu tranh giữa những ý kiến bất đồng chung quanh vấn đề phá hủy chế độ hiện hành bằng phương thức cách mạng, đã khiến cho trong nội bộ giai cấp công nhân và quần chúng nông dân lao động

nảy sinh ra nhiều đảng đối địch nhau. Những đảng ấy là : đảng bôn-sê-vích, đảng men-sê-vích, đảng xã hội chủ nghĩa-cách mạng. Mặt khác, cũng chẳng có gì là khó hiểu rằng, ngày nay, dưới chuyên chính vô sản, cuộc đấu tranh giữa những ý kiến bất đồng không phải là nhằm phá hủy chế độ xô-viết hiện hành, mà là nhằm cải tiến và củng cố vững chắc chế độ đó, vì thế nó không phải là cơ sở cho sự tồn tại của nhiều đảng trong công nhân và quần chúng lao động ở nông thôn.

Đó là lẽ vì sao mà sự tồn tại hợp pháp của một đảng duy nhất, của đảng cộng sản, sự độc quyền của đảng ấy, chẳng những không làm cho công nhân và nông dân lao động phản đối, mà trái lại còn được họ nhận là điều đáng mong và cần thiết.

Địa vị của đảng chúng tôi, đảng duy nhất hợp pháp ở trong nước (tức là sự độc quyền của Đảng cộng sản), không có gì là giả tạo và cố ý tưởng tượng ra cả. Một địa vị như thế thì không thể nào có được một cách giả tạo bằng những thủ đoạn hành chính, v.v. Sự độc quyền của đảng chúng tôi là do chính ngay cuộc sống đẻ ra, nó đã được hình thành trong quá trình lịch sử và là kết quả của việc những đảng xã hội chủ nghĩa-cách mạng và men-sê-vích đã bị hoàn toàn phá sản và đã rút lui khỏi vũ đài, trong những điều kiện của tình hình thực tế của chúng tôi.

Trước kia, các đảng xã hội chủ nghĩa-cách mạng và men-sê-vích là những đảng như thế nào ? Họ là những kẻ truyền bá ảnh hưởng của giai cấp tư sản vào giai cấp vô sản. Cái gì đã ủng hộ và làm nòng cốt cho sự tồn tại của các đảng ấy trước tháng Mười 1917 ? Đó là sự tồn tại của giai cấp tư sản, và, sau hết, là sự tồn tại của chính quyền tư sản. Tất nhiên, với sự lật đổ của giai cấp tư sản thì các đảng ấy cũng không thể còn lý do tồn tại nữa, điều ấy há chẳng rõ ràng sao ?

Và sau tháng Mười 1917, các đảng ấy đã trở thành thế nào ? Các đảng ấy đã trở thành những đảng khôi phục chủ nghĩa tư bản và lật đổ chính quyền của giai cấp vô sản. Tất nhiên

là các đảng ấy bị mất hết cơ sở và mất hết ảnh hưởng trong công nhân và các tầng lớp nông dân lao động, điều ấy há chẳng rõ ràng sao ?

Cuộc đấu tranh giành ảnh hưởng trong giai cấp công nhân, giữa đảng cộng sản và các đảng xã hội chủ nghĩa cách mạng và men-sê-vích, không phải là mới xảy ra hôm qua. Cuộc đấu tranh ấy đã bắt đầu từ thời kỳ có những biểu hiện đầu tiên của phong trào cách mạng có tính chất quần chúng ở Nga, ngay từ trước 1905. Thời kỳ từ 1903 đến tháng Mười 1917 là một thời kỳ đấu tranh gay gắt giữa những ý kiến bất đồng trong nội bộ giai cấp công nhân nước chúng tôi, là thời kỳ đấu tranh giành ảnh hưởng trong giai cấp công nhân giữa những người bôn-sê-vích, men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa-cách mạng. Suốt thời kỳ này, giai cấp công nhân Liên-xô đã trải qua ba cuộc cách mạng. Chính trong ngọn lửa của những cuộc cách mạng đó mà giai cấp công nhân đã kiểm nghiệm và thẩm tra các đảng ấy, khả năng phục vụ sự nghiệp cách mạng vô sản và tinh thần cách mạng vô sản của các đảng ấy. Thế rồi đến những ngày tháng Mười 1917, những ngày mà lịch sử đã tổng kết toàn bộ cuộc đấu tranh cách mạng của thời gian qua, những ngày mà lịch sử đã bắc cân để đánh giá vai trò của từng đảng đã chiến đấu trong nội bộ giai cấp công nhân, — thì cuối cùng giai cấp công nhân Liên-xô đã quyết định lựa chọn hẳn đảng cộng sản là đảng vô sản duy nhất.

Nguyên nhân gì đã làm cho giai cấp công nhân lựa chọn đảng cộng sản ? Há chẳng phải sự thật là, chẳng hạn như hồi tháng Tư 1917, những người bôn-sê-vích chỉ là một thiểu số rất ít ỏi trong xô-viết Pê-tơ-rô-gơ-rát ư ? Há chẳng phải sự thật là lúc đó bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng và bọn men-sê-vích đã chiếm tuyệt đại đa số trong các xô-viết ư ? Há chẳng phải sự thật là trong quãng thời gian ngay trước những ngày tháng Mười thì toàn bộ bộ máy chính quyền và tất cả mọi công cụ áp bức đều nằm trong tay các đảng xã hội chủ nghĩa-cách mạng và men-sê-vích, là những đảng đã cấu kết thành một khối với giai cấp tư sản đó ư ?

Nguyên nhân là, lúc đó đảng cộng sản thì chủ trương chấm dứt chiến tranh, chủ trương lập ngay nền hòa bình dân chủ, còn các đảng xã hội chủ nghĩa-cách mạng và men-sê-vích lại chủ trương « chiến tranh đến cùng », chủ trương tiếp tục cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa.

Nguyên nhân là, lúc đó đảng cộng sản thì chủ trương lật đổ chính phủ Kê-ren-ski, lật đổ chính quyền tư sản, quốc hữu hóa các công xưởng và nhà máy, ngân hàng và đường sắt, còn các đảng men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa-cách mạng lại đấu tranh cho chính phủ Kê-ren-ski và bênh vực quyền lợi của giai cấp tư sản trên nhà máy và công xưởng, ngân hàng và đường sắt.

Nguyên nhân là, lúc đó đảng cộng sản thì chủ trương tịch thu ngay ruộng đất của bọn địa chủ để chia cho nông dân, còn các đảng xã hội chủ nghĩa-cách mạng và men-sê-vích lại trì hoãn vấn đề đó đến kỳ họp Quốc hội lập hiến mà chính việc triệu tập lại bị chúng hoãn đến một ngày không nhất định.

Có nên lấy làm lạ rằng công nhân và nông dân nghèo, cuối cùng đã lựa chọn đảng cộng sản không ?

Có nên lấy làm lạ rằng các đảng xã hội chủ nghĩa-cách mạng và men-sê-vích đã bị diệt vong một cách mau chóng như thế không ?

Đó là nguồn gốc của sự độc quyền của đảng cộng sản, và đó là lẽ vì sao mà đảng cộng sản đã lên nắm được chính quyền.

Thời kỳ sau đó, tức là thời kỳ tiếp sau tháng Mười 1917, thời kỳ nội chiến, là thời kỳ sụp đổ hoàn toàn của các đảng men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa-cách mạng, là thời kỳ thắng lợi hoàn toàn của đảng bôn-sê-vích. Trong thời kỳ này, bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa-cách mạng đã tự chúng làm cho đảng cộng sản thắng một cách dễ dàng. Những tàn dư của các đảng men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa-cách mạng, bị đánh bại và tan rã trong cuộc Cách mạng tháng Mười, đã bắt đầu liên kết với những cuộc nổi loạn phản cách mạng của bọn cu-lắc, đã cấu kết với những phần tử đi theo Côn-tsắc và Đê-ni-kin thành một khối, đã đi phục vụ cho Đồng

minh và tự chúng đã vĩnh viễn chôn vùi uy tín của chúng đối với công nhân và nông dân. Kết quả là bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng và men-sê-vích, từ chỗ là những người cách mạng tư sản, đã trở thành bọn phản cách mạng tư sản và giúp sức cho Đồng minh bóp nghẹt nước Nga mới, nước Nga Xô-viết ; còn đảng bôn-sê-vích thì tập hợp chung quanh mình tất cả những cái gì có sinh khí và cách mạng, đã xây dựng lên những đội ngũ công nông ngày càng đông thêm, nhằm đấu tranh cho tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đấu tranh chống Đồng minh.

Đương nhiên là thắng lợi của những người cộng sản, ở thời kỳ đó, nhất định đưa đến và đã thực sự đưa đến thất bại hoàn toàn của bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng và bọn men-sê-vích. Như thế có nên lấy làm lạ tại sao đảng cộng sản lại trở thành đảng duy nhất của giai cấp công nhân và nông dân nghèo được không ?

Ở nước chúng tôi, sự độc quyền của đảng cộng sản đã được hình thành là một đảng duy nhất hợp pháp ở trong nước như thế đấy.

Các đồng chí nói đến cuộc đấu tranh giữa những ý kiến bất đồng trong công nhân và nông dân, ngày nay, trong những điều kiện chuyên chính vô sản. Tôi đã nói rằng bây giờ và sau này cũng vẫn có đấu tranh giữa những ý kiến bất đồng, rằng nếu không có đấu tranh giữa những ý kiến bất đồng thì không thể nào tiến lên được. Nhưng, trong những điều kiện hiện tại, cuộc đấu tranh giữa những ý kiến bất đồng trong công nhân đang diễn ra không phải là chung quanh vấn đề nguyên tắc lật đổ chế độ xô-viết, mà là chung quanh những vấn đề thực tiễn có liên quan đến việc cải tiến các xô-viết, sửa chữa những sai lầm của các cơ quan xô-viết, và, do đó, củng cố Chính quyền xô-viết. Hoàn toàn dễ hiểu rằng một cuộc đấu tranh giữa những ý kiến bất đồng như thế chỉ có thể củng cố và cải tiến đảng cộng sản. Hoàn toàn dễ hiểu rằng một cuộc đấu tranh giữa những ý kiến bất đồng như thế thì chỉ có thể củng cố sự độc quyền của đảng cộng sản. Hoàn toàn dễ hiểu rằng một cuộc đấu tranh giữa những ý kiến bất đồng

như thế không thể là cơ sở cho sự hình thành những đảng khác ở trong nội bộ giai cấp công nhân và nông dân lao động được.

CÂU HỎI THỨ NĂM. *Đồng chí có thể cho chúng tôi biết sơ qua những sự bất đồng ý kiến chủ yếu giữa đồng chí và Tơ-rốt-ski không?*

TRẢ LỜI. Trước hết, tôi cần nói rằng những sự bất đồng ý kiến giữa chúng tôi và Tơ-rốt-ski không phải là những sự bất đồng ý kiến giữa cá nhân với nhau. Nếu những sự bất đồng ý kiến ấy có tính chất cá nhân, thì ngay đến một giờ đảng cũng sẽ chẳng bận tâm đến việc đó, vì đảng không muốn rằng những cá nhân tự đề cao mình.

Cố nhiên đây là những sự bất đồng ý kiến ở trong đảng. Tôi hiểu câu hỏi như thế đó. Thật thế, trong đảng có những sự bất đồng ý kiến ấy. Bản chất của những sự bất đồng ý kiến ấy vừa mới được trình bày, một cách khá chi tiết, trong các bản báo cáo của Rư-cốp ở Mạc-tư-khoa và của Bu-kha-rin ở Lê-nin-gơ-rát. Các bản báo cáo đó đã được công bố. Tôi không có gì thêm vào những điều đã nói trong các báo cáo đó về những sự bất đồng ý kiến của chúng tôi cả. Nếu các đồng chí không có những văn kiện đó, tôi có thể cung cấp cho các đồng chí được. (*Đoàn đại biểu nói đã có những văn kiện đó.*)

MỘT ĐẠI BIỂU. Khi chúng tôi trở về, người ta sẽ hỏi chúng tôi về những sự bất đồng ý kiến ấy ; song chúng tôi lại không có đầy đủ các tài liệu. Chẳng hạn, chúng tôi không có bản « cương lĩnh của 83 người ».

STA-LIN. Tôi không ký bản « cương lĩnh » ấy. Như vậy, tôi không có quyền sử dụng những văn kiện không phải là của tôi. (*Có tiếng cười.*)

CÂU HỎI THỨ SÁU. *Trong các nước tư bản chủ nghĩa, động cơ chủ yếu của sự phát triển sản xuất là hy vọng kiếm được lợi nhuận. Thế mà động cơ đó hiện nay không*

có ở Liên-xô, — đương nhiên chỉ là nói một cách tương đối thôi. Cái gì thay thế động cơ đó, và, theo ý kiến đồng chí thì trong chừng mực nào sự thay thế đó sẽ có hiệu quả? Liệu sự thay thế đó có thể vĩnh viễn được không?

TRẢ LỜI. Thật thế, nói rằng động cơ căn bản của kinh tế tư bản chủ nghĩa, chính là lợi nhuận, điều đó là đúng. Và nói rằng việc thu lợi nhuận không phải là mục đích cũng như không phải là động cơ của công nghiệp xã hội chủ nghĩa của nước chúng tôi, thì điều đó cũng đúng. Như vậy thì trong trường hợp này, động cơ của công nghiệp chúng tôi là gì?

Thứ nhất là, ở nước chúng tôi công xưởng và nhà máy đều thuộc về toàn thể nhân dân, chứ không phải thuộc về bọn tư bản; công xưởng và nhà máy không phải do tay sai của bọn tư bản điều khiển, mà là do những đại biểu của giai cấp công nhân điều khiển. Ý thức của công nhân làm việc hiện nay không phải là vì tên tư bản, mà là vì chính Nhà nước của họ, chính giai cấp của họ, ý thức đó là động lực to lớn để phát triển và cải tiến nền công nghiệp của chúng tôi.

Cần vạch ra rằng tuyệt đại đa số các quản đốc công xưởng và nhà máy của chúng tôi đều là những công nhân do Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao chỉ định, với sự đồng ý của công đoàn, và không một người giám đốc nào có thể giữ được cương vị của mình trái với ý chí của công nhân và công đoàn hữu quan.

Sau nữa, cần vạch ra rằng mỗi nhà máy hay công xưởng đều có ủy ban nhà máy hay ủy ban công xưởng của họ do công nhân bầu ra, và ủy ban này giám đốc sự hoạt động của ban quản trị xí nghiệp.

Cuối cùng, cần vạch ra rằng trong mỗi xí nghiệp công nghiệp, đều có những cuộc hội nghị sản xuất mà trong đó toàn thể công nhân xí nghiệp đều tham gia, họ kiểm tra toàn bộ công tác của người quản đốc xí nghiệp, thảo luận kế hoạch công tác của ban quản trị nhà máy, nêu lên những sai lầm và khuyết điểm, và có thể sửa chữa những sai lầm khuyết điểm ấy thông qua các công đoàn, đảng và các cơ quan chính quyền xô-viết.

Không có gì là khó hiểu rằng tất cả những sự việc ấy làm thay đổi một cách căn bản cả địa vị của công nhân lẫn các chế độ trong xí nghiệp. Nếu, dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, công nhân coi nhà máy như một tài sản không phải của mình và hoàn toàn không quan hệ gì đến mình, hay thậm chí coi nó như một nhà tù, — thì dưới chế độ xô-viết, công nhân coi nhà máy không phải là một nhà tù nữa, mà là một sự nghiệp gần gũi với họ và thân thiết của họ, một sự nghiệp mà họ thiết tha quan tâm làm cho nó phát triển và được cải tiến.

Gần như không cần thiết phải chứng minh rằng thái độ mới đó của công nhân đối với nhà máy, rằng mối cảm tình sâu sắc đó của công nhân đối với xí nghiệp của họ, là một trong những động lực to lớn của toàn bộ công nghiệp của chúng tôi.

Chính đó là lý do tại sao mà số công nhân có tài phát minh trong những địa hạt kỹ thuật sản xuất và có tài tổ chức trong công nghiệp đang ngày một tăng lên.

Thứ hai là, ở nước chúng tôi, số thu nhập của công nghiệp không phải dùng để làm giàu cho các cá nhân mà dùng để luôn luôn mở rộng công nghiệp, để cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của giai cấp công nhân, để làm cho giá sản phẩm công nghiệp cần thiết cho công nhân và nông dân được rẻ hơn, nghĩa là để cải thiện hơn nữa và cải thiện không ngừng đời sống vật chất của quần chúng cần lao.

Tên tư bản không thể dùng số thu nhập của hắn để cải thiện đời sống của giai cấp công nhân. Hắn chỉ sống vì lợi nhuận của mình. Nếu không thì hắn đã không phải là tư bản. Nó vơ vét lợi nhuận để tăng thêm tư bản, và đầu tư vào các nước kém phát triển để lại vơ vét những món lợi nhuận mới còn to lớn hơn nữa. Vì vậy mà tư bản đã xuất dương từ Bắc Mỹ sang Trung-quốc, In-đô-nê-xi-a, xuống Nam Mỹ và sang châu Âu, từ nước Pháp vào các thuộc địa của Pháp ; từ nước Anh vào các thuộc địa của Anh.

Ở nước chúng tôi thì khác hẳn, vì chúng tôi không thi hành chính sách thuộc địa, chúng tôi cự tuyệt chính sách đó.

Ở nước chúng tôi, số thu nhập của công nghiệp lưu lại trong nước, để sau này lại mở rộng thêm công nghiệp, để cải thiện đời sống của công nhân, để tăng thêm khả năng thị trường trong nước, kể cả thị trường nông thôn, bằng cách giảm giá sản phẩm công nghiệp. Ở nước chúng tôi, chừng 10% lợi nhuận của công nghiệp được dùng để cải thiện đời sống của giai cấp công nhân. Ở nước chúng tôi, số tiền dùng vào việc bảo hiểm xã hội của giai cấp công nhân ngang với 13% số tiền lương trả bằng tiền mặt của công nhân, và số tiền bảo hiểm đó do Nhà nước chịu. Một phần số thu nhập (hiện nay tôi không thể nói được phần đó đúng là bao nhiêu) dùng vào những sự nghiệp văn hóa, vào việc giáo dục kỹ thuật công nghiệp và vào việc nghỉ dưỡng sức của công nhân. Một phần khá lớn trong số thu nhập đó (hiện nay tôi cũng không thể nói được phần đó đúng là bao nhiêu) được dùng để nâng cao tiền lương bằng tiền mặt của công nhân. Phần còn lại của số thu nhập công nghiệp dùng để không ngừng phát triển công nghiệp, để sửa chữa nhà máy cũ, để xây dựng nhà máy mới, sau hết để giảm giá các sản phẩm công nghiệp.

Những sự việc đó có một ý nghĩa rất quan trọng đối với toàn bộ công nghiệp của chúng tôi bởi vì :

a) những sự việc đó đẩy mạnh việc làm cho nông nghiệp và công nghiệp ngày càng gần gũi nhau và làm mất dần những đối lập giữa thành thị và nông thôn;

b) những sự việc đó góp phần làm cho khả năng thị trường trong nước ở thành thị và nông thôn ngày một tăng, do đó tạo nên một cơ sở không ngừng rộng lớn thêm cho sự phát triển không ngừng của công nghiệp.

Thứ ba là, việc quốc hữu hóa công nghiệp làm cho việc quản lý có kế hoạch toàn bộ nền kinh tế công nghiệp được dễ dàng.

Những sự kích thích ấy và những động lực ấy của nền công nghiệp của chúng tôi có phải là những nhân tố thường xuyên không ? Những cái đó có thể là những nhân tố có tác dụng thường xuyên không ? Có, điều chắc chắn là những sự

kích thích ấy và những động lực ấy đang tác động một cách thường xuyên. Và công nghiệp của chúng tôi càng phát triển, thì sức mạnh và tác dụng của các nhân tố ấy càng tăng lên.

CÂU HỎI THỨ BẢY. *Trong chừng mực nào thì Liên-xô có thể hợp tác với công nghiệp tư bản chủ nghĩa các nước khác?*

Có một giới hạn nhất định nào cho sự hợp tác ấy không, hay đó chỉ đơn thuần là một sự thí nghiệm xem về phương diện nào thì có thể hợp tác được và về phương diện nào thì không thể hợp tác được?

TRẢ LỜI. Cố nhiên, đây là nói về những hiệp ước tạm thời với các nước tư bản chủ nghĩa trong lĩnh vực công nghiệp, thương nghiệp, và, có thể là cả trong lĩnh vực quan hệ ngoại giao nữa.

Tôi thiết tưởng sự tồn tại của hai hệ thống đối lập, — hệ thống tư bản chủ nghĩa và hệ thống xã hội chủ nghĩa, — không gạt bỏ khả năng có những hiệp ước như thế. Tôi thiết tưởng, trong khuôn khổ phát triển hòa bình, những hiệp ước đó đều có thể ký được và phù hợp với lợi ích của cả đôi bên.

Xuất khẩu và nhập khẩu là cơ sở thuận lợi nhất cho những hiệp ước như thế. Chúng tôi cần dụng cụ thiết bị, nguyên liệu (bông, chẳng hạn), các loại bán thành phẩm (bằng kim khí, v.v.), và những người tư bản thì cần tiêu thụ những thức hàng đó. Đó là một cơ sở cho một bản hiệp ước vậy. Những người tư bản cần dầu hỏa, gỗ và ngũ cốc ; còn chúng tôi, thì chúng tôi cần tiêu thụ những thứ hàng đó. Đó là cơ sở cho một bản hiệp ước vậy. Chúng tôi cần có tín dụng, những người tư bản thì cần có những chỗ tốt để đặt vốn. Vậy đó lại là một cơ sở khác cho một hiệp ước mà lần này là về mặt tín dụng, và ai mà chẳng biết rằng các cơ quan xô-viết là những cơ quan đứng đắn nhất trong việc thực hiện những điều ký kết của họ về mặt tín dụng.

Về mặt ngoại giao, cũng có thể nói như thế được. Chúng tôi thực hiện một chính sách hòa bình và sẵn sàng ký với các nước tư sản những hiệp ước không xâm phạm lẫn nhau.

Chúng tôi thực hiện một chính sách hòa bình và sẵn sàng nhận những hiệp ước giảm quân bị, ngay cả cho đến việc thủ tiêu hoàn toàn quân đội thường trực, việc đó chúng tôi đã tuyên bố trước toàn thế giới ngay tại hội nghị Gie-nơ[38]. Đó là một cơ sở cho một bản hiệp ước trong lĩnh vực ngoại giao vậy.

Giới hạn của những hiệp ước đó thế nào? Những giới hạn là do sự đối lập giữa hai hệ thống định đoạt, mà giữa hai hệ thống này đang có sự thi đua và đấu tranh. Trong phạm vi đã được hai hệ thống đó thừa nhận, và chỉ ở trong phạm vi ấy thôi, thì các hiệp ước là hoàn toàn có thể ký được. Kinh nghiệm của những hiệp ước ký với Đức, Ý, Nhật, v.v., chứng minh điều đó.

Những hiệp ước đó chỉ là một sự thí nghiệm hay có thể có một tính chất ít nhiều lâu dài? Điều đó không phải là chỉ riêng chúng tôi quyết định, mà còn do ở đối phương nữa. Điều đó là do tình hình chung quyết định. Chiến tranh có thể làm đảo lộn tất cả các thứ và các loại hiệp ước. Sau hết, điều đó là do những điều khoản của hiệp ước quyết định. Chúng tôi không thể nhận những điều khoản nặng nề. Chúng tôi đã ký một bản hiệp ước với Ha-ri-man về việc khai thác những mỏ măng-ga-ne ở Giê-óóc-gi. Hiệp ước được ký kết trong một thời hạn là hai mươi năm. Như các đồng chí thấy, hạn kỳ khá dài đấy chứ. Chúng tôi cũng đã ký một bản hiệp ước với Công ty Lê-na Gôn-phin về việc khai thác mỏ vàng ở Xi-bi-ri. Hiệp ước được ký kết trong một thời hạn là ba mươi năm, hạn kỳ này lại dài hơn. Sau cùng, chúng tôi đã ký với Nhật một bản hiệp ước về việc khai thác giếng dầu hỏa và mỏ than ở Xa-kha-lin.

Chúng tôi mong muốn là những hiệp ước đó có một tính chất ít nhiều lâu dài. Nhưng, cố nhiên là điều đó không phải chỉ riêng chúng tôi quyết định, mà cũng còn do cả ở đối phương nữa.

CÂU HỎI THỨ TÁM. *Về chính sách đối với các dân tộc thiểu số, giữa nước Nga và các nước tư bản chủ nghĩa có những điểm khác nhau chủ yếu nào?*

TRẢ LỜI. Cố nhiên đây là nói các bộ tộc ở Liên-xô trước kia bị chế độ Nga hoàng và các giai cấp bóc lột ở Nga áp bức, và chưa lập thành quốc gia.

Sự khác nhau chủ yếu là : ở trong các nước tư bản chủ nghĩa thì có tình trạng áp bức dân tộc và nô dịch dân tộc, còn ở Liên-xô chúng tôi, thì cả hai tình trạng đó đã bị xóa bỏ triệt để.

Ở các nước tư bản chủ nghĩa, bên cạnh các dân tộc hạng trên, các dân tộc có đặc quyền, các dân tộc « có chủ quyền », thì có những dân tộc hạng nhì, những dân tộc « không có chủ quyền », những dân tộc không được hưởng đầy đủ mọi quyền lợi của họ, không có quyền lợi này hay quyền lợi khác, và, trước hết là không có quyền tự lập thành quốc gia. Ở Liên-xô chúng tôi, trái lại, tất cả mọi hiện tượng bất bình đẳng dân tộc và áp bức dân tộc đều đã bị xóa bỏ. Ở nước chúng tôi, tất thảy mọi dân tộc đều bình đẳng và có chủ quyền, vì các đặc quyền về dân tộc và về quốc gia của dân tộc Đại-Nga, là dân tộc thống trị ngày xưa, đều đã bị thủ tiêu.

Đương nhiên, vấn đề ở đây không phải là những bản tuyên bố về quyền bình đẳng dân tộc. Trong các đảng tư sản và xã hội-dân chủ thuộc đủ mọi loại, đã từng có vô số những bản tuyên bố về quyền bình đẳng dân tộc. Nhưng nếu không được đem ra thi hành, thì những bản tuyên bố ấy có giá trị gì ? Vấn đề ở đây là xóa bỏ những giai cấp nào đã truyền bá, đề xướng và gây ra áp bức dân tộc. Ở nước chúng tôi, những giai cấp đó là bọn địa chủ và bọn tư bản. Chúng tôi đã đánh đổ các giai cấp ấy, và do đó, đã xóa bỏ được cả cái khả năng áp bức dân tộc. Và chính vì chúng tôi đã đánh đổ các giai cấp đó mà, ở nước chúng tôi, đã có thể có bình đẳng dân tộc thực sự.

Chính đó là điều mà ở nước chúng tôi, người ta gọi là thực hiện tư tưởng quyền dân tộc tự quyết, cho đến cả quyền phân lập nữa. Chính vì chúng tôi đã thực hiện quyền dân tộc tự quyết, mà chúng tôi đã tiêu trừ được sự hoài nghi lẫn nhau giữa quần chúng lao động thuộc các dân tộc khác nhau ở Liên-xô, và đã tập hợp được các dân tộc thành một nước

liên bang duy nhất, xây dựng trên nguyên tắc tự nguyện. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết hiện nay là kết quả của chính sách dân tộc của chúng tôi và là biểu hiện của sự liên minh tự do của các dân tộc ở Liên-xô thành một nước liên bang duy nhất.

Thiết tưởng chẳng cần phải chứng minh cũng thấy rằng trong các nước tư bản chủ nghĩa thì một chính sách như thế là điều không thể quan niệm được, vì ở đó chính quyền còn nằm trong tay bọn tư bản, bọn đề xướng và gây ra chính sách áp bức dân tộc.

Tôi không thể không nêu rõ, chẳng hạn như sự việc này : đứng đầu cơ quan tối cao của chính quyền ở Liên-xô, tức là Ban Chấp hành trung ương Xô-viết, không nhất thiết cứ phải là một chủ tịch người Nga, mà lại là sáu vị chủ tịch căn cứ theo sáu nước Cộng hòa liên bang đã liên hợp lại trong Liên-xô, trong đó một vị là người Nga (Ca-li-nin), vị thứ hai là người U-cơ-ren (Pê-tơ-rốp-ski), vị thứ ba là người Bạch Nga (Tséc-vi-a-cốp), vị thứ tư là người A-déc-bai-gian (Mút-xa-bi-cốp), vị thứ năm là người Tuốc-mê-ni (Ai-ta-cốp), vị thứ sáu là người U-dơ-bếch (Phai-dun-la Khốt-gia-ép). Điều đó là một trong những biểu hiện nổi bật nhất của chính sách dân tộc của chúng tôi. Chẳng cần phải nói cũng thấy rằng không có một nước cộng hòa tư sản nào, dù là dân chủ đến đâu chăng nữa, lại có thể tán thành một biện pháp như vậy được. Thế mà, ở nước chúng tôi, biện pháp đó là một điều tất nhiên, do toàn bộ chính sách bình đẳng dân tộc của chúng tôi mà ra.

CÂU HỎI THỨ CHÍN. *Những thủ lĩnh công nhân Mỹ nêu lên hai lý lẽ để biện hộ cho cuộc đấu tranh của họ chống những người cộng sản:*

1) những người cộng sản phá hoại phong trào công nhân bằng cuộc đấu tranh bè phái của họ ở trong nội bộ các công đoàn và bằng những sự công kích của họ đối với những cán bộ công đoàn không cấp tiến;

2) những người cộng sản Mỹ nhận mệnh lệnh của Mạc-tư-khoa; như vậy, vì lẽ đó, họ không thể là những

chiến sĩ tốt của công đoàn được, vì rằng họ trung thành với một tổ chức ở ngoại quốc hơn là trung thành với chính công đoàn của họ.

Làm thế nào trừ bỏ được điều bất tiện đó để cho những người cộng sản Mỹ có thể cùng tiến hành công tác chung với các tổ chức khác của phong trào công nhân Mỹ được?

TRẢ LỜI. Tôi thiết tưởng những mưu toan của các thủ lĩnh công nhân Mỹ để biện hộ cho cuộc đấu tranh của họ chống những người cộng sản, không thể đứng vững được trước bất cứ một sự phê phán nào. Chưa hề ai đã chứng minh và sẽ chứng minh được rằng những người cộng sản phá hoại phong trào công nhân cả. Ngược lại, người ta phải coi điều sau đây là đã được hoàn toàn chứng minh : những người cộng sản là những chiến sĩ trung thành nhất và dũng cảm nhất của phong trào công nhân toàn thế giới, kể cả ở Mỹ nữa.

Chẳng phải sự thật là trong những cuộc bãi công và biểu tình của công nhân, những người cộng sản đã đi ở hàng đầu của giai cấp công nhân, chịu đựng những đòn đầu tiên của bọn tư bản, còn các thủ lĩnh công nhân theo chủ nghĩa cải lương thì lẩn trốn ở những sân sau của bọn tư bản đấy ư? Làm thế nào mà những người cộng sản lại có thể không phê phán sự hèn nhát và ý thức phản động của các thủ lĩnh công nhân theo phái cải lương được? Há chẳng phải rõ ràng là phê phán như thế thì chỉ có thể làm cho phong trào công nhân hoạt động mạnh lên và củng cố thêm hay sao?

Đành rằng phê phán như thế sẽ làm mất hết uy tín của các thủ lĩnh phản động của công nhân. Nhưng điều đó có gì là đặc biệt? Các thủ lĩnh phản động của công nhân cứ việc trả lời bằng cách phê phán lại, hà tất phải trục xuất những người cộng sản ra khỏi các công đoàn.

Tôi nghĩ rằng phong trào công nhân Mỹ, nếu muốn tồn tại và phát triển hơn nữa, thì không thể tránh đấu tranh giữa những ý kiến bất đồng và những xu hướng khác nhau ở trong nội bộ các công đoàn. Tôi nghĩ rằng, mặc dù các thủ lĩnh công nhân theo phái cải lương có phản kháng đến thế

nào đi nữa, thì việc đấu tranh giữa những ý kiến bất đồng và những xu hướng khác nhau ở trong nội bộ các công đoàn, việc phê phán bọn lãnh tụ phản động, v.v., cũng vẫn cứ ngày càng tăng thêm. Vả lại, đấu tranh giữa những ý kiến bất đồng như thế và phê phán như thế là tuyệt đối cần thiết cho giai cấp công nhân Mỹ, khiến họ có thể lựa chọn được giữa những xu hướng khác nhau và cuối cùng có thể thành một lực lượng có tổ chức, độc lập ở trong lòng xã hội Mỹ.

Những lời oán trách của các thủ lĩnh cải lương Mỹ đối với những người cộng sản chỉ chứng tỏ một điều là chính họ không tin vào lý lẽ chính đáng của họ, họ không cảm thấy địa vị của họ là vững chắc gì cả. Chính vì lý do đó mà họ sợ phê phán như sợ bệnh dịch hạch vậy. Điều đáng chú ý là: các thủ lĩnh công nhân Mỹ lại là những kẻ phản đối chế độ dân chủ sơ thiểu nhất một cách còn kiên quyết hơn rất nhiều người tư sản ở chính ngay trong nước Mỹ kia.

Quả quyết rằng những người cộng sản Mỹ làm việc «theo mệnh lệnh của Mạc-tư-khoa», như thế là hoàn toàn sai. Trên khắp thế giới, các đồng chí tuyệt nhiên không thể tìm đâu thấy những người cộng sản nào lại chịu hành động « theo mệnh lệnh » của bên ngoài, trái với lòng tin của họ, trái với ý chí của họ, bất chấp đòi hỏi của hoàn cảnh. Vả chăng, nếu như có những người cộng sản như thế ở một nơi nào đó, thì họ chẳng đáng giá một đồng kẽm.

Những người cộng sản là những người can đảm nhất và dũng cảm nhất, họ đấu tranh chống không biết bao nhiêu kẻ thù. Giá trị của những người cộng sản chính là ở chỗ họ biết bảo vệ niềm tin của họ. Cho nên, bảo rằng những người cộng sản Mỹ là những người không có niềm tin riêng của họ và chỉ có thể hành động « theo mệnh lệnh » của bên ngoài, thì thật là lạ lùng.

Trong lời của các thủ lĩnh công nhân ấy chỉ có mỗi một điểm đúng, tức là những người cộng sản Mỹ có tham gia một tổ chức cộng sản quốc tế và thỉnh thoảng có thảo luận với trung ương của tổ chức đó về những vấn đề này hay những vấn đề khác. Nhưng như thế có gì là không tốt không?

Có phải những thủ lĩnh công nhân Mỹ không tán thành có một tổ chức trung ương của công nhân quốc tế không? Đành rằng họ không tham gia Quốc tế Am-stéc-đam[39]. Nhưng họ không tham gia vào đó, không phải vì họ không tán thành có một tổ chức trung ương công nhân quốc tế, mà vì họ coi Quốc tế Am-stéc-đam là một tổ chức quá tả. *(Có tiếng cười.)*

Tại sao bọn tư bản có thể có tổ chức trên phạm vi quốc tế, còn giai cấp công nhân hay một bộ phận của giai cấp công nhân lại không được có tổ chức quốc tế riêng của họ?

Chẳng phải rõ ràng là Gơ-rin và những bạn bè của hắn ở trong Liên hiệp lao động Mỹ[40] đã vu khống những người cộng sản Mỹ, bằng cách lắp lại một cách nô lệ những câu chuyện hoang đường của bọn tư bản về những «mệnh lệnh của Mạc-tư-khoa» hay sao?

Có những người nghĩ rằng ở Mạc-tư-khoa, các ủy viên của Quốc tế Cộng sản chỉ chuyên ngồi thảo ra những chỉ thị cho tất cả các nước. Con số các nước tham gia Quốc tế Cộng sản là hơn sáu chục, cứ như thế các đồng chí cũng thấy được hoàn cảnh của các ủy viên Quốc tế Cộng sản không ăn, không ngủ và ngày đêm chỉ chuyên thảo chỉ thị cho tất cả các nước đó thì rõ như thế nào. *(Có tiếng cười.)* Các thủ lĩnh công nhân Mỹ tưởng rằng có thể lấy câu chuyện hoang đường giải trí ấy để bưng bít mối lo sợ của họ đối với những người cộng sản và che đậy một sự thật là : những người cộng sản là những chiến sĩ dũng cảm nhất và trung thành nhất của giai cấp công nhân Mỹ!

Đoàn đại biểu hỏi phải làm thế nào để thoát khỏi tình trạng đó. Tôi nghĩ rằng chỉ có mỗi một lối thoát là : thừa nhận sự đấu tranh giữa những ý kiến và những xu hướng khác nhau ở trong nội bộ các công đoàn Mỹ, kiên quyết vứt bỏ cái chính sách phản động là trục xuất những người cộng sản ra khỏi các công đoàn, và để cho giai cấp công nhân Mỹ có thể tự do lựa chọn giữa những xu hướng đó, vì rằng nước Mỹ vẫn chưa có cuộc Cách mạng tháng Mười của mình và công nhân ở đó chưa có thể tiến hành việc lựa chọn dứt khoát giữa những xu hướng khác nhau trong các công đoàn được.

CÂU HỎI THỨ MƯỜI. *Hiện nay người ta có gửi tiền sang Mỹ để ủng hộ Đảng cộng sản Mỹ hay tờ báo cộng sản* «Công nhân nhật báo» *không?*

Trong trường hợp trái lại, những người cộng sản Mỹ phải nộp đảng phí hàng năm cho Quốc tế III là bao nhiêu?

TRẢ LỜI. Nếu đây là nói về vấn đề những quan hệ giữa Đảng cộng sản Mỹ và Quốc tế III, thì tôi cần nói rằng Đảng cộng sản Mỹ là một thành viên của Quốc tế Cộng sản, theo lẽ đương nhiên là phải nộp đảng phí cho Quốc tế Cộng sản; cũng như Quốc tế Cộng sản là trung tâm của phong trào cộng sản quốc tế, thì theo lẽ đương nhiên là phải giúp đỡ Đảng cộng sản Mỹ trong phạm vi khả năng của mình, khi xét thấy việc đó là cần thiết. Tôi thiết tưởng điều đó chẳng có gì là đáng ngạc nhiên, chẳng có gì là khác thường cả.

Nhưng nếu đây là nói về vấn đề mối quan hệ giữa Đảng cộng sản Mỹ và Đảng cộng sản Liên-xô, thì tôi cần tuyên bố rằng tôi chưa hề biết một trường hợp nào mà những đại diện cho Đảng cộng sản Mỹ đã yêu cầu viện trợ của Đảng cộng sản Liên-xô cả. Các đồng chí có thể thấy đó là điều lạ lùng, nhưng chính đó là một sự thật chứng tỏ khả năng phi thường của những người cộng sản Mỹ.

Nhưng nếu Đảng cộng sản Mỹ yêu cầu sự giúp đỡ của Đảng cộng sản Liên-xô, thì sẽ như thế nào? Tôi thiết tưởng Đảng cộng sản Liên-xô sẽ giúp đỡ Đảng cộng sản Mỹ trong phạm vi khả năng của mình. Thật thế, nếu một đảng cộng sản, và hơn nữa lại là một đảng đang nắm chính quyền, mà từ chối giúp đỡ, trong phạm vi khả năng của mình, cho một đảng cộng sản một nước khác hiện đang ở dưới ách của chủ nghĩa tư bản, thì thử hỏi đảng ấy còn có giá trị gì? Tôi phải nói rằng một đảng cộng sản như thế không đáng giá một đồng kẽm.

Giả sử giai cấp công nhân Mỹ đã lên nắm chính quyền sau khi lật đổ giai cấp tư sản ở nước họ; giả sử giai cấp công nhân một nước khác yêu cầu một sự viện trợ vật chất trong khả năng của giai cấp công nhân Mỹ, tức là giai cấp đã chiến

thắng trong cuộc đấu tranh vĩ đại chống chủ nghĩa tư bản, — liệu rằng giai cấp công nhân Mỹ có thể từ chối sự viện trợ ấy không? Tôi thiết tưởng nếu giai cấp công nhân Mỹ mà do dự trong sự giúp đỡ ấy, thì sẽ là một điều hổ thẹn cho họ.

CÂU HỎI THỨ MƯỜI MỘT. *Hiện nay bọn tăng lữ phản động đã bị đè bẹp rồi, chúng tôi biết có một số những người cộng sản tốt không hoàn toàn đồng ý với đảng cộng sản về việc bắt buộc những đảng viên mới được kết nạp phải là những người vô thần. Sau này, nếu như tôn giáo ủng hộ toàn bộ khoa học và không có gì đối lập với chủ nghĩa cộng sản, thì liệu đảng cộng sản có thể có thái độ trung lập đối với tôn giáo không?*

Sau này, các đồng chí có thể cho phép đảng viên được tín ngưỡng tôn giáo không, nếu sự tín ngưỡng tôn giáo ấy không đi ngược lại với lòng trung thành đối với đảng?

TRẢ LỜI. Câu hỏi này có một vài điểm chưa được chính xác.

Trước hết, tôi chưa thấy có những «người cộng sản tốt» như kiểu mà đoàn đại biểu nói đến ở đây. Nói chung thì trong thực tế khó mà có thể có những người cộng sản như thế được.

Điểm thứ hai, tôi cần tuyên bố rằng, nói về mặt hình thức thì chúng tôi không có những điều kiện gia nhập đảng buộc những người dự bị vào đảng phải là những người vô thần. Những điều kiện kết nạp vào đảng của chúng tôi là : thừa nhận cương lĩnh và điều lệ của đảng, tuyệt đối phục tùng các nghị quyết của đảng và của những cơ quan lãnh đạo của đảng, nộp đảng phí, tham gia một trong những tổ chức của đảng.

MỘT ĐẠI BIỂU. Tôi thường luôn luôn được đọc tin tức nói rằng những đảng viên vì tin Chúa mà bị khai trừ ra khỏi đảng.

STA-LIN. Tôi chỉ có thể nhắc lại điều mà tôi đã nói về những điều kiện kết nạp vào đảng. Chúng tôi không có những điều kiện nào khác nữa cả.

Như thế có phải là nói rằng đảng có thái độ trung lập đối với tôn giáo không ? Không. Bây giờ và sau này chúng tôi vẫn tiếp tục tiến hành tuyên truyền chống những thiên kiến tôn giáo. Theo luật pháp của nước chúng tôi thì mọi công dân đều có quyền theo tôn giáo nào mà họ thích. Đó là vấn đề tín ngưỡng của cá nhân. Chính vì thế mà chúng tôi đã thực hiện việc tách rời Giáo hội và Nhà nước. Nhưng, trong khi thực hiện việc tách rời Giáo hội và Nhà nước và công bố quyền tự do tín ngưỡng, thì đồng thời chúng tôi cũng dành cho mọi người công dân ai cũng đều có quyền đấu tranh, bằng cách thuyết phục, tuyên truyền và cổ động, chống tôn giáo này hay tôn giáo khác, chống mọi tôn giáo. Đảng không thể nào giữ thái độ trung lập về mặt tôn giáo được ; đảng tuyên truyền chống mọi thứ thiên kiến tôn giáo, vì đảng tán thành khoa học, còn những thiên kiến tôn giáo thì chống lại khoa học, vì mọi tôn giáo đều phản lại khoa học. Những trường hợp như trường hợp những người theo chủ nghĩa Đác-uyn[41] vừa mới bị kết án ở Mỹ, là điều không thể có ở nước chúng tôi, vì đảng thực hiện một chính sách triệt để tán thành khoa học.

Đảng không thể giữ thái độ trung lập đối với những thiên kiến tôn giáo, và đảng sẽ tiến hành tuyên truyền chống những thiên kiến ấy, vì đó là một trong những biện pháp chắc chắn phá tan được ảnh hưởng của bọn tăng lữ phản động, là bọn ủng hộ các giai cấp bóc lột và khuyên người ta tuân theo các giai cấp đó.

Đảng không thể giữ thái độ trung lập đối với những kẻ truyền bá các thiên kiến tôn giáo, đối với bọn tăng lữ phản động là bọn đầu độc ý thức của quần chúng lao động.

Chúng tôi đã đè bẹp được bọn tăng lữ phản động chưa? Rồi. Tiếc rằng bọn chúng chưa bị hoàn toàn tiêu diệt. Việc tuyên truyền chống tôn giáo là biện pháp nhất định sẽ thanh toán xong bọn tăng lữ phản động. Đôi khi cũng có đảng viên

nào đó làm cản trở sự phát triển triệt để việc tuyên truyền chống tôn giáo. Và nếu những đảng viên như thế bị khai trừ ra khỏi đảng, thì đó là điều rất tốt, vì ở trong hàng ngũ đảng chúng tôi không thể nào dung được những « đảng viên cộng sản » như thế.

CÂU HỎI THỨ MƯỜI HAI. *Đồng chí có thể nói cho chúng tôi biết sơ lược đặc điểm của xã hội tương lai do chủ nghĩa cộng sản đang ra sức tạo lập, được không?*

TRẢ LỜI. Đặc điểm chung của xã hội cộng sản đã có nói trong các tác phẩm của Mác, Ăng-ghen và Lê-nin.

Phân tích vắn tắt, thì xã hội cộng sản là một xã hội : a) trong đó sẽ không có chế độ tư hữu về công cụ và tư liệu sản xuất, những thứ đó sẽ thuộc về sở hữu xã hội, sở hữu tập thể ; b) trong đó sẽ không có giai cấp và chính quyền Nhà nước, nhưng sẽ có những người lao động công nghiệp và nông nghiệp, tự họ quản lý lấy về mặt kinh tế, coi đó như một hiệp hội tự do của các người lao động ; c) trong đó nền kinh tế quốc dân, tổ chức theo kế hoạch, sẽ đặt trên cơ sở một nền kỹ thuật cao, cả về công nghiệp lẫn nông nghiệp ; d) trong đó, không có đối lập giữa thành thị và nông thôn, giữa công nghiệp và nông nghiệp ; đ) trong đó, các sản phẩm sẽ được phân phối theo nguyên tắc của các nhà cộng sản Pháp xưa kia : « Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu » ; e) trong đó, khoa học và nghệ thuật sẽ có điều kiện đầy đủ thuận lợi để phát triển đến tột mức ; g) trong đó, từng cá nhân sẽ được thực sự tự do, vì thoát khỏi mối lo âu về đời sống hàng ngày và khỏi phải lo tìm cách làm vừa lòng những « kẻ quyền thế trên đời này».

Và vân vân.

Tất nhiên, chúng ta còn xa mới đến được xã hội đó.

Còn những điều kiện quốc tế cần yếu cho xã hội cộng sản toàn thắng, thì cùng với những cuộc khủng hoảng cách mạng và các hành động cách mạng của giai cấp công nhân trong các nước tư bản ngày càng tăng thêm chừng nào, những điều kiện đó sẽ ngày càng phát sinh và tăng thêm chừng ấy.

Không nên quan niệm rằng khi giai cấp công nhân trong một hay nhiều nước tiến lên chủ nghĩa xã hội và, nhất là lại tiến lên chủ nghĩa cộng sản nữa, thì bọn tư bản các nước khác sẽ đứng khoanh tay mà nhìn họ một cách thờ ơ đâu. Lại càng không thể quan niệm rằng giai cấp công nhân các nước tư bản sẽ chịu đứng nhìn một cách bàng quan bước tiến triển thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong nước này hay nước khác. Sự thật là bọn tư bản sẽ làm đủ mọi cách chúng có thể làm được, để bóp nghẹt những xứ ấy. Sự thật là mỗi bước thật sự tiến lên chủ nghĩa xã hội và nhất là lại tiến lên chủ nghĩa cộng sản nữa, trong nước này hay nước kia, nhất định sẽ làm cho giai cấp công nhân các nước tư bản phấn khởi không gì ngăn nổi để tiến lên giành lấy chính quyền và thực hiện chủ nghĩa xã hội trong các nước đó.

Như thế, trong quá trình phát triển sau này của cách mạng quốc tế và của phản động quốc tế, sẽ hình thành hai trung tâm quy mô trên thế giới : một trung tâm xã hội chủ nghĩa thu hút các nước xu hướng theo chủ nghĩa xã hội, và một trung tâm tư bản chủ nghĩa thu hút các nước xu hướng theo chủ nghĩa tư bản. Cuộc đấu tranh giữa hai phe đó sẽ quyết định vận mệnh của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới.

II

CÁC CÂU HỎI CỦA ĐỒNG CHÍ STA-LIN VÀ TRẢ LỜI CỦA CÁC ĐẠI BIỂU

STA-LIN. — Nếu đoàn đại biểu chưa mệt lắm, thì cho phép đến lượt tôi được hỏi lại đoàn đại biểu ít câu. *(Đoàn đại biểu đồng ý.)*

CÂU HỎI THỨ NHẤT. *Ở Mỹ, công nhân được tổ chức vào các công đoàn chiếm một tỷ lệ phần trăm rất ít, giải thích điều đó như thế nào?*

Nếu tôi không lầm thì ở đó có khoảng chừng 17 triệu công nhân công nghiệp. (*Các đại biểu nói là công nhân công nghiệp gồm có từ 18 đến 19 triệu người.*) Trong đó hình như có gần 3 triệu người được tổ chức vào công đoàn. (*Các đại biểu nói rằng Liên hiệp lao động Mỹ gồm có khoảng 3 triệu công nhân đoàn viên, và ngoài số đó ra thì các công đoàn khác có 50 vạn công nhân đoàn viên, như thế là số công nhân đoàn viên gồm có 3 triệu rưỡi người.*) Theo ý tôi, như thế thì công nhân được tổ chức vào các công đoàn chiếm một tỷ lệ phần trăm rất ít. Ở Liên-xô chúng tôi, 90% những người vô sản trong nước là đoàn viên công đoàn. Tôi muốn hỏi ý kiến đoàn đại biểu rằng trình độ tổ chức công nhân vào các công đoàn mà tương đối thấp như thế thì có phải là một hiện tượng tích cực không. ***Liệu đoàn đại biểu có nghĩ rằng hiện tượng ấy chứng tỏ sự non yếu của giai cấp vô sản Mỹ, sự non yếu của những công cụ đấu tranh của họ chống bọn tư bản trong lĩnh vực kinh tế không?***

BƠ-RÔ-PHI. Phải nói rằng số đoàn viên công đoàn ít ỏi, không phải vì sách lược kém của các tổ chức công đoàn, mà vì những điều kiện kinh tế chung ở trong nước không thúc đẩy toàn thể quần chúng công nhân tổ chức nhau lại và vì những điều kiện đó, vốn là thuận lợi nên đã làm cho giai cấp công nhân ít thấy cần thiết phải đấu tranh chống bọn tư bản. Cố nhiên những điều kiện đó sẽ biến đổi và, song song với sự biến đổi của những điều kiện đó, các công đoàn sẽ tiến bộ lên, và toàn bộ phong trào công đoàn sẽ đi vào một con đường khác.

ĐU-GƠ-LA. Tôi đồng ý với sự giải thích của đồng chí vừa mới phát biểu. Trước hết, tôi xin nói thêm rằng không nên bỏ qua một sự thật là, trong thời gian gần đây, chính bọn tư bản đã nâng tiền lương ở Mỹ lên một mức rất cao. Việc tăng tiền lương đó đã được thực hiện năm 1917, năm 1919 và sau này nữa. Nếu đem so sánh tiền lương thực tế ngày nay với tiền lương thực tế năm 1911, thì sẽ thấy là tiền lương thực tế ngày nay đã cao hơn rõ rệt.

Phong trào công đoàn, trong quá trình phát triển của nó, lúc khởi đầu cũng như ngày nay, đều dựa vào nguyên tắc tổ chức theo nghề nghiệp, theo chức nghiệp, và công đoàn đã được lập ra chủ yếu là cho các công nhân lành nghề. Cầm đầu các công đoàn đó là những thủ lĩnh thuộc một loại nào đó, họ đại biểu cho một tổ chức đóng cửa và họ ra sức đem lại những điều kiện tốt cho đoàn viên của họ. Họ chẳng có lý do gì để mở rộng phạm vi các công đoàn và đưa những công nhân không lành nghề vào trong tổ chức.

Ngoài ra, phong trào công đoàn Mỹ buộc phải đương đầu với một chủ nghĩa tư bản có trình độ tổ chức cao, có đủ mọi phương tiện cần thiết để ngăn trở việc tổ chức tất cả công nhân vào công đoàn. Nếu, chẳng hạn như một ngành công nghiệp tơ-rớt hóa vấp phải một sự phản kháng quá mãnh liệt của công đoàn ở một xí nghiệp của nó, thì nó sẽ đi đến mức đóng cửa xí nghiệp đó, và sẽ đi đến mức dời sản xuất của nó sang một xí nghiệp khác của nó. Và như thế là sự kháng cự của công đoàn bị đập tan.

Chủ nghĩa tư bản Mỹ tự ý nâng tiền lương, nhưng không cho công nhân một chút quyền lực kinh tế nào, mà cũng không cho họ có thể đấu tranh để cải thiện điều kiện sinh hoạt vật chất của họ.

Một nhân tố khác rất quan trọng ở Mỹ, là bọn tư bản gieo rắc chia rẽ giữa công nhân thuộc các dân tộc khác nhau. Trong phần nhiều các trường hợp, những công nhân không lành nghề là những công nhân từ châu Âu đến, hay, từ ít lâu nay, là những công nhân da đen. Bọn tư bản ra sức gieo rắc chia rẽ giữa công nhân thuộc các dân tộc khác nhau. Việc chia thành dân tộc như thế đã được đem thực hiện cả đối với lao động lành nghề cũng như đối với lao động không lành nghề. Bọn tư bản gieo rắc một cách triệt để mâu thuẫn giữa công nhân thuộc các dân tộc khác nhau, bất kể trình độ thành thạo trong công việc của họ như thế nào.

Trong khoảng mười năm gần đây, chủ nghĩa tư bản Mỹ thi hành một chính sách khôn khéo hơn, ở chỗ là nó đã lập

ra những công đoàn riêng của nó, gọi là Liên hiệp công ty*
Nó cho công nhân tham gia vào hoạt động của xí nghiệp, làm cho họ quan tâm đến lợi nhuận của xí nghiệp đó, v.v. Chủ nghĩa tư bản Mỹ đề lộ ra một xu hướng muốn đem việc chia rẽ theo chiều dọc thay cho chia rẽ theo chiều ngang, nghĩa là chia rẽ giai cấp công nhân bằng cách thu hút họ theo và làm cho họ quan tâm đến lợi nhuận của chủ nghĩa tư bản.

CÔ-I-LƠ. Tôi đứng về mặt thực tiễn để xét vấn đề, chứ không đứng về mặt lý luận để xét vấn đề. Đành rằng khi có điều kiện thuận lợi thì việc tổ chức công nhân được dễ dàng hơn. Nhưng bảng thống kê về sự lên xuống của số hội viên Liên hiệp lao động Mỹ chứng tỏ rằng hội này mất dần những công nhân không lành nghề, và tăng thêm số công nhân lành nghề. Làm như thế, Liên hiệp lao động Mỹ muốn trở thành và đang dần dần trở thành một tổ chức bao gồm chủ yếu là công nhân lành nghề.

Phong trào công đoàn ở Mỹ hầu như không lan đến công nhân không lành nghề. Trong nhiều ngành công nghiệp quan trọng cũng chưa có tổ chức công đoàn. Trong số những ngành công nghiệp quan trọng đó, chỉ riêng những công nhân thuộc ngành công nghiệp than đá và ngành đường sắt là được tổ chức trong một chừng mực nào đó thôi ; lại cần nói thêm nữa rằng trong ngành công nghiệp than đá có đến 65% công nhân không được vào công đoàn. Công nhân các ngành công nghiệp như thép, cao-su, ô-tô, hầu hết là không được tổ chức. Có thể nói là các công đoàn không thu nạp những công nhân không lành nghề.

Ngoài Liên hiệp lao động Mỹ ra, còn có nhiều công đoàn đang ra sức tổ chức những công nhân không lành nghề và chưa lành nghề lắm. Về thái độ của các thủ lĩnh Liên hiệp lao động Mỹ, thì, một trong những thủ lĩnh đó, chẳng hạn như chủ tịch Công đoàn kim khí, đã tuyên bố rất trắng trợn là không muốn thu nhận vào trong công đoàn của họ những

* *Company-unions. (N.D.)*

công nhân không lành nghề. Còn các người cầm đầu công đoàn, thì đã có tình trạng là họ lập thành một đẳng cấp những kẻ cầm đầu, gồm độ vài chục người hưởng lương bổng rất cao — mỗi năm lĩnh đến một vạn và hơn một vạn đô-la —, lọt được vào đẳng cấp đó là một điều vô cùng khó khăn.

ĐUN. Cách đặt vấn đề của đồng chí Sta-lin không được công bằng, vì nếu ở nước đồng chí 90% công nhân được tổ chức vào công đoàn, đó là vì chính quyền ở đây thuộc về giai cấp công nhân, còn ở các nước tư bản thì công nhân là một giai cấp bị áp bức, và giai cấp tư sản dùng đủ mọi biện pháp để không cho họ được tổ chức vào các công đoàn.

Ngoài ra, ở đó, lại còn có những công đoàn phản động, với những thủ lĩnh phản động cầm đầu. Trong những điều kiện hiện tại ở Mỹ, rất khó mà làm cho đầu óc công nhân có được ngay cả ý niệm về công đoàn. Đó chính là lý do tại sao ở Mỹ công đoàn lại ít được phổ biến đến thế.

STA-LIN. Đồng chí vừa phát biểu có đồng ý với đồng chí vừa nói trước rằng chính bản thân một số thủ lĩnh của phong trào công nhân Mỹ cũng tìm cách bó hẹp phong trào công đoàn không ?

ĐUN. Vâng, tôi đồng ý như thế.

STA-LIN. Tôi không muốn làm mếch lòng ai. Tôi chỉ muốn hiểu rõ về sự khác nhau giữa tình hình ở Mỹ và tình hình ở Liên-xô mà thôi. Nếu có làm phật ý ai, thì xin miễn lỗi cho tôi. *(Có tiếng cười trong số đại biểu.)*

ĐUN. Tôi chẳng có gì mếch lòng cả đâu.

STA-LIN. Ở Mỹ có chế độ bảo hiểm công nhân do Nhà nước đài thọ không ?

MỘT ĐẠI BIỂU. Không, ở Mỹ không có chế độ bảo hiểm công nhân do Nhà nước đài thọ.

CÔ-I-LƠ. Phần nhiều các bang đều có một khoản trợ cấp trong trường hợp bị tai nạn lao động, khoản trợ cấp đó chỉ được nhiều nhất là 30% so với thương tật đã xảy ra. Điều đó được thi hành trong hầu hết các bang. Công nhân bị mất khả năng lao động ở các xí nghiệp thuộc các công ty tư nhân, thì trợ cấp do các công ty tư nhân trả, vì luật pháp bắt buộc người chủ phải trả khoản trợ cấp đó.

STA-LIN. Ở Mỹ có bảo hiểm thất nghiệp do Nhà nước đài thọ không ?

MỘT ĐẠI BIỂU. Không. Quỹ bảo hiểm thất nghiệp thành lập ở Mỹ chỉ có thể cấp được cho từ 80 đến 100 nghìn người thất nghiệp trong tất cả các bang mà thôi.

CÔ-I-LƠ. Ở Mỹ có bảo hiểm (không phải do Nhà nước đài thọ) đối với những tai nạn công nghiệp, nghĩa là những tai nạn xảy ra tại chỗ làm việc. Nhưng nếu bị tàn phế vì ốm đau hay già yếu thì chẳng có bảo hiểm nào cả. Nói cho đúng ra, tất cả số tiền quỹ bảo hiểm đều do chính công nhân đóng góp, vì nếu công nhân không lập quỹ đó thì họ sẽ lĩnh được một số lương phụ cấp còn cao hơn nữa ; song vì việc thành lập quỹ đó đã được công nhân và chủ thỏa thuận với nhau, nên công nhân lĩnh số lương phụ cấp ít đi. Hầu hết tiền quỹ đã được xây dựng lên như thế đó. Sự thật thì bọn chủ chỉ đóng góp vào đó có một phần không đáng kể, khoảng độ 10% thôi.

STA-LIN. Tôi tưởng cũng là một điều bổ ích nếu các đồng chí biết được rằng ở Liên-xô chúng tôi, hàng năm Nhà nước đã để hơn 800 triệu rúp vào việc bảo hiểm xã hội.

Và có lẽ cũng sẽ không phải là thừa nếu tôi nói với các đồng chí rằng, trong tất cả mọi ngành công nghiệp, công nhân của chúng tôi, ngoài số tiền lương thường vẫn lĩnh bằng tiền mặt, còn được hưởng phụ thêm độ một phần ba tiền lương về bảo hiểm, về việc cải thiện điều kiện sinh hoạt, nhu cầu văn hóa, v.v.

CÂU HỎI THỨ HAI. *Vì nguyên nhân gì mà ở Mỹ không có Đảng công nhân có tính chất quần chúng?*

Ở Mỹ, giai cấp tư sản có hai đảng — đảng cộng hòa và đảng dân chủ ; công nhân Mỹ thì không có chính đảng có tính chất quần chúng riêng của họ. Các đồng chí không nghĩ rằng thiếu một đảng công nhân có tính chất quần chúng, dù chỉ là một đảng giống như đảng ở Anh (Đảng lao động) thôi, thì lực lượng của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh chính trị chống bọn tư bản sẽ bị giảm yếu đi hay sao?

Và thêm một câu hỏi nữa là : *lại sao những thủ lĩnh của phong trào công nhân Mỹ, Gơ-rin và những người khác, lại kiên quyết phản đối việc thành lập một đảng công nhân độc lập ở Mỹ?*

BƠ - RÔ - PHI. Thực vậy, những thủ lĩnh đã có một quyết định nói rằng không cần thiết phải thành lập một đảng như thế. Tuy nhiên, cũng có một số nhỏ cho rằng thành lập một đảng như thế là cần thiết. Như chúng tôi đã nói, ngày nay, hoàn cảnh khách quan ở Mỹ đã đưa đến chỗ làm cho phong trào công đoàn ở đó rất là non yếu ; song, phong trào công đoàn non yếu cũng là vì giai cấp công nhân lúc này chưa cảm thấy cần thiết phải tổ chức nhau lại và phải đấu tranh chống bọn tư bản, vì rằng chính bọn tư bản đã tự ý nâng tiền lương của công nhân lên và bảo đảm cho họ một hoàn cảnh sinh hoạt vật chất mỹ mãn.

STA - LIN. Nhưng nếu nói chung là đời sống công nhân được bảo đảm, thì chủ yếu chính là đời sống của công nhân lành nghề được bảo đảm. Tôi thấy ở đó có mâu thuẫn. Một mặt thì hình như công nhân không cần thiết phải tổ chức nhau lại vì đời sống của họ đã được bảo đảm ; mặt khác lại nói các công đoàn tập hợp chủ yếu là công nhân có đời sống được bảo đảm hơn cả, tức là công nhân lành nghề ; thành thử những công nhân mà đời sống kém bảo đảm hơn, tức là những công nhân không lành nghề và là những người cần được tổ chức hơn cả, lại không được vào công đoàn. Đó là điều mà tôi không thể nào hiểu nổi.

BƠ - RÔ - PHI. Thực vậy, ở đó có mâu thuẫn nhưng chính tình hình thực tế ở Mỹ, về mặt chính trị và kinh tế, cũng không phải là ít mâu thuẫn hơn đâu.

BƠ - RÉP - NƠ. Tuy không được tổ chức vào công đoàn nhưng những công nhân không lành nghề vẫn được hưởng quyền bầu cử chính trị. Thành ra khi công nhân không lành nghề có điều gì không vừa ý, thì họ sẽ dùng quyền bầu cử chính trị của họ để biểu thị sự không vừa ý của mình. Mặt khác, nếu công nhân đoàn viên gặp phải thời kỳ đặc biệt khó khăn, thì họ sẽ sử dụng đến quyền chính trị đó chứ không sử dụng đến công đoàn. Như thế là quyền bầu cử chính trị đã bù đắp vào tình trạng không có tổ chức công đoàn.

IT - XƠ - RA - EN - XƠ. Một trong những khó khăn chủ yếu chính là bản thân chế độ, chế độ bầu cử ở Mỹ. Ở đó, trong các cuộc bầu cử tổng thống, không phải ai được đa số phiếu của toàn quốc hay ngay cả đa số phiếu của một giai cấp nhất định, là trúng cử đâu. Mỗi bang đều có những đoàn tuyển cử, mỗi bang đều có một số người nhất định tham gia cuộc bầu cử tổng thống. Muốn trúng cử tổng thống thì phải được 51% số phiếu. Nếu có ba hay bốn đảng, thì kết quả sẽ là không ai trúng cử cả, và việc bầu cử sẽ phải giao lại cho Quốc hội. Đó là một lý lẽ chống lại việc thành lập một đảng, thứ ba. Những người phản đối việc thành lập một đảng thứ ba biện luận như thế này : không nên đưa ra một người ứng cử thứ ba nữa, vì như thế các anh sẽ phân chia mất số phiếu của đảng theo phái tự do và sẽ làm cản trở việc bầu người ứng cử của đảng đó.

STA - LIN. Ấy thế mà thượng nghị viên La Phô-lét-tơ có lúc đã lập ra một đảng tư sản thứ ba đấy. Như thế thì một đảng thứ ba không thể phân chia được số phiếu, nếu nó là một đảng tư sản, nhưng nó lại có thể phân chia được số phiếu nếu nó là một đảng công nhân.

ĐA-VÍT-XƠ. Tôi không thấy rằng sự kiện mà đồng chí phát biểu trước đã nêu lên đó là một sự kiện cơ bản. Theo tôi hiểu, sự kiện chủ yếu là như thế này. Tôi lấy thành phố tôi ở làm ví dụ. Trong kỳ tranh cử, đại biểu của một đảng nào đó đến và giao cho thủ lĩnh của tổ chức công đoàn một chức vụ trọng yếu. Trong quá trình của cuộc tranh cử, người đại biểu đó liền cấp cho thủ lĩnh công đoàn một số tiền để người này sử dụng ; mặt khác, người thủ lĩnh công đoàn có thêm được một uy tín nào đó nhờ ở chức vụ đã được giao cho. Kết quả là chính bản thân những thủ lĩnh của phong trào công đoàn cũng là những người cùng bọn với một đảng tư sản nào đó. Cho nên, khi nói đến thành lập một đảng thứ ba, tức là đảng công nhân, thì dĩ nhiên là những thủ lĩnh đó của phong trào công nhân chẳng muốn làm gì để thành lập một đảng như thế cả. Và họ viện lý lẽ là việc thành lập một đảng thứ ba sẽ gây ra chia rẽ trong công đoàn.

ĐU-GƠ-LA. Nguyên nhân chủ yếu khiến cho chỉ riêng những công nhân lành nghề mới được tổ chức vào công đoàn là như thế này : muốn được vào công đoàn thì phải có một số tiền nhất định và phải có một hoàn cảnh vật chất bảo đảm chút ít, vì tiền đoàn phí rất cao ; thế mà những công nhân không lành nghề thì lại không có khả năng đóng nổi số tiền đoàn phí cao đến thế.

Ngoài ra, những công nhân không lành nghề lại luôn luôn bị chủ dọa đuổi, nếu họ định tổ chức nhau lại. Công nhân không lành nghề chỉ có thể được tổ chức với sự ủng hộ tích cực của công nhân lành nghề mà thôi. Song, nhiều khi họ lại không có được sự ủng hộ như thế. Đó là một trong những trở ngại chủ yếu ngăn cản không cho công nhân không lành nghề được tổ chức vào công đoàn.

Quần chúng công nhân bảo vệ quyền lợi của họ, chủ yếu là bảo vệ mặt chính trị của những quyền lợi đó. Theo ý tôi, đó là nguyên nhân chủ yếu khiến những công nhân không lành nghề không được tổ chức.

Tôi cần nêu lên một đặc điểm của chế độ bầu cử ở Mỹ, là sự bầu cử trực tiếp, cho phép mọi công dân đều được đến các cuộc họp bầu cử, tuyên bố mình là người thuộc phái dân chủ hay phái cộng hòa, và bỏ phiếu. Tôi chắc chắn là với một cương lĩnh không chính trị thì Gôm-pớt-xơ đã không thể nào giữ được công nhân, nếu ông ta không có cái lý lẽ sau đây để bênh vực cho bầu cử trực tiếp. Ông ta thường nhắc với công nhân rằng nếu họ muốn làm chính trị, thì họ có thể gia nhập vào hai đảng chính trị hiện có, chiếm lấy một cương vị nào đó, giành lấy uy tín ở trong đó. Chính là với lý lẽ ấy mà Gôm-pớt-xơ đã đánh lạc hướng công nhân, làm cho họ không có tư tưởng tổ chức giai cấp công nhân và thành lập một đảng công nhân.

CÂU HỎI THỨ BA. *Trong vấn đề công nhận Liên-xô, tại sao những thủ lĩnh Liên hiệp lao động Mỹ lại phản động hơn cả nhiều người tư sản?*

Vì sao những người tư sản như ông Bô-ra và những người khác thì tán thành việc công nhận Liên-xô, còn những thủ lĩnh của phong trào công nhân Mỹ, từ Gôm-pớt-xơ cho đến Gơ-rin, thì trước sau lại vẫn cứ tiếp tục tiến hành một cuộc tuyên truyền vào loại phản động nhất chống lại việc công nhận nước Cộng hòa đầu tiên của công nhân, chống lại việc công nhận Liên-xô ?

Vì sao mà ngay cả con người phản động như U-đơ-rao Uyn-xơn, cựu tổng thống Mỹ, cũng thấy là có thể « chào mừng » nước Nga xô-viết được, còn Gơ-rin và những thủ lĩnh khác của Liên hiệp lao động Mỹ lại muốn là những kẻ phản động hơn cả bọn tư bản ?

Sau đây là bức « điện văn chào mừng » của U-đơ-rao Uyn-xơn gửi cho đại hội Xô-viết Nga, hồi tháng Ba 1918, lúc mà quân đội của nhà vua Đức đang tiến về thành phố xô-viết Pê-tơ-rô-gơ-rát :

« Nhân dịp đại hội Xô-viết, tôi xin nhân danh toàn thể nhân dân Mỹ, tỏ bày mối thiện cảm chân thành của tôi đối với nhân dân Nga, nhất là hiện nay trong lúc mà Đức đã cho lực lượng quân sự

xâm nhập nội địa nước Nga nhằm mục đích ngăn trở cuộc đấu tranh cho tự do, tiêu hủy tất cả những thành quả của cuộc đấu tranh đó, thực hiện dã tâm của nước Đức và nô lệ hóa nhân dân Nga. Rất tiếc là hiện giờ chính phủ Mỹ không thể trực tiếp giúp nước Nga theo như ý muốn của mình được, tuy nhiên tôi cũng xin nhờ đại hội chuyền đến nhân dân Nga lời hứa bảo đảm là chính phủ Mỹ sẽ dùng đủ mọi biện pháp để lại bảo đảm chủ quyền tuyệt đối và nền độc lập tuyệt đối của nước Nga trong các công việc nội bộ của mình, cũng như bảo đảm sự khôi phục toàn vẹn vai trò vĩ đại của nước Nga trong đời sống của châu Âu và nhân loại hiện nay. Nhân dân Mỹ hoàn toàn đồng tình với nhân dân Nga trong sự nỗ lực của nhân dân Nga để tự giải phóng vĩnh viễn khỏi nền quân chủ chuyên chế và trở thành người làm chủ vận mệnh của mình » (xem báo *Sự thật*, số 50, 16 tháng ba 1918).

Những thủ lĩnh của Liên hiệp lao động Mỹ lại muốn là những kẻ phản động hơn cả tên phản động Uyn-xơn, điều đó có thể coi là hiện tượng bình thường được không?

BƠ-RÔ-PHI. Tôi không thể đưa ra được những nguyên nhân chính xác, nhưng tôi cho rằng những nguyên nhân khiến cho Liên hiệp lao động Mỹ không tham gia Quốc tế Am-xtéc-đam cũng là những nguyên nhân khiến cho các thủ lĩnh của Liên hiệp lao động Mỹ chủ trương không công nhận nước Nga xô-viết. Sự khác nhau là ở cái triết lý đặc biệt của công nhân Mỹ và ở sự khác nhau về kinh tế giữa hoàn cảnh của công nhân Mỹ và hoàn cảnh của công nhân châu Âu.

STA-LIN. Nhưng, theo tôi biết thì những thủ lĩnh của Liên hiệp lao động Mỹ lại tuyệt nhiên không có một ý kiến nào phản đối việc công nhận Ý hay Ba-lan, là những nước mà bọn phát-xít đang thống trị.

BƠ-RÔ-PHI. Đồng chí lấy Ba-lan và Ý là những nước có chính phủ phát-xít làm ví dụ, thì ngay trong việc đó đồng chí cũng đã giải thích rõ nguyên nhân vì sao Mỹ không công nhận Liên-xô. Thái độ thù địch đó đối với Liên-xô là do những quan hệ không tốt của những thủ lĩnh của phong trào công đoàn Mỹ đối với chính những người cộng sản ở trong nước họ mà ra.

ĐUN. Nguyên nhân mà đồng chí vừa phát biểu đã nêu lên là: — làm thế nào họ có thể công nhận Liên-xô được, nếu họ bất hòa với chính những người cộng sản ở trong nước họ? —, nguyên nhân đó không xác đáng lắm, bởi vì họ đã chủ trương không công nhận Liên-xô ngay trước khi thành lập Đảng cộng sản Mỹ.

Nguyên nhân chủ yếu chính là ở chỗ những thủ lĩnh Liên hiệp lao động Mỹ chống lại mọi cái gì giống với chủ nghĩa xã hội. Và, về phương diện đó, họ đã bị bọn tư bản khích lên, bọn này có một tổ chức gọi là *Liên hiệp Công dân Toàn quốc* đang ra sức dùng đủ mọi biện pháp xúi bẩy toàn thể xã hội Mỹ chống lại chủ nghĩa xã hội, mặc dù nó biểu hiện ra dưới bất cứ một hình thức nào. Tổ chức này đã chống lại I-vi Li là người tán thành sự phát triển quan hệ mậu dịch giữa Mỹ và Liên-xô. Những thủ lĩnh của tổ chức này nói rằng: làm thế nào có thể giữ gìn được trật tự ở trong giai cấp công nhân nước ta, khi phái tự do bắt đầu đưa ra những điều như thế? *Liên hiệp Công dân Toàn quốc* là tổ chức của một nhóm tư bản, bọn này bỏ ra cho tổ chức đó những số tiền rất lớn và lãnh đạo tổ chức đó. Điều cần chú ý là viên phó hội trưởng của cái hội phản động này là Ma-tiu U-ôn-lơ, phó chủ tịch của Liên hiệp lao động Mỹ.

BƠ - RÔ - PHI. Những nguyên nhân nêu lên ở đây để giải thích tinh thần phản động của những thủ lĩnh công đoàn, không phải là những nguyên nhân chủ yếu. Vấn đề nầy cần phải được xem xét sâu hơn nữa. Sự có mặt của một đoàn đại biểu Mỹ ở Liên-xô là câu trả lời tốt nhất và là một bằng chứng nói lên sự đồng tình của một bộ phận công nhân Mỹ đối với Liên bang xô-viết. Tôi cho rằng ý kiến của những thủ lĩnh Liên hiệp lao động Mỹ đối với Liên-xô không khác gì ý kiến của đa số trong giai cấp công nhân Mỹ. Thái độ của đa số trong giai cấp công nhân Mỹ đối với Liên-xô sở dĩ như thế là do Liên-xô ở xa. Giai cấp công nhân Mỹ chưa quan tâm đến tất cả mọi công việc quốc tế, và ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp công nhân Mỹ đã lộ ra rất rõ trong thái độ của giai cấp này đối với Liên-xô.

«*Sự thật*» số 210,
15 tháng 9 năm 1927

GỬI ĐỒNG CHÍ M.I. U-LI-A-NÔ-VA

TRẢ LỜI ĐỒNG CHÍ L. MI-KHEN-XÔN

Vừa qua tôi đã nhận được bản sao bức thư của đồng chí Mi-khen-xôn về vấn đề dân tộc, do đồng chí gửi đến. Bây giờ xin tóm tắt trả lời như sau :

1. Các đồng chí ở Bu-ri-át có hỏi tôi : « Nên hiểu như thế nào về sự *quá độ* thông qua những nền văn hóa dân tộc phát triển trong phạm vi các nước cộng hòa tự trị của chúng ta, tiến lên nền văn hóa thống nhất toàn nhân loại? » (xem Sta-lin : *Những vấn đề chủ nghĩa Lê-nin*, tr. 259[42]). Tôi trả lời các đồng chí đó rằng sự quá độ ấy phải nên hiểu như thế này : không phải thông qua « sự hình thành một ngôn ngữ thống nhất toàn nhân loại cùng với sự tiêu vong của tất cả các ngôn ngữ khác trong thời kỳ xã hội chủ nghĩa »[43], mà là thông qua việc các dân tộc gia nhập nền văn hóa toàn nhân loại, mà *xét về nội dung* là vô sản với những *hình thức* phù hợp với ngôn ngữ và nếp sinh hoạt của các dân tộc đó (xem *Những vấn đề chủ nghĩa Lê-nin*). Để nói rõ điểm đó, tôi đã dẫn chứng rất nhiều sự thực rút ra từ quá trình phát triển của cách mạng nước ta, là cuộc cách mạng đã thức tỉnh, tăng cường các dân tộc trước kia bị gạt bỏ và nền văn hóa của họ. Điều tranh luận là vấn đề đó.

Đồng chí Mi-khen-xôn không hiểu thực chất cuộc tranh luận.

2. Đồng chí Mi-khen-xôn muốn bắt bẻ câu « trong thời kỳ xã hội chủ nghĩa » (xem ở trên) mà tôi đã nói, bắt bẻ lời tôi khẳng định rằng quá trình đồng hóa một số dân tộc không

có nghĩa là sự tiêu diệt các dân tộc nói chung, đồng chí ấy khẳng định rằng một số công thức của Sta-lin có thể làm cho người ta có cớ để cho rằng những công thức đó là «xét lại chủ nghĩa Lê-nin» về vấn đề dân tộc. Thêm nữa đồng chí đó còn dẫn chứng một đoạn của Lê-nin : «mục đích của chủ nghĩa xã hội không những chỉ là thủ tiêu tình trạng loài người phân chia thành nhiều nước nhỏ và mọi tình trạng tách biệt giữa các dân tộc, không những chỉ làm cho các dân tộc gần gũi nhau mà còn làm cho các dân tộc hợp nhất làm một»[44].

Trước hết, tôi nghĩ rằng đồng chí Mi-khen-xôn đã đi trệch cách đặt vấn đề trong bức thư của các đồng chí ở Bu-ri-át, còn Sta-lin trong bài nói chuyện ở trường Đại học cộng sản của những người lao động phương Đông thì không hề đi trệch cách đặt vấn đề như vậy. Các đồng chí Bu-ri-át chính là muốn nói đến việc thông qua nền văn hóa dân tộc mà *quá độ* lên nền văn hóa toàn nhân loại, thêm nữa chắc là các đồng chí Bu-ri-át cho rằng *thoạt đầu* sẽ là nền văn hóa dân tộc, *rồi sau* mới là nền văn hóa toàn nhân loại. Sta-lin đã bác lại rằng sự *quá độ* ấy sẽ không diễn ra theo trình tự như những đồng chí Bu-ri-át nghĩ, mà là như sau : *cả* văn hóa dân tộc (về hình thức), *cả* văn hóa toàn nhân loại (về nội dung) đều *cùng* phát triển *song song* trong các dân tộc Liên-xô, chỉ có dùng phương thức *quá độ* ấy, mới có thể làm cho các dân tộc gia nhập nền văn hóa toàn nhân loại (xem : *Những vấn đề chủ nghĩa Lê-nin*).

Sau nữa, tôi nghĩ rằng đồng chí Mi-khen-xôn đã không hiểu ý bức thư trả lời của tôi. «Thời kỳ xã hội chủ nghĩa» ở nước ta mà tôi nói đến là chỉ thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội *ở nước ta*, chứ không phải chỉ thắng lợi «cuối cùng» của chủ nghĩa xã hội, vì thắng lợi này chỉ có thể đạt được trong phạm vi quốc tế, tức là trong trường hợp chủ nghĩa xã hội thắng lợi *trong tất cả các nước* hoặc *trong một số nước trọng yếu nhất*. Trong bài nói của tôi ở trường Đại học cộng sản của những người lao động phương Đông, toàn bộ cách đặt vấn đề của tôi đã nói rõ ràng ý đó. Liệu có thể khẳng định được rằng trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta («thời

kỳ xã hội chủ nghĩa»), tức là trước khi chủ nghĩa xã hội thắng lợi ở các nước khác, các dân tộc ở nước ta nhất định sẽ biến đi mà hợp nhất lại thành một dân tộc chung có một ngôn ngữ chung, hay không? Tôi nghĩ rằng không thể được. Không những thế, thậm chí sau khi nền chuyên chính vô sản đã thắng lợi *trong phạm vi toàn thế giới*, thậm chí sau đó, những sự khác biệt về dân tộc và quốc gia vẫn sẽ còn tồn tại rất lâu.

Lê-nin đã nói hoàn toàn đúng rằng «những sự khác biệt về dân tộc và quốc gia giữa các dân tộc và các nước... thậm chí sau khi chuyên chính vô sản đã thực hiện trong phạm vi toàn thế giới, cũng vẫn còn tồn tại rất lâu và rất lâu» (xem tập XXV, tr. 227)*.

Vậy thì, nên hiểu như thế nào về những lời mà đồng chí Mi-khen-xôn đã dẫn của Lê-nin nói rằng mục đích của chủ nghĩa xã hội quy đến cùng là hợp nhất các dân tộc làm một? Tôi nghĩ rằng không nên hiểu câu trích đó như đồng chí Mi-khen-xôn hiểu. Vì qua những điều đã nói ở trên thì có thể thấy rằng trong đoạn trích đó, Lê-nin đã coi việc các dân tộc hợp nhất làm một là nhiệm vụ cuối cùng của chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ này chỉ có sau khi chủ nghĩa xã hội đã thắng lợi *trong tất cả các nước*, phải qua một thời kỳ «rất lâu và rất lâu» «sau khi nền chuyên chính vô sản đã được thực hiện trong phạm vi toàn thế giới», mới có thể thực hiện được.

Có thể thấy là đồng chí Mi-khen-xôn đã không hiểu lời nói của Lê-nin.

3. Tôi thấy rằng «các công thức» của Sta-lin không cần một sự «giải thích thêm». Tôi nóng lòng chờ đợi xem phái đối lập có dám hé răng đả động đến mặt nguyên tắc của vấn đề dân tộc tại cuộc tranh luận công khai trong thời gian đại hội đảng, hay không. Tôi e rằng họ sẽ không dám đâu, vì

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 72. *(B.T.)*

sau khi Di-nô-vi-ép phát ngôn thất bại trong hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương và Ban kiểm tra trung ương, thì phái đối lập, trong « cương lĩnh hành động » gần đây của họ, thấy rằng đối với vấn đề văn hóa dân tộc, tốt hơn hết là giữ hoàn toàn yên lặng. Vạn nhất là phái đối lập cứ liều, thì như vậy càng tốt cho đảng, vì như thế chỉ có lợi cho đảng.

16 tháng Chín 1927 *J. Sta-lin*

In lần đầu tiên

BỘ MẶT CHÍNH TRỊ CỦA PHÁI ĐỐI LẬP Ở NGA

Trích diễn văn đọc trong phiên họp liên tịch giữa Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản và Ban kiểm tra Quốc tế Cộng sản ngày 27 tháng Chín 1927

Thưa các đồng chí! Ở đây các diễn giả đã nói rất hay và rất cặn kẽ, cho nên tôi chỉ xin nói ít nữa thôi.

Vì không có mặt ở hội trường nên tôi không được nghe toàn bộ bài diễn văn của Vui-ô-vi-tsơ và chỉ được nghe đoạn cuối bài diễn văn của đồng chí ấy. Qua đoạn cuối ấy tôi hiểu rằng Vui-ô-vi-tsơ quy tội Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô là đã rơi vào chủ nghĩa cơ hội, còn đồng chí ấy thì tự xem mình là một người bôn-sê-vích và đảm nhận việc dạy chủ nghĩa Lê-nin cho Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

Về điểm này phải nói gì? Thật đáng tiếc, trong đảng chúng tôi có một số người tự xưng là những người bôn-sê-vích, nhưng thực ra thì hoàn toàn không có gì giống với chủ nghĩa Lê-nin. Tôi thiết nghĩ, cả Vui-ô-vi-tsơ cũng thuộc số người như vậy. Khi những người như vậy mà lại đi dạy chủ nghĩa Lê-nin cho Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, thì có thể dễ dàng thấy được điều đó sẽ đưa đến kết quả như thế nào? Tôi thiết nghĩ, những lời phê bình của Vui-ô-vi-tsơ không đáng được trả lời.

Tôi nhớ lại một câu chuyện nhỏ đã xảy ra với nhà thơ Đức Hai-nơ. Tôi xin phép kể câu chuyện nhỏ này. Trong số

các nhà phê bình đã phê bình Hai-nơ trên báo chí, có một nhà phê bình văn học rất xấu số và cũng khá bất tài tên là Au-phen-béc-gơ. Đặc điểm chủ yếu của nhà văn này là ở chỗ anh ta cứ « phê bình » một cách không biết mệt và quấy rầy Hai-nơ một cách khiếm nhã bằng những lời phê bình trên báo chí. Còn Hai-nơ thì chắc là thấy không cần phải trả lời sự « phê bình » đó nên đã kiên tâm lặng thinh. Điều này khiến cho bạn bè của Hai-nơ lấy làm ngạc nhiên, và họ đã viết thư cho Hai-nơ rằng : nhà văn Au-phen-béc-gơ viết rất nhiều bài phê bình Hai-nơ, còn Hai-nơ thì lại thấy không cần trả lời, thế là thế nào. Hai-nơ đành phải trả lời. Vậy Hai-nơ đã trả lời cho bạn bè của ông ấy như thế nào ? Ông ấy đã trả lời trên báo chí bằng hai câu : « tôi không biết *nhà văn* Au-phen-béc-gơ là ai cả ; tôi cho rằng ông ta đại loại như Đác-len-cua là người mà tôi cũng không biết nốt ».

Lập lại kiểu nói của Hai-nơ, những người bôn-sê-vích Nga có thể nói như thế này về những trò phê bình của Vui-ô-vi-tsơ : « chúng tôi không biết nhà *bôn-sê-vích* Vui-ô-vi-tsơ là ai cả, chúng tôi cho rằng ông ta đại loại như anh chàng A-li-ba-ba là anh chàng mà chúng tôi cũng không biết nốt ».

Xin nói về Tơ-rốt-ski và phái đối lập. Điều bất hạnh chủ yếu của phái đối lập là ở chỗ phái ấy không hiểu những điều mà phái ấy đang ba hoa ở đây. Trong bài diễn văn của mình Tơ-rốt-ski có nói đến chính sách ở *Trung-quốc*. Nhưng Tơ-rốt-ski không muốn thừa nhận rằng phái đối lập không có một đường lối, một chính sách nào về vấn đề Trung-quốc cả. Phái đối lập chỉ có những sự chòng chành nghiêng ngả, dẫm chân tại chỗ, chạy qua chạy về, chứ không có một đường lối nào cả. Chúng ta đã tranh luận ba vấn đề về Trung-quốc : vấn đề những người cộng sản có nên tham gia Quốc dân đảng không, vấn đề các Xô-viết và vấn đề tính chất của cách mạng Trung-quốc. Về tất cả những vấn đề ấy phái đối lập đều bị thất bại, vì họ không có một đường lối nào cả.

Vấn đề tham gia Quốc dân đảng. Vào hồi tháng Tư 1926, tức là một tháng sau khi hội nghị toàn thể VI của Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản đã thông qua nghị quyết *tán thành*

đề những người cộng sản tham gia Quốc dân đảng, phái đối lập đòi những người cộng sản phải lập tức *rút* khỏi Quốc dân đảng. Tại sao ? Vì bị hoảng sợ sau trận tấn công đầu tiên của Tưởng Giới-thạch (tháng Ba 1926), phái đối lập thực chất là đòi phải thích nghi với Tưởng Giới-thạch, muốn rút những người cộng sản ra khỏi vòng đấu tranh của các lực lượng cách mạng ở Trung-quốc.

Nhưng bề ngoài thì phái đối lập đã lập luận rằng sở dĩ họ đòi những người cộng sản rút khỏi Quốc dân đảng là vì những người cộng sản không thể tham gia các tổ chức *tư sản*-cách mạng, mà đối với Quốc dân đảng thì không thể không coi là một tổ chức tư sản — cách mạng được. Nhưng sau đấy một năm, vào tháng Tư 1927, phái đối lập lại đòi những người cộng sản phải *tham gia* Quốc dân đảng Vũ-hán. Tại sao ? Căn cứ vào lý do nào ? Chẳng lẽ đến năm 1927 thì Quốc dân đảng không còn là một tổ chức *tư sản* nữa hay sao ? Vậy thì ở đấy đâu là đường lối, dù là bóng dáng của đường lối đi nữa ?

Vấn đề các Xô-viết. Cả trong vấn đề này phái đối lập cũng không có một đường lối dứt khoát. Hồi tháng Tư 1927 có một bộ phận phái đối lập đòi lập tức tổ chức các Xô-viết ở Trung-quốc để *lật đổ* Quốc dân đảng ở Vũ-hán (Tơ-rốt-ski). Đồng thời lại có một bộ phận khác của phái đối lập cũng đòi lập tức tổ chức xô-viết nhưng là nhằm mục đích *ủng hộ* Quốc dân đảng ở Vũ-hán chứ không phải để lật đổ Quốc dân đảng ở Vũ-hán (Di-nô-vi-ép). Cái gọi là đường lối của họ là thế đấy! Trong khi ấy cả hai bộ phận trong phái đối lập, cả Tơ-rốt-ski lẫn Di-nô-vi-ép, vừa đòi thành lập các Xô-viết, đồng thời lại vừa đòi những người cộng sản phải *tham gia* Quốc dân đảng, đòi những người cộng sản phải tham gia đảng chấp chính. Ai mà hiểu được! Muốn thành lập các Xô-viết, đồng thời lại muốn đòi những người cộng sản phải tham gia đảng chấp chính, tức là tham gia Quốc dân đảng, — đó là một điều ngu xuẩn không phải ai cũng nghĩ ra được. Thế mà gọi là đường lối đấy !

Vấn đề tính chất của cách mạng Trung-quốc. Quốc tế Cộng sản trước đây và hiện nay vẫn cho rằng cuộc cách mạng ruộng đất — nông dân là cơ sở của cuộc cách mạng Trung-quốc trong thời kỳ hiện nay. Về vấn đề này ý kiến của phái đối lập như thế nào? Nói chung, về vấn đề này chưa bao giờ phái đối lập có một ý kiến nào dứt khoát rõ ràng cả. Lúc thì phái đối lập quả quyết rằng ở Trung-quốc không thể có cách mạng ruộng đất được vì ở đó nói chung không có chế độ phong kiến; lúc thì họ lại tuyên bố rằng ở Trung-quốc có thể có và cần phải có cách mạng ruộng đất, tuy vẫn không thừa nhận là những tàn tích phong kiến ở Trung-quốc có một ý nghĩa quan trọng, cái điều đó làm cho người ta không thể hiểu được một điều: nếu thế thì do đâu mà nổ ra cuộc cách mạng ruộng đất; lúc thì họ lại khẳng định rằng điều chủ yếu trong cách mạng Trung-quốc không phải là cuộc cách mạng ruộng đất, mà là cuộc cách mạng nhằm giành lấy nền tự chủ về thuế quan. Ai mà hiểu được!

Đó là cái gọi là « đường lối » của phái đối lập trong những vấn đề đang tranh cãi về cách mạng Trung-quốc.

Đó không phải là đường lối mà là một sự dẫm chân tại chỗ, một sự hỗn độn, một tình trạng hoàn toàn không có đường lối.

Thế mà những người đó lại đi phê bình lập trường lê-nin-nít của Quốc tế Cộng sản kia đấy! Thưa các đồng chí, điều đó chẳng đáng buồn cười lắm sao?

Ở đây Tơ-rốt-ski có nói đến phong trào cách mạng ở Quảng-đông, về các đạo quân của Hạ-long và Diệp-đĩnh, và trách cứ chúng ta rằng hình như chúng ta thành lập một Quốc dân đảng mới ở nơi đó để lãnh đạo phong trào này. Tôi sẽ không bác những lời đơm đặt ấy do Tơ-rốt-ski nặn ra. Tôi chỉ muốn nói rằng tất cả những việc đó của phong trào cách mạng ở miền Nam, việc quân đội của Diệp-đĩnh và Hạ-long rút khỏi Vũ-hán, tiến về Quảng-đông, kết hợp với phong trào cách mạng của nông dân v.v., — tất cả những việc đó đều được khởi sự do sự chủ động của Đảng cộng sản Trung-quốc. Tơ-rốt-ski có biết điều ấy không? Tơ-rốt-ski phải biết điều đó, nếu như đồng chí ấy nói chung có biết được chút ít cái gì đó.

Ai sẽ lãnh đạo phong trào này nếu phong trào này sẽ thu được thắng lợi, nếu cao trào cách mạng mới ở Trung-quốc sẽ trở thành một sự thật? Dĩ nhiên là các Xô-viết sẽ lãnh đạo. Nếu như trước đây, tức là vào thời kỳ phồn thịnh của Quốc dân đảng, chưa có những điều kiện thuận lợi để thành lập ngay các Xô-viết, thì đến nay, khi những người Quốc dân đảng đã mất hết thanh danh và uy tín vì câu kết với thế lực phản cách mạng, trong điều kiện phong trào giành được thắng lợi, các Xô-viết có thể trở thành và thực sự sẽ trở thành lực lượng cơ bản đoàn kết công nhân và nông dân Trung-quốc chung quanh mình. Ai sẽ lãnh đạo các Xô-viết? Dĩ nhiên là những người cộng sản sẽ lãnh đạo. Nhưng nếu Quốc dân đảng cách mạng có xuất hiện một lần nữa trên vũ đài, thì những người cộng sản cũng sẽ không tham gia Quốc dân đảng nữa. Chỉ có những kẻ ngu dốt mới có thể nghĩ rằng vừa có thể thành lập các Xô-viết, đồng thời những người cộng sản lại vừa có thể tham gia Quốc dân đảng. Đem hai điều không thể tương dung với nhau nhập lại làm một, như vậy có nghĩa là không hiểu bản chất và sứ mệnh của Xô-viết.

Về vấn đề *Ủy ban Anh-Nga* cũng phải nói như vậy. Trong vấn đề này chúng ta thấy phái đối lập cũng ngả nghiêng như vậy và cũng không có đường lối. Thoạt đầu phái đối lập rất mê Ủy ban Anh-Nga. Phái đối lập thậm chí còn khẳng định rằng Ủy ban Anh-Nga là phương tiện để «làm cho chủ nghĩa cải lương ở châu Âu hết gây tác hại» (Di-nô-vi-ép), chắc là đã quên mất rằng một nửa số ủy viên người Anh trong Ủy ban Anh-Nga chính lại gồm những phần tử cải lương chủ nghĩa.

Về sau, đến khi phái đối lập cuối cùng đã nhận ra rằng Pép-xen và bạn bè của y là những phần tử cải lương chủ nghĩa, thì họ lại chuyển từ say đắm sang thất vọng, hơn thế nữa, họ đâm ra tuyệt vọng và đòi lập tức cắt đứt quan hệ, coi đó là biện pháp lật đổ Tổng công hội, không hiểu rằng không thể từ Mạc-tư-khoa mà lật đổ Tổng công hội được. Hết sự ngu xuẩn này đến sự ngu xuẩn khác, — đó là biểu hiện của cái gọi là «đường lối» của phái đối lập trong vấn đề Ủy ban Anh-Nga.

Tơ-rốt-ski không thể hiểu được rằng khi tình hình đã chín muồi để cắt đứt quan hệ thì vấn đề cơ bản không phải là bản thân việc cắt đứt quan hệ, mà là vấn đề dẫn đến sự cắt đứt quan hệ, là cái tư tưởng biểu hiện qua việc cắt đứt quan hệ. Việc cắt đứt quan hệ đã xảy ra, biểu hiện tư tưởng gì? Tư tưởng về sự đe dọa của chiến tranh, tư tưởng về sự cần thiết phải đấu tranh chống nguy cơ chiến tranh. Chính tư tưởng ấy hiện nay là vấn đề cơ bản của thời đại trong toàn châu Âu, điều này ai có thể phủ nhận được ? Nhưng qua đó ta thấy rằng chính trong vấn đề hết sức quan trọng này cần phải thúc đẩy quần chúng công nhân đấu tranh với hành vi phản phúc của Tổng công hội ; và chúng ta đã làm như vậy. Trong lúc có nguy cơ nổ ra một cuộc chiến tranh mới, Tổng công hội đã buộc phải chủ động cắt đứt quan hệ, — một việc làm gây ra sự công phẫn, — sự thật ấy là chứng cớ hùng hồn nhất để vạch trần cho quần chúng công nhân thấy « bản chất » phản phúc và xã hội - đế quốc của Tổng công hội trong vấn đề cơ bản về chiến tranh. Nhưng phái đối lập thì lại quả quyết rằng nếu chúng ta chủ động cắt đứt quan hệ — một việc làm gây ra sự công phẫn, thì như vậy tốt hơn !

Họ gọi thế là đường lối đấy ! Và những kẻ đã lẫn lộn ấy lại đi chỉ trích lập trường lê-nin-nít của Quốc tế Cộng sản kia chứ ! Thưa các đồng chí, chẳng phải điều đó thật đáng buồn cười hay sao ?

Trong vấn đề về *đảng* chúng tôi, tức là trong vấn đề về Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, phái đối lập còn tồi tệ hơn nữa. Tơ-rốt-ski không hiểu đảng chúng tôi. Tơ-rốt-ski không có một khái niệm đúng đắn về đảng chúng tôi. Đồng chí ấy nhìn đảng chúng tôi hệt như tên chúa đất nhìn những người dân đen, hoặc tên quí tộc nhìn những người dưới quyền. Nếu không thế thì đồng chí ấy đã không khẳng định rằng trong một đảng có hàng triệu đảng viên, trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, từng cá nhân, từng người lãnh đạo có thể « chiếm lấy » quyền bính, « đoạt lấy » quyền bính cho mình. « Chiếm lấy » quyền bính trong một đảng có hàng triệu đảng viên,

một đảng đã tiến hành ba cuộc cách mạng và hiện đang làm rung chuyển cơ sở của chủ nghĩa đế quốc thế giới, — Tơ-rốt-ski đã đi đến chỗ thốt ra điều ngu xuẩn như thế đấy !

Nói chung liệu có thể « chiếm lấy » quyền bính trong một đảng có hàng triệu đảng viên, một đảng có đầy truyền thống cách mạng, hay không ? Nếu được thì tại sao Tơ-rốt-ski lại không « chiếm » được quyền bính trong đảng, không luồn lỏi được vào ban lãnh đạo của đảng ? Tại sao như vậy ? Chả nhẽ Tơ-rốt-ski không có ý nguyện nắm quyền lãnh đạo hay sao ? Tơ-rốt-ski đã đấu tranh hơn 20 năm với những người bôn-sê-vích để giành quyền lãnh đạo trong đảng, — điều đó không phải là một sự thật hay sao ? Tại sao đồng chí ấy không «chiếm» được quyền bính trong đảng? Phải chăng đồng chí ấy là một diễn giả kém hùng biện hơn những lãnh tụ hiện nay của đảng chúng tôi hay sao ? Về mặt là nhà diễn thuyết thì Tơ-rốt-ski trội hơn nhiều lãnh tụ hiện nay của đảng, nói như vậy chẳng đúng hơn hay sao ? Vậy thì tại sao mặc dù có tài hùng biện, mặc dù có ý muốn nắm quyền lãnh đạo, mặc dù có tài, mà Tơ-rốt-ski vẫn bị loại ra khỏi ban lãnh đạo của đảng vĩ đại mang tên là Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô ? Tơ-rốt-ski có ý giải thích rằng sở dĩ như vậy là vì đảng chúng tôi, theo ý đồng chí ấy, là một đám quần chúng ô hợp chỉ biết biểu quyết và mù quáng đi theo Ban chấp hành trung ương của đảng. Nhưng chỉ có những kẻ khinh miệt đảng chúng tôi và coi đảng chúng tôi như đám dân đen, thì mới có thể nói như vậy về đảng chúng tôi. Đó là cách nhìn của một kẻ quý tộc suy đồi ở trong đảng coi đảng như một đám quần chúng ô hợp chỉ biết biểu quyết. Đó là dấu hiệu chứng tỏ Tơ-rốt-ski đã mất sự nhạy cảm về tính đảng, không còn khả năng nhận rõ những nguyên nhân thực sự đã làm cho đảng không còn tin vào phái đối lập nữa.

Thật vậy, lấy gì để giải thích vì sao Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô đã hoàn toàn mất tin tưởng vào phái đối lập ? Sở dĩ như vậy là vì phái đối lập định lấy chủ nghĩa Tơ-rốt-ski

thay thế cho chủ nghĩa Lê-nin, lấy chủ nghĩa Tơ-rốt-ski *bổ sung* vào chủ nghĩa Lê-nin, lấy chủ nghĩa Tơ-rốt-ski để «cải tiến» chủ nghĩa Lê-nin. Nhưng đảng thì lại muốn trung thành với chủ nghĩa Lê-nin, bất chấp tất cả những mánh khóe của các phần tử quý tộc suy đồi ở trong đảng. Đó là nguyên nhân cơ bản đã làm cho đảng, một đảng từng tiến hành ba cuộc cách mạng, thấy cần phải quay lưng lại với Tơ-rốt-ski và phái đối lập nói chung.

Và đảng sẽ xử sự như thế đối với hết thảy những «lãnh tụ» và những nhà «lãnh đạo» nào định lấy chủ nghĩa Tơ-rốt-ski hoặc một hình thức nào khác của chủ nghĩa cơ hội để *quét một lớp sơn* lên chủ nghĩa Lê-nin.

Miêu tả đảng chúng tôi như một đám quần chúng ô hợp chỉ biết biểu quyết, Tơ-rốt-ski đã tỏ thái độ khinh miệt đối với quần chúng đảng viên Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Nếu như đảng cũng lại trả lời thái độ ấy bằng một sự khinh miệt và hoàn toàn không tin tưởng đối với Tơ-rốt-ski, thì điều đó có gì là lạ ?

Trong vấn đề về chế độ trong đảng chúng tôi, phái đối lập cũng tồi tệ như vậy. Tơ-rốt-ski miêu tả sự việc như thể chế độ hiện nay ở trong đảng — chế độ mà toàn bộ phái đối lập rất kinh tởm — là căn bản khác với chế độ của đảng trước đây, chế độ đã được thiết lập ra khi Lê-nin còn sống. Đồng chí ấy muốn miêu tả sự việc như thể đồng chí ấy không phản đối chế độ do Lê-nin thiết lập sau đại hội X, mà chính ra là đồng chí ấy đấu tranh chống chế độ hiện nay trong đảng, một chế độ mà đồng chí ấy cho là hoàn toàn không giống chút nào với chế độ do Lê-nin thiết lập.

Tôi khẳng định rằng ở đây Tơ-rốt-ski nói một điều sai hẳn sự thật.

Tôi khẳng định rằng chế độ hiện nay ở trong đảng là một biểu hiện chính xác của chính cái chế độ đã được thiết lập trong đảng khi Lê-nin còn sống, trong thời kỳ có các đại hội X và XI của đảng chúng tôi.

Tôi khẳng định rằng Tơ-rốt-ski đang tiến hành đấu tranh chống lại chế độ lê-nin-nít trong đảng, là chế độ đã được thiết lập khi Lê-nin còn sống và dưới sự chỉ đạo của Lê-nin. Tôi khẳng định rằng cuộc đấu tranh của phái Tơ-rốt-ski chống chế độ lê-nin-nít ở trong đảng, đã được bắt đầu tiến hành từ khi Lê-nin hãy còn sống, cuộc đấu tranh hiện nay của phái Tơ-rốt-ski là sự tiếp tục của cuộc đấu tranh chống chế độ trong đảng, mà phái đó đã tiến hành từ khi Lê-nin còn sống.

Cơ sở của chế độ ấy là ở chỗ nào ? Là ở chỗ thực hiện dân chủ trong nội bộ đảng và cho phép phê bình một cách thiết thực những thiếu sót và sai lầm trong đảng, nhưng đồng thời không dung thứ bất kỳ một hoạt động bè phái nào và thủ tiêu mọi hoạt động bè phái bằng cách sẽ khai trừ ra khỏi đảng những kẻ nào cứ hoạt động bè phái.

Chế độ ấy của đảng được thiết lập từ khi nào? Từ thời kỳ có các đại hội X và XI, nghĩa là từ khi Lê-nin còn sống.

Tôi khẳng định rằng Tơ-rốt-ski và phái đối lập đấu tranh chính là chống lại chế độ ấy trong đảng.

Chúng ta có một văn kiện — « lời tuyên bố của 46 người » với chữ ký của những phần tử Tơ-rốt-ski như Pi-a-ta-cốp, Pơ-rê-ô-bơ-ra-gien-ski, Xê-rê-bơ-ri-a-cốp, An-ski và của những người khác — trong đó nói thẳng rằng chế độ được thiết lập lên ở trong đảng sau đại hội X, đã lỗi thời và trở thành một chế độ không thể chịu nổi đối với đảng.

Những người đó đòi gì ? Họ đòi để cho trong đảng có những nhóm bè phái, đòi bãi bỏ quyết định của đại hội X về vấn đề đó. Điều đó xảy ra vào năm 1923. Tôi tuyên bố rằng Tơ-rốt-ski hoàn toàn tán đồng lập trường của « 46 người », đấu tranh chống chế độ trong đảng là chế độ đã được thiết lập sau đại hội X. Đó, cuộc đấu tranh của phái Tơ-rốt-ski chống lại chế độ lê-nin-nít trong đảng, đã bắt nguồn từ đấy. (*Tơ-rốt-ski*: « Tôi không nói đến đại hội X, anh bịa ra đấy ».) Tơ-rốt-ski không thể không biết rằng tôi có thể đem văn kiện

ra để chứng minh cho điều đó. Những văn kiện đó còn nguyên, tôi sẽ trao cho các đồng chí, lúc đó sẽ rõ trong hai chúng tôi ai là người nói sai sự thật *.

---

* *Chú thích của ban biên tập tờ «Quốc tế Cộng sản».* Ngày 3 tháng Mười đồng chí Sta-lin đã trao những văn kiện bằng chứng — đồng chí Sta-lin đã viện dẫn những văn kiện đó trong bài diễn văn của mình — cho Ban bí thư Chính trị của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản để làm phần bổ sung cho biên bản cuộc họp liên tịch giữa Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản và Ban Kiểm tra của Quốc tế Cộng sản ; những văn kiện đó cụ thể gồm :

1. Đoạn trích trong « lời tuyên bố của 46 người » (15 tháng Mười 1923) với chữ ký của Pi-a-ta-cốp, Pơ-rê-ô-bơ-ra-gien-ski, Xê-rê-bơ-ri-a-cốp, An-ski v.v., trong đó có nói :

« Chế độ thiết lập trong nội bộ đảng là hoàn toàn không chịu đựng được. Chế độ ấy làm mất tính độc lập của đảng, vì nó thay thế đảng bằng một bộ máy quan lại đã được lựa chọn, trong lúc bình thường bộ máy ấy hoạt động đều, nhưng trong những giờ phút khủng hoảng thì nó nhất định sẽ trúc trắc, và đứng trước những sự biến quan trọng sắp tới nó có nguy cơ sẽ tỏ ra hoàn toàn bất lực. *Sở dĩ có tình trạng như vậy là vì tự bản thân chế độ chuyên chính bè phái trong nội bộ đảng — chế độ này khách quan hình thành sau đại hội X — đã tỏ ra lỗi thời* ».

2. Đoạn trích trong lời tuyên bố của Tơ-rốt-ski gửi Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương (ngày 8 tháng Mười 1923), trong đó nói :

«*Cái chế độ mà căn cứ đã được hình thành ngay từ trước đại hội XII* và sau đại hội ấy đã được hoàn toàn củng cố và hình thành, *cái chế độ ấy còn cách xa chế độ dân chủ công nhân hết sức nhiều so với chế độ trong những thời kỳ khắt khe nhất của chủ nghĩa cộng sản thời chiến* ».

Để làm rõ những đoạn trích, cần phải nói rằng trước đại hội XII chúng tôi có đại hội XI (mùa xuân 1922) và đại hội X (mùa xuân 1921), hai đại hội này do Lê-nin lãnh đạo và qua nghị quyết của hai đại hội ấy đã hình thành lên chính cái chế độ của đảng, mà « lời tuyên bố của 46 người » (của phái Tơ-rốt-ski) cũng như lời tuyên bố kể trên của Tơ-rốt-ski đều nhằm chống lại.

Tôi khẳng định rằng những phần tử Tơ-rốt-skít ký « lời tuyên bố của 46 người », đã tiến hành đấu tranh chống chế độ lê-nin-nít trong đảng ngay từ khi Lê-nin còn sống.

Tôi khẳng định rằng Tơ-rốt-ski đã luôn luôn ủng hộ cuộc đấu tranh đó chống chế độ lê-nin-nít, đã cổ vũ và thúc đẩy phái đối lập.

Tôi khẳng định rằng cuộc đấu tranh hiện nay của Tơ-rốt-ski chống lại chế độ trong đảng chúng tôi là sự tiếp tục của cuộc đấu tranh chống chế độ lê-nin-nít mà tôi vừa nói đến.

Vấn đề phái Tơ-rốt-ski tổ chức các nhà in bí mật chống đảng. Trong bài diễn văn của mình Tơ-rốt-ski thậm chí cũng không nói tường tận về vấn đề nhà in bí mật, có lẽ vì cho rằng đồng chí ấy không có trách nhiệm phải nói đến những vấn đề « vụn vặt » như vấn đề nhà in bí mật chống đảng của phái Tơ-rốt-ski. Đây không phải lời của một kẻ bị buộc tội mà là lời tuyên bố của phái đối lập đưa ra những lời buộc tội Quốc tế Cộng sản và Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Nhưng rõ ràng là vấn đề về nhà in bí mật chống đảng của phái Tơ-rốt-ski cũng đã hoàn toàn vạch mặt cả Tơ-rốt-ski lẫn những phần tử ủng hộ đồng chí ấy trong hàng ngũ phái đối lập, là những kẻ thù của tính đảng, là những phần tử chia rẽ và phá hoại sự nghiệp của giai cấp vô sản.

Thật vậy, Tơ-rốt-ski cho rằng phái đối lập đúng, — *vì vậy* phái đó có quyền tổ chức những nhà in bí mật của mình.

Nhưng ở trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, ngoài nhóm Tơ-rốt-ski ra còn có các nhóm đối lập khác : phái « công nhân đối lập », phái Xa-pơ-rô-nốp v.v. Mỗi một nhóm nhỏ ấy đều cho mình đúng. Nếu đi theo Tơ-rốt-ski thì cần phải để cho mỗi nhóm ấy có quyền tổ chức những nhà in bí mật của mình. Giả thử quả thật họ có tổ chức những nhà in bí mật của mình, mà đảng lại không đấu tranh với tệ nạn đó, như vậy thì đảng sẽ còn là cái gì nữa ?

Để cho các nhà in bí mật của tất cả mọi nhóm phái trong đảng được tồn tại, điều đó có nghĩa là thế nào ? Điều đó có nghĩa là để cho ở trong đảng được tồn tại một số trung ương, có « cương lĩnh » riêng, « cương lĩnh hành động » riêng

« đường lối » riêng. Như vậy thì kỷ luật sắt của đảng chúng tôi — mà Lê-nin coi là cơ sở của chuyên chính vô sản — sẽ còn là cái gì nữa ? Liệu có thể có được một kỷ luật như thế không, nếu không có một cơ quan lãnh đạo trung ương thống nhất, và duy nhất ? Liệu Tơ-rốt-ski có hiểu được rằng đồng chí ấy đang rơi vào cái đầm lầy như thế nào, khi đồng chí bảo vệ quyền của các nhóm đối lập được tổ chức những nhà in bí mật chống đảng, hay không ?

Vấn đề chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ. Trong vấn đề này phái đối lập đã tỏ ra hoàn toàn ngu dốt. Quy tội tuyệt đại đa số trong đảng có mưu toan thực hiện chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ, như vậy Tơ-rốt-ski đã tỏ ra hoàn toàn ngu dốt và không hiểu nguồn gốc của chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ.

Chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ là gì? Chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ là mưu toan dùng bạo lực bắt đa số phải phục tùng ý chí của thiểu số. Chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ là việc thiểu số thông qua bạo lực chiếm lấy quyền hành trong đảng hoặc trong nước để chống lại đa số. Nhưng nếu những người ủng hộ đường lối của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô chiếm tuyệt đại đa số cả ở trong đảng lẫn trong các Xô-viết, thì làm sao lại có thể nói được một điều ngu xuẩn rằng đa số đang cố gắng tìm cách dùng bạo lực bắt bản thân mình phải phục tùng ý chí của chính mình ? Trong lịch sử đã có bao giờ lại có trường hợp đa số dùng bạo lực tự bắt mình phục tùng chính cái ý chí của mình, hay không ? Trừ những kẻ điên ra thì còn ai có thể tin được rằng có thể có cái điều không thể tưởng tượng được ấy ?

Những người ủng hộ đường lối của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô chiếm tuyệt đại đa số cả trong đảng lẫn trong các Xô-viết, — điều đó không phải là một sự thật hay sao ? Phái đối lập chỉ là một nhúm không đáng kể, — điều đó không phải là một sự thật hay sao ? Đa số trong đảng chúng tôi bắt thiểu số, tức phái đối lập, phái phục tùng ý chí của đa số, — điều đó có thể hình dung được. Và theo quan điểm của đảng mà nói thì điều đó là hoàn toàn hợp pháp. Nhưng làm thế nào mà có thể hình dung được

rằng đa số tự bắt mình phải phục tùng chính cái ý chí của mình, huống hồ lại còn là thông qua bạo lực nữa ? Có thể nói đến cái chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ nào ở đây được ? Nói rằng trong phái thiểu số, nghĩa là trong phái đối lập, có thể xuất hiện xu hướng muốn bắt phái đa số phải phục tùng ý chí của thiểu số, — như thế chẳng đúng hơn ư? Nếu như những xu hướng ấy đã xuất hiện rồi thì điều đó không có gì là lạ cả, vì hiện nay phái thiểu số, tức là phái đối lập của Tơ-rốt-ski, ngoài việc dùng bạo lực đối với đa số, thì không còn khả năng nào khác để đoạt quyền lãnh đạo. Cho nên nếu nói đến chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ thì xin Tơ-rốt-ski hãy tìm những người thừa kế Bô-na-pác-tơ ở trong nhóm của mình.

Xin nói vài lời về vấn đề thoái hóa và téc-mi-đo hóa. Ở đây tôi sẽ không đi vào phân tích những lời buộc tội ngu si đần độn về sự thoái hóa và téc-mi-đo hóa mà đôi khi phái đối lập đã đưa ra để chống lại đảng. Tôi sẽ không phân tích vì những lời buộc tội đó không đáng phân tích. Tôi chỉ muốn đặt vấn đề đứng trên quan điểm thuần túy thực tiễn.

Tạm thời ta cứ giả định rằng phái đối lập của Tơ-rốt-ski đại diện cho một chính sách thực sự cách mạng, chứ không phải đại diện cho cái thiên hướng xã hội - dân chủ, — nếu vậy thì tại sao tất cả những phần tử cơ hội chủ nghĩa đã thoái hóa và bị đuổi cổ ra khỏi đảng và Quốc tế Cộng sản, lại tập hợp xung quanh phái đối lập của Tơ-rốt-ski, coi phái này là nơi ẩn náu và che chở cho mình ?

Tại sao Rút Phi-se và Ma-slốp, Sô-lem và Uốc-ban-xơ, những kẻ đã bị đuổi cổ ra khỏi Quốc tế Cộng sản và Đảng cộng sản Đức vì đã trở thành những phần tử thoái hóa và phản bội, lại được chính phái đối lập của Tơ-rốt-ski bảo vệ và chấp nhận rất niềm nở ?

Tại sao những phần tử cơ hội chủ nghĩa và đã thật sự thoái hóa, như Xu-va-rin và Rô-xơ-me ở Pháp, Ốt-xốp-ski và Đa-sơ-cốp-ski ở Liên-xô, lại được chính phái đối lập của Tơ-rốt-ski cho ẩn náu ?

Quốc tế Cộng sản và Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô loại ra khỏi hàng ngũ của mình những phần tử đã thoái hóa và

thực sự có tâm trạng téc-mi-đo ấy, còn Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép thì lại mò chầm lấy chúng, cho chúng ẩn náu và bảo vệ chúng, — có thể gọi sự thật đó là một điều ngẫu nhiên không ?

Chẳng phải những sự việc đó đã nói lên rằng những lời lẽ « cách mạng » của phái đối lập tơ-rốt-ski là những câu nói suông, còn sự thật thì phái đối lập là nơi tập hợp những phần tử đã thoái hóa, hay sao ?

Chẳng phải tất cả những điều đó đã nói lên rằng phái đối lập là cái ổ và là cái sào huyệt của sự thoái hóa và téc-mi-đo hóa, hay sao ?

Vô luận thế nào thì trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô của chúng tôi cũng có một nhóm duy nhất, tập hợp quanh mình tất cả những phần tử quỉ quyệt như Ma-slốp và Rút Phi-se, Xu-va-rin và Ốt-xốp-ski. Nhóm đó là nhóm của Tơ-rốt-ski.

Thưa các đồng chí, bộ mặt chính trị của phái đối lập đại thể là như thế.

Các đồng chí sẽ hỏi : kết luận như thế nào ?

Chỉ có một kết luận là : phái đối lập đã đi đến chỗ hết sức lúng túng, rơi tõm vào chỗ bế tắc không có lối thoát, cho nên nó phải lựa chọn lấy một điều : hoặc là đi theo Quốc tế Cộng sản và Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, hoặc là đi theo Ma-slốp, Rút Phi-se và bọn phản bội trong các nhà in bí mật chống đảng.

Không thể cứ suốt đời ngả nghiêng ở giữa hai phe ấy được. Đã đến lúc phải lựa chọn. Hoặc là đi theo Quốc tế Cộng sản và Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, và nếu vậy thì phải đấu tranh chống Ma-slốp và Rút Phi-se, chống tất cả hết thảy những phần tử phản bội. Hoặc là chống lại Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và Quốc tế Cộng sản, và nếu vậy thì xin cuốn gói đi với nhóm Ma-slốp và Rút Phi-se, với tất cả những bọn phản bội và thoái hóa, với tất cả những bọn Séc-ba-cốp và những bọn hèn mạt đê tiện khác. *(Vỗ tay.)*

Tạp chí « Quốc tế Cộng sản »,
số 41, 14 tháng Mười 1927

TÓM TẮT BÀI *TÍNH CHẤT QUỐC TẾ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI*

Cách mạng tháng Mười không phải chỉ là cách mạng « trong phạm vi một nước », mà trước hết là cuộc cách mạng có tính chất thế giới, tính chất quốc tế, vì nó là bước chuyển biến căn bản từ cũ đến mới trong lịch sử toàn thế giới của loài người.

Trước kia, các cuộc cách mạng thường kết thúc bằng việc một tập đoàn bóc lột này thay thế tập đoàn bóc lột khác để nắm chính quyền. Bọn bóc lột có bị thay đổi, nhưng sự bóc lột thì vẫn còn. Đó là tình hình vào những thời kỳ cách mạng của nô lệ, cách mạng của nông nô, cách mạng của giai cấp tư sản công - thương. Cách mạng tháng Mười khác hẳn các cuộc cách mạng đó. Mục đích của Cách mạng tháng Mười không phải là lấy một hình thức bóc lột này thay thế một hình thức bóc lột khác, không phải là lấy một tập đoàn bóc lột này thay thế một tập đoàn bóc lột khác, mà là tiêu diệt mọi hiện tượng người bóc lột người, lật đổ tất cả mọi tập đoàn bóc lột.

Thành lập nền chuyên chính của giai cấp cách mạng nhất và có tổ chức nhất trong tất cả các giai cấp bị bóc lột, tức giai cấp vô sản.

Chính vì thế, thắng lợi của Cách mạng tháng Mười là sự chuyển biến căn bản trong kinh tế và chính trị, trong đời sống và trong nếp sinh hoạt, trong phong tục và tập quán, trong văn hóa và toàn bộ bộ mặt tinh thần của quần chúng bị bóc lột trên toàn thế giới.

Đó là nguyên nhân tại sao những giai cấp bị áp bức ở tất cả các nước đều có những mối cảm tình hết sức to lớn đối với cách mạng tháng Mười, coi nó như một bảo đảm cho công cuộc giải phóng của mình.

Bốn nét cơ bản.

1. *Các trung tâm của chủ nghĩa đế quốc* (« chính quốc »). Cách mạng tháng Mười là bước chuyển biến từ sự thống trị của tư bản ở những nước tiên tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Chúng ta thường nói Cách mạng tháng Mười đã chọc thủng trận tuyến đế quốc chủ nghĩa thế giới. Điều đó có nghĩa là gì ? Điều đó có nghĩa là Cách mạng tháng Mười đã ***mở đầu*** thời đại cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản.

Trước kia, người ta đón mừng cách mạng Pháp vào thế kỷ XVIII, kế thừa các truyền thống của nó, truyền bá chế độ của nó.

Ngày nay, người ta đón mừng Cách mạng tháng Mười.

Trước kia là nước Pháp.

Ngày nay là Liên-xô.

Trước kia cái mà toàn bộ giai cấp tư sản sợ nhất là những người « Gia-cô-banh ».

Ngày nay cái mà giai cấp tư sản sợ nhất là những người bôn-sê-vích.

Thời đại các cuộc cách mạng tư sản « đơn giản » mà giai cấp vô sản chỉ là lực lượng xung kích, còn bọn bóc lột thì ngồi hưởng những thành quả của cách mạng, thời đại ấy ***đã qua rồi***.

Thời đại cách mạng vô sản ở các nước tư bản chủ nghĩa, ***đã đến***.

2. *Vùng ngoại vi của chủ nghĩa đế quốc*. Cách mạng tháng Mười đã mở ra thời đại cách mạng giải phóng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Giai cấp vô sản, nếu không giải phóng các dân tộc bị chủ nghĩa đế quốc áp bức, thì cũng không thể giải phóng được chính mình. Phải lập Mặt trận thống nhất của cách mạng vô sản ở các chính quốc và cách mạng giải phóng thuộc địa ở các nước phụ thuộc.

Thời đại bóc lột một cách thanh bình các thuộc địa và các nước phụ thuộc, *đã qua rồi*.

Thời đại cách mạng giải phóng ở các nước thuộc địa, thời đại giai cấp vô sản ở các nước đó thức tỉnh, thời đại giai cấp vô sản nắm độc quyền lãnh đạo, *đã đến*.

3. *Trung tâm và ngoại vi hợp nhất*. Như vậy, Cách mạng tháng Mười đã giáng cho chủ nghĩa đế quốc thế giới một đòn chí mạng làm nó vĩnh viễn không thể hồi phục được.

Chủ nghĩa đế quốc vĩnh viễn không thể khôi phục được thế « thăng bằng » và « ổn định » mà nó đã từng có trước Cách mạng tháng Mười.

Thời đại « ổn định » của chủ nghĩa tư bản *đã qua rồi*.

Thời đại suy sụp của chủ nghĩa tư bản, *đã đến*.

4. Cách mạng tháng Mười là thắng lợi về mặt tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản đối với chủ nghĩa xã hội - dân chủ, của chủ nghĩa Mác đối với chủ nghĩa cải lương.

Trước đây, trước khi chuyên chính vô sản giành được thắng lợi ở Liên-xô, những người xã hội - dân chủ và những người theo chủ nghĩa cải lương có thể lấy ngọn cờ chủ nghĩa Mác để lên mặt lòe đời, đem Mác và Ăng-ghen ra làm đỏm v.v., vì điều đó không nguy hiểm cho giai cấp tư sản, hơn nữa người ta cũng chưa biết thắng lợi của chủ nghĩa Mác sẽ đưa tới kết quả gì.

Ngày nay, sau khi chuyên chính vô sản đã giành được thắng lợi ở Liên-xô, sau khi mọi người đã hiểu rằng chủ nghĩa Mác đưa đến kết quả gì, thắng lợi của chủ nghĩa Mác có nghĩa là gì, thì những người xã hội - dân chủ và những người theo chủ nghĩa cải lương đã chọn lấy con đường vạch rõ ranh giới với chủ nghĩa Mác, vì cảm thấy cái trò phô trương và làm đỏm bằng chủ nghĩa Mác là nguy hiểm cho giai cấp tư sản.

Từ nay về sau, chủ nghĩa cộng sản trở thành nơi trú ẩn và thành trì duy nhất của chủ nghĩa Mác.

Từ nay về sau, tinh thần chủ nghĩa Mác không còn ở đảng xã hội - dân chủ, cũng như đảng xã hội - dân chủ ngay từ trước đây đã vứt bỏ chủ nghĩa Mác.

Kể từ khi Cách mạng tháng Mười thắng lợi, chỉ có những người một lòng một dạ kiên quyết ủng hộ nền chuyên chính vô sản đầu tiên trên thế giới, mới có thể là những người mác-xít.

Ủng hộ nền chuyên chính vô sản đầu tiên trên thế giới, nghĩa là gì ? Điều đó có nghĩa là phải đứng trên lập trường trực tiếp đấu tranh với giai cấp tư sản *nước mình*. Nhưng vì những người xã hội - dân chủ không muốn đấu tranh với giai cấp tư sản nước mình, mà lại còn muốn thích ứng với chúng, cho nên tự nhiên là họ đã đứng trên lập trường đấu tranh với nền chuyên chính vô sản đầu tiên trên thế giới, đứng trên lập trường phục hồi chủ nghĩa tư bản ở Liên-xô. Đó chính là sự suy vong của chủ nghĩa xã hội dân chủ.

Cách mạng tháng Mười đã mở đầu thời đại thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản thế giới, thời đại đó là thời đại đảng xã hội - dân chủ suy vong và trực tiếp chuyển sang phe giai cấp tư sản.

Cách mạng tháng Mười là thắng lợi của chủ nghĩa Mác về mặt tư tưởng.

Tháng Mười 1927

In lần đầu tiên

QUÁ KHỨ VÀ HIỆN TẠI CỦA PHÁI ĐỐI LẬP TƠ-RỐT-SKI

Diễn văn tại Hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành Trung ương và Ban Kiểm tra Trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô[45] ngày 23 tháng Mười 1927

I

MỘT SỐ VẤN ĐỀ NHỎ

Các đồng chí ! Thời gian của tôi không nhiều, cho nên tôi sẽ chỉ nói riêng về một vài vấn đề.

Trước hết xin nói về một vấn đề cá nhân. Các đồng chí ở đây đều nghe thấy những phần tử đối lập đã không tiếc hơi sức căng gân lên chửi rủa Sta-lin như thế nào. Các đồng chí, điều đó không làm tôi ngạc nhiên đâu. Những mũi công kích chủ yếu của họ sở dĩ nhằm vào Sta-lin là vì Sta-lin, so với một số đồng chí khác, có thể biết rõ ràng hơn về mọi mánh khóe bịp bợm của phái đối lập, muốn lừa Sta-lin e rằng không dễ dàng lắm đâu, do đó họ mới đả kích trước hết vào Sta-lin. Thì có hề gì, cứ mặc họ chửi cho thỏa chí.

Sta-lin có đáng gì, Sta-lin chỉ là một nhân vật nhỏ bé. Hãy nói về Lê-nin. Ai cũng biết phái đối lập do Tơ-rốt-ski cầm đầu, trong thời kỳ còn khối liên minh tháng Tám, đã từng công kích Lê-nin một cách còn vô lại hơn. Ví dụ, hãy nghe những lời của Tơ-rốt-ski :

« Lê-nin, một tay giỏi cãi vã, một tay chuyên môn lợi dụng mọi sự lạc hậu trong phong trào công nhân Nga, vẫn thường xuyên khơi ra những cuộc cãi cọ vô vị, và người ta có cảm tưởng rằng sự cãi cọ đó là một sự khuấy động vô ý nghĩa » (xem *Thư của Tơ-rốt-ski gửi Tsơ-khê-it-dê*, tháng Tư 1913).

Các đồng chí, xin chú ý những câu chữ, đó là những câu chữ gì vậy ! Đó là Tơ-rốt-ski viết đấy, và là viết về Lê-nin.

Tơ-rốt-ski không bén đến gót giày của Lê-nin, thế mà đối với Lê-nin vĩ đại lại dám láo xược như thế, hiện nay còn nỏ mồm chửi rủa đồng chí Sta-lin , một trong bao nhiêu học trò của Lê-nin, — như vậy có gì là lạ !

Không những thế, đối với việc phái đối lập đem tất cả mối hận thù của họ trút cả lên lưng Sta-lin, thì tôi lại cho đó là một điều vẻ vang đối với tôi. Điều đó tất nhiên phải như vậy. Tôi cho rằng nếu phái đối lập vẫn tìm cách phá hoại đảng mà lại đi khen Sta-lin, một người bảo vệ những nguyên tắc tính đảng của Lê-nin, thì như thế mới là điều kỳ lạ và là một điều nhục mạ.

Bây giờ xin nói tới « di chúc » của Lê-nin. Các đồng chí đều nghe thấy ở đây những người trong phái đối lập la lối om xòm rằng Ban Chấp hành trung ương đảng « giấu » « di chúc » của Lê-nin. Về vấn đề này, chúng ta đã thảo luận mấy lần trong hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương. Điều đó các đồng chí đã biết. (*Có tiếng nói*: « thảo luận hàng chục lần rồi ».) Sự thực đã chứng minh và đã chứng minh nhiều lần rằng chẳng ai giấu giếm gì cả, « di chúc » của Lê-nin là gửi cho đại hội XIII của đảng, « di chúc » đó đã được đọc tại đại hội (*có tiếng nói*: Đúng!»), đại hội đã *nhất trí* quyết định không công bố di chúc đó, một trong những nguyên nhân không công bố di chúc đó là vì chính Lê-nin cũng không muốn và không yêu cầu công bố nó. Tất cả những điều đó phái đối lập cũng biết rõ không kém tất cả chúng ta đâu, tuy nhiên phái đối lập vẫn cả gan nói là Trung ương « giấu » « di chúc ».

Nếu tôi không lầm, thì từ năm 1924 chúng ta đã đề cập đến vấn đề bài « di chúc » của Lê-nin. Có một người tên là I-stơ-man, trước kia là đảng viên Đảng cộng sản Mỹ, rồi sau bị đuổi ra khỏi đảng. Ông này đã từng trà trộn trong phái Tơ-rốt-ski ở Mạc-tư-khoa, đã nhặt nhạnh một số tin đồn bịa đặt có liên quan tới « di chúc » của Lê-nin, sau đó ra nước ngoài và xuất bản một cuốn sách gọi là *Sau khi Lê-nin chết*. Trong cuốn sách đó, ông này đã không tiếc giấy mực để bôi nhọ đảng ta, Ban Chấp hành trung ương và Chính quyền xô-viết. Toàn bộ nội dung của cuốn sách đó đều dựa trên một căn cứ cho rằng trung ương đảng ta đã « giấu » « di chúc » của Lê-nin. Vì cái ông I-stơ-man này có một thời kỳ đã đi lại với Tơ-rốt-ski, hiện nay bám vào Tơ-rốt-ski và viện dẫn lời của phái đối lập, làm cho Tơ-rốt-ski phải chịu trách nhiệm về việc vu khống đảng ta trong vấn đề « di chúc », cho nên chúng tôi, các ủy viên Bộ Chính trị đã đề nghị Tơ-rốt-ski phân rõ ranh giới với I-stơ-man. Vì vấn đề đã hoàn toàn rõ ràng, nên Tơ-rốt-ski thực sự đã phân rõ ranh giới với I-stơ-man, và đã cho đăng trên báo một bản tuyên bố về vấn đề đó. Bản tuyên bố ấy đăng trên tạp chí *Người bôn-sê-vích*, số 16, tháng Chín 1925.

Cho phép tôi đọc một đoạn trong bài báo đó của Tơ-rốt-ski nói về việc đảng và Trung ương đảng có giấu bài « di chúc » của Lê-nin không. Bây giờ xin trích dẫn bài báo đó của Tơ-rốt-ski :

« Trong cuốn sách của I-stơ-man có mấy chỗ nói rằng trung ương đảng đã « giấu » nhiều văn kiện tuyệt đối quan trọng của Lê-nin viết trong thời gian cuối đời mình (đây là nói về những bức thư về vấn đề dân tộc và cái gọi là « di chúc » v.v.). *Đó không phải là cái gì khác, mà là sự vu khống đối với Trung ương đảng ta**. Theo lời I-stơ-man, có thể rút ra kết luận thế này : Vơ-la-đi-mia I-li-tsơ đã viết những bức thư có tính chất kiến nghị về tổ chức nội bộ ấy cốt để đăng trên báo chí. Thực tế thì điều đó hoàn toàn không đúng. Vơ-la-đi-mia I-li-tsơ từ khi ốm đã nhiều lần

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

gửi kiến nghị viết thư v.v. cho các cơ quan lãnh đạo và cho đại hội đảng. Tất cả những bức thư và kiến nghị đó dĩ nhiên bao giờ cũng được gửi đến theo địa chỉ đã ghi và được phổ biến cho các đại biểu dự các đại hội XII và XIII của đảng, và dĩ nhiên bao giờ cũng có ảnh hưởng trên một mức độ thích đáng đến các nghị quyết của đảng ; sở dĩ không đăng được tất cả những bức thư đó là vì tác giả những bức thư đó không có ý định cho đăng lên báo. Vơ-la-đi-mia I-li-tsơ không để lại một « di chúc » nào cả, và bản thân tính chất của thái độ của Người đối với đảng cũng như tính chất của bản thân đảng đều loại trừ khả năng để lại một « di chúc » như thế. Cái « di chúc » thường được nhắc tới (một cách xuyên tạc đến mức độ không thể nhận ra được nữa) trên các báo chí của giai cấp tư sản Nga lưu vong ở nước ngoài, của giai cấp tư sản nước ngoài và của bọn men-sê-vích, tức là một trong số các bức thư của Vơ-la-đi-mia I-li-tsơ với những kiến nghị về mặt tổ chức. Đại hội XIII của đảng đã hết sức chú ý đến bức thư đó cũng như đến tất cả các bức thư khác của Lê-nin, và dựa vào bức thư đó đã rút ra những kết luận thích hợp với điều kiện và tình hình hồi đó. *Tất cả mọi luận điệu về việc giấu và làm trái « di chúc », đều là những sự bịa đặt có ác ý, hoàn toàn trái ngược với ý muốn thực sự của Vơ-la-đi-mia I-li-tsơ** và lợi ích của đảng mà Người đã sáng lập » (xem bài của Tơ-rốt-ski: *Về cuốn « Sau khi Lê-nin chết » của I-stơ-man*, đăng trên tạp chí *Người bôn-sê-vích*, số 16, tr. 68, ngày 1 tháng Chín 1925).

Có lẽ rõ ràng rồi chứ ? Người viết bài báo này lại chính là Tơ-rốt-ski, chứ không phải ai khác. Giờ đây, Tơ-rốt-ski, Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép căn cứ vào cái gì mà khẳng định lếu láo rằng đảng và Trung ương đảng đã « giấu » « di chúc » của Lê-nin ? Nói lếu láo thì « có thể được », nhưng cũng phải có mức độ chứ.

Có người nói, vì Sta-lin « thô bạo », nên trong « di chúc » đó, đồng chí Lê-nin kiến nghị với đại hội suy nghĩ đến vấn đề để đồng chí khác thay thế Sta-lin ở cương vị tổng bí thư. Điều đó hoàn toàn đúng. Phải, thưa các đồng chí, tôi có thô bạo đối với những người phá hoại và chia rẽ đảng một cách thô bạo và tráo trở. Điều đó trước kia và hiện nay tôi

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin*.

đều không che giấu. Cũng có thể là, về điểm này đối với những phần tử chia rẽ thì nên có một thái độ ôn hòa nào đó. Nhưng điều đó tôi không làm nổi. Ngay trong phiên họp đầu tiên của hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương sau đại hội XIII, tôi đã yêu cầu hội nghị rút cho tôi chức vụ tổng bí thư. Chính đại hội cũng đã thảo luận vấn đề này. Mỗi đoàn đại biểu đều đã thảo luận vấn đề này, tất cả các đoàn đại biểu, kể cả Tơ-rốt-ski, Ca-mê-nép, Di-nô-vi-ép, đều nhất trí *chỉ thị* Sta-lin ở lại cương vị của mình.

Tôi biết làm thế nào ? Trốn khỏi cương vị chăng ? Điều đó không hợp với tính cách của tôi, xưa nay tôi chưa hề trốn tránh một cương vị nào, mà cũng không có quyền trốn, vì làm như vậy là một hành động đào ngũ. Tôi — như trước đây tôi đã nói — là một người ở địa vị phải phục tùng, cho nên khi đảng chỉ thị, tôi phải phục tùng.

Một năm sau, tôi lại viết đơn lên hội nghị toàn thể xin từ chức, nhưng toàn thể hội nghị lại chỉ thị cho tôi phải ở lại cương vị.

Tôi còn biết làm sao được ?

Còn như vấn đề công bố « di chúc », thì đại hội quyết nghị không công bố, vì « di chúc » đó là gửi cho đại hội, và cũng không phải là để đăng lên báo.

Năm 1926, hội nghị toàn thể liên tịch Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương đã ra quyết định xin phép đại hội XV cho đăng những văn kiện đó. Cũng chính hội nghị toàn thể ấy của Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương đã ra quyết nghị đăng các bức thư khác của Lê-nin, trong đó Người đã vạch ra những sai lầm của Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép trước ngày khởi nghĩa tháng Mười và yêu cầu khai trừ họ ra khỏi đảng[46].

Hiển nhiên, những lời bàn ra tán vào rằng đảng giấu các văn kiện đó, đều là những lời vu khống bỉ ổi. Trong số các văn kiện đó còn có những bức thư của Lê-nin nói về sự cần thiết phải khai trừ Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép ra khỏi đảng.

Đảng bôn-sê-vích, Ban Chấp hành trung ương đảng bôn-sê-vích chưa hề bao giờ sợ sự thật cả. Sức mạnh của đảng bôn-sê-vích chính là ở chỗ đảng không sợ sự thật, nhìn thẳng vào sự thật.

Phái đối lập ra sức nắm lấy « di chúc » của Lê-nin làm con chủ bài. Nhưng chỉ cần đọc kỹ « di chúc » đó cũng hiểu được là không có gì để họ nắm lấy làm con chủ bài cả. Trái lại, « di chúc » của Lê-nin lại đả kích vào các lãnh tụ hiện nay của phái đối lập.

Thật thế, những điều sau đây là một sự thật : trong « di chúc » của mình, Lê-nin trách cứ Tơ-rốt-ski là « phi bôn-sê-vích chủ nghĩa », còn về những sai lầm của Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép trong thời gian cách mạng tháng Mười thì Người nói rằng những sai lầm đó không phải là « ngẫu nhiên ». Điều đó có nghĩa là gì ? Có nghĩa là *về chính trị* không thể tin được Tơ-rốt-ski vì con người đó mắc cái tật « phi bôn-sê-vích chủ nghĩa », và cũng không thể tin được Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép vì những sai lầm của họ không phải là « ngẫu nhiên », họ có thể và nhất định sẽ tái phạm những sai lầm ấy.

Đáng chú ý là trong « di chúc » không hề có một chữ nào nói hoặc có ý ám chỉ rằng Sta-lin có sai lầm. Trong đó chỉ có nói là Sta-lin thô bạo. Nhưng thô bạo không phải và không thể là khuyết điểm của Sta-lin về đường lối hoặc về lập trường *chính trị*.

Dưới đây là một đoạn nói về điểm đó, trích trong « di chúc » :

« Tôi sẽ không tiếp tục nhận định về phẩm chất cá nhân của các ủy viên khác trong Ban Chấp hành trung ương. Tôi chỉ xin nhắc rằng sự việc tháng Mười của Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép đương nhiên không phải là ngẫu nhiên, nhưng khó có thể nói được rằng đó là lỗi của cá nhân họ cũng như khó có thể nói được rằng cái phi bôn-sê-vích chủ nghĩa là lỗi của Tơ-rốt-ski ».

Có lẽ như thế rõ ràng rồi.

II

VỀ «CƯƠNG LĨNH HÀNH ĐỘNG» CỦA PHÁI ĐỐI LẬP

Xin nói tiếp sang một vấn đề khác. Tại sao Ban Chấp hành trung ương đã không đăng cái «cương lĩnh hành động» mà ai cũng biết của phái đối lập? Di-nô-vi-ép và Tơ-rốt-ski giải thích rằng đó là vì Ban Chấp hành trung ương và đảng «sợ» chân lý. Có đúng như thế không? Đương nhiên là không đúng. Hơn nữa, nếu nói rằng đảng hoặc Ban Chấp hành trung ương sợ chân lý, thì thật là ngu xuẩn. Chúng ta có những biên bản tốc ký của các hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương. Những biên bản tốc ký đó đã được in thành mấy nghìn bản và đã được đem phân phát cho đảng viên. Trong đó có các diễn văn của những người thuộc phái đối lập và cũng có cả các diễn văn của những người đại biểu cho đường lối của đảng. Hàng vạn và hàng chục vạn đảng viên đã đọc các biên bản đó. (*Có tiếng nói*: «Đúng thế!».) Nếu chúng ta sợ chân lý thì chúng ta đã chẳng phân phát những văn kiện đó. Thực ra, những văn kiện đó rất tốt chính là ở chỗ nó giúp cho đảng viên có thể so sánh lập trường của Ban Chấp hành trung ương với những quan điểm của phái đối lập, và rút ra quyết định của mình. Vậy ở đó có chỗ nào là sợ chân lý?

Hồi tháng Mười 1926 các lãnh tụ phái đối lập đã hùng hổ khẳng định — như hiện nay họ vẫn khẳng định — rằng Ban Chấp hành trung ương sợ chân lý, giấu «cương lĩnh hành động» của phái đối lập, bưng bít không cho đảng biết cương lĩnh đó v.v. Chính vì thế mà lúc đó họ đã mò về các chi bộ ở Mạc-tư-khoa (xin nhớ lại vụ xảy ra ở công xưởng «A-vi-a-pơ-ri-booc»), ở Lê-nin-gơ-rát (xin nhớ lại vụ xảy ra ở công xưởng «Pu-ti-lốp») v.v. Kết quả thế nào? Kết quả là những công nhân - đảng viên đảng cộng sản đã đánh cho những người thuộc phái đối lập của chúng ta một trận, và đã đánh cho họ một trận khá nên thân khiến những lãnh tụ của phái đối lập buộc phải tháo chạy khỏi bãi chiến trường

Tại sao lúc đó họ không dám tiếp tục đi về tất cả các chi bộ và kiểm xem giữa phái đối lập và Ban Chấp hành trung ương ai là kẻ sợ chân lý ? Là vì họ nhát gan, họ sợ chân lý thực sự (chứ không phải chân lý bịa đặt ra).

Còn hiện nay thì thế nào ? Thực tình mà nói, có phải hiện nay trong các chi bộ của chúng ta không có những cuộc tranh luận nữa không ? Các đồng chí hãy thử chỉ ra lấy một chi bộ nào (dù là trong đó chỉ có một người thuộc phái đối lập thôi) trong thời gian 3, 4 tháng vừa qua đã tiến hành được một cuộc họp chi bộ — dù chỉ là một thôi — trong đó không có sự phản đối của phái đối lập, không có những cuộc tranh luận. Trong 3, 4 tháng vừa qua, ở khắp mọi nơi, miễn là ở đâu có thể làm được thì phái đối lập cũng đều đưa ra tại các chi bộ những bản phản đề án nghị quyết của họ, — đó chẳng phải là một sự thật hay sao? (*Có tiếng nói*: «Hoàn toàn đúng !».) Vậy tại sao Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép lại không thử đi đến các chi bộ và nói ra quan điểm của họ đi ?

Có một sự việc đáng chú ý. Hồi tháng Tám năm nay, sau cuộc hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương, Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép đã gửi đến một bức thư nói là họ muốn đến nói chuyện tại cuộc hội nghị các phần tử tích cực ở Mạc-tư-khoa, nếu Ban Chấp hành trung ương không phản đối. Ban Chấp hành trung ương đã trả lời (và thư trả lời đã được gửi về cho các tổ chức địa phương) rằng Ban Chấp hành trung ương không phản đối việc Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép đến đó nói chuyện, song với điều kiện là, với tư cách là ủy viên Ban Chấp hành trung ương, không được phát biểu chống lại các quyết nghị của Ban Chấp hành trung ương. Và kết quả thế nào. Kết quả là họ thôi không đến nói chuyện nữa. (*Mọi người đều cười.*)

Đúng thế, thưa các đồng chí, trong chúng ta đúng là có người sợ chân lý, nhưng đó không phải là Ban Chấp hành trung ương, và lại càng không phải là đảng, mà là những lãnh tụ của phái đối lập trong đảng ta.

Nếu vậy thì tại sao Ban Chấp hành trung ương lại không đăng «cương lĩnh hành động» của phái đối lập ?

Trước hết vì Ban Chấp hành trung ương không muốn và không có quyền hợp pháp hóa cái tổ chức bè phái của Tơ-rốt-ski, hợp pháp hóa các nhóm bè phái nói chung. Trong nghị quyết *Về sự thống nhất* của đại hội, Lê-nin nói rằng sự tồn tại của « cương lĩnh hành động » là một trong những dấu hiệu chủ yếu của hoạt động bè phái. Mặc dầu như thế, phái đối lập vẫn thảo ra « cương lĩnh hành động » và yêu cầu đăng cương lĩnh ấy lên, do đó đã phá hoại quyết nghị của đại hội X. Nếu Ban Chấp hành trung ương đăng « cương lĩnh hành động » của phái đối lập, thì như thế có nghĩa là gì ? Như thế sẽ có nghĩa là Ban Chấp hành trung ương đồng ý tham gia hoạt động bè phái của phái đối lập để phá hoại quyết nghị của đại hội X. Liệu Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương có thể làm như thế được không ? Hiển nhiên là không một Ban Chấp hành trung ương nào biết tự trọng mà lại có thể làm một hành động bè phái như vậy được. *(Có tiếng nói: « Đúng ! ».)*

Tiếp nữa. Cũng chính trong nghị quyết *Về sự thống nhất* đó của đại hội X, do chính tay Lê-nin viết ra, có nói rằng : « đại hội ra lệnh lập tức *giải tán* ngay tất cả, không trừ một ngoại lệ nào, mọi nhóm đã hình thành trên cơ sở cương lĩnh hành động này hay cương lĩnh hành động khác », « ai không chấp hành quyết nghị này của đại hội, người đó sẽ bị khai trừ ngay lập tức ra khỏi đảng một cách vô điều kiện ». Chỉ thị đó thật là rõ ràng và dứt khoát. Nếu Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương đăng « cương lĩnh hành động » của phái đối lập, thì sẽ như thế nào ? Liệu có thể gọi đó là việc lập tức giải tán tất cả, không trừ một ngoại lệ nào, mọi nhóm đã hình thành trên cơ sở « cương lĩnh hành động » này hay « cương lĩnh hành động » khác, được không ? Rõ ràng là không được. Trái lại, như thế sẽ có nghĩa là bản thân Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương không tiến hành việc giải tán mà là giúp đỡ tổ chức các nhóm và phái biệt trên cơ sở « cương lĩnh hành động » của phái đối lập. Liệu Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương có thể làm một hành động phân liệt như thế được không ? Hiển nhiên là không thể được.

Cuối cùng, trong « cương lĩnh hành động » của phái đối lập có chứa những lời vu khống đảng mà nếu được công bố ra thì sẽ đem lại cho đảng và Nhà nước của chúng ta những điều có hại không thể gỡ lại được.

Thật vậy, « cương lĩnh hành động » của phái đối lập nói rằng đảng ta sẵn sàng thủ tiêu chế độ độc quyền ngoại thương và sẵn sàng thanh toán tất cả những món nợ, do đó, thanh toán cả những món nợ quân sự. Ai cũng biết đó là một sự vu khống bỉ ổi đối với đảng ta, đối với giai cấp công nhân nước ta, đối với Nhà nước chúng ta. Giả thử chúng ta sẽ đăng cái « cương lĩnh hành động » có những lời vu khống như vậy về đảng và Nhà nước. Kết quả sẽ như thế nào? Điều đó chỉ dẫn đến kết quả là giai cấp tư sản quốc tế sẽ lại càng gây áp lực nhiều hơn nữa đối với chúng ta, đòi chúng ta phải chịu những sự nhượng bộ mà chúng ta tuyệt đối không thể làm được (chẳng hạn thủ tiêu chế độ độc quyền ngoại thương, thanh toán các món nợ quân sự v.v.), và lấy chiến tranh để dọa chúng ta.

Nếu những ủy viên Ban Chấp hành trung ương như Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép đi ton hót lếu láo về đảng ta cho bọn đế quốc tất cả các nước, làm cho chúng tin là chúng ta sẵn sàng thực hiện những sự nhượng bộ tối đa, kể cả việc xóa bỏ chế độ độc quyền ngoại thương nữa, thì như vậy chỉ có thể có nghĩa là : các ngài tư sản ơi, hãy tiếp tục gây áp lực hơn nữa đối với đảng bôn-sê-vích, lấy chiến tranh mà dọa họ ; những người bôn-sê-vích sẵn sàng nhận hết thảy mọi sự nhượng bộ nếu như các ngài gây áp lực đối với họ.

Di-nô-vi-ép và Tơ-rốt-ski *ton hót lếu láo* về đảng ta cho các ngài đế quốc để làm tăng thêm khó khăn của chúng ta trong chính sách đối ngoại, — nội dung « cương lĩnh hành động » của phái đối lập chung qui lại là như thế đấy.

Điều đó có hại cho ai? Rõ ràng là điều đó có hại cho giai cấp vô sản Liên-xô, cho Đảng cộng sản Liên-xô, cho toàn nước ta.

Điều đó có lợi cho ai? Điều đó có lợi cho bọn đế quốc tất cả các nước.

Bây giờ tôi xin hỏi các đồng chí: liệu Ban Chấp hành trung ương có thể đồng ý cho đăng cái điều bỉ ổi như thế trên báo chí của chúng ta, được không? Hiển nhiên là không thể được.

Đó là những lý do đã khiến cho Ban Chấp hành trung ương từ chối không cho đăng « cương lĩnh hành động » của phái đối lập.

III

LÊ-NIN NÓI VỀ TRANH LUẬN VÀ VỀ PHÁI ĐỐI LẬP NÓI CHUNG

Xin nói tiếp sang một vấn đề khác. Ở đây Di-nô-vi-ép đã hùng hổ to tiếng, tìm cách chứng minh rằng Lê-nin bao giờ và bất kỳ lúc nào cũng tán thành tranh luận, và để chứng minh, Di-nô-vi-ép đã viện dẫn việc tranh luận về các cương lĩnh hành động trước khi họp đại hội X và ngay trong đại hội X. Nhưng đồng chí ấy đã « quên » không nhắc đến việc Lê-nin cho rằng cuộc tranh luận xảy ra trước khi họp đại hội X là một sai lầm. Đồng chí ấy đã « quên » không nói rằng nghị quyết *Về sự thống nhất của đảng* của đại hội X — nghị quyết này do tay Lê-nin viết ra và đã trở thành *chỉ thị* cho việc phát triển đảng ta — không phải chỉ thị tiến hành tranh luận về các « cương lĩnh hành động », mà là chỉ thị giải tán tất cả hết thảy mọi nhóm đã được hình thành lên trên cơ sở « cương lĩnh hành động » này hay « cương lĩnh hành động » khác. Đồng chí ấy đã « quên » rằng tại đại hội X, Lê-nin chủ trương là từ nay trở đi trong đảng « không thể để xuất hiện » bất kỳ một phái đối lập nào. Đồng chí ấy đã « quên » không nói là Lê-nin đã cho rằng việc biến đảng ta thành một « câu lạc bộ tranh luận », là điều hoàn toàn không thể dung thứ được.

Chẳng hạn Lê-nin đã đánh giá về cuộc tranh luận xảy ra trước khi họp đại hội X như thế này:

« Hôm nay tôi đành phải nói về điều đó, đương nhiên tôi chỉ có thể nói một cách thận trọng rằng trong các đồng chí vị tất đã có mấy ai lại không đánh giá cuộc tranh luận ấy như là một sự xa hoa quá mức. Riêng cá nhân tôi, tôi cũng không thể không nói thêm là theo tôi thì sự xa hoa đó là điều thật sự hoàn toàn không thể dung thứ được, chúng ta đã để cho một cuộc tranh luận như thế xảy ra, không nghi ngờ gì cả, như vậy là chúng ta đã phạm phải sai lầm » (xem biên bản đại hội X, tr. 16[47]).

Tại đại hội X Lê-nin đã nói về mọi thứ phái đối lập có thể có sau đại hội X, như thế này :

« Đoàn kết toàn đảng, không để cho xuất hiện phái đối lập ở trong đảng, — đó là kết luận chính trị rút ra từ tình hình hiện nay... » « Thưa các đồng chí, hiện nay không nên để có phái đối lập nữa ! Và tôi nghĩ rằng đại hội đảng cần phải rút ra kết luận này, cần phải rút ra kết luận là : hiện nay các phái đối lập đã đến lúc hết thời rồi, đã đến lúc chấm dứt rồi, hiện nay chúng ta đã ngấy lắm rồi với những phe phái đối lập ! » (*như trên*, tr. 61 và 63[48]).

Lê-nin đã nhìn vấn đề tranh luận và vấn đề phái đối lập nói chung, như thế đấy.

IV

PHÁI ĐỐI LẬP VÀ « LỰC LƯỢNG THỨ BA »

Xin nói tiếp sang một vấn đề khác. Nhằm mục đích gì mà đồng chí Men-gin-ski lại phải báo cáo về bọn bạch vệ mà một bộ phận « cán bộ » trong nhà in bí mật chống đảng của phái Tơ-rốt-ski có liên hệ ?

Thứ nhất, là để đập tan cái luận điệu dối láo và vu khống trong vấn đề này, cái luận điệu đó phái đối lập đã tung ra trong các truyền đơn chống đảng. Phái đối lập làm cho hết thảy mọi người tin rằng vấn đề về bọn bạch vệ có liên hệ, bằng cách này hay cách khác, với những người đồng minh của phái đối lập, như Séc-ba-cốp, Tơ-ve-skôi và một số khác, — là điều người ta bịa đặt ra để bôi nhọ phái đối lập. Báo cáo

của đồng chí Men-gin-ski, cộng với những lời khai của bọn bị bắt, làm cho người ta hoàn toàn tin chắc rằng một bộ phận « cán bộ » trong nhà in bí mật chống đảng của phái Tơ-rốt-ski, đã có liên hệ, đúng thực là có liên hệ, với những phần tử bạch vệ phản cách mạng. Phái đối lập cứ thử bác những sự thật và những tài liệu ấy xem nào.

Thứ hai là để vạch trần cái luận điệu dối láo và vu khống mà cơ quan ngôn luận của Ma-slốp ở Bá-linh (*Die Fahne des Kommunismus*, tức *Ngọn cờ chủ nghĩa cộng sản*) hiện đang tung ra. Chúng tôi vừa nhận được số ra mới đây của tờ báo nhỏ bỉ ổi đó của tên phản bội Ma-slốp, kẻ chuyên nghề vu khống Liên-xô và tiết lộ cho giai cấp tư sản biết những bí mật quốc gia của Liên-xô. Tờ báo đó đã công bố — dĩ nhiên là công bố một cách xuyên tạc — những lời khai của bọn bạch vệ và những bạn đồng minh của chúng — gồm những người của nhà in bí mật chống đảng — đã bị bắt. (*Có tiếng nói* : « Ghê thật ! ».) Ma-slốp có thể nhận được những tin đó từ đâu ? Những tin ấy là những tin bí mật, vì vẫn còn chưa lùng bắt được hết bọn bạch vệ trong cái nhóm có nhúng tay vào việc tổ chức một cuộc âm mưu theo kiểu âm mưu của Pin-xút-ski. Tơ-rốt-ski, Di-nô-vi-ép, Smin-ga và một số khác thuộc phái đối lập đã được biết những lời cung khai đó ở trong Ban Kiểm tra trung ương. Tạm thời lúc đó họ không được phép sao chép lại những lời cung khai đó. Nhưng có lẽ tuy vậy họ vẫn cứ sao chép và tìm cách gửi cho Ma-slốp. Nhưng cung cấp những tin đó cho Ma-slốp để công bố ra, như thế có nghĩa là gì ? Điều đó có nghĩa là báo trước cho bọn bạch vệ hãy còn chưa bị lùng bắt, báo trước cho chúng biết rằng những người bôn-sê-vích dự định sẽ bắt chúng.

Đối với những người cộng sản thì như thế có tốt không, có thể dung thứ được không ? Rõ ràng là không thể dung thứ được.

Bài báo đăng trong cơ quan ngôn luận của Ma-slốp có một nhan đề rất hấp dẫn : « Sta-lin chia rẽ Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Một cuộc âm mưu bạch vệ. Bức thư từ Liên-xô ». (*Có tiếng nói* : « Quân chó má ! ».) Sau tất cả những

điều đó, sau khi Ma-slốp, được sự giúp đỡ của Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép, đã công bố lên những lời cung khai bị xuyên tạc đi của bọn bị bắt, — sau tất cả những điều đó có thể nào chúng ta lại không báo cáo trước hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương, lấy những sự thật có thực và những lời cung khai có thực để đập lại những điều đơm đặt thêu dệt ?

Đó là lý do vì sao Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương thấy cần phải đề nghị đồng chí Men-gin-ski báo cáo về các sự thật.

Từ những lời cung khai đó, từ bản báo cáo của đồng chí Men-gin-ski, có thể rút ra kết luận gì ? Phải chăng đã có lúc nào đó chúng ta kết tội hay hiện nay đang kết tội phái đối lập là đã tổ chức một cuộc âm mưu quân sự ? Cố nhiên là không. Phải chăng đã có lúc nào đó chúng ta kết tội hay hiện nay đang kết tội phái đối lập là đã tham gia vào cuộc âm mưu đó ? Cố nhiên là không. (*Mu-ra-lốp nói* : « Tại cuộc hội nghị toàn thể lần trước đây người ta đã kết tội như vậy ».) Không đúng đâu, Mu-ra-lốp ạ, chúng ta có hai bản thông báo của Ban Chấp hành trung ương và của Ban Kiểm tra trung ương về nhà in bí mật chống đảng và về những phần tử trí thức ngoài đảng có liên hệ với nhà in đó. Trong hai văn kiện đó anh sẽ không tìm thấy được một câu nào, một chữ nào nói rằng chúng ta kết tội phái đối lập là đã tham gia vào vụ âm mưu quân sự. Trong hai văn kiện đó Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương chỉ khẳng định rằng phái đối lập khi thành lập nhà in bí mật đã có liên hệ với những phần tử trí thức tư sản, mà một bộ phận những phần tử trí thức đó thì lại có liên hệ với bọn bạch vệ có ý định làm một vụ âm mưu quân sự. Tôi đề nghị Mu-ra-lốp hãy chỉ ra một đoạn nào nói về điểm đó ở trong các văn kiện về vấn đề đó, do Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương và Chủ tịch đoàn Ban Kiểm tra trung ương đã xuất bản. Mu-ra-lốp sẽ không chỉ ra được, vì trên thực tế không có những đoạn như thế.

Vậy thì trước đây chúng ta đã kết tội phái đối lập và hiện nay đang tiếp tục kết tội phái đối lập về việc gì ?

Thứ nhất, về việc phái đối lập, để tiến hành chính sách chia rẽ, đã thành lập nhà in bí mật chống đảng.

Thứ hai, về việc phái đối lập, để thành lập cái nhà in đó, đã liên minh với những phần tử trí thức tư sản, mà một bộ phận những phần tử này thì lại có liên hệ trực tiếp với bọn âm mưu phản cách mạng.

Thứ ba, về việc phái đối lập, khi lôi kéo những phần tử trí thức tư sản và cùng với chúng bí mật hoạt động chống đảng, đã bị sa vào vòng vây của cái gọi là « lực lượng thứ ba », một cách không tự giác và ngoài ý muốn của mình.

Phái đối lập đã tin vào những phần tử trí thức tư sản đó hơn là tin vào chính bản thân đảng của họ rất nhiều. Nếu không thì họ đã chẳng đòi thả « tất cả những người bị bắt » trong vụ nhà in bí mật, kể cả Séc-ba-cốp, Tơ-ve-skôi, Bôn-sa-cốp v.v. là những kẻ có liên hệ với những phần tử phản cách mạng.

Phái đối lập muốn có một nhà in bí mật chống đảng ; để thực hiện điều đó họ cầu viện sự giúp đỡ của những phần tử trí thức tư sản ; mà một bộ phận những phần tử trí thức này thì lại có liên hệ với bọn rõ ràng là phản cách mạng, — thưa các đồng chí, kết quả ta thấy cái chuỗi dây xích như thế đấy. Phái đối lập đã bị sa vào vòng vây của những phần tử phản xô-viết, một cách không tự giác và ngoài ý muốn của mình ; bọn này đang ra sức lợi dụng hoạt động chia rẽ của phái đối lập vào những mục đích của chúng.

Như vậy, lời tiên đoán của Lê-nin nói ngay từ đại hội X của đảng ta (xem nghị quyết của đại hội X *Về sự thống nhất của đảng*), đã được xác minh là đúng ; tại đại hội ấy Người đã nói rằng « lực lượng thứ ba », tức giai cấp tư sản, nhất định sẽ tìm cách xen vào cuộc đấu tranh trong đảng ta để lợi dụng hoạt động của phái đối lập vào những mục đích giai cấp của chúng.

Có người nói rằng những phần tử phản cách mạng đôi khi luồn cả vào các cơ quan xô-viết, chẳng hạn ở ngoài mặt trận,

mà không thông qua bất kỳ một sự liên hệ nào với phái đối lập cả. Đúng như thế. Nhưng trong trường hợp đó các cơ quan xô-viết sẽ bắt chúng lại và đem xử bắn. Còn thái độ của phái đối lập thì như thế nào? Họ đòi *thả* những phần tử trí thức tư sản bị bắt trong vụ nhà in bí mật, những phần tử này có liên hệ với bọn phản cách mạng. Điều bất hạnh là ở chỗ đó, các đồng chí ạ. Hoạt động chia rẽ của phái đối lập đưa đến kết quả như thế đấy. Đáng lẽ phải suy nghĩ về tất cả những mối nguy cơ đó, đáng lẽ phải suy nghĩ về cái hố mà những người thuộc phái đối lập trong đảng ta đang tự đẩy mình xuống, — đáng lẽ phải như thế thì họ lại đi trổ tài vu khống đảng và dốc sức ra tìm cách phá hoại, chia rẽ đảng ta.

Có người nói đến việc một cựu sĩ quan của Vơ-ran-ghen đã giúp Cục bảo vệ chính trị quốc gia trong việc phát hiện các tổ chức phản cách mạng. Phái đối lập lồng lộn lên, la lối ầm ĩ về việc viên cựu sĩ quan của Vơ-ran-ghen — những bạn đồng minh của phái đối lập, tức là tất cả những bọn Séc-ba-cốp và Tơ-ve-skôi đó, đã nhờ đến viên sĩ quan đó — lại là nhân viên của Cục bảo vệ chính trị quốc gia. Nhưng nếu chính bản thân viên cựu sĩ quan đó của Vơ-ran-ghen đã giúp Chính quyền xô-viết phát hiện ra những âm mưu phản cách mạng, thì như vậy có gì là xấu? Ai có thể phủ nhận việc Chính quyền xô-viết có quyền lôi kéo tranh thủ những cựu sĩ quan để sử dụng họ vào việc phát hiện ra các tổ chức phản cách mạng?

Séc-ba-cốp và Tơ-ve-skôi nhờ đến viên cựu sĩ quan ấy của Vơ-ran-ghen không phải với tính cách là nhờ đến nhân viên của Cục bảo vệ chính trị quốc gia, mà với tính cách là nhờ đến viên cựu sĩ quan của Vơ-ran-ghen nhằm sử dụng viên sĩ quan đó để *chống lại* đảng và *chống lại* chính quyền xô-viết. Vấn đề là ở đó và điều bất hạnh của phái đối lập trong đảng ta là ở đó. Và khi Cục bảo vệ chính trị quốc gia đi theo những dấu vết đó đã phát hiện ra, một cách hoàn toàn bất ngờ, cái nhà in bí mật chống đảng của phái Tơ-rốt-ski, lúc đó mới thấy rằng các ngài Séc-ba-cốp, Tơ-ve-skôi và Bôn-sa-cốp khi bắt tay liên minh với phái đối lập thì đã liên minh

với bọn phản cách mạng, với bọn cựu sĩ quan của Côn-tsắc như Cô-stơ-rốp và Nô-vi-cốp, — về điều này, hôm nay đồng chí Men-gin-ski đã báo cáo rồi.

Thưa các đồng chí, vấn đề là ở đó và điều bất hạnh của phái đối lập trong đảng ta là ở đó.

Hoạt động chia rẽ của phái đối lập đưa phái ấy đến chỗ câu kết với những phần tử trí thức tư sản, mà việc câu kết với những phần tử trí thức tư sản thì lại tạo điều kiện cho đủ mọi loại phần tử phản cách mạng dễ dàng xúm quanh phái đối lập, — đó là sự thật chua xót.

V

PHÁI ĐỐI LẬP «CHUẨN BỊ» ĐẠI HỘI NHƯ THẾ NÀO

Xin nói tiếp sang một vấn đề khác : về công tác chuẩn bị đại hội. Di-nô-vi-ép và Tơ-rốt-ski hùng hổ làm ầm lên ở đây, khẳng định rằng chúng ta dùng biện pháp trấn áp để chuẩn bị đại hội. Thật kỳ lạ, họ không thấy gì hết ngoài « những sự trấn áp ». Vậy còn nghị quyết của hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương về tranh luận, ra trước khi họp đại hội hơn một tháng, — theo ý các đồng chí thì đó là cái gì, có phải là một sự chuẩn bị đại hội hay không ? Còn cuộc tranh luận không ngừng ở các chi bộ và các tổ chức khác của đảng, kéo dài đã được ba, bốn tháng nay rồi, — đó là cái gì vậy ? Còn cuộc thảo luận các biên bản tốc ký và quyết nghị của hội nghị toàn thể trong nửa năm vừa qua, nhất là trong ba, bốn tháng vừa qua, về tất cả mọi vấn đề của chính sách đối nội và chính sách đối ngoại, — đó là cái gì vậy ? Tất cả những điều đó , nếu không phải là sự nâng cao tính tích cực của quần chúng đảng viên, nếu không phải là sự lôi cuốn họ tham gia thảo luận những vấn đề quan trọng bậc nhất trong chính sách của chúng ta, nếu không phải là việc chuẩn bị quần chúng đảng viên tiến tới đại hội, thì còn là cái gì nữa ?

Nếu như các tổ chức đảng không ủng hộ phái đối lập, thì đó là lỗi tại ai ? Hiển nhiên đó là lỗi tại phái đối lập, vì đường lối của phái ấy là đường lối hoàn toàn phá sản, vì chính sách của phái ấy là chính sách liên minh với tất cả những phần tử chống đảng, thậm chí liên minh cả với những tên phản bội Ma-slốp và Xu-va-rin để chống lại đảng và Quốc tế Cộng sản.

Hiển nhiên, Di-nô-vi-ép và Tơ-rốt-ski nghĩ rằng cần phải chuẩn bị đại hội bằng cách tổ chức ra những nhà in bí mật chống đảng, bằng cách tổ chức những cuộc họp bí mật chống đảng, bằng cách ton hót lếu láo về đảng ta với bọn đế quốc tất cả các nước, bằng cách phá hoại và chia rẽ đảng ta. Phải nhận thấy rằng đó là một cách hiểu khá kỳ lạ về công tác chuẩn bị đại hội đảng. Và khi đảng áp dụng những biện pháp kiên quyết, kể cả biện pháp khai trừ, đối với những phần tử phá hoại và chia rẽ, thì phái đối lập lại la ó lên rằng đó là những sự trấn áp.

Đúng, đảng đang áp dụng và sẽ áp dụng biện pháp trấn áp đối với những kẻ phá hoại và chia rẽ, vì trong bất kỳ điều kiện nào cũng đều không được chia rẽ đảng, cả trước khi họp đại hội cũng như trong khi họp đại hội. Vì từ nay đến đại hội chúng ta chỉ còn có vẻn vẹn một tháng, nếu đảng để cho những phần tử chia rẽ ngông cuồng và những kẻ đồng minh với bọn Séc-ba-cốp đủ mọi loại phá hoại đảng, thì như thế là đảng làm một việc tự sát.

Đồng chí Lê-nin không nhìn vấn đề như thế. Các đồng chí đều biết rằng năm 1921 Lê-nin đã đề nghị khai trừ Sơ-li-áp-ni-cốp ra khỏi Ban Chấp hành trung ương và ra khỏi đảng, không phải về tội tổ chức nhà in chống đảng, cũng không phải về tội liên minh với những phần tử trí thức tư sản, mà chỉ vì mỗi một điều là tại một cuộc hội nghị chi bộ đảng Sơ-li-áp-ni-cốp đã dám phê phán những quyết định của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Bây giờ hãy đem so sánh thái độ đó của Lê-nin với cách xử sự hiện nay của đảng ta đối với phái đối lập — và các đồng chí sẽ thấy là chúng ta đã thả lỏng những phần tử phá hoại và chia rẽ đến mức độ nào.

Các đồng chí không thể không biết rằng năm 1917, trước khi nổ ra cuộc khởi nghĩa tháng Mười, Lê-nin đã mấy lần đề nghị khai trừ Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép ra khỏi đảng chỉ vì mỗi một điều là trên tờ báo nửa xã hội chủ nghĩa, nửa tư sản, tức tờ *Đời mới*[49], họ đã phê phán bản quyết nghị không công bố của đảng. Còn hiện nay thì phái đối lập của chúng ta đã đăng trên những trang báo của Ma-slốp ở Bá-linh, tức là trên một tờ báo tư sản, chống xô-viết, phản cách mạng, biết bao nhiêu là quyết nghị bí mật của Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương rồi ! Chúng ta thì chịu đựng tất cả điều đó, chịu đựng mãi, do đó tạo cho những kẻ chia rẽ thuộc phái đối lập có cơ hội phá hoại đảng ta. Phái đối lập đã đưa chúng ta đến bước nhục nhã như thế đấy ! Nhưng, thưa các đồng chí, chúng ta không thể chịu đựng mãi điều đó được. (*Có tiếng nói*: « Đúng ! ». *Vỗ tay.*)

Có người nói đã có những cuộc bắt bớ bọn phá hoại đã bị khai trừ ra khỏi đảng và đang tiến hành hoạt động chống xô-viết. Đúng, chúng ta đang bắt giam chúng và sẽ còn bắt giam chúng nếu chúng không đình chỉ việc phá hoại đảng và Chính quyền xô-viết. (*Có tiếng nói*: « Đúng ! Đúng ! ».)

Có người nói rằng trong lịch sử đảng ta không có những sự việc như vậy. Nói như vậy không đúng. Thế còn nhóm Mi-a-sni-cốp[50] là cái gì? Và nhóm « Sự thật công nhân » là cái gì ? Ai mà lại chẳng biết rằng những thành viên của các nhóm ấy đã bị bắt nhờ có sự giúp đỡ trực tiếp của Di-nô-vi-ép, Tơ-rốt-ski và Ca-mê-nép ? Tại sao ba, bốn năm trước đây bắt những kẻ phá hoại đã bị khai trừ ra khỏi đảng thì được, còn bây giờ thì lại không thể làm như thế được, khi mà một số những thành viên cũ của phái đối lập của Tơ-rốt-ski đã đi đến chỗ trực tiếp câu kết với bọn phản cách mạng ?

Các đồng chí đã nghe báo cáo của đồng chí Men-gin-ski. Trong báo cáo đó có nói đến một anh chàng Stê-pa-nốp nào đó (là quân nhân), là đảng viên, là người ủng hộ phái đối lập, đã có liên hệ trực tiếp với bọn phản cách mạng, với Nô-vi-cốp, Cô-stơ-rốp v.v. ; ngay bản thân Stê-pa-nốp, trong những lời cung khai của mình cũng không phủ nhận điều đó.

Đối với tên đó, xưa nay vẫn là một người theo phái đối lập, các đồng chí bảo nên xử sự như thế nào ? Ôm hôn nó hay là bắt giam nó lại ? Và nếu Cục bảo vệ chính trị quốc gia bắt giam những đứa như thế, thì như thế có gì là lạ ? (*Có tiếng nói* : « Đúng, hoàn toàn đúng ! ». *Vỗ tay*.)

Lê-nin đã nói rằng nếu dung túng bọn phá hoại và bọn chia rẽ thì có thể làm cho đảng đi đến chỗ bị phá hoại hoàn toàn. Điều đó hoàn toàn đúng. Chính vì thế tôi cho rằng đã đến lúc chúng ta phải thôi không được dung túng những lãnh tụ của phái đối lập nữa và đã đến lúc phải kết luận về việc khai trừ Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép ra khỏi Ban Chấp hành trung ương đảng ta. (*Có tiếng nói* : « Đúng ! ».) Đó là kết luận sơ đẳng và là biện pháp sơ đẳng tối thiểu cần phải được áp dụng để bảo vệ đảng chống lại hoạt động chia rẽ của những phần tử phá hoại.

Tại cuộc hội nghị toàn thể trước đây của Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương họp hồi tháng Tám năm nay có một số ủy viên trách tôi là đã nhẹ tay đối với Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép, đã can ngăn hội nghị toàn thể đừng khai trừ ngay lập tức Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép ra khỏi Ban Chấp hành trung ương. (*Có tiếng nói* : « Đúng thế, và bây giờ chúng tôi vẫn còn trách đấy ».) Có thể là lúc đó tôi đã quá nhân từ và đã phạm sai lầm khi đề nghị dùng một biện pháp xử sự ôn hòa hơn đối với Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép. (*Có tiếng nói* : « Đúng ! ». *Đồng chí Pê-tơ-rốp-ski nói* : « Đúng, bao giờ chúng tôi cũng vẫn sẽ trách về cái « roi » mục nát* ! ».) Nhưng, thưa các đồng chí, bây giờ sau tất cả những điều chúng ta đã trải qua trong ba tháng trời đó, sau khi phái đối lập đã không giữ lời hứa mà chính họ đưa ra trong bản « tuyên bố » đặc biệt ngày 8 tháng Tám, là sẽ thủ tiêu tổ chức bè phái của họ, do đó một lần nữa đã lại lừa dối đảng, — sau tất cả những điều đó thì hoàn toàn không thể còn có thái độ nhẹ tay được nữa. Bây giờ thì chúng ta cần phải đứng ở hàng đầu trong số những đồng chí đòi khai trừ Tơ-rốt-ski và

* Ý nói thái độ xử lý quá nhẹ tay. *(B.T.)*

Di-nô-vi-ép ra khỏi Ban Chấp hành trung ương. (*Vỗ tay như sấm. Có tiếng nói*: « Đúng ! Đúng ! ». *Có người nói*: « Cần phải khai trừ Tơ-rốt-ski ra khỏi đảng ».) Xin đề đại hội quyết định điều đó, các đồng chí ạ.

Khi khai trừ Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép ra khỏi Ban Chấp hành trung ương, chúng ta cần phải trình lên đại hội XV nghiên cứu tất cả những tài liệu nói về hoạt động chia rẽ của phái đối lập, mà chúng ta đã thu thập được ; căn cứ vào những tài liệu ấy, đại hội có thể thông qua một quyết định về vấn đề đó.

VI

TỪ CHỦ NGHĨA LÊ-NIN ĐẾN CHỦ NGHĨA TƠ-RỐT-SKI

Xin nói tiếp sang một vấn đề khác. Trong bài diễn văn của mình, Di-nô-vi-ép đã đề cập đến một vấn đề đáng chú ý nói về « những sai lầm » của đường lối của đảng trong hai năm vừa qua và về sự « đúng đắn » của đường lối của phái đối lập. Tôi muốn trả lời vắn tắt về vấn đề đó, bằng cách làm sáng tỏ vấn đề về sự *phá sản* của đường lối của phái đối lập và về sự *đúng đắn* của chính sách của đảng ta trong hai năm vừa qua. Nhưng, thưa các đồng chí, tôi đã quá lạm dụng nhiệt tình chăm chú của các đồng chí. (*Có tiếng nói*: « Xin cứ tiếp tục, xin cứ tiếp tục ! ». *Chủ tọa hỏi*: « Không có ý kiến phản đối chứ ? ». *Có tiếng nói*: « Xin cứ tiếp tục, xin cứ tiếp tục ! ».)

Sai lầm cơ bản của phái đối lập làm cho chính sách của phái đó bị phá sản, là ở chỗ nào ? Sai lầm cơ bản của phái đối lập là ở chỗ trước kia, hiện nay và sau này phái ấy vẫn mưu toan quét một nước sơn chủ nghĩa Tơ-rốt-ski lên chủ nghĩa Lê-nin và lấy chủ nghĩa Tơ-rốt-ski *thay thế* vào chủ nghĩa Lê-nin. Đã có lúc Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép bảo vệ chủ nghĩa Lê-nin chống lại sự xâm phạm của Tơ-rốt-ski. Lúc đó thì Tơ-rốt-ski cũng không phải can đảm lắm. Đó là một thứ

lập trường. Nhưng về sau Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép vì hoảng sợ trước những khó khăn mới nên đã nhảy sang phía Tơ-rốt-ski, cùng với Tơ-rốt-ski thành lập ra một cái giống như khối liên minh tháng Tám nhưng còn tệ hơn khối liên minh tháng Tám, do đó đã bị chủ nghĩa Tơ-rốt-ski cầm tù. Và điều đó đã chứng thực lời tiên đoán của Lê-nin nói rằng sai lầm của Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép không phải là «ngẫu nhiên». Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép đã nhảy từ chỗ đấu tranh cho chủ nghĩa Lê-nin sang đường lối đấu tranh cho chủ nghĩa Tơ-rốt-ski. Đó là một thứ lập trường hoàn toàn khác hẳn. Nói thực ra, chính điều đó đã giải thích vì sao hiện nay Tơ-rốt-ski tỏ ra mạnh bạo hơn.

Nhiệm vụ cơ bản của khối liên minh thống nhất do Tơ-rốt-ski cầm đầu, là gì ? Là dần dần đưa đảng từ con đường lê-nin-nít chuyển sang con đường tơ-rốt-kít. Sai lầm chủ yếu của phái đối lập là ở chỗ đó. Nhưng đảng thì lại muốn là một đảng lê-nin-nít. Đương nhiên, đảng đã quay lưng lại với phái đối lập, ngày càng giương cao ngọn cờ của chủ nghĩa Lê-nin lên mãi. Đó là lý do vì sao những người hôm qua còn là lãnh tụ của đảng mà hôm nay lại đã trở thành những kẻ phản bội.

Phái đối lập định dùng nhân tố cá nhân, tính thô bạo của Sta-lin, tính cố chấp của Bu-kha-rin và Rư-cốp v.v. để «giải thích» nguyên nhân thất bại của họ. Thật là một sự giải thích quá ư rẻ tiền! Đó là lối đoán mò của các thày lang băm chứ không phải là một sự giải thích. Tơ-rốt-ski đấu tranh chống chủ nghĩa Lê-nin từ năm 1904. Trong suốt cả thời kỳ từ 1904 đến cuộc cách mạng tháng Hai 1917 Tơ-rốt-ski luôn luôn quanh quẩn bên cạnh những người men-sê-vích, kịch liệt đấu tranh chống lại đảng của Lê-nin. Trong thời kỳ ấy đảng của Lê-nin đã làm cho Tơ-rốt-ski bị hàng loạt thất bại. Tại sao ? Có thể đó là lỗi tại tính thô bạo của Sta-lin chăng ? Nhưng lúc đó Sta-lin chưa phải là Bí thư Ban Chấp hành trung ương, lúc đó đồng chí ấy đang ở trong nước, cách xa nước ngoài, đang tiến hành cuộc đấu tranh bí mật chống chế độ Nga hoàng, mà cuộc đấu tranh giữa Tơ-rốt-ski và Lê-nin thì lại nổ ra ở nước ngoài,—vậy thì tính thô bạo của Sta-lin có liên can gì ở đây ?

Trong thời kỳ từ cách mạng tháng Mười đến 1922 Tơ-rốt-ski, lúc đó đã gia nhập đảng bôn-sê-vích, đã tiến hành được hai cuộc đột kích « đại qui mô » chống Lê-nin và đảng của Người : năm 1918 — về vấn đề hòa ước Bơ-rét-Li-tốp và năm 1921—về vấn đề công đoàn. Kết quả của cả hai cuộc đột kích đó đều là sự thất bại của Tơ-rốt-ski. Vì sao ? Có thể đó cũng là lỗi tại tính thô bạo của Sta-lin chăng ? Nhưng lúc đó Sta-lin vẫn chưa phải là bí thư Ban Chấp hành trung ương, nắm các cương vị bí thư lúc đó lại là những phần tử tơ-rốt-kít mà ai cũng biết,—vậy thì tính thô bạo của Sta-lin có liên can gì ở đây ?

Về sau, Tơ-rốt-ski mở thêm cả một loạt những cuộc đột kích mới vào đảng (1923, 1924, 1926, 1927), nhưng kết quả của mỗi cuộc đột kích cũng đều lại là một sự thất bại mới đối với Tơ-rốt-ski.

Chẳng phải là tất cả những điều đó đã cho ta thấy rõ rằng cuộc đấu tranh của Tơ-rốt-ski chống lại đảng lê-nin-nít có những nguồn gốc lịch sử sâu xa, hay sao ? Chẳng phải tất cả những điều đó đã cho ta thấy rõ rằng cuộc đấu tranh hiện nay của đảng chống chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là sự tiếp tục cuộc đấu tranh mà đảng, do Lê-nin đứng đầu, đã tiến hành từ năm 1904, hay sao ?

Chẳng phải là tất cả những điều đó đã cho ta thấy rõ rằng những mưu toan của phái Tơ-rốt-ski hòng lấy chủ nghĩa Tơ-rốt-ski thay thế cho chủ nghĩa Lê-nin, là nguyên nhân chủ yếu làm cho toàn bộ đường lối của phái đối lập bị thất bại và phá sản hay sao ?

Đảng ta ra đời và lớn lên trong cơn bão táp của những cuộc chiến đấu cách mạng. Đảng ta không phải là một đảng lớn trong thời kỳ phát triển một cách hòa bình. Chính vì thế nên đảng ta giàu truyền thống cách mạng và không có thái độ sùng bái đối với các lãnh tụ của mình. Đã có một thời Pơ-lê-kha-nốp là người hết sức có tiếng tăm ở trong đảng. Hơn nữa, ông ta lại là người sáng lập đảng, tiếng tăm của Tơ-rốt-ski hoặc của Di-nô-vi-ép hoàn toàn không thể sánh với tiếng tăm của ông ta. Tuy vậy đảng vẫn quay lưng lại với Pơ-lê-kha-nốp

ngay sau khi Pơ-lê-kha-nốp bắt đầu từ bỏ chủ nghĩa Mác và chuyển sang chủ nghĩa cơ hội. Nếu những nhân vật không « vĩ đại » lắm như Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép bị tụt lại đằng sau đảng sau khi đã bắt đầu từ bỏ chủ nghĩa Lê-nin, — thì như vậy có gì là lạ ?

Nhưng cái điều rõ ràng nhất chứng tỏ rằng phái đối lập đã thoái hóa thành những người cơ hội chủ nghĩa, cái dấu hiệu rõ ràng nhất của sự phá sản và suy đồi của phái đối lập, — đó là việc họ biểu quyết chống Tuyên ngôn của Ban Chấp hành trung ương Liên-xô. Phái đối lập phản đối việc chuyển sang chế độ ngày làm việc bảy giờ ! Phái đối lập phản đối Tuyên ngôn của Ban Chấp hành trung ương Liên-xô ! Toàn thể giai cấp công nhân Liên-xô, toàn thể bộ phận tiên tiến của những người vô sản ở tất cả các nước đều nhiệt liệt hoan nghênh bản Tuyên ngôn, nhất trí tán thành chủ trương chuyển sang chế độ ngày làm việc bảy giờ, — còn phái đối lập thì lại biểu quyết chống bản Tuyên ngôn, hòa tiếng nói của mình vào tiếng nói chung của các nhà « phê bình » tư sản và men-sê-vích, phụ họa theo giọng lưỡi của những kẻ vu khống ở trong tờ *Tiến lên*[51].

Trước đây tôi không nghĩ là phái đối lập có thể đi đến chỗ làm cái chuyện nhục nhã như vậy.

VII

VỀ MỘT SỐ ĐIỂM TỔNG KẾT HẾT SỨC QUAN TRỌNG CỦA CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY

Bây giờ tôi xin chuyển sang nói về vấn đề đường lối của đảng ta trong hai năm vừa qua, xin chuyển sang việc kiểm tra lại đường lối đó, đánh giá đường lối đó.

Di-nô-vi-ép và Tơ-rốt-ski nói rằng đường lối của đảng ta là một đường lối không có căn cứ. Chúng ta hãy viện dẫn các sự thật. Chúng ta hãy xét bốn vấn đề cơ bản trong chính sách

của chúng ta và kiểm tra đường lối của đảng ta trong hai năm vừa qua về các vấn đề đó. Tôi muốn nói đến những vấn đề có tính chất quyết định như vấn đề nông dân, vấn đề công nghiệp và trang bị lại công nghiệp, vấn đề hòa bình và cuối cùng là vấn đề sự phát triển của các nhân tố cộng sản chủ nghĩa trên toàn thế giới.

Vấn đề nông dân. Tình hình nước ta trong hai, ba năm trước đây như thế nào ? Các đồng chí đều biết rằng lúc đó tình hình ở nông thôn nước ta rất khó khăn. Các chủ tịch ủy ban hành chính xã của chúng ta và nói chung là các cán bộ nông thôn không phải bao giờ cũng được người ta thừa nhận và nhiều khi còn bị khủng bố. Các thông tín viên nông thôn thường được đón tiếp bằng gậy và dao. Đây đó ở một vài nơi, đặc biệt là ở các vùng ngoại vi hẻo lánh, đã có những hoạt động thổ phi. Còn ở Giê-óoc-gi thì thậm chí đã có bạo động[52]. Ở trong một hoàn cảnh như thế thì dĩ nhiên là bọn cu-lắc tập hợp lực lượng, trung nông đoàn kết xung quanh cu-lắc, còn bần nông thì phân tán. Tình trạng sau đây đặc biệt đã ảnh hưởng nặng nề đến tình hình của nước nhà : lực lượng sản xuất ở nông thôn phát triển một cách cực kỳ chậm chạp, một bộ phận những ruộng đất cày cấy được thì lại hoàn toàn không được canh tác, diện tích gieo trồng chỉ chiếm khoảng 70-75% diện tích gieo trồng trước chiến tranh. Đó là tình hình thời kỳ trước khi có cuộc hội nghị đại biểu XIV của đảng ta.

Tại hội nghị đại biểu XIV đảng đã áp dụng một loạt biện pháp như tiến hành một số nhượng bộ đối với trung nông, nhằm đẩy mạnh nền kinh tế nông dân lên với tốc độ nhanh hơn nữa, tăng cường sản xuất lương thực và nông sản làm nguyên liệu, liên minh vững chắc với trung nông và đẩy mạnh việc cô lập bọn cu-lắc. Tại đại hội XIV của đảng ta, phái đối lập, đứng đầu là Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép, đã mưu toan phá hoại chính sách đó của đảng, đề nghị thay thế chính sách đó bằng cái chính sách mà thực chất là chính sách thủ tiêu cu-lắc, chính sách khôi phục lại các ủy ban nông dân nghèo. Về thực chất đó là chính sách phục hồi lại cuộc nội chiến ở nông thôn. Đảng đã đánh lùi cuộc tấn công đó của phái đối

lập, đã phê chuẩn các quyết nghị của hội nghị đại biểu XIV, tán thành chính sách đẩy mạnh hoạt động của các Xô-viết ở nông thôn và đề ra khẩu hiệu công nghiệp hóa, coi đó là khẩu hiệu cơ bản của công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội. Đảng đã kiên quyết đi theo đường lối liên minh vững chắc với trung nông và cô lập bọn cu-lắc.

Nhờ đó đảng đã thu được những kết quả gì ?

Những thành tựu đảng đã đạt được là : đã ổn định được nông thôn, đã cải thiện được mối quan hệ với quần chúng nông dân cơ bản, đã tạo được điều kiện để tổ chức nông dân nghèo thành một lực lượng chính trị độc lập, đã tiếp tục cô lập hơn nữa bọn cu-lắc và đã làm cho các cơ quan Nhà nước và các cơ quan hợp tác xã dần dần nắm được hàng triệu hộ nông dân cá thể.

Mà ổn định nông thôn có nghĩa là gì? Đó là một trong những điều kiện cơ bản để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nếu có những hoạt động thổ phỉ và những cuộc bạo động trong nông dân, thì không thể nào xây dựng được chủ nghĩa xã hội. Hiện nay chúng ta đã mở rộng được diện tích gieo trồng bằng mức trước chiến tranh (95%), đã ổn định được nông thôn, đã liên minh được với trung nông, đã làm cho nông dân nghèo tương đối có tổ chức, đã làm cho các Xô-viết ở nông thôn được vững mạnh, đã tăng thêm được uy tín của giai cấp vô sản và uy tín của đảng của giai cấp vô sản ở nông thôn.

Như vậy, chúng ta đã tạo được điều kiện khiến cho có thể tiếp tục đẩy mạnh cuộc tấn công vào những thành phần tư bản chủ nghĩa ở nông thôn và đảm bảo cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta tiếp tục giành thêm thắng lợi.

Đó là những kết quả của chính sách của đảng ta ở nông thôn trong hai năm vừa qua.

Như vậy, chính sách của đảng ta trong vấn đề cơ bản về mối quan hệ qua lại giữa giai cấp vô sản và nông dân, là đúng.

Vấn đề công nghiệp. Lịch sử chỉ cho chúng ta thấy rằng trên thế giới xưa nay chưa có một nước non trẻ nào có thể phát triển được công nghiệp của mình, nhất là công nghiệp nặng, nếu không có ngoại viện, không vay mượn nước ngoài hoặc

không đi ăn cướp các nước khác và các thuộc địa v.v. Đó là con đường công nghiệp hóa chung của chủ nghĩa tư bản. Phương pháp phát triển công nghiệp của nước Anh trước kia là, suốt mấy trăm năm nó bòn rút máu mủ của tất cả các nước, của tất cả các thuộc địa, đem những của cải ăn cướp được bỏ vào xây dựng công nghiệp nước mình. Gần đây nước Đức trở nên hưng thịnh là vì đã vay được của Mỹ mấy nghìn triệu rúp.

Nhưng bất cứ một con đường nào trong số những con đường ấy, chúng ta cũng đều không thể đi theo được. Ăn cướp các thuộc địa, đó là điều mà toàn bộ chính sách của ta không cho phép làm. Cũng không có ai cho chúng ta vay cả. Chúng ta chỉ còn một con đường duy nhất mà Lê-nin đã vạch ra, đó là : dựa vào sự tích lũy trong nước mà phát triển công nghiệp của mình, trang bị lại cho công nghiệp của mình. Phái đối lập luôn luôn la lối rằng những khoản tích lũy trong nước không đủ để trang bị lại công nghiệp nước ta được. Còn trong hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương ngay từ hồi tháng Tư 1926, phái đối lập đã khẳng định rằng những khoản tích lũy trong nước ta không đủ để đẩy mạnh việc trang bị lại công nghiệp được. Lúc đó, phái đối lập đã tiên đoán hết thất bại này đến thất bại khác. Nhưng trên thực tế ta thấy rằng, hai năm nay chúng ta đã đẩy mạnh được việc trang bị lại công nghiệp nước ta. Trong hai năm qua, chúng ta đã bỏ được hơn hai tỷ rúp vào công nghiệp nước ta, đó là một sự thật. Sự thật là số vốn đầu tư ấy đủ để đẩy mạnh hơn nữa việc trang bị lại công nghiệp nước ta và đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa nước ta. Chúng ta đã làm được một việc mà trên thế giới chưa có một nước nào làm nổi : chúng ta đã phát triển công nghiệp của nước ta, chúng ta đã bắt đầu trang bị lại công nghiệp của nước ta, chúng ta dựa vào việc tích lũy của bản thân chúng ta mà thúc đẩy mạnh công tác đó.

Đó là kết quả của chính sách của chúng ta trong vấn đề trang bị lại công nghiệp nước ta.

Chỉ có những kẻ đui mù mới có thể phủ nhận được sự thật là về vấn đề này chính sách của đảng ta là đúng.

Vấn đề chính sách đối ngoại. Nếu xét về mặt quan hệ ngoại giao giữa ta và các nước tư sản thì bảo vệ hòa bình là mục đích của chính sách đối ngoại của chúng ta. Về mặt này chúng ta đã đạt được những thành tựu gì ? Thành tựu mà chúng ta đã đạt được là : chúng ta đã bảo vệ, dù ít hay nhiều, nhưng cũng là đã bảo vệ được *hòa bình*. Thành tựu mà chúng ta đã đạt được là : mặc dù bị chủ nghĩa tư bản bao vây, mặc dù có những hoạt động thù địch của các chính phủ tư bản, mặc dù có những hành động khiêu khích ở Bắc-kinh[53], Luân-đôn[54], Pa-ri[55], — mặc dù có tất cả những điều đó chúng ta vẫn không để bị khiêu khích và đã bảo vệ được sự nghiệp hòa bình.

Mặc dù Di-nô-vi-ép và những kẻ khác đã nhiều lần tiên đoán là sẽ có chiến tranh, nhưng *ở nước ta vẫn không có chiến tranh*, — đó là sự thật cơ bản mà phái đối lập của chúng ta dù có lồng lộn la ó điên cuồng thì cũng không thể bác bỏ được. Mà đó là điều quan trọng đối với chúng ta, vì chỉ trong điều kiện hòa bình mới có thể tiếp tục đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta với một tốc độ mà chúng ta mong muốn. Ở nước ta không biết bao nhiêu lần người ta đã tiên đoán về chiến tranh rồi đấy ! Di-nô-vi-ép đã tiên đoán là chiến tranh sẽ nổ ra ở nước ta vào mùa xuân năm nay. Về sau đồng chí ấy lại tiên đoán là rất có thể chiến tranh sẽ nổ ra vào mùa thu năm nay. Thế nhưng mùa đông sắp đến rồi, mà chiến tranh vẫn chưa nổ ra.

Đó là kết quả chính sách hòa bình của chúng ta.

Chỉ có những kẻ đui mù mới không nhìn thấy những kết quả ấy.

Cuối cùng, là vấn đề thứ tư, — vấn đề tình hình lực lượng cộng sản chủ nghĩa trên toàn thế giới. Chỉ có những kẻ đui mù mới có thể phủ nhận được sự thật là các đảng cộng sản đang ngày càng phát triển trên toàn thế giới, từ Trung-quốc đến Mỹ, từ Anh đến Đức. Chỉ có những kẻ đui mù mới có thể phủ nhận được sự thật là những nhân tố của cuộc khủng hoảng tư bản chủ nghĩa đang tăng lên chứ không phải giảm đi. Chỉ có những kẻ đui mù mới có thể không thừa nhận rằng sự phát triển của công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa ở nước ta,

những thắng lợi của chính sách đối nội của chúng ta là một trong những nguyên nhân cơ bản làm cho phong trào cộng sản trên toàn thế giới phát triển. Chỉ có những kẻ đui mù mới có thể phủ nhận được sự thật là ảnh hưởng và uy tín của Quốc tế Cộng sản ở khắp các nước trên thế giới đang ngày càng không ngừng tăng lên.

Đó là những kết quả của đường lối của đảng ta trong bốn vấn đề cơ bản của chính sách đối nội và đối ngoại trong hai năm vừa qua.

Tính chất đúng đắn của chính sách của đảng ta đã nói lên cái gì ? Ngoài tất cả những cái khác ra, nó chỉ có thể nói lên một điều, đó là sự phá sản hoàn toàn của chính sách của phái đối lập trong đảng ta.

VIII

QUAY TRỞ LẠI ÁC-XEN-RỐT

Người ta có thể nói với chúng ta rằng tất cả mọi điều đó đều đúng cả. Đường lối của phái đối lập là một đường lối sai và là một đường lối chống đảng. Hành vi của họ không thể gọi một cách nào khác hơn là hành vi chia rẽ. Do đó việc khai trừ Di-nô-vi-ép và Tơ-rốt-ski là lối thoát tất nhiên để ra khỏi tình trạng hiện nay. Tất cả mọi điều đó đều đúng như thế.

Nhưng đã có lúc tất cả chúng ta đều nói rằng cần phải giữ những lãnh tụ của phái đối lập ở lại trong Ban Chấp hành trung ương, không cần thiết phải gạt bỏ họ, kia mà. Do đâu mà hiện nay lại có sự thay đổi như vậy ? Nguyên nhân của sự chuyển biến ấy là ở đâu ? Nói chung thì về mặt này có sự chuyển biến hay không ?

Đúng, có sự chuyển biến. Do đâu mà có sự chuyển biến như thế ? Do đường lối nguyên tắc và « phương châm » tổ chức của các lãnh tụ phái đối lập đã thay đổi một cách căn bản. Các lãnh tụ của phái đối lập, trước hết là Tơ-rốt-ski, đã thay đổi,

đã thay đổi theo hướng xấu đi. Tất nhiên là chính sách của đảng đối với những người phái đối lập ấy cũng cần phải được thay đổi.

Chẳng hạn chúng ta hãy xét một vấn đề *nguyên tắc* quan trọng, như vấn đề về sự thoái hóa của đảng ta. Nói đảng ta thoái hóa có nghĩa là cái gì ? Nghĩa là phủ nhận sự tồn tại của nền chuyên chính vô sản ở Liên-xô. Khoảng ba năm trước đây chẳng hạn, Tơ-rốt-ski đã giữ một lập trường như thế nào trong vấn đề này ? Các đồng chí đều biết, lúc đó phái tự do và bọn men-sê-vích, phái Smê-na Vê-khi[56] và tất cả những kẻ phản bội khác đều đã nhai đi nhai lại rằng sự thoái hóa của đảng ta là điều không thể tránh được. Các đồng chí đều biết, họ đã lấy những ví dụ trong lịch sử cách mạng Pháp và khẳng định rằng những người bôn-sê-vích tất sẽ phải chịu một sự sụp đổ giống như sự sụp đổ của phái Gia-cô-banh trước đây ở Pháp. Các đồng chí đều biết, lúc đó và bây giờ thì việc lấy cách mạng Pháp (sự sụp đổ của phái Gia-cô-banh) ra để so sánh về lịch sử, vẫn là luận cứ cơ bản của tất cả hết thảy các bọn men-sê-vích và Smê-na Vê-khi đưa ra để phản đối việc bảo vệ nền chuyên chính vô sản và để phủ nhận khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Khoảng ba năm về trước, Tơ-rốt-ski nhìn vấn đề ấy như thế nào ? Lúc đó đồng chí ấy có thái độ tuyệt đối phủ định đối với những sự so sánh như thế. Lúc đó đồng chí ấy đã viết trong cuốn *Phương châm mới* (1924) của đồng chí ấy như sau :

« Chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa men-sê-vích vẫn nuôi dưỡng và an ủi mình bằng cách lấy cuộc Cách mạng vĩ đại Pháp (sự sụp đổ của phái Gia-cô-banh !) ra để so sánh về mặt lịch sử, những sự so sánh như thế thật là *nông cạn và vô căn cứ* »* (xem *Phương châm mới*, tr. 33).

Thật là rõ ràng và dứt khoát ! Có lẽ khó có thể nói một cách kiên quyết hơn và dứt khoát hơn thế được. Lời khẳng định đó của Tơ-rốt-ski về việc lấy cuộc cách mạng Pháp ra để so sánh về mặt lịch sử — trước đây bọn Smê-na Vê-khi

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin*.

và bọn men-sê-vích đủ các loại đã từng nỗ lực đưa ra những sự so sánh như thế, — lời khẳng định đó có đúng không? Hiển nhiên là đúng.

Thế còn bây giờ ? Tơ-rốt-ski vẫn còn giữ lập trường đó hay không ? Đáng tiếc là không. Thậm chí còn ngược lại. Trong ba năm vừa qua Tơ-rốt-ski đã tiến triển hẳn về phía « chủ nghĩa men-sê-vích » và « chủ nghĩa tự do ». Bây giờ bản thân đồng chí ấy lại khẳng định rằng việc lấy cách mạng Pháp ra để so sánh về mặt lịch sử, không phải là một biểu hiện của chủ nghĩa men-sê-vích, mà là biểu hiện của « chủ nghĩa Lê-nin » « thực sự», « chân chính ». Các đồng chí đã đọc biên bản tốc ký của cuộc họp hồi tháng Bảy năm nay của Chủ tịch đoàn Ban Kiểm tra trung ương, chưa nhỉ ? Nếu các đồng chí đã đọc rồi thì chẳng khó gì mà không hiểu được rằng trong cuộc đấu tranh của Tơ-rốt-ski tiến hành chống đảng hiện nay, đồng chí ấy đã dựa vào lý luận của bọn men-sê-vích nói rằng đảng ta sẽ bị thoái hóa giống như phái Gia-cô-banh đã bị sụp đổ trong thời kỳ cách mạng Pháp. Hiện nay đối với Tơ-rốt-ski thì những lời ba hoa về « téc-mi-đo » là dấu hiệu của một lời nói cao nhã.

Từ chủ nghĩa Tơ-rốt-ski đến « chủ nghĩa men-sê-vích » và « chủ nghĩa tự do » trong vấn đề cơ bản về sự thoái hóa, — đó là con đường của phái Tơ-rốt-ski trong ba năm vừa qua.

Phái Tơ-rốt-ski đã thay đổi. Chính sách của đảng đối với phái Tơ-rốt-ski tất cũng phải thay đổi.

Bây giờ chúng ta hãy xét đến một vấn đề khác không kém phần quan trọng : vấn đề *tổ chức*, tức vấn đề kỷ luật của đảng, vấn đề thiểu số phục tùng đa số, vấn đề vai trò của kỷ luật sắt trong đảng đối với việc củng cố chuyên chính vô sản. Ai cũng biết rằng kỷ luật sắt trong đảng ta là một trong những điều kiện cơ bản để bảo vệ nền chuyên chính vô sản và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Ai cũng biết rằng bọn men-sê-vích ở tất cả các nước đều đang ra sức phá hoại trước hết là kỷ luật sắt của đảng ta. Đã có lúc Tơ-rốt-ski hiểu và coi trọng sự tồn tại của kỷ luật sắt trong đảng ta. Những sự bất đồng ý kiến giữa đảng ta và Tơ-rốt-ski, nói đúng ra, chưa bao giờ chấm dứt cả. Song Tơ-rốt-ski và phái Tơ-rốt-ski

đã biết phục tùng các quyết định của đảng ta. Ai cũng biết việc Tơ-rốt-ski đã nhiều lần tuyên bố rằng, dù đảng có như thế nào đi nữa, nhưng một khi đảng đã ra lệnh thì đồng chí ấy sẵn sàng « đứng nghiêm » tuân lệnh. Và cũng cần phải nói rằng phái Tơ-rốt-ski đã từng nhiều lần giữ vững được lòng trung thực đối với đảng và các cơ quan lãnh đạo của đảng.

Còn bây giờ thì thế nào ? Liệu có thể nói được rằng phái Tơ-rốt-ski, phái đối lập hiện tại, cũng vẫn sẵn sàng phục tùng các quyết định của đảng, sẵn sàng đứng nghiêm tuân lệnh, v.v., hay không ? Không, hiện nay không còn có thể nói như thế được nữa. Sau khi phái đối lập đã hai lần không giữ lời hứa của bản thân họ về việc phục tùng các quyết định của đảng, sau khi phái đối lập đã hai lần lừa dối đảng, sau khi họ đã cùng với những phần tử trí thức tư sản thành lập nhà in bí mật, sau khi Di-nô-vi-ép và Tơ-rốt-ski đã nhiều lần tuyên bố cũng từ trên chính cái diễn đàn này rằng họ đang phá và từ nay về sau cũng sẽ phá kỷ luật của đảng ta, — sau khi đã xảy ra tất cả những điều đó thì trong đảng ta vị tất có một người nào — dù là một người thôi — dám tin rằng các lãnh tụ của phái đối lập vẫn sẵn sàng đứng nghiêm tuân lệnh trước đảng ta. Hiện nay phái đối lập đã chuyển sang con đường mới, con đường chia rẽ đảng, con đường thành lập một đảng mới. Hiện nay cuốn sách được lưu hành rộng rãi nhất trong hàng ngũ phái đối lập không phải là cuốn sách bôn-sê-vích của Lê-nin : *Một bước tiến, hai bước lùi*[57], mà là cuốn sách men-sê-vích cũ của Tơ-rốt-ski : *Những nhiệm vụ chính trị của chúng ta* (xuất bản năm 1904) viết ra nhằm chống lại những nguyên tắc tổ chức của chủ nghĩa Lê-nin, chống lại cuốn *Một bước tiến, hai bước lùi* của Lê-nin.

Các đồng chí đều biết thực chất cơ bản của cuốn sách cũ đó của Tơ-rốt-ski là ở chỗ phủ nhận quan niệm của Lê-nin về đảng và về kỷ luật của đảng. Trong cuốn sách đó Tơ-rốt-ski không gọi Lê-nin với một cái tên nào khác hơn là « Mắc-xi-mi-li-an Lê-nin », ý muốn nói Lê-nin là Mắc-xi-mi-li-an Rô-be-spi-e thứ hai có khát vọng muốn thiết lập chuyên chính cá nhân. Trong cuốn sách đó Tơ-rốt-ski đã nói toạc ra rằng chỉ

cần phục tùng kỷ luật của đảng chừng nào mà những quyết định của đảng không mâu thuẫn với nguyện vọng và quan điểm của những người có nghĩa vụ phải phục tùng đảng. Đó thuần túy là cái nguyên tắc tổ chức của bọn men-sê-vích. Cuốn sách đó còn có một điều đáng chú ý nữa là Tơ-rốt-ski đã viết tặng cuốn đó cho gã men-sê-vích P. Ác-xen-rốt. Trong đó có viết nguyên văn như sau : « Tặng Pa-ven Bô-ri-xô-vi-tsơ Ác-xen-rốt, người thầy thân mến». (*Có tiếng cười. Có tiếng nói:* « Đích thị là một tay men-sê-vích ! ».)

Từ thái độ trung thực đối với đảng chuyển sang chính sách chia rẽ trong đảng, từ chỗ đứng trên lập trường cuốn *Một bước tiến, hai bước lùi* của Lê-nin nhảy sang lập trường cuốn *Những nhiệm vụ chính trị của chúng ta* của Tơ-rốt-ski, từ phía Lê-nin chuyển sang phía Ác-xen-rốt, — đó là con đường tổ chức của phái đối lập trong đảng ta.

Phái Tơ-rốt-ski đã thay đổi. Chính sách tổ chức của đảng đối với phái đối lập tất cũng phải thay đổi.

Vậy thì được, xin mời cuốn gói đi với « ông thầy thân mến Pa-ven Bô-ri-xô-vi-tsơ Ác-xen-rốt » đi ! Xin mời cuốn gói đi cho ! Nhưng xin nhanh nhanh lên, đồng chí Tơ-rốt-ski đáng kính ạ, vì « Pa-ven Bô-ri-xô-vi-tsơ » đã già yếu rồi nên có thể qui tiên chầu phật trong một thời gian rất gần đây, mà đồng chí thì có thể không kịp giáp mặt «ông thầy» được. (*Vỗ tay hồi lâu.*)

«Sự thật» số 251,
2 tháng Một 1927

NÓI CHUYỆN VỚI CÁC ĐOÀN ĐẠI BIỂU CÔNG NHÂN NƯỚC NGOÀI

Ngày 5 tháng Một 1927

Tham dự có 80 đại biểu các nước Đức, Pháp, Áo, Tiệp, Nam-Mỹ, Trung-hoa, Bỉ, Phần-lan, Đan-mạch và E-stô-ni.— Cuộc nói chuyện kéo dài trong 6 giờ.

Sta-lin. Các đồng chí, hôm qua tôi đã nhận được bản ghi các câu hỏi bằng tiếng Đức và không ký tên. Sáng nay tôi lại nhận được hai bản nữa : một bản của đoàn đại biểu Pháp và một bản của đoàn đại biểu Đan-mạch. Chúng ta bắt đầu từ bản thứ nhất, mặc dù không biết bản đó là của đoàn đại biểu nào đưa ra. Sau đó, có thể chuyển sang hai bản sau. Nếu không có ý kiến phản đối, thì chúng ta bắt đầu. *(Các đại biểu đều đồng ý.)*

CÂU HỎI THỨ NHẤT. *Tại sao Liên-xô không tham gia Hội Quốc-liên?*

TRẢ LỜI. Về những lý do khiến Liên-xô không tham gia Hội Quốc-liên, đã được nói đến nhiều lần trên báo chí của chúng tôi. Tôi có thể nêu lên một số những lý do đó.

Liên-xô không là hội viên Hội Quốc-liên và không tham gia Hội Quốc-liên vì, trước hết, Liên-xô không muốn chịu trách nhiệm về chính sách đế quốc chủ nghĩa của Hội Quốc-liên, về những « quyền ủy trị » mà Hội Quốc-liên đã trao cho

người ta để bóc lột và áp bức các nước thuộc địa. Liên-xô không tham gia Hội Quốc-liên, vì Liên-xô chống chủ nghĩa đế quốc, chống việc áp bức các thuộc địa và các nước phụ thuộc.

Liên-xô không tham gia Hội Quốc-liên vì, thứ hai, Liên-xô không muốn chịu trách nhiệm về những hoạt động chuẩn bị chiến tranh, về việc tăng cường vũ trang, về những liên minh quân sự mới v.v. mà Hội Quốc-liên bao che và tán dương, và là những điều không thể không dẫn đến những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa mới. Liên-xô không tham gia Hội Quốc-liên, vì Liên-xô hoàn toàn chống lại các cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa.

Sau hết, Liên-xô không tham gia Hội Quốc-liên là vì Liên-xô không muốn là một bộ phận cấu thành của cái bình phong che đậy những âm mưu đế quốc chủ nghĩa, tức là Hội Quốc-liên; mà những âm mưu đó đã được Hội Quốc-liên bao che bằng những lời đường mật tuôn ra từ cửa miệng các hội viên của nó.

Trong điều kiện hiện nay, Hội Quốc-liên là « nơi hẹn hò » cho bọn trùm đế quốc chủ nghĩa lén lút bàn tính công việc của chúng. Những điều mà *người ta nói đến* một cách chính thức ở Hội Quốc-liên, chỉ là những lời hão huyền rỗng tuếch nhằm lừa bịp nhân dân. Còn những cái gì mà bọn trùm đế quốc chủ nghĩa lén lút *làm* một cách không chính thức ở hậu trường Hội Quốc-liên, mới là những việc thực sự có tính chất đế quốc chủ nghĩa, được những diễn giả hùng biện của Hội Quốc-liên che đậy một cách giả nhân giả nghĩa.

Liên-xô không muốn là hội viên và người tham gia cái trò hề phản nhân dân ấy, — điều đó có gì là ngạc nhiên ?

CÂU HỎI THỨ HAI. *Tại sao ở Liên-xô người ta không dung nạp Đảng xã hội - dân chủ ?*

TRẢ LỜI. Ở Liên-xô người ta không dung nạp Đảng xã hội-dân chủ (tức đảng men-sê-vích), vì ở Liên-xô, người ta không dung nạp bọn phản cách mạng. Có thể điều đó sẽ làm các đồng chí ngạc nhiên, nhưng điều đó không có gì là ngạc nhiên cả.

Điều kiện phát triển của nước chúng tôi, lịch sử phát triển của nước chúng tôi như sau : dưới chế độ Nga hoàng, Đảng xã hội-dân chủ là một đảng ít nhiều mang tính cách mạng ; sau khi chế độ Nga hoàng bị lật đổ, dưới thời Kê-ren-ski, đảng đó là đảng chấp chính, đảng tư sản, đảng chủ trương tiến hành chiến tranh đế quốc chủ nghĩa ; còn sau cách mạng tháng Mười nó đã trở thành một đảng công khai phản cách mạng, đảng chủ trương phục hồi chủ nghĩa tư bản.

Các đồng chí không thể không biết rằng Đảng xã hội-dân chủ ở nước chúng tôi đã đứng về phía Côn-tsắc và Đê-ni-kin mà tham gia nội chiến chống lại chính quyền xô-viết. Hiện nay, đảng đó là đảng chủ trương khôi phục chủ nghĩa tư bản, đảng chủ trương thủ tiêu chế độ xô-viết.

Tôi nghĩ rằng sự diễn biến như vậy của Đảng xã hội-dân chủ là sự diễn biến có tính chất điển hình của đảng đó không những ở Liên-xô, mà cả ở các nước khác nữa. Đảng xã hội-dân chủ ở nước chúng tôi ít nhiều có mang tính cách mạng khi mà chế độ Nga hoàng còn tồn tại. Chính điều đó giải thích tại sao hồi đó chúng tôi, những người bôn-sê-vích, đã cùng với những người men-sê-vích, tức những người xã hội-dân chủ, họp thành một đảng. Đảng xã hội-dân chủ trở thành đảng đối lập hay là đảng chấp chính, đảng tư sản, khi mà cái gọi là giai cấp tư sản dân chủ lên nắm chính quyền. Đảng xã hội-dân chủ chuyển thành đảng công khai phản cách mạng, khi mà giai cấp vô sản cách mạng nắm chính quyền.

Một đại biểu hỏi: Như thế phải chăng có nghĩa là chỉ ở đây, ở Liên-xô, Đảng xã hội-dân chủ mới là lực lượng phản cách mạng, hay là ngay cả ở các nước khác, nó cũng có thể được coi là lực lượng phản cách mạng ?

Sta-lin trả lời: Tôi đã nói ở đây chúng ta thấy có một sự khác nhau đôi chút.

Trong một nước chuyên chính vô sản, Đảng xã hội-dân chủ là lực lượng phản cách mạng, nó tìm cách khôi phục chủ nghĩa tư bản và thủ tiêu nền chuyên chính vô sản để lập lên nền « dân chủ » tư sản.

Trong các nước tư bản chủ nghĩa, là nơi chưa có chính quyền của giai cấp vô sản, thì Đảng xã hội-dân chủ hoặc là đảng đối lập với chính quyền của tư bản, hoặc là đảng nửa chấp chính, liên minh với giai cấp tư sản tự do chống lại những lực lượng phản động nhất của chủ nghĩa tư bản và chống lại phong trào công nhân cách mạng, hoặc là đảng chấp chính hoàn toàn, trực tiếp và công khai bảo vệ chủ nghĩa tư bản và nền « dân chủ » tư sản chống lại phong trào cách mạng của giai cấp vô sản.

Chỉ sau khi chính quyền của giai cấp vô sản đã trở thành hiện thực thì đảng xã hội-dân chủ mới trở thành một đảng hoàn toàn phản cách mạng và tính chất phản cách mạng của nó mới nhằm chống lại chính quyền của giai cấp vô sản.

CÂU HỎI THỨ BA. *Tại sao ở Liên-xô không có tự do báo chí?*

TRẢ LỜI. Các đồng chí nói đến tự do báo chí nào? Tự do báo chí cho giai cấp nào — cho giai cấp tư sản hay cho giai cấp vô sản ? Nếu là nói đến tự do báo chí cho giai cấp tư sản, thì ở nước chúng tôi không và sẽ không có thứ tự do ấy chừng nào nền chuyên chính vô sản còn tồn tại. Còn nếu là nói đến tự do cho giai cấp vô sản, thì tôi cần phải nói rằng các đồng chí không tìm thấy trên thế giới một nước nào khác mà ở đó lại có được một chế độ tự do báo chí toàn diện và rộng rãi cho giai cấp vô sản như ở Liên-xô.

Tự do báo chí cho giai cấp vô sản không phải là một lời rỗng tuếch. Nếu không có những nhà in tốt nhất, những nhà xuất bản tốt nhất, nếu không có các tổ chức công khai của giai cấp công nhân, kể từ những tổ chức hẹp nhất đến những tổ chức rộng rãi nhất, bao gồm hàng triệu người thuộc giai cấp công nhân, nếu không có quyền tự do hội họp hết sức rộng rãi, — thì sẽ không có tự do báo chí.

Các đồng chí hãy quan sát điều kiện sinh hoạt ở Liên-xô, hãy đi thăm những khu vực công nhân, các đồng chí sẽ thấy được rằng những nhà in tốt nhất, những nhà xuất bản tốt nhất, cả hàng loạt các nhà máy giấy, cả hàng loạt các xưởng

chế thuốc mầu cần thiết cho báo chí, những cung lớn dùng để hội họp, — tất cả những cái đó và nhiều cái khác nữa, cần thiết cho tự do báo chí của giai cấp công nhân, đều hoàn toàn thuộc quyền sử dụng của giai cấp công nhân và quần chúng lao động. Ở nước chúng tôi, như thế gọi là tự do báo chí cho giai cấp công nhân. Ở nước chúng tôi không có tự do báo chí cho giai cấp tư sản.

Ở nước chúng tôi không có tự do báo chí cho bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng là những kẻ đại diện cho lợi ích của giai cấp tư sản đã bị đánh tan tành và đã bị lật đổ ở nước chúng tôi. Nhưng điều đó có gì là lạ ? Chúng tôi không bao giờ cam kết đem lại cho tất cả các giai cấp quyền tự do báo chí, đem lại hạnh phúc cho tất cả các giai cấp. Khi nắm chính quyền vào tháng mười 1917, những người bôn-sê-vích đã công khai nói rằng chính quyền đó là chính quyền của một giai cấp, chính quyền của giai cấp vô sản là giai cấp sẽ trấn áp giai cấp tư sản vì lợi ích của quần chúng lao động thành thị và nông thôn đại diện cho tuyệt đại đa số dân cư ở Liên-xô.

Như vậy làm sao lại có thể đòi hỏi nền chuyên chính vô sản phải thực hiện tự do báo chí cho giai cấp tư sản được ?

CÂU HỎI THỨ TƯ. *Tại sao không thả những người men-sê-vích bị cầm tù ?*

TRẢ LỜI. Chắc là ở đây muốn nói đến những phần tử men-sê-vích tích cực. Vâng, điều đó đúng, chúng tôi sẽ không thả khỏi nhà giam những phần tử men-sê-vích tích cực cho đến khi họ mãn hạn tù. Nhưng điều đó có gì là lạ ?

Thế tại sao chẳng hạn, vào hồi tháng Bảy, tháng Tám, tháng Chín, tháng Mười 1917 khi phái men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa-cách mạng nắm chính quyền, họ đã không thả khỏi nhà tù những người bôn-sê-vích ?

Tạo sao Lê-nin đã buộc phải rút vào bí mật từ tháng Bảy đến tháng Mười 1917, khi phái men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa-cách mạng nắm chính quyền ? Tại sao Lê-nin vĩ đại,—

mà tên tuổi Người là ngọn cờ cho những người vô sản ở tất cả các nước, đã buộc phải trốn tránh hồi tháng Bảy-tháng Mười 1917 ở Phần-lan, ở xa « nước cộng hòa dân chủ » của Kê-ren-ski và Txê-rê-tê-li, của Tséc-nốp và Đan, còn cơ quan báo của đảng của Lê-nin — tờ *Sự thật* — đã bị chính quyền tư sản đập phá, mặc dù đứng đầu chính phủ lúc đó là những phần tử men-sê-vích nổi tiếng, những nhà hoạt động tích cực của Quốc tế II ?

Sở dĩ có tất cả những điều đó rõ ràng là vì cuộc đấu tranh giữa thế lực tư sản phản cách mạng với cách mạng vô sản không thể không dẫn đến những sự khủng bố nhất định. Tôi đã nói rằng ở nước chúng tôi Đảng xã hội-dân chủ là đảng phản cách mạng. Và qua đó ta thấy là khi tiến hành cách mạng vô sản thì không thể không tiến hành việc bắt giam những nhà hoạt động của đảng phản cách mạng ấy được.

Nhưng như thế chưa hết. Qua đó ta còn thấy những cuộc bắt giam những phần tử men-sê-vích ở nước chúng tôi đều là sự tiếp tục chính sách của Cách mạng tháng Mười. Thật vậy; Cách mạng tháng Mười là gì ? Trước hết Cách mạng tháng Mười có nghĩa là lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản. Hiện nay tất cả những người công nhân ít nhiều có giác ngộ ở tất cả các nước đều thừa nhận rằng những người bôn-sê-vích đã hành động đúng đắn khi lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản hồi tháng Mười 1917. Tôi tin chắc rằng các đồng chí cũng có ý kiến như vậy. Nhưng có một câu hỏi được đặt ra : hồi tháng Mười 1917, cụ thể giai cấp vô sản đã lật đổ ai ? Lịch sử đã chứng tỏ, các sự kiện đã chứng tỏ rằng hồi tháng Mười 1917, giai cấp vô sản đã lật đổ bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa-cách mạng vì chính bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa-cách mạng, Kê-ren-ski và Tséc-nốp, Gô-txơ và Li-be, Đan và Txê-rê-tê-li, A-bơ-ra-mô-vi-tsơ và Áp-cơ-xen-chi-ép, khi đó đang nắm chính quyền. Còn các đảng men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa-cách mạng là những đảng như thế nào ? Đó là những đảng của Quốc tế II.

Như vậy là khi tiến hành Cách mạng tháng Mười, giai cấp vô sản Liên-xô đã lật đổ các đảng của Quốc tế II. Có thể

một số người xã hội-dân chủ nào đó khó chịu về điều này, nhưng, các đồng chí, đó là sự thật hiền nhiên, phủ nhận điều đó thì thật đáng tức cười.

Như vậy là trong lúc tiến hành cách mạng vô sản thì có thể và cần phải lật đổ chính quyền của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng để chính quyền vô sản chiến thắng.

Nhưng nếu có thể lật đổ chúng, thì tại sao lại không được bắt giam chúng một khi chúng công khai và hoàn toàn chạy sang hàng ngũ tư sản phản cách mạng? Không biết các đồng chí có cho rằng việc lật đổ bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa-cách mạng là biện pháp ít mạnh mẽ hơn là việc bắt giam chúng, hay không?

Không thể thấy chính sách của Cách mạng tháng Mười là đúng được nếu đồng thời không thấy rằng những kết quả tất nhiên của nó cũng đúng. Trong hai điều chỉ có một:

hoặc là Cách mạng tháng Mười là sai lầm, — vậy thì việc bắt giam những phần tử men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa-cách mạng cũng là sai lầm;

hoặc là Cách mạng tháng Mười không phải là sai lầm,—vậy thì không thể coi là sai lầm việc bắt giam những phần tử men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa-cách mạng đã đi vào con đường phản cách mạng.

Lô-gích buộc chúng ta phải nghĩ như thế.

CÂU HỎI THỨ NĂM. *Tại sao phóng viên Cục báo chí xã hội-dân chủ không được phép vào Liên-xô?*

TRẢ LỜI. Vì báo chí xã hội-dân chủ ở nước ngoài, đặc biệt là tờ *Tiến lên*, đã vượt xa hàng loạt các báo tư sản ở chỗ nó đã vu khống một cách khủng khiếp Liên-xô và những người đại diện của Liên-xô.

Vì nhiều báo tư sản, như tờ *Vossische Zeitung*[58], trong lúc tiến hành đấu tranh chống Liên-xô đã tỏ ra «khách quan» hơn và «lịch sự» hơn nhiều so với tờ *Tiến lên*. Điều đó có thể

là «kỳ lạ», nhưng đó là một sự thật không thể không tính đến. Nếu như tờ *Tiến lên* đã tỏ được thái độ không xấu hơn một số báo tư sản khác, thì có lẽ những đại diện của nó đã nhận được chỗ ngồi ở Liên-xô cùng với các đại diện những báo tư sản khác rồi.

Vừa rồi, một đại diện tờ *Tiến lên* có hỏi một cán bộ đoàn đại diện ngoại giao nước chúng tôi ở Bá-linh về những điều kiện cần thiết để phóng viên tờ *Tiến lên* có thể được phép vào Liên xô. Về vấn đề này, ông ta đã được trả lời rằng: «khi nào tờ *Tiến lên* chứng minh trên thực tế là đối với Liên-xô và các đại diện Liên-xô, nó sẵn sàng có thái độ không xấu hơn các báo tư sản tự do và «lịch sự», như tờ *Vossische zeitung* thì chính phủ xô-viết sẽ không phản đối việc để phóng viên tờ *Tiến lên* được phép vào Liên-xô.

Tôi nghĩ rằng câu trả lời như thế hoàn toàn rõ ràng.

CÂU HỎI THỨ SÁU. *Liệu có thể hợp nhất Quốc tế II và Quốc tế III được không?*

TRẢ LỜI. Tôi nghĩ rằng không thể được.

Không thể được, vì Quốc tế II và Quốc tế III có hai lập trường hoàn toàn khác nhau và có hai chủ trương trái ngược. Nếu Quốc tế III chủ trương lật đổ chủ nghĩa tư bản và thiết lập chuyên chính vô sản, thì Quốc tế II, trái lại, chủ trương duy trì chủ nghĩa tư bản và phá hoại tất cả những gì cần thiết để thiết lập chuyên chính vô sản.

Cuộc đấu tranh giữa hai Quốc tế là sự phản ánh về mặt tư tưởng của cuộc đấu tranh giữa những người theo chủ nghĩa tư bản với những người theo chủ nghĩa xã hội. Trong cuộc đấu tranh ấy, hoặc Quốc tế II, hoặc Quốc tế III sẽ phải thắng lợi. Không có lý do nào để nghi ngờ được rằng trong phong trào công nhân, Quốc tế III nhất định sẽ thắng.

Hiện nay tôi cho rằng sự hợp nhất giữa hai Quốc tế đó là không thể được.

CÂU HỎI THỨ BẢY. *Tình hình ở Tây Âu được đánh giá như thế nào? Liệu có thể hy vọng rằng trong những năm gần đây sẽ có những sự biến cách mạng ở đấy, hay không?*

TRẢ LỜI. Tôi nghĩ rằng ở châu Âu, những nhân tố của một cuộc khủng khoảng cực kỳ sâu sắc của chủ nghĩa tư bản, hiện đang và sẽ tăng thêm lên. Chủ nghĩa tư bản có thể trở nên ổn định một phần nào, có thể hợp lý hóa nền sản xuất của nó, có thể tạm thời áp chế giai cấp công nhân, — tất cả những điều đó, chủ nghĩa tư bản tạm thời hiện còn có đủ khả năng làm, nhưng nó sẽ không bao giờ còn khả năng quay trở lại cái trạng thái « ổn định » và cái thế « thăng bằng » như trước chiến tranh thế giới và trước Cách mạng tháng Mười. Nó sẽ không bao giờ trở lại được cái trạng thái « ổn định » và « thăng bằng » ấy nữa.

Điều đó đúng, điều đó có thể thấy được chẳng hạn ở chỗ trong các nước ở châu Âu cũng như trong các nước thuộc địa— nguồn sống của chủ nghĩa tư bản châu Âu — luôn luôn bùng lên những ngọn lửa cách mạng. Hôm nay ngọn lửa của cuộc bùng nổ cách mạng được nhen lên ở Áo, ngày mai — ở Anh, và ngày kia — tại một nơi nào đó ở Pháp hay ở Đức, rồi sau ở Trung-quốc, ở In-đô-nê-xi-a, ở Ấn-độ, v.v.

Mà châu Âu và các nước thuộc địa là cái gì? Đó là trung tâm và ngoại vi của chủ nghĩa tư bản. Ở các trung tâm của chủ nghĩa tư bản châu Âu « không yên ». Ở ngoại vi của nó lại càng « không yên » hơn nữa. Những điều kiện cho những sự biến cách mạng mới đang chín muồi. Tôi nghĩ rằng những sự biến xảy ra do vụ giết Sác-cô và Van-txét-ti[59] là điều chứng minh rõ rằng nhất về sự khủng hoảng ngày càng tăng của chủ nghĩa tư bản, là một ví dụ rõ ràng nhất về sự bất bình và lòng phẫn nộ ngày càng chồng chất của giai cấp công nhân.

Đối với cái lò sát sinh tư bản chủ nghĩa, thì việc giết hai công nhân có nghĩa lý gì? Từ trước đến nay, hàng ngày và hàng tuần, phải chăng người ta không sát hại hàng chục và hàng trăm công nhân, đó sao? Nhưng vụ giết hai công nhân, Sác-cô và Van-txét-ti, cũng đủ làm cho giai cấp công nhân

toàn thế giới đứng lên. Điều đó nói lên cái gì? Điều đó chứng tỏ rằng miếng đất đứng của chủ nghĩa tư bản càng ngày càng trở nên bừng nóng. Điều đó chứng tỏ rằng những điều kiện cho các sự biến cách mạng mới, đang ngày càng tăng thêm.

Bọn tư bản có thể đẩy lui được làn sóng đầu tiên của cuộc bùng nổ cách mạng,—điều đó hoàn toàn không thể là một sự an ủi đối với chủ nghĩa tư bản được. Cuộc cách mạng chống chủ nghĩa tư bản không thể tiến đến như một làn sóng ồ ạt toàn là dâng lên. Nó luôn luôn phát triển theo hình thái thủy triều, khi lên khi xuống. Ở nước Nga tình hình đã diễn ra như vậy. Ở châu Âu cũng sẽ như vậy. Chúng ta đang đứng trước những sự biến cách mạng mới.

CÂU HỎI THỨ TÁM. *Phái đối lập trong đảng Nga có mạnh không? Nó dựa vào những tầng lớp nào?*

TRẢ LỜI. Tôi nghĩ rằng nó rất yếu. Hơn thế nữa, lực lượng của nó trong đảng chúng tôi hầu như không đáng kể. Tôi cầm tờ báo ngày hôm nay trong tay. Trong báo có tổng kết kết quả một số ngày thảo luận. Các con số nói lên rằng trên 135 ngàn đảng viên của đảng đã bỏ phiếu tán thành Ban Chấp hành trung ương của đảng chúng tôi và tán thành những đề cương của Ban Chấp hành trung ương, còn bỏ phiếu cho phái đối lập có 1200 đảng viên. Con số này thậm chí cũng không chiếm một phần trăm.

Tôi nghĩ rằng những lần bỏ phiếu sau sẽ còn cho ta thấy những kết quả còn xấu hổ hơn nữa cho phái đối lập. Chúng tôi sẽ tiếp tục tranh luận cho đến tận ngày khai mạc đại hội. Trong thời gian từ nay đến đó, chúng tôi sẽ cố gắng hết sức trưng cầu ý kiến toàn đảng.

Tôi không biết trong các đảng xã hội-dân chủ ở nước các đồng chí, các cuộc tranh luận được tiến hành như thế nào. Tôi không biết trong các đảng xã hội-dân chủ, nói chung có tiến hành tranh luận không. Chúng tôi có thái độ nghiêm túc đối với việc tranh luận. Chúng tôi sẽ trưng cầu ý kiến toàn đảng, và các đồng chí sẽ thấy rằng tỷ trọng phái đối lập trong

đảng chúng tôi sẽ còn tỏ ra không đáng kể hơn là con số vừa mới nói. Rất có thể là tại đại hội XV của đảng chúng tôi, phái đối lập sẽ không còn một đại diện nào, không có một đại biểu nào.

Chúng ta hãy lấy chẳng hạn những xí nghiệp lớn như «Tơ-rê-u-gôn-ních» hoặc «Pu-ti-lốp» ở Lê-nin-gơ-rát mà xét. Số lượng công nhân ở «Tơ-rê-u-gôn-ních» có đến 15.000. Ở đó số lượng đảng viên 2.122 người. Bỏ phiếu tán thành phái đối lập có 39 người. Số lượng công nhân ở «Pu-ti-lốp» — gần 11.000. Số lượng đảng viên là 1.718 người. Bỏ phiếu tán thành phái đối lập có 29 người.

Phái đối lập dựa vào những tầng lớp nào? Tôi nghĩ rằng phái đối lập chủ yếu dựa vào những tầng lớp phi vô sản. Nếu trưng cầu ý kiến các tầng lớp phi vô sản ấy trong dân cư, những người không bằng lòng với chế độ chuyên chính vô sản, — hỏi xem họ đồng tình với ai, thì họ sẽ không do dự mà trả lời rằng họ đồng tình với phái đối lập. Tại sao vậy? Vì cuộc đấu tranh của phái đối lập, thật ra, là cuộc đấu tranh chống lại đảng, cuộc đấu tranh chống lại chế độ chuyên chính vô sản, là chế độ mà một số những tầng lớp phi vô sản không thể không bất bình. Phái đối lập là sự phản ánh thái độ bất bình và sự phản kháng của những tầng lớp phi vô sản trong dân cư đối với chế độ chuyên chính vô sản.

CÂU HỎI THỨ CHÍN. *Lời khẳng định mà Rút Phi-se và Ma-slốp tung ra ở Đức nói rằng ban lãnh đạo hiện nay của Quốc tế Cộng sản và của đảng Nga đã đem công nhân nộp cho bọn phản cách mạng, có đúng hay không?*

TRẢ LỜI. Cần phải cho rằng điều đó đúng. Cần phải cho rằng Quốc tế Cộng sản và Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô hoàn toàn đem giai cấp công nhân Liên-xô nộp cho bọn phản cách mạng ở tất cả các nước.

Hơn thế nữa, tôi có thể mách để các đồng chí biết rằng Quốc tế Cộng sản và Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô đã quyết

định nay mai sẽ hồi hương về Liên-xô tất cả bọn địa chủ và tư bản đã bị đuổi cổ khỏi nước chúng tôi, và trao trả các công xưởng và nhà máy cho chúng.

Như thế chưa hết. Quốc tế Cộng sản và Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô còn đi xa hơn nữa, nghĩa là nhận thấy rằng đã đến lúc những người bôn-sê-vích phải chuyển sang ăn thịt người.

Sau hết, chúng tôi đã quyết định quốc hữu hóa tất cả phụ nữ và thực hiện việc cưỡng hiếp các em gái chị gái của mình. *(Mọi người đều cười. Có tiếng kêu lẻ tẻ:* «Ai lại có thể đặt câu hỏi như vậy được ?».)

Tôi thấy các đồng chí cười. Có thể một người nào đó trong số các đồng chí nghĩ rằng tôi trả lời câu hỏi một cách không nghiêm túc. Vâng, các đồng chí, không thể trả lời những câu hỏi như thế một cách nghiêm túc được. Tôi nghĩ rằng đối với những câu hỏi như thế chỉ có thể trả lời bằng một sự chế giễu. *(Vỗ tay vang dội.)*

CÂU HỎI THỨ MƯỜI. *Thái độ của đồng chí đối với phái đối lập và đối với xu hướng Rút Phi-se-Ma-slốp ở Đức, như thế nào?*

TRẢ LỜI. Thái độ của tôi đối với phái đối lập và những kẻ đại diện của phái đó ở Đức, cũng giống như thái độ của nhà viết tiểu thuyết Pháp nổi tiếng An-phông-xơ Đô-đê đối với Tác-ta-ranh ở Ta-ra-sơ-công. *(Các đại biểu vui xôn xao.)*

Các đồng chí thế nào cũng đã đọc cuốn tiểu thuyết nổi tiếng ấy của An-phông-xơ Đô-đê nói về Tác-ta-ranh Ta-ra-sơ-công. Tác-ta-ranh, nhân vật của cuốn tiểu thuyết đó, về thực chất là một anh tiểu tư sản bình thường «hiền lành». Nhưng trí tưởng tượng của anh ta rất mãnh liệt, còn cái tài «nói khoác một cách hiền lành» đã phát triển đến mức độ là anh ta rút cục lại đã trở thành nạn nhân của cái tài xuất chúng đó.

Tác-ta-ranh đã khoác lác và cả quyết với mọi người rằng anh đã giết không biết cơ man nào mà kể sư tử và hổ ở núi

Át-lát. Vì thế các bạn nhẹ dạ của Tác-ta-ranh đã tôn cho anh cái danh hiệu là nhà đi săn sư tử đệ nhất trên thế giới. Nhưng An-phông-xơ Đô-đê đã biết chắc, cũng như chính bản thân Tác-ta-ranh cũng biết chắc rằng Tác-ta-ranh chưa hề bao giờ trông thấy cả sư tử lẫn hổ.

Tác-ta-ranh đã khoác lác và cả quyết với mọi người rằng anh đã lên được đỉnh núi Mông-bơ-lăng. Vì thế các bạn nhẹ dạ của anh đã tôn cho anh cái danh hiệu nhà leo núi số một trên thế giới. Song An-phông-xơ Đô-đê biết chắc rằng Tác-ta-ranh chưa hề bao giờ nhìn thấy đỉnh núi Mông-bơ-lăng cả, vì anh chỉ độc có ở dưới chân núi Mông-bơ-lăng thôi.

Tác-ta-ranh đã khoác lác và cả quyết với mọi người rằng anh đã lập được một thuộc địa rất lớn ở một nước cách xa nước Pháp. Vì thế các bạn nhẹ dạ của anh đã tôn cho anh cái danh hiệu nhà lập thuộc địa số một trên thế giới. Song An-phông-xơ Đô-đê biết chắc, cũng như chính bản thân Tác-ta-ranh cũng nhất định phải thừa nhận rằng những ý định viển vông của Tác-ta-ranh không thể đem lại điều gì cả ngoài sự bẽ mặt.

Các đồng chí đều biết rằng sự khoác lác viển vông của Tác-ta-ranh đã dẫn đến sự bẽ mặt và mất thanh danh như thế nào đối với những anh chàng Tác-ta-ranh.

Tôi nghĩ rằng những lời khoác lác rùm beng của các lãnh tụ phái đối lập ở Mạc-tư-khoa và Bá-linh nhất định cũng sẽ kết thúc bằng một sự bẽ mặt và mất thanh danh như vậy. ***(Mọi người đều cười.)***

Như vậy là chúng ta đã giải quyết xong bản ghi những câu hỏi thứ nhất.

Chúng ta chuyển sang những câu hỏi của đoàn đại biểu Pháp.

CÂU HỎI THỨ NHẤT. *Chính phủ Liên-xô định đấu tranh chống lại các công ty dầu lửa nước ngoài bằng cách nào?*

TRẢ LỜI. Tôi nghĩ rằng câu hỏi đặt ra không đúng. Nếu đặt câu hỏi như thế, người ta có thể cho rằng nền công nghiệp dầu lửa xô-viết đã bắt tay vào việc tấn công các công ty dầu lửa các nước khác và tìm cách lật đổ và thủ tiêu các công ty đó.

Trên thực tế, tình hình có phải thế không ? Không, tình hình không phải như thế. Trên thực tế, vấn đề là ở chỗ có một số công ty dầu lửa nào đó ở các nước tư bản chủ nghĩa đang cố gắng bóp chết công nghiệp dầu lửa xô-viết, còn công nghiệp dầu lửa xô-viết thì buộc phải tự vệ để tồn tại và phát triển lên.

Vấn đề là ở chỗ công nghiệp dầu lửa xô-viết yếu hơn công nghiệp dầu lửa các nước tư bản chủ nghĩa, cả về mặt quy mô khai thác, — chúng tôi khai thác ít hơn họ, — cả về mặt liên lạc với thị trường, — những mối liên lạc của họ với thị trường thế giới cũng nhiều hơn chúng tôi rất nhiều.

Công nghiệp dầu lửa xô-viết tự vệ bằng cách nào ? Nó tự vệ bằng cách hoàn thiện chất lượng sản phẩm và, trước hết, bằng cách hạ giá dầu lửa, bán ra thị trường với giá rẻ, rẻ hơn là dầu lửa của các công ty tư bản chủ nghĩa.

Người ta có thể sẽ hỏi : phải chăng Liên-xô giàu có đến nỗi có khả năng bán với giá rẻ hơn các công ty tư bản chủ nghĩa hết sức giàu ? Đương nhiên, công nghiệp xô-viết không giàu hơn các công ty tư bản chủ nghĩa. Hơn thế nữa, các công ty tư bản còn giàu hơn công nghiệp xô-viết gấp nhiều lần. Nhưng vấn đề ở đây không phải là ở chỗ giàu có. Vấn đề là ở chỗ công nghiệp dầu lửa xô-viết không phải là công nghiệp tư bản chủ nghĩa, vì thế nó không cần thu những khoản siêu lợi nhuận điên cuồng, trong khi đó các công ty dầu lửa tư bản chủ nghĩa không thể sống nếu không có những khoản siêu lợi nhuận hết sức lớn. Chính vì công nghiệp dầu lửa xô-viết không cần có những khoản siêu lợi nhuận, cho nên nó có thể bán sản phẩm của nó rẻ hơn các công ty tư bản chủ nghĩa.

Cũng có thể nói như vậy về lúa mì xô-viết, về gỗ xô-viết, v.v.

Nói chung, cần phải nói rằng hàng hóa xô-viết, đặc biệt là dầu lửa xô-viết, được đưa ra thị trường quốc tế, với tính cách là yếu tố giảm giá và, như vậy, làm nhẹ bớt tình cảnh của quần chúng tiêu thụ. Đó là sức mạnh và biện pháp phòng thủ của công nghiệp dầu lửa xô-viết chống lại âm mưu của các công ty dầu lửa tư bản chủ nghĩa. Đó cũng là điều bí quyết giải thích vì sao những bọn tư bản dầu lửa ở tất cả các nước, đặc biệt là Đê-téc-đinh, đều la lối om xòm chống lại Liên-xô và chống lại

công nghiệp dầu lửa xô-viết, và dùng những lời rất mốt kêu la về « thủ đoạn tuyên truyền của cộng sản » để che đậy chính sách giá cao về dầu lửa và chính sách cướp bóc quần chúng tiêu thụ.

CÂU HỎI THỨ HAI. *Trong vấn đề nông dân, đồng chí định thực hiện việc tập thể hóa như thế nào?*

TRẢ LỜI. Chúng tôi có ý định thực hiện việc tập thể hóa nông nghiệp một cách dần dần, bằng những biện pháp kinh tế, tài chính và văn hóa - chính trị.

Tôi nghĩ rằng vấn đề biện pháp kinh tế là vấn đề đáng chú ý hơn cả. Trong lĩnh vực này, những biện pháp mà chúng tôi tiến hành, gồm ba loại:

tổ chức các hộ nông dân cá thể vào hợp tác xã;

tổ chức các hộ nông dân, chủ yếu là các hộ bần nông, vào tổ sản xuất tập thể, và sau hết,

các cơ quan kế hoạch và điều tiết của Nhà nước nắm lấy các hộ nông dân về mặt tiêu thụ các sản phẩm của nông dân, cũng như về mặt cung cấp cho nông dân những sản phẩm cần thiết của nền công nghiệp nước chúng tôi.

Một vài năm trước đây, đã có tình hình là giữa công nghiệp và kinh tế nông dân có rất nhiều kẻ đứng làm trung gian, dưới hình thức là những nhà kinh doanh tư nhân cung cấp cho nông dân những sản phẩm của thành thị và bán lúa mì của nông dân cho công nhân. Rõ ràng là bọn trung gian « đã làm việc » một cách không uổng công và đã vơ vét hàng chục triệu rúp cả của nông dân lẫn của dân cư thành thị. Đó là thời kỳ còn chưa có sự kết hợp chặt chẽ giữa thành thị và nông thôn, giữa công nghiệp xã hội chủ nghĩa và kinh tế nông dân cá thể. Hồi đó vai trò của hợp tác xã và của các cơ quan phân phối của Nhà nước còn tương đối nhỏ bé.

Từ đó đến nay, tình hình đã thay đổi một cách căn bản. Hiện nay trong lưu thông hàng hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa công nghiệp và kinh tế nông dân, vai trò của hợp tác xã và của các cơ quan thương nghiệp Nhà nước có thể được coi

là không những đã chiếm ưu thế mà còn chiếm địa vị thống trị, nếu không phải là độc quyền. Trong việc cung cấp vải vóc cho nông thôn, phần của hợp tác xã và của các cơ quan Nhà nước đã chiếm hơn 70%. Còn trong việc cung cấp các máy móc nông nghiệp, phần của hợp tác xã và của các cơ quan Nhà nước hầu như chiếm 100%. Trong việc thu mua lúa mì của nông dân, phần của hợp tác xã và của các cơ quan Nhà nước chiếm trên 80%. Còn trong việc thu mua nguyên liệu cho công nghiệp, như bông, củ cải đường, v.v., phần của hợp tác xã và các cơ quan Nhà nước chiếm gần 100%.

Điều đó có nghĩa là gì?

Thứ nhất, điều đó có nghĩa là nhà tư bản bị loại trừ ra khỏi lĩnh vực lưu thông hàng hóa, công nghiệp được gắn chặt trực tiếp với kinh tế nông dân, các khoản lợi nhuận mà trước kia bị bọn trung gian-đầu cơ ăn thì nay thuộc về công nghiệp và nông nghiệp, nông dân có thể mua hàng hóa của thành thị rẻ hơn, và đến lượt mình công nhân có thể mua nông sản rẻ hơn.

Thứ hai, điều đó có nghĩa là, do đuổi cổ bọn tư bản - trung gian ra khỏi lĩnh vực lưu thông hàng hóa, công nghiệp đã có khả năng lãnh đạo kinh tế nông dân, ảnh hưởng đến nó và nâng cao kỹ thuật canh tác trong nông nghiệp, hợp lý hóa và công nghiệp hóa nông nghiệp.

Thứ ba, điều đó có nghĩa là do gắn chặt nông nghiệp với công nghiệp, Nhà nước có khả năng thực hiện nguyên tắc kế hoạch hóa trong việc phát triển nông nghiệp, cung cấp cho nó những hạt giống và phân bón tốt nhất, quy định quy mô sản xuất của nó, ảnh hưởng đến nó về mặt chính sách giá cả, v.v.

Sau hết, điều đó có nghĩa là ở nông thôn đã tạo được những điều kiện thuận lợi để thủ tiêu những nhân tố tư bản chủ nghĩa, để tiếp tục hạn chế và loại trừ cu-lắc, để tổ chức các hộ nông dân lao động vào các tổ sản xuất chung để có thể trích quỹ của Nhà nước cấp tiền cho các tổ sản xuất chung đó.

Chúng tôi xin lấy ví dụ việc sản xuất củ cải đường cho công nghiệp đường và việc sản xuất bông cho công nghiệp

dệt. Hiện nay ở nước chúng tôi quy mô sản xuất các loại nguyên liệu ấy, cũng như giá cả và chất lượng của nó, đều được ấn định không phải theo cách tự phát, không phải theo tình hình thị trường vô tổ chức, không phải thông qua bọn trung gian-đầu cơ, sở giao dịch và các loại doanh nghiệp tư bản chủ nghĩa, v.v., mà được ấn định một cách có kế hoạch, thông qua việc ký kết các hợp đồng rành mạch từ trước giữa một bên là các xanh-đi-ca đường và dệt và một bên là các hợp tác xã trồng củ cải đường và bông đại diện cho hàng vạn hộ nông dân.

Ở đây không có sở giao dịch, doanh nghiệp, trò chơi với giá cả, v.v. Trong lĩnh vực đó, tất cả các công cụ ấy của lối kinh doanh tư bản chủ nghĩa không còn tồn tại ở nước chúng tôi nữa. Ở nước chúng tôi không có các loại sở giao dịch và những người trung gian, mà chỉ có hai bên đứng ra giao dịch, một bên là các xanh-đi-ca Nhà nước, một bên là nông dân trong hợp tác xã. Các xanh-đi-ca Nhà nước ký hợp đồng với các tổ chức hợp tác xã hữu quan về việc sản xuất một số lượng nhất định nào đó củ cải đường và bông, về việc cung cấp cho nông dân hạt giống, tiền vay, v.v. Sau vụ thu hoạch thì toàn bộ sản phẩm sẽ thuộc quyền sử dụng của các xanh-đi-ca và ngược lại, nông dân nhận được một số tiền thích đáng theo đúng với hợp đồng ký kết từ trước. Chúng tôi gọi đó là chế độ hợp đồng.

Chế độ đó tốt ở chỗ nó làm cho cả hai bên đều có lợi và gắn chặt kinh tế nông dân với công nghiệp một cách trực tiếp, mà không cần đến tầng lớp trung gian. Chế độ đó là con đường hết sức đúng đắn tiến tới tập thể hóa nền kinh tế nông dân.

Không thể nói rằng các ngành khác trong nông nghiệp cũng tiến tới mức độ phát triển như thế. Nhưng có thể nói chắc chắn rằng tất cả các ngành nông nghiệp, kể cả ngành sản xuất lúa mì, dần dần sẽ đi vào con đường phát triển đó. Và con đường đó là phương pháp trực tiếp dẫn tới tập thể hóa nông nghiệp.

Thời kỳ tập thể hóa rộng khắp sẽ đến, khi mà các hộ nông dân được tổ chức lại trên cơ sở kỹ thuật mới bằng cách cơ khí hóa và điện khí hóa, khi mà các tổ chức hợp tác xã bao

gồm đa số nông dân lao động, khi mà đa số nông thôn được bao phủ bằng một màng lưới các tổ sản xuất nông nghiệp tập thể.

Tình hình hiện nay đang đi đến chỗ đó, nhưng chưa đi đến hẳn chỗ đó và không phải nay mai sẽ đi đến chỗ như thế được. Vì sao? Một trong những nguyên nhân là vì để thực hiện được điều đó, cần có rất nhiều tiền mà Nhà nước chúng ta còn chưa có được, nhưng tất nhiên sẽ gom góp được qua một thời gian. Mác đã nói : trong lịch sử chưa có một chế độ xã hội mới nào lại được củng cố nếu không cung cấp tài chính cho nó một cách mạnh mẽ, chi dùng cho nó hàng trăm và hàng trăm triệu. Tôi nghĩ rằng chúng tôi đã bước vào giai đoạn phát triển nông nghiệp khi mà Nhà nước bắt đầu có thể cung cấp tài chính một cách mạnh mẽ cho chế độ xã hội tập thể mới. Công nghiệp xã hội chủ nghĩa đã giành được cho nó vai trò làm yếu tố lãnh đạo trong nền kinh tế quốc dân, và lãnh đạo nông nghiệp, — điều đó là sự bảo đảm chắc chắn nhất để cho nền kinh tế nông dân sẽ đi vào con đường tiếp tục tập thể hóa.

CÂU HỎI THỨ BA. *Những khó khăn chủ yếu trong thời kỳ áp dụng chế độ cộng sản thời chiến (khi các đồng chí định thủ tiêu tiền) là những khó khăn gì?*

TRẢ LỜI. Về mặt phát triển trong nước cũng như về mặt quan hệ đối ngoại, đều đã vấp phải rất nhiều khó khăn.

Nếu xét về quan hệ kinh tế trong nước, thì có thể nêu ra ba khó khăn chủ yếu sau đây.

Thứ nhất. Khó khăn ở chỗ công nghiệp của chúng tôi hồi đó bị tàn phá và bị tê liệt, nếu không tính đến công nghiệp chiến tranh đã cung cấp vũ khí đạn dược cho các mặt trận nội chiến ở nước chúng tôi trong thời kỳ có sự can thiệp vũ trang của nước ngoài. Hai phần ba số công xưởng và nhà máy của chúng tôi ngừng sản xuất, ngành vận tải hoạt động một cách khập khễnh, hàng hóa không có hoặc hầu như không có.

Thứ hai. Nông nghiệp hoàn toàn bị khập khiễng, lực lượng lao động trong các hộ nông dân, bị thu hút ra ngoài mặt trận.

Thiếu nguyên liệu, thiếu lúa mì cho dân cư thành thị và trước hết là cho công nhân. Hồi đó mỗi ngày chúng tôi chỉ cấp được cho công nhân nửa phun bánh mì, và đôi khi chỉ có một phần tám phun.

Thứ ba. Hồi đó không có hoặc hầu như không có bộ máy thương nghiệp xô-viết hoạt động tốt làm trung gian giữa thành thị và nông thôn, có khả năng cung cấp sản phẩm thành thị cho nông thôn và nông sản cho thành thị. Hợp tác xã và các cơ quan thương nghiệp của Nhà nước hãy còn ở trong trạng thái phôi thai.

Nhưng sau khi nội chiến chấm dứt và sau khi thi hành « chính sách kinh tế mới », tình hình kinh tế trong nước đã thay đổi một cách căn bản.

Công nghiệp phát triển và tăng cường mạnh, chiếm địa vị chỉ huy trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Về mặt này, điều tiêu biểu nhất là ở chỗ trong hai năm gần đây, chúng tôi đã đầu tư vào công nghiệp được hơn hai tỷ rúp bằng tiền tự mình tích lũy, mà không cần sự giúp đỡ của nước ngoài, không cần bất kỳ một khoản vay nào của nước ngoài. Đến nay không còn nói được rằng nói chung không có hàng hóa cho nông dân.

Nông nghiệp đã được đẩy mạnh, sản lượng của nó được đưa lên ngang mức thời kỳ trước chiến tranh. Hiện nay không còn nói được rằng nói chung không có bánh mì và các nông sản khác cho công nhân.

Hợp tác xã và các cơ quan thương nghiệp Nhà nước đã phát triển đến mức độ chiếm được địa vị chỉ huy trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước. Đến nay, không còn nói được rằng chúng tôi không có một bộ máy phân phối làm trung gian giữa thành thị và nông thôn, giữa công nghiệp và kinh tế nông dân.

Đương nhiên hiện nay tất cả những cái đó còn chưa đủ để xây dựng ngay được một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Nhưng những cái đó cũng hoàn toàn đủ để tiếp tục tiến lên trên con đường xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay chúng tôi cần phải trang bị lại nền công nghiệp của chúng tôi và xây dựng những nhà máy mới trên cơ sở kỹ thuật mới.

Chúng tôi cần phải nâng cao trình độ sản xuất nông nghiệp, cung cấp một số lượng tối đa các máy móc nông nghiệp cho nông dân, hợp tác hóa đa số nông dân lao động và tổ chức lại các hộ nông dân cá thể, đưa họ vào màng lưới rộng lớn các tổ sản xuất nông nghiệp tập thể.

Chúng tôi cần phải tổ chức tốt một bộ máy phân phối làm trung gian giữa thành thị và nông thôn, có khả năng trù tính và thỏa mãn những nhu cầu của thành thị và nông thôn toàn quốc, giống như mỗi người trù tính các khoản chi thu trong ngân sách của mình.

Và khi chúng tôi đạt được tất cả những điều đó, thì đến lúc ấy chắc là sẽ không cần tiền nữa.

Nhưng còn lâu mới đạt được điều đó.

CÂU HỎI THỨ TƯ. *Tình hình vấn đề «cánh kéo» thế nào?*

TRẢ LỜI. Nếu hiểu vấn đề «cánh kéo» là sự chênh lệch giữa giá nông sản và giá hàng công nghiệp về phương diện giá thành, thì tình hình vấn đề «cánh kéo» là thế này.

Hiển nhiên là hàng công nghiệp của chúng tôi vẫn còn được bán với giá đắt hơn một chút so với giá có thể bán trong những điều kiện khác. Đó là vì công nghiệp của chúng tôi còn non trẻ, nên cần phải bảo vệ nó khỏi sự cạnh tranh của nước ngoài, cần phải tạo ra cho nó những điều kiện để nó có thể mau chóng phát triển mạnh mẽ. Sự phát triển mau chóng của công nghiệp là cần thiết đối với thành thị cũng như đối với nông thôn. Nếu không làm như vậy, chúng tôi sẽ không thể cung cấp kịp thời cho kinh tế nông dân một số lượng vải vóc và máy móc nông nghiệp đầy đủ. Tình hình đó đã gây ra sự chênh lệch giữa giá nông sản và giá hàng công nghiệp, làm cho kinh tế nông dân bị thiệt thòi một chút.

Để xóa bỏ tình trạng thiệt thòi ấy đối với kinh tế nông dân, chính phủ và đảng đã chủ trương thực hành chính sách dần dần và không ngừng giảm giá hàng công nghiệp. Chính sách đó liệu có thể thi hành được không? Tôi nghĩ rằng chính sách

đó tuyệt đối là thực tế. Ví dụ như mọi người đều biết, năm gần đây chúng tôi đã giảm giá bán lẻ hàng công nghiệp xuống khoảng từ 8% đến 10%. Sau nữa, mọi người đều biết, các tổ chức công nghiệp của chúng tôi đang không ngừng hạ giá thành và giá xuất xưởng về các hàng công nghiệp. Không có lý do nào để nghi ngờ gì cả là từ nay về sau, chính sách đó vẫn sẽ được tiếp tục thực hiện. Ngoài ra, tôi cần phải nói rằng chính sách không ngừng giảm giá hàng công nghiệp là nền tảng của chính sách kinh tế của nước chúng tôi, không có nền tảng đó thì cả việc hoàn thiện lẫn việc hợp lý hóa kinh tế công nghiệp của chúng tôi cũng như việc củng cố khối liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân, đều sẽ không thể thực hiện được.

Về mặt này, các Nhà nước tư sản lại thi hành một chính sách khác. Ở đó thường thường người ta tổ chức các xí nghiệp thành những tơ-rớt và xanh-đi-ca để tiện tăng giá hàng công nghiệp ở trong nước, biến giá ấy thành giá độc quyền, trên cơ sở đó mà bòn rút được nhiều lợi nhuận hơn và xây dựng quỹ để xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài, ở nước ngoài bọn tư bản cũng bán những hàng hóa đó nhưng với giá rẻ nhằm mục đích chiếm những thị trường mới.

Trong thời kỳ dưới chế độ tư sản, ở nước Nga chúng tôi cũng đã thi hành một chính sách như thế, chẳng hạn như đường lúc bấy giờ ở trong nước được bán với một giá quá đắt, nhưng ở nước ngoài, ví dụ ở Anh, thì cũng thứ đường đó, lại được bán hết sức rẻ đến nỗi người ta lấy đường để nuôi lợn.

Chính phủ xô-viết thực hành một chính sách hoàn toàn ngược lại. Chính phủ xô-viết cho rằng công nghiệp phải phục vụ dân chúng, chứ không phải ngược lại. Chính phủ xô-viết cho rằng việc không ngừng giảm giá hàng công nghiệp là một phương sách chủ yếu, không có nó, công nghiệp không thể phát triển một cách bình thường được. Ấy là tôi cũng chưa nói rằng chính sách giảm giá hàng công nghiệp góp phần làm cho nhu cầu của dân chúng tăng lên, mở rộng khả năng tiêu thụ hàng hóa của thị trường trong nước, ở thành thị cũng như

ở nông thôn, và do đó, tạo ra một cái nguồn tiêu thụ không ngừng rộng lớn thêm, cần thiết cho việc tiếp tục mở rộng công nghiệp.

CÂU HỎI THỨ NĂM. *Chính phủ xô-viết có những kiến nghị gì đối với những người chủ nợ Pháp nhỏ về các khoản nợ? Giải thích những kiến nghị đó với những người thực lợi Pháp như thế nào?*

TRẢ LỜI. Những kiến nghị của chúng tôi về các khoản nợ trước chiến tranh đã được công bố trong bài trả lời phỏng vấn nổi tiếng của Ra-cốp-ski. Tôi nghĩ rằng các đồng chí chắc là đã biết những kiến nghị đó. Điều kiện để thực hiện những kiến nghị đó là Liên-xô đồng thời phải nhận được các khoản vay. Về mặt này chúng tôi giữ cái nguyên tắc nổi tiếng : có đi — có lại. Nếu các anh cho chúng tôi vay, thì các anh sẽ nhận được của chúng tôi một đôi chút về các khoản nợ trước chiến tranh, nếu các anh không cho thì các anh sẽ không được.

Phải chăng như thế có nghĩa là như vậy về nguyên tắc chúng tôi thừa nhận những khoản nợ trước chiến tranh? Không, không có nghĩa như thế. Điều đó chỉ có nghĩa là chúng tôi vẫn công nhận hiệu lực của sắc lệnh nổi tiếng về việc thủ tiêu các khoản nợ của Nga hoàng [60], nhưng đồng thời chúng tôi đồng ý — coi đó là sự thỏa thuận thực tiễn — trả đôi chút các khoản nợ trước chiến tranh, nếu ngược lại chúng tôi nhận được những khoản vay cần thiết cho chúng tôi và có lợi cho công nghiệp Pháp. Chúng tôi coi các khoản tiền trả nợ như là tỷ lệ lợi tức phụ thêm nào các khoản vay mà chúng tôi nhận được để phát triển công nghiệp của nước chúng tôi.

Người ta nói đến các khoản nợ trước chiến tranh của nước Nga thời Nga hoàng. Người ta nói đến các loại yêu sách đề ra cho Liên-xô, những yêu sách này có liên quan đến những kết quả của Cách mạng tháng Mười. Nhưng người ta quên rằng cuộc cách mạng của chúng tôi là sự phủ nhận có tính nguyên tắc đối với các cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa

và các khoản nợ của Nga hoàng có liên quan đến các cuộc chiến tranh đó. Người ta quên rằng Liên-xô không thể và sẽ không trả các khoản nợ về chiến tranh.

Ngoài ra, người ta quên rằng Liên-xô không thể không tính đến những sự cướp bóc và áp bức mà đất nước chúng tôi đã lâm vào trong suốt mấy năm vào thời kỳ có cuộc vũ trang can thiệp của nước ngoài, và do đó Liên-xô cũng có những phần yêu sách nhất định.

Ai chịu trách nhiệm về những sự cướp bóc và áp bức đó ? Ai sẽ phải chịu trách nhiệm về những sự cướp bóc và áp bức đó ? Ai sẽ phải đền bù những sự cướp bóc và áp bức đó ? Bọn trùm đế quốc chủ nghĩa có ý muốn lờ những điều khó chịu đó. Nhưng chúng cần phải hiểu rằng người ta không quên những điều đó đâu.

CÂU HỎI THỨ SÁU. *Vấn đề độc quyền nấu rượu và vấn đề đấu tranh chống tệ nạn nghiện rượu — hai vấn đề đó tương dung như thế nào?*

TRẢ LỜI. Tôi nghĩ rằng nói chung, khó mà làm cho hai vấn đề đó tương dung với nhau được. Ở đây có một mâu thuẫn hiển nhiên. Đảng biết mâu thuẫn đó nhưng đã cố ý đi đến mâu thuẫn đó, vì biết rằng trong lúc này việc đi vào mâu thuẫn đó là một điều hại nhỏ nhất.

Khi chúng tôi thực hành việc độc quyền nấu rượu, thì chúng tôi đứng trước tình thế là trong hai điều phải chọn lấy một :

hoặc là lâm vào cảnh lệ thuộc bọn tư bản, nếu giao cho chúng cả một loạt các nhà máy và công xưởng quan trọng bậc nhất, và qua đó nhận được một số tiền nhất định, cần thiết để chu chuyển.

hoặc là thực hành việc độc quyền nấu rượu để có được số vốn lưu thông cần thiết nhằm phát triển công nghiệp của chúng tôi bằng lực lượng của chính mình và như thế sẽ tránh khỏi sự lệ thuộc vào nước ngoài:

Các ủy viên Ban Chấp hành trung ương, trong đó có tôi, khi đó có hội đàm với Lê-nin, Lê-nin đã thừa nhận rằng trong

trường hợp nếu không nhận được những khoản vay cần thiết của nước ngoài, thì đành phải công khai và trực tiếp tiến hành việc độc quyền nấu rượu, coi đó là biện pháp tạm thời và đặc biệt.

Đó, vấn đề đã được đặt ra cho chúng tôi như thế khi chúng tôi thực hành việc độc quyền nấu rượu.

Đương nhiên, nói chung, không nấu rượu thì tốt hơn vì rượu là một điều hại. Nhưng không nấu rượu thì tạm thời sẽ phải lâm vào cảnh lệ thuộc bọn tư bản, như thế lại còn là điều hại lớn hơn. Cho nên chúng tôi chọn điều hại nhỏ hơn. Hiện nay việc nấu rượu đem lại một số lời hơn 500 triệu rúp. Bây giờ mà từ chối việc nấu rượu, thì như vậy có nghĩa là từ chối số lời ấy, thêm vào đó lại không có lý do nào để khẳng định rằng tệ nạn nghiện rượu sẽ giảm ít hơn, vì nông dân sẽ bắt đầu tiến hành nấu rượu riêng của mình và tự mình đầu độc mình bằng thứ rượu tự nấu đó.

Ở đây ta thấy những khuyết điểm trầm trọng về mặt phát triển văn hóa ở nông thôn, giữ một vai trò nhất định. Ấy là tôi chưa nói đến một điều nữa là từ chối ngay tức khắc việc độc quyền nấu rượu sẽ làm cho công nghiệp của chúng tôi mất hơn 1/2 tỷ rúp mà không biết lấy đâu bù vào.

Phải chăng như thế có nghĩa là cả về sau này nữa, chúng tôi cũng vẫn sẽ thực hành việc độc quyền nấu rượu? Không, không có nghĩa là như thế. Chúng tôi thực hành độc quyền nấu rượu là một biện pháp tạm thời. Vì vậy, việc độc quyền nấu rượu sẽ cần phải được thủ tiêu ngay khi trong nền kinh tế quốc dân của chúng tôi sẽ tìm được những nguồn thu nhập mới để tiếp tục phát triển công nghiệp của chúng tôi. Không thể nghi ngờ gì nữa, sẽ tìm được những nguồn đó.

Chúng tôi giao cho Nhà nước việc sản xuất rượu, làm như vậy có đúng không? Tôi nghĩ rằng như vậy là đúng. Nếu chuyển giao việc nấu rượu vào tay tư nhân, thì như thế sẽ dẫn đến :

thứ nhất, tăng cường tư bản tư nhân,

thứ hai, chính phủ sẽ mất khả năng điều hòa việc sản xuất và tiêu thụ rượu một cách thích đáng, và,

thứ ba, chính phủ sẽ tự mình làm cho mình khó khăn trong việc hủy bỏ sản xuất và tiêu thụ rượu về sau này.

Hiện nay chính sách của chúng tôi là dần dần đình chỉ việc sản xuất rượu. Tôi nghĩ rằng trong tương lai, chúng tôi sẽ hoàn toàn hủy bỏ được việc độc quyền nấu rượu, giảm bớt việc sản xuất còn tới mức tối thiểu cần thiết cho những mục đích kỹ thuật, và sau đó, thủ tiêu hoàn toàn việc bán rượu.

Tôi nghĩ rằng nếu những người vô sản Tây Âu đã nắm được chính quyền và có sự giúp đỡ cần thiết đối với chúng tôi, thì có lẽ chúng tôi đã không phải nấu rượu, cũng như không gặp phải những điều không thích thú khác. Nhưng mà biết làm thế nào? Các bạn của chúng tôi ở Tây Âu tạm thời chưa muốn nắm lấy chính quyền, vì vậy chúng tôi buộc phải dựa vào tiền của riêng mình mà làm ăn. Nhưng đó không phải là lỗi của chúng tôi. Đó là số phận.

Như các đồng chí đã thấy, về việc thực hành độc quyền nấu rượu, các bạn Tây Âu của chúng tôi cũng phải chịu một phần trách nhiệm nào đấy. (*Cười, vỗ tay.*)

CÂU HỎI THỨ BẢY. *Quyền tư pháp của Cục bảo vệ chính trị quốc gia, việc xét xử không có người làm chứng, không có người bào chữa, việc bắt giam bí mật. Vì dư luận xã hội Pháp khó đồng tình với các biện pháp đó, nên chúng tôi muốn biết rõ lý do thực hành những biện pháp đó. Có dự định thay đổi hoặc đình chỉ những biện pháp đó không?*

TRẢ LỜI. Cục bảo vệ chính trị quốc gia, hay Ủy ban đặc biệt, là một cơ quan trừng phạt của Chính quyền xô-viết. Cơ quan đó ít nhiều tương tự như Ủy ban an ninh xã hội được thành lập trong thời kỳ Đại cách mạng Pháp. Nó chủ yếu trừng trị bọn gián điệp, bọn âm mưu, bọn khủng bố, bọn cướp, bọn đầu cơ, bọn làm bạc giả. Nó giống như một tòa án quân sự-chính trị được thành lập để bảo vệ lợi ích của cách mạng chống lại những âm mưu của bọn tư sản phản cách mạng và bọn đặc vụ của chúng.

Cơ quan đó đã được thành lập ngay ngày hôm sau cách mạng tháng Mười, sau khi đã phát hiện ra được đủ mọi các tổ chức có tính chất âm mưu, khủng bố và gián điệp được bọn tư bản Nga và nước ngoài trợ cấp tài chính.

Cơ quan đó đã được phát triển và vững mạnh sau một số hành động khủng bố chống lại những nhà hoạt động của Chính quyền xô-viết, sau vụ ám sát đồng chí U-ri-txơ-ki, ủy viên Ủy ban cách mạng Pê-tơ-rô-gơ-rát (đồng chí này bị một tên xã hội chủ nghĩa - cách mạng giết), sau vụ ám sát đồng chí Vô-lô-đác-ski, ủy viên Ủy ban cách mạng Pê-tơ-rô-gơ-rát (đồng chí này cũng bị một tên xã hội chủ nghĩa - cách mạng giết), sau vụ mưu sát Lê-nin (Lê-nin bị một đảng viên đảng xã hội chủ nghĩa-cách mạng bắn bị thương).

Cần phải thừa nhận rằng Cục bảo vệ chính trị quốc gia khi đó đã giáng cho kẻ thù của cách mạng những đòn trúng đích và không chệch. Nói chung, ưu điểm đó của cơ quan này vẫn giữ được cho đến ngày nay. Từ đó, Cục bảo vệ chính trị quốc gia là một mối đe dọa đối với giai cấp tư sản, một người vệ binh luôn luôn tỉnh táo của cách mạng, một thanh kiếm tuốt trần của giai cấp vô sản.

Vì vậy ta không thấy gì là lạ trước việc bọn tư sản tất cả các nước căm thù Cục bảo vệ chính trị quốc gia đến tận xương tủy. Không có những chuyện hoang đường nào mà người ta lại không đặt ra về Cục bảo vệ chính trị quốc gia, không có những lời vu khống nào mà người ta lại không phao truyền về Cục bảo vệ chính trị quốc gia. Điều đó có nghĩa là thế nào? Điều đó có nghĩa là Cục bảo vệ chính trị quốc gia bảo vệ một cách đúng đắn những lợi ích của cách mạng. Những kẻ thù không đội trời chung của cách mạng chửi bới Cục bảo vệ chính trị quốc gia, — như vậy tức là Cục bảo vệ chính trị quốc gia hành động đúng đắn.

Đối với Cục bảo vệ chính trị quốc gia, công nhân không có thái độ như thế. Các đồng chí hãy đi tới những khu công nhân và hỏi công nhân về Cục bảo vệ chính trị quốc gia. Các đồng chí sẽ thấy họ quý trọng Cục bảo vệ chính trị quốc gia. Tại sao? Vì họ thấy đó là người bảo vệ trung thành của cách mạng.

Tôi hiểu lòng căm thù và thái độ nghi kỵ của bọn tư sản đối với Cục bảo vệ chính trị quốc gia. Tôi hiểu các nhà du lịch tư sản khi tới thăm Liên-xô, việc đầu tiên là hỏi xem Cục bảo vệ chính trị quốc gia có còn tồn tại hay không và đã đến lúc thủ tiêu Cục bảo vệ chính trị quốc gia hay chưa. Tất cả điều đó đều có thể hiểu được và không có gì là lạ.

Nhưng tôi không thể hiểu được một số đại biểu công nhân khi đến Liên-xô lại lo lắng hỏi : Cục bảo vệ chính trị quốc gia có trừng trị nhiều phần tử phản cách mạng không, không biết người ta có còn trừng trị các phần tử khủng bố và âm mưu chống lại chính quyền vô sản, nữa không? đã đến lúc thủ tiêu Cục bảo vệ chính trị quốc gia chưa?

Do đâu mà một số đại biểu công nhân lại có sự quan tâm đó đối với những kẻ thù của cách mạng vô sản? Nguyên nhân là ở đâu? Lý do là gì?

Người ta tuyên truyền thái độ nhẹ tay đến mức tối đa, khuyên nên thủ tiêu Cục bảo vệ chính trị quốc gia... Thế nhưng, liệu có thể bảo đảm được rằng, sau khi thủ tiêu Cục bảo vệ chính trị quốc gia, bọn tư bản tất cả các nước sẽ từ bỏ việc tổ chức và cung cấp tài chính cho các nhóm phản cách mạng của những bọn âm mưu, bọn khủng bố, bọn phá hoại, bọn đi đốt và gây những vụ nổ, không? Tước vũ khí của cách mạng trong khi không có một bảo đảm nào rằng kẻ thù của cách mạng cũng sẽ bị tước vũ khí, — đó chẳng phải là một điều ngu xuẩn, đó chẳng phải là một tội lỗi chống lại giai cấp công nhân hay sao!

Không, các đồng chí, chúng tôi không muốn lặp lại sai lầm của những chiến sĩ Công xã Pa-ri. Các chiến sĩ Công xã Pa-ri đã quá nhẹ tay đối với bọn Véc-xây, vì vậy, trong thời Mác, Mác đã quở trách họ một cách hoàn toàn có lý. Và vì thái độ nhẹ tay của họ, họ đã phải trả một cái giá là, khi Chi-e vào Pa-ri, hàng vạn công nhân đã bị bọn Véc-xây bắn giết.

Các đồng chí có nghĩ rằng bọn tư sản và bọn địa chủ Nga ít khát máu hơn bọn Véc-xây ở Pháp không? Dù sao thì chúng tôi cũng biết chúng đã đàn áp công nhân như thế nào khi chúng liên minh với bọn can thiệp Pháp và Anh, Nhật và Mỹ mà chiếm cứ Xi-bi-ri, U-cơ-ren, Bắc Cáp-ca-dơ.

Nói như thế, tôi hoàn toàn không muốn nói rằng tình hình trong nước buộc chúng tôi phải có những cơ quan trừng phạt của cách mạng. Về mặt tình hình trong nước, tình hình cách mạng đã vững chắc và không gì lay chuyển nổi đến nỗi có thể không cần có Cục bảo vệ chính trị cũng được. Nhưng vấn đề là ở chỗ kẻ thù bên trong ở nước chúng tôi không phải là những kẻ lẻ loi cô lập. Vấn đề là ở chỗ chúng có hàng nghìn mối liên lạc với bọn tư bản tất cả các nước đang tận lực giúp đỡ chúng bằng mọi thủ đoạn. Chúng tôi là một nước bị các nước tư bản chủ nghĩa bao vây. Kẻ thù trong nước của cách mạng chúng tôi là những tên đặc vụ của bọn tư bản tất cả các nước. Các nước tư bản chủ nghĩa là căn cứ và hậu phương cho bọn kẻ thù trong nước của cách mạng chúng tôi. Khi chúng tôi đấu tranh với kẻ thù trong nước, như vậy là chúng tôi tiến hành đấu tranh chống các phần tử phản cách mạng ở tất cả các nước. Bây giờ các đồng chí hãy tự xét xem trong những điều kiện như thế liệu có thể không cần có những cơ quan trừng phạt như Cục bảo vệ chính trị quốc gia, được không.

Không, các đồng chí, chúng tôi không muốn lặp lại sai lầm của các chiến sĩ Công xã Pa-ri. Cục bảo vệ chính trị quốc gia là cơ quan cần thiết đối với cách mạng, và Cục bảo vệ chính trị quốc gia sẽ tiếp tục tồn tại trong nước chúng tôi, để làm cho kẻ thù của giai cấp vô sản phải khiếp sợ. *(Vỗ tay nhiệt liệt.)*

Một đại biểu nói. Đồng chí Sta-lin, xin phép thay mặt các đại biểu có mặt ở đây, tôi xin tỏ lòng cảm tạ đồng chí đã giải thích rõ và đã xua tan những lời dối trá phao truyền ở nước ngoài về Liên-xô. Đồng chí có thể tin chắc rằng chúng tôi sẽ kể lại được cho công nhân ở nước chúng tôi biết rõ sự thật về Liên-xô.

Sta-lin. Không có gì đáng cảm ơn cả, các đồng chí ạ. Tôi thấy có nhiệm vụ trả lời các câu hỏi và báo cáo trước các đồng chí. Chúng tôi, những người cán bộ xô-viết, thấy có nhiệm vụ phải báo cáo trước những người anh em cùng giai cấp với mình về tất cả các vấn đề mà những người anh em

đó muốn được biết rõ. Nhà nước chúng tôi là con đẻ của giai cấp vô sản thế giới. Khi những nhà hoạt động của Nhà nước chúng tôi báo cáo trước các đại biểu của giai cấp vô sản thế giới, thì như thế chỉ là thi hành nhiệm vụ của mình đối với giai cấp vô sản thế giới. *(Vỗ tay.)*

«Sự thật», số 260 và 261,
13 và 15 tháng Một 1927

TÍNH CHẤT QUỐC TẾ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI

Để kỷ niệm lần thứ mười Cách mạng tháng Mười

Người ta không thể chỉ xem Cách mạng tháng Mười như một cuộc cách mạng « trong phạm vi dân tộc » được. Trước hết, nó là một cuộc cách mạng có tính chất quốc tế, tính chất thế giới, vì nó đánh dấu, trong lịch sử toàn thế giới, một bước ngoặt căn bản mà loài người đã thực hiện được, bước ngoặt từ thế giới cũ, thế giới tư bản chủ nghĩa, sang thế giới mới, thế giới xã hội chủ nghĩa.

Trước kia, các cuộc cách mạng thường thường kết thúc bằng việc đưa một nhóm người bóc lột này lên thay một nhóm người bóc lột khác, để nắm tay lái của Nhà nước. Những người bóc lột thay đổi, nhưng bóc lột vẫn còn. Tình hình đã xảy ra như thế trong quá trình các phong trào giải phóng của những người nô lệ. Tình hình đã xảy ra như thế trong thời kỳ những cuộc nổi dậy của nông nô. Tình hình đã xảy ra như thế trong thời kỳ các cuộc cách mạng « lớn » mà người ta đã biết, ở Anh, Pháp, Đức. Tôi không nói tới Công xã Pa-ri là cuộc toan tính đầu tiên của giai cấp vô sản nhằm thúc đẩy lịch sử tiến lên chống chủ nghĩa tư bản, một cuộc toan tính vinh quang, anh dũng, nhưng không đạt kết quả.

Cách mạng tháng Mười, *về căn bản*, khác các cuộc cách mạng trên đây. Cách mạng tháng Mười không chủ trương thay một hình thức bóc lột này bằng một hình thức bóc lột khác, thay một nhóm người bóc lột này bằng một nhóm người bóc lột khác, mà lại chủ trương xóa bỏ mọi chế độ người bóc

lột người, thủ tiêu tất cả các nhóm người bóc lột, bất chấp những nhóm đó như thế nào, thiết lập chuyên chính vô sản, thiết lập chính quyền của giai cấp cách mạng nhất trong tất cả các giai cấp bị áp bức đã có từ trước đến nay, tổ chức một xã hội mới, xã hội xã hội chủ nghĩa không giai cấp.

Chính vì thế mà *thắng lợi* của Cách mạng tháng Mười đánh dấu một bước ngoặt căn bản trong lịch sử loài người, một bước ngoặt căn bản trong vận mệnh lịch sử của chủ nghĩa tư bản thế giới, một bước ngoặt căn bản trong phong trào giải phóng của giai cấp vô sản thế giới, một bước ngoặt căn bản trong những phương pháp đấu tranh và hình thức tổ chức, trong các sinh hoạt và tập quán, trong văn hóa và hệ tư tưởng của quần chúng bị bóc lột trên toàn thế giới.

Chính đó là lý do làm cho Cách mạng tháng Mười thành một cuộc cách mạng có tính chất quốc tế, thế giới.

Chính đó cũng là nguồn gốc của sự đồng tình sâu sắc của những giai cấp bị áp bức ở tất cả các nước, đối với Cách mạng tháng Mười, cuộc cách mạng mà họ coi là đảm bảo cho công cuộc giải phóng của họ.

Người ta có thể nêu lên rất nhiều vấn đề cơ bản chứng tỏ ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười đối với sự phát triển của phong trào cách mạng trên toàn thế giới.

1. Trước hết, Cách mạng tháng Mười có điểm này đáng chú ý là nó đã chọc thủng mặt trận chủ nghĩa đế quốc thế giới, đã lật đổ giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa ở một trong những nước tư bản chủ nghĩa lớn nhất, và đã đưa giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa lên nắm chính quyền.

Lần đầu tiên trong lịch sử loài người, giai cấp những người làm thuê, giai cấp những người bị đày đọa, giai cấp những người bị áp bức và bóc lột, đã vươn lên địa vị một giai cấp *thống trị*, và, với tấm gương của mình, đã cổ vũ vô sản tất cả các nước.

Như thế có nghĩa là Cách mạng tháng Mười đã *mở đầu* một thời đại mới, thời đại các cuộc cách mạng *vô sản*, tại các nước *đế quốc chủ nghĩa*.

Cách mạng tháng Mười đã tước công cụ và tư liệu sản xuất của bọn địa chủ và tư bản, và biến các công cụ, tư liệu ấy thành tài sản chung của xã hội, tức là đem chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa đối lập với chế độ sở hữu tư sản. Chính với việc làm đó Cách mạng tháng Mười đã lột trần luận điệu giả dối của bọn tư bản nói rằng chế độ sở hữu tư sản là bất khả xâm phạm, thiêng liêng, vĩnh viễn.

Cách mạng tháng Mười đã giành được chính quyền trong tay giai cấp tư sản, nó đã tước mọi quyền lợi chính trị của giai cấp ấy, đã phá hủy bộ máy Nhà nước tư sản và chuyển chính quyền vào tay các xô-viết, và do đó, đem chính quyền xã hội chủ nghĩa của các xô-viết, tức là nền dân chủ *vô sản*, mà đối lập với chế độ đại nghị tư sản, tức là nền dân chủ *tư bản chủ nghĩa*. La-phác-gơ đã có lý, khi ông nói ngay từ năm 1887 rằng, ngay sau khi cách mạng thành công thì « tất cả bọn tư bản đều sẽ bị tước quyền tuyển cử »[61].

Chính với việc làm đó Cách mạng tháng Mười đã bóc trần luận điệu giả dối của bọn xã hội-dân chủ nói rằng bây giờ đây, chế độ đại nghị tư sản có thể hòa bình chuyển sang chủ nghĩa xã hội được.

Nhưng Cách mạng tháng Mười đã không dừng lại tại đó, và không thể dừng lại tại đó được. Sau khi đã phá hủy trật tự cũ, trật tự tư sản, nó đã bắt tay vào việc xây dựng trật tự mới, trật tự xã hội chủ nghĩa. Mười năm Cách mạng tháng Mười là mười năm xây dựng đảng, các công đoàn, các xô-viết, các hợp tác xã, các tổ chức văn hóa, bộ máy vận tải, công nghiệp, hồng quân. Những thành tích không thể chối cãi được của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô trên mặt trận xây dựng đã chứng minh rõ rệt rằng giai cấp vô sản *có thể* quản lý quốc gia một cách có kết quả mà *không cần* đến giai cấp tư sản và *chống* lại giai cấp tư sản ; rằng giai cấp vô sản *có thể* xây dựng công nghiệp một cách có kết quả mà *không* cần đến giai cấp tư sản và *chống* lại giai cấp tư sản ; rằng giai cấp vô sản *có thể* lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân một cách có kết quả mà *không cần* đến giai cấp tư sản và *chống* lại giai cấp tư sản ; rằng giai cấp vô sản *có thể* xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách có kết quả, mặc dầu bị tư bản bao vây.

«Lý luận» cũ, tức là lý luận nói rằng những người bị bóc lột không thể không cần đến bọn bóc lột, cũng như đầu và các bộ phận khác trong thân thể không thể không cần đến dạ dày, không phải chỉ là lý luận riêng của tên thượng nghị viên La-mã nổi tiếng thời cổ đại, Mơ-nơ-ni-u-xơ A-gơ-rip-pa. Bây giờ đây, «lý luận» đó là hòn đá tảng của cái «triết học» chính trị của đảng xã hội-dân chủ, nói chung, và nói riêng là hòn đá tảng của chính sách của đảng xã hội-dân chủ : chính sách *liên hiệp* với giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa. Vốn có tính chất của một thứ thành kiến, nên «lý luận» đó, ngày nay, đã trở thành một trong những vật chướng ngại nghiêm trọng nhất, nó ngăn cản không cho tinh thần cách mạng xâm nhập vào giai cấp vô sản các nước tư bản chủ nghĩa. Một trong những kết quả quan trọng nhất của Cách mạng tháng Mười là đã đánh một đòn chí tử vào thứ «lý luận» dối trá đó.

Có cần phải chứng minh thêm nữa rằng những kết quả đó và những kết quả tương tự khác của Cách mạng tháng Mười đã không thể và hiện không thể không có một ảnh hưởng quan trọng đối với phong trào cách mạng của giai cấp công nhân trong các nước tư bản chủ nghĩa chăng ?

Chủ nghĩa cộng sản phát triển không ngừng trong các nước tư bản chủ nghĩa, mối thiện cảm ngày càng tăng của vô sản tất cả các nước đối với giai cấp công nhân Liên-xô, cuối cùng việc các đoàn đại biểu công nhân dập dìu tới thăm nước xô-viết, những sự thật mà mọi người đều biết đó chứng tỏ một cách hết sức rõ rệt rằng những hạt giống do Cách mạng tháng Mười gieo ra đã nở hoa kết quả.

2. Cách mạng tháng Mười đã lay chuyển chủ nghĩa đế quốc chẳng những trong các trung tâm thống trị của nó, chẳng những ở các «chính quốc», Cách mạng tháng Mười còn đánh vào hậu phương của chủ nghĩa đế quốc, vào ngoại vi của nó, đồng thời đập tan sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Trong khi lật đổ bọn địa chủ và bọn tư bản, Cách mạng tháng Mười đã bẻ gẫy xiềng xích áp bức dân tộc và thuộc địa, đã giải thoát khỏi xiềng xích đó tất cả các dân tộc bị

áp bức thuộc một nước rộng lớn, không trừ một dân tộc nào cả. Giai cấp vô sản không thể nào tự giải phóng được, nếu nó không giải phóng các dân tộc bị áp bức. Cách mạng tháng Mười có đặc điểm là nó đã thực hiện, tại Liên-xô, các cuộc cách mạng dân tộc và thuộc địa ấy, không phải dưới ngọn cờ của mối thù hằn dân tộc và của những sự xung đột giữa các dân tộc, mà dưới ngọn cờ của một sự tín nhiệm lẫn nhau và một sự gần gũi anh em giữa công nhân và nông dân thuộc các dân tộc ở trên đất Liên-xô, không phải dưới danh nghĩa *chủ nghĩa dân tộc*, mà dưới danh nghĩa *chủ nghĩa quốc tế*.

Chính vì ở nước ta, các cuộc cách mạng dân tộc và thuộc địa đã được thực hiện, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và dưới ngọn cờ của chủ nghĩa quốc tế, chính vì lẽ đó mà các dân tộc bị miệt thị, các dân tộc bị nô dịch, *lần đầu tiên* trong lịch sử loài người, đã vươn lên địa vị của các dân tộc *thật sự* tự do và *thật sự* bình đẳng, và với tấm gương của mình, họ đã cổ vũ các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

Như thế có nghĩa là Cách mạng tháng Mười đã mở đầu một thời đại mới, thời đại những cuộc cách mạng *thuộc địa trong các nước bị áp bức* trên thế giới *liên minh* với giai cấp vô sản, *dưới sự lãnh đạo* của giai cấp vô sản.

Xưa kia, người ta « được phép » nghĩ rằng thế giới từ xưa đến nay đều chia thành chủng tộc hạ đẳng và chủng tộc cao đẳng, chia thành Người da đen và Người da trắng, hạng trên không thể đạt đến trình độ văn minh, và họ sinh ra là để bị bóc lột, còn hạng dưới là đại biểu duy nhất của văn minh, có sứ mạng bóc lột hạng trên.

Bây giờ đây, phải coi luận điệu quái gở đó là đã bị lật đổ và bác bỏ. Một trong những kết quả quan trọng nhất của Cách mạng tháng Mười là nó đã đánh một đòn chí tử vào luận điệu quái gở ấy, vạch rõ bằng sự thật rằng các dân tộc khác ngoài các dân tộc châu Âu, mà đã được giải phóng, đã được lôi cuốn vào con đường phát triển xô-viết, thì cũng hoàn toàn có khả năng, như các dân tộc Âu châu, để thúc đẩy nền văn hóa và văn minh *thật sự* tiên tiến tiến lên.

Xưa kia, người ta « được phép » nghĩ rằng phương pháp duy nhất để giải phóng các dân tộc bị áp bức là phương pháp của *chủ nghĩa dân tộc tư sản*, phương pháp nhằm tách các dân tộc nọ ra khỏi các dân tộc kia, chia rẽ họ, tăng thêm những sự thù hằn dân tộc giữa quần chúng lao động thuộc các dân tộc khác nhau.

Bây giờ đây, phải coi luận điệu quái gở đó là đã bị đập tan. Một trong những kết quả quan trọng nhất của Cách mạng tháng Mười là nó đã đánh một đòn chí tử vào luận điệu quái gở ấy, vạch rõ bằng sự thật rằng phương pháp giải phóng có tính chất *vô sản, quốc tế chủ nghĩa* của các dân tộc bị áp bức, phương pháp duy nhất đúng, là phương pháp có thể áp dụng được và hợp lý ; vạch rõ bằng sự thật rằng sự *liên minh anh em* giữa công nhân và nông dân thuộc các dân tộc khác nhau nhất, sự liên minh dựa trên *tinh thần tự nguyện và chủ nghĩa quốc tế*, là có thể thực hiện được và hợp lý. Sự tồn tại của Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết, tiền thân của liên minh tương lai giữa những người lao động tất cả các nước trong một nền kinh tế thế giới duy nhất, là một bằng chứng trực tiếp.

Không cần gì phải nói rằng những kết quả ấy và những kết quả tương tự khác của Cách mạng tháng Mười đã không thể và hiện không thể không có một ảnh hưởng quan trọng đối với phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Những sự thật như sự lớn lên của phong trào cách mạng của các dân tộc bị áp bức ở Trung-quốc, In-đô-nê-xi-a, Ấn-độ v.v. và sự đồng tình ngày càng nồng nhiệt của các dân tộc ấy đối với Liên-xô, là một bằng chứng chắc chắn.

Kỷ nguyên mà người ta có thể ngang nhiên bóc lột, áp bức các nước thuộc địa và phụ thuộc, kỷ nguyên đó *đã qua rồi*.

Kỷ nguyên những cuộc cách mạng giải phóng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, kỷ nguyên thức tỉnh của *giai cấp vô sản* các nước ấy, kỷ nguyên *quyền lãnh đạo tối cao* của giai cấp đó trong cách mạng, kỷ nguyên đó *đã tới rồi*.

3. Trong khi gieo rắc hạt giống cách mạng trong các trung tâm cũng như ở hậu phương của chủ nghĩa đế quốc, trong

khi làm suy yếu thế lực của chủ nghĩa đế quốc tại các « chính quốc » và trong khi làm lay chuyển nền thống trị của chủ nghĩa đế quốc tại các nước thuộc địa, Cách mạng tháng Mười, do đó, đã làm cho chính sự tồn tại của *toàn bộ* chủ nghĩa tư bản thế giới thành vấn đề.

Trong các điều kiện chủ nghĩa đế quốc, nếu sự phát triển tự phát của chủ nghĩa tư bản, — do sự phát triển không đều của nó, do những cuộc xung đột và va chạm võ trang không thể tránh khỏi được, cuối cùng do sự tàn sát chưa từng có của chủ nghĩa đế quốc — đã biến thành một quá trình thối nát và giẫy chết của chủ nghĩa tư bản, thì Cách mạng tháng Mười và kết quả của nó là việc một nước rộng lớn tách ra khỏi hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới, không thể không thúc đẩy nhanh chóng quá trình ấy, đồng thời đục khoét từng bước một ngay cả nền móng của chủ nghĩa đế quốc thế giới.

Hơn thế nữa. Trong khi làm lay chuyển chủ nghĩa đế quốc, Cách mạng tháng Mười đồng thời đã tạo ra một *cơ sở* mạnh mẽ và công khai của phong trào cách mạng thế giới, một cơ sở mà trước kia phong trào đó *chưa từng có* và hiện giờ phong trào đó có thể dựa vào được, tức là nền chuyên chính vô sản đầu tiên. Cách mạng tháng Mười đã tạo ra một *trung tâm mạnh mẽ* và công khai của phong trào cách mạng thế giới, một trung tâm mà trước kia phong trào đó *chưa từng có* và hiện nay phong trào đó có thể tập hợp chung quanh đấy, tổ chức thành *mặt trận cách mạng duy nhất của những người vô sản và các dân tộc bị áp bức của tất cả các nước, chống chủ nghĩa đế quốc.*

Điều đó trước hết có nghĩa là Cách mạng tháng Mười đã đánh tử thương chủ nghĩa tư bản, và với vết tử thương đó, chủ nghĩa tư bản sẽ không bao giờ hồi phục lại được nữa. Chính vì thế mà chủ nghĩa tư bản sẽ không bao giờ lập lại được thế « thăng bằng » và sự « ổn định » mà nó đã có trước Cách mạng tháng Mười.

Chủ nghĩa tư bản có thể giữ được sự ổn định cục bộ, có thể hợp lý hóa nền sản xuất của nó, dâng quyền lãnh đạo quốc gia cho chủ nghĩa phát-xít, tạm thời áp chế giai cấp

công nhân, nhưng nó sẽ không bao giờ lập lại được sự « yên ổn » và « vững tâm », thế « thăng bằng » và sự « ổn định » mà trước kia nó đã đem ra khoe khoang, vì sự khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản thế giới đã phát triển đến một trình độ khiến cho những ngọn lửa cách mạng tất nhiên phải mở lấy một con đường, khi thì ở các trung tâm, khi thì ở ngoại vi của chủ nghĩa đế quốc, làm cho những phương pháp vá víu của bọn tư bản mất hết hiệu quả và làm cho chủ nghĩa tư bản ngày càng mau sụp đổ hơn. Thật đúng như câu chuyện ngụ ngôn mà mọi người đều biết : « Rút được đuôi thì ngụp mất mỏ, rút được mỏ thì ngụp mất đuôi ».

Thứ hai, điều đó có nghĩa là Cách mạng tháng Mười đã nâng lực lượng và tác dụng quan trọng, dũng khí và tính chiến đấu của các giai cấp bị áp bức trên thế giới lên đến một trình độ nào đó, bắt buộc các giai cấp thống trị phải đếm xỉa đến họ, về phương diện họ là một nhân tố *mới* và quan trọng. Ngày nay, không còn có thể xem quần chúng lao động trên thế giới như một « đám người đui mù », đi lang thang trong cảnh tối tăm, và không có tiền đồ, vì Cách mạng tháng Mười đã dựng lên một ngọn đèn pha sáng rực soi đường và vạch rõ tiền đồ cho họ. Nếu trước kia không có một nghị trường công khai trên *toàn thế giới* để biểu thị và vật chất hóa những nguyện vọng và ý chí của các giai cấp bị áp bức, thì ngày nay đã có nghị trường ấy rồi, đó là nền chuyên chính đầu tiên của giai cấp vô sản.

Không có thể nghi ngờ được chút nào nữa rằng nếu nghị trường ấy mà bị phá hủy đi thì đời sống xã hội và chính trị của các nước « tiên tiến » sẽ bị chìm đắm trong cảnh tối tăm của một thế lực phản động hắc ám không bờ bến, trong một thời gian lâu dài. Không thể phủ nhận được rằng chỉ riêng sự tồn tại của « Nhà nước bôn-sê-vích » cũng đã kìm hãm các lực lượng phản động đen tối, đồng thời tạo điều kiện dễ dàng cho cuộc đấu tranh tự giải phóng của các giai cấp bị áp bức. Thực ra, điều đó giải thích cho ta hiểu tại sao bọn bóc lột ở tất cả các nước đều nuôi một mối hằn thù dã man đối với những người bôn-sê-vích.

Lịch sử tái diễn, mặc dầu tái diễn trên một cơ sở mới. Nếu trước kia, trong thời đại sụp đổ của *chế độ phong kiến*, danh từ « gia-cô-banh » đã gây kinh khủng và gớm ghiếc trong đám quý tộc tất cả các nước, thì ngày nay cũng thế, trong thời đại sụp đổ của *chủ nghĩa tư bản* danh từ « bôn-sê-vích » đang gây kinh khủng và gớm ghiếc trong giai cấp tư sản tất cả các nước. Và ngược lại, nếu như trước kia, Pa-ri đã dùng làm chỗ lánh thân và chỗ học tập cho các đại biểu cách mạng của *giai cấp tư sản* đang lên, thì ngày nay cũng thế, Mạc-tư-khoa đang dùng làm chỗ lánh thân và chỗ học tập cho đại biểu cách mạng của *giai cấp vô sản* đang lên. Mối thù hằn của chế độ phong kiến đối với những người gia-cô-banh đã không cứu vớt nổi chế độ ấy khỏi bị chìm đắm. Há có thể nghi ngờ được rằng mối thù hằn của chủ nghĩa tư bản đối với những người bôn-sê-vích cũng sẽ không cứu được chủ nghĩa đó khỏi sự sụp đổ tất nhiên chăng ?

Kỷ nguyên « ổn định » của chủ nghĩa tư bản *đã qua rồi*, mang theo cả câu chuyện hoang đường về tính bất di bất dịch của trật tự tư sản.

Kỷ nguyên diệt vong của chủ nghĩa tư bản đã *tới rồi*.

4. Người ta không thể xem Cách mạng tháng Mười chỉ là một cuộc cách mạng trong lĩnh vực các quan hệ kinh tế, chính trị và xã hội. Nó còn là một cuộc cách mạng trong ý thức, trong hệ tư tưởng của giai cấp công nhân nữa. Cách mạng tháng Mười đã phát sinh và được củng cố dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Mác, dưới ngọn cờ của tư tưởng chuyên chính vô sản, dưới ngọn cờ chủ nghĩa Lê-nin tức là chủ nghĩa Mác trong thời đại chủ nghĩa đế quốc và cách mạng vô sản. Vì thế cho nên nó đánh dấu thắng lợi của chủ nghĩa Mác đối với chủ nghĩa cải lương, thắng lợi của chủ nghĩa Lê-nin đối với chủ nghĩa xã hội-dân chủ, thắng lợi của Quốc tế III đối với Quốc tế II.

Cách mạng tháng Mười đã đào một cái hố không thể vượt qua được giữa chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa xã hội-dân chủ, giữa chính sách của chủ nghĩa Lê-nin và chính sách của chủ nghĩa xã hội-dân chủ.

Xưa kia, khi *chuyên chính vô sản chưa thắng lợi*, thì đảng xã hội-dân chủ có thể dùng ngọn cờ của chủ nghĩa Mác để khoa trương, mà không công khai phủ nhận tư tưởng chuyên chính vô sản, nhưng đồng thời cũng không làm gì cả, tuyệt đối không làm gì cả để thúc đẩy cho tư tưởng ấy được thực hiện nhanh chóng ; song một hành vi như thế của đảng xã hội-dân chủ không tạo ra một mối nguy nào cho chủ nghĩa tư bản cả. Trong thời kỳ bấy giờ, về mặt hình thức, xã hội-dân chủ và chủ nghĩa Mác hòa lẫn với nhau hay hầu như hòa lẫn với nhau làm một.

Ngày nay, *sau khi chuyên chính vô sản đã thắng lợi*, thì vì mỗi người đã trông thấy tận mắt chủ nghĩa Mác đưa *đến chỗ nào* rồi và thắng lợi của chủ nghĩa Mác có ý nghĩa *gì*, cho nên đảng xã hội-dân chủ không còn có thể dùng ngọn cờ chủ nghĩa Mác mà khoa trương được nữa, không còn có thể phô trương tư tưởng chuyên chính vô sản mà lại không tạo ra một mối nguy nào đó cho chủ nghĩa tư bản. Vì từ lâu rồi, đảng ấy đã đoạn tuyệt với tinh thần chủ nghĩa Mác, nên nó bắt buộc phải đoạn tuyệt nốt với ngọn cờ chủ nghĩa Mác. Nó đã công khai và hiển nhiên đứng về phía lập trường chống lại Cách mạng tháng Mười là cách mạng do chủ nghĩa Mác đẻ ra, chống lại nền chuyên chính vô sản đầu tiên trên thế giới.

Ngày nay, đảng xã hội-dân chủ đã phải lìa bỏ, và trên thực tế, nó đã lìa bỏ chủ nghĩa Mác, vì trong những điều kiện hiện tại, người ta không còn có thể tự xưng là mác-xít mà không công khai và triệt để ủng hộ nền chuyên chính vô sản đầu tiên trên thế giới, không tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng chống giai cấp tư sản của chính nước mình, không tạo ra những điều kiện cần thiết cho thắng lợi của chuyên chính vô sản trong chính nước mình nữa.

Giữa đảng xã hội-dân chủ và chủ nghĩa Mác, đã khơi sâu một cái hố. Từ nay, chủ nghĩa Lê-nin, chủ nghĩa cộng sản là đại biểu *duy nhất* và thành trì của chủ nghĩa Mác.

Nhưng mọi việc không phải chỉ hạn chế ở chỗ đó. Sau khi đã phân định ranh giới giữa đảng xã hội-dân chủ và chủ nghĩa Mác, thì Cách mạng tháng Mười còn đi xa hơn nữa, nó tống

đảng xã hội-dân chủ về với phe những người bênh vực trực tiếp cho chủ nghĩa tư bản, *chống* nền chuyên chính vô sản đầu tiên trên thế giới. Khi các ngài At-le và Bau-e, Oen-xơ và Lê-vi, Lông-ghê và Bơ-lum chửi rủa « chế độ xô-viết », tán tụng « nền dân chủ » đại nghị, thì họ muốn chứng tỏ bằng cách đó rằng họ đang chiến đấu và sẽ tiếp tục chiến đấu *để* khôi phục trật tự tư bản chủ nghĩa ở Liên-xô, *để* duy trì chế độ nô lệ tư bản chủ nghĩa ở các nước « văn minh ».

Chủ nghĩa xã hội-dân chủ hiện thời là *cơ sở tư tưởng* của chủ nghĩa tư bản. Lê-nin đã nghìn lần có lý, khi Người nói rằng bọn chính khách xã hội-dân chủ ngày nay là « *bọn tôi tớ thực sự của giai cấp tư sản trong phong trào công nhân,* là bọn công nhân tay sai của giai cấp tư bản » ; rằng trong « cuộc nội chiến giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản », tất nhiên chúng sẽ đứng « về phe bọn Véc-xây » để chống những « chiến sĩ Công xã »[62].

Không thể nào tiêu diệt được chủ nghĩa tư bản, nếu không tiêu diệt chủ nghĩa xã hội-dân chủ trong phong trào công nhân. Vì thế, kỷ nguyên hấp hối của chủ nghĩa tư bản đồng thời cũng là kỷ nguyên hấp hối của chủ nghĩa xã hội-dân chủ trong phong trào công nhân.

Ý nghĩa vĩ đại của Cách mạng tháng Mười lại còn biểu hiện ở chỗ là cuộc cách mạng ấy báo trước thắng lợi chắc chắn của chủ nghĩa Lê-nin đối với chủ nghĩa xã hội-dân chủ trong phong trào công nhân thế giới.

Kỷ nguyên thống trị của Quốc tế II và chủ nghĩa xã hội-dân chủ trong phong trào công nhân *đã chấm dứt.*

Kỷ nguyên thống trị của chủ nghĩa Lê-nin và của Quốc tế III *đã tới rồi.*

« Sự thật » số 255,
6 và 7 tháng Một 1927
Ký tên: J. Sta-lin

GỬI HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ QUÂN KHU MẠC-TƯ-KHOA[63]

Các đồng chí, xin gửi tới các đồng chí lời chào mừng anh em ! Chúc các đồng chí thu được mọi thắng lợi trong công tác của các đồng chí. Hồng quân quang vinh của chúng ta muôn năm!

Báo « Sao đỏ », số 263, *J. Sta-lin*
18 tháng Một 1927

ĐẢNG VÀ PHÁI ĐỐI LẬP

Diễn văn đọc tại Hội nghị đại biểu XVI
của tỉnh đảng bộ Mạc-tư-khoa[64]
Ngày 23 tháng Một 1927

Các đồng chí ! Xin cho phép tôi tóm tắt tổng kết cuộc đấu tranh giữa đảng và phái đối lập, cuộc tranh luận đã được tiến hành trong ba, bốn tuần gần đây ở trong nội bộ đảng và — nên nói thẳng điều này — cả ở ngoài đảng.

I

TỔNG KẾT TÓM TẮT CUỘC TRANH LUẬN

Căn cứ vào các con số tổng kết thì cho tới ngày hôm nay có hơn 572 nghìn đồng chí ủng hộ đảng, ủng hộ Ban Chấp hành trung ương đảng ; còn ủng hộ phái đối lập thì có hơn 3 nghìn người.

Phái đối lập thường thích phô trương các con số, các tỷ lệ phần trăm, nói rằng 99 phần trăm số đảng viên ủng hộ họ, v.v. Bây giờ thì mọi người đều thấy rằng hơn 99 phần trăm số đảng viên đã chống phái đối lập và ủng hộ Ban Chấp hành trung ương đảng.

Điều đó «lỗi» tại ai ? Lỗi ở bản thân phái đối lập ! Phái đối lập thường đẩy chúng ta vào những cuộc tranh luận. Đã hai năm rồi, không có ngày nào là họ không đưa ra một yêu

cầu mới đòi tranh luận. Chúng tôi đã từng ghìm cái lối thúc ép đó lại, chúng tôi, những ủy viên Ban Chấp hành trung ương, đã từng ghìm cái lối thúc ép đó, vì chúng tôi biết rằng đảng ta, như Lê-nin đã nói một cách hoàn toàn đúng, không phải là một câu lạc bộ tranh luận, vì chúng tôi biết rằng đảng ta là một đảng chiến đấu của giai cấp vô sản, một đảng bị kẻ thù bao vây tứ phía, đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, đảm nhiệm một số lượng rất nhiều những nhiệm vụ thực tiễn có tính chất sáng tạo, và do đó không thể cứ mỗi lúc lại tập trung toàn bộ sự chú ý của mình vào những sự bất đồng ý kiến trong nội bộ đảng.

Nhưng đã đến lúc phải tiến hành tranh luận, cho nên trước đại hội XV một tháng, trước đó hơn một tháng, đảng, căn cứ vào điều lệ, đã nói : được các anh muốn tranh luận, các anh đòi đấu tranh — thì ta sẽ đấu tranh ! Và đây là kết quả : hơn 99 phần trăm số đảng viên ủng hộ đảng, ủng hộ Ban Chấp hành trung ương, còn ủng hộ phái đối lập thì chỉ có chưa đến 1 phần trăm.

Có thể nói là tính khoe khoang của phái đối lập đã bị vạch trần 100 phần trăm.

Người ta có thể bảo kết quả ấy, không thể coi là có tính chất quyết định được. Người ta có thể nói rằng ngoài đảng ra, lại còn có giai cấp công nhân và quần chúng nông dân lao động. Người ta có thể nói rằng ở đây, về phương diện đó, vẫn chưa tổng kết được. Các đồng chí, nói như vậy là không đúng ! Về phương diện đó, cũng đã tổng kết được rồi.

Vậy cuộc biểu tình tuần hành ngày 7 tháng Một được tiến hành tại tất cả các thành phố và các địa phương trên đất nước mênh mông của chúng ta, là cái gì ? Phải chăng đó không phải là một cuộc biểu tình hết sức vĩ đại của giai cấp công nhân, của các tầng lớp nông dân lao động, của Hồng quân, của Hạm đội đỏ, tỏ rõ sự ủng hộ đảng ta, ủng hộ chính phủ, chống phái đối lập, chống chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, hay sao ?

Phải chăng cái câu chuyện nhơ nhuốc mà phái đối lập đã tự gây ra cho mình trong ngày kỷ niệm mười năm Cách mạng tháng Mười, phải chăng việc đảng và chính phủ được

hàng triệu nhân dân lao động nhất trí hoan hô trong ngày đó, phải chăng tất cả những việc đó đều không phải là bằng chứng chứng minh rằng không phải chỉ có đảng mà cả giai cấp công nhân nữa, không phải chỉ có giai cấp công nhân, mà cả các tầng lớp nông dân lao động nữa, không phải chỉ có các tầng lớp nông dân lao động, mà cả toàn thể quân đội, toàn thể hạm đội, đều hết lòng ủng hộ đảng, ủng hộ chính phủ, chống phái đối lập, chống các phần tử phá hoại, hay sao? *(Vỗ tay hồi lâu.)*

Các anh còn cần phải tổng kết như thế nào nữa?

Thưa các đồng chí, đó là bản tổng kết tóm tắt cuộc đấu tranh giữa đảng và phái đối lập, giữa những người bôn-sê-vích và phái đối lập, cuộc đấu tranh ấy đã nổ ra trong nội bộ đảng và sau đó, do lỗi của bản thân phái đối lập, đã vượt ra ngoài phạm vi đảng.

Lấy gì để giải thích sự thất bại nhơ nhuốc đó của phái đối lập? Phải thấy rằng từ khi những người bôn-sê-vích nắm được chính quyền, trong lịch sử đảng ta, chưa có một phái đối lập nào lại bị thất bại một cách nhơ nhuốc đến như thế.

Chúng ta được biết phái đối lập của những phần tử tơ-rốt-kít trong thời kỳ hòa ước Bơ-rét-Li-tốp. Lúc ấy phái đó được gần một phần tư số đảng viên ủng hộ.

Chúng ta được biết phái đối lập của những phần tử tơ-rốt-kít hồi năm 1921, thời kỳ tranh luận về vấn đề công đoàn. Lúc đó phái đó được gần một phần tám số đảng viên ủng hộ.

Chúng ta được biết cái gọi là « phái đối lập mới » của Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép tại đại hội XIV của đảng. Lúc ấy phái đó được tất cả đoàn đại biểu Lê-nin-gơ-rát ủng hộ.

Còn ngày nay thì sao? Không bao giờ phái đối lập lại bị cô lập như ngày nay. Ngày nay, tại đại hội XV của đảng, chưa chắc phái đó sẽ có được lấy một đại biểu. *(Vỗ tay hồi lâu.)*

Phái đối lập sở dĩ thất bại là vì nó đã hoàn toàn xa rời đảng, xa rời giai cấp công nhân, xa rời cách mạng. Phái đối lập là một nhóm nhỏ của những kẻ xa rời cuộc sống, một

nhóm nhỏ của những phần tử trí thức xa rời cách mạng,— đó là nguyên nhân sự thất bại nhơ nhuốc của phái đối lập.

Để kiểm nghiệm lại, chúng ta hãy xét hai hoặc ba trong số những vấn đề mà trong đó phái đối lập đã xa rời đảng.

II

GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ NÔNG DÂN

Vấn đề về mối quan hệ giữa giai cấp công nhân và nông dân.

Lê-nin nói rằng ở nước ta vấn đề về mối quan hệ qua lại giữa giai cấp công nhân và nông dân là vấn đề cơ bản của chuyên chính vô sản, là vấn đề cơ bản của cách mạng ở nước ta. Người nói :

« Chỉ cần duy trì mối quan hệ đúng đắn với nông dân trong vòng 10, 20 năm, là bảo đảm được sự thắng lợi trên phạm vi toàn thế giới (thậm chí cả trong tình hình trì trệ của những cuộc cách mạng vô sản, nhưng cách mạng vô sản hiện nay cũng đang phát triển) »[65].

Mối quan hệ đúng đắn với nông dân, là gì ? Lê-nin hiểu mối quan hệ đúng đắn với nông dân là dựa vào bần nông mà thiết lập « khối liên minh vững chắc » với trung nông.

Quan điểm của phái đối lập về vấn đề đó như thế nào ? Nó không những không coi trọng sự liên minh của giai cấp công nhân với nông dân, nó không những không hiểu tất cả tính chất quan trọng của sự liên minh đó đối với sự phát triển của cách mạng ở nước ta, mà lại còn đi « xa hơn nữa », đi đến chỗ đề nghị thực hiện một chính sách không thể không dẫn đến phá hoại sự liên minh của giai cấp công nhân với nông dân, phá hoại sự đoàn kết giữa giai cấp công nhân và nông dân.

Để không phải đi tìm đâu xa, tôi có thể viện dẫn Pơ-rê-ô-bơ-ra-gien-ski, một nhà kinh tế học chủ yếu của phái đối lập, đồng chí ấy coi nông dân là « thuộc địa » của công nghiệp nước ta, là đối tượng cần được tận lực bóc lột.

Tiếp nữa, tôi có thể dẫn chứng hàng loạt văn kiện của phái đối lập tuyên truyền cho việc nâng giá các hàng công nghiệp, việc nâng giá như thế tất nhiên sẽ làm cho nền công nghiệp của chúng ta suy yếu, làm cho bọn cu-lắc mạnh thêm, làm cho trung nông bị phá sản và làm cho bần nông bị bọn cu-lắc nô dịch.

Tất cả những văn kiện đó và những văn kiện tương tự như thế của phái đối lập là bộ phận cấu thành trong chính sách của phái đối lập, một chính sách nhằm cắt đứt quan hệ với nông dân, cắt đứt quan hệ với quần chúng trung nông.

«Cương lĩnh hành động» hoặc các phản đề cương của phái đối lập, có trực tiếp và công khai nói tý gì đến điểm đó không? Không, không nói gì cả. Trong «cương lĩnh hành động» và trong các phản đề cương của phái đối lập, tất cả những điều đó đều được giấu đi và cố tình che đậy một cách kỹ lưỡng. Trái lại, trong «cương lĩnh hành động» và trong các phản đề cương của phái đối lập, các đồng chí có thể tìm thấy hàng chục chỗ tán tụng trung nông, cũng như tán tụng bần nông. Ngoài ra, ở đấy còn có những lời công kích đảng cho rằng đảng ngả về phía bọn cu-lắc. Nhưng ở đấy, chẳng nói một tý gì trực tiếp và công khai — hoàn toàn chẳng nói một tý gì — về đường lối tai hại của phái đối lập, là đường lối dẫn đến và không thể không dẫn đến sự cắt đứt quan hệ giữa giai cấp công nhân và nông dân.

Nhưng bây giờ tôi cố gắng lôi ra ánh sáng và trình bầy cho mọi người rõ những điều mà các thủ lĩnh phái đối lập đã giấu rất kỹ không cho công nhân và nông dân biết, để từ nay về sau phái đối lập không còn quen thói lừa dối đảng nữa. Tôi muốn nói đến những bài diễn văn gần đây của Smiéc-nốp, I-van Ni-ki-ti-tsơ đọc tại hội nghị đại biểu của đảng bộ ở Rê-gô-giơ-scơ-Xi-mô-nốp-scơ. Smiéc-nốp, một trong những người lãnh đạo phái đối lập, một trong số ít những phần tử trung thực của phái đối lập, đã dũng cảm nói lên sự thật về đường lối của phái đó. Các đồng chí có muốn biết «cương lĩnh hành động» thực sự của phái đối lập trong vấn đề quan hệ qua lại giữa giai cấp vô sản và nông

dân, là như thế nào không ? Các đồng chí hãy đọc và nghiên cứu bài diễn văn của Smiếc-nốp, vì bài diễn văn này là một trong số rất ít những văn kiện của phái đối lập đã nói lên toàn bộ sự thật về lập trường thực sự của những phần tử đối lập ở nước ta.

Smiếc-nốp đã nói trong bài diễn văn của mình như sau :

« Chúng tôi cho rằng cần xét lại ngân sách Nhà nước của chúng ta sao cho một phần lớn trong số ngân sách năm tỷ của chúng ta được dùng vào công nghiệp vì *thà chịu bất hòa với trung nông còn hơn đi đến một sự diệt vong không sao tránh khỏi* ».

Đó là điều chủ yếu trong toàn bộ những điều mà các thủ lĩnh phái đối lập đã che giấu trong « cương lĩnh hành động » và trong các phản đề cương của họ, điều mà Smiếc-nốp, cũng là một thủ lĩnh của phái đối lập, đã trung thực đưa ra ánh sáng.

Như vậy là, biện pháp « cứu vãn » cách mạng không phải là sự *liên minh* vững chắc với trung nông, mà là *bất hòa* với trung nông.

Lê-nin nói rằng « *nguyên tắc cao nhất* của chuyên chính là sự duy trì khối liên minh giữa giai cấp vô sản và nông dân, để cho giai cấp vô sản giữ vững được vai trò lãnh đạo và chính quyền Nhà nước »[66].

Phái đối lập thì không đồng ý với điểm đó, cho rằng đối với chuyên chính của giai cấp vô sản thì điều quan trọng không phải là liên minh với nông dân, với quần chúng nông dân cơ bản, mà là bất hòa với họ.

Lê-nin nói — không những chỉ nói mà còn luôn luôn khẳng định từ đại hội VIII của đảng trở đi — rằng công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta không thể tiến hành thuận lợi được, nếu không có sự « liên minh vững chắc với trung nông »[67].

Phái đối lập thì lại không đồng ý với điểm đó, cho rằng chính sách bất hòa với trung nông có thể thay thế cho chính sách liên minh vững chắc với trung nông.

Lê-nin nói rằng khi xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải tiến bước cùng với quần chúng nông dân cơ bản.

Nhưng phái đối lập lại không đồng ý với điểm đó, cho rằng chúng ta nên tiến bước không phải cùng với nông dân, mà là trong tình trạng bất hòa với họ.

Mối bất đồng cơ bản giữa đảng và phái đối lập trong vấn đề trọng yếu về mối quan hệ qua lại giữa giai cấp công nhân và nông dân, là ở chỗ đó.

Phái đối lập định giấu bộ mặt thực của mình trong «cương lĩnh hành động» của mình, lảng tránh quanh co bằng những lời tán tụng nông dân và giả nhân giả nghĩa công kích đảng, cho rằng đảng ngả về phía bọn cu-lắc. Nhưng Smiếc-nốp đã bổ sung một cách căn bản bản « cương lĩnh hành động » của phái đối lập, đã lột mặt nạ các thủ lĩnh phái đối lập và báo cho đảng biết sự thật về phái đối lập, sự thật về bản cương lĩnh hành động *thực sự* của phái đối lập.

Qua đó ta thấy gì? Từ đó ta thấy rằng « cương lĩnh hành động» và các phản đề cương của phái đối lập chỉ là một tờ giấy không có nội dung gì cả nhằm lừa bịp đảng và giai cấp công nhân.

Và chính sách bất hòa với trung nông, là chính sách gì ? Chính sách bất hòa với trung nông là chính sách bất hòa với đa số nông dân, vì trung nông chiếm ít nhất là 60 phần trăm toàn thể nông dân. Chính vì vậy mà chính sách bất hòa với trung nông sẽ dẫn đến tình trạng đẩy đa số nông dân đi theo bọn cu-lắc. Chính sách đẩy đa số nông dân đi theo bọn cu-lắc, có nghĩa là tăng cường lực lượng của bọn cu-lắc, cô lập bần nông, làm suy yếu Chính quyền xô-viết ở nông thôn, và tạo điều kiện cho bọn cu-lắc dễ dàng bóp chết bần nông.

Nhưng vấn đề không phải chỉ có thế thôi đâu. Thực hành chính sách bất hòa với đa số nông dân có nghĩa là làm nổ ra cuộc nội chiến ở nông thôn, gây khó khăn cho việc cung cấp nguyên liệu của nông dân (bông, củ cải đường, gai, da, lông, v.v.) cho công nghiệp nước ta, phá hoại việc cung cấp nông sản phẩm cho giai cấp công nhân, phá hoại đến tận những cơ sở của công nghiệp nhẹ nước ta, làm thất bại toàn bộ công tác kiến thiết của chúng ta, làm vỡ toàn bộ kế hoạch công nghiệp hóa nước ta.

Các đồng chí, nếu ta không xét đến những lời tuyên bố trống rỗng của phái đối lập trong « cương lĩnh hành động » và trong các phản đề cương của nó, mà xét chính sách thực sự của phái đối lập, như Smiếc-nốp đã giải thích một cách rạch ròi cho chúng ta, thì vấn đề là như thế đấy.

Tôi hoàn toàn không muốn trách cứ phái đối lập là đã cố tình muốn gây ra tất cả những điều chẳng may đó. Nhưng ở đây vấn đề không phải là ở chỗ nguyện vọng và ý đồ của phái đối lập. Vấn đề là ở những hậu quả mà chính sách bất hòa với trung nông do phái đối lập chủ trương, tất nhiên sẽ dẫn đến.

Câu chuyện xảy ra ở đây với phái đối lập cũng giống như câu chuyện xảy ra với con gấu trong truyện ngụ ngôn của Cơ-rư-lốp: *Nhà ẩn sĩ và con gấu*. (*Có tiếng cười*.) Cố nhiên khi con gấu cầm đá đánh vỡ đầu ông bạn ẩn sĩ của mình, thì chính là vì nó muốn không để cho con ruồi quấy rầy ông ta. Ý muốn của con gấu là hết sức hữu nghị. Nhưng ý muốn hữu nghị của con gấu đã dẫn đến một hành động hoàn toàn không hữu nghị, vì kết quả là nhà ẩn sĩ đã đi đời nhà ma. Đương nhiên phái đối lập cũng mong muốn cho cách mạng được mọi sự tốt lành. Nhưng để thực hiện ý muốn đó, họ lại đề nghị những phương pháp nhất định sẽ làm cho cách mạng bị đánh bại, giai cấp công nhân và nông dân bị đánh bại, toàn bộ công cuộc kiến thiết ở nước ta bị đổ vỡ.

« Cương lĩnh hành động » của phái đối lập là một cương lĩnh hành động phá hoại khối liên minh của giai cấp công nhân và nông dân, là cương lĩnh phá hoại toàn bộ công cuộc kiến thiết ở nước ta, cương lĩnh hành động phá hoại sự nghiệp công nghiệp hóa.

III

ĐẢNG VÀ CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN

Về vấn đề đảng.

Lê-nin nói rằng sự thống nhất trong đảng và kỷ luật sắt của đảng là cơ sở của chuyên chính vô sản. Trên thực tế, phái

đối lập lại giữ những quan điểm ngược lại. Phái đó cho rằng điều cần thiết đối với chuyên chính vô sản không phải là sự thống nhất trong đảng và kỷ luật sắt của đảng, mà là việc phá hoại sự thống nhất trong đảng và kỷ luật của đảng, là phân liệt đảng, là thành lập một đảng thứ hai. Cố nhiên là về sự thống nhất của đảng, thì phái đối lập đã nói và viết, đã viết rồi lại nói, thậm chí nó không nói mà còn kêu gào nữa. Nhưng những lời của phái đối lập về sự thống nhất của đảng, là những câu ba hoa giả nhân giả nghĩa nhằm lừa bịp đảng. *(Vỗ tay.)*

Vì khi phái đối lập nói và kêu gào thống nhất, thì đồng thời lại thành lập một đảng mới, phản lê-nin-nít. Và chẳng những nó thành lập mà nó đã thành lập một đảng như thế rồi, như các tài liệu thực — tức là các diễn văn của Cu-dốp-ni-cốp, Dô-phơ và Re-nô, những người trước đây thuộc phái đối lập — đã chứng minh.

Hiện nay chúng ta có đầy đủ tài liệu chứng minh rằng phái đối lập đã thành lập đảng phản lê-nin-nít của họ được hai năm nay, với Ban Chấp hành trung ương của họ, các ban thường vụ khu, các ban thường vụ tỉnh, v.v. Ngoài những câu ba hoa giả dối về thống nhất thì phái đối lập liệu có thể đưa ra được cái gì để đối lập lại những sự thực đó ?

Phái đối lập kêu gào rằng Ban Chấp hành trung ương đảng không đẩy được phái đó rơi vào lập trường của một đảng thứ hai đâu. Thật là một việc quái gở! Phải chăng đã có lúc nào Ban Chấp hành trung ương đẩy phái đối lập đó vào lập trường như thế ? Ban Chấp hành trung ương đã luôn luôn ngăn giữ để phái đối lập không rơi vào đường tổ chức một đảng thứ hai, phải chăng đó không phải là một sự thật hay sao?

Toàn bộ lịch sử những ý kiến bất đồng của chúng ta trong hai năm gần đây, là lịch sử của những lần Ban Chấp hành trung ương đảng ta tìm cách ngăn không cho phái đối lập có những hành động chia rẽ, và giữ những phần tử đối lập lại cho đảng.

Hãy xét « lời tuyên bố » nổi tiếng của phái đối lập ngày 16 tháng Mười 1926. Phải chăng đó không phải là sự cố gắng của Ban Chấp hành trung ương muốn tìm cách giữ phái đối lập lại trong đảng, hay sao ?

Hãy xét «lời tuyên bố» thứ hai ngày 8 tháng Tám 1927. Điều đó nói lên cái gì nếu không phải nói lên rằng Ban Chấp hành trung ương đảng đã luôn luôn quan tâm làm thế nào để lưu phái đối lập ở lại trong một đảng thống nhất?

Kết quả thế nào? Kết quả là phái đối lập có đưa ra những lời tuyên bố về thống nhất, họ hứa hẹn sẽ thống nhất, cam đoan sẽ thủ tiêu hoạt động bè phái, nhưng trên thực tế, họ vẫn tiếp tục tiến hành thành lập một đảng thứ hai.

Tất cả những điều đó nói lên cái gì ? Tất cả những điều đó nói lên rằng không thể tin vào lời nói của phái đối lập được, rằng cần phải kiểm tra phái đối lập không phải căn cứ vào «cương lĩnh hành động» và các phản đề cương của nó, mà vào hành động của nó.

Lê-nin nói : hãy học tập cách kiểm tra các tập đoàn, biệt phái, chính đảng, bằng cách căn cứ vào hành động của họ chứ không phải vào các lời hứa hẹn và «cương lĩnh hành động» của họ. Chúng ta cho rằng chúng ta phải làm như Lê-nin, phải kiểm tra phái đối lập căn cứ vào hành động của phái đó, chứ không phải vào giấy tờ và «cương lĩnh hành động» mà họ vẫn nguệch ngoạc thảo ra.

Khi phái đối lập viết «cương lĩnh hành động» và các phản đề cương, kêu gào thống nhất đảng, thì đó là một việc lừa bịp đảng, đó là một hành vi giả dối, đó là những *lời nói* rỗng tuếch. Còn khi phái đối lập thành lập một đảng mới, dựng lên Ban Chấp hành trung ương của mình, tổ chức các ban thường vụ khu vực, v.v., phá hoại sự thống nhất và kỷ luật vô sản của đảng ta, — thì đó là *hành động* của phái đối lập, là *hành động* đen tối của phái đó.

Đương nhiên, điều đó không có nghĩa là phái đối lập đã thành lập được một cái gì đó giống một đảng thực sự đâu. Không, nó đã không làm được và chẳng bao giờ nó làm được điều đó. Nó không làm được điều đó vì giai cấp công nhân phản đối nó. Khi mưu toan thành lập một đảng mới, đảng thứ hai, về thực chất, phái đối lập đã chơi một thứ trò chơi trẻ con, trò thành lập đảng, trò thành lập Ban Chấp hành trung ương,

các ban thường vụ khu vực, v.v. Sau khi bị đánh bại và bị nhục nhã, họ đã tự an ủi mình bằng cái trò chơi lập đảng, trò chơi lập Ban Chấp hành trung ương, trò chơi lập các ban thường vụ khu vực, v.v. *(Có tiếng cười. Vỗ tay.)*

Nhưng trò chơi cũng có năm bảy loại, các đồng chí ạ. Khi phái đối lập chơi cái trò lập đảng thì điều đó chỉ có thể làm cho người ta buồn cười thôi, vì đối với đảng, cái trò chơi đó chẳng qua chỉ là một trò tiêu khiển thú vị mà thôi.

Nhưng điều đó không phải chỉ có quan hệ với đảng thôi. Ở nước ta hãy còn có giai cấp, ở nước ta còn có các phần tử chống xô-viết. Và những phần tử chống xô-viết đó đang theo dõi cái trò chơi của phái đối lập, học tập xem phái đó đấu tranh chống đảng, đấu tranh chống Chính quyền xô-viết, đấu tranh chống cách mạng ở nước ta như thế nào. Đối với những phần tử đó, thì cái trò chơi lập đảng của phái đối lập, những sự công kích của phái đối lập chống đảng, những hành động chống xô-viết của phái đối lập, đều là một loại trường học, một loại trường học chuẩn bị để đấu tranh chống Chính quyền xô-viết, để phát động các lực lượng phản cách mạng.

Không phải vô cớ mà các loại phần tử chống xô-viết lại bâu chung quanh phái đối lập. Tính chất nguy hiểm của cái trò chơi lập đảng của phái đối lập là ở chỗ đó. Và chính vì trò chơi đó chứa đựng tính chất nguy hiểm nghiêm trọng, — chính vì vậy mà đảng không thể thờ ơ đứng nhìn các trò tập luyện chống xô-viết của phái đối lập, chính vì vậy mà đảng phải trừ bỏ những trò tập luyện đó đến tận gốc.

Giai cấp công nhân không thể không nhìn thấy toàn bộ tính chất nguy hiểm của cái trò chơi chống đảng đó của phái đối lập. Đối với phái đối lập, đảng là một bàn cờ. Trong khi đấu tranh chống đảng, phái đó đi nước cờ này hay nước cờ khác. Hôm nay, phái đó đưa ra lời tuyên bố hứa thủ tiêu hoạt động bè phái. Ngày mai, phái đó lại nhổ vào chính lời tuyên bố đó của mình. Hôm sau, phái đó lại đưa ra một lời tuyên bố mới để vài ngày sau nữa, lại nhổ một lần nữa vào chính lời tuyên bố mới đó của mình. Đối với phái đối lập, đó là những nước cờ. Họ chỉ là những người đánh cờ mà thôi.

Giai cấp công nhân không coi đảng mình như thế. Đối với giai cấp công nhân, đảng không phải là một bàn cờ, mà là một công cụ để giải phóng cho mình. Đối với giai cấp công nhân, đảng không phải là một bàn cờ, mà là một công cụ cực kỳ trọng yếu để chiến thắng kẻ thù, để giành lấy những thắng lợi mới, để giành lấy thắng lợi cuối cùng cho chủ nghĩa xã hội. Vì thế giai cấp công nhân không thể không khinh miệt những kẻ đã biến đảng của giai cấp công nhân, cái thiêng liêng nhất của giai cấp công nhân, thành một bàn cờ để những tay chơi cờ thuộc phái đối lập giở những trò cờ gian bạc lận. Vì giai cấp công nhân không thể không biết rằng những hoạt động của phái đối lập nhằm phá hoại kỷ luật sắt của đảng ta, những hoạt động của phái đối lập nhằm chia rẽ đảng ta, về thực chất là những hoạt động nhằm phá hoại nền chuyên chính vô sản ở nước ta.

« Cương lĩnh hành động » của phái đối lập là một cương lĩnh hành động nhằm phá hoại đảng ta, một cương lĩnh hành động nhằm giải giáp giai cấp công nhân, một cương lĩnh hành động nhằm phát động những lực lượng chống xô-viết, một cương lĩnh hành động nhằm phá hoại nền chuyên chính vô sản.

IV

TIỀN ĐỒ CỦA CÁCH MẠNG Ở NƯỚC TA

Chúng ta chuyển sang vấn đề thứ ba, tức vấn đề tiền đồ của cách mạng ở nước ta.

Nét đặc biệt của toàn bộ phương châm của phái đối lập là tư tưởng không tin vào lực lượng của cách mạng ở nước ta, không tin vào lực lượng và khả năng của giai cấp vô sản trong việc lãnh đạo nông dân, không tin vào lực lượng và khả năng của giai cấp công nhân có thể xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Tôi đã trích dẫn trong bài diễn văn của Smiếc-nốp, một đoạn mà mọi người đều biết, đoạn đó nói rằng nếu chúng ta không gây bất hòa với trung nông, thì cách mạng ở nước ta sẽ đi tới chỗ « tiêu vong » không sao tránh khỏi. Không phải lần đầu tiên, chúng ta nghe thấy những phần tử phái đối lập nói ầm ĩ về sự « tiêu vong » của cách mạng. Trong các lời tuyên bố của những phần tử phái đối lập, không phải lần đầu tiên chúng ta thấy những sự khóc than liên tiếp và sự hoang mang trước những khó khăn, những lời tiên đoán về buổi chiều tà và sự phá sản của cuộc cách mạng ở nước ta. Từ khi chính sách bè phái của phái đối lập bắt đầu đi từ sự phá sản này tới sự phá sản khác, thì phái đối lập không ngừng kêu gào về sự « tiêu vong » của cách mạng ở nước ta, coi sự tiêu vong của bản thân nhóm mình là sự « tiêu vong » của cách mạng. Chỉ cần phái đối lập đứng ở địa vị thiểu số, chỉ cần họ bị đảng cho vài cái bạt tai là đủ để nó xuống đường và kêu gào về sự « tiêu vong » của cách mạng, lợi dụng tất cả mọi thứ khó khăn để chống đảng.

Ngay từ trong thời kỳ hòa ước Bơ-rét-Li-tốp, vào năm 1918, hồi mà cách mạng gặp những khó khăn nhất định, Tơ-rốt-ski, sau khi bị đảng đánh bại tại đại hội VII, đã kêu gào về sự « tiêu vong » của cách mạng ở nước ta. Nhưng cách mạng không tiêu vong, còn những lời tiên đoán của Tơ-rốt-ski vẫn chỉ là những lời tiên đoán hão huyền mà thôi.

Năm 1921, vào thời kỳ tranh luận về vấn đề công đoàn, khi chúng ta lại đứng trước những khó khăn mới sau khi thủ tiêu chế độ trưng mua lương thực thừa, khi Tơ-rốt-ski lại bị thất bại tại đại hội của đảng, thì một lần nữa Tơ-rốt-ski lại kêu gào về sự « tiêu vong » của cách mạng. Tôi nhớ rất rõ rằng ở Bộ chính trị — lúc bấy giờ đồng chí Lê-nin cũng có mặt ở đấy — Tơ-rốt-ski cho rằng « chim cu đã gáy » để báo rằng sự tồn tại của Chính quyền xô-viết không còn bao lâu nữa sẽ kết thúc. *(Có tiếng cười.)* Nhưng cách mạng không bị tiêu vong, những khó khăn đã được khắc phục, và những lời la ó điên cuồng về sự « tiêu vong » của cách mạng, cuối cùng vẫn chỉ là những lời la ó mà thôi.

Tôi không biết lúc bấy giờ chim cu đã có gáy hay là không. *(Có tiếng cười.)* Nhưng nếu nó đã gáy, thì phải thừa nhận rằng nó đã gáy nhầm. *(Vỗ tay có tiếng cười.)*

Năm 1923, vào thời kỳ có những khó khăn mới do thi hành chính sách kinh tế mới, tức thời kỳ xảy ra nạn khủng hoảng về tiêu thụ, thì một lần nữa Tơ-rốt-ski lại gáy về sự «tiêu vong» của cách mạng, coi thất bại của chính bản thân nhóm mình tại hội nghị XIV của đảng ta là thất bại của cách mạng. Nhưng cách mạng không thèm đếm xỉa đến những tiếng gáy đó, đã khắc phục được những khó khăn mà đảng vấp phải lúc bấy giờ.

Năm 1925-1926, vào thời kỳ có những khó khăn mới do sự phát triển của nền công nghiệp nước ta gây ra, Tơ-rốt-ski một lần nữa — lần này thì đồng chí ấy câu kết với Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép — lại gáy về sự «tiêu vong» của cách mạng, coi thất bại của bản thân nhóm mình tại đại hội XIV và sau đại hội XIV là thất bại của cách mạng. Nhưng cách mạng lại không muốn tiêu vong, còn những kẻ tự xưng là tiên tri thì đã bị gạt về đằng sau, các khó khăn đều đã được khắc phục như đã được khắc phục trong bất cứ lúc nào và cũng như trong quá khứ, vì đối với những người bôn-sê-vích, khó khăn tồn tại để mà khắc phục chứ không phải để kêu than và khóc lóc. *(Vỗ tay rầm rộ.)*

Hiện nay, vào cuối năm 1927, nhân có những khó khăn mới của thời kỳ cải tổ toàn bộ nền kinh tế nước ta trên cơ sở kỹ thuật mới, một lần nữa, bọn họ lại bắt đầu gáy về sự «tiêu vong» của cách mạng, nhằm qua đó mà che giấu sự tiêu vong thực sự của chính bản thân nhóm họ. Nhưng, thưa các đồng chí, các đồng chí đều thấy rằng cách mạng vẫn sống và vẫn mạnh khỏe, còn bị tiêu vong thì lại là những kẻ khác kia.

Bọn họ gáy đi gáy lại, và cuối cùng đã gáy đến đứt hơi. *(Có tiếng cười.)*

«Cương lĩnh hành động» của phái đối lập là cương lĩnh hành động nói về sự «tiêu vong» của cách mạng ở nước ta.

V

RỒI SẼ RA SAO?

Đó là cương lĩnh hành động thực sự của phái đối lập trên ba vấn đề cơ bản mà chúng ta bất đồng ý kiến, tức: vấn đề giai cấp công nhân và nông dân, vấn đề đảng và chuyên chính vô sản và cuối cùng, vấn đề tiền đồ cách mạng ở nước ta.

Các đồng chí đều thấy rằng cái cương lĩnh hành động kỳ quái đó chứng tỏ là phái đối lập đã hoàn toàn tách rời khỏi đảng, khỏi giai cấp công nhân, khỏi cách mạng ở nước ta. Đó là một cương lĩnh hành động của những phần tử trí thức đã đoạn tuyệt với chủ nghĩa Lê-nin và xa rời cuộc sống.

Qua tất cả những điều đó, liệu có thể lấy làm ngạc nhiên trước việc đảng và giai cấp công nhân cuối cùng đã quay lưng lại với phái đối lập, hay không?

Đó là nguyên nhân vì sao trong thời gian mở cuộc tranh luận mới đây, phái đối lập đã thất bại nhục nhã trong cuộc đấu tranh của họ chống đảng.

Có người hỏi chúng ta: rồi sẽ ra sao?

Phái đối lập phàn nàn rằng trong những ngày gần đây phái đó đã đưa ra một bản tuyên bố — do 31 phần tử tơ-rốt-kít ký tên — về thống nhất, nhưng vẫn chưa nhận được một sự trả lời đầy đủ. Nhưng, thực tình mà nói, khi mà những lời tuyên bố giả dối của phái đối lập đã lần lượt bị những hành động bè phái của họ bác bỏ, thì còn biết trả lời thế nào về bản tuyên bố giả nhân giả nghĩa lần này của 31 phần tử tơ-rốt-kít nữa? Trong lịch sử đảng ta cũng có một bản tuyên bố tương tự của 31 phần tử men-sê-vích đưa ra hình như vào năm 1907. *(Có tiếng vọng lên từ hàng ghế:* «Đúng».) Lúc bấy giờ Lê-nin đã gọi bản tuyên bố đó là «hành vi giả nhân giả nghĩa của 31 phần tử men-sê-vích»[68]. *(Có tiếng cười.)* Tôi cho rằng hành vi giả nhân giả nghĩa của 31 phần tử tơ-rốt-kít là hoàn toàn giống như hành vi giả nhân giả nghĩa của 31 phần tử men-sê-vích. *(Có tiếng vọng lên từ hàng ghế:* «Hoàn toàn đúng!».) Phái đối lập đã lừa dối đảng hai lần. Giờ đây họ

lại muốn lừa dối đảng lần thứ ba nữa. Không được đâu, thưa các đồng chí, chúng ta đã bị lừa dối đủ rồi, chúng ta đã xem cái trò chơi đó đủ rồi. *(Vỗ tay.)* Rồi sẽ ra sao? Các đồng chí, như thế là cùng tận rồi vì họ đã vượt quá tất cả những giới hạn có thể dung nạp được trong đảng. Không thể cứ đồng thời đứng mãi trong hai đảng, cả trong đảng cũ, tức đảng của Lê-nin — đó là một đảng thống nhất và duy nhất — lẫn trong đảng mới, tức đảng của Tơ-rốt-ski. Giữa hai đảng đó, phải chọn lấy một.

Hoặc là phái đối lập tự mình thủ tiêu đảng thứ hai đó, tức đảng của Tơ-rốt-ski, vứt bỏ những quan điểm phản lê-nin-nít của mình và công khai lên án những sai lầm của mình trước toàn đảng ;

hoặc là phái đối lập không làm như thế, — và khi đó tự chúng ta sẽ thủ tiêu hoàn toàn đảng của Tơ-rốt-ski. *(Vỗ tay.)*

Hoặc là thế này, hoặc là thế kia.

Hoặc là những phần tử đối lập chấp nhận bước tất yếu đó, hoặc là họ không làm như thế, và khi đó — họ sẽ bị hất ra khỏi đảng. *(Vỗ tay nhiệt liệt hồi lâu. Toàn thể hội trường hoan hô. Hát bài «Quốc tế ca».)*

«Sự thật», số 269,
24 tháng Một 1926

ĐẠI HỘI XV
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (B) TOÀN LIÊN-XÔ [69]

2 — 19 tháng Chạp 1927

« Sự thật » số 279 và 282,
6 và 9 tháng Chạp 1927

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Ngày 3 tháng Chạp

I

CUỘC KHỦNG HOẢNG ĐANG NGÀY CÀNG TĂNG CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN THẾ GIỚI VÀ TÌNH HÌNH BÊN NGOÀI CỦA LIÊN-XÔ

Thưa các đồng chí, nước ta đang sống và phát triền trong lòng thế giới tư bản chủ nghĩa. Tình hình ngoài nước của nước ta biến chuyển ra sao không những tùy ở lực lượng trong nước mình quyết định, mà còn tùy ở vòng vây ấy của chủ nghĩa tư bản, tùy ở tình hình các nước tư bản chủ nghĩa ở xung quanh chúng ta, tùy ở chỗ các nước đó mạnh hay yếu, ở chỗ các giai cấp bị áp bức trên toàn thế giới mạnh hay yếu, ở chỗ phong trào cách mạng của các giai cấp đó mạnh hay yếu, quyết định nữa. Đó là chưa kề cuộc cách mạng của chúng ta là bộ phận của phong trào cách mạng quốc tế của các giai cấp bị áp bức.

Bởi thế nên tôi thiết tưởng rằng báo cáo của Ban Chấp hành trung ương phải bắt đầu trình bày tình hình quốc tế của nước ta, trình bày tình hình các nước tư bản chủ nghĩa và tình trạng phong trào cách mạng trong tất cả các nước,

1. Tình trạng kinh tế của chủ nghĩa tư bản thế giới và cuộc đấu tranh ngày thêm trầm trọng để giành thị trường ngoài nước

a) Vấn đề thứ nhất, là tình trạng sản xuất và mậu dịch ở các nước tư bản chủ nghĩa lớn nhất.

Thưa các đồng chí, việc chủ yếu về mặt này là nền *sản xuất* của các nước tư bản chủ nghĩa, từ hai năm trong thời gian qua, đã vượt mức trước chiến tranh, đã vượt xa mức trước chiến tranh rồi.

Đây là một vài con số về mặt đó.

Chỉ số sản lượng *gang* trên toàn thế giới là : năm 1925, đạt 97,6% sản lượng trước chiến tranh ; năm 1926 sản lượng đó đã lên tới 100,5% mức trước chiến tranh ; năm 1927 thì chúng ta còn thiếu tài liệu đầy đủ ; chỉ có tài liệu trong sáu tháng đầu năm xác nhận rằng sản lượng gang vẫn còn tiếp tục tăng lên.

Chỉ số sản lượng *thép* trên toàn thế giới là : năm 1925 đạt 118,5%, năm 1926 đạt 122,6% so với chỉ số trước chiến tranh.

Chỉ số sản lượng *than* trên toàn thế giới là : năm 1925 đạt 97,9% ; năm 1926 có sút xuống đôi chút, tức là 96,8%. Đó chắc chắn là vì có bãi công ở Anh.

Mức tiêu thụ *bông* trên toàn thế giới là: năm 1925-1926 chiếm 108,3% mức tiêu thụ trước chiến tranh, năm 1926-1927 chiếm 112,5% mức tiêu thụ trước chiến tranh.

Mức thu hoạch *ngũ cốc*[70] trên toàn thế giới là : năm 1925 đạt 107,2% mức trước chiến tranh ; năm 1926 đạt 110,5% ; năm 1927 đạt 112,3%.

Như vậy là tổng chỉ số sản xuất trên thế giới tiến dần dần từng bước nhỏ, vượt mức trước chiến tranh.

Nhưng trái lại, có một vài nước tư bản chủ nghĩa không tiến từng bước nhỏ mà tiến từng bước nhảy vọt, và vượt xa mức trước chiến tranh, chẳng hạn như nước Mỹ và một phần nào như nước Nhật. Đây là những con số về nước Mỹ : sản lượng công nghiệp chế biến vượt từ 148% năm 1925 lên đến 152%

năm 1926, so với sản lượng trước chiến tranh. Sản lượng công nghiệp khai thác năm 1925 vượt lên đến 143% so với sản lượng trước chiến tranh và năm 1926 thì vượt lên 154%.

Mậu dịch toàn thế giới đều tăng lên. Mậu dịch thế giới không phát triển nhanh bằng sản xuất ; nói chung mậu dịch tiến chậm so với sản xuất, nhưng không phải là không xấp xỉ với mức trước chiến tranh. Trên toàn thế giới cũng như trong các nước quan trọng nhất, chỉ số về chu chuyển hàng hóa, năm 1925 đạt 98,1% số lượng trước chiến tranh và năm 1926 thì đạt 97,1%. Ở những nước khác : nước Mỹ năm 1925 đạt 134,3% và năm 1926 là 143% so với mức trước chiến tranh ; nước Pháp 98,2% và 99,2% ; nước Đức 74,8% và 73,6% ; nước Nhật 176,9% và 170,1%.

Nói chung thì mậu dịch trên thế giới đã đạt mức trước chiến tranh ; trong một vài nước như Mỹ và Nhật chẳng hạn, thì nó đã vượt mức đó rồi.

Sau cùng là những sự kiện loại thứ ba xác minh bước tiến về kỹ thuật, xác minh việc hợp lý hóa công nghiệp tư bản chủ nghĩa, việc lập ra các ngành mới, việc tơ-rớt hóa, các-ten hóa công nghiệp được tăng cường trên phạm vi quốc tế. Tôi tưởng mọi người đều biết những sự kiện ấy cả rồi. Nên tôi sẽ không nói thêm nữa. Tôi chỉ nêu lên một điểm là tư bản đã tiến không phải chỉ về mặt tăng sản xuất và mậu dịch, mà cả về mặt cải tiến kỹ thuật sản xuất, về mặt tiến bộ kỹ thuật, về mặt hợp lý hóa sản xuất nữa, do đó tất cả những bước tiến này đã góp phần tăng cường các tơ-rớt quy mô lớn và tổ chức những các-ten độc quyền mới, lớn mạnh.

Thưa các đồng chí, đấy là những sự kiện cần phải nêu ra và lấy đó làm điểm xuất phát.

Tất cả những cái đó, phải chăng có nghĩa là sự ổn định của chủ nghĩa tư bản đã trở nên vững chắc và kiên cố? Hiển nhiên là không! Bản báo cáo[71] trình bày tại đại hội lần thứ XIV đã nói rằng chủ nghĩa tư bản có thể đạt tới mức trước chiến tranh, thậm chí có thể vượt mức ấy nữa, có thể hợp lý hóa được sản xuất, nhưng như thế vẫn không có nghĩa và tuyệt nhiên không có nghĩa là sự ổn định của chủ nghĩa tư bản có

thề do đó mà được vững chắc, và chủ nghĩa tư bản có thề lại được ồn định như trước chiến tranh đâu. Trái lại, chính do ngay sự ồn định đó, do tình hình sản xuất tăng tiến, mậu dịch mở rộng, kỹ thuật tiến bộ, khả năng sản xuất tăng lên, trong lúc thị trường thế giới, những giới hạn của thị trường ấy và phạm vi ảnh hưởng của các tập đoàn đế quốc chủ nghĩa lại vẫn ít nhiều đứng yên không thay đồi, — chính do tình hình đó mà xảy ra cuộc khủng hoảng sâu sắc nhất và gay gắt nhất của chủ nghĩa tư bản thế giới, một cuộc khủng hoảng chứa sẵn mầm mống những cuộc chiến tranh mới và uy hiếp sự tồn tại của bất cứ một sự ồn định nào đó.

Sự ồn định cục bộ làm cho chủ nghĩa tư bản lại khủng hoảng thêm, mà khủng hoảng lớn lên thì lại phá tan mất sự ồn định: đó là phép biện chứng của sự phát triền của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn lịch sử hiện tại.

b) Đặc điềm nồi bật nhất của sự tăng lên đó trong sản xuất và mậu dịch của chủ nghĩa tư bản thế giới, là sự phát triền diễn ra *một cách không đều* nhau. Các nước tư bản chủ nghĩa không phát triền theo lối nước nọ tiến sau nước kia nhịp nhàng và đồng đều nhau, không cản trở nhau và không chèn đầy nhau, nhưng trái lại, phát triền bằng cách, một số nước này thì bị đào thải và suy tàn, một số nước khác thì tiến lên và hưng thịnh lên, bằng cách đấu tranh chí tử giữa các lục địa và các nước để giành bá quyền trên thị trường.

Trung tâm kinh tế di chuyền từ Âu sang Mỹ, từ Đại tây dương sang Thái bình dương. Và chính vì thế mà tỷ trọng của châu Mỹ và châu Á trong các khoản mậu dịch thế giới thì tăng lên, còn tỷ trọng của châu Âu lại bị giảm xuống.

Đây là một vài con số : nếu năm 1913, trong ngoại thương thế giới, tỷ trọng của châu Âu là 58,5%, tỷ trọng của châu Mỹ là 21,2% và tỷ trọng của châu Á là 12,3%, thì năm 1925, tỷ trọng của châu Âu chỉ còn chiếm 50%, tỷ trọng của châu Mỹ lên đến 26,6% và tỷ trọng của châu Á lên đến 16%. Bên cạnh các nước tư bản chủ nghĩa đang ồ ạt tiến lên (như nước Mỹ và một phần là nước Nhật), lại có những nước đang suy tàn về mặt kinh tế (nước Anh). Bên cạnh nước Đức tư bản

chủ nghĩa đang phát triển và những nước đã tiến lên trong những năm gần đây (Ca-na-đa, Úc, Ác-giăng-tin, Trung-quốc, Ấn-độ) còn có những nước mà trong đó chủ nghĩa tư bản đang tiến tới chỗ ổn định (Pháp, Ý). Số nước đang thèm muốn có thị trường thì tăng lên, cũng như khả năng sản xuất, cung cấp hàng hóa cũng đều tăng, còn quy mô của thị trường và giới hạn các khu vực ảnh hưởng thì đã tương đối ổn định.

Đó là cơ sở của những mâu thuẫn không thể điều hòa được và ngày càng tăng lên của chủ nghĩa tư bản hiện đại.

c) Mâu thuẫn đó giữa tình trạng khả năng sản xuất tăng lên và thị trường tương đối ổn định, chính là cơ sở của hiện tượng vấn đề thị trường hiện nay trở thành vấn đề cơ bản của chủ nghĩa tư bản. Vấn đề thị trường tiêu thụ nói chung trở nên trầm trọng, đặc biệt là vấn đề thị trường ngoài nước, trở nên trầm trọng, và vấn đề thị trường để xuất khẩu tư bản nói riêng, trở nên trầm trọng: đó là tình hình hiện tại của chủ nghĩa tư bản.

Đó là điều thật ra cắt nghĩa tại sao tình trạng không dùng hết công suất của các nhà máy và công xưởng lại trở thành một hiện tượng thông thường. Tăng cường hàng rào quan thuế chỉ là đổ dầu thêm vào lửa. Chủ nghĩa tư bản bắt đầu thấy bị gò bó trong khuôn khổ thị trường và khu vực ảnh hưởng hiện tại. Những mưu toan muốn giải quyết vấn đề thị trường một cách hòa bình đều đã không đem lại mà cũng không thể đem lại kết quả. Ai cũng biết rằng lời tuyên bố nổi tiếng hồi 1926 của các chủ ngân hàng về tự do thương mại, rút cục đã đi đến chỗ phá sản [72]. Hội nghị kinh tế của Hội quốc liên năm 1927 chủ trương « thống nhất quyền lợi kinh tế» của các nước tư bản chủ nghĩa rốt cuộc cũng thất bại nốt. Chủ nghĩa tư bản vẫn không mở ra được con đường hòa bình để giải quyết vấn đề thị trường. Nó chỉ còn một «lối thoát» *duy nhất* là: chia *lại* thuộc địa và các khu vực ảnh hưởng bằng cách dùng vũ lực, xung đột quân sự, chiến tranh đế quốc chủ nghĩa mới.

Do sự ổn định đó cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản lại tăng lên.

2. Chính trị quốc tế của chủ nghĩa tư bản và việc chuẩn bị chiến tranh đế quốc mới

a) Do đó, vấn đề chia lại thế giới và các khu vực ảnh hưởng, — những khu vực này là cơ sở của thị trường ngoài nước, — hiện đang là vấn đề căn bản trong chính sách của chủ nghĩa tư bản thế giới. Tôi đã nói rằng sự phân chia hiện tại các thuộc địa và khu vực ảnh hưởng do cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa vừa qua quy định, thì nay đã lỗi thời mất rồi. Việc phân chia đó không thỏa mãn được nước Mỹ là nước vẫn chưa hài lòng với Nam Mỹ, nên tìm cách thâm nhập vào châu Á (trước hết vào Trung-quốc); và cũng chẳng thỏa mãn được nước Anh là nước đang nhìn thấy những nước tự trị của mình đồng thời những thị trường chính ở phương Đông thoát khỏi tay mình ; và cũng chẳng thỏa mãn được nước Nhật là nước luôn luôn bị Anh và Mỹ « làm khó dễ » ở Trung-quốc ; và cũng chẳng thỏa mãn được nước Ý và nước Pháp là những nước có vô số những « chuyện tranh chấp » ở các nước vùng sông Đa-nuýp cũng như ở Địa trung hải ; nhất là cũng không thỏa mãn được nước Đức, là nước mãi đến nay vẫn chưa có thuộc địa.

Do đó, có xu hướng « chung » đi đến chia lại thị trường và các nguồn nguyên liệu. Không cần phải chứng minh cũng thấy rõ rằng thị trường Á châu và các con đường dẫn đến thị trường ấy, là vũ đài chính của cuộc đấu tranh. Do đó nảy ra một loạt vấn đề chủ yếu mà cũng là một loạt lò lửa xung đột mới. Do đó mà có vấn đề gọi là vấn đề Thái bình dương (đối kháng giữa Mỹ, Nhật và Anh), vấn đề này là nguồn gốc gây ra đấu tranh để giành ưu thế ở châu Á và trên những con đường dẫn đến châu Á. Do đó mà có vấn đề Địa trung hải (đối kháng giữa Anh, Pháp và Ý), nó là nguồn gốc gây ra đấu tranh để giành ưu thế trên vùng bờ biển Địa trung hải, là nguồn gốc gây ra đấu tranh để giành giật những đường giao thông gần hơn với phương Đông. Do đó, càng làm cho vấn đề dầu hỏa thêm trầm trọng (đối kháng giữa Anh và

Mỹ) vì không có dầu hỏa thì không thể tiến hành chiến tranh được và nước nào có dầu hỏa nhiều hơn thì nước ấy có nhiều cơ hội chiến thắng trong chiến tranh sau này.

Mới đây, báo chí Anh có đăng cái kế hoạch « cuối cùng » của Săm-béc-lanh để « giải quyết » vấn đề Địa trung hải. Tôi không thể bảo đảm kế hoạch ấy là đúng như thế. Nhưng việc đăng kế hoạch của Săm-béc-lanh lên báo chí là một triệu chứng, điều đó không thể nghi ngờ được. Theo kế hoạch này, nước Pháp trước đây được giữ quyền « ủy trị » xứ Xy-ri, nay quyền đó chuyển qua nước Ý. Tăng-giê thì giao lại cho nước Pháp bằng cách bồi thường về tài chính cho Tây-ban-nha ; Ca-mơ-run thì trả lại cho Đức ; nước Ý cam kết không « làm om sòm » ở vùng Ban-căng nữa, v.v.

Tất cả những việc đó đều diễn ra dưới lá cờ đấu tranh bài Xô. Người ta biết rằng nói chung thì bây giờ không có một điều bẩn thỉu nào mà người ta làm lại không nhằm đổ cho Xô-viết.

Mục đích thực sự của kế hoạch đó là gì? Mục đích kế hoạch ấy là hất cẳng giai cấp tư sản Pháp ra khỏi Xy-ri. Xưa nay Xy-ri vốn là một cửa ngõ bước vào phương Đông, vào Mê-dô-pô-ta-mi, vào Ai-cập v.v. Người ta có thể lấy Xy-ri để gây thiệt hại cho nước Anh trong vùng kênh Xuy-ê, cũng như trong vùng Mê-dô-pô-ta-mi. Thế là Săm-béc-lanh hình như muốn chấm dứt cái tình trạng rầy rà ấy. Không cần phải nói cũng thấy rằng không phải ngẫu nhiên mà kế hoạch ấy lại được đăng lên báo chí. Sự việc này rất quý giá ở chỗ nó là một đặc điểm rất rõ ràng của những cuộc tranh chấp, của những cuộc xung đột, của những cuộc động binh có thể xảy ra từ trong những mối quan hệ hiện tại giữa các nước mà người ta gọi là « đại cường quốc ».

Còn về tình trạng hiện nay của vấn đề dầu hỏa và của cuộc đấu tranh diễn ra chung quanh vấn đề dầu hỏa, thì tờ tạp chí rất nổi tiếng của Mỹ *World's Work* [73], số tháng Mười có nhắc lại khá hùng hồn rằng :

« Một nguy cơ rất hiện thực đang đe dọa hòa bình và sự thỏa thuận lẫn nhau giữa các nước thuộc dân tộc Ang-gơ-lô-Xác-xông.

Chừng nào cần đến, thì chính phủ nhất định sẽ ủng hộ các nhà doanh nghiệp một cách cương quyết hơn. Nếu chính phủ Anh tự coi mình với ngành công nghiệp *dầu hỏa* Anh chỉ là một thôi, thì chính phủ Mỹ sớm hay muộn cũng sẽ tự coi mình với ngành *dầu hỏa* Mỹ chỉ là một. Cuộc đấu tranh không thể chuyển qua phạm vi các chính phủ mà không làm cho *nguy cơ chiến tranh* tăng lên rất mạnh ».

Không thể nghi ngờ gì nữa: người ta muốn tổ chức những khối liên minh mới của các cường quốc nhằm mục đích chuẩn bị các cuộc chiến tranh mới để chiếm thị trường ngoài nước, nguồn nguyên liệu và những con đường đi đến các nơi đó.

b) Trong thời kỳ vừa qua người ta đã có những toan tính nào để «giải quyết một cách hòa bình» những cuộc xung đột quân sự sắp xảy ra chưa? Đã có toan tính rồi. Và những toan tính đó còn nhiều hơn là người ta có thể tưởng tượng. Nhưng những mưu tính ấy không có kết quả gì, tuyệt đối không có kết quả gì. Hơn nữa, những mưu tính ấy lại chỉ để che đậy những việc chuẩn bị các cuộc chiến tranh mới của các «cường quốc», để đánh lừa nhân dân, để đánh lừa « dư luận công chúng » mà thôi.

Hãy xem Hội quốc liên, theo báo chí tư sản lừa bịp và báo chí xã hội-dân chủ không kém phần lừa bịp, thì đó là một công cụ hòa bình. Những cuộc bàn cãi suông của Hội quốc liên về hòa bình, về việc giải trừ quân bị và tài giảm binh bị đã đi đến kết quả gì? Chẳng đi đến cái gì tốt cả, có chăng chỉ là để lừa bịp quần chúng, để tăng thêm những cuộc thử vũ khí, để làm trầm trọng thêm các cuộc xung đột sắp xảy đến mà thôi. Ba năm nay, Hội quốc liên vẫn bàn cãi suông về hòa bình, về giải trừ quân bị; ba năm nay, cái gọi là Quốc tế II, vẫn cứ ủng hộ luận điệu ba hoa giả dối đó, còn « các nước » thì vẫn tiếp tục vũ trang, vũ trang mở rộng những cuộc xung đột cũ giữa các « cường quốc », chồng chất thêm những cuộc xung đột mới và do đó làm nguy hại đến sự nghiệp hòa bình, tình trạng đó, ta có thể coi là một sự ngẫu nhiên được không?

Sự thất bại của hội nghị tay ba (Anh, Mỹ, Nhật)[74] để tài giảm binh bị hải quân, đã nói lên điều gì, nếu không phải

nói lên rằng vấn đề Thái bình dương là nguồn gốc đẻ ra những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa mới, và chứng thực việc các « cường quốc » không muốn giải trừ quân bị và tài giảm binh bị của mình đó sao ? Hội quốc liên đã làm gì để phòng ngừa nguy cơ ấy ?

Hay chúng ta hãy xem, chẳng hạn, những lời phát biểu mới đây của phái đoàn xô-viết ở Giơ-ne-vơ, về vấn đề tài giảm binh bị thực sự (chứ không phải là nói để cho có vẻ đâu)[75]. Vì sao mà lời tuyên bố thẳng thắn và chân thành của đồng chí Lít-vi-nốp về tài giảm binh bị toàn bộ lại làm cho Hội quốc liên phải tê tái đi, và là « việc hoàn toàn bất ngờ » đối với Hội quốc liên ? Sự việc này há chẳng tỏ ra rằng Hội quốc liên không phải là một công cụ hòa bình và công cụ để tài giảm binh bị, mà là một công cụ dùng để ngụy trang cho những cuộc vũ trang mới và chuẩn bị chiến tranh mới là gì ?

Báo chí tư sản bị mua chuộc ở tất cả các nước, từ Nhật đến Anh, từ Pháp đến Mỹ, đều khản cổ kêu gào rằng Liên-xô đề nghị tài giảm binh bị là « không thành thật ». Vậy tại sao lại không kiểm tra sự thành thật của những đề nghị của Liên-xô, và ngay từ bây giờ lại không thực tế tiến hành việc tài giảm binh bị, hay chí ít, tiến hành giảm bớt một phần quan trọng những vũ khí đi ? Cái gì cản trở việc đó ?

Hay chẳng hạn, cái hệ thống hiện tại của những « hiệp ước thân thiện » của các nước tư bản chủ nghĩa, hiệp ước giữa Pháp và Nam-tư, hiệp ước giữa Ý và An-ba-ni ; « hiệp-ước thân thiện » do Pin-xút-ski đặt ra, giữa Ba-lan và Li-tu-a-ni ; « hệ thống Lô-các-nô »[76] ; « tinh thần Lô-các-nô », v.v. Những cái đó là gì vậy, nếu không phải là một hệ thống chuẩn bị những cuộc chiến tranh mới và phân phối lực lượng cho những cuộc xung đột quân sự sau này ?

Hoặc chúng ta hãy lấy, chẳng hạn, những sự việc này : từ 1913 đến 1927, *quân số* của Pháp, Anh, Ý, Mỹ và Nhật, đã từ 1.888.000 vượt lên đến 2.262.000. Cũng trong thời gian đó, *ngân sách quân sự* cũng của những nước đó đã tăng từ 2.345.000.000 đến 3.948.000.000 rúp-vàng ; số *máy bay quân dụng* của năm nước ấy, hồi 1923, có 2.655 cái, đến 1927 thì

có 4.340 cái ; trọng tải của các *tuần dương hạm* của năm nước kể trên tăng từ 724.000 tấn năm 1922, lên đến 864.000 tấn năm 1926. Nói về công nghiệp *chiến tranh hóa học*, thì nó đã được lời tuyên bố mà mọi người đều biết của tướng Phơ-rai, giám đốc cơ quan chiến tranh hóa học của Mỹ, nêu rõ : « Chỉ một quả bom hóa học nặng 450 ki-lô, mang chất « lewisite » và do máy bay thả xuống là có thể làm cho mười khu phố ở Nữu-ước không thể ở được, và 50 máy bay thả 100 tấn lewisite là có thể làm cho tất cả thành phố Nữu-ước không thể ở được ít nhất là trong một tuần ».

Những sự việc đó xác nhận cái gì, nếu không phải là xác nhận việc chuẩn bị một cuộc chiến tranh mới đang được tiến hành hết sức gấp rút ?

Đó là kết quả của « chính sách hòa bình » và chính sách « tài giảm binh bị » của các nước tư sản nói chung, và của Hội quốc liên nói riêng, là kết quả của thái độ tôi đòi hèn hạ của bọn xã hội-dân chủ đối với tư bản, chẳng hạn.

Hồi trước, việc tăng cường quân bị được chứng minh bằng sự tồn tại của một nước Đức võ trang triệt để. Bây giờ sự « chứng minh » đó không đứng vững được nữa bởi vì nước Đức đã được giải trừ quân bị rồi.

Há chẳng rõ ràng việc tăng cường vũ trang là do sự tất yếu phải nổ ra các cuộc chiến tranh đế quốc mới giữa các « cường quốc » mà ra, và rõ ràng là « tinh thần chiến tranh » cũng chính là nội dung cơ bản của « tinh thần Lô-các-nô » đó sao.

Tôi thiết nghĩ rằng những « mối quan hệ hòa bình » hiện nay có thể ví như một cái áo sơ-mi cũ đã rách nát, gồm từng mảnh do một sợi chỉ mỏng manh nhíp lại với nhau. Chỉ cần rút mạnh sợi chỉ đó một chút, làm đứt sợi chỉ đó ở một đoạn nào đó là đủ để cái áo đó rơi ra thành từng mảnh một và chẳng còn gì nữa ngoài những mảnh đã chắp vá. Chỉ cần lay động những « mối quan hệ hòa bình » hiện nay, ở một chỗ nào đó, ở An-ba-ni hay Li-tu-a-ni, ở Trung-quốc hay Bắc Phi, là đủ để cho toàn bộ cái « lâu đài những mối quan hệ hòa bình » đó đổ sụp.

Tình hình ngay trước ngày nổ ra cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa vừa qua, lúc mà vụ ám sát ở Xa-ra-giê-vô[77] đã dẫn tới chiến tranh, cũng giống như vậy.

Bây giờ thì cũng thế.

Từ trạng thái ổn định mà nảy ra sự tất yếu phải xảy ra những cuộc chiến tranh đế quốc mới.

3. Tình hình phong trào cách mạng thế giới và những triệu chứng của một cao trào cách mạng mới

a) Muốn tiến hành chiến tranh, không phải chỉ tăng thêm vũ khí là đủ, không phải chỉ tổ chức những khối liên minh mới là đủ. Muốn tiến hành chiến tranh còn phải tăng cường hậu phương của các nước tư bản chủ nghĩa nữa. Không có một nước tư bản chủ nghĩa nào lại có thể tiến hành chiến tranh một cách thật sự mà không bảo đảm hậu phương của mình trước đã, mà không đàn áp công nhân « của nước mình », đàn áp các thuộc địa « của mình » trước đã. Do đó mà chính trị của các chính phủ tư sản đã dần dần phát-xít hóa.

Người ta không thể cho là ngẫu nhiên mà có tình trạng khối liên minh phái hữu hiện đang thống trị ở Pháp; khối liên minh Hích-Đe-téc-đinh-Uôc-ca ở Anh; khối liên minh tư sản ở Đức; phái quân phiệt ở Nhật; các chính phủ phát-xít ở Ý và Ba-lan.

Do đó mà ở Anh[78] có sự trấn áp đối với giai cấp công nhân có đạo luật về các hội công liên, ở Pháp[79] có đạo luật về việc « vũ trang toàn quốc », do đó mà ở nhiều nước luật ngày làm 8 giờ đã bị thủ tiêu, và ở khắp mọi nơi, giai cấp tư sản đều tấn công vào giai cấp vô sản.

Do đó mà có sự trấn áp mạnh đối với các thuộc địa và các nước phụ thuộc, mà có việc tăng thêm quân số của bọn đế quốc ở các nước đó, hiện nay quân số đó đã tới một triệu, trong đó có hơn 70 vạn quân đóng ở những « khu vực ảnh hưởng » và các « thuộc địa » của Anh.

b) Người ta thấy ngay rằng việc trấn áp tàn bạo đó của các chính phủ phát-xít hóa, không thể không gây nên sự phản

kháng của nhân dân bị áp bức ở các thuộc địa và của giai cấp công nhân ở chính quốc. Những sự kiện như cao trào cách mạng ở Trung-quốc, ở Nam-dương, ở Ấn-độ, v.v., không thể không có một ảnh hưởng quyết định đến vận mệnh của chủ nghĩa đế quốc thế giới.

Các đồng chí hãy tự suy xét mà xem. Trong số 1.905 triệu dân cư trên *hoàn cầu*, thì có 1.134 triệu người sống ở những thuộc địa và các nước phụ thuộc, 143 triệu sống ở Liên-xô, 264 triệu sống ở các nước trung gian và chỉ có 363 triệu là sống ở các nước đế quốc lớn đi áp bức các thuộc địa và nước phụ thuộc thôi.

Rõ ràng là sự thức tỉnh cách mạng của các nước thuộc địa và phụ thuộc đang báo trước ngày tận số của chủ nghĩa đế quốc thế giới. Cách mạng Trung-quốc vẫn chưa đi đến chỗ thắng ngay được chủ nghĩa đế quốc, việc đó không thể có ý nghĩa quyết định đối với tiền đồ của cách mạng. Nói chung, những cuộc đại cách mạng nhân dân, không bao giờ thắng triệt để được ngay khi mới phát động. Những cuộc cách mạng đó lớn lên và được tăng cường theo từng đợt khi lên lúc xuống. Ở khắp nơi, kể cả nước Nga, tình hình đã xảy ra như thế. Ở Trung-quốc cũng sẽ như vậy.

Kết quả quan trọng nhất của cuộc cách mạng Trung-quốc là ở chỗ nó đã làm thức tỉnh và lay động được hàng trăm triệu người bị bóc lột và bị áp bức; đã triệt để vạch rõ bản chất phản cách mạng của các bè lũ quân phiệt; đã lột mặt nạ bọn thủ lĩnh Quốc dân đảng đang phục vụ thế lực phản cách mạng; đã tăng cường uy tín của Đảng cộng sản trong quần chúng nhân dân; đã đưa toàn bộ phong trào lên một giai đoạn cao, và đã làm thức tỉnh những hy vọng mới trong hàng triệu người thuộc các giai cấp bị áp bức ở Ấn-độ, ở In-đô-nê-xi-a, v.v. Phải là người mù quáng và hèn nhát mới không tin rằng công nhân và nông dân Trung-quốc đang tiến tới một cao trào cách mạng mới.

Còn về phong trào cách mạng của giai cấp công nhân châu Âu, ở đây, cũng trên lĩnh vực ấy nữa, chúng ta vẫn thấy biểu lộ những dấu hiệu chắc chắn chứng tỏ rằng quần chúng

công nhân đã trở nên cấp tiến và chứng tỏ sự hoạt động cách mạng rầm rộ. Những sự kiện như cuộc tổng bãi công và bãi công ở vùng mỏ ở Anh ; hoạt động cách mạng của công nhân ở Viên ; những cuộc biểu tình cách mạng ở Pháp và ở Đức sau vụ ám sát Xắc-cô và Van-dét-ti ; những thắng lợi trong các cuộc vận động bầu cử của các đảng cộng sản Đức và Ba-lan ; sự phân hóa rõ rệt trong phong trào công nhân Anh, khiến công nhân chạy sang phía tả, còn bọn thủ lĩnh thì chạy sang phía hữu, rơi vào một thứ chủ nghĩa xã hội-đế quốc chủ nghĩa rõ rệt ; tình trạng Quốc tế II thoái hóa thành một vật phụ thuộc trực tiếp của Hội quốc liên đế quốc chủ nghĩa ; uy tín của các đảng xã hội-dân chủ trong quảng đại quần chúng của giai cấp công nhân bị giảm sút ; uy tín và ảnh hưởng của Quốc tế Cộng sản và của các chi bộ của nó trong những người vô sản tất cả các nước, ngày càng tăng thêm ở khắp mọi nơi ; Liên-xô càng ngày càng có uy tín trong tất cả những giai cấp bị áp bức trên thế giới ; « Đại hội những người bạn của Liên-xô »[80] họp, v.v.: tất cả những sự việc đó đều xác nhận chắc chắn rằng châu Âu đang bước vào một giai đoạn mới của cao trào cách mạng.

Nếu việc xử tử Xắc-cô và Van-dét-ti đã có thể gây ra những cuộc biểu tình của giai cấp công nhân, thì điều đó chứng tỏ hết sức rõ ràng rằng trong lòng giai cấp công nhân đã tích lũy được một lực lượng cách mạng đang tìm và sẽ tìm được cớ, tìm được cơ hội, có khi bề ngoài chỉ là một cơ hội không đáng kể, để nổ bùng ra ngoài và xông vào đánh chế độ tư bản chủ nghĩa.

Chúng ta đang ở vào đêm trước một cao trào cách mạng mới trong các thuộc địa, cũng như trong các chính quốc.

Từ trong trạng thái ổn định sẽ nảy ra một cao trào cách mạng mới.

4. Thế giới tư bản chủ nghĩa và Liên-xô

a) Thế là chúng ta có tất cả những triệu chứng của một cuộc khủng hoảng rất sâu sắc và của tình trạng ngày càng không ổn định của chủ nghĩa tư bản thế giới.

Nếu cuộc khủng hoảng kinh tế *nhất thời* sau chiến tranh (1920-1921), làm cho tình hình bên trong các nước tư bản chủ nghĩa bị hỗn loạn và bên ngoài bị cắt dứt quan hệ, nếu cuộc khủng hoảng đó có thể coi như đã được thanh toán rồi và sau đó lại đã mở ra một thời kỳ ổn định cục bộ, thì cuộc khủng hoảng *toàn bộ* và *cơ bản* của chủ nghĩa tư bản mới bắt đầu hình thành sau khi Cách mạng tháng Mười đã thắng lợi và sau khi Liên-xô đã tách khỏi hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới, cuộc khủng hoảng này còn lâu mới thanh toán được. Trái lại, cuộc khủng hoảng đó mỗi ngày một trầm trọng thêm, làm rung chuyển ngay đến cả nền tảng chủ nghĩa tư bản thế giới.

Trạng thái ổn định, chẳng những không hề làm cản trở sự phát triển của cuộc khủng hoảng toàn bộ và cơ bản đó, mà còn tạo nên một miếng đất, một nguồn gốc thuận lợi cho sự phát triển sau này của cuộc khủng hoảng đó. Cuộc đấu tranh giành thị trường ngày càng mạnh, sự cần thiết phải chia lại thế giới và các khu vực ảnh hưởng, sự phá sản của chủ nghĩa hòa bình tư sản và của Hội quốc liên, sự hoạt động ráo riết để lập ra những khối liên minh mới và để phân phối lực lượng phòng khi bất thường xảy ra một cuộc chiến tranh mới, việc điên cuồng chạy đua vũ trang, việc đàn áp tàn bạo đối với giai cấp công nhân và các nước thuộc địa, phong trào cách mạng tiến triển ở các thuộc địa và ở châu Âu, uy tín của Quốc tế Cộng sản ngày càng lớn trên toàn thế giới, sau cùng là thế lực của Liên-xô tăng thêm và uy tín ngày càng lớn của nó trong công nhân châu Âu và trong quần chúng lao động ở các thuộc địa, — chừng ấy sự kiện không thể không làm rung chuyển chính ngay nền tảng của chủ nghĩa tư bản thế giới.

Tình trạng ổn định của chủ nghĩa tư bản ngày càng trở nên mục nát và bấp bênh.

Nếu, khoảng hai năm về trước, người ta có thể và phải nói đến thoái trào của làn sóng cách mạng ở châu Âu, thì ngày nay, chúng ta đã có đủ lý do để khẳng định rằng *châu Âu đang hiển nhiên đi vào một giai đoạn của cao trào cách mạng*

mới. Đó là chưa nói đến các thuộc địa và các nước phụ thuộc, nơi mà tình hình bọn đế quốc ngày càng trở nên nguy khốn.

b) Hy vọng của bọn tư bản hòng lung lạc Liên-xô, hòng làm cho nó thoái hóa thành một nước tư bản chủ nghĩa và muốn giảm uy tín của nó trong công nhân châu Âu và quần chúng lao động ở các thuộc địa, hy vọng đó đã đổ sụp rồi. Liên-xô đang lớn lên và đang phát triển đúng với tư cách một nước xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ảnh hưởng của nó tăng lên và đang trở thành vững chắc trong công nhân và nông dân toàn thế giới. Bản thân sự tồn tại của Liên-xô, với tư cách là một nước đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, cũng đã là một trong những nhân tố lớn nhất làm tan rã chủ nghĩa đế quốc thế giới và đã phá thế ổn định của chủ nghĩa đế quốc ở châu Âu cũng như ở các thuộc địa. Liên-xô rõ ràng đang trở thành ngọn cờ chỉ đạo của giai cấp công nhân châu Âu và của các dân tộc ở các thuộc địa.

Cho nên, muốn dọn đường cho những cuộc chiến tranh đế quốc sắp tới, muốn áp bức mạnh thêm giai cấp công nhân « của chúng » và trấn áp các thuộc địa « của chúng » để củng cố hậu phương của chủ nghĩa tư bản, thì, theo ý nghĩ của bọn đầu sỏ tư sản, trước hết phải trấn áp Liên-xô, cái lò, cái trung tâm hoạt động kia của cách mạng, hơn nữa, nó lại là một trong những thị trường tiêu thụ lớn nhất đối với các nước tư bản chủ nghĩa. Do đó mà bọn đế quốc chủ nghĩa lại có những manh tâm can thiệp vào Liên-xô, có chính sách nhằm cô lập, bao vây và chuẩn bị điều kiện để gây chiến tranh chống Liên-xô.

Những xu hướng can thiệp trong phe đế quốc chủ nghĩa ngày càng tăng và đe dọa chiến tranh (đối với Liên-xô) là một trong những nhân tố căn bản của tình hình hiện tại.

Giai cấp tư sản Anh được coi là giai cấp « bị uy hiếp » nhất và nó đã « bị tổn hại » hơn cả vì cuộc khủng hoảng ngày càng lớn mạnh của chủ nghĩa tư bản. Cho nên, nó đã đứng ra thúc đẩy những xu hướng can thiệp. Hiển nhiên là sự giúp đỡ của công nhân xô-viết đối với thợ mỏ Anh và sự

đồng tình của giai cấp công nhân Liên-xô đối với phong trào cách mạng Trung-quốc không thể không như đổ dầu thêm vào lửa. Tất cả những tình huống đó đã quyết định việc Anh đoạn tuyệt với Liên-xô và tình hình trầm trọng trong những quan hệ với nhiều nước khác.

c) Cuộc đấu tranh của hai xu hướng trong mối quan hệ giữa thế giới tư bản chủ nghĩa với Liên-xô, — xu hướng xâm lược vũ trang (trước nhất là ở Anh) và xu hướng duy trì những quan hệ hòa bình (trong nhiều nước tư bản chủ nghĩa khác), — cuộc đấu tranh của hai xu hướng này, do đó, hiện nay đang là sự kiện căn bản trong quan hệ đối ngoại của chúng ta.

Đây là những sự kiện nêu rõ xu hướng duy trì những mối quan hệ hòa bình trong thời kỳ này: điều ước bất xâm phạm với Thổ; điều ước bảo đảm với Đức; thỏa ước về quan thuế với Hy-lạp; thỏa ước về tín dụng với Đức; điều ước bảo chứng ký với Áp-ga-ni-stan; điều ước bảo đảm với Li-tu-a-ni; điều ước bảo đảm với Lét-tô-ni; điều ước thương mại với Thổ; việc giải quyết xung đột với Thụy-sĩ; điều ước trung lập với Ba-tư; việc cải thiện những mối quan hệ với Nhật-bản; việc thắt chặt thêm quan hệ kinh tế với Mỹ và Ý.

Đây là những sự kiện nêu rõ xu hướng xâm lược vũ trang trong thời kỳ này: công hàm của Anh về việc Liên-xô gửi tiền cứu tế cho thợ mỏ Anh đang bãi công; việc hành hung các đại diện ngoại giao Liên-xô ở Bắc-kinh, Thiên-tân và Thượng-hải; việc đột nhập hành hung cơ quan Arcos *(Hội xô-viết buôn bán với Anh. N. D.)*; việc cắt đứt quan hệ giữa Anh và Liên-xô; vụ ám sát Vô-i-cốp; những hành động khủng bố của bọn tôi tớ của Anh ở Liên-xô; những quan hệ với Pháp trở nên trầm trọng nhân việc triệu hồi Ra-cốp-ski.

Nếu hai năm về trước người ta đã có thể và phải nói đến một sự thăng bằng nào đó và « chung sống hòa bình » giữa Liên-xô và các nước tư bản chủ nghĩa, thì bây giờ, chúng ta cũng có đủ lý do để quả quyết rằng *thời kỳ « chung sống*

hòa bình» đã chấm dứt rồi và nhường chỗ cho một thời kỳ những cuộc tấn công đế quốc chủ nghĩa và chuẩn bị can thiệp chống Liên-xô.

Thực ra, những mưu toan của nước Anh để lập ra một mặt trận thống nhất chống Liên-xô vẫn không có kết quả. Những nguyên nhân của sự thất bại ấy là : sự đối lập về quyền lợi trong phe đế quốc chủ nghĩa ; việc một số nước tư bản chủ nghĩa muốn duy trì những quan hệ kinh tế với Liên-xô ; chính sách hòa bình của Liên-xô, sự chống cự của giai cấp công nhân châu Âu, việc bọn đế quốc chủ nghĩa lo sợ cách mạng nổ ra ở chính ngay trong nhà chúng trong trường hợp xảy ra chiến tranh với Liên-xô. Nhưng như thế không có nghĩa là nước Anh vứt bỏ công việc tổ chức mặt trận thống nhất chống Liên-xô nữa, sẽ không tổ chức được mặt trận đó đâu. Sự uy hiếp của chiến tranh vẫn còn tồn tại, mặc dù nước Anh có những thất bại tạm thời.

Do đó mà có nhiệm vụ này: phải chú ý đến những mâu thuẫn trong phe đế quốc chủ nghĩa, phải làm cho chiến tranh trì hoãn bằng cách «nộp mãi lộ» cho bọn tư bản và phải dùng mọi biện pháp để duy trì quan hệ hòa bình.

Chúng ta không thể quên những lời dạy của Lê-nin nói rằng, trong sự nghiệp xây dựng của chúng ta, có rất nhiều cái tùy thuộc vào việc chúng ta có trì hoãn được chiến tranh với thế giới tư bản chủ nghĩa hay không ; cuộc chiến tranh này, không tránh khỏi sẽ nổ ra nhưng chúng ta có thể trì hoãn nó cho tới lúc cuộc cách mạng vô sản chín muồi ở châu Âu, hoặc tới lúc các cuộc cách mạng ở thuộc địa sẵn sàng bùng nổ, hoặc, sau hết, tới lúc bọn tư bản sẽ đánh lẫn nhau để phân chia thuộc địa.

Cho nên, duy trì những mối quan hệ hòa bình với các nước tư bản chủ nghĩa vẫn là một nhiệm vụ bắt buộc đối với chúng ta.

Những mối quan hệ của chúng ta với các nước tư bản chủ nghĩa đều dựa vào sự chung sống có thể chấp nhận được giữa hai hệ thống đối lập nhau. Thực tiễn đã hoàn toàn chứng minh sự việc đó. Vấn đề tiền nợ và tín dụng đôi khi

cũng là một vật chướng ngại. Ở đây, chính sách của chúng ta thật đã rõ ràng. Nó được xây dựng trên công thức « có đi có lại ». Các anh cho chúng tôi vay tiền để làm cho công nghiệp của chúng tôi sinh sôi nảy nở thêm, thì các anh sẽ thu được một phần nào đó những khoản nợ trước chiến tranh mà chúng tôi coi như những lợi tức phụ thêm vào những khoản tiền chúng tôi vay. Các anh không cho chúng tôi vay thì các anh sẽ chẳng thu được gì hết. Sự thật xác nhận rằng chúng ta đạt được một số thành công nào đó trong việc vay được những khoản tín dụng công nghiệp. Vấn đề lúc này không những chỉ là nói nước Đức, mà cũng nói cả nước Mỹ, cả nước Anh nữa. Giải thích điều đó như thế nào ? Ấy là do chỗ nước ta là một thị trường rộng lớn cho việc nhập khẩu thiết bị, còn các nước tư bản chủ nghĩa chính lại đang cần bán loại sản phẩm đó.

5. Kết luận.

Vậy chúng ta thấy :

Một là, những mâu thuẫn trong thế giới tư bản vây chung quanh nước ta, ngày càng tăng ; chủ nghĩa tư bản cần phải dùng chiến tranh để thực hiện việc chia lại thế giới ; một bộ phận trong thế giới tư bản chủ nghĩa, đứng đầu là nước Anh đã có những xu hướng can thiệp ; một bộ phận khác của thế giới tư bản chủ nghĩa thì từ chối không tham gia vào cuộc chiến tranh chống Liên-xô, — bộ phận này muốn nối lại mối quan hệ kinh tế với Liên-xô ; hai xu hướng đó đấu tranh lẫn nhau và Liên-xô có một khả năng nào đó để lợi dụng được những mâu thuẫn ấy đặng duy trì hòa bình.

Hai là, trạng thái ổn định của chủ nghĩa tư bản đang tan rã ; phong trào cách mạng trong các thuộc địa đang tiến triển ; những triệu chứng của một cao trào cách mạng mới ở châu Âu đã có rồi; uy tín của Quốc tế Cộng sản và của các chi bộ của nó trên toàn thế giới ngày càng lớn ; cảm tình của giai cấp công nhân châu Âu đối với Liên-xô tăng lên rõ rệt ; thế lực của Liên-xô ngày càng tăng ; uy tín của giai cấp công nhân nước ta trong các giai cấp bị áp bức trên toàn thế giới ngày càng tỏ rõ.

Do đó, nhiệm vụ của đảng là :

1. Đối với phong trào cách mạng quốc tế thì phải :

a) đấu tranh để phát triển các đảng cộng sản trên toàn thế giới ;

b) đấu tranh để tăng cường các công đoàn cách mạng và tăng cường mặt trận thống nhất của công nhân chống lại sự tấn công của tư bản ;

c) đấu tranh để xiết chặt mối quan hệ hữu nghị giữa giai cấp công nhân Liên-xô và giai cấp công nhân các nước tư bản chủ nghĩa ;

d) đấu tranh để tăng cường sự liên minh giữa giai cấp công nhân Liên-xô và phong trào giải phóng các nước thuộc địa và phụ thuộc.

2. Về chính sách đối ngoại của Liên-xô, thì phải :

a) đấu tranh chống việc chuẩn bị những cuộc chiến tranh mới của chủ nghĩa đế quốc ;

b) đấu tranh chống những xu hướng can thiệp của nước Anh và tăng thêm khả năng phòng thủ của Liên-xô ;

c) chính sách hòa bình và duy trì những quan hệ hòa bình với các nước tư bản chủ nghĩa ;

d) mở rộng những sự trao đổi buôn bán của chúng ta với các nước ngoài, trên cơ sở tăng cường độc quyền ngoại thương ;

đ) gần gũi với các nước gọi là « nhỏ yếu » hay « không được hưởng đầy đủ quyền của mình » và bị các đại cường quốc đế quốc chủ nghĩa áp bức và bóc lột.

II

NHỮNG THÀNH TỰU TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ TÌNH HÌNH NỘI BỘ CỦA LIÊN-XÔ

Thưa các đồng chí, tôi xin phép nói sang tình hìn nội bộ của nước ta, nói đến những tiến bộ trong việc xây dựng xã hội chủ nghĩa của chúng ta, đến vấn đề vận mệnh của chuyên chính vô sản, đến vấn đề phát triển và củng cố chuyên chính vô sản.

Đại hội lần thứ XIV của đảng ta đã giao cho Ban Chấp hành trung ương nhiệm vụ tiến hành công cuộc phát triển nền kinh tế quốc dân nước ta, dựa theo những nhiệm vụ chủ yếu này :

một là, chính sách của chúng ta phải làm sao cho sản xuất dần dần tăng lên trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân của chúng ta ;

hai là, chính sách của đảng phải làm sao đẩy nhanh được nhịp độ phát triển của công nghiệp và bảo đảm vai trò lãnh đạo của công nghiệp trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân ;

ba là, trong tiến trình phát triển của nền kinh tế quốc dân, phải bảo đảm cho khu vực xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế quốc dân, cho những hình thức kinh tế xã hội chủ nghĩa, chiếm phần ngày càng tăng làm cho các khu vực tư nhân và tư bản chủ nghĩa bị thu hẹp lại ;

bốn là, toàn bộ những tiến bộ về kinh tế, việc tổ chức những ngành công nghiệp mới, sự phát triển của một số ngành sản xuất nguyên liệu v.v., phải tiến hành làm sao cho bảo đảm được tính độc lập kinh tế của nước ta, để nước ta khỏi trở thành một vật phụ thuộc của hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa thế giới ;

năm là, phải tăng cường chuyên chính vô sản, liên minh của giai cấp công nhân với quần chúng nông dân và sự lãnh đạo của giai cấp công nhân trong khối liên minh đó, và,

sáu là, phải không ngừng cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của giai cấp công nhân và nông dân nghèo.

Đảng ta, Ban Chấp hành trung ương đảng ta đã làm được những gì trong thời kỳ vừa qua để thực hành những nhiệm vụ đó ?

1. Nhìn toàn bộ nền kinh tế quốc dân

Vấn đề thứ nhất : sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Ở đây, tôi sẽ dẫn ra vài con số về sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, và, nói riêng, về sự phát triển của công nghiệp và nông nghiệp, trong thời kỳ nói đó. Tôi

mượn những số liệu mà mọi người đều biết do Ủy ban kế hoạch Nhà nước kê ra. Đây là nói những con số kiểm tra của Ủy ban kế hoạch Nhà nước cho năm 1927-1928 và cho dự thảo kế hoạch năm năm.

a) Sản lượng trong hai năm của toàn bộ nền kinh tế quốc dân Liên-xô đều tăng lên. Nếu hồi 1924-1925, theo những tính toán mới của Ủy ban kế hoạch Nhà nước, tổng số sản lượng nông nghiệp đạt được 87,3% mức trước chiến tranh, và sản lượng của toàn bộ ngành công nghiệp đạt 63,7% mức trước chiến tranh, thì bây giờ, tức là hai năm sau, năm 1926-1927, sản lượng nông nghiệp đã đạt tới 108,3% và sản lượng của công nghiệp đạt 100,9%. Theo những con số kiểm tra của Ủy ban kế hoạch Nhà nước cho năm 1927-1928, thì người ta thấy trước rằng, sản lượng trong nông nghiệp lại tăng 111,8% so với sản lượng trước chiến tranh và trong công nghiệp thì tăng 114,4%.

Sự phát triển của việc trao đổi buôn bán trong nước trong hai năm : nếu người ta giả dụ con số chỉ mức trao đổi trong năm 1924-1925 là 100 (14.613 triệu rúp-tơ-se-rơ-vô-nét-dơ), thì đến năm 1926-1927 tăng thêm được 97% (28.775 triệu rúp) và dự tính đến 1927-1928 lại sẽ tăng thêm hơn 116% (33.440 triệu rúp).

Sự phát triển của hệ thống tín dụng của chúng ta trong hai năm : nếu người ta giả dụ chỉ số của những bản tổng kết chung của tất cả các cơ quan tín dụng của chúng ta, ngày mồng 1 tháng Mười 1925 là 100 (5.343 triệu rúp-tơ-se-rơ-vô-nét-dơ) thì đến ngày 1 tháng Bảy 1927 ta nhận thấy có tăng thêm 53% (8.175 triệu rúp). Chắc chắn là năm 1927-1928 sẽ còn đánh dấu một bước phát triển mới nữa của hệ thống tín dụng quốc hữu hóa của chúng ta.

Sự phát triển của ngành vận tải đường sắt trong hai năm : nếu năm 1924-1925, việc vận chuyền hàng hóa cho toàn bộ hệ thống đường sắt, đã đạt tới 63,1% số lượng vận chuyền hồi trước chiến tranh, thì ngày nay, năm 1926-1927, tỷ lệ đó là 99,1% và năm 1927-1928 sẽ là 111,6%. Đó là chưa kể trong hai năm đó hệ thống đường sắt của chúng ta đã phát

triển từ 74.400 cây số lên đến 76.200 cây số, tức là tăng hơn mức trước chiến tranh được 30,3% và hơn năm 1917 được 8,9%.

Con số tăng của ngân sách Nhà nước trong hai năm : nếu tổng ngân sách năm 1925-1926 (ngân sách Nhà nước và các ngân sách địa phương) là 72,4% ngân sách trước chiến tranh (5.024 triệu rúp) thì hiện nay, ngân sách năm 1927-1928 là khoảng từ 110 đến 112% ngân sách trước chiến tranh (hơn 7 tỷ rúp). Như vậy là trong hai năm tăng 41,5%.

Trong hai năm, ngoại thương đã tăng lên như sau : nếu tổng ngạch ngoại thương của chúng ta năm 1924-1925 là 1.282 triệu rúp, tức là khoảng 27% mức trước chiến tranh, thì hiện nay, năm 1926-1927, nó đã đạt tới số tiền 1.483 triệu rúp, tức là 35,6% mức trước chiến tranh và, đến năm 1927-1928 dự định tới 1.626 triệu rúp, tức là 37,9% mức trước chiến tranh.

Ngoại thương phát triển chậm là vì những nguyên nhân này:

một là, các nước tư sản thường làm cản trở ngoại thương của chúng ta và đôi khi những cản trở đó chuyển thành một cuộc phong tỏa trá hình ;

hai là, chúng ta không thể tiến hành mậu dịch theo công thức tư sản : « mình thì ăn không no, nhưng cũng cứ xuất khẩu ».

Hiện tượng tốt ở đây là ở chỗ ngoại thương của chúng ta, năm 1926-1927, đã xuất siêu được 57 triệu rúp. Đấy là năm đầu tiên, từ 1923-1924 đến nay, cán cân ngoại thương của chúng ta đã có xuất siêu.

Đây là tình hình chung về việc tăng thêm số thu nhập quốc dân trong hai năm : nếu năm 1924-1925 thu nhập quốc dân của Liên-xô là 15.589 triệu rúp tơ-se-rơ-vô-nét-dơ, thì năm 1925-1926 là 20.252 triệu rúp, tức là tăng thêm được 29,9% trong một năm ; đến năm 1926-1927 là 22.560 triệu rúp, tức là tăng thêm 11,4% trong một năm. Theo những con số kiểm tra của Ủy ban kế hoạch Nhà nước, thì đến năm 1927-1928, số thu nhập quốc dân sẽ là 24.208 triệu rúp, tức là sẽ tăng thêm được 7,3%.

Nếu người ta chú ý rằng số thu nhập quốc dân ở nước Mỹ tăng trung bình hàng năm không quá từ 3 đến 4% (chỉ có độc một lần vào những năm 1880 và 1890 số thu nhập quốc dân ở nước Mỹ đã tăng được chừng 7%), và ở các nước khác, chẳng hạn ở Anh và ở Đức, tăng không quá từ 1 đến 3%, thì phải thừa nhận rằng *trong những năm vừa qua, số thu nhập quốc dân ở Liên-xô*, so với số thu nhập quốc dân ở các nước tư bản chủ nghĩa lớn ở châu Âu và châu Mỹ, *đã là một kỷ lục về tốc độ tăng nhanh.*

Kết luận: kinh tế quốc dân của nước ta đang phát triển theo một nhịp độ nhanh.

Nhiệm vụ của đảng là: thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế quốc dân nước ta tiến hơn nữa trong hết thảy mọi lĩnh vực sản xuất.

b) Nền kinh tế quốc dân của chúng ta không phát triển một cách mù quáng, cũng không phát triển bằng cách chỉ đơn thuần tăng về số lượng sản xuất, mà là phát triển theo một chiều hướng nhất định, được quy định chặt chẽ. Trong những năm vừa qua, có hai nhân tố có tác dụng quyết định trong sự phát triển kinh tế quốc dân.

Một là, nền kinh tế quốc dân của chúng ta phát triển *là nhờ có công cuộc công nghiệp hóa* nước nhà, nhờ có tăng cường tác dụng của công nghiệp đối với nông nghiệp.

Hai là, sự phát triển của nền kinh tế quốc dân, công cuộc công nghiệp hóa nước nhà đi *theo chiều hướng làm cho các hình thái kinh tế xã hội chủ nghĩa được tăng thêm thế lực và tác dụng lãnh đạo* trong sản xuất cũng như trong việc trao đổi hàng hóa, khiến cho các khu vực tư nhân và tư bản chủ nghĩa bị thu hẹp lại.

Đây là những con số về mức tăng của công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân (trừ ngành vận tải và điện). Nếu tỷ trọng của tổng sản lượng công nghiệp năm 1924-1925, tính theo giá trước chiến tranh, chiếm 32,4% tổng sản lượng toàn quốc, và tỷ trọng của nông nghiệp chiếm 67,6%, thì năm 1926-1927 tỷ trọng của công nghiệp đã lên tới 38%.

còn tỷ trọng của nông nghiệp lại sụt xuống còn 62%. Đến năm 1927-1928, tỷ trọng của công nghiệp sẽ là 40,2% và tỷ trọng của nông nghiệp sẽ tụt xuống còn 59,8%.

Những con số về mức tăng của tỷ trọng của ngành *sản xuất công cụ và tư liệu sản xuất*, ngành trụ cột cơ bản của công nghiệp trong *toàn bộ* công nghiệp trong hai năm là : năm 1924-1925 tỷ trọng của ngành sản xuất các tư liệu sản xuất chiếm 34,1% ; năm 1926-1927 là 37,7% ; và đến năm 1927-1928, dự trù sẽ nâng lên 38,6%.

Những con số về mức tăng của tỷ trọng của ngành sản xuất các tư liệu sản xuất trong đại công nghiệp *quốc doanh* trong hai năm là : năm 1924-1925—42% ; năm 1926 - 1927 lên 44% và đến năm 1927 - 1928 dự trù sẽ nâng lên 44,9 %.

Còn về sản xuất *hàng hóa* của công nghiệp và sự quan trọng của nó trong tổng khối hàng hóa, thì trong hai năm, tỷ trọng của công nghiệp đã tăng từ 53,1% năm 1924 - 1925 lên đến 59,5% năm 1926 - 1927 ; đến năm 1927 - 1928, sẽ tăng lên 60,7%, còn tỷ trọng của sản xuất hàng hóa nông nghiệp năm 1924 - 1925 chiếm 46,9% ; năm 1926 - 1927 thì tụt xuống còn 40,5%, và đến năm 1927 - 1928 sẽ tụt xuống còn 39,3 %.

Kết luận : nước ta đang trở thành một nước công nghiệp.

Nhiệm vụ của đảng là phải dùng tất cả mọi biện pháp để thúc đẩy công nghiệp hóa nước nhà.

Đây là những con số về sự tăng thêm tỷ trọng và tác dụng lãnh đạo của những hình thái kinh tế xã hội chủ nghĩa và tỷ trọng giảm đi của các khu vực tư nhân và tư bản chủ nghĩa trong hai năm. Đương lúc *số tiền đầu tư vào các công trình lớn* của khu vực kinh tế quốc dân xã hội hóa (công nghiệp quốc doanh và hợp tác xã, vận tải, điện khí hóa, v.v.) tăng từ 1.231 triệu rúp năm 1924 - 1925 lên đến 2.683 triệu rúp năm 1926 - 1927, và đến năm 1927 - 1928 những khoản đầu tư phải đạt tới 3.456 triệu, như vậy là tỷ lệ tăng đã từ 43,8% năm 1924 - 1925 lên đến 65,3% năm 1927 - 1928,— trong khi đó thì những khoản đầu tư của khu vực kinh tế quốc dân không xã hội hóa so với khu vực xã hội hóa, đều đã liên

tục giảm sút và chỉ có tăng được chút đỉnh với những con số tuyệt đối là từ 1.577 triệu năm 1924-1925, lên đến 1.717 triệu năm 1926-1927 và đến năm 1927-1928 sẽ phải tăng lên 1,836 triệu, như vậy là tỷ trọng đầu tư của khu vực không xã hội hóa *giảm* từ 56,2% năm 1924-1925 xuống còn 34,7% năm 1927-1928.

Đương lúc *tổng sản lượng* của khu vực công nghiệp xã hội hóa đã tăng từ 81% năm 1924-1925 đến 86% của toàn bộ công nghiệp năm 1926-1927 và tỷ lệ đó sẽ tăng lên 86,9% năm 1927-1928, thì tỷ trọng của khu vực công nghiệp không xã hội hóa đã mỗi năm một giảm sút : từ 19% tổng sản lượng công nghiệp năm 1924-1925 xuống 14% năm 1926-1927 ; đến năm 1927-1928 thì chỉ còn 13,1% nữa thôi.

Về tỷ trọng của tư bản tư nhân trong công nghiệp lớn (đã được kiểm kê) thì không những nó chỉ giảm với những con số tương đối (từ 3,9% năm 1924-1925 xuống 2,4% năm 1926-1927), mà cũng còn giảm với những con số tuyệt đối nữa (từ 169 triệu rúp năm 1924-1925 xuống 165 triệu rúp năm 1926-1927, tính theo giá đồng rúp trước chiến tranh).

Trong việc *trao đổi hàng hóa* trong nước, chúng ta cũng nhận thấy có sự thụt lùi tương tự như thế của các thành phần tư bản chủ nghĩa tư nhân. Lúc mà tỷ trọng của khu vực xã hội hóa trong toàn bộ bộ máy thương nghiệp là 72,6% năm 1924-1925, tức 90,6% đối với việc mua bán buôn và 57,3% đối với việc mua bán lẻ, thì đến năm 1926-1927 tỷ trọng đó tăng lên 81,9%, việc mua bán buôn là 94,9% và mua bán lẻ là 67,4%. Cũng trong thời gian đó tỷ trọng của khu vực tư nhân trong toàn bộ thương nghiệp đã giảm từ 27,4% xuống còn 18,1% ; việc mua bán buôn giảm từ 9,4% xuống còn 5,1%, việc mua bán lẻ giảm từ 42,7% xuống còn 32,6%; năm 1927-1928 dự tính tỷ trọng của khu vực tư nhân trong toàn bộ các ngành thương nghiệp sẽ còn giảm đi nữa.

Kết luận : nước ta đang tiến những bước nhanh chóng và vững vàng lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời đẩy lùi lại phía sau và dần dần thay thế những thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế quốc dân.

Nhận xét này tỏ cho ta thấy cơ sở của vấn đề : « ai thắng ai ? ». Vấn đề mà Lê-nin đã nêu lên từ 1921, sau khi đem thi hành Chính sách kinh tế mới. Vấn đề là xét xem lúc bấy giờ chúng ta liệu có thể đánh lùi được tư thương, được tư bản tư nhân, học tập buôn bán để gắn liền công nghiệp xã hội hóa của chúng ta với kinh tế nông dân được không, hay là chính tư bản tư nhân sẽ thắng chúng ta bằng cách gây ra tình trạng phân liệt giữa giai cấp vô sản và nông dân. Bây giờ chúng ta có thể nói rằng, về căn bản, chúng ta đã đạt được những thành công có tính chất quyết định về phương diện đó. Chỉ những kẻ mù quáng hay điên rồ mới phủ nhận điều đó thôi.

Nhưng hiện nay vấn đề xem « ai thắng ai ? » lại có một tính chất khác. Bây giờ vấn đề đã chuyển từ lĩnh vực thương nghiệp sang lĩnh vực sản xuất, sang lĩnh vực sản xuất thủ công nghiệp, sang lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, là nơi mà tư bản tư nhân còn chiếm một tỷ trọng nhất định và cần phải tẩy trừ nó một cách có kế hoạch ra khỏi các lĩnh vực đó.

Nhiệm vụ của đảng ta là : phải mở rộng và củng cố các đòn bẩy xã hội chủ nghĩa của chúng ta trong tất cả mọi địa hạt kinh tế quốc dân, ở thành thị cũng như ở nông thôn, bằng cách hướng vào việc thủ tiêu các thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế quốc dân.

2. Nhịp độ phát triển của nền đại công nghiệp xã hội chủ nghĩa của chúng ta

a) Sản lượng của đại công nghiệp quốc hữu hóa chiếm hơn 70% *toàn bộ* công nghiệp nước ta, đã tăng lên như sau : nếu năm 1925-1926 sản lượng (tính theo giá đồng rúp trước chiến tranh) của đại công nghiệp quốc hữu hóa, so với năm trước, tăng lên được 42,2%, năm 1926-1927 tăng được 18,2%, và đến năm 1927-1928 sẽ tăng lên 15,8%, thì con số tăng sản lượng, — con số này tính bớt đi rất nhiều, — do Ủy ban kế hoạch Nhà nước dự tính trong dự thảo lần đầu của kế hoạch 5 năm, sẽ lên đến 76,7% trong năm năm, tính trung bình mỗi năm tăng được 15% và sản lượng công nghiệp năm 1931-1932 sẽ *gấp đôi* sản lượng trước chiến tranh.

Nếu lấy tổng sản lượng của toàn bộ công nghiệp trong nước, gồm công nghiệp lớn (quốc doanh và tư doanh) và công nghiệp nhỏ mà nói, thì theo những dự kiến của kế hoạch 5 năm của Ủy ban kế hoạch Nhà nước, mức tăng trung bình hàng năm sẽ vào khoảng 12%, tức là toàn bộ sản lượng công nghiệp năm 1931-1932 sẽ tăng chừng 70% so với mức trước chiến tranh.

Ở nước Mỹ, tổng sản lượng công nghiệp trong 5 năm từ 1890-1895, hàng năm chỉ tăng được 8,2% ; từ 1895 đến 1900 tăng 5,2%; từ 1900 đến 1905 tăng 2,6% ; từ 1905 đến 1910 tăng 3,6%. Ở Nga, trong thời gian mười năm từ 1895 - 1905, mức tăng trung bình hàng năm là 10,7% và trong thời kỳ từ 1905 đến 1913, là 8,1%.

Tỷ số tăng hàng năm của sản lượng công nghiệp xã hội chủ nghĩa của chúng ta và của sản lượng toàn bộ công nghiệp là một tỷ số kỷ lục mà bất cứ một nước tư bản chủ nghĩa lớn nào cũng đều không thể vượt nổi.

Cũng cần nói thêm rằng công nghiệp của Mỹ và nhất là công nghiệp của Nga hồi trước chiến tranh lại nhờ có tư bản nước ngoài hùn vào rất nhiều, nên được nẩy nở dồi dào, còn công nghiệp quốc hữu hóa của chúng ta thì buộc phải dựa vào những tích lũy của bản thân mình.

Cũng cần nói thêm rằng công nghiệp quốc hữu hóa của chúng ta lại đã bước vào thời kỳ cải tạo rồi, thời kỳ mà việc thiết bị lại các nhà máy cũ và việc xây dựng các nhà máy mới, có một ý nghĩa quyết định đối với việc tăng thêm sản lượng công nghiệp.

Với nhịp độ phát triển của nó, nền công nghiệp của nước ta nói chung, và nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa của chúng ta nói riêng, đang đuổi kịp và vượt mức phát triển của công nghiệp các nước tư bản chủ nghĩa.

b) Vì sao có những nhịp độ phát triển chưa từng thấy đó của nền công nghiệp lớn của chúng ta?

Một là, vì nó là một nền công nghiệp quốc hữu hóa, nên đã thoát khỏi những lợi ích tham lam và phản xã hội vốn có của các tập đoàn tư bản tư nhân ; nó có khả năng phát triển theo quan điểm lợi ích của toàn thể xã hội.

Hai là, vì nó là nền công nghiệp lớn nhất và tập trung nhất, so với tất cả mọi nền công nghiệp trên thế giới ; nên nó có được tất cả mọi khả năng đánh bại nền công nghiệp tư bản chủ nghĩa tư nhân.

Ba là, vì Nhà nước nắm giữ các ngành vận tải quốc hữu hóa, tín dụng quốc hữu hóa, ngoại thương quốc hữu hóa, ngân sách chung của Nhà nước, nên Nhà nước có tất cả mọi khả năng lãnh đạo công nghiệp quốc hữu hóa theo một kế hoạch làm cho nó trở thành một nền kinh tế công nghiệp duy nhất, tình trạng đó đem lại cho nó nhiều ưu thế hơn bất cứ một nền công nghiệp nào khác và tăng tốc độ phát triển của nó lên rất nhiều.

Bốn là, vì công nghiệp quốc hữu hóa là nền công nghiệp quan trọng nhất và lớn mạnh nhất, nó có tất cả mọi khả năng tiến hành một chính sách không ngừng giảm giá thành và giá bán, một chính sách nhằm hạ thấp giá sản xuất, đồng thời cũng do đó mà mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa của mình, nâng cao khả năng tiêu thụ của thị trường trong nước và tạo ra một nguồn không ngừng làm tăng sự phát triển sản xuất một cách liên tục.

Năm là, vì nhiều lý do, và một trong những lý do là công nghiệp quốc hữu hóa dựa vào một chính sách hạ giá, nên nó có thể phát triển trong khuôn khổ ngày càng gần gũi nhau giữa thành thị và nông thôn, giữa giai cấp vô sản và nông dân, còn công nghiệp tư bản chủ nghĩa thì trái lại, nó phát triển trong những điều kiện có sự đối địch ngày càng gay gắt giữa thành thị tư sản bóp nặn nông dân, và nông thôn đang suy sụp.

Sau hết, là vì công nghiệp quốc hữu hóa dựa vào giai cấp công nhân là người lãnh đạo mọi sự phát triển của chúng ta, nhờ đó mà nền công nghiệp quốc hữu hóa có khả năng phát triển được kỹ thuật nói chung và năng suất lao động nói riêng, một cách dễ dàng hơn, có khả năng hợp lý hóa được việc sản xuất và việc quản lý, bằng cách dựa vào quảng đại quần chúng của giai cấp công nhân, — đó là điều không có và cũng không thể có được trong hệ thống công nghiệp tư bản chủ nghĩa.

Tất cả những điều nói trên đã được xác nhận một cách hiển nhiên bằng sự tiến bộ nhanh chóng của kỹ thuật của chúng ta trong hai năm vừa qua và bằng sự phát triển nhanh chóng của nhiều ngành công nghiệp mới (ngành chế tạo máy móc, ngành chế tạo máy công cụ, chế tạo tuyếc-bin, chế tạo ô-tô và máy bay, hóa chất, v.v.).

Đó là điều cũng đã được sự kiện này xác nhận, là chúng ta vừa hợp lý hóa được sản xuất, *lại vừa* giảm bớt giờ của ngày lao động (ngày làm 7 giờ) và *lại vừa* không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của giai cấp công nhân,— điều đó không có và cũng không thể có được trong hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa.

Nhịp độ phát triển chưa từng thấy của nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa của chúng ta là chứng cớ trực tiếp và chắc chắn tỏ rõ chế độ sản xuất của Liên-xô hơn hẳn chế độ tư bản chủ nghĩa.

Từ tháng Chín 1917, tức là trước khi chính quyền về tay người bôn-sê-vích, Lê-nin đã có lý khi Người nói rằng, sau khi thiết lập chuyên chính vô sản, chúng ta có thể và phải « đuổi kịp và vượt các nước tiên tiến *cả về phương diện kinh tế nữa* » (tập XXI, tr. 191)*.

Nhiệm vụ của đảng là phải giữ vững nhịp độ phát triển mà công nghiệp xã hội chủ nghĩa đã đạt được và trong một tương lai gần đây phải tăng cường những nhịp độ đó lên để tạo những điều kiện thuận lợi cần thiết cho việc đuổi kịp và vượt các nước tư bản tiên tiến.

3. Nhịp độ phát triển nông nghiệp của nước ta

a) Trái lại, ở nông thôn việc sản xuất phát triển tương đối chậm hơn. Nếu tổng sản lượng năm 1925-1926 (tính theo giá rúp trước chiến tranh) so với mức năm trước đã tăng được 19,2%; năm 1926-1927 tăng được 4,1%, và năm 1927-1928 sẽ tăng 3,2%, thì con số sản lượng tăng lên—

* Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 25, tr. 338. *(B.T.)*

con số này tính sút đi rõ rệt so với khả năng thực tế — do Ủy ban kế hoạch Nhà nước dự tính trong dự án đầu tiên của kế hoạch 5 năm, sẽ tăng lên trong 5 năm là 24%, đồ đồng mỗi năm tăng được 4,8%, và đến năm 1931-1932 sản lượng nông nghiệp sẽ tăng từ 28% đến 30% so với sản lượng trước chiến tranh.

Đó là mức tăng hàng năm tương đối khá về sản lượng nông nghiệp. Nhưng người ta không thể cho rằng mức tăng lên đó đã phá được kỷ lục so với các nước tư bản chủ nghĩa, cũng không thể cho rằng mức tăng lên đó cũng đủ rồi để sau này giữ được thăng bằng cần thiết giữa nông nghiệp và công nghiệp quốc hữu hóa của chúng ta.

Sản lượng nông nghiệp của nước Mỹ, trong mười năm từ 1890 đến 1900, mỗi năm tăng được 9,3%; trong mười năm từ 1900 đến 1910, mỗi năm tăng được 3,1%; trong mười năm từ 1910 đến 1920, mỗi năm tăng được 1,4%. Sản lượng nông nghiệp trước chiến tranh của nước Nga trong khoảng mười năm từ 1900 đến 1911, mỗi năm tăng từ 3,2% đến 3,5%.

Cố nhiên, trong khoảng thời gian từ 1926-1927 đến 1931-1932, mỗi năm sản lượng nông nghiệp của nước ta sẽ tăng được 4,8%. Vả lại, dưới chế độ xô-viết, người ta thấy tỷ lệ tăng sản lượng nông nghiệp đã cao hơn mức tăng trong thời kỳ nước Nga tư bản chủ nghĩa. Nhưng không nên quên rằng tổng sản lượng công nghiệp quốc hữu hóa đến năm 1931-1932 sẽ tăng *gấp đôi* so với tổng sản lượng công nghiệp hồi trước chiến tranh, và tổng sản lượng công nghiệp năm 1931-1932 sẽ vượt mức trước chiến tranh đến 70%, — còn sản lượng nông nghiệp, đến lúc ấy, sẽ chỉ vượt được mức sản lượng nông nghiệp trước chiến tranh từ 28% đến 30% thôi, tức là *không đến một phần ba.*

Cho nên, không thể cho rằng nhịp độ phát triển của nông nghiệp nước ta như thế là đã đủ rồi.

b) Vì sao nhịp độ phát triển của nông nghiệp nước ta lại chậm hơn so với nhịp độ phát triển của công nghiệp quốc hữu hóa.

Sở dĩ như thế không những chỉ vì kỹ thuật nông nghiệp nước ta cực kỳ lạc hậu và trình độ văn hóa ở nông thôn quá thấp, mà hơn nữa còn vì một sự thật là sản xuất nông nghiệp phân tán của chúng ta chưa được hưởng những thuận lợi như nền đại công nghiệp thống nhất, quốc hữu hóa của chúng ta. Sản xuất nông nghiệp trước hết không phải là một nền sản xuất quốc hữu hóa, cũng không phải là một nền sản xuất thống nhất, mà lại là một nền sản xuất phân tán và chia nhỏ thành từng mảnh. Nó không kinh doanh theo kế hoạch, mà đại bộ phận tạm thời còn bị thế lực tự phát của nền sản xuất nhỏ chi phối. Nó chưa được tập hợp lại, và chưa được phát triển lên bằng con đường tập thể hóa, nên nó còn là một miếng đất thuận lợi cho những phần tử cu-lắc bóc lột. Tình hình đó làm cho nền kinh tế nông thôn phân tán không có được những thuận lợi lớn của nền sản xuất quy mô lớn, thống nhất và kinh doanh theo kế hoạch, như trường hợp đối với nền công nghiệp quốc hữu hóa của chúng ta.

Con đường thoát của nông nghiệp là ở chỗ nào ? Có lẽ nên hãm bớt nhịp độ phát triển của công nghiệp nước ta nói chung, và của công nghiệp quốc hữu hóa nói riêng, chăng ? Không thể như thế được. Như thế sẽ là một không tưởng cực kỳ phản động, cực kỳ phản vô sản. (*Có tiếng hô:* « Rất đúng ! ».) Công nghiệp quốc hữu hóa phải phát triển và sẽ phát triển theo một nhịp độ gấp rút. Đó là một đảm bảo tốt cho bước đường của chúng ta tiến lên chủ nghĩa xã hội. Một đảm bảo là bản thân nông nghiệp cuối cùng sẽ được công nghiệp hóa.

Vậy con đường thoát là ở chỗ nào ? Con đường thoát là ở chỗ đem những nông hộ nhỏ và phân tán biến thành những nông trang lớn, hợp nhất, lấy việc cày cấy chung làm cơ sở ; là ở chỗ chuyển đến chế độ canh tác tập thể, dựa trên cơ sở một nền kỹ thuật mới và cao.

Con đường thoát là ở chỗ tập hợp những nông hộ nhỏ và rất nhỏ lại, dần dần, nhưng cứ một mực tiến lên, — không dùng áp lực mà là lấy thực tế để giáo dục, và dùng cách thuyết phục, — thành những nông trang lớn lấy canh tác tập thể làm cơ sở, bằng những tổ chức tập thể, những tổ chức hợp

tác, bằng cách sử dụng máy móc nông nghiệp và các máy kéo, bằng cách áp dụng những phương pháp khoa học trong việc thâm canh.

Không hề có con đường thoát nào khác nữa.

Không làm như thế nông nghiệp nước ta sẽ không thể đuổi kịp, càng không thể vượt được những nước tư bản chủ nghĩa phát đạt nhất về mặt nông nghiệp (như Ca-na-đa, v.v.).

Tất cả mọi biện pháp mà chúng ta dùng để hạn chế những thành phần tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp và khuyến khích những thành phần xã hội chủ nghĩa trong nông thôn, để đưa các hộ nông nghiệp lên con đường phát triển hợp tác, và để làm sao cho Nhà nước tác động đến nông thôn một cách có kế hoạch đối với việc mua bán cũng như việc sản xuất : cố nhiên, tất cả những biện pháp đó đều là những biện pháp có ý nghĩa quyết định, nhưng đó mới chỉ là những biện pháp chuẩn bị để đưa nông nghiệp chuyển lên con đường tập thể hóa mà thôi.

c) Hai năm nay, về mặt đó, đảng đã làm được những gì ? Làm được nhiều việc. Nhưng đó vẫn chưa phải là đã làm được tất cả những điều có thể làm được.

Nói đến sự cố gắng đã đạt được trong lĩnh vực nông nghiệp, về mặt gọi là *bên ngoài* thôi, để cung ứng các thứ hàng cần dùng cho nền kinh tế nông nghiệp và để tổ chức việc tiêu thụ nông sản, thì chúng ta đã có những tiến bộ dưới đây : số hộ nông nghiệp gia nhập hợp tác xã nông nghiệp hiện nay đã chiếm gần 1/3 nông hộ ; số hàng mà hợp tác xã tiêu dùng cung cấp cho nông thôn, đã từ 25,6% tổng số hàng nông thôn đã mua sắm năm 1924-1925, tăng lên đến 50,8% năm 1926-1927 ; số nông sản mà các cơ quan hợp tác xã và Nhà nước thu mua, đã từ 55,7% tổng sản lượng nông nghiệp năm 1924-1925, tăng lên đến 63% năm 1926-1927.

Còn những cố gắng đã đạt được trong lĩnh vực nông nghiệp về mặt gọi là ở *bên trong*, tức là nói về mặt sản xuất nông nghiệp, thì chúng ta đã làm được vô cùng ít ỏi trong lĩnh vực này. Chỉ cần nêu ra đây một điểm cũng đủ : các nông trang

tập thể và nông trường quốc doanh hiện chỉ cung cấp được hơn 2% một chút trong toàn bộ sản lượng nông nghiệp, và hơn 7% một chút trong sản lượng hàng hóa.

Dĩ nhiên, ở đây, có khá nhiều nguyên nhân, vừa khách quan vừa chủ quan. Nhân viên công tác của chúng ta không thành thạo, không quan tâm đúng mức đến công tác đó, nông dân thì bảo thủ và lạc hậu, tiền vốn cần thiết thì không đủ để đưa nông dân lên chế độ canh tác tập thể v.v. Mà ở đây, thì lại cần phải có những món tiền khá lớn.

Tại đại hội lần thứ X, Lê-nin đã nói rằng chúng ta chưa có những số tiền vốn cần thiết để làm cho nông nghiệp phục tùng việc kinh doanh của Nhà nước và của tập thể. Tôi thiết nghĩ hiện nay chúng ta sẽ phải có số vốn đó, và số vốn đó nhất định sẽ ngày càng tăng. Nhưng tình hình hiện nay là : nếu không tập hợp những hộ nông nghiệp phân tán lại và không chuyển những hộ đó lên chế độ canh tác tập thể, thì không thể thực sự đẩy mạnh việc thâm canh và việc cơ giới hóa nông nghiệp được, không thể làm cho nông nghiệp nước ta, về nhịp độ phát triển, đuổi kịp được những nước tư bản chủ nghĩa, như Ca-na-đa, chẳng hạn.

Cho nên, nhiệm vụ là cần phải làm cho cán bộ công tác ở nông thôn tập trung chú ý vào vấn đề quan trọng ấy.

Tôi nghĩ rằng các trạm cho thuê nông cụ thuộc các cơ quan của các Bộ dân ủy Nông nghiệp và các hợp tác xã nông nghiệp, đều phải có một tác dụng rất lớn trong việc này.

Đây là một ví dụ chứng tỏ rằng các nông trường quốc doanh thường đã giúp đỡ các nông dân chuyển lên con đường canh tác tập thể, rất có lợi cho họ. Tôi muốn nói đến Cục nông trường quốc doanh ở U-cơ-ren đã dùng máy kéo giúp đỡ nông dân khu Ô-đét-xa. Cách đây không lâu, báo *Tin tức* đã cho đăng một bức thư của nông dân ở khu đó tỏ lời cảm ơn sự giúp đỡ ấy. Tôi xin phép đọc lá thư ấy, để các đồng chí nghe. (*Có tiếng nói* : « Xin cứ đọc ! ».)

« Chúng tôi, những người di cư ở các thôn *Sép-tơ-sen-cô, Cơ-rát-xin, Ca-li-nin,* « Tơ-se-rơ-nô-va Di-rơ-ka » (Vừng Hồng) và « Vô-khô-đi-a-sơ-to-rơ-i-ê Xô-tơ-xê » (Mặt trời mọc) tỏ lòng biết ơn sâu

sắc đối với Chính quyền xô-viết vì Chính quyền xô-viết đã giúp chúng tôi rất nhiều để khôi phục kinh tế. Trước kia, phần đông chúng tôi đều là nông dân nghèo, không có ngựa cày, cũng không có nông cụ. Chúng tôi không thể cày cấy được ruộng đất chúng tôi đã được cấp, và chúng tôi *buộc phải đem ruộng đất cho bọn cu-lắc cư trú lâu năm ở đó thuê, để lấy một phần hoa lợi.* Thu hoạch thì quá xấu, vì mọi người đều biết rằng một người thuê ruộng cày sẽ không thể nào cày cấy được cẩn thận trên mảnh đất không phải là của mình. Số ít tiền mà Nhà nước cho chúng tôi vay, chúng tôi đều ăn hết, thế là chúng tôi mỗi năm một nghèo thêm.

Năm nay có một đại biểu của Cục nông trường quốc doanh xứ U-cơ-ren đến yêu cầu chúng tôi dùng máy cày để cày cấy, thay vào việc cho vay tiền. Trừ vài tên cu-lắc, tất cả mọi người di cư đều tán thành, tuy nhiên lúc ấy, mọi người đều rất hoài nghi không biết rồi công việc sẽ có thể làm được cẩn thận không. Điều làm cho chúng tôi vui mừng vô cùng và khiến cho bọn cu-lắc khó chịu là, những máy cày đã cày hết toàn bộ đất hoang và ruộng hóa, cày đảo và bừa lại một mạch đến năm sáu lượt, để nhổ hết cỏ hoang, đồng thời đã gieo toàn lúa mạch giống tốt trên khắp cả cánh đồng. Hiện nay bọn cu-lắc không còn chế nhạo công việc làm của máy cày được nữa. Năm nay, vì không mưa, nên nông dân ở khu chúng tôi gần như không cấy được lúa mì mùa đông ; nơi nào gieo rồi thì đến nay vẫn chưa mọc được. *Trái lại, trên những cánh đồng của những người di cư chúng tôi rộng hàng trăm đê-xi-a-tin* đã được cày cấy, thì lúa mạch đã xanh rờn đẹp đẽ, cả đến những khu di cư phì nhiêu nhất của người Đức cũng không thấy được lúa tốt như thế.*

Ngoài việc gieo giống lúa mì mùa đông ra, máy cày còn cày được hết tất cả số ruộng đất dự bị gieo lúa mì mùa xuân. *Hiện nay chúng tôi không có lấy một đê-xi-a-tin ruộng nào bỏ hoang hoặc phải đem cho thuê cả. Ở vùng chúng tôi không có lấy một nông dân nghèo nào không có được vài đê-xi-a-tin lúa mì mùa đông để lưu canh.*

Sau khi đã được thấy máy cày làm việc, thì chúng tôi không muốn canh tác theo lối kinh tế tiểu nông nữa; *chúng tôi đã quyết định tổ chức nông trang tập thể canh tác bằng máy cày, mà trong đó sẽ không còn có những mảnh ruộng trồng lúa của nông dân đơn độc nữa.* Theo hợp đồng chúng tôi đã ký với

* *Đê-xi-a-tin:* mẫu Nga, bằng 1 éc-ta 0925. *(B.T.)*

nông trường quốc doanh Ta-rát-xơ Sép-tơ-sen-cô, thì nông trường này phụ trách tổ chức việc canh tác bằng máy cày ở vùng chúng tôi» (xem báo *Tin tức*, số 267, 22 tháng Một 1927).

Nông dân viết thư như thế đó.

Thưa các đồng chí, nếu thường có nhiều ví dụ như thế, thì có thể đẩy mạnh được công cuộc tập thể hóa nông thôn lên nữa.

Nhiệm vụ của đảng là phải làm cho các hợp tác xã và các cơ quan Nhà nước mở rộng hoạt động về mặt cung tiêu sản phẩm vào các nông hộ, và quy định nhiệm vụ thực tế trước mắt của đảng trong việc xây dựng nông thôn của chúng ta là: đưa dần những nông hộ phân tán vào con đường lập những nông trang hợp nhất có quy mô lớn, vào con đường canh tác công cộng, tập thể, lấy thâm canh và cơ giới hóa nông nghiệp làm cơ sở, và phải thấy rằng đấy là một trong những biện pháp trọng yếu nhất để tăng thêm nhịp độ phát triển của nông nghiệp và để thắng những thành phần tư bản chủ nghĩa ở nông thôn.

*
* *

Nhìn toàn bộ, thì những kết quả và tiến bộ đạt được về mặt xây dựng kinh tế là như vậy.

Điều đó không hề có nghĩa rằng, ở nước ta, về mặt này, mọi cái đều tốt đẹp cả đâu. Không phải, các đồng chí ạ, ở nước ta mọi cái chưa phải là đã tốt đẹp cả, còn xa mới được như thế.

Ở ta còn có tình trạng thiếu hàng hóa. Đó là một nhược điểm trong nền kinh tế của chúng ta. Một nhược điểm mà trong lúc này, tiếc thay vẫn chưa thể tránh khỏi được. Bởi vì chúng ta đang phát triển sản xuất công cụ và tư liệu sản xuất với một nhịp độ nhanh hơn ngành công nghiệp nhẹ — bản thân sự việc đó tự nó cũng nói lên rằng nạn thiếu hàng hóa ở ta sẽ vẫn còn xảy ra trong những năm sắp tới. Nhưng chúng ta không thể làm cách nào khác được, nếu chúng ta muốn dùng tất cả mọi biện pháp để thúc đẩy công nghiệp hóa nước nhà tiến lên.

Có những kẻ, như phái đối lập của chúng ta chẳng hạn, lại đi tìm tài liệu trong những dãy người nối đuôi nhau trước cửa hiệu của bọn đầu cơ để bênh vực cho tư tưởng của họ,

rồi họ la ó lên về nạn thiếu hàng hóa, đồng thời yêu cầu phải thực hành ngay một chính sách «siêu công nghiệp hóa». Nhưng, thưa các đồng chí, đương nhiên đó là những điều ngu xuẩn. Chỉ có những kẻ dốt nát mới nói như thế được. Chúng ta không thể và không nên thu hẹp khối lượng công nghiệp nặng để tận lực phát triển công nghiệp nhẹ được. Vả lại, nếu không phát triển nhanh chóng công nghiệp nặng thì cũng không thể phát triển đầy đủ được công nghiệp nhẹ.

Người ta có thể tăng thêm nhập khẩu những thành phẩm và do đó giảm bớt nạn thiếu hàng hóa đi, đó là điều mà phái đối lập đã nhấn mạnh trong một lúc nào đó. Nhưng đó là một điều ngu xuẩn nên phái đối lập đã phải từ bỏ. Còn như xét xem chúng ta đã cố gắng một cách có hiệu quả để giảm bớt đến mức độ nào những yếu tố của nạn thiếu thốn đó, thì việc đó lại là vấn đề khác. Trong điều kiện nước ta, đó là điều rất có thể làm được, và đó là điều mà Đảng đã luôn luôn đòi hỏi phải làm. Tôi thiết tưởng chính về mặt này, ở ta, không phải là cái gì cũng tốt đẹp cả đâu.

Sau nữa, chúng ta nhận thấy rằng bọn tư bản tương đối khá đông trong công nghiệp cũng như trong thương nghiệp. Tỷ trọng của những thành phần đó cũng không phải nhỏ quá như một số đồng chí tưởng tượng. Việc đó phải ghi vào khoản thua hụt trong bảng tổng kết kinh tế của chúng ta.

Mới đây, tôi đã đọc tác phẩm rất thú vị về mọi mặt của đồng chí La-rin : *Tư bản tư nhân ở Nga*. Tôi xin giới thiệu với các đồng chí quyển sách nhỏ đó. Các đồng chí đọc trong sách này sẽ thấy nhà tư bản đã khôn khéo và xảo quyệt giấu mình như thế nào dưới nhãn hiệu hợp tác xã sản xuất, nhãn hiệu hợp tác xã nông nghiệp, dưới nhãn hiệu những cơ quan mậu dịch quốc doanh nào đó. Người ta có làm đủ mọi cái cần thiết để hạn chế, thu nhỏ và cuối cùng là bài trừ những thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa ra khỏi nền kinh tế quốc dân chưa ? Tôi thiết tưởng là chưa. Chẳng hạn, tôi biết rằng trong ngành thủ công nghiệp, nói chung, trong ngành thuộc da và dệt nói riêng, vẫn còn nhiều nhà triệu phú mới đang áp chế những người tiểu thủ công và nói chung, những người sản xuất nhỏ. Người ta đã làm đủ mọi cái cần thiết để bao vây và bài trừ

những kẻ bóc lột đó về mặt kinh tế, bằng cách gắn liền những người tiểu thủ công với các hợp tác xã hoặc các cơ quan quốc doanh, chưa ? Không còn nghi ngờ gì nữa, về mặt này người ta chưa hề làm được đầy đủ mọi cái cần thiết. Thế nhưng vấn đề đó lại có một ý nghĩa to lớn đối với chúng ta.

Thứ nữa là, ở nông thôn, lực lượng bọn cu-lắc có tăng lên một phần nào đó. Sự kiện này là một điểm bất lợi trong bảng tổng kết tình hình kinh tế nước ta. Chúng ta đã dùng hết mọi biện pháp để hạn chế và cô lập bọn cu-lắc về mặt kinh tế chưa ? Tôi nghĩ rằng chưa. Những đồng chí nào cho rằng có thể và cần phải dùng những biện pháp hành chính, dùng cách can thiệp của Bộ Công an để tiêu diệt bọn cu-lắc được, tức là đã nghĩ lầm, họ nói : cứ việc đóng một cái dấu, thế là xong hết. Phương pháp đó dễ đấy, nhưng không có hiệu quả đâu. Chúng ta phải đánh đổ bọn cu-lắc bằng những biện pháp kinh tế, bằng cách thi hành luật pháp xô-viết. Mà luật pháp xô-viết thì không phải là những lời trống rỗng. Như thế dĩ nhiên không có nghĩa là loại bỏ việc áp dụng một số biện pháp hành chính cần thiết nào đó để chống lại bọn cu-lắc. Nhưng không được lấy những biện pháp hành chính đó để thay thế những biện pháp kinh tế. Cần phải hết sức chú ý đến những hiện tượng đi chệch đường lối của đảng về mặt đấu tranh với bọn cu-lắc, trong hoạt động của các cơ quan hợp tác xã, và đặc biệt là về mặt tín dụng nông nghiệp.

Sau nữa, cần phải nêu ra sự kiện này là việc hạ giá thành trong công nghiệp, hạ giá sản phẩm công nghiệp vừa làm ra ở xưởng, và đặc biệt là hạ giá hàng hóa bán lẻ từ thành thị, đều tiến triển rất chậm. Đó cũng còn là một số thua hụt trong bảng tổng kết kinh tế của chúng ta. Người ta không thể không vạch ra rằng, về mặt này, chúng ta đã đụng phải sự phản kháng rất mạnh của bộ máy Nhà nước, của các hợp tác xã và của các đảng bộ. Các đồng chí chúng ta không hiểu rõ rằng chính sách hạ giá hàng công nghiệp là một trong những đòn bẩy chủ yếu để cải tiến công nghiệp của chúng ta, mở rộng thị trường của chúng ta và tăng cường cái nguồn duy nhất có thể dùng làm cơ sở cho sự phát triển công nghiệp của chúng ta. Người ta không thể nghi ngờ gì nữa rằng chỉ có

tiến hành đấu tranh quyết liệt với sự trì trệ, với sự phản kháng của bộ máy trong khi thực hiện chính sách hạ giá, thì chúng ta mới có thể bổ khuyết được chỗ thiếu sót đó.

Sau cùng, còn có những thiếu sót như những thiếu sót về các khoản tiền thu nhập về rượu mạnh trong ngân sách, về nhịp độ phát triển rất chậm của ngành nội thương và về dự trữ không đầy đủ. Tôi thiết tưởng có lẽ người ta có thể bắt đầu thu hẹp dần việc sản xuất rượu mạnh và lấy các khoản khác để thay cho các khoản thu nhập đó, như máy thu thanh và chiếu bóng chẳng hạn. Thực vậy, vì sao lại không dùng các phương tiện quan trọng ấy và không giao phó những phương tiện đó cho những người có nghị lực, những người bôn-sê-vích chân chính có khả năng thúc đẩy công việc và cuối cùng làm cho việc sản xuất rượu mạnh thu hẹp lại?

Còn về ngoại thương, thì tôi thấy hình như có nhiều khó khăn về kinh tế của chúng ta đều do chỗ thiếu xuất khẩu mà ra cả. Liệu chúng ta có thể thúc đẩy xuất khẩu của chúng ta tiến thêm nữa không ? Tôi nghĩ là có thể được. Người ta đã làm hết thảy mọi cái cần thiết để kích thích triệt để xuất khẩu chưa ? Tôi tưởng là chưa đâu.

Về mặt dự trữ, thì cũng thế. Những đồng chí nào có khi do thiếu suy nghĩ kỹ, cũng có khi do không biết rõ tình hình thực tế, mà cho rằng chúng ta không có dự trữ, cho như vậy là không đúng. Không, các đồng chí ạ, chúng ta có dự trữ, có một ít dự trữ. Tất cả các cơ quan Nhà nước của chúng ta, từ cơ quan các cấp huyện và tỉnh, đến các cơ quan khu và trung ương, đều cố gắng góp nhặt được một số dự trữ cho những ngày bất trắc. Nhưng số dự trữ đó không được là bao. Phải thừa nhận điều đó. Cho nên, nhiệm vụ của chúng ta là phải tăng thêm số dự trữ ấy được chừng nào tốt chừng ấy, dù có lúc phải giảm bớt cả một số nhu cầu thường ngày của chúng ta chăng nữa.

Thưa các đồng chí, đó là những mặt trái trong việc xây dựng kinh tế của chúng ta, mà chúng ta phải lưu ý tới và nhất thiết phải thanh toán để có thể tiến lên với một tốc độ nhanh hơn.

4. Các giai cấp, bộ máy Nhà nước, sự phát triển văn hóa của nước nhà

Chúng ta đã bàn xong các vấn đề về tình hình kinh tế trong nước, bây giờ hãy chuyển qua các vấn đề về tình hình chính trị.

a) *Giai cấp công nhân.* Số lượng của giai cấp công nhân và của những người lao động làm thuê nói chung, đã tăng lên như sau : số người làm thuê (không kể số người bị thất nghiệp) năm 1924-1925 là 8.215.000 ; năm 1926-1927 là 10.346.000, tức là tăng 25%. Trong số đó, tính ra thì 1924-1925 có 5.448.000 người lao động thủ công, kể cả công nhân nông nghiệp và công nhân đi làm từng thời vụ ; năm 1926-1927 là 7.060.000 người, tức là tăng 29,6%. Trong số này, năm 1924-1925 có 1.794.000 công nhân đại công nghiệp và đến 1926-1927 có 2.388.000 người, tức là tăng 33%.

Đời sống vật chất của giai cấp công nhân. Trong thu nhập quốc dân năm 1924-1925, tỷ trọng thu nhập của những người lao động làm thuê chỉ được 24,1% ; đến 1926-1927 tỷ trọng đó tăng lên 29,4%, như vậy là so với tỷ suất trước chiến tranh của tỷ trọng thu nhập của người làm thuê trong thu nhập quốc dân đã vượt quá 30% ; trái lại, tỷ trọng của các tầng lớp xã hội khác, gồm cả giai cấp tư sản, trong thu nhập quốc dân, đã giảm xuống trong thời gian đó (như tỷ trọng của giai cấp tư sản, đã sụt từ 5,5% xuống còn 4,8%). Nếu không kể những khoản tiền phụ, thì tiền công thực tế của công nhân trong toàn bộ ngành công nghiệp quốc doanh năm 1924-1925 là 25,18 rúp mỗi tháng, tính theo đồng rúp định giá ở Mạc-tư-khoa ; năm 1926-1927 là 32,14 rúp như vậy là trong hai năm tăng được 27,6% và vượt mức trước chiến tranh 5,4%. Tính cả những khoản tiền phụ nữa thì tiền công năm 1924 - 1925 là 101,5% và năm 1926 - 1927, (tiền bảo hiểm xã hội, nhu cầu văn hóa, tiền chi những việc công ích v.v.) là 128,4% mức trước chiến tranh. Số tiền quỹ bảo hiểm xã hội năm 1924 - 1925 là 461 triệu, đến 1926-1927 tăng lên 852 triệu, tức là tăng được 85%, số tiền này đã có

thể làm cho 513.000 người đến ở các nhà nghỉ và các nhà an dưỡng, cứu giúp cho 460.000 người thất nghiệp và 700.000 người có trợ cấp (tiền thương tật về lao động và thương tật trong thời kỳ nội chiến) và trả cả lương cho những công nhân bị đau yếu trong suốt thời gian họ bị bệnh.

Các khoản chi phí, tức là các khoản chi cho việc xây dựng nhà ở cho công nhân, trong hai năm — 1924 - 1925 — đã tăng lên hơn 132 triệu rúp ; năm 1925-1926 lên hơn 230 triệu rúp ; năm 1926 - 1927 là 282 triệu ; năm 1927 - 1928 các khoản chi phí sẽ còn tăng lên hơn 391 triệu, kể cả 50 triệu nói trong bản tuyên bố của Ban Chấp hành trung ương. Tổng cộng trong ba năm qua, ngành công nghiệp, ngành vận tải, các Ban Chấp hành và các hợp tác xã đã chi tiêu cho việc xây dựng nhà ở của công nhân, không kể những công trình xây nhà ở của cá nhân làm, là 644.700 triệu rúp, và, trong đó kể cả các khoản chi cho năm 1927-1928, là 1.036 triệu rúp. Các khoản tiền chi phí trong ba năm đó đã có thể xây được 4.954.000 mét vuông diện tích nhà ở và cung cấp nhà ở cho 257.000 công nhân, tính cả gia đình họ nữa thì vào khoảng 900.000 người.

Vấn đề thất nghiệp. Tôi phải nói rằng trong vấn đề này, giữa Hội đồng trung ương của các công đoàn toàn Liên-xô và Bộ dân ủy Lao động thiếu sự phù hợp về tài liệu. Tôi lấy những con số của Bộ dân ủy Lao động bởi vì những con số đó thật sự bao gồm được số người thất nghiệp đã đăng ký ở Sở lao động. Những con số của Bộ dân ủy Lao động đã xác định rằng số người thất nghiệp trong hai năm đã từ 950.000 tăng lên đến 1.048.000 người. Trong số đó 16,5% là công nhân công nghiệp và 74% là lao động trí óc và những người lao động không lành nghề. Vậy thì, tình trạng thất nghiệp ở nước ta chủ yếu là do nhân khẩu quá thừa ở nông thôn mà ra và do một nguyên nhân chỉ là thứ yếu nữa là nền công nghiệp của chúng ta không thu hút hết số tối thiểu cần thiết những công nhân công nghiệp.

Kết quả là : mức sống vật chất của toàn thể giai cấp công nhân đã tăng lên rõ rệt.

Nhiệm vụ của đảng là phải tiếp tục cố gắng nhằm cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của giai cấp công nhân, tăng thêm tiền lương của giai cấp công nhân.

b) *Nông dân.* Tôi tưởng không cần phải dẫn ra những con số về sự phân hóa trong nông dân, vì bản báo cáo của tôi đã khá dài rồi, và các con số thì tất cả mọi người đều đã biết cả. Chắc chắn rằng người ta không thể đem sự phân hóa dưới chuyên chính vô sản, mà coi y như sự phân hóa dưới chế độ tư bản chủ nghĩa được. Dưới chủ nghĩa tư bản, có hai thái cực nổi lên : nông dân nghèo và bọn cu-lắc, còn trung nông thì dần dần mất đi. Trái lại, ở nước ta, trung nông tăng lên, do chỗ một bộ phận nông dân nghèo vươn lên thành trung nông ; thành phần cu-lắc tăng lên, và số lượng nông dân nghèo giảm xuống. Sự kiện này chứng tỏ trước kia cũng như hiện nay bộ mặt trung tâm của nông nghiệp vẫn là trung nông. Liên minh với trung nông, nếu dựa được vào nông dân nghèo thì có ý nghĩa quyết định đối với vận mệnh của công cuộc xây dựng của chúng ta, đối với chuyên chính vô sản của chúng ta.

Đời sống vật chất ở nông thôn được nâng cao một cách phổ biến. Chúng ta đã có những con số về tăng thêm thu nhập của nông dân. Hai năm nay, 1924-1925, số thu nhập đó đã tăng lên 3.548 triệu rúp ; năm 1926 - 1927, tăng lên 4.792 triệu rúp, tức là tăng thêm 35,1%, còn dân cư nông thôn, thì cũng trong thời gian đó, chỉ tăng thêm 2,38% mà thôi. Đấy là một chứng cớ không thể chối cãi được rằng tình hình sinh hoạt vật chất ở nông thôn đã được cải thiện.

Điều đó không có nghĩa là nông dân đã cải thiện được tình hình sinh hoạt vật chất ở tất cả các vùng trong nước. Mọi người đều biết rằng mùa màng trong hai năm qua tốt xấu rất không đều và những hậu quả của vụ mất mùa năm 1924 vẫn chưa được trừ bỏ hẳn. Do đó, Nhà nước đã phải giúp đỡ nông dân lao động nói chung, và nông dân nghèo nói riêng. Số tiền Nhà nước giúp nông dân lao động, trong năm 1925 - 1926 đã lên tới 373 triệu rúp và, đến 1926-1927, là 427 triệu rúp. Số tiền giúp đặc biệt cho nông dân

nghèo, trong năm 1925-1926, dưới hình thức những món tiền giúp cho các nông hộ nghèo túng, lên tới 38 triệu rúp, dưới hình thức giảm miễn thuế, là 44 triệu rúp ; dưới hình thức giảm bớt cho nông dân nghèo số tiền phải nộp vào quỹ bảo hiểm, là 9 triệu rúp, tổng cộng là : 91 triệu rúp. Số tiền trợ cấp đặc cách cho nông dân nghèo, trong năm 1926-1927, cũng về những mặt như trên, là : 39 triệu rúp, 52 triệu rúp, 9 triệu rúp, tổng cộng là 100 triệu rúp.

Kết quả là : cải thiện được tình hình sinh hoạt vật chất của quần chúng cơ bản trong nông dân.

Nhiệm vụ của Đảng là phải tiếp tục cố gắng nhằm cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của quần chúng cơ bản trong nông dân và trước tiên, là của nông dân nghèo; tăng cường khối liên minh của giai cấp công nhân với nông dân, đề cao uy tín của giai cấp công nhân và chính đảng của nó trong nông thôn.

c) *Giai cấp tư sản mới. Các phần tử trí thức.* Đặc điểm của giai cấp tư sản mới là ở chỗ, trái với giai cấp công nhân và nông dân, giai cấp này không có lý do gì để thỏa mãn được với Chính quyền xô-viết. Thái độ bất mãn của nó không phải do ngẫu nhiên mà có. Nguồn gốc đẻ ra thái độ đó là ở ngay trong cuộc sống.

Lúc nãy, tôi đã nói đến sự phát triển của nền kinh tế quốc dân nước ta ; tôi đã nói đến sự phát triển của ngành công nghiệp nước ta ; đến việc những thành phần xã hội chủ nghĩa tăng lên trong nền kinh tế quốc dân, đến sự thu hẹp tác dụng của người tư thương, đến việc bài trừ những người tiểu thương. Nhưng như thế nghĩa là thế nào? Như thế nghĩa là nếu ngành công nghiệp của chúng ta và các cơ quan mậu dịch của chúng ta phát triển, thì hàng vạn nhà tư bản, hạng nhỏ và hạng vừa, đều phá sản. Có bao nhiêu tiệm buôn loại nhỏ và loại vừa, đã phải đóng cửa trong những năm đó? Hàng nghìn cái. Và có bao nhiêu nhà công nghiệp nhỏ đã vô sản hóa ? Hàng nghìn nhà. Và có bao nhiêu viên chức cũ trước kia đã bị thải hồi khi tiến hành giảm bớt số người trong bộ máy Nhà nước của chúng ta? Hàng trăm và hàng nghìn.

Những tiến bộ của ngành công nghiệp của chúng ta, của các cơ quan mậu dịch của chúng ta và của các hợp tác xã của chúng ta, việc cải thiện bộ máy Nhà nước của chúng ta, là một bước tiến, một sự cải thiện có lợi cho giai cấp công nhân, có lợi cho quần chúng cơ bản trong nông dân, nhưng lại bất lợi cho giai cấp tư sản mới, bất lợi cho các tầng lớp trung lưu nói chung, cho các tầng lớp trung lưu ở thành thị nói riêng. Sự bất mãn của các tầng lớp này đối với Chính quyền xô-viết tăng thêm, thì có gì là lạ? Do đó mà trong các giới ấy đã nảy ra tâm trạng phản cách mạng. Do đó mà có tư tưởng của phái *Smê-na Vê-khơ*, một món hàng đang thịnh hành trên thị trường chính trị của giai cấp tư sản mới.

Nhưng nếu cho rằng tất cả các viên chức, tất cả các nhà trí thức đều có tâm trạng bất mãn, bực dọc hay phẫn nộ đó đối với Chính quyền xô-viết, thì không đúng. Trong khi thái độ bất mãn trong giai cấp tư sản mới tăng lên, thì đồng thời cũng có sự phân hóa trong số những người trí thức, cũng có trạng thái rời bỏ phái *Smê-na Vê-khơ*, trạng thái hàng trăm và hàng nghìn người lao động trí óc rời bỏ phái đó mà quay về với Chính quyền xô-viết. Đó là một sự kiện hiển nhiên là tốt cần phải nêu lên.

Những người khởi xướng, về mặt này, chính là các nhà trí thức kỹ thuật, vì liên hệ chặt chẽ với quá trình sản xuất, nên họ không thể không nhìn thấy rằng những người bôn-sê-vích đang đưa nước ta tiến lên một tương lai tốt đẹp hơn. Những xí nghiệp khổng lồ như các công trình thủy điện Vôn-khốp, Đơ-ni-ép, Svi-rơ, đường xe lửa Tuốc-ke-stan, sông đào từ sông Vôn-ga đến sông Đôn, cả một loạt nhà máy mới vĩ đại, — mà vận mệnh của các nhà máy này thì gắn liền với vận mệnh của nhiều tầng lớp đông đảo những nhà trí thức kỹ thuật, — không thể không có một ảnh hưởng tốt đẹp đến những tầng lớp người đó được. Đấy không phải chỉ là một vấn đề cơm áo đối với họ Đấy cũng còn là một vấn đề vinh dự, một vấn đề lao động sáng tạo nữa, khiến họ gần gũi một cách hết sức tự nhiên với giai cấp công nhân, với Chính quyền xô-viết

Đó là chưa kể những người lao động trí óc ở nông thôn, nhất là các nhà giáo ở nông thôn, từ lâu họ đã đứng về phía Chính quyền xô-viết và họ chỉ có thể hoan nghênh những tiến bộ trong sự nghiệp giáo dục ở nông thôn mà thôi.

Vì thế cho nên, bên cạnh thái độ bất mãn trong một số người trí thức có tăng lên, đồng thời chúng ta cũng nhận thấy những người trí thức lao động đang liên minh với giai cấp công nhân.

Nhiệm vụ của đảng là phải tiếp tục cố gắng nhằm cô lập giai cấp tư sản mới và thắt chặt mối liên minh của giai cấp công nhân với những người lao động trí óc xô-viết ở thành thị và nông thôn.

d) Bộ máy Nhà nước và cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu. Người ta đã nói nhiều về chủ nghĩa quan liêu rồi nên bất tất phải nói nhiều về điểm này. Ở nước ta vẫn còn có những phần tử quan liêu chủ nghĩa trong bộ máy Nhà nước cũng như trong bộ máy của các hợp tác xã và của đảng, điều đó không có gì nghi ngờ cả. Chừng nào ở nước ta còn phải duy trì chính quyền Nhà nước, chừng nào Nhà nước còn tồn tại, thì còn cần thiết phải đấu tranh chống những phần tử quan liêu chủ nghĩa, và phải đề ra nhiệm vụ đó. Đó cũng là một sự thật chắc chắn.

Tuy vậy, cũng không nên đi quá giới hạn. Đẩy cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu trong bộ máy Nhà nước đến mức phá hoại bộ máy Nhà nước, đến mức phế bỏ và mưu toan hủy bỏ bộ máy đó, như thế tức là chống lại chủ nghĩa Lê-nin, tức là quên không thấy rằng bộ máy của chúng ta là một bộ máy xô-viết, một bộ máy Nhà nước kiểu cao hơn so với tất cả các bộ máy Nhà nước hiện có trên thế giới.

Sức mạnh của bộ máy Nhà nước chúng ta là ở đâu? Là ở chỗ nó thông qua các Xô-viết mà nối liền chính quyền với hàng triệu công nhân và nông dân. Là ở chỗ các Xô-viết là một trường học quản lý cho hàng nghìn hàng vạn và hàng chục vạn công nhân và nông dân. Là ở chỗ bộ máy Nhà nước không xa rời đông đảo quần chúng nhân dân, mà lại hòa với quần chúng nhân dân, qua vô số những tổ chức quần

chúng, qua đủ mọi thứ ủy ban, đoàn thể, hội nghị, các cuộc họp đại biểu v.v. là những tổ chức bao bọc xung quanh các Xô-viết và do đó ủng hộ các cơ quan chính quyền.

Chỗ yếu của bộ máy Nhà nước của chúng ta là ở đâu ? Là ở chỗ những phần tử quan liêu chủ nghĩa đang còn tồn tại trong nội bộ của bộ máy đó và đang làm hư hỏng và làm biến chất công tác của nó. Muốn trừ bỏ chủ nghĩa quan liêu trong bộ máy Nhà nước, — không thể trong một hoặc hai năm mà trừ được, — thì phải cải thiện một cách có hệ thống bộ máy Nhà nước, làm cho nó gần gũi quần chúng, đổi mới nó bằng cách đưa vào đó những con người mới, trung thành với giai cấp công nhân ; phải cải tạo nó theo tinh thần chủ nghĩa cộng sản chứ không phải là hủy bỏ nó, phế bỏ nó đi. Lê-nin đã nói vô cùng đúng rằng : *« Không có « bộ máy », thì chúng ta đã tiêu vong từ lâu rồi. Không đấu tranh một cách có hệ thống và dẻo dai để cải thiện bộ máy đó, thì chúng ta đã tiêu vong trước khi chúng ta đặt được cơ sở cho chủ nghĩa xã hội »*[81].

Tôi không nói lại nhiều nữa về những khuyết điểm của bộ máy Nhà nước của chúng ta, vì không nói thì những khuyết điểm đó cũng sờ sờ ra trước mắt rồi. Tôi nghĩ, trước tiên, đến cái « tác phong lề mề hành chính ». Tôi có trong tay cả một chồng tài liệu về cái tác phong đó, nó vạch trần cái thái độ sơ xuất tội lỗi của một loạt tổ chức tư pháp, hành chính, hợp tác xã, bảo hiểm xã hội và các cơ quan khác.

Chẳng hạn có một người nông dân đã phải đi 21 lần đến cơ quan bảo hiểm để yêu cầu giải quyết cho quyền lợi của mình, nhưng lại chẳng đạt được kết quả gì hết.

Còn một cụ lão nông khác, 66 tuổi rồi, đã đi bộ 600 véc-stơ* đến ban cứu tế xã hội của huyện để được giải thích rõ một việc, thế mà rút cục lại chẳng đạt được kết quả gì cả.

Có một bà cụ nông dân 56 tuổi, được tòa án nhân dân gọi lên, đã đi bộ 500 véc-stơ và hơn 600 véc-stơ đi xe ngựa, thế rồi sau cũng chẳng đạt được kết quả gì nốt.

---

* Dặm Nga bằng 1km0668. *(B.T.)*

Những sự thật như vậy, rất nhiều. Bất tất phải kể ra nữa. Nhưng, đấy chính là một sự nhục nhã cho chúng ta, các đồng chí ạ ! Làm sao lại có thể dung thứ những chuyện như thế được ?

Sau cùng, xin nói về những « người bị vùi dập ». Rõ ràng là ngoài những công nhân được đề cao ra, thì cũng có những người bị chính các đồng chí của mình vùi dập, chẳng phải vì thiếu năng lực hoặc không biết cách làm việc, mà lại chính vì các công nhân đó làm việc một cách có ý thức và trung thực.

Chẳng hạn có một người thợ nguội, là người có năng lực và thanh liêm, được đề bạt vào một cương vị nào đó trong nhà máy. Anh ta làm việc trong một năm, hai năm, anh ta làm việc rất trung thực, xếp đặt có trật tự, chấm dứt được những hiện tượng xấu xa nhơ nhuốc và lãng phí. Nhưng trong khi làm việc như vậy, anh ta đụng chạm đến lợi ích của một tốp « người cộng sản » nào đó, làm cho họ không yên tâm. Thế rồi sao ? Cái tốp « người cộng sản » đó bắt đầu thọc gậy bánh xe đối với anh ta và , do đó, buộc anh ta phải « lùi lại ». « Mày muốn khôn hơn chúng ông à, mày không để cho chúng ông sống và làm ăn yên ổn sao, thôi đi, ông bạn, xin hãy lùi lại cho ».

Đây là một công nhân khác, anh ta cũng là thợ nguội, thợ điều chỉnh máy tiện bu-lông, được đề bạt vào một cương vị nào đó trong nhà máy. Anh này làm việc trung thực và hăng hái. Nhưng khi làm việc như thế, anh ta làm cho một vài người không được yên tâm. Thế rồi sao ? Người ta tìm cách loại trừ cái đồng chí « quá ư tích cực » đó đi. Đồng chí được đề bạt đó đã rời bỏ cương vị của mình với tâm trạng thế nào ? Anh ta tự nhủ như thế này : « Khi người ta chỉ định mình làm ở chỗ nào, mình đã cố gắng để đáp lại tín nhiệm của người ta đối với mình. Nhưng cái lần đề bạt này đã chơi mình một vố rất cay, chẳng bao giờ quên được. Người ta bôi gio trát trấu vào mặt mình. Mình muốn lôi việc này ra ánh sáng, nhưng đó vẫn chỉ là ý muốn thôi. Cả ban chấp ủy nhà máy lẫn ban giám đốc nhà máy và cả chi bộ nữa cũng

chẳng thèm nghe mình. Đề bạt như thế thì buồn chết đi được, cho nên dù có cho ta tất cả vàng bạc châu báu trên đời này, ta cũng chẳng thèm làm» (*Lao động*[82], số 128, 9 tháng Sáu 1927).

Đó há chẳng là một điều đáng sỉ nhục cho chúng ta, hỡi các đồng chí ! Làm sao lại có thể dung thứ những chuyện xấu xa như thế được ?

Nhiệm vụ của đảng là, trong khi đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu và để cải thiện bộ máy Nhà nước, phải kết tội tất cả những chuyện xấu xa vẫn thường xảy ra trong công tác thực tiễn của chúng ta, mà tôi vừa nói đó.

đ) *Khẩu hiệu của Lê-nin về cách mạng văn hóa.* Biện pháp tốt nhất để đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, là nâng cao trình độ văn hóa của công nông. Người ta có thể nguyền rủa và xỉ vả chủ nghĩa quan liêu trong bộ máy Nhà nước, người ta có thể làm sỉ nhục và bêu diếu chủ nghĩa quan liêu trong hoạt động thực tiễn của chúng ta được, nhưng, nếu quảng đại quần chúng công nhân không đạt tới một trình độ văn hóa nhất định, khiến họ có khả năng, có ý muốn, có năng lực kiểm sát được bộ máy Nhà nước từ dưới lên, bằng lực lượng của chính họ, thì dù sao và bất kể như thế nào, chủ nghĩa quan liêu vẫn cứ tồn tại. Vì thế cho nên sự phát triển văn hóa của giai cấp công nhân và của quần chúng nông dân lao động, chẳng những về mặt tiến bộ trong việc học vấn, là cơ sở của mọi văn hóa, mà trước tiên là về mặt thói quen và nghệ thuật quản lý nước nhà — sự phát triển đó là biện pháp chủ yếu để cải thiện bộ máy Nhà nước và hết thảy mọi bộ máy khác. Đấy chính là ý nghĩa và giá trị của khẩu hiệu của Lê-nin về cách mạng văn hóa.

Lê-nin đã nói về vấn đề này, hồi tháng Ba 1922, nhân buổi khai mạc đại hội lần thứ XI của đảng ta, trong một bức thư cho Ban Chấp hành trung ương, do đồng chí Mô-lô-tốp nhận :

«Cái mà chúng ta thiếu nhất, chính là văn hóa, là nghệ thuật quản lý... Về mặt kinh tế và chính trị, Chính sách kinh tế mới làm cho ta hoàn toàn có đủ khả năng để đặt những

cơ sở cho nền kinh tế xã hội chủ nghĩa*. Tất cả mọi cái đều «chỉ» tùy ở những lực lượng văn hóa của giai cấp công nhân và đội tiên phong của nó quyết định»[83].

Không được quên những lời dạy đó của Lê-nin, các đồng chí ạ. (*Có tiếng nói:* « Rất đúng ! ».)

Do đó, nhiệm vụ của đảng là: tăng cường cuộc đấu tranh để nâng cao trình độ văn hóa của giai cấp công nhân và các tầng lớp lao động trong nông dân.

*
* *

Tổng kết lại ta thấy tình hình chính trị trong nước ta, như thế nào ?

Ta thấy rằng *Chính quyền xô-viết là chính quyền vững chắc nhất trong tất cả những chính quyền hiện có trên thế giới.* (*Vỗ tay nhiệt liệt.*)

Nhưng nếu Chính quyền xô-viết là chính quyền mạnh nhất trong tất cả những chính quyền hiện có trên thế giới và là chính quyền mà bất cứ một chính phủ tư sản nào đều có thể thèm muốn, thì như vậy vẫn chưa có nghĩa là hết thảy mọi cái ở nước ta đều tốt đẹp về phương diện đó đâu. Không, các đồng chí ạ, về mặt này cũng vậy, vẫn còn có những chỗ yếu mà đã là những người bôn-sê-vích thì chúng ta không thể và không được che giấu đi.

Trước hết là nạn thất nghiệp. Đấy là một nhược điểm quan trọng mà chúng ta cần phải khắc phục, hoặc chí ít và bất cứ thế nào cũng phải giảm xuống mức thấp nhất.

Thứ nữa là những thiếu sót nghiêm trọng trong việc xây dựng nhà ở cho công nhân, tức là nạn khủng hoảng về nhà ở mà chúng ta cũng cần phải khắc phục, hoặc chí ít trong những năm tới, cũng phải giảm xuống mức thấp nhất.

Lại có một vài mầm mống của chủ nghĩa bài Do thái không những trong một số tầng lớp trung gian, mà cả trong một

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

số giới công nhân và thậm chí cả trong một số cấp bộ của đảng ta nữa. Thưa các đồng chí, chúng ta cần phải đấu tranh quyết liệt chống tệ nạn đó.

Còn có một mặt tiêu cực nữa, là còn buông lỏng cuộc đấu tranh chống tôn giáo.

Sau cùng, về văn hóa, chúng ta ở vào tình trạng cực kỳ lạc hậu, không những chỉ theo nghĩa rộng mà ngay cả theo nghĩa hẹp của danh từ nữa, theo nghĩa giáo dục sơ đẳng nhất, thì cũng thế, bởi vì tỷ số người mù chữ ở Liên-xô vẫn còn khá lớn.

Tất cả những khuyết điểm ấy và các khuyết điểm tương tự khác cần được thanh toán đi, các đồng chí ạ, nếu chúng ta muốn tiến lên với một nhịp độ tương đối nhanh.

Để kết thúc phần báo cáo này, tôi xin phép nói mấy lời về những việc bổ nhiệm đặc sắc nhất tiến hành trong thời kỳ đã qua. Tôi sẽ không nói đến việc bổ nhiệm các phó chủ tịch Hội đồng dân ủy Liên-xô. Tôi cũng sẽ không nói đến việc bổ nhiệm các ủy viên nhân dân trong Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, trong Bộ dân ủy Thương nghiệp và trong Bộ dân ủy Công an Liên-xô. Tôi xin có vài lời về ba việc bổ nhiệm có ý nghĩa quan trọng. Các đồng chí đều biết rằng Lô-bốp đã được bổ nhiệm làm chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa Nga. Đồng chí đó là một công nhân luyện kim. Các đồng chí đều biết rằng U-kha-nốp, công nhân luyện kim, đã được bầu làm chủ tịch Xô-viết Mạc-tư-khoa, thay cho Ca-mê-nép. Các đồng chí cũng còn biết rằng, người thay thế Di-nô-vi-ép là Cô-ma-rốp, cũng là công nhân luyện kim, đã được bầu làm chủ tịch Xô-viết Lê-nin-gơ-rát. Như vậy, các « thị trưởng » của hai thủ đô đó, ở ta, đều là công nhân luyện kim cả. (*Vỗ tay.*) Đành rằng họ không xuất thân ở tầng lớp quý tộc, nhưng họ lại quản lý đời sống kinh tế của hai thủ đô đó giỏi hơn bất cứ nhà quý tộc nào. (*Vỗ tay.*) Các đồng chí sẽ cho rằng đấy là một xu hướng đi đến luyện kim hóa. Tôi thiết tưởng cái đó không có gì là xấu cả. (*Có tiếng nói:* « Ngược lại, rất tốt ».)

III

ĐẢNG VÀ PHÁI ĐỐI LẬP

1. Tình hình đảng

Thưa các đồng chí, tôi sẽ không nói nhiều đến việc phát triển về số lượng và về tư tưởng của đảng ta ; tôi sẽ không dẫn ra những con số, bởi vì đồng chí Cô-xi-o sẽ báo cáo chi tiết với các đồng chí về vấn đề này.

Tôi cũng sẽ không nói đến thành phần xã hội của đảng ta và những con số liên quan đến thành phần đó nữa, vì trong bản báo cáo của đồng chí Cô-xi-o sẽ nói đến một cách rất tỉ mỉ với các đồng chí.

Tôi muốn nói vài lời về việc nâng cao và cải thiện chất lượng công tác lãnh đạo của đảng ta, trong lĩnh vực kinh tế cũng như trong lĩnh vực chính trị. Thưa các đồng chí, có một thời gian, cách đây hai ba năm, một bộ phận những đồng chí, hình như là do Tơ-rốt-ski đứng đầu (*có tiếng cười, hỏi:* «hình như à ?»), đã chê các tổ chức đảng, các tỉnh ủy, khu ủy và Ban Chấp hành trung ương chúng ta là thiếu khả năng, là cứ can thiệp bừa vào các công việc kinh tế của nước ta. Đúng, trong một thời gian nào đó, đã có tình trạng như thế đấy. Bây giờ, không còn có ai dám buộc tội như vậy đối với các tổ chức đảng được. Bây giờ các tỉnh ủy và khu ủy đã học được cách lãnh đạo kinh tế, các tổ chức đảng đã đứng đầu chứ không phải theo đuôi việc xây dựng kinh tế, đây là một sự thật hiển nhiên mà chỉ có kẻ đui mù hoặc mất trí mới dám phủ nhận thôi. Chỉ một việc là chúng ta đã quyết định đề ra trong đại hội này vấn đề kế hoạch 5 năm xây dựng kinh tế quốc dân, chỉ sự việc đó thôi cũng chứng tỏ rằng đảng đã đạt được những tiến bộ to lớn trong việc lãnh đạo có kế hoạch công cuộc xây dựng kinh tế của chúng ta ở địa phương cũng như ở trung ương.

Có người nghĩ rằng ở đấy nào có gì là đặc sắc. Có đấy, các đồng chí ạ. Đấy là điều rất đặc sắc và quan trọng, cần phải

nhấn mạnh. Thường người ta hay dẫn ra các tổ chức kinh tế Mỹ hoặc Đức, chính các tổ chức này cũng lãnh đạo cái gọi là nền kinh tế quốc dân theo kế hoạch. Không, các đồng chí ạ, các tổ chức đó vẫn chưa đi đến và sẽ không đi đến đó được đâu chừng nào còn tồn tại chế độ tư bản chủ nghĩa. Muốn lãnh đạo theo kế hoạch, phải có một hệ thống công nghiệp khác, một hệ thống xã hội chủ nghĩa chứ không phải tư bản chủ nghĩa ; chí ít cũng phải có một nền công nghiệp quốc hữu hóa, một hệ thống tín dụng quốc hữu hóa, ruộng đất quốc hữu hóa, sự liên minh xã hội chủ nghĩa với nông thôn, chính quyền của giai cấp công nhân thiết lập trong cả nước v.v.

Cố nhiên, chính các tổ chức đó cũng có những cái gọi là kế hoạch gì đó. Nhưng đấy là những kế hoạch phỏng chừng, kế hoạch - ước lượng không bắt buộc ai phải thi hành, và trên cơ sở những kế hoạch đó không thể nào lãnh đạo được nền kinh tế trong nước. Ở ta, thì khác hẳn. Kế hoạch của chúng ta không phải là những kế hoạch - phỏng chừng, cũng không phải là những kế hoạch - ước lượng, mà là những kế hoạch có *tính chất chỉ thị, bắt buộc* các cơ quan lãnh đạo phải chấp hành, và những kế hoạch đó *quyết định* phương hướng sự phát triển kinh tế của chúng ta trong *tương lai*, trên phạm vi *toàn* quốc.

Các đồng chí thấy ở đấy có một sự khác nhau về *nguyên tắc*.

Bởi vậy tôi nói rằng chỉ đơn thuần cái việc đặt ra trước đại hội này vấn đề kế hoạch 5 năm để phát triển kinh tế quốc dân, chỉ việc đó thôi cũng chứng tỏ rằng chất lượng công tác lãnh đạo của chúng ta theo kế hoạch, đang tăng lên.

Tôi cũng sẽ không nói nhiều về những tiến bộ của chế độ dân chủ nội bộ của đảng. Chỉ có kẻ mù mới không thấy rằng chế độ dân chủ, chế độ dân chủ chân chính trong nội bộ đảng, sự tiến triển thật sự của hoạt động của quần chúng đảng viên trong đảng ta, đang tăng lên và phát triển. Người ta nói ba hoa nhiều về dân chủ. Nhưng thế nào là dân chủ trong đảng ? Dân chủ cho ai ? Nếu người ta hiểu dân chủ là tự do cho một vài người trí thức thoát ly cách mạng, để nói ba hoa không

ngớt, để có cơ quan báo chí cho họ, v.v., thì chúng ta cần gì thứ « dân chủ » ấy, vì đấy là một thứ dân chủ cho một thiểu số, rất nhỏ những người phá hoại ý chí của tối đại đa số người khác. Nếu người ta hiểu dân chủ là tự do cho quần chúng đảng viên của đảng để giải quyết các vấn đề của công cuộc xây dựng của chúng ta, là đề cao tính tích cực của các đảng viên, là lôi cuốn được những quần chúng đảng viên đó vào sự nghiệp lãnh đạo của đảng, là giáo dục cho họ có ý thức tự mình làm chủ trong đảng, thì ở nước ta có thứ dân chủ ấy, nó cần thiết cho chúng ta, và bất cứ thế nào chúng ta cũng sẽ không ngừng phát triển thứ dân chủ đó. *(Vỗ tay.)*

Thưa các đồng chí, tôi cũng sẽ không nói nhiều về sự việc là song song với chế độ dân chủ nội bộ của đảng, thì ở ta chế độ tập thể lãnh đạo cũng càng ngày càng được phát triển. Các đồng chí hãy lấy Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương mà xem. Cả hai ban đó cùng hợp thành một trung tâm lãnh đạo, gồm từ 200 đến 250 đồng chí, trung tâm này họp đều kỳ và giải quyết những vấn đề căn bản của công cuộc xây dựng của chúng ta. Đấy là một trong những trung tâm dân chủ nhất, làm việc tập thể, mà đảng ta chưa từng thấy bao giờ. Thế thì sao ? Đó há lại không phải là một sự thật tỏ ra rằng việc giải quyết các vấn đề quan trọng nhất trong công tác của chúng ta, càng ngày càng chuyển từ tay một cơ quan lãnh đạo nhỏ hẹp đến tay một trung tâm lớn liên hệ chặt chẽ nhất với tất cả các ngành xây dựng và với tất cả các khu vực trong đất nước mênh mông của chúng ta ?

Tôi cũng sẽ không nói nhiều đến việc tăng thêm cán bộ của đảng ta. Không cần bàn cãi cũng thấy rằng, trong mấy năm qua, ngoài những cán bộ cũ của đảng còn có thêm những cán bộ mới đang lớn lên, gồm phần lớn là công nhân. Nếu trước kia cán bộ của chúng ta kể có hàng trăm và hàng nghìn người, thì bây giờ có đến hàng vạn. Tôi nghĩ rằng nếu người ta bắt đầu kể từ các tổ chức cơ sở, các xưởng máy và đội công tác đến cơ quan cao nhất trong toàn Liên bang, thì đại bộ phận cán bộ của đảng ta đều là công nhân, và số cán bộ đó ít ra cũng gồm có 100.000 người. Đấy là một sự phát triển phi thường

của đảng ta. Một sự phát triển phi thường về số lượng cán bộ của chúng ta, và về kinh nghiệm của họ trong lĩnh vực tư tưởng và tổ chức, một sự nâng cao trình độ giáo dục cộng sản chủ nghĩa của các cán bộ đó.

Sau cùng, còn một vấn đề nữa, bất tất phải nói nhiều thêm, nhưng cần phải nêu lên. Đó là vấn đề uy tín của đảng ngày càng tăng trong công nhân ngoài đảng và, nói chung, trong quần chúng lao động của nước ta, trong công nhân và, nói chung, trong các giai cấp bị áp bức trên toàn thế giới. Ngày nay, người ta không thể hoài nghi được rằng đảng ta đã trở thành ngọn cờ giải phóng cho quần chúng lao động trên toàn thế giới và danh hiệu bôn-sê-vích đã trở nên một danh hiệu vinh dự đối với những người ưu tú nhất trong giai cấp công nhân.

Thưa các đồng chí, đó là bản tổng kết chung những tiến bộ của chúng ta về mặt xây dựng đảng.

Thưa các đồng chí, điều đó không có nghĩa là đảng ta không có khuyết điểm đâu. Có, còn có khuyết điểm, và thậm chí có những khuyết điểm nghiêm trọng nữa. Tôi xin phép nói vài lời về điểm đó.

Các đồng chí hãy xem, chẳng hạn, những tổ chức kinh tế và các tổ chức khác đã được các tổ chức đảng lãnh đạo như thế nào? Về mặt này, có phải mọi cái đều tốt đẹp cả không? Không, chắc chắn không phải như thế. Thường thường, trong chúng ta, ở cơ sở cũng như ở trung ương, các vấn đề đã được giải quyết, có thể nói là theo lối gia đình. I-van I-va-nô-vi-tsơ, trong ban lãnh đạo của một tổ chức kia, chẳng hạn, đã phạm một sai lầm nghiêm trọng làm tổn hại đến mọi việc. Nhưng I-van Phê-đô-rô-vi-tsơ không muốn phê bình đồng chí ấy, không muốn vạch rõ sai lầm của đồng chí ấy, không muốn sửa chữa sai lầm cho đồng chí ấy. Phê-đô-rô-vi-tsơ không muốn làm như thế vì không muốn «gây thù oán với mình». Người ta đã phạm sai lầm, người ta đã làm tổn hại đến mọi việc, nhưng nào có hề gì đâu? Ai mà không lầm lẫn? Hôm nay ta tha thứ cho I-van Phê-đô-rô-vi-tsơ, ngày mai Phê-đô-rô-vi-tsơ sẽ tha thứ cho ta, I-van I-va-nô-vi-tsơ. Bởi

vì, có gì bảo đảm được rằng ngay cả ta nữa, ta sẽ không phạm sai lầm đâu? Thế là mọi việc đều ổn cả, mọi việc đều như ý cả. Thế là giữ được hòa khí và tốt cả. Người ta nói: có phải một sai lầm bỏ qua đi là đã làm tổn hại đến sự nghiệp vĩ đại của chúng ta chăng? Chẳng can gì đâu! Có lẽ người ta sẽ có cách thoát khỏi cái đó cũng nên.

Thưa các đồng chí, có một số người có trách nhiệm của chúng ta vẫn thường hay lý luận như thế đấy.

Nhưng cái đó có nghĩa là thế nào? Nếu chúng ta, những người bôn-sê-vích, chúng ta phê bình tất cả thế giới, hay như Mác nói, chúng ta xông lên chọc trời, nếu, vì để cho một số đồng chí nào đó được yên ổn mà chúng ta từ chối không tự phê bình, thì há chẳng rõ ràng là do đó không thể có kết quả nào khác hơn là phá hoại sự nghiệp vĩ đại của chúng ta, đó sao? *(Có tiếng nói:* «Đúng lắm!» *Vỗ tay.)*

Mác đã nói rằng cách mạng vô sản chính lại có điểm này khác với mọi cuộc cách mạng khác là ở chỗ nó tự phê bình bản thân mình và nhờ tự phê bình mà được củng cố [84]. Đó là một chỉ thị rất quan trọng của Mác. Nếu chúng ta, đại biểu cho cách mạng vô sản, cứ nhắm mắt không nhìn thấy khuyết điểm của chính chúng ta, nếu chúng ta giải quyết vấn đề theo lối gia đình, nếu chúng ta cứ lờ đi không nói đến những sai lầm của nhau và làm cho những tệ xấu khoét sâu vào nội bộ cơ thể của đảng, thì ai sẽ sửa chữa những sai lầm ấy, những khuyết điểm ấy?

Há chẳng rõ ràng là, nếu chúng ta không tẩy trừ cái chủ nghĩa phi-li-stanh ấy, cái tư tưởng gia đình ấy ra khỏi chúng ta, khi phải giải quyết các vấn đề căn bản trong công cuộc xây dựng của chúng ta, thì chúng ta sẽ không còn là những người cách mạng vô sản nữa, và chắc chắn là chúng ta sẽ diệt vong, hay sao?

Há chẳng rõ ràng là, nếu cự tuyệt không tự phê bình thẳng thắn và thành thật, cự tuyệt không sửa chữa một cách thành thật và công khai những sai lầm của mình, thì chúng ta sẽ cản trở sự tiến bộ của chúng ta, cản trở việc cải tiến sự nghiệp của chúng ta và con đường dẫn đến những thành công mới, hay sao?

Cần thấy rằng sự phát triển của chúng ta không phải đi theo một con đường tuần tự nhi tiến, không bị gián đoạn. Không, thưa các đồng chí, chúng ta có các giai cấp, chúng ta có những mâu thuẫn ở trong nước ; chúng ta có một quá khứ, chúng ta có một hiện tại và một tương lai ; giữa những cái đó đang còn có những mâu thuẫn, và vì thế chúng ta không thể tiếp tục tiến lên bằng cách tự ru ngủ mình một cách êm dịu trên làn sóng của đời sống được. Bước tiến của chúng ta được tiếp diễn qua đấu tranh, qua sự phát triển của các mâu thuẫn, bằng cách khắc phục những mâu thuẫn ấy, vạch trần và thủ tiêu các mâu thuẫn ấy.

Chừng nào còn các giai cấp thì chẳng bao giờ chúng ta lại có thể nói được rằng : thôi, ơn trời, bây giờ mọi sự đều tốt đẹp cả rồi! Thưa các đồng chí, ở chúng ta, tình hình sẽ chẳng bao giờ như vậy cả.

Trong đời sống của chúng ta, luôn luôn bao giờ cũng có một cái gì đang chết đi. Và cái đang chết đi đó không muốn chết đi một cách giản đơn đâu, mà nó đấu tranh để sống, bảo vệ lấy sự nghiệp của nó tuy đã thối nát rồi.

Trong đời sống chúng ta, luôn luôn bao giờ cũng có một cái mới đang nẩy sinh ra. Và cái đang nẩy sinh ra đó, cũng không nẩy sinh ra một cách giản đơn đâu, mà nó tru tréo, kêu gào lên mà bảo vệ lấy quyền sống của nó. *(Có tiếng nói: «Đúng lắm!». Vỗ tay.)*

Cuộc đấu tranh giữa cái cũ và cái mới, giữa cái đang chết đi và cái đang nảy sinh ra, đó là cơ sở của sự phát triển của chúng ta. Không chỉ ra và vạch rõ một cách công khai và thành thật, đúng theo thái độ của người bôn-sê-vích, những khuyết điểm và sai lầm trong công tác của chúng ta, thì chúng ta sẽ tự ngăn chặn mình đi theo con đường tiến bộ. Nhưng, chúng ta lại muốn tiến bộ. Và chính vì chúng ta muốn tiến bộ, nên chúng ta phải nhận lấy trách nhiệm vô cùng quan trọng này: tự phê bình với thái độ thành thật và cách mạng. Nếu không, không thể tiến lên được, không thể tiến bộ được.

Nhưng chính về mặt này, ở chúng ta, mọi sự vẫn chưa phải là đã tốt đẹp cả đâu. Vả lại, chỉ cần có được vài thành

tích là người ta dễ quên mất khuyết điểm, đâm ra tự túc tự mãn và tự cao tự đại. Có được vài ba thành tích lớn là đã cho rằng không còn khó khăn gì nữa. Có thêm vài ba thành tích lớn nữa, thế là chúng ta đã đầy tự mãn cho rằng : « trở ngại, chúng ta khắc phục ngay được thôi »! Nhưng sai lầm vẫn còn, khuyết điềm vẫn tồn tại, tệ xấu đã ăn sâu vào trong cơ thể của đảng ta, thế là đảng bắt đầu chịu đau đớn.

Khuyết điềm thứ hai là ở chỗ đem phương pháp hành chính vào trong đảng, lấy nó thay cho phương pháp thuyết phục có một ý nghĩa quyết định trong đảng. Cái nguy hiềm của khuyết điềm này không phải là kém nghiêm trọng hơn khuyết điềm trên đâu. Tại sao ? Vì khuyết điềm này đe dọa biến các tổ chức của đảng ta, là những tổ chức dựa vào sáng kiến của quần chúng, thành những cơ quan quan liêu tầm thường. Nếu người ta chú ý rằng chúng ta có chí ít là 60.000 cán bộ tích cực nhất, ở rải rác trong các cơ quan kinh tế, hợp tác xã và Nhà nước, đang đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu ở các cơ quan đó, thì phải thừa nhận rằng trong số đó có một số, trong khi đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu ở các cơ quan đó, đôi lúc cũng tự để cho mình nhiễm phải cái tệ xấu ấy và lại du nhập tệ xấu ấy vào tổ chức của đảng. Và đấy không phải là lỗi của chúng ta, các đồng chí ạ, đấy là điều chẳng may cho chúng ta, vì chừng nào Nhà nước còn tồn tại, thì quá trình đó sẽ còn tiếp diễn với một mức độ ít nhiều to lớn. Và chính vì quá trình đó có những nguồn gốc nhất định trong đời sống nên chúng ta cần phải tự vũ trang để đấu tranh chống khuyết điềm ấy, bằng cách kích thích tính tích cực của quần chúng đảng viên, mà làm cho họ tham gia giải quyết các vấn đề về sự lãnh đạo của đảng, bằng cách không ngừng phát huy dân chủ trong nội bộ đảng và gìn giữ đừng để cho trong hoạt động thực tiễn của đảng ta, phương pháp thuyết phục lại bị thay thế bằng phương pháp hành chính.

Khuyết điềm thứ ba là ở xu hướng của một số đồng chí cứ muốn bơi xuôi theo dòng nước, bình yên vô sự, không nhìn triển vọng, không đoái tương lai, cốt sao cho người ta cảm

thấy xung quanh mình một không khí hội hè và long trọng là được ; sao cho mỗi một ngày người ta đều cử hành những buổi đại lễ long trọng và khắp nơi đều được hoan hô ; sao cho mỗi chúng ta đều lần lượt đóng vai chủ tịch danh dự trong đủ mọi thứ chủ tịch đoàn. *(Có tiếng cười, vỗ tay.)*

Cái thích thú không cầm nổi chỉ muốn thấy mọi nơi đều có một vẻ hội hè đó, cái khuynh hướng ưa trang hoàng, lễ lạc đủ thứ, cần thiết hay không cần thiết cũng mặc, cái thích thú cứ bơi theo đà sóng đẩy, chẳng cần biết là mình sẽ bơi về hướng nào *(có tiếng cười, vỗ tay)*, đấy chính là thực chất của khuyết điểm thứ ba trong hoạt động thực tiễn trong đảng, là cơ sở của những thiếu sót trong đời sống của đảng ta.

Các đồng chí có thấy những người chèo thuyền kia, chèo thật sự, toát cả mồ hôi ra, nhưng vẫn không biết được dòng nước sẽ đưa mình tới đâu không ? Những người chèo thuyền như thế, tôi đã từng thấy ở trên sông I-ê-nít-xê-i. Đấy là những người chèo thuyền thật sự, không biết mỏi. Nhưng điều chẳng may cho họ là họ không nhìn thấy mà cũng không muốn nhìn thấy rằng sóng có thể quăng họ vào tảng đá và làm cho họ tử vong.

Một số đồng chí chúng ta cũng như thế đấy. Các đồng chí đó chèo thật sự, không rời tay, họ tiến lên không ngừng, tùy theo sóng vỗ ; nhưng các đồng chí đó không biết và thậm chí cũng không muốn biết rằng dòng nước sẽ đưa mình tới đâu. Làm việc không nhìn triển vọng, làm việc một cách vô trật tự và không có hướng dẫn, đấy là hậu quả mà cái thích thú chỉ muốn luôn luôn bơi theo dòng nước, phải dẫn tới.

Và kết quả thế nào ? Kết quả rất rõ rệt là : lúc đầu thì hoen mốc mới chỉ bao phủ người ta, sau đó người ta bị lu mờ đi, người ta chìm ngập trong vũng bùn của chủ nghĩa phi-li-stanh, và rồi sau người ta biến thành những kẻ phi-li-stanh tầm thường. Chính đấy là con đường của một sự thoái hóa thật sự.

Thưa các đồng chí, đấy là những khuyết điểm trong hoạt động thực tiễn và trong đời sống của đảng ta, những khuyết điểm mà tôi phải nói những lời chua chát với các đồng chí.

Và bây giờ tôi xin phép nói sang các vấn đề của cuộc tranh luận, và vấn đề mà người ta gọi là phái đối lập của chúng ta.

2. Tổng kết cuộc tranh luận

Cuộc tranh luận trong đảng ta có một ý nghĩa, một giá trị nào đó không ?

Đôi khi người ta nói : quái, tại sao người ta lại nổ ra một cuộc tranh luận? Ai cần đến cuộc tranh luận đó? Cứ đem các vấn đề còn tranh chấp mà giải quyết trong nội bộ các tổ chức, cứ đóng cửa mà bảo nhau, có phải tốt hơn không? Cái đó không đúng, các đồng chí ạ. Tranh luận đôi khi là tuyệt đối cần thiết và có một sự bổ ích không thể chối cãi được. Tất cả vấn đề là xem xem tranh luận như thế nào. Nếu tiến hành tranh luận trong một không khí tình đồng chí, trong không khí của đảng ; nếu mục đích tranh luận là thành thật tự phê bình, là phê bình những khuyết điểm của đảng ; nếu do đó mà cuộc tranh luận cải thiện được công tác của chúng ta và vũ trang cho giai cấp công nhân, thì cuộc tranh luận đó lại là một cuộc tranh luận bổ ích và cần thiết.

Nhưng có một thứ tranh luận khác, nhằm mục đích không phải là cải thiện công tác chung của chúng ta mà lại là làm cho công tác đó xấu thêm ; không phải là củng cố đảng mà là làm tan rã đảng và làm mất uy tín đảng. Tranh luận như thế thường thường không đi đến chỗ vũ trang được giai cấp vô sản mà lại là tước vũ khí của giai cấp vô sản. Chúng ta không cần đến thứ tranh luận như thế. (*Có tiếng nói:* «Đúng lắm!». *Vỗ tay.*)

Khi phái đối lập yêu cầu mở cuộc tranh luận trong toàn Liên bang, vào khoảng ba tháng trước khi đại hội họp, trước khi chỉnh lý những đề cương của Ban Chấp hành trung ương, trước khi công bố những đề cương đó, thì họ muốn buộc chúng ta phải tiến hành một cuộc tranh luận không thể không có lợi cho kẻ thù của chúng ta, cho kẻ thù của giai cấp công nhân, cho kẻ thù của đảng ta. Chính vì thế mà Ban Chấp hành trung ương đã chống lại dụng ý của phái đối lập. Và chính vì Ban Chấp hành trung ương chống lại dụng ý của phái đối lập mà chúng ta đã có thể lái cuộc tranh luận vào con đường đúng, khiến cuộc tranh luận đó có thể lấy những đề cương của Ban Chấp hành trung ương đưa ra đại hội, làm

cơ sở. Bây giờ chúng ta có thể nói một cách không do dự rằng, toàn bộ cuộc tranh luận đã đem lại những kết quả tốt.

Thưa các đồng chí, còn về việc đóng cửa bảo nhau, thì thật là vô lý. Chúng ta không bao giờ sợ mà cũng sẽ không bao giờ sợ tự phê bình công khai và phê bình những sai lầm của chúng ta trước toàn đảng cả. Sức mạnh của chủ nghĩa bôn-sê-vích là ở chỗ nó không sợ phê bình và nhờ có phê bình khuyết điểm của mình, mà nó càng có thêm nghị lực cần thiết để tiếp tục tiến lên nữa. Bởi vậy, cuộc tranh luận lần này là một bằng chứng tỏ rõ sức mạnh và thế lực của đảng ta.

Không nên quên rằng, trong bất cứ một đảng lớn nào, nhất là trong một đảng như đảng ta, đảng nắm chính quyền, và lại gồm có những thành phần nông dân và viên chức, thì người ta thấy mỗi ngày một chất chứa thêm những phần tử thờ ơ lãnh đạm, xa rời các vấn đề trong công tác thực tiễn của đảng, họ cứ nhắm mắt giơ tay biểu quyết và lựa gió theo chiều. Sự tồn tại của một số lớn những phần tử đó là một mối hại cần phải bài trừ. Những phần tử đó hợp thành cái vũng bùn lầy trong đảng ta.

Tranh luận tức là kêu gọi cái đám bùn lầy ấy. Những phần tử đối lập kêu gọi đám bùn lầy đó để lôi kéo trong đó một bộ phận nào đấy. Thực tế thì họ đã lôi kéo được bộ phận xấu xa nhất. Đảng đã kêu gọi đám bùn lầy ấy để kéo ra khỏi đó bộ phận tốt nhất và đưa họ vào hoạt động tích cực của đảng. Kết quả là : dù họ có ì ra chăng nữa thì lớp người trong đám bùn lầy đó cũng đã buộc phải tỏ thái độ. Thực tế thì họ đã tỏ thái độ sau các lời kêu gọi đó khiến một bộ phận trong hàng ngũ họ chạy theo phái đối lập, một bộ phận khác thì đi theo đảng, và như vậy là đám bùn lầy ấy không còn tồn tại với tư cách là đám bùn lầy nữa. Chính đấy là một điểm tốt trong bản tổng kết chung tình hình phát triển của đảng ta. Cuộc tranh luận lần này có kết quả là đám bùn lầy đó đã bị thu nhỏ lại nếu nó chưa hoàn toàn mất hẳn hay không còn tồn tại nữa. Chính đấy là mặt tốt của cuộc tranh luận.

Kết quả cuộc tranh luận như thế nào? Mọi người đều đã biết kết quả đó rồi. Tính đến hôm qua thì có 724.000 đồng chí biểu quyết tán thành đảng, còn hơn 4.000 một chút thì ủng hộ phái đối lập. Tổng kết lại là như thế. Phái đối lập đã tuyên bố om sòm rằng Ban Chấp hành trung ương đã xa rời đảng, và đảng xa rời giai cấp công nhân rồi; rằng nếu người ta có thể bỏ cả một thành phố vào trong một cái chai thì chắc là phái đối lập mới có được 99% số người biểu quyết ủng hộ nó. Nhưng, vì người ta không thể bỏ cả một thành phố vào trong một cái chai, nên sự thật là phái đối lập cũng không có được ngay cả 1% số người ủng hộ nó nữa. Tổng kết lại là như vậy.

Toàn đảng và cùng với đảng là giai cấp công nhân đã có thể làm thế nào để cô lập được phái đối lập một cách đột nhiên đến như thế? Bởi vì đứng đầu phái đối lập đều là những vị rất nổi tiếng kia mà, những nhân vật khéo tự quảng cáo cho mình (*có tiếng nói*: «Đúng lắm!»), những kẻ không có gì khiêm tốn cả (*Vỗ tay*), khéo tự khoe mình và khéo phô trương món hàng của mình là tốt hơn kia mà.

Sở dĩ như thế là vì tập đoàn lãnh đạo của phái đối lập đã tỏ ra là một tập đoàn những phần tử trí thức tiểu tư sản, thoát ly đời sống, thoát ly cách mạng, thoát ly đảng, thoát ly giai cấp công nhân. (*Có tiếng nói*: «Đúng lắm!». *Vỗ tay*.)

Ở trên đây tôi đã nói đến những tiến bộ trong công tác của chúng ta, những thành tích trong công nghiệp, trong thương nghiệp, trong toàn bộ nền kinh tế, và trong lĩnh vực chính sách đối ngoại. Nhưng phái đối lập không đếm xỉa gì đến những tiến bộ ấy. Họ không nhìn thấy hay cũng không muốn nhìn thấy những tiến bộ ấy. Họ không muốn nhìn thấy những tiến bộ ấy, hoặc vì họ ngu dốt không biết, hoặc vì thái độ ngoan cố nhất định của những phần tử trí thức thoát ly cuộc sống.

3. Những sự bất đồng chủ yếu giữa đảng và phái đối lập

Các đồng chí sẽ hỏi rằng những sự bất đồng ý kiến giữa đảng và phái đối lập rút cục là ở chỗ nào và bất đồng trên những vấn đề gì ?

Trên tất cả mọi vấn đề, các đồng chí ạ. (*Có tiếng nói*: «Đúng lắm !».)

Mới đây, tôi có đọc lời tuyên bố của một công nhân ngoài đảng ở Mạc-tư-khoa (anh ta muốn vào đảng hoặc có lẽ đã vào đảng rồi). Anh ta đã nêu vấn đề về những sự bất đồng ý kiến giữa đảng và phái đối lập như thế này:

«Trước đây, chúng tôi đã tìm hiểu xem rằng những sự bất đồng giữa đảng và phái đối lập là ở chỗ nào. Nhưng bây giờ thì người ta lại tự hỏi rằng phái đối lập đồng ý với đảng ở điểm nào. *(Có tiếng cười, vỗ tay.)* Phái đối lập phản đối đảng trên tất cả mọi vấn đề ; cho nên, nếu tôi là người thuộc phái đối lập, thì tôi sẽ không vào đảng đâu.». *(Có tiếng cười, vỗ tay.)* (Xem *Báo Tin tức* số 264.)

Các đồng chí xem đấy, công nhân đôi khi cũng biết diễn đạt cách nhìn của họ bằng những lời ngắn gọn và rõ rệt như thế đấy. Tôi cho rằng đấy là một sự đánh giá ngắn gọn nhất và đúng nhất thái độ của phái đối lập đối với đảng, đối với tư tưởng, cương lĩnh và sách lược của đảng.

Chính vì phái đối lập bất đồng ý kiến với đảng trên tất cả mọi vấn đề, cho nên nó là một tập đoàn có hệ tư tưởng, cương lĩnh, sách lược và những nguyên tắc tổ chức của nó.

Phái đối lập có đủ mọi thứ cần phải có để thành lập một đảng mới. Chỉ thiếu một «điều nhỏ nhặt» khiến họ không làm được việc đó — ấy là lực lượng của họ ốm yếu quá. *(Có tiếng cười, vỗ tay.)*

Tôi có thể nêu ra bảy điểm chủ yếu, xuất phát từ đó mà có sự bất đồng giữa đảng và phái đối lập.

Điểm thứ nhất. *Vấn đề khả năng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong nước ta.* Tôi sẽ không dẫn ra đây những tài liệu và những lời tuyên bố của phái đối lập về vấn đề đó. Mọi người đều đã biết cả rồi, nên bất tất phải nói lại làm gì nữa. Tất cả mọi người đều thấy rõ phái đối

lập phủ nhận khả năng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong nước ta. Mà trong khi phủ nhận khả năng đó thì phái đối lập lại trực tiếp và công khai rơi vào lập trường của phái men-sê-vích.

Quan điểm đó của phái đối lập về mặt này không phải là mới đối với các thủ lĩnh hiện nay của nó. Xuất phát từ quan điểm đó, Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép đã từ chối không thừa nhận cuộc khởi nghĩa tháng Mười. Bấy giờ họ đã tuyên bố rõ là chúng ta tiến hành khởi nghĩa thì sẽ bị diệt vong, cần phải chờ đợi Quốc hội lập hiến đã, những điều kiện cho chủ nghĩa xã hội vẫn chưa được chín muồi và sẽ không chín muồi mau chóng đâu.

Tơ-rốt-ski cũng đã xuất phát từ quan điểm đó khi đi vào khởi nghĩa. Bởi vì y nói công khai rằng nếu cách mạng vô sản thắng lợi ở phương Tây không giúp đỡ chúng ta trong một tương lai gần đây, mà cứ tưởng rằng nước Nga cách mạng sẽ có thể đương đầu được với châu Âu bảo thủ, thì thật là vô lý.

Thực ra, Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép một đàng, Tơ-rốt-ski một đàng khác, còn một đàng thứ ba là Lê-nin và đảng, lúc đó đã đi vào khởi nghĩa như thế nào? Thưa các đồng chí, đấy là một vấn đề rất thú vị, tôi tưởng đáng được nói qua vài lời.

Các đồng chí đều biết rằng Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép chỉ tham gia khởi nghĩa một cách miễn cưỡng. Lê-nin phải thúc mạnh thì họ mới tham gia, đồng thời dọa sẽ khai trừ họ ra khỏi đảng *(có tiếng cười, vỗ tay)* nên buộc lòng họ phải đi theo khởi nghĩa. *(Có tiếng cười. Vỗ tay.)*

Tơ-rốt-ski thì tự nguyện tham gia khởi nghĩa. Nhưng không phải là y toàn tâm toàn ý tham gia đâu, — mà y tham gia có kèm thêm điều kiện khiến y ngay lúc bấy giờ cũng đã gần với Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép. Có cái lạ kỳ là, ngay trước Cách mạng tháng Mười, tức là hồi tháng Sáu 1917, Tơ-rốt-ski đã cho là hợp thời việc tái bản ở Pê-tơ-rô-gơ-rát quyển sách cũ của y nhan đề là: *Cương lĩnh hòa bình*, dường như để tỏ ra là mình tham gia khởi nghĩa chính là

dưới ngọn cờ của mình. Vậy y đã nói gì trong quyển sách đó? Trong đó y bút chiến với Lê-nin về vấn đề chủ nghĩa xã hội có thể thắng trong một nước duy nhất hay không; y cho rằng quan điểm của Lê-nin không đúng và khẳng định rằng rất cần phải nắm lấy chính quyền nhưng phải chú ý rằng nếu không có sự giúp đỡ kịp thời của những công nhân chiến thắng châu Âu mà tưởng rằng nước Nga cách mạng có thể đương đầu được với châu Âu bảo thủ, thì như vậy là ngu xuẩn; và những ai không tin ở lời phê bình đó của Tơ-rốt-ski, thì sẽ rơi vào chỗ hẹp hòi dân tộc.

Đây là một đoạn trích dẫn của quyển sách cũ của Tơ-rốt-ski: « Không phải chờ đợi người khác, chúng ta cứ bắt đầu đấu tranh và tiếp tục đấu tranh trên cơ sở trong nước đã, hoàn toàn tin chắc rằng sự chủ động của chúng ta sẽ có tác dụng thúc đẩy cuộc đấu tranh trong các nước khác. Nhưng nếu tình hình đó không xảy ra mà đã tưởng rằng nước Nga cách mạng, chẳng hạn, có thể đương đầu với châu Âu bảo thủ, thì thật là vô lý — chính điểm này đã được kinh nghiệm lịch sử và những quan điểm lý luận xác nhận »... Lấy khuôn khổ một nước mà nhận xét những triển vọng của một cuộc cách mạng xã hội, tức là mắc phải cùng một thứ bệnh hẹp hòi dân tộc kia là thực chất của chủ nghĩa xã hội - ái quốc ». (Tơ-rốt-ski, 1917, t. 3, ph. 1, tr. 90.)

Thưa các đồng chí, đấy là điều kiện kèm thêm của Tơ-rốt-ski và điều kiện đó nói cho chúng ta thấy rất rõ về nhiều mặt những căn nguyên và thực chất của cái khối liên minh hiện nay của Tơ-rốt-ski với Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép.

Các đồng chí hãy xem Lê-nin và đảng đã tham gia khởi nghĩa như thế nào. Cũng có đưa ra những điều kiện kèm thêm chăng? Không, Lê-nin và đảng đã tham gia khởi nghĩa mà không đưa ra những điều kiện kèm thêm nào cả. Đây là một đoạn trích trong một bài nổi tiếng của Lê-nin : « Cương lĩnh quân sự của cách mạng vô sản », đăng ở nước ngoài, hồi tháng Chín 1917 :

« Chủ nghĩa xã hội thắng lợi trong một nước không thể nào, trong chốc lát, trừ tiệt ngay được mọi cuộc chiến tranh nói chung. Trái lại, với thắng lợi của chủ nghĩa xã hội người ta phải giả định trước rằng sẽ có thể xảy ra chiến tranh. Chủ nghĩa tư bản phát

triển cực kỳ không đều nhau trong các nước. Mà, dưới chế độ sản xuất hàng hóa, thì không thể nào khác thế được. Do đó mà phải đi đến kết luận tất yếu này : chủ nghĩa xã hội không thể đồng thời thắng *trong tất cả mọi* nước được. Trước hết, nó sẽ thắng trong một nước độc nhất hoặc trong nhiều nước, trong khi các nước khác, trong một thời gian nào đó, vẫn cứ là những nước tư sản hay tiền tư sản. Tình trạng đó không những sẽ gây ra xô sát, mà còn làm cho giai cấp tư sản các nước khác có một khuynh hướng trực tiếp muốn tiêu diệt giai cấp vô sản đắc thắng của nước xã hội chủ nghĩa. Trong trường hợp đó mà chúng ta tiến hành chiến tranh chống lại, thì chiến tranh đó là chính đáng và hợp chính nghĩa. Đó là một cuộc chiến tranh vì chủ nghĩa xã hội, vì sự nghiệp giải phóng của các dân tộc khác thoát khỏi ách giai cấp tư sản ». (Lê-nin, « Cương lĩnh quân sự của cách mạng vô sản», «Bút ký của Viện Lê-nin», xuất bản lần thứ hai, tr. 7[85].)

Các đồng chí thấy rằng ở đây chúng ta đang đứng trước một luận điểm hoàn toàn khác hẳn. Nếu Tơ-rốt-ski đã tham gia khởi nghĩa có kèm theo điều kiện làm cho y gần với Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép, và khẳng định rằng nếu không có viện trợ kịp thời từ bên ngoài, thì bản thân chính quyền vô sản không thể biểu hiện được chút gì là đặc biệt cả, còn Lê-nin thì, trái lại, Người đã tham gia khởi nghĩa không có điều kiện nào cả và khẳng định rằng chính quyền vô sản trong nước ta phải dùng làm *cơ sở* để giúp đỡ những người vô sản các nước khác tự giải phóng khỏi ách của giai cấp tư sản.

Những người bôn-sê-vích đã tham gia cuộc khởi nghĩa tháng Mười như thế đấy, và chính vì lý do ấy mà đến năm thứ hai sau cách mạng tháng Mười, Tơ-rốt-ski đã tìm được một luận điệu chung với Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép.

Bằng hình thức đối thoại, người ta có thể giới thiệu cuộc nói chuyện giữa một đằng là Tơ-rốt-ski với một đằng là Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép trong lúc thành lập khối liên minh của phái đối lập.

Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép nói với Tơ-rốt-ski : « Đồng chí thân mến, đồng chí xem, thế là rốt cuộc chúng ta đã có lý để mà nói rằng không nên tham gia khởi nghĩa tháng Mười, phải chờ đợi Quốc hội lập hiến đã, v.v. Đến bây giờ thì mọi người đều thấy rằng đất nước đang thoái hóa, chính

quyền đang thoái hóa, chúng ta đang đi tới chỗ diệt vong, và ở nước ta sẽ chẳng có chủ nghĩa xã hội nào đâu. Không nên tham gia khởi nghĩa. Thế mà đồng chí lại hoàn toàn tự nguyện tham gia khởi nghĩa. Đồng chí đã phạm một khuyết điểm nghiêm trọng ».

Tơ-rốt-ski trả lời : « Không đâu, các bạn đồng hành thân mến, các bạn nói thế là bất công đối với tôi. Tôi đã tham gia khởi nghĩa, đúng thế, nhưng bằng cách thế nào, đó là điều mà các bạn quên đi không nói tới. Khởi nghĩa à, tôi đã tham gia không phải với toàn tâm toàn ý đâu mà tham gia có điều kiện kèm theo. *(Cả hội trường phì cười lên.)* Và hiện nay đã thấy rõ ràng là không có được viện trợ từ ngoài đến, nên hiển nhiên chúng ta đang đi đến chỗ diệt vong như tôi đã tiên đoán hồi ấy, trong quyền *Cương lĩnh hòa bình* của tôi ».

Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép : « Có thể là đúng như thế đấy. Chúng tôi đã quên mất cái điều kiện kèm theo của đồng chí. Bây giờ thì rõ ràng là khối liên minh của chúng ta có một cơ sở tư tưởng ». *(Cả hội trường phì cười lên. Vỗ tay.)*

Quan điểm của phái đối lập phủ nhận khả năng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong nước ta, đã được hình thành như thế đấy.

Quan điểm đó là gì ? Nó là tư tưởng đầu hàng. Đầu hàng ai ? Chắc chắn là đầu hàng những phần tử tư bản chủ nghĩa ở nước ta. Còn đầu hàng ai nữa ? Đầu hàng giai cấp tư sản thế giới. Thế là số phận những câu nói tả khuynh, những cử chỉ cách mạng đã như thế nào ? Đã tan thành mây khói rồi. Cứ đập mạnh vào phái đối lập, quẳng cái luận điệu cách mạng của họ đi, thế là các đồng chí sẽ thấy rõ trong ruột họ cái tư tưởng đầu hàng đấy. *(Vỗ tay.)*

Điểm thứ hai. *Vấn đề chuyên chính vô sản.* Chuyên chính vô sản ở nước ta có không ? Câu hỏi mới kỳ chứ. *(Có tiếng cười.)* Ấy thế mà phái đối lập lại đặt ra câu hỏi đó trong mỗi lời tuyên bố của họ. Phái đối lập cho rằng chúng ta đang trải qua một sự thoái hóa kiểu téc-mi-đo. Như thế nghĩa là gì ? Như thế có nghĩa là chúng ta không có chuyên chính vô sản, nền kinh tế và chính trị của chúng ta đang sụp đổ và thụt lùi

lại, chúng ta không tiến lên chủ nghĩa xã hội mà là tiến lên chủ nghĩa tư bản. Nói như thế, cố nhiên là kỳ quặc và ngu xuẩn. Nhưng phái đối lập lại cứ nói như thế.

Thưa các đồng chí, chính đấy là một sự bất đồng mới. Đây là luận điểm nổi tiếng của Tơ-rốt-ski về Cơ-lê-măng-xô. Nếu chính quyền đã thoái hóa rồi hay đang thoái hóa, thì tội gì lại kiêng nể, bảo vệ và chống đỡ nó nữa ? Hiển nhiên là không phải thế. Nếu tình thế thuận lợi cho việc « thủ tiêu » chính quyền đó đi, nếu chẳng hạn kẻ thù đang đến cách Mạc-tư-khoa 80 cây số, thì há chẳng rõ ràng là cần phải lợi dụng tình thế ấy để quét sạch chính quyền đó đi và thay nó bằng một chính quyền khác, một chính quyền kiểu Cơ-lê-măng-xô, tức là kiểu Tơ-rốt-ski, đó sao ?

Rõ ràng là trong « phương châm » đó, không có chút chủ nghĩa Lê-nin nào cả. Đấy là chủ nghĩa men-sê-vích trăm phần trăm. Phái đối lập đã rơi vào chủ nghĩa men-sê-vích.

Điểm thứ ba. *Vấn đề liên minh của giai cấp công nhân với trung nông.* Phái đối lập đã luôn luôn che giấu thái độ phủ nhận của họ đối với tư tưởng liên minh đó. Lập trường của họ, những phản đề của họ sở dĩ đáng chú ý, không phải là ở điều họ đã nói ra, mà là ở những điều họ đã cố ý che giấu giai cấp công nhân. Nhưng có một người, tên là I.N.Smiếc-nốp, cũng là thủ lĩnh của phái đối lập, đã có can đảm nói lên sự thật về phái đối lập, phơi nó ra ánh sáng. Theo họ thì thế nào ? Thì « chúng ta đang đi đến chỗ diệt vong », và nếu chúng ta muốn « thoát chết » thì phải đoạn tuyệt với trung nông. Cách nói đó không được thông minh lắm. Nhưng ít ra cũng rõ ràng.

Ở đây, phái đối lập rút cục đã lòi đuôi men-sê-vích ra mà không một ai là không thấy cả.

Điểm thứ tư. *Vấn đề tính chất cuộc cách mạng của chúng ta.* Phủ nhận khả năng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong nước ta, phủ nhận sự tồn tại của chuyên chính vô sản, phủ nhận tính tất yếu của liên minh công nông, thế thì không còn chút gì, tuyệt đối không còn chút gì là cách

mạng của chúng ta nữa, là tính chất xã hội chủ nghĩa của cuộc cách mạng đó nữa. Giai cấp vô sản đã nắm được chính quyền, nó đã đưa cách mạng tư sản đi đến triệt để, nông dân chẳng còn cần gì đến cách mạng nữa bởi vì nó đã nhận được ruộng đất rồi, như thế có nghĩa là giai cấp vô sản có thể rút lui, nhường chỗ cho các giai cấp khác.

Nếu người ta đi thật sâu vào quan điểm của phái đối lập thì thấy rõ luận điểm của họ là như vậy.

Chính đấy là tất cả nguồn gốc của tư tưởng đầu hàng của phái đối lập ở nước ta. Không phải là không có lý mà tên đầu hàng thuộc phái Bun là A-bơ-ra-mô-vi-tsơ đã hết lời tán tụng phái đối lập.

Điểm thứ năm. *Vấn đề quan điểm của Lê-nin trong việc lãnh đạo cách mạng ở các nước thuộc địa.* Lê-nin đã xuất phát từ chỗ khác nhau giữa các nước tư bản chủ nghĩa và các nước bị áp bức, giữa chính sách của chủ nghĩa cộng sản trong các nước đế quốc chủ nghĩa với chính sách của chủ nghĩa cộng sản trong các nước thuộc địa. Xuất phát từ sự khác nhau đó, Lê-nin đã nói ngay từ thời kỳ chiến tranh, rằng tư tưởng bảo vệ tổ quốc, đối với chủ nghĩa cộng sản trong các nước đế quốc chủ nghĩa, là không thể tiếp thu được và là phản cách mạng, nhưng đối với chủ nghĩa cộng sản trong các nước bị áp bức đang tiến hành cuộc chiến tranh giải phóng, chống lại chủ nghĩa đế quốc, thì lại hoàn toàn có thể tiếp thu được và hoàn toàn đúng.

Cũng trên lý do đó, Lê-nin đã thừa nhận khả năng có thể, trong một giai đoạn nhất định và trong một thời hạn nhất định, liên hiệp và thậm chí liên minh với giai cấp tư sản dân tộc trong các nước thuộc địa, trong trường hợp giai cấp này tiến hành chiến tranh chống chủ nghĩa đế quốc và không ngăn cản những người cộng sản giáo dục công nhân và nông dân theo tinh thần chủ nghĩa cộng sản.

Về điểm này, sự đồi bại của phái đối lập là ở chỗ họ thoát ly hẳn với quan điểm đó của Lê-nin và rơi vào quan điểm của Quốc tế II phủ nhận sự hợp lý của việc ủng hộ các cuộc chiến tranh cách mạng của các nước thuộc địa chống chủ nghĩa đế

quốc. Đó chính là lý do tại sao phái đối lập ở nước ta đã gặp những điều không may trong vấn đề cách mạng Trung-quốc.

Đó là một ý kiến bất đồng khác.

Điềm thứ sáu. *Vấn đề sách lược mặt trận thống nhất trong phong trào công nhân thế giới*. Về điềm này, sự sa đọa của phái đối lập là ở chỗ nó đã đoạn tuyệt với sách lược lê-nin-nít trong vấn đề tranh thủ từng bước đông đảo quần chúng của giai cấp công nhân đi theo chủ nghĩa cộng sản. Tranh thủ được đông đảo quần chúng của giai cấp công nhân đứng về phía chủ nghĩa cộng sản không phải chỉ với điều kiện là chính sách của đảng phải đúng. Chính sách của đảng đúng là một việc lớn, nhưng đấy vẫn chưa phải là tất cả, còn xa mới là như thế. Muốn cho đông đảo quần chúng của giai cấp công nhân chuyền sang phía chủ nghĩa cộng sản, thì cần phải làm cho họ, do kinh nghiệm bản thân mà hiểu rõ được sự đúng đắn của chính sách chủ nghĩa cộng sản. Và muốn cho quần chúng hiểu rõ được điều đó thì phải có thời gian, thì đảng phải tỏ ra biết cách và khôn khéo dẫn dắt quần chúng đi theo lập trường của mình, đảng phải tỏ ra biết cách và khôn khéo thuyết phục quần chúng tin vào sự đúng đắn của chính sách của đảng.

Hồi tháng Tư 1917, chúng ta đã hoàn toàn đúng, vì chúng ta đã biết rằng giai cấp tư sản sẽ bị đánh đồ và Chính quyền xô-viết sẽ được thiết lập. Nhưng trong thời kỳ đó, chúng ta vẫn chưa kêu gọi quảng đại quần chúng của giai cấp công nhân khởi nghĩa chống chính quyền giai cấp tư sản. Vì sao? Vì quần chúng vẫn chưa có thề tin chắc vào sự chính xác của chính sách tuyệt đối đúng của chúng ta. Chỉ sau khi các đảng tiều tư sản, xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích, đã hoàn toàn phá sản trong các vấn đề căn bản của cách mạng, chỉ sau khi quần chúng đã bắt đầu hiều rõ sự đúng đắn của chính sách của chúng ta, chỉ khi đó chúng ta mới lãnh đạo quần chúng tiến hành khởi nghĩa được. Chính vì chúng ta đã kịp thời lãnh đạo quần chúng tiến hành khởi nghĩa, nên chúng ta đã đoạt được thắng lợi.

Đây chính là nguồn gốc của tư tưởng mặt trận thống nhất. Sách lược mặt trận thống nhất chính đã được Lê-nin tuyên bố ra để làm cho hàng triệu công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa đã nhiễm phải những thiên kiến của tư tưởng thỏa hiệp của phái xã hội dân chủ, do kinh nghiệm của bản thân mình mà dễ dàng hiểu được sự đúng đắn của chính sách của người cộng sản, và chuyển sang phía chủ nghĩa cộng sản.

Sự sa đọa của phái đối lập là đã hoàn toàn cự tuyệt không thừa nhận sách lược đó. Phái đối lập đã có lúc bị sách lược mặt trận thống nhất đó cám dỗ, nhưng bị cám dỗ một cách ngu xuẩn và thiếu tự giác, nên nó đã hoan nghênh bằng đủ mọi cách việc thỏa hiệp với Tổng hội công liên Anh, cho đó là « một đảm bảo quan trọng nhất cho hòa bình », « một đảm bảo quan trọng nhất để chống vũ trang can thiệp », một phương sách quan trọng nhất « để chặn không cho chủ nghĩa cải lương gây tác hại ở châu Âu » (xem báo cáo của Di-nô-vi-ép tại đại hội XIV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô). Nhưng vì thất vọng điếng người trong khi mong chờ có thể nhờ bọn đồ đệ của Póc-xen và Hích chặn không cho chủ nghĩa cải lương gây ra tác hại, phái đối lập đã đi đến một cực đoan khác, cự tuyệt hẳn cái tư tưởng về sách lược mặt trận thống nhất.

Thưa các đồng chí, đấy lại là một sự bất đồng nữa, tỏ rõ phái đối lập từ bỏ hoàn toàn sách lược mặt trận thống nhất theo quan điểm chủ nghĩa Lê-nin.

Điểm thứ bảy. *Vấn đề đảng tính và sự thống nhất theo quan điểm chủ nghĩa Lê-nin trong Đảng cộng sản (b) Liên-xô và trong Quốc tế Cộng sản.* Về điểm này, phái đối lập hoàn toàn đoạn tuyệt về mặt tổ chức với quan điểm chủ nghĩa Lê-nin, nó đang đi vào con đường tổ chức ra một đảng thứ hai, một Quốc tế mới.

Trên đây là bảy điểm cơ bản chứng tỏ rằng trên mỗi vấn đề đó, phái đối lập đều rơi vào chủ nghĩa men-sê-vích.

Có thể cho rằng những quan điểm men-sê-vích đó của phái đối lập tương dung với tư tưởng của đảng ta, với cương lĩnh,

sách lược của đảng ta, với sách lược của Quốc tế Cộng sản, với quan điểm của chủ nghĩa Lê-nin về mặt tổ chức được không?

Tuyệt đối không thể được, và trong giây lát cũng không thể được!

Các đồng chí sẽ hỏi: làm sao một phái đối lập như thế lại có thể sinh ra ở nước ta được? Nguồn gốc xã hội của nó là ở đâu? Tôi tưởng nguồn gốc xã hội của phái đối lập là ở sự phá sản của các tầng lớp tiểu tư sản thành thị trong quá trình phát triển của chúng ta, ở sự bất bình của các tầng lớp đó đối với chuyên chính vô sản, ở nguyện vọng của họ muốn thay đổi chế độ này, muốn « cải thiện » chế độ này theo hướng thiết lập một chế độ dân chủ tư sản.

Tôi đã nói rằng những tiến bộ của chúng ta, sự phát triển của công nghiệp chúng ta và tỷ trọng không ngừng tăng lên của những hình thái kinh tế xã hội chủ nghĩa, tất cả những cái đó đều dẫn đến kết quả là, một bộ phận của giai cấp tiểu tư sản, nhất là của giai cấp tư sản thành thị, bị phá sản và mai một đi. Phái độc lập là cái loa lắp lại lời oán hận và bất mãn của các tầng lớp đó đối với chế độ cách mạng vô sản.

Đấy là nguồn gốc xã hội của phái đối lập.

4. Còn phải làm gì nữa?

Nay về sau cần xử sự với phái đối lập như thế nào?

Trước khi đề cập đến vấn đề này, tôi muốn kể cho các đồng chí một thí nghiệm hợp tác của Ca-mê-nép với Tơ-rốt-ski hồi 1910. Đây là một vấn đề rất thú vị. Hơn thế nữa, nó còn có thể đưa lại cho các đồng chí cái chìa khóa về cách thức cần xử lý đối với vấn đề đã được đặt ra như thế nào cho đúng. Năm 1910, có một cuộc hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương đảng ta họp ở nước ngoài. Trong cuộc hội nghị này, người ta đã thảo luận vấn đề quan hệ của những người bôn-sê-vích với bọn men-sê-vích, nhất là với Tơ-rốt-ski (bấy giờ, chúng ta cùng với phái men-sê-vích hợp thành một đảng duy nhất, chúng ta tự gọi là một phái). Bất chấp Lê-nin và chống lại Lê-nin, cuộc hội nghị toàn thể đó đã tán thành thỏa hiệp

với bọn men-sê-vích và do đó, với Tơ-rốt-ski. Lê-nin lúc bấy giờ ở vào thế bị thiểu số. Còn Ca-mê-nép ? Ca-mê-nép đã tự đảm đương lấy việc thực hiện hợp tác với Tơ-rốt-ski. Và không phải Ca-mê-nép làm việc đó mà Lê-nin không biết và không đồng ý, vì Lê-nin đã muốn dùng kinh nghiệm đó để chứng minh cho Ca-mê-nép thấy rằng hợp tác với Tơ-rốt-ski để chống lại chủ nghĩa bôn-sê-vích là có hại và không thể thừa nhận được.

Các đồng chí hãy nghe Ca-mê-nép nói về điểm đó :

« Năm 1910, đa số người trong phái chúng tôi đã định điều hòa và thỏa hiệp với đồng chí Tơ-rốt-ski. Vơ-la-đi-mia I-li-tsơ đã kịch liệt phản đối mưu toan đó và, như « để trừng phạt tôi » vì tôi cứ khăng khăng muốn đi tới thỏa hiệp với Tơ-rốt-ski, nên Lê-nin đã cố đòi tôi phải có nhiệm vụ thay mặt Trung ương ở tòa soạn tờ báo của đồng chí Tơ-rốt-ski. Đến mùa xuân 1910 — tức là sau mấy tháng công tác ở tòa soạn đó — tôi mới nhận rõ thái độ của Vơ-la-đi-mia I-li-tsơ phản đối đường lối « điều hòa » của tôi là đúng và, với sự đồng ý của Lê-nin, tôi đã rời bỏ tòa soạn tờ báo của đồng chí Tơ-rốt-ski. Sự đoạn tuyệt của chúng tôi lúc bấy giờ với Tơ-rốt-ski đã được đánh dấu bằng một loạt bài báo quyết liệt đăng ở cơ quan báo trung ương của đảng. Chính hồi đó Vơ-la-đi-mia I-li-tsơ đã yêu cầu tôi viết một quyển sách để tổng kết những ý kiến bất đồng của chúng tôi với những người men-sê-vích theo phái thủ tiêu, cũng như với đồng chí Tơ-rốt-ski. Vơ-la-đi-mia I-li-tsơ có nói với tôi rằng : « Đồng chí đã thí nghiệm điều hòa với cánh cực tả (tơ-rốt-kít) của các tập đoàn chống chủ nghĩa bôn-sê-vích, đồng chí đã tin rằng không thể điều hòa được, — vậy đồng chí cần phải viết một quyển sách để tổng kết kinh nghiệm đó ». Dĩ nhiên, Vơ-la-đi-mia I-li-tsơ đã đặc biệt nhấn mạnh rằng về chính trong lĩnh vực những quan hệ giữa phái bôn-sê-vích với cái mà chúng ta lúc bấy giờ gọi là chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, thì phải nói ra... cho bằng hết ». (Lời tựa của Ca-mê-nép trong quyển *Hai đảng* của đồng chí đó.)

Do đó có những kết quả gì ? Xin hãy nghe tiếp :

« Cuộc thí nghiệm cộng tác với Tơ-rốt-ski, mà tôi đã tiến hành, tôi dám quả quyết là đã tiến hành một cách hoàn toàn thành thật, việc đó đã được chứng minh trong những bức thư và những cuộc nói chuyện riêng của tôi mà bây giờ Tơ-rốt-ski đang lợi dụng, —

đã chứng tỏ rằng tinh thần thỏa hiệp nhất định sẽ dẫn đến chỗ bảo vệ chủ nghĩa thủ tiêu, và kiên quyết đứng về phía chủ nghĩa thủ tiêu đó ». (L. Ca-mê-nép : *Hai đảng.)*

Và đoạn sau nữa :

« Ồ, nếu « chủ nghĩa Tơ-rốt-ski » đã chiến thắng với tư cách là một khuynh hướng trong đảng, thì sung sướng biết bao cho chủ nghĩa thủ tiêu, cho phái triệu hồi, cho tất cả những phái đối địch với đảng ». *(như trên.)*

Thưa các đồng chí, cuộc thí nghiệm cộng tác ấy với Tơ-rốt-ski là như thế đấy. *(Có người nói:* « Một cuộc thí nghiệm có bổ ích đấy! ».) Ca-mê-nép, lúc bấy giờ, đã trình bày những kết quả của lần thí nghiệm đó trong quyển : *Hai đảng* xuất bản năm 1901. Tôi tin chắc rằng quyển sách đó rất bổ ích cho tất cả những đồng chí nào vẫn còn nuôi ảo tưởng cộng tác với Tơ-rốt-ski.

Và đây là vấn đề mà tôi đặt ra: tại sao Ca-mê-nép lại không viết ra một quyển sách nữa, cũng đề tên là *Hai đảng,* để nói về cuộc thí nghiệm hiện nay của đồng chí đó cộng tác với Tơ-rốt-ski ? *(Cả phòng họp đều cười. Vỗ tay.)* Việc đó có lẽ không phải là không bổ ích đâu. Cố nhiên, tôi không thể bảo đảm với Ca-mê-nép rằng Tơ-rốt-ski sẽ không lợi dụng, hiện nay cũng như trước kia, những bức thư và những cuộc nói chuyện thân mật của Ca-mê-nép để chống lại Ca-mê-nép đâu. *(Cả phòng họp đều cười.)* Nhưng cái đó cũng không đáng sợ. Dù sao, cũng phải chọn : hoặc là sợ Tơ-rốt-ski lợi dụng những bức thư của Ca-mê-nép và để tiết lộ những cuộc nói chuyện thầm kín của hai người đó, mà như thế thì sẽ có cái nguy là bị đầy ra khỏi đảng, hoặc là vứt bỏ mọi sự sợ hãi đi và vẫn ở trong đảng.

Thưa các đồng chí, do đó vấn đề bây giờ đặt ra là : giữa hai điều đó phải chọn lấy một.

Người ta nói rằng phái đối lập có ý định đưa trình đại hội một bản tuyên bố là hiện nay họ đã tuân theo và sau này cũng sẽ tuân theo tất cả mọi quyết định của đảng *(có tiếng nói:* « Cũng như hồi tháng Mười 1926 chăng ? ») và sẽ giải tán phe

phái của họ *(có tiếng nói:* «Chúng tôi đã nghe thấy cái đó hai lần rồi») và sẽ bảo vệ chứ không bỏ ý kiến của mình, *(có tiếng hô:* «Ồ, ồ». «Không được đâu, tốt hơn là chính chúng ta sẽ tự tay giải tán họ!») trong phạm vi điều lệ của đảng. *(Có tiếng nói:* «Phải có kèm theo điều kiện nữa chứ, phạm vi điều lệ của chúng ta không phải là bằng cao su đâu».)

Thưa các đồng chí, tôi thiết tưởng cái trò đó sẽ chẳng đi đến đâu hết. *(Có tiếng nói:* «Đúng lắm». *Vỗ tay hồi lâu.)* Thưa các đồng chí, chính chúng tôi trước kia cũng đã từng thí nghiệm về những tuyên bố như vậy *(vỗ tay)*, thí nghiệm về hai lần tuyên bố *(có tiếng nói:* «Đúng lắm!») ngày 16 tháng Mười 1926 và mồng Tám tháng Tám 1927. Lần thí nghiệm đó đã dẫn đến kết quả ra sao ? Dầu không có ý định viết ra một quyền sách nhan đề là *Hai đảng*, song tôi cũng dám tuyên bố rằng lần thí nghiệm đó đã đưa đến những kết quả hoàn toàn bất lợi *(có tiếng nói:* «Đúng lắm!») tức là đã lừa dối đảng hai lần và buông lỏng kỷ luật trong đảng.

Hiện nay phái đối lập có lý gì để đòi hỏi chúng ta rằng, chúng ta, đại hội của một chính đảng lớn, đại hội của đảng Lê-nin, hãy tin vào lời nói của họ sau lần thí nghiệm ấy? *(Có tiếng nói:* «Đó là chuyện tầm bậy». «Ai tin phái đó thì sẽ bị lừa dối».)

Người ta bảo rằng phái đối lập cũng đặt vấn đề phục hồi đảng tịch cho những đồng chí bị khai trừ. *(Có tiếng nói:* «Cái đó không được đâu». «Cứ để cho họ ở trong vũng bùn lầy của chủ nghĩa men-sê-vích».). Thưa các đồng chí, tôi thiết nghĩ như thế cũng không ổn đâu. *(Vỗ tay hồi lâu.)*

Tại sao đảng đã khai trừ Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép ? Vì họ là những người tổ chức ra toàn bộ công việc của phái đối lập chống đảng *(có tiếng nói:* «Đúng lắm!»); vì họ đã tự đề ra cho mình mục đích phá kỷ luật của đảng ; vì với thái độ tự cao tự đại, họ tưởng người ta sẽ không dám đụng đến họ ; vì họ muốn tự tạo cho mình địa vị những nhà quý tộc trong đảng.

Mà, có phải chúng ta muốn trong đảng có những nhà quý tộc được hưởng những đặc quyền đặc lợi, và những nông dân không có những đặc quyền đặc lợi không ? Có phải chính chúng ta, những người bôn-sê-vích, đã từng trừ bỏ cái đẳng cấp quý tộc, mà bây giờ lại đi lập lại cái đẳng cấp đó ở trong đảng hay không ? *(Vỗ tay.)*

Các đồng chí hỏi vì sao chúng ta đã khai trừ Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép ra khỏi đảng ? Vì chúng ta không muốn trong đảng ta có bọn quý tộc. Vì trong đảng kỷ luật là kỷ luật chung cho tất cả mọi đảng viên, và tất cả mọi đảng viên của đảng đều có quyền như nhau cả. *(Có tiếng hô lớn:* «Đúng lắm!». *Vỗ tay hồi lâu.)*

Nếu phái đối lập muốn ở lại trong đảng, thì nó phải phục tùng ý chí của đảng, phục tùng kỷ luật, chỉ thị của đảng một cách tuyệt đối và rõ rệt. Nếu họ không muốn như thế thì chỉ việc cút đi đến nơi nào mà họ thích thú hơn. *(Có tiếng nói:* «Đúng lắm !». *Vỗ tay.)*

Người ta hỏi điều kiện là những gì ? Chỉ có một điều kiện là : phái đối lập phải hạ vũ khí một cách toàn bộ và hoàn toàn, về mặt tư tưởng cũng như về mặt tổ chức. *(Có tiếng hô lớn:* «Đúng lắm!». *Vỗ tay hồi lâu.)*

Họ phải từ bỏ những quan điểm chống bôn-sê-vích của họ đi một cách công khai và thành thật, trước mặt mọi người. *(Có tiếng hô lớn:* «Đúng lắm!». *Vỗ tay hồi lâu)*

Họ phải lên án một cách công khai và thành thật, trước mặt mọi người, những sai lầm mà họ đã phạm phải, những sai lầm của họ đã trở thành một tội ác chống lại đảng.

Họ phải giao lại cho chúng ta những chi bộ của họ để đảng có thể giải tán hết không trừ một chi bộ nào. *(Có tiếng hô lớn:* «Đúng lắm !». *Vỗ tay hồi lâu.)*

Hoặc họ phải làm như thế, hoặc họ phải cút ra khỏi đảng. Và nếu họ không ra khỏi đảng thì chúng ta sẽ tống cổ họ ra. *(Có tiếng hô lớn:* «Đúng lắm!». *Vỗ tay hồi lâu.)*

Thưa các đồng chí, vấn đề phái đối lập là như thế đó.

IV

TỔNG KẾT CHUNG

Thưa các đồng chí, tôi xin kết thúc.

Tổng kết chung lại trong thời kỳ vừa qua chúng ta thấy gì ? Tổng kết lại là :

1. chúng ta đã giữ gìn được hòa bình với các nước lân bang, mặc dù còn nhiều khó khăn rất lớn, mặc dù còn sự khiêu khích của giai cấp tư sản của các «cường quốc lớn»;

2. chúng ta đã thắt chặt thêm mối liên minh của giai cấp công nhân Liên-xô với công nhân các nước đế quốc chủ nghĩa và các nước thuộc địa, mặc dù còn rất nhiều trở lực, mặc dù báo chí tư sản bị mua chuộc, báo chí có hàng trăm giọng nói đã tuôn ra rất nhiều điều vu cáo;

3. chúng ta đã nâng cao uy thế của chuyên chính vô sản trong hàng triệu người lao động ở tất cả các nơi trên thế giới;

4. với tư cách là đảng, chúng ta đã giúp Quốc tế Cộng sản và các chi bộ của nó củng cố được ảnh hưởng trong tất cả các nước trên thế giới;

5. chúng ta đã làm tất cả những điều mà một đảng có thể làm được để phát triển và đẩy mạnh phong trào cách mạng thế giới;

6. chúng ta đã nâng cao công nghiệp xã hội chủ nghĩa của chúng ta, khiến nó phát triển tới một tốc độ phá kỷ lục và bảo đảm địa vị lãnh đạo của nó trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân;

7. chúng ta đã thực hiện liên minh giữa công nghiệp xã hội chủ nghĩa với kinh tế nông dân;

8. chúng ta đã thắt chặt thêm sự liên minh của giai cấp công nhân với trung nông, trong khi vẫn dựa vào nông dân nghèo;

9. chúng ta đã tăng cường chuyên chính vô sản trong nước ta, mặc dù còn có sự bao vây quốc tế thù địch, và đã tỏ cho công nhân tất cả các nước thấy rằng giai cấp vô sản không những chỉ biết phá hủy chủ nghĩa tư bản, mà còn biết xây dựng chủ nghĩa xã hội nữa;

10. chúng ta đã củng cố đảng, đã bảo vệ chủ nghĩa Lê-nin và hoàn toàn đánh bại phái đối lập.

Tổng kết chung là như thế.

Kết luận thế nào? Chỉ có một kết luận là: chúng ta đang tiến trên con đường đúng, chính sách của đảng ta đúng. *(Có tiếng nói:* «Đúng lắm!». *Vỗ tay.)*

Do đó, trong khi tiến theo con đường đúng ấy, chúng ta chắc chắn sẽ đạt đến thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong nước ta, đạt đến thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở tất cả các nước. *(Vỗ tay hồi lâu.)*

Tuy vậy, điều đó cũng không có nghĩa là chúng ta sẽ không có khó khăn trên đường tiến của chúng ta đâu. Có, chúng ta sẽ còn gặp khó khăn. Nhưng chúng ta không sợ khó khăn, vì chúng ta là những người bôn-sê-vích đã được tôi luyện trong lò lửa của cách mạng.

Sẽ còn có khó khăn. Nhưng chúng ta sẽ khắc phục được, cũng như chúng ta đã từng khắc phục được từ trước đến nay, vì chúng ta là những người bôn-sê-vích đã được đảng gang thép của Lê-nin rèn luyện để đấu tranh chống khó khăn và khắc phục khó khăn, không rên rỉ và không than vãn.

Chính vì chúng ta là những người bôn-sê-vích nên chúng ta nhất định sẽ thắng.

Thưa các đồng chí! Vì thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản trong nước ta, vì thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới, chúng ta hãy tiến lên! ***(Vỗ tay như sấm hồi lâu. Cả hội trường đứng dậy hoan hô đồng chí Stalin. Mọi người hát bài «Quốc tế ca».)***

KẾT LUẬN VỀ BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Ngày 7 tháng Chạp 1927

Thưa các đồng chí, sau những bài diễn văn của nhiều đại biểu, thì tôi không còn có gì nhiều để nói thêm nữa. Tôi không có gì để nói về nội dung những bài diễn văn của Ép-đô-ki-mốp và của Mu-ra-lốp, vì trong đó không có vấn đề gì phải trả lời cả. Chúng ta chỉ có thể cầu cho họ một điều này là : xin Thượng đế hãy tha cho họ, vì chính ngay họ, họ cũng không biết là họ ba hoa những gì nốt. *(Có tiếng cười; vỗ tay.)* Tôi muốn bàn đến những lời phát biểu của Ra-cốp-ski, và đặc biệt đến những lời phát biểu của Ca-mê-nép đã đọc một bài diễn văn giả đạo đức nhất và dối trá nhất trong tất cả những bài diễn văn của những người thuộc phái đối lập. *(Có tiếng nói:* « Đúng lắm ! ».)

I

VỀ BÀI DIỄN VĂN CỦA RA-CỐP-SKI

a) *Về chính sách đối ngoại*. Tôi thiết tưởng ở đây Ra-cốp-ski lại uổng công đụng đến vấn đề chiến tranh và chính sách đối ngoại. Ai cũng biết rằng tại hội nghị Mạc-tư-khoa, Ra-cốp-ski đã nói nhiều điều bậy bạ về vấn đề chiến tranh. Đồng chí ấy lại đến hội nghị này, và lại phát biểu, chắc là để cải chính những điều đã nói bậy ấy. Nhưng kết quả là lại nói bậy bạ hơn nữa. *(Có tiếng cười.)* Tôi thiết tưởng Ra-cốp-ski đừng nên phát biểu gì về chính sách đối ngoại cả thì có lẽ lợi cho đồng chí ấy hơn.

b) *Về cánh tả và cánh hữu.* Ra-cốp-ski khẳng định rằng phái đối lập là cánh tả của đảng ta. Thật là hoàn toàn lố bịch, các đồng chí ạ. Hiển nhiên là chỉ có những kẻ phá sản về chính trị mới nói như thế để tự an ủi mình thôi. Sự thực đã chứng tỏ rằng phái đối lập là một cánh của chủ nghĩa men-sê-vích trong đảng ta ; phái đó đã rơi vào chủ nghĩa men-sê-vích, và khách quan mà nói thì phái ấy đã trở thành một công cụ trong tay những phần tử tư sản rồi. Tất cả những điều đó đã được chứng minh, và chứng minh quá đầy đủ rồi. Vậy thì ở đây, có thể có vấn đề xu hướng tả của phái đối lập chăng ? Có thể quan niệm rằng một nhóm men-sê-vích, một nhóm về mặt khách quan đã trở thành công cụ của một « lực lượng thứ ba », công cụ của những phần tử tư sản, mà lại tả hơn những người bôn-sê-vích được à ? Há chẳng phải rõ ràng phái đối lập là cánh hữu men-sê-vích, trong Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) toàn Liên-xô đó sao ?

Rõ ràng là Ra-cốp-ski đã lầm lạc đến nỗi lẫn lộn hữu với tả. Các đồng chí hẳn còn nhớ Xê-li-phan của Gô-gôn nói thế này : « Ồ, đồ chân đen..., đến bên phải, bên trái mày cũng không biết nữa à ! »

c) *Về sự giúp đỡ của phái đối lập.* Ra-cốp-ski tuyên bố rằng phái đối lập sẵn sàng ủng hộ đảng nếu bọn đế quốc tấn công chúng ta. Các đồng chí xem : họ ân nghĩa biết là bao ! Cái nhóm nhỏ xíu đó chưa đầy một nửa phần trăm số đảng viên trong đảng ta, mà lại ân cần hứa hẹn giúp chúng ta nếu bọn đế quốc tấn công nước ta. Chúng ta không tin tưởng vào sự giúp đỡ của các anh chàng đó và chúng ta cũng chẳng cần sự giúp đỡ đó làm gì ! Chúng ta chỉ yêu cầu các anh chàng một điều : đừng có cản trở chúng ta và thôi đừng có cản trở chúng ta nữa ! Ngoài ra, mọi việc chúng ta sẽ tự xoay xở lấy, xin cứ tin như vậy. *(Có tiếng hô:* « Đúng lắm ! ». *Vỗ tay.)*

d) *Về những « kẻ báo hiệu ».* Rồi Ra-cốp-ski lại tuyên bố rằng phái đối lập báo trước cho chúng ta thấy những nguy hiểm, những khó khăn, « thất bại » của nước ta. Quả thật là những « kẻ báo hiệu » đến cứu đảng khỏi « thất bại » trong khi chính họ đang tiêu vong và thực sự đang cần được người ta cứu

vớt ! Chính họ đứng không vững mà họ lại muốn cứu những người khác. Như thế có phải là lố bịch không, các đồng chí? *(Có tiếng cười.)*

Các đồng chí hãy tưởng tượng một chiếc thuyền đang tròng trành trên mặt biển sắp đắm, và một chiếc tầu thủy lộng lẫy đang ào ào rẽ sóng và tiến lên một cách vững vàng. Nếu chiếc thuyền nhỏ xíu kia lại muốn cứu chiếc tầu lớn nọ, thì các đồng chí nghĩ sao ? *(Có tiếng cười.)* Như thế có phải là quá ư lố bịch không ? Chính hiện nay những « kẻ báo hiệu » trong phái đối lập của chúng ta đang lâm vào tình trạng như thế đấy. Họ báo cho chúng ta thấy những nguy hiểm, khó khăn, « thất bại » và tất cả những cái gì các đồng chí muốn, nhưng chính ngay họ, họ đang chìm nghỉm mà chẳng thấy rằng mình đã nằm tít dưới đáy biển rồi.

Tự xưng là những « kẻ báo hiệu », những người trong phái đối lập, do đó, tự cho là mình lãnh đạo đảng, giai cấp công nhân và nước nhà. Vấn đề đặt ra là : họ có quyền gì mà tự cho như thế ? Không nói đến lãnh đạo một đảng, một giai cấp, một nước nữa, thử hỏi những người trong phái đối lập đã thực tế chứng tỏ rằng nói chung họ có khả năng lãnh đạo được cái gì kia chứ ? Há chẳng phải sự thật là phái đối lập đứng đầu là những người như Tơ-rốt-ski, Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép, đã lãnh đạo nhóm của họ trong hai năm nay rồi, và trong khi lãnh đạo nhóm của họ, những thủ lĩnh phái đối lập đã đưa nhóm của mình đến chỗ thất bại hoàn toàn đó sao ? Há chẳng phải sự thật là, trong hai năm nay, phái đối lập đã đưa nhóm của họ đi từ thất bại này đến thất bại khác đó sao ? Nếu chẳng phải là những thủ lĩnh của phái đối lập đã tỏ ra bất lực, chẳng phải sự lãnh đạo của họ là sự lãnh đạo đưa đến thất bại chứ không đưa đến thắng lợi, thì còn gì nữa ? Nhưng nếu trong những việc cỏn con mà những thủ lĩnh của phái đối lập còn tỏ ra bất lực, thì còn có lý gì mà tin rằng họ sẽ tỏ ra đắc lực trong những việc to lớn được ? Há chẳng phải rõ ràng là chẳng có ai lại dám trao

việc lãnh đạo những việc lớn lao như đảng, giai cấp, nước nhà cho những người đã thất bại trong khi lãnh đạo một nhóm nhỏ, đó sao?

Đó là điều mà những «kẻ báo hiệu» của chúng ta không chịu hiểu.

II

VỀ BÀI DIỄN VĂN CỦA CA-MÊ-NÉP

Bây giờ tôi xin nói đến bài diễn văn của Ca-mê-nép. Đó là bài diễn văn dối trá nhất, giả đạo đức nhất, gian giảo nhất và lừa gạt nhất trong các bài diễn văn mà phái đối lập đã đọc ở đây, trên diễn đàn này. *(Có tiếng hô: «Đúng lắm!». Vỗ tay.)*

a) *Hai con người, một bản chất.* Việc đầu tiên mà Ca-mê-nép nghĩ đến trong bài diễn văn của mình, là xóa mờ dấu vết đi. Các đại biểu của đảng đã phát biểu ở đây về những bước tiến mà đảng ta đã thực hiện được, về những thành tích trong công cuộc xây dựng của chúng ta, về sự cải tiến trong công tác của chúng ta, v.v. Sau đó, các đồng chí ấy đã nói đến sự sa đọa có tính chất men-sê-vích của những người trong phái đối lập, đến việc những người này đã rơi vào chủ nghĩa men-sê-vích vì không công nhận có khả năng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong nước ta, vì đã phủ nhận lợi ích của chính sách liên minh giữa giai cấp công nhân với trung nông, vì đã truyền bá những điều vu khống về các vụ téc-mi-đo v.v. Sau cùng, các đồng chí ấy đã tuyên bố rằng những quan điểm ấy của phái đối lập là không thể đi đôi với tư cách là đảng viên đảng ta được, rằng nếu họ còn muốn ở trong đảng nữa thì phái đối lập phải từ bỏ những quan điểm men-sê-vích ấy đi.

Thế rồi sao? Ca-mê-nép thấy chẳng có cách nào tốt hơn là tránh không nói đến những vấn đề đó, là xóa mờ dấu vết, và lờ đi. Người ta hỏi đồng chí ấy về những vấn đề quan

trọng nhất trong cương lĩnh của chúng ta, trong chính sách của chúng ta, trong công cuộc xây dựng của chúng ta. Nhưng đồng chí ấy tránh không trả lời, làm như thể những vấn đề đó không can hệ gì đến mình cả. Có thể nào coi thái độ đó của Ca-mê-nép là thái độ nghiêm chỉnh được không ? Làm sao giải thích được thái độ đó của phái đối lập ? Chỉ có giải thích bằng một điều là : phái đó muốn đánh lừa đảng, ru ngủ ý thức cảnh giác của đảng, lừa gạt đảng một lần nữa.

Phái đối lập có hai mặt : một mặt thì ngọt ngào giả nhân giả nghĩa, mặt khác thì có tính chất men-sê-vích phản cách mạng. Khi đảng dùng áp lực đối với họ và buộc họ phải từ bỏ hoạt động bè phái, từ bỏ chính sách chia rẽ đi, thì họ giơ bộ mặt ngọt ngào giả nhân giả nghĩa ra với đảng. Khi họ kêu gọi những lực lượng phi vô sản, khi họ kêu gọi người khác « hãy xông ra đường » để chống lại đảng, chống lại Chính quyền xô-viết, thì họ giơ bộ mặt men-sê-vích phản cách mạng ra. Như các đồng chí thấy đấy, hiện nay, phái đó đang giơ ra với chúng ta bộ mặt ngọt ngào giả nhân giả nghĩa của họ, mong lại đánh lừa đảng một lần nữa. Chính vì thế mà Ca-mê-nép ra công xóa mờ dấu vết bằng cách tránh không nói đến những sự bất đồng quan trọng nhất giữa chúng ta. Có thể nào lại dung thứ được thái độ nước đôi đó, thái độ lừa bịp đó không ?

Muốn đằng nào thì muốn nhưng phải chọn lấy một đằng : hoặc là phái đối lập muốn nói chuyện nghiêm chỉnh với đảng, và nếu muốn như thế thì phái đó phải quẳng bộ mặt nạ của họ đi ; hoặc là phái đó định giữ cái thái độ hai mặt của mình, thì phái đó hãy ra khỏi Đảng. *(Có tiếng hô:* « Đúng lắm! ».)

b) ***Truyền thống của chủ nghĩa bôn-sê-vích.*** Ca-mê-nép quả quyết rằng, trong truyền thống của đảng ta, trong truyền thống của chủ nghĩa bôn-sê-vích, không hề buộc một đảng viên phải từ bỏ những quan niệm nào đó không phù hợp với hệ tư tưởng của đảng ta, với cương lĩnh của đảng ta. Có đúng thế không ? Hiển nhiên là không đúng. Hơn nữa, nói như thế là nói láo, các đồng chí ạ.

Có phải thật là tất cả chúng ta, trong số đó có Ca-mê-nép nữa, chúng ta đã khai trừ Mi-a-sni-cốp và bè lũ ra khỏi đảng không ? Tại sao chúng ta lại khai trừ bọn đó ? Chính là những quan điểm men-sê-vích của bọn đó đã tỏ ra là không phù hợp với những quan điểm của đảng.

Có phải thật là tất cả chúng ta, trong số đó có Ca-mê-nép nữa, chúng ta đã khai trừ khỏi đảng một bộ phận của «phái đối lập công nhân» không ? Tại sao chúng ta lại khai trừ bọn đó ? Chính là vì những quan điểm của bọn đó không phù hợp với những quan điểm của đảng ta.

Và tại sao chúng ta lại khai trừ Ốt-xốp-ski, Đa-sơ-cốp-ski ra khỏi đảng ? Tại sao chúng ta lại khai trừ Ma-slốp, Rút Phi-se, Cát-dơ và những người khác nữa ra khỏi Quốc tế Cộng sản. Vì những quan điểm của họ không phù hợp với hệ tư tưởng của Quốc tế Cộng sản, với hệ tư tưởng của Đ.C.S. (b) toàn Liên-xô.

Đảng ta sẽ không phải là đảng lê-nin-nít nữa. Nếu nó cho rằng có thể dung thứ những phần tử chống chủ nghĩa Lê-nin ở trong tổ chức của mình. Nếu thế thì tại sao lại không đưa những phần tử men-sê-vích vào trong đảng ta ? Những kẻ là đảng viên của đảng ta mà rơi vào chủ nghĩa men-sê-vích và tuyên truyền những tư tưởng chống chủ nghĩa Lê-nin thì có sao ? Giữa đảng lê-nin-nít với những người như thế thì có thể có gì giống nhau được không ? Ca-mê-nép vu khống đảng ta, đoạn tuyệt với truyền thống của đảng ta, bằng cách khẳng định rằng ta có thể dung thứ trong đảng những kẻ tuyên truyền và phổ biến những quan điểm men-sê-vích. Mà chính vì Ca-mê-nép, và cùng với hắn toàn phái đối lập, đã chà đạp lên truyền thống cách mạng của đảng ta, chính vì lẽ đó mà đảng đòi hỏi phái đối lập phải từ bỏ những quan điểm phản chủ nghĩa Lê-nin của họ đi.

c) *Tính nguyên tắc tưởng tượng của phái đối lập.* Ca-mê-nép quả quyết rằng chính đồng chí ấy cũng như các phần tử khác trong phái đối lập đều khó từ bỏ được những quan điểm của mình, vì đã quen tự biện hộ cho quan điểm của mình theo tinh thần bôn-sê-vích rồi. Đồng chí ấy nói rằng nếu phái

đối lập mà từ bỏ quan điểm của mình thì như thế sẽ là thiếu tính nguyên tắc. Như thế tức là những thủ lĩnh của phái đối lập đều tuyệt đối trung thành với những nguyên tắc của họ. Có đúng thế không hở các đồng chí? Có thật là những thủ lĩnh của phái đối lập trung thành với những nguyên tắc của họ, với những tư tưởng của họ, với những niềm tin của họ đến như thế không? Thưa các đồng chí, người ta sẽ không tin như thế đâu. Khi đã thấy được lịch sử hình thành cái khối đối lập đó như thế nào rồi, thì người ta sẽ không tin như thế đâu. *(Có tiếng cười.)* Mà lại sẽ xẩy ra điều trái ngược lại thế nữa. Lịch sử đã chứng tỏ rằng, sự thật đã chứng tỏ rằng chưa từng có ai lại nhẩy dễ dàng từ nguyên tắc này sang nguyên tắc khác, mà lại thay đổi ý kiến một cách dễ dàng và thung dung bằng những thủ lĩnh của phái đối lập ở nước ta. Thế thì tại sao lần này nữa, họ lại không từ bỏ những quan điểm của họ, khi mà lợi ích của đảng đòi hỏi như thế.

Sau đây là một vài ví dụ lấy trong lịch sử chủ nghĩa Tơ-rốt-ski.

Chúng ta đều biết rằng Lê-nin, khi tập hợp đảng ta, đã triệu tập một cuộc hội nghị những người bôn-sê-vích ở Pơ-ra-ha, năm 1912. Chúng ta đều biết rằng hội nghị đó đã có một ý nghĩa rất lớn trong lịch sử đảng ta, vì nó đã vạch ra một ranh giới giữa những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích và đã tập hợp những tổ chức bôn-sê-vích trong cả nước thành một đảng bôn-sê-vích duy nhất.

Chúng ta đều biết rằng, ngay năm 1912 đó, Khối tháng Tám cũng họp một hội nghị men-sê-vích, do Tơ-rốt-ski cầm đầu. Ngoài ra, chúng ta cũng biết rằng hội nghị đó đã tuyên chiến với hội nghị bôn-sê-vích và kêu gọi những tổ chức công nhân hãy thủ tiêu đảng lê-nin-nít đi. Hội nghị của Khối tháng Tám của Tơ-rốt-ski bấy giờ đã buộc cho hội nghị bôn-sê-vích ở Pơ-ra-ha những tội lỗi gì? Thôi thì đủ thứ tội đáng chết. Nào là tội tiếm đoạt quyền hành, tội bè phái, tội tổ chức « đảo chính » trong đảng, và còn những gì nữa, chỉ có trời biết được thôi.

Lúc đó, phiên họp của Khối tháng Tám, trong lời tuyên bố với Đệ nhị Quốc tế, đã nói về hội nghị bôn-sê-vích ở Pơ-ra-ha như thế này :

« Phiên họp tuyên bố rằng hội nghị đó (hội nghị những người bôn-sê-vích ở Pơ-ra-ha năm 1912. *J. Sta-lin) là một mưu toan công khai của một nhóm người để chiếm đoạt lá cờ của đảng,* nhóm này đã cố ý đưa đảng vào con đường chia rẽ ; phiên họp rất tiếc rằng có nhiều tổ chức của đảng và nhiều đồng chí đã bị *lừa bịp* như vậy và do đó đã dự phần vào chính sách của phái *lê-nin-nít* chủ trương chia rẽ và tiếm đoạt quyền hành. Phiên họp tỏ ra tin chắc rằng tất cả các tổ chức của đảng, ở trong cũng như ở ngoài nước Nga, đều sẽ phản đối *cuộc đảo chính đã rồi* đó, sẽ *không công nhận* những cơ quan trung ương do hội nghị đó cử ra, và sẽ dùng đủ mọi cách để góp phần khôi phục lại thống nhất trong đảng bằng cách triệu tập một hội nghị toàn đảng thật sự ». (Trích Bản tuyên bố của Khối tháng Tám với Quốc tế II, đăng trên báo *Tiến lên*, 26 tháng Ba 1912.)

Các đồng chí thấy rằng trong lời tuyên bố đó, thật chẳng còn thiếu cái gì hết : nào là phái lê-nin-nít, nào là tiếm đoạt, nào là « đảo chính » trong đảng.

Rồi thế nào ? Vài năm qua đi, Tơ-rốt-ski đã từ bỏ quan điểm của hắn về đảng bôn-sê-vích. Không những hắn từ bỏ quan điểm đó, mà lại còn bò rạp mình tới đảng bôn-sê-vích, và xin gia nhập đảng với tư cách là đảng viên tích cực. *(Có tiếng cười.)*

Sau tất cả những điều đó, thì còn có lý do gì để giả định rằng Tơ-rốt-ski và bọn tơ-rốt-kít lại một lần nữa không thể từ bỏ quan điểm của họ về những xu hướng téc-mi-đo trong đảng ta, về sự tiếm đoạt quyền hành v.v. ?

Một ví dụ khác cùng một loại như thế.

Chúng ta đều biết rằng, cuối năm 1924, Tơ-rốt-ski đã xuất bản một quyển sách nhan đề là *Những bài học tháng Mười*. Chúng ta đều biết rằng, trong sách đó, Tơ-rốt-ski đã gọi Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép là cánh hữu, là nửa men-sê-vích trong đảng ta. Chúng ta đều biết rằng quyển sách đó đã gây ra cả một cuộc tranh luận trong đảng ta. Kết quả thế nào ? Chưa được đầy một năm, thế mà Tơ-rốt-ski đã từ bỏ ngay

những ý kiến của y mà tuyên bố rằng Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép không phải là cánh hữu mà là cánh tả, cánh cách mạng trong đảng ta.

Thêm một ví dụ nữa lấy trong lịch sử của nhóm Di-nô-vi-ép. Chúng ta đều biết rằng Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép đã viết hàng đống sách chống chủ nghĩa Tơ-rốt-ski. Chúng ta đều biết rằng ngay từ 1925, Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép, cùng với toàn đảng đã tuyên bố rằng chủ nghĩa Tơ-rốt-ski không thể dung hòa với chủ nghĩa Lê-nin được. Chúng ta đều biết rằng Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép, cùng với toàn đảng, trong những đại hội đảng ta và trong đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản đã đề nghị thông qua những nghị quyết kết án chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là thiên hướng tiểu tư sản. Kết quả ra sao? Chưa đầy một năm sau, mà họ đã từ bỏ quan điểm đó và tuyên bố rằng nhóm Tơ-rốt-ski là một nhóm thật sự lê-nin-nít và cách mạng trong đảng ta. *(Một người nói:* «Vậy là tha tội lẫn cho nhau!».)

Sự thật là như thế đấy, các đồng chí ạ; và ta có thể kể ra bao nhiêu sự việc cũng được.

Sau những việc như thế, há chẳng phải rõ ràng là sự trung thành tuyệt đối của các thủ lĩnh của phái đối lập, — sự trung thành mà Ca-mê-nép nói với chúng ta trong hội nghị này, — chỉ là một chuyện bịa đặt không đúng với tình hình thực tế chút nào cả, hay sao?

Há chẳng phải rõ ràng là trong đảng ta, chẳng có ai lại có thể từ bỏ những nguyên tắc của mình được dễ dàng và tự do như Tơ-rốt-ski, Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép đó sao? *(Có tiếng cười.)*

Cho nên người ta hỏi: những thủ lĩnh của phái đối lập đã nhiều lần từ bỏ những nguyên tắc và ý kiến của họ, thì có lý gì mà cho rằng họ lại không thể từ bỏ những nguyên tắc và ý kiến của họ một lần nữa?

Khi chúng ta đòi phái đối lập phải từ bỏ quan điểm men-sê-vích của họ đi, thì chúng ta chẳng có ép buộc họ phải chịu những điều kiện nặng nề như Ca-mê-nép đã muốn làm cho người ta tưởng lầm như thế, điều đó há chẳng phải là rõ

ràng sao? *(Có tiếng cười.)* Không phải là lần đầu tiên họ từ bỏ ý kiến của họ, thì tại sao họ lại không từ bỏ một lần nữa? *(Có tiếng cười.)*

d) *Hoặc là đảng, hoặc là phái đối lập.* Ca-mê-nép quả quyết rằng không thể đòi hỏi những người trong phái đối lập phải từ bỏ những quan điểm nào đó của họ không phù hợp với tư tưởng và cương lĩnh của đảng. Tôi đã chứng minh rằng nếu chú ý xét quá khứ và hiện tại của khối đối lập, thì sẽ thấy lời khẳng định của Ca-mê-nép thật là ít nghiêm túc đến mức nào. Nhưng chúng ta hãy tạm cho rằng Ca-mê-nép nói có lý. Thì kết quả sẽ ra sao? Thử hỏi đảng, đảng chúng ta có thể từ bỏ được những quan điểm, những niềm tin, những nguyên tắc của mình không? Thử hỏi người ta có thể buộc đảng phải từ bỏ những quan điểm và nguyên tắc của mình không? Đảng tin chắc rằng phái đối lập phải từ bỏ quan điểm của họ chống chủ nghĩa Lê-nin nếu không thì họ sẽ bị đuổi ra khỏi đảng. Nếu không thể yêu cầu được phái đối lập phải từ bỏ quan điểm của họ thì tại sao lại có thể đòi đảng phải từ bỏ những quan điểm và ý kiến của đảng về phái đối lập. Nhưng, theo Ca-mê-nép thì, phái đối lập không thể từ bỏ được quan điểm phản chủ nghĩa Lê-nin của nó, còn đảng thì lại phải từ bỏ quan điểm của đảng cho rằng không thể để phái đối lập trong dảng được, nếu phái này không chịu từ bỏ quan điểm phản chủ nghĩa Lê-nin của họ đi. Như thế thì có lô-gích không? *(Có tiếng cười, vỗ tay.)*

Ca-mê-nép quả quyết rằng những người trong phái đối lập đều là những người dũng cảm, họ bảo vệ triệt để niềm tin của họ. Tôi tuyệt nhiên không tin được rằng những thủ lĩnh của phái đối lập lại có dũng cảm và tính nguyên tắc. Tôi càng không tin rằng Di-nô-vi-ép hay Ca-mê-nép đều là những người dũng cảm được. *(Có tiếng cười.)* Mới hôm qua đây, họ còn chửi mắng Tơ-rốt-ski, mà hôm nay đã lại ôm hôn Tơ-rốt-ski một cách dễ thương lạ. *(Có người nói: «Họ quen chơi trò nhảy cừu đấy!».)* Nhưng chúng ta hãy tạm cho rằng những thủ lĩnh của phái đối lập còn có dũng cảm và một tính nguyên tắc nào đó nữa. Thì hỏi có lý nào

lại giả định được rằng đảng không có dũng cảm và tính nguyên tắc, chẳng hạn, bằng Di-nô-vi-ép, Ca-mê-nép hay Tơ-rốt-ski ? Có lý nào giả định được rằng đảng lại dễ từ bỏ những ý kiến của mình về phái đối lập và về việc không thể dung hòa giữa những quan điểm men-sê-vích với tư tưởng và cương lĩnh của đảng, hơn là việc những thủ lĩnh của phái đối lập (là những kẻ thay đổi quan điểm của mình như thay đổi tất tay) từ bỏ những quan điểm của họ? *(Có tiếng cười.)*

Do đó, há chẳng phải rõ ràng là Ca-mê-nép đòi đảng phải từ bỏ ý kiến của mình về phái đối lập và về những sai lầm có tính chất men-sê-vích của họ hay sao ? Không biết Ca-mê-nép có đi quá xa hay không ? Liệu Ca-mê-nép có cùng chúng ta thừa nhận rằng đi quá xa như vậy là nguy hiểm không ?

Nên vấn đề đặt ra là : hoặc là đảng hoặc là phái đối lập, phải chọn lấy một. Hoặc là phái đối lập bỏ quan điểm phản chủ nghĩa Lê-nin của họ đi, hoặc là nó không làm như thế, thì trong đảng nó sẽ không còn có mặt được và thậm chí chẳng còn ai nhớ tới nó nữa. *(Có tiếng hô:* «Đúng lắm!». *Vỗ tay.)*

d) ***Phái đối lập đã đoạn tuyệt với những truyền thống của chủ nghĩa bôn-sê-vích.*** Ca-mê-nép quả quyết rằng trong truyền thống bôn-sê-vích không hề có cái lối buộc các đảng viên phải từ bỏ quan điểm của mình. Các diễn giả đã hoàn toàn chứng minh rằng điều đó không đúng. Sự thật đã xác nhận rằng Ca-mê-nép đã nói trái với sự thật một cách rõ rệt.

Nhưng vấn đề đặt ra là : những truyền thống bôn-sê-vích có cho phép làm điều mà phái đối lập đã tự cho phép mình làm và còn tiếp tục tự cho phép mình làm nữa, không ? Phái đối lập đã tổ chức ra một phe phái và biến nó thành một đảng trong đảng bôn-sê-vích của chúng ta. Có bao giờ chúng ta thấy truyền thống bôn-sê-vích cho phép ai làm một điều bỉ ổi đến như thế chưa ? Làm sao lại có thể vừa nói đến truyền thống bôn-sê-vích mà đồng thời lại cho phép phân liệt trong đảng, cho phép thành lập trong nội bộ đảng một đảng khác, một đảng chống bôn-sê-vích được ?

Chúng ta bàn tiếp. Phái đối lập đã kết thành khối với những phần tử trí thức tư sản mà tổ chức một nhà in bí mật, và ngay những phần tử trí thức này lại kết thành khối với bọn bạch vệ chính cống. Nên vấn đề đặt ra là : làm sao lại có thể nói đến truyền thống của chủ nghĩa bôn-sê-vích được nếu người ta vẫn dung thứ một hành vi bỉ ổi gần như đi đến chỗ trực tiếp phản bội đảng và Chính quyền xô-viết được ?

Sau cùng, phái đối lập đã tổ chức một cuộc biểu tình chống lại đảng và Chính quyền xô-viết bằng cách kêu gọi những phần tử phi vô sản hãy « xông ra đường ». Làm sao lại có thể nói đến những truyền thống bôn-sê-vích được khi người ta kêu gọi người ta « xông ra đường » để chống lại đảng mình, chống lại Chính quyền xô-viết của mình ? Có bao giờ chúng ta thấy những truyền thống bôn-sê-vích lại dung thứ một hành vi bỉ ổi gần như đi đến chỗ thuần túy phản cách mạng như thế chưa ?

Chẳng phải rõ ràng là Ca-mê-nép chỉ viện đến truyền thống của chủ nghĩa bôn-sê-vích để che giấu việc hắn đoạn tuyệt với truyền thống đó vì lợi ích của nhóm chống bôn-sê-vích của mình ?

Việc kêu gọi hãy « xông ra đường » chẳng đem lại kết quả gì cho phái đối lập cả vì họ là một nhóm rất nhỏ. Nhưng đó không phải là lỗi tại họ mà chính đó là điều không may cho họ. Nhưng nếu phái đối lập lớn mạnh hơn thì sẽ thế nào ? Việc kêu gọi người khác « xông ra đường » đã biến thành một cuộc âm mưu thật sự chống Chính quyền xô-viết, điều đó há chẳng đã rõ ràng sao ? Thực ra thì mưu toan đó của phái đối lập không hề có gì khác với mưu toan mà mọi người đều biết của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng phái tả năm 1918, điều đó có phải là khó hiểu không ? *(Có tiếng hô:* « Đúng lắm ! ».) Theo nguyên tắc, thì đối với những mưu toan như vậy, chúng ta đáng lẽ phải bắt giam tất cả những phần tử tích cực của phái đối lập, ngày 7 tháng Một, mới phải. *(Có tiếng hô:* « Đúng lắm ! ». *Vỗ tay hồi lâu.)* Chúng ta không làm như thế chỉ vì chúng ta thương hại họ ;

chúng ta đã tỏ ra rộng lượng và muốn cho họ có điều kiện để tỉnh ngộ. Nhưng họ, thì họ lại coi sự rộng lượng của chúng ta là chỗ yếu của chúng ta.

Há chẳng phải rõ ràng là những lời nói của Ca-mê-nép về truyền thống bôn-sê-vích chỉ là những lời ba hoa vô vị chẳng có ý nghĩa gì và chỉ nhằm để che giấu việc hắn đoạn tuyệt với những truyền thống của chủ nghĩa bôn-sê-vích, đó sao?

e) *Về sự thống nhất giả và sự thống nhất thật.* Tại hội nghị này, Ca-mê-nép đã ca tụng thống nhất. Đồng chí ấy đã thốt ra những lời văn hoa, yêu cầu đảng giúp đỡ và « dù sao » cũng phải thống nhất lại. Các đồng chí đều thấy rằng, những thủ lĩnh của phái đối lập, chính họ cũng chống lại chính sách có hai đảng tồn tại. Các đồng chí đều thấy rằng họ tán thành là « dù sao » cũng phải có sự thống nhất trong đảng. Nhưng chúng ta biết rõ ràng rằng ngay trong lúc ở hội nghị này Ca-mê-nép đang ca tụng sự thống nhất trong đảng, thì những môn đồ của đồng chí ấy lại thông qua, trong những cuộc họp bí mật, những nghị quyết nói rằng lời tuyên bố ủng hộ thống nhất của phái đối lập chỉ là một mưu mô nhằm bảo vệ lực lượng của mình và tiếp tục giữ chính sách chia rẽ của mình thôi. Một mặt, thì những người trong phái đối lập ca tụng sự thống nhất ở đại hội của đảng lê-nin-nít. Mặt khác, họ hoạt động bí mật để chia rẽ đảng, tổ chức ra một đảng khác và phá sự thống nhất của đảng. Đó là cái mà họ gọi là « dù sao » cũng phải có sự thống nhất. Há chẳng phải đã đến lúc phải chấm dứt cái trò bất lương và tội lỗi đó đi sao?

Ca-mê-nép đã nói thống nhất. Thống nhất với ai? Thống nhất với đảng hay với Séc-ba-cốp? Há chẳng phải đã đến lúc cần hiểu rằng không thể thống nhất những người theo chủ nghĩa Lê-nin với các ngài Séc-ba-cốp trong một đảng duy nhất đó sao?

Ca-mê-nép đã nói thống nhất. Thống nhất với ai? Với Ma-slốp và Xu-va-rin, hay với Quốc tế Cộng sản và với Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô? Há chẳng đến lúc phải hiểu rằng không thể nói đến thống nhất với Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và

Quốc tế Cộng sản bằng cách lập thành khối với bọn Ma-slốp, bọn Xu-va-rin, đó sao? Há chẳng phải đã đến lúc phải hiểu rằng không thể điều hòa quan điểm lê-nin-nít với quan điểm men-sê-vích của phái đối lập, đó sao?

Thống nhất Lê-nin với A-bơ-ra-mô-vi-tsơ hay sao? Không đâu, các đồng chí ạ! Đã đến lúc phải vứt bỏ cái trò bất lương đó đi rồi.

Vậy nên tôi cho rằng những lời nói của Ca-mê-nép về việc «dù sao» cũng phải thống nhất, chỉ là một trò giả nhân giả nghĩa nhằm đánh lừa đảng thôi.

Chúng ta cần phải thống nhất thật sự, chứ không phải chơi cái trò thống nhất. Sự thống nhất thật sự lê-nin-nít, có trong đảng ta không? Có, có sự thống nhất đó. Khi mà 99% đảng viên trong đảng ta biểu quyết ủng hộ đảng và chống phái đối lập, thì đó là một sự thống nhất vô sản thật sự, chân chính, mà trước kia chưa bao giờ đảng ta đạt được cả. Đây các đồng chí cứ xem, đại hội này không có lấy một đại biểu nào của phái đối lập cả. (*Vỗ tay.*) Như thế là thế nào, đó há chẳng phải là thống nhất trong đảng lê-nin-nít của chúng ta ư? Điều chúng ta gọi là thống nhất lê-nin-nít của đảng bôn-sê-vích là như thế đó.

Phái đối lập đến ngày tận số rồi! Đảng đã làm đủ mọi cách để đưa phái đối lập trở lại con đường lê-nin-nít. Đảng đã tỏ ra hết sức gượng nhẹ và độ lượng để cho phái đối lập ăn năn hối lỗi và sửa chữa sai lầm của họ. Đảng đã yêu cầu phái đối lập hãy công khai và thẳng thắn từ bỏ quan điểm chống chủ nghĩa Lê-nin của họ trước toàn đảng. Đảng đã yêu cầu phái đối lập phải thừa nhận sai lầm của họ và lên án những sai lầm đó để vĩnh viễn trút bỏ những sai lầm đó. Đảng đã yêu cầu phái đối lập phải hoàn toàn tự mình hạ vũ khí về mặt tư tưởng cũng như về mặt tổ chức đi.

Đảng làm như vậy để làm gì? Để chấm dứt phái đối lập và để chuyển sang một công tác có tính chất xây dựng. Để cuối cùng thanh toán phái đối lập và có khả năng bắt tay vào công cuộc xây dựng vĩ đại của chúng ta.

Lê-nin đã nói tại đại hội X: « Bây giờ chúng ta không cần phải đối lập làm gì cả... đối với phái đối lập bây giờ thế là xong rồi, nó đã đến ngày tận số ; bây giờ chúng ta chán ngấy phái đối lập rồi! »[86].

Đảng mong mỏi khẩu hiệu đó của Lê-nin được thực hiện trong hàng ngũ đảng ta. *(Vỗ tay hồi lâu.)*

Nếu phái đối lập hạ vũ khí thì càng tốt. Nếu họ không chịu hạ vũ khí, thì chúng ta sẽ tự tay tước vũ khí của họ đi. *(Có tiếng hô:* « Đúng lắm! ». *Vỗ tay.)*

III

KẾT LUẬN

Theo diễn văn của Ca-mê-nép, thì chúng ta thấy rằng phái đối lập không có ý muốn hoàn toàn hạ vũ khí của mình. Bản tuyên bố ngày 3 tháng Chạp của phái đối lập cũng nói như vậy. Rõ ràng là phái đối lập muốn ở ngoài đảng. Thế thì được, họ cứ ở ngoài đảng. Họ muốn ở ngoài đảng, tự mình tách ra khỏi đảng, điều đó chẳng có gì là ghê gớm, đặc biệt và lạ lùng cả. Nếu chúng ta xem lịch sử đảng ta, thì chúng ta sẽ thấy rõ rằng, trong những bước ngoặt quan trọng nào đó của đảng, luôn luôn có một bộ phận lãnh tụ già nào đó rớt ra ngoài chiếc xe của đảng bôn-sê-vích, nhường chỗ cho những người mới. Bước ngoặt là một điều quan trọng đấy, các đồng chí ạ. Bước ngoặt thật là nguy hiểm cho những kẻ nào không ngồi vững trên chiếc xe của đảng. Đến chỗ ngoặt, không phải bất cứ ai cũng có thể giữ được thăng bằng cả đâu. Chiếc xe lượn qua bước ngoặt rồi, người ta kiểm lại thấy có người không còn ngồi trong xe nữa. *(Vỗ tay.)*

Chẳng hạn như năm 1903, tức là thời kỳ đại hội II của đảng ta. Thời kỳ mà đảng ta đã chuyển một bước ngoặt tức là từ chỗ liên minh với phái tự do chuyển sang đấu tranh sống mái với phái tư sản tự do ; từ chỗ chuẩn bị đấu tranh

chống chế độ Nga hoàng chuyển sang đấu tranh công khai chống chế độ đó để hoàn toàn lật đổ chế độ Nga hoàng và chế độ phong kiến. Lúc đó, đứng đầu đảng ta có tất cả sáu người : Pơ-lê-kha-nốp, Da-xu-li-tsơ, Mác-tốp, Lê-nin, Ác-xen-rốt, Pô-tơ-re-xốp. Bước ngoặt đã quyết định số mệnh của năm người trong nhóm đó. Họ đều rớt ra ngoài xe. Chỉ một mình Lê-nin còn lại thôi. *(Vỗ tay.)* Kết quả là những thủ lĩnh già của đảng, những người sáng lập ra đảng (Pơ-lê-kha-nốp, Da-xu-li-tsơ, Ác-xen-rốt) và hai thủ lĩnh trẻ hơn Mác-tốp, Pô-tơ-re-xốp) họp nhau lại chống một người, cũng là thủ lĩnh trẻ, tức là chống Lê-nin. Giá các đồng chí thấy được lúc đó đã có biết bao nhiêu tiếng kêu la, khóc lóc rên rỉ ; nào là đảng đi đến tiêu vong mất, nào là đảng sẽ không đứng vững được ; nào là không có các thủ lĩnh già thì sẽ chẳng làm nên trò trống gì đâu. Nhưng những tiếng kêu la, than khóc đã chấm dứt, chỉ có sự thật là tồn tại. Mà sự thật lại chứng minh rằng, vì nhờ có năm người đó ly khai đảng, nên đảng mới đi được vào con đường đúng. Bất cứ người bôn-sê-vích nào hiện nay cũng đều nhận thấy rằng nếu không có cuộc đấu tranh kiên quyết của Lê-nin, chống năm người đó, nếu không loại trừ họ ra, thì đảng ta có lẽ đã không thể trở thành đảng bôn-sê-vích có khả năng dẫn dắt những người vô sản đi đến cuộc cách mạng chống giai cấp tư sản được. *(Có tiếng hô:* « Đúng lắm! ».)

Ta lấy thời kỳ sau đó, tức thời kỳ từ 1907 đến 1908 mà xem. Thời kỳ mà đảng ta đã chuyển một bước ngoặt — từ đấu tranh cách mạng công khai chống chế độ Nga hoàng chuyển sang đấu tranh bằng những con đường ngoắt ngoéo quanh co, sang việc lợi dụng đủ tất cả mọi khả năng hợp pháp, lợi dụng từ những quỹ bảo hiểm đến diễn đàn ở viện Đu-ma. Đó là một thời kỳ thoái trào, sau khi chúng ta đã thất bại trong cuộc cách mạng 1905. Bước ngoặt đó buộc chúng ta phải thạo vận dụng những phương pháp đấu tranh mới để giành chính quyền, và sau khi tập hợp lại lực lượng thì lại bắt tay vào đấu tranh cách mạng công khai chống chế độ Nga hoàng. Tuy nhiên, bước ngoặt đó cũng đã quyết

định số mệnh của nhiều người bôn-sê-vích cũ. A-lếc-xin-ski đã rớt ra khỏi xe. Tuy vậy, trong một thời gian nhất định, A-lếc-xin-ski đã là một người bôn-sê-vích khá tốt. Bô-gơ-đa-nốp là lãnh tụ xuất sắc của đảng ta, cũng rớt mất. Rồi thì đến Rô-giơ-cốp, nguyên là trung ương ủy viên đảng ta. Ngoài ra, còn có một số khác nữa. Những tiếng kêu la và rên siết nói rằng đảng tiêu vong mất, có lẽ cũng không kém hồi 1903. Nhưng rồi những tiếng kêu la cũng không còn nữa, chỉ còn lại sự thật. Mà sự thật lại chứng minh rằng đảng ta không thể đi vào con đường đúng được trong những điều kiện đấu tranh mới, nếu nó không trút bỏ những phần tử do dự và những kẻ kìm hãm sự nghiệp của nó. Lúc đó Lê-nin muốn gì? Chỉ muốn có mỗi một điều thôi : trút bỏ thật nhanh ra khỏi đảng những phần tử không vững vàng và khóc lóc nỉ non, để cho họ khỏi làm vướng chân chúng ta. *(Vỗ tay.)*

Thưa các đồng chí, đảng ta đã lớn lên như thế đấy. Đảng ta là một cơ thể sống. Cũng giống như mọi cơ thể, trong cơ thể Đảng ta những vật chất cũng có thay đổi : cái gì già cỗi và lỗi thời thì tiêu vong đi *(vỗ tay)* ; cái gì mới và đang lớn lên thì sống và phát triển. *(Vỗ tay.)* Một số phần tử nào đó, — cả ở trên lẫn ở dưới — thì chết đi. Những phần tử mới, ở trên và ở dưới, xuất hiện ra, làm cho sự vật tiến lên. Đảng ta đã lớn lên như thế đấy. Đảng ta sẽ tiếp tục lớn lên như thế đấy.

Đối với thời kỳ hiện tại của cuộc cách mạng của chúng ta cũng thế. Hiện nay, chúng ta đang trải qua một thời kỳ quá độ từ chỗ khôi phục lại công nghiệp và nông nghiệp chuyển sang cải tạo về căn bản toàn bộ kinh tế quốc dân, sang cải tạo kinh tế quốc dân trên một cơ sở kỹ thuật mới ; thời kỳ mà công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội không phải chỉ là một tương lai nữa mà đã trở thành một cái gì sinh động và thực tế nó đòi hỏi phải nỗ lực để khắc phục những khó khăn lớn nhất ở trong nước và ngoài nước.

Các đồng chí đều biết rằng bước ngoặt đó đã quyết định số mệnh các thủ lĩnh của phái đối lập ở nước ta, họ hoảng sợ trước những khó khăn mới và muốn đưa đảng đi vào con

đường đầu hàng. Và nếu bây giờ có một vài thủ lĩnh không muốn đứng cho vững nên đã rớt khỏi xe, thì cũng không lấy gì làm lạ cả. Cái đó chỉ làm cho đảng trút bỏ được những kẻ làm quần chân không cho mình tiến lên mà thôi. Chúng ta phải tin rằng những kẻ đó thật tâm muốn rớt khỏi chiếc xe của đảng ta. Được, nếu một vài người trong số những lãnh tụ già đã trở thành những đồ cũ vất đi, mà lại muốn rớt khỏi xe, thì cứ việc rớt đi! *(Vỗ tay như sấm. Cả phòng họp đứng lên và hoan hô đồng chí Sta-lin.)*

TUYÊN BỐ VỚI CÁC ĐẠI BIỂU BÁO CHÍ NƯỚC NGOÀI VỀ NHỮNG "BÀI BÁO" GIẢ MẠO LÀ "CỦA STA-LIN"

Để trả lời những câu hỏi mà các đại biểu báo chí nước ngoài ở Mạc-tư-khoa (Hãng thông tấn liên hiệp, Thông tấn xã Vôn-phơ, *Báo tự do mới*[87], v.v.) đã nêu ra về những « bài báo » giả mạo là « của Sta-lin », tôi thấy cần phải tuyên bố như sau:

Hiện nay vị tất phải bác lại những lời của những kẻ chuyên nghề giả mạo, làm việc cho các tờ *Người Mỹ Nữu-ước*[88], *Hoàn cầu thông tấn xã hoặc Anh - Mỹ tân văn xã*, tức những kẻ đã tung ra đủ các loại chuyện hoang đường, đại loại như những « bài báo của Sta-lin » — mà thực tế thì không hề có — về « lực lượng không quân » Liên-xô, về việc Chính quyền xô-viết « hòa giải » với « giáo hội chính thống », về việc « hoàn lại » cho các nhà tư bản « các dinh cơ dầu lửa » ở Liên-xô, v.v. Không cần phải bác họ, vì trên các báo chí, các ngài đó đã tự vạch trần mình chính là những kẻ giả mạo chuyên nghiệp, sinh sống bằng cách buôn các thứ hàng giả. Chỉ cần xem « những lời giải thích » mà các ngài đó cho đăng vào những ngày gần đây trên báo chí — trong đó họ cố gắng tìm cách « bào chữa » cho những thủ đoạn xảo trá bịp bợm của họ — cũng đủ để thấy rằng ở đây đứng trước chúng ta là những tên kẻ cướp - cầm bút, chứ không phải là những người đại biểu báo chí.

Mặc dù thế, đối với những câu hỏi của các đại biểu báo chí, tôi sẵn sàng tuyên bố rằng:

a) tôi chẳng hề bao giờ được nhìn thấy một ông «Ghéc-man Gốt-phơ-rây» nào hoặc một người nào khác trong số các đại biểu báo chí nước ngoài tuồng như đã phỏng vấn tôi;

b) một năm trở lại đây tôi chẳng hề bao giờ trả lời một cuộc phỏng vấn nào của các ngài đó cũng như của bất cứ một người nào khác trong số các đại biểu báo chí nước ngoài;

c) trong «Chủ tịch đoàn xô-viết Mạc-tư-khoa», cũng như trong «Ban chấp hành Mạc-tư-khoa» của đảng, tôi chẳng hề đọc một bài diễn văn nào về việc «hoàn lại» cho các nhà tư bản «những dinh cơ dầu lửa» ở Liên-xô, về việc hòa giải với «giáo hội chính thống», cũng như về «lực lượng không quân» Liên-xô;

d) tôi chẳng hề cho đăng trên báo chí những «bài báo» nào hoặc những bài «tiểu luận» nào thuộc loại như thế cả.

Các ngài trong tờ *Người Mỹ Nữu-ước*, trong *Hoàn cầu thông xã* và *Anh-Mỹ tân văn xã* đã lừa dối độc giả khi đoán chắc rằng hồi đó Mạc-tư-khoa không cải chính «những bài báo» giả mạo là «của Sta-lin». Ở Mạc-tư-khoa những «bài báo» giả mạo nói về «lực lượng không quân» Liên-xô và về việc «hòa giải» với «giáo hội chính thống» đều đã được mọi người biết vào cuối tháng Một 1927. Bộ dân ủy Ngoại giao lúc ấy đã lập tức vạch trần rằng những bài báo đó là giả mạo và đã báo cho ông Re-dơ-vích, đại biểu của Hãng thông tấn liên hiệp ở Mạc-tư-khoa, biết. Căn cứ vào đó, ngày 1 tháng Chạp, ông Re-dơ-vích đã lập tức gửi cho Hãng thông tấn liên hiệp bức điện sau đây:

«Hôm nay Bộ dân ủy Ngoại giao tuyên bố với tôi rằng ở đây người ta đang thực sự nghiên cứu vấn đề phát đơn truy tố, ở Nữu-ước, tờ *Người Mỹ Nữu-ước* và nói chung các tờ báo của Héc-stơ nhằm chấm dứt việc tung ra những bài báo có chữ ký của Sta-lin. Các nhà đương cục đặc biệt phản đối mạnh về bài báo đăng ngày 6 tháng Một trong tờ *Người Mỹ Nữu-ước* dưới đầu đề: *Lợi dụng giáo hội để ủng hộ Xô-viết*, tuồng như đó là bản báo cáo bí mật

của Sta-lin đọc tại hội nghị của Chủ tịch đoàn Mạc-tư-khoa. Bộ dân ủy Ngoại giao cho rằng những bài báo đó là hoàn toàn bịa đặt. Re-dơ-vích, 1 tháng Chạp 1927 ».

Bức điện đó có được công bố ở Mỹ không? Nếu không, thì tại sao? Phải chăng vì việc công bố bức điện của ông Re-dơ-vích sẽ làm cạn nguồn thu nhập của ngài Coóc-đơ, một người Hung-ga-ri ở Mỹ hay là một người Mỹ mang dòng máu Hung-ga-ri?

Không phải lần đầu tiên tờ *Người Mỹ Nữu-ước* tìm cách làm tiền bằng cách giả mạo những « bài trả lời phỏng vấn » và những « bài báo » không có thực của Sta-lin. Thí dụ tôi được biết hồi tháng Sáu 1927, tờ *Người Mỹ Nữu-ước* đã đăng một bài báo giả mạo là «Sta-lin trả lời phỏng vấn» của một ông tên là Xê-xin Vin-tse-stơ về việc « tuyệt giao với nước Anh », về việc từ bỏ « cách mạng thế giới », về việc khám xét Ác-cô-xơ, v. v. Nhân có những sự việc đó, phòng trích lục của Ác-gu-xơ đã gửi đến cho tôi một bức thư yêu cầu tôi xác thực « bài trả lời phỏng vấn » và đề nghị tôi làm khách hàng của họ. Vì không nghi ngờ gì nữa là tôi đã đứng trước một thủ đoạn gian lận bịp bợm, tôi đã gửi ngay lập tức tới tờ *Công nhân nhật báo*[89] ở Nữu-ước lời cải chính sau đây:

« Kính gửi các đồng chí! Phòng trích lục của Ác-gu-xơ đã gửi đến cho tôi một đoạn trích trong tờ « *Người Mỹ Nữu-ước* » (số ra ngày 12 tháng Sáu 1927) có đăng bài trả lời phỏng vấn tuồng như của tôi đã trả lời ông Xê-xin Vin-tse-stơ nào đó. Tôi chính thức tuyên bố rằng tôi chẳng hề bao giờ được thấy ông Xê-xin Vin-tse-stơ nào cả, chẳng hề có một cuộc trả lời phỏng vấn nào cho ông ta cũng như cho một người nào khác, và tuyệt đối chẳng có quan hệ gì với tờ *Người Mỹ Nữu-ước* cả. Nếu phòng trích lục của Ác-gu-xơ không phải là một tổ chức của những tên bịp bợm, thì phải thấy rằng những tên bịp bợm và những tên dọa nạt làm tiền — tức những kẻ có quan hệ với tờ *Người Mỹ Nữu-ước* — đã đánh lừa phòng trích lục đó ». J. Sta-lin. 11 tháng Bảy 1927 ».

Mặc dù thế, những tên chuyên nghề giả mạo ở trong tổ chức của ngài Coóc-đơ vẫn tiếp tục giở những thủ đoạn xảo trá bịp bợm của họ...

Dụng ý của những thủ đoạn xảo trá đó là gì ? Bọn Coóc-đơ và đồng lõa muốn dùng những thủ đoạn xảo trá đó của mình để đạt mục đích gì ? Để đưa ra một tin tức giật gân chăng ? Không, không phải chỉ nhằm đưa ra một tin tức giật gân mà thôi. Mục đích của họ là nhằm phá hoại uy tín mà đoàn đại biểu Liên-xô ở Giơ-ne-vơ đã đạt được qua bản tuyên bố của mình về giải trừ quân bị triệt để.

Họ sẽ đạt được mục đích của họ, hay không ? Đương nhiên là không ! Sự giả mạo sẽ bị vạch trần (nó đã bị vạch trần rồi), còn sự thực thì vẫn là sự thực. Sự thực là : Liên-xô là nước duy nhất trên thế giới thi hành chính sách hòa bình thực sự, Liên - xô là nước duy nhất trên thế giới đặt một cách trung thực vấn đề giải trừ quân bị thực sự.

Trong cuộc đấu tranh chống chính sách hòa bình của Liên-xô, bọn tay sai của tư bản đã buộc phải nhờ đến đủ các loại nhân vật khả nghi và của các loại kẻ cướp-cầm bút, — sự thực đó là một bằng chứng hùng hồn nhất biểu thị sự hùng mạnh tinh thần và sức mạnh nguyên tắc của lập trường của đoàn đại biểu Liên-xô ở Giơ-ne-vơ về vấn đề giải trừ quân bị.

J. Sta-lin

Ngày 16 tháng Chạp 1927
« Sự thật », số 290,
18 tháng Chạp 1927

CHÚ THÍCH

1. Hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô đã họp từ ngày 29 tháng Bảy đến 9 tháng Tám 1927. Hội nghị toàn thể đã thảo luận các vấn đề: về tình hình quốc tế, về các chỉ thị về mặt kinh tế cho năm 1927 - 28, về công tác của Ban Kiểm tra trung ương và Ban Kiểm tra công nông, về đại hội XV của đảng, về việc Di-nô-vi-ép và Tơ-rốt-ski vi phạm kỷ luật đảng. Trong phiên họp toàn thể ngày 1 tháng Tám, J.V.Sta-lin đã đọc diễn văn về «Tình hình quốc tế và việc phòng thủ Liên-xô». Ngày 2 tháng Tám, hội nghị đã bầu J.V.Sta-lin vào tiểu ban dự thảo nghị quyết về tình hình quốc tế. Nhận rõ là nguy cơ nổ ra một cuộc chiến tranh mới tấn công Liên-xô, đang ngày càng tăng lên, hội nghị toàn thể đã thảo luận về lập trường thất bại chủ nghĩa của khối liên minh Tơ-rốt-ski - Di-nô-vi-ép, và đề ra nhiệm vụ tăng cường bằng mọi cách việc phòng thủ Liên-xô. Hội nghị toàn thể đã ra những chỉ thị về mặt kinh tế cho năm 1927 - 28 và nhận định rằng chính sách đầu hàng của phái đối lập trong lĩnh vực chính trị kinh tế đã bị phá sản hoàn toàn. Trong nghị quyết về công tác của Ban Kiểm tra trung ương và Ban Kiểm tra công nông, hội nghị toàn thể đã vạch ra chương trình tiếp tục cải tiến công tác của bộ máy Nhà nước. Khi thảo luận bản báo cáo của G.K. Oóc-giô-ni-kít-dê về việc Di-nô-vi-ép và Tơ-rốt-ski vi phạm kỷ luật đảng, J.V.Sta-lin đã phát biểu ý kiến tại phiên họp hội nghị toàn thể ngày 5 tháng Tám. Ngày 6 tháng Tám, hội nghị toàn thể bầu J.V.Sta-lin vào tiểu ban dự thảo nghị quyết về bản báo cáo của G.K. Oóc-giô-ni-kít-dê. Hội nghị đã vạch trần hoạt động tội lỗi của các lãnh tụ khối Tơ-rốt-ski - Di-nô-vi-ép và đặt vấn đề khai trừ Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép ra khỏi Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Chỉ sau khi đó, các lãnh tụ phái đối lập, ngày 8 tháng Tám, mới đệ lên hội nghị toàn thể bản « tuyên bố » trong đó họ giả dối chỉ trích hành vi của họ

và hứa từ bỏ hoạt động bè phái. Trong phiên họp hội nghị toàn thể ngày 9 tháng Tám, J. V. Sta-lin đã phát biểu ý kiến về bản « tuyên bố » của phái đối lập. Hội nghị toàn thể đã nghiêm khắc cảnh cáo Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép, buộc các lãnh tụ khối Tơ-rốt-ski - Di-nô-vi-ép phải giải tán ngay lập tức cái tổ chức bè phái, và hội nghị kêu gọi tất cả các tổ chức đảng và toàn thể đảng viên phải bảo vệ sự thống nhất và kỷ luật sắt trong đảng. (Về « Nghị quyết của hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô », xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, các hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương*, tiếng Nga, phần II, năm 1941, tr. 170-194). — *Tr. 11.*

2. Có ý nói đến cuộc chính biến vũ trang của Pin-xút-ski ở Ba-lan hồi tháng Năm 1926. Kết quả của cuộc chính biến là chế độ chuyên chính của Pin-xút-ski và bè lũ đã được thiết lập lên, bọn chúng đã tiến hành việc phát-xít hóa đất nước. (Về cuộc chính biến của Pin-xút-ski, xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 8, tr. 168-172). — *Tr. 14.*

3. Đây là nói đến cuộc biểu tình cách mạng của giai cấp vô sản ở Viên từ ngày 15 đến ngày 18 tháng Bảy 1927. Nguyên nhân của cuộc biểu tình đó là việc tòa án tư sản ở Viên tha bổng nhóm phát-xít đã giết chết một số công nhân. Cuộc biểu tình nổ ra một cách tự phát, về sau biến thành cuộc khởi nghĩa tiến hành những cuộc chiến đấu trên đường phố chống lại cảnh sát và quân đội. Cuộc khởi nghĩa đã thất bại vì bị bọn lãnh tụ Đảng xã hội - dân chủ Áo phản bội. — *Tr. 15.*

4. Có ý nói đến cánh « tả » trong Đảng xã hội-dân chủ Áo, xuất hiện năm 1916, do Ph. Át-le và Ô. Bau-e cầm đầu. Ẩn nấp dưới những câu nói cách mạng suông, thực ra cánh « tả » Đảng xã hội-dân chủ đã chống lại lợi ích của công nhân, và do đó là một bộ phận nguy hiểm nhất trong Đảng xã hội-dân chủ. — *Tr. 15.*

5. Những cuộc tổng bãi công và bãi công của công nhân mỏ ở Anh là do việc bọn chủ xí nghiệp đã tấn công vào mức sinh hoạt của giai cấp công nhân, gây ra. Đáp lại việc bọn chủ mỏ tuyên bố đóng cửa dãn thợ nhân vì công nhân mỏ không chịu kéo dài ngày lao động và chịu hạ thấp tiền công, ngày 1 tháng Năm 1926 anh em công nhân mỏ đã tuyên bố bãi công. Để

biểu thị đoàn kết với công nhân mỏ, ngày 3 tháng Năm đã nổ ra một cuộc tổng bãi công, có sự tham gia của mấy triệu công nhân có tổ chức, thuộc các ngành quan trọng nhất trong công nghiệp và vận tải. Ngày 12 tháng Năm, giữa lúc cuộc đấu tranh của công nhân đang sôi nổi thì bọn lãnh tụ trong Tổng công hội Anh đã phản bội công nhân bãi công, chúng tuyên bố chấm dứt cuộc tổng bãi công. Nhưng công nhân mỏ vẫn tiếp tục đấu tranh. Chỉ mãi đến tháng Một 1926, khi bị chính phủ và bọn chủ xí nghiệp đàn áp, và khi sinh hoạt vật chất bị thiếu thốn nặng nề, anh em công nhân mỏ mới buộc phải chấm dứt cuộc đình công và nhận điều kiện của bọn chủ mỏ. (Về cuộc tổng bãi công ở Anh, xem J. V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 8, tr. 155-168.). — *Tr. 16.*

6. Tổng công hội — cơ quan chấp hành của đại hội công - liên Anh ; được bầu lên lần đầu tiên hồi 1921.— *Tr. 16.*

7. *Quốc tế cộng sản*— tạp chí, cơ quan ngôn luận của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, xuất bản từ tháng Năm 1919 đến tháng Sáu 1943 bằng tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Anh và một số tiếng nước khác. Tờ tạp chí đã đình chỉ xuất bản do quyết định ngày 15 tháng Năm 1943 của Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản về việc giải tán Quốc tế Cộng sản. — *Tr. 18.*

8. Phái Bơ-ran-đơ-le — trào lưu cơ hội hữu khuynh trong Đảng cộng sản Đức. Lấy tên của Bơ-ran-đơ-le là người đã tham gia ban lãnh đạo Đảng cộng sản Đức trong những năm 1922-1923 và đã cầm đầu nhóm hữu. Chính sách đầu hàng của phái Bơ-ran-đơ-le và việc phái ấy hợp tác với tầng lớp trên của đảng xã hội-dân chủ đã làm cho cuộc cách mạng năm 1923 của giai cấp công nhân Đức bị thất bại. Năm 1929, vì hoạt động bè phái chống đảng, Bơ-ran-đơ-le bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản Đức. — *Tr. 18.*

9. V.I. Lê-nin : « Về những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng hiện nay » (xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 24, tr. 1-7). — *Tr. 24.*

10. Cuộc bãi công của công nhân Trung-quốc ở Hồng-kông bắt đầu từ ngày 19 tháng Sáu 1925 và kéo dài 16 tháng. Nó mang tính chất chính trị và nhằm chống lại ách của chủ nghĩa đế quốc nước ngoài. — *Tr. 24.*

11. Quốc dân đảng — một chính đảng ở Trung-quốc do Tôn Dật-tiên sáng lập năm 1912 để đấu tranh cho chế độ cộng hòa và độc lập dân tộc của đất nước. Việc Đảng cộng sản Trung-quốc gia nhập Quốc dân đảng (1924) đã góp phần làm cho đảng này trở thành đảng nhân dân - cách mạng có tính chất quần chúng. Ở giai đoạn đầu của sự phát triển của cuộc cách mạng Trung-quốc 1925-1927, khi cuộc cách mạng đó còn là cuộc cách mạng phản đế của mặt trận thống nhất toàn dân, Quốc dân đảng là đảng của khối liên minh giữa giai cấp vô sản, tiểu tư sản thành thị và nông thôn và một bộ phận đại tư sản dân tộc. Ở giai đoạn thứ hai, trong thời kỳ cách mạng ruộng đất, tức cách mạng dân chủ - tư sản, sau khi giai cấp tư sản dân tộc chạy sang phe phản cách mạng, Quốc dân đảng, là khối liên minh giữa giai cấp vô sản, nông dân và tiểu tư sản thành thị, đã thi hành chính sách cách mạng phản đế. Một mặt thì cuộc cách mạng ruộng đất phát triển và bọn phong kiến dùng áp lực đối với Quốc dân đảng, mặt khác thì bọn đế quốc dùng áp lực đòi Quốc dân đảng phải đoạn tuyệt với Đảng cộng sản, — điều đó làm cho bọn trí thức tiểu tư sản (cánh tả trong Quốc dân đảng) đâm ra hoang mang lo sợ và nhảy sang phe phản cách mạng. Khi những người Quốc dân đảng cánh tả bắt đầu xa rời cách mạng (mùa hạ năm 1927), những người cộng sản liền tách ra khỏi Quốc dân đảng, còn Quốc dân đảng thì trở thành trung tâm đấu tranh chống cách mạng. (Về Quốc dân đảng, xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 9, tr. 242-251, 340-348.). — *Tr. 25.*

12. Xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 8, tr. 368, 372. — *Tr. 28.*

13. Có ý nói đến cuộc chính biến phản cách mạng ở Trung-quốc do những người Quốc dân đảng phái hữu tiến hành ngày 12 tháng Tư 1927, đứng đầu là Tưởng Giới-thạch. Kết quả là một chính phủ phản cách mạng được thành lập ở Nam-kinh. (Về cuộc chính biến của Tưởng Giới-thạch, xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 9, tr. 225-227.). — *Tr. 29.*

14. V.I. Lê-nin : « Sơ thảo đề cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa » (xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 122-128). — *Tr. 30.*

15. Nghị quyết về vấn đề Trung-quốc do tiểu ban phương Đông trong hội nghị toàn thể VI mở rộng của Ban Chấp hành Quốc

tế Cộng sản thảo ra, đã được thông qua tại phiên họp toàn thể ngày 13 tháng Ba 1926 (xem *Hội nghị toàn thể VI mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, Đề cương và nghị quyết*. Mạc-tư-khoa — Lê-nin-gơ-rát, tiếng Nga, 1926, tr. 131-136). — *Tr. 30*.

16. Trong một đoạn của bài nói về sự phát triển của cuộc cách mạng Trung-quốc 1925-1927, A. Mác-tư-nốp (một người men-sê-vích cũ, được nhận vào Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô trong kỳ đại hội XII của đảng) đã đưa ra luận điểm nói về khả năng cách mạng Trung-quốc có thể hòa bình chuyển từ cách mạng dân chủ-tư sản sang cách mạng vô sản. Khối liên minh Tơ-rốt-ski - Di-nô-vi-ép mưu toan qui trách nhiệm về luận điểm sai lầm đó của Mác-tư-nốp, cho ban lãnh đạo Quốc tế Cộng sản và Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — *Tr. 31*.

17. Xem J.V. Sta-lin: *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 9, tr. 358.—*Tr. 38*.

18. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 24, tr. 15-18. — *Tr. 38*.

19. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 25, tr. 164-170. — *Tr. 42*.

20. Ủy ban thống nhất Anh-Xô hay Anh-Nga (Ủy ban tư vấn thống nhất của phong trào công đoàn Anh và Liên-xô) được sáng lập lên theo sáng kiến của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Liên-xô, tại hội nghị các công đoàn Anh-Nga họp từ ngày 6 đến ngày 8 tháng Tư 1925 ở Luân-đôn. Thành phần ủy ban gồm có các đại biểu của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Liên-xô và các đại biểu của Tổng công hội Anh (Tổng công hội Anh là do đại hội các hội công liên Anh bầu ra). Mùa thu 1927, do chính sách phản trắc của những lãnh tụ phản động của các hội công liên Anh, Ủy ban đó giải tán. (Về Ủy ban Anh Nga, xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 8, tr. 183-191, 194-203.). — *Tr. 44*.

21. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 1-97. — *Tr. 46*.

22. Xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 4, tr. 249-250. — *Tr. 51*.

23. Đây là nói đến việc hội đồng xét xử của Cục Chính trị bảo vệ quốc gia Liên-xô ngày 9 tháng Sáu 1927 đã xử bắn 20 tên bạch vệ - bảo hoàng vì tội hoạt động khủng bố, phá hoại và

gián điệp ; bọn này được cơ quan tình báo của nước ngoài ở Liên-xô bao che. Trong số những kẻ bị bắn có bọn quý tộc Nga cũ, bọn đại địa chủ, công thương gia và sĩ quan bạch vệ của quân đội Nga hoàng. — *Tr. 53.*

24. Bức tối hậu thư của Kéc-xơn là thông điệp đề ngày 8 tháng Năm 1923 của Ken-xơn, bộ trưởng bộ ngoại giao Anh, có ý dọa sẽ lại can thiệp vào Liên-xô nữa. — *Tr. 55.*

25. *Truyền tin xã hội chủ nghĩa* — tạp chí của bọn men-sê-vích bạch Nga lưu vong ; từ tháng Hai 1921 đến tháng Ba 1933 xuất bản ở Đức, rồi sau đó ở Pháp và ở Mỹ. Tạp chí *Truyền tin xã hội chủ nghĩa* là cái loa của bọn bạch Nga phản động lưu vong. — *Tr. 63.*

26. *Tay lái* — báo của bọn dân chủ - lập hiến - bạch Nga lưu vong ; xuất bản ở Bá-linh từ tháng Một 1920 đến tháng Mười 1931. — *Tr. 63.*

27. J.V. Sta-lin : « Những nhiệm vụ chính trị của trường đại học các dân tộc phương Đông » (xem J. V. Sta-lin : *Vấn đề dân tộc và thuộc địa*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1962, tr. 313-333). — *Tr. 76.*

28. V.I. Lê-nin : « Bàn về khẩu hiệu Liên bang châu Âu » (xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, tập 21, tr. 395-400). — *Tr. 76.*

29. Có ý nói đến nghị quyết « Về những nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản và Đảng cộng sản (b) Nga nhân có cuộc hội nghị toàn thể mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản », đã được thông qua tại hội nghị XIV của Đảng cộng sản (b) Nga họp từ ngày 27 đến ngày 29 tháng Tư 1925 (xem : *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và của hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương*, tiếng Nga, phần II, năm 1941, tr. 25-31). — *Tr. 77.*

30. Đây là nói đến nghị quyết về bản báo cáo của Ban Chấp hành trung ương, đã được thông qua tại đại hội XIV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô họp từ ngày 18 đến ngày 31 tháng Chạp 1925 (xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương*, tiếng Nga, phần II, năm 1941, tr. 47-53). — *Tr. 77.*

31. Ý muốn nói đến nghị quyết « Về khối liên minh đối lập trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô », đã được thông qua tại hội nghị XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô họp từ ngày 26 tháng Mười đến ngày 3 tháng Một 1926 (xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương*, tiếng Nga, phần II, năm 1941, tr. 148-155). — *Tr. 77.*
32. Ý muốn nói đến nghị quyết về vấn đề Nga, đã được thông qua tại hội nghị toàn thể VII mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản ; họp từ ngày 22 tháng Một đến ngày 16 tháng Chạp 1926 (xem *Đề cương và nghị quyết của hội nghị toàn thể VII mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.* Mạc-tư-khoa — Lê-nin-gơ-rát, tiếng Nga, năm 1927, tr. 60-70). — *Tr. 77.*
33. Đây là nói đến nghị quyết về vấn đề Nga, đã được thông qua tại hội nghị V của Quốc tế Cộng sản họp từ ngày 17 tháng Sáu đến ngày 8 tháng Bảy 1924, thông qua (xem *Đại hội V toàn thế giới của Quốc tế Cộng sản, Đề cương nghị quyết và các quyết định.* Mạc-tư-khoa, tiếng Nga, năm 1924, tr. 175-186). — *Tr. 80.*
34. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 427-435. — *Tr. 83.*
35. Chủ nghĩa Ốt-xốp-ski — một « lý luận » phản cách mạng, mưu toan lập luận cho việc thành lập một đảng tơ-rốt-kít ở Liên-xô. Tác giả của « lý luận » đó là tên tơ-rốt-kít Ốt-xốp-ski, đã bị khai trừ ra khỏi hàng ngũ Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô hồi tháng Tám 1926. — *Tr. 87.*
36. Ý muốn nói đến nghị quyết « Về sự thống nhất của đảng », đã được thông qua tại đại hội X của Đảng cộng sản (b) Nga họp từ ngày 8 đến ngày 16 tháng Ba 1921 (xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô của các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương*, tiếng Nga, phần I, năm 1941, tr. 364-366). — *Tr. 89.*
37. Nhóm « Sự thật công nhân » là nhóm bí mật, phản cách mạng ; xuất hiện năm 1921. Các thành viên nhóm đó đều bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — *Tr. 95.*
38. *Hội nghị Giê-nơ* là hội nghị kinh tế quốc tế, họp từ 10 tháng Tư đến 19 tháng Năm 1922 ở Giê-nơ (Ý). Tham dự hội nghị, một bên

là Anh, Pháp, Ý, Nhật và một số nước tư bản khác, và một bên là nước Nga xô-viết. Hôm khai mạc hội nghị, phái đoàn Liên-xô đã đưa ra một chương trình rộng lớn nhằm phục hồi châu Âu, và trình bày dự án tổng giải trừ quân bị. Nhưng, những đề nghị của phái đoàn Liên-xô đã bị bác bỏ. Đại biểu của các nước tư bản đưa ra cho phái đoàn Liên-xô các yêu sách mà nếu thực hiện thì sẽ có nghĩa là biến đất nước Xô-viết thành thuộc địa của tư bản Tây Âu (yêu sách đòi trả tất cả các chiến phí và các món nợ trước chiến tranh, đòi hoàn lại cho các chủ nhân ngoại quốc những tài sản đã bị quốc hữu hóa và v.v.). Phái đoàn Liên-xô đã bác bỏ các yêu sách đó của bọn tư bản ngoại quốc. — *Tr. 127.*

39. Đây là nói về tổ chức thống nhất quốc tế của các công đoàn cải lương chủ nghĩa, thành lập hồi tháng Bảy 1929 tại đại hội họp ở Am-stéc-đam (Hà-lan). Quốc tế Am-stéc-đam đã thi hành chính sách cải lương chủ nghĩa, công khai hợp tác với giai cấp tư sản, đấu tranh chống lại phong trào cách mạng của công nhân và có thái độ thù địch đối với Liên-xô. Trong thời kỳ thế giới đại chiến thứ hai, Quốc tế Am-stéc-đam thực tế đã ngừng hoạt động ; nhưng đến ngày 14 tháng Chạp 1945 thì nó mới chính thức bị thủ tiêu do việc thành lập Liên hiệp công đoàn toàn thế giới. — *Tr. 132.*

40. Liên hiệp lao động Mỹ — hội liên hiệp của một bộ phận của các công đoàn Mỹ, thành lập năm 1881. Lãnh đạo hội liên hiệp là những tên chó săn của chủ nghĩa đế quốc Mỹ, nằm trong phong trào công đoàn Mỹ và hoạt động chia rẽ trong phong trào công nhân thế giới. — *Tr. 132.*

41. Tại bang Ten-nét-xi (Mỹ) đã xảy ra một vụ án nổi tiếng, kéo dài từ ngày 10 đến ngày 21 tháng Bảy 1925. Một ông giáo tên là Giôn Scốp-xô đã bị tòa án truy tố vì tội đã đem học thuyết tiến hóa của Đác-uyn vào dạy ở trường trung học ; bọn phản động theo đuổi chính sách ngu dân Mỹ buộc tội ông ta là đã vi phạm pháp luật của bang và lên án phạt tiền ông ta. — *Tr. 135.*

42. J.V. Sta-lin : « Những nhiệm vụ chính trị của trường đại học các dân tộc phương Đông » (xem J.V. Sta-lin : *Vấn đề dân tộc và thuộc địa*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1962, tr. 313-333). — *Tr. 149.*

43. J.V. Sta-lin : « Những nhiệm vụ chính trị của trường đại học các dân tộc phương Đông » (xem J.V. Sta-lin : *Vấn đề dân tộc và thuộc địa*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1962, tr. 313-333. — *Tr. 149.*

44. V.I. Lê-nin : « Cách mạng xã hội chủ nghĩa và quyền dân tộc tự quyết » (xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, tập 22, tr. 180-197). — *Tr. 150.*

45. Hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, đã họp từ 21 đến 23 tháng Mười 1927. Hội nghị toàn thể đã thảo luận và thông qua dự thảo đề cương của Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô đưa ra về các vấn đề của chương trình nghị sự của đại hội XV Đảng cộng sản (b) Liên-xô : vấn đề các chỉ thị về việc thiết lập kế hoạch năm năm phát triển nền kinh tế quốc dân và vấn đề công tác ở nông thôn ; hội nghị toàn thể đã phê chuẩn báo cáo viên, thông qua quyết định về việc tranh luận và quyết định công bố các đề cương đề ra cho đại hội XV để đem thảo luận tại các cuộc hội nghị đảng và trên báo chí. Do các lãnh tụ phái đối lập Tơ-rốt-ski - Di-nô-vi-ép công kích bản Tuyên ngôn của Ban Chấp hành trung ương Liên-xô đã được thông qua vào dịp lễ kỷ niệm mười năm cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, và đặc biệt là công kích điểm nói về việc chuyển sang ngày làm việc tám tiếng, hội nghị toàn thể đã thảo luận vấn đề đó, và, thông qua một quyết định đặc biệt, đã thừa nhận rằng sáng kiến của Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương trong việc xuất bản bản Tuyên ngôn và bản thân bản Tuyên ngôn của Ban Chấp hành trung ương Liên-xô đều là đúng đắn. Hội nghị toàn thể đã nghe Chủ tịch đoàn Ban Kiểm tra trung ương đọc báo cáo về hoạt động bè phái của Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép sau kỳ hội nghị toàn thể tháng Tám (1927) của Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Trong thời gian thảo luận vấn đề đó, tại phiên họp của hội nghị toàn thể ngày 23 tháng Mười J.V. Sta-lin đã phát biểu về « Quá khứ và hiện tại của phái đối lập Tơ-rốt-ski ». Hội nghị toàn thể đã khai trừ Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép ra khỏi Ban Chấp hành trung ương về tội lừa dối đảng và đấu tranh bè phái chống lại đảng, và quyết định đưa ra đại hội XV của đảng xem xét nghiên cứu tất cả những tài liệu về hoạt

động bè phái của các lãnh tụ phái đối lập Tơ-rốt-ski - Di-nô-vi-ép. (Về nghị quyết và quyết định của hội nghị toàn thể, xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương*, tiếng Nga, phần II, năm 1941, tr. 195-220.) — *Tr. 171.*

46. V.I. Lê-nin : « Thư gửi các đảng viên đảng bôn-sê-vích » và « Thư gửi Ban Chấp hành trung ương Đảng Công nhân xã hội-dân chủ Nga » (xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 26, tr. 185-188). — *Tr. 175.*
47. V.I. Lê-nin : « Báo cáo về hoạt động chính trị của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga » đọc ngày 8 tháng Ba 1921 (xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 152). — *Tr. 182.*
48. V.I. Lê-nin : « Kết luận về báo cáo của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, đọc ngày 9 tháng Ba 1921 » (xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 150-177). — *Tr. 182.*
49. *Đời mới* — báo men-sê-vích, xuất bản ở Pê-tơ-rô-gơ-rát từ tháng Tư 1917 ; bị đóng cửa hồi tháng Sáu 1918. — *Tr. 189.*
50. Nhóm Mi-a-sni-cốp — nhóm bí mật, phản cách mạng, tự xưng là « nhóm công nhân ». Nhóm này là do G. Mi-a-sni-cốp và một số người khác đã bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản (b) Nga, lập ra hồi 1923 ở Mạc-tư-khoa, số người tham gia không đáng kể. Nhóm ấy đã bị thủ tiêu cũng ngay trong năm đó. — *Tr. 189.*
51. *Tiến lên (Vorwärt)* — báo, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng xã hội-dân chủ Đức ; xuất bản từ năm 1876 đến 1933. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, báo *Tiến lên* là một trong những trung tâm tuyên truyền chống chế độ xô-viết. — *Tr. 194.*
52. Ý muốn nói đến các cuộc bạo động phản cách mạng nổ ra ở Giê-óoc-gi ngày 28 tháng Tám 1924 ; những tàn dư của các đảng tư sản - dân tộc chủ nghĩa đã bị đập tan và « chính phủ » men-sê-vích lưu vong N. Gioóc-đa-ni đã tổ chức ra các cuộc bạo động đó theo chỉ thị và với sự giúp đỡ về mặt tài chính của các nước đế quốc và các lãnh tụ Quốc tế II. Các cuộc bạo động ấy đã bị dập tắt ngay ngày hôm sau, 29 tháng Tám, nhờ có sự giúp đỡ tích cực của công nhân và nông dân lao động Giê-óoc-gi. — *Tr. 195.*

53. Ý muốn nói đến cuộc tấn công vũ trang của các toán binh sĩ và cảnh sát Trung-quốc vào đại sứ quán Liên-xô ở Pê-kin (Bắc-kinh) ngày 6 tháng Tư 1927, do bọn đế quốc nước ngoài thủ mưu nhằm gây một cuộc xung đột quân sự giữa Trung-quốc và Liên-xô. — *Tr. 198.*
54. Ý muốn nói đến cuộc tấn công của cảnh sát Anh vào đoàn đại biểu thương mại xô-viết và Hội xô-viết buôn bán với nước Anh, do chính phủ bảo thủ Anh tổ chức ngày 12 tháng Năm 1927 ở Luân-đôn. — *Tr. 198.*
55. Ý muốn nói đến chiến dịch chống Liên-xô ở Pháp, hồi mùa thu 1927. Sau khi đã phát động chiến dịch đó rồi, chính phủ Pháp ủng hộ tất cả mọi thứ hoạt động chống Liên-xô, tiến hành truy nã các đại biểu và cơ quan chính thức của Liên-xô ở Pa-ri và tỏ thái độ đồng tình với việc nước Anh cắt đứt quan hệ ngoại giao với Liên-xô. — *Tr. 198.*
56. Phái Smê-na Vê-khi—đại biểu của xu hướng chính trị tư sản, xuất hiện hồi 1921 ở nước ngoài trong đám trí thức bạch vệ Nga. Cầm đầu phái Smê-na Vê-khi là nhóm N. U. Stơ-ri-a-lốp I-u Cơ-li-u-tsơ-ni-cốp và một số khác, là nhóm đã xuất bản tờ tạp chí Smê-na Vê-khi. Phái Smê-na Vê-khi phản ánh những quan điểm của giai cấp tư sản mới và giới trí thức tư sản ở Nga xô-viết, hy vọng rằng, do việc thi hành chính sách kinh tế mới chế độ xô-viết sẽ chuyển dần dần thành chế độ dân chủ tư sản. (Về phái Smê-na Vê-khi, xem : V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 256-257 và J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 7, tr. 341-342 và tập 9, tr. 70-74.) — *Tr. 200.*
57. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 7, tr. 185-392. — *Tr. 202.*
58. *Vossische Zeitung (Báo Vốt-xơ)* — báo của giai cấp tư sản Đức, xuất bản ở Bá-linh từ năm 1704 đến tháng Tư năm 1934. — *Tr. 210.*
59. Xắc-cô và Van-txét-ti là hai công nhân Ý, di cư sang Mỹ. Xắc-cô và Van-txét-ti đã bị bắt ngày 5 tháng Năm 1920 ở Bơ-rốc-tôn (bang Mát-xa-tsu-xét) vì bị vu oan là giết người cướp của, và đến 1921 thì bị tòa án phản động Mỹ khép án tử hình. Để biểu thị sự phản đối, đối với bản án đó, nhiều cuộc biểu tình, mít-tinh, bãi công đã nổ ra, với sự tham gia của hàng triệu nhân dân lao động trên toàn thế giới. Ngày 23 tháng Tám 1927, Xắc-cô và Van-txét-ti đã bị xử tử. — *Tr. 212.*

60. Sắc lệnh của Ban Chấp hành trung ương các Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ và nông dân toàn Nga về việc hủy bỏ các món nợ của Nhà nước do chính phủ Nga hoàng vay trước đây, đã được thông qua ngày 21 tháng Giêng 1918. — Tr. *225*.

61. Pôn La-phác-gơ: « Ngày hôm sau cuộc cách mạng » (xem Pôn La-phác-gơ: *Toàn tập*, tiếng Nga, tập I, năm 1925, tr. 329-330). — *Tr. 235*.

62. V.I. Lê-nin: « Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản » (xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, tập 22, tr. 233-378). — *Tr. 243*.

63. Hội nghị đại biểu VII của đảng bộ quân khu Mạc-tư-khoa họp từ ngày 15 đến ngày 17 tháng Một 1927. J.V. Sta-lin đã đọc lời chào mừng trong phiên họp buổi sáng ngày 17 tháng Một của hội nghị. — *Tr. 244*.

64. Hội nghị đại biểu XVI của tỉnh đảng bộ Mạc-tư-khoa Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô họp từ 20 đến 28 tháng Một 1927. Hội nghị đã nghe báo cáo của Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, thảo luận kế hoạch xây dựng kinh tế tỉnh Mạc-tư-khoa căn cứ vào kế hoạch chung về việc phát triển nền kinh tế quốc dân ở Liên-xô, thảo luận các báo cáo của Ban Chấp hành tỉnh đảng bộ Mạc-tư-khoa và Ban Kiểm tra tỉnh đảng bộ Mạc-tư-khoa Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, thảo luận báo cáo về công tác ở nông thôn và một số vấn đề khác. J.V. Sta-lin đã đọc diễn văn trong phiên họp buổi sáng ngày 23 tháng Một của hội nghị. Trong nghị quyết về báo cáo của Ban Chấp hành trung ương, hội nghị đã tán thành công tác chính trị và công tác tổ chức của Trung ương cũng như quyết nghị của Trung ương về phái đối lập Tơ-rốt-ski - Di-nô-vi-ép. Hội nghị đã bầu J.V. Sta-lin làm đại biểu đi dự đại hội XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — *Tr. 245*.

65. V. I. Lê-nin: « Dàn bài và nội dung tóm tắt cuốn *Bàn về thuế lương thực* » (xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 302-303). — *Tr. 248*.

66. V.I. Lê-nin: « Báo cáo về sách lược của Đảng cộng sản (b) Nga đọc tại đại hội III Quốc tế Cộng sản, ngày 5 tháng Bảy 1921 (xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 466). — *Tr. 250*.

67. V.I. Lê-nin : « Diễn văn khai mạc đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga ngày 18 tháng Ba 1919 » (xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 29, tr. 125). — *Tr. 250.*
68. V.I. Lê-nin: « Cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua và sự giả nhân giả nghĩa của 31 người men-sê-vích » (xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 12, tr. 17-27). — *Tr. 259.*
69. Đại hội XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô họp từ ngày 2 đến ngày 19 tháng Chạp 1927 ở Mạc-tư-khoa. Đại hội đã thảo luận báo cáo chính trị và báo cáo tổ chức của Ban Chấp hành trung ương, các báo cáo của Ủy Ban Thẩm tra trung ương, của Ban Kiểm tra trung ương và Ban Kiểm tra công nông, của đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô trong Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, các chỉ thị về việc thiết lập kế hoạch năm năm phát triển nền kinh tế quốc dân, báo cáo về công tác ở nông thôn ; đại hội đã nghe tiểu ban của đại hội báo cáo về vấn đề phái đối lập và đã bầu ra các cơ quan trung ương của đảng. Ngày 3 tháng Chạp J.V. Sta-lin đã đọc báo cáo chính trị của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, và ngày 7 tháng Chạp, Người đã đọc bài kết luận về báo cáo đó. Ngày 12 tháng Chạp, đại hội đã bầu J.V. Sta-lin vào tiểu ban dự thảo nghị quyết về báo cáo về công tác của đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô trong Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Đại hội đã tán thành đường lối chính trị và đường lối tổ chức của Ban Chấp hành trung ương đảng và cho Ban Chấp hành trung ương đảng từ nay có trách nhiệm thi hành chính sách hòa bình và củng cố lực lượng quốc phòng của Liên-xô, tiếp tục không ngừng đẩy mạnh tốc độ công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà, phát triển và củng cố các khu vực xã hội chủ nghĩa ở thành thị và nông thôn, và nắm chắc phương châm thủ tiêu các thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế quốc dân. Đại hội đã thông qua quyết nghị về việc hết sức mở rộng công cuộc tập thể hóa nông nghiệp, đã định ra kế hoạch phát triển các nông trang tập thể và các nông trường quốc doanh và ra chỉ thị về các phương pháp đấu tranh nhằm tập thể hóa nông nghiệp. Trong lịch sử của đảng, đại hội XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô được coi là đại hội tập thể hóa nông nghiệp. Đại hội đã ra chỉ thị về việc thiết lập kế hoạch năm năm lần thứ nhất của nền kinh tế quốc dân Liên-xô. Trong các nghị quyết của mình về phái đối lập — những nghị quyết ra nhằm thủ tiêu khối

Tơ-rốt-ski - Di-nô-vi-ép — , đại hội đã nhận định rằng sự bất đồng ý kiến giữa đảng và phái đối lập đã phát triển thành sự bất đồng về cương lĩnh, rằng phái đối lập Tơ-rốt-ski đã đi vào con đường đấu tranh chống xô-viết ; đại hội tuyên bố rằng đã gia nhập phái đối lập Tơ-rốt-ski và tuyên truyền cho quan điểm của phái đó thì không thể nào đứng được trong hàng ngũ của đảng bôn-sê-vích. Đại hội đã thông qua quyết định của hội nghị liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô (tháng Một 1927) về việc khai trừ Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép ra khỏi đảng và cũng đã quyết định khai trừ ra khỏi đảng tất cả những phần tử tích cực của khối Tơ-rốt-ski - Di-nô-vi-ép. (Về đại hội XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, xem *Lịch sử Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Giáo trình tóm tắt*, tiếng Nga, tr. 275-276. Về nghị quyết và quyết định của đại hội, xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương*, tiếng Nga, phần II, năm 1941, tr. 222-262). — *Tr. 261.*

70. Ý muốn nói đến việc trồng ngũ cốc : lúa mì trắng, lúa mì đen, lúa đại mạch, lúa kiều mạch và ngô. — *Tr. 264.*

71. J.V. Sta-lin : « Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành trung ương đọc tại đại hội XIV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, ngày 18 tháng Chạp 1925 » (xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 7, tr. 261-352). — *Tr. 265.*

72. Ý muốn nói đến bản tuyên bố của các chủ ngân hàng, các nhà kinh doanh công nghiệp, các nhà buôn Mỹ, Anh và một số nước khác, công bố hồi tháng Mười 1926. Bản tuyên bố đó đòi bãi bỏ những sự hạn chế thuế quan do các nước châu Âu thi hành ; thực chất đó là mưu toan của bọn tư bản tài chính Anh - Mỹ định thiết lập bá quyền lãnh đạo của chúng ở châu Âu. — *Tr. 267.*

73. *World's Work (Sự nghiệp thế giới)* — tạp chí phản ánh quan điểm của các giới cầm quyền của giai cấp đại tư sản Mỹ ; xuất bản ở thành phố Gác-đen (bang Nữu-ước) từ năm 1899 đến 1932. — *Tr. 269.*

74. Hội nghị tay ba về việc tài giảm binh bị hải quân họp ở Giơ-ne-vơ (Thụy-sĩ) từ ngày 20 tháng Sáu đến ngày 4 tháng Tám 1927. — *Tr. 270.*

75. Ngày 30 tháng Một 1930, ở Giơ-ne-vơ đã khai mạc khóa họp thứ IV của Ủy ban trù bị của Hội quốc liên chuẩn bị cho cuộc

hội nghị giải trừ quân bị sắp tới. Tại Ủy ban, đoàn đại biểu Liên-xô đã đọc bản tuyên bố, đề nghị thực hiện chương trình giải trừ quân bị toàn diện và triệt để. Đề án của Liên-xô về giải trừ quân bị đã bị bác bỏ.— *Tr. 271.*

76. « Hệ thống Lô-các-nô » là hệ thống các hiệp định và hiệp ước do các nước đế quốc đã cùng nhau ký kết tại cuộc hội nghị họp ở Lô-các-nô (Thụy-sĩ) từ ngày 5 đến ngày 16 tháng Mười 1925 nhằm củng cố trật tự ở châu Âu sau chiến tranh, cái trật tự do hòa ước Véc-xây thiết lập lên, và nhằm dùng nước Đức để chống lại Liên-xô. (Về hội nghị Lô-các-nô, xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 7, tr. 271, 273-274.).— *Tr. 271.*

77. Ý muốn nói về việc một người xéc-bơ theo chủ nghĩa dân tộc đã ám sát thái tử Áo là Phơ-răng-xoa Phéc-đi-năng, ở Xa-ra-giê-vô (Bô-sni) ngày 28 tháng Sáu 1914 ; việc này đã thành cái cớ làm nổ ra cuộc chiến tranh đế quốc thế giới 1914 - 1918. — *Tr. 273.*

78. Đạo luật về công đoàn do chính phủ bảo thủ Anh thông qua năm 1927, đã khuyến khích những hoạt động phá bãi công, đã hạn chế các công đoàn trong việc quyên góp tiền cho những mục đích chính trị, đã cấm các viên chức Nhà nước không được gia nhập các công đoàn thuộc đại hội công-liên và thuộc Đảng lao động. Đạo luật trao cho chính phủ có quyền muốn tuyên bố bất kỳ cuộc bãi công nào là bất hợp pháp cũng được. — *Tr. 273.*

79. Đạo luật về « Vũ trang dân tộc » do Hạ nghị viện Pháp thông qua hồi tháng Ba 1927, là một bộ phận của kế hoạch chung về việc cải tổ bộ máy quân sự của chủ nghĩa đế quốc Pháp và chuẩn bị một cuộc chiến tranh mới. Đạo luật ấy quy định : quân sự hóa sinh hoạt chính trị và sinh hoạt kinh tế trong nước, nếu xẩy ra chiến tranh, sẽ tổng động viên toàn thể dân cư ở chính quốc cũng như ở thuộc địa, quân sự hóa các công đoàn và các tổ chức công nhân khác, bãi bỏ quyền bãi công, tăng cường quân đội cốt cán và dùng quân đội đó để trấn áp những hoạt động cách mạng của giai cấp vô sản Pháp và của các nhân dân bị áp bức ở các thuộc địa. — *Tr. 273.*

80. Đại hội toàn thế giới các người bạn của Liên-xô đã họp ở Mạc-tư-khoa từ 10 đến 12 tháng Một 1927. Đại hội được triệu tập theo sáng kiến của những đoàn đại biểu công nhân đến thăm Liên-xô nhân dịp kỷ niệm mười năm cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. Tham dự đại hội có 947 đại biểu của 43 nước. Đại hội đã nghe báo cáo về kết quả mười năm

xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô và về việc bảo vệ Nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới chống lại nguy cơ chiến tranh. Bản hiệu triệu được thông qua tại đại hội đã chấm dứt bằng lời kêu gọi nhân dân lao động toàn thế giới : « hãy dùng mọi phương tiện, dùng mọi biện pháp để đấu tranh bảo vệ, gìn giữ Liên-xô, tổ quốc của những người lao động, trụ cột của hòa bình, căn cứ địa của công cuộc giải phóng, thành trì của chủ nghĩa xã hội!». — *Tr. 275.*

81. V.I. Lê-nin : « Dàn bài và nội dung tóm tắt cuốn ***Bàn về thuế lương thực*** » (xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 301). — *Tr. 307.*

82. *Lao động* — báo ra hàng ngày, cơ quan ngôn luận của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Liên-xô, xuất bản từ ngày 19 tháng Hai 1921 ở Mạc-tư-khoa. — *Tr. 309.*

83. V.I. Lê-nin : « Thư gửi V.M. Mô-lô-tốp nói về dàn bài bản báo cáo chính trị đọc tại đại hội XI của đảng » (xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 213-214). — *Tr. 310.*

84. C.Mác : « Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ » (xem C.Mác và F. Ăng-ghen : *Tuyển tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1962, tập I, tr. 370-545). — *Tr. 316.*

85. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 23, tr. 67. — *Tr. 326.*

86. V.I. Lê-nin : « Kết luận về báo cáo của Ban Chấp hành trung ương tại đại hội X của Đảng cộng sản (b) Nga ngày 9 tháng Ba 1921 (xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 177). — *Tr. 353.*

87. *Báo tự do mới (Neue Freie Presse)* — tư sản - tự do chủ nghĩa ; xuất bản ở Viên từ năm 1864 đến tháng Giêng 1939. — *Tr. 357.*

88. *Người Mỹ-Nữu ước (New York American)* — báo của tên phản động Mỹ Khéc-stơ, xuất bản ở Nữu-ước từ năm 1882 đến năm 1937. Trong những năm cuối, tờ báo đó đã theo lập trường thân phát-xít. — *Tr. 357.*

89. *Công nhân nhật báo (The Daily worker)* — báo, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân (đảng cộng sản) Mỹ. Từ năm 1922, báo đó xuất bản ở Si-ca-gô, mỗi tuần ra một số, lấy tên là *Công nhân* ; từ năm 1924, nó xuất bản hàng ngày và lấy tên là *Công nhân nhật báo*. Từ năm 1927, báo đó xuất bản ở Nữu-ước. — *Tr. 359.*

THÂN THẾ VÀ SỰ NGHIỆP

(Tháng Tám — tháng Chạp 1927)

29 tháng Bảy - 9 tháng Tám	J.V.Sta-lin lãnh đạo công tác của cuộc hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.
1 tháng Tám	Tại phiên họp của cuộc hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin đã đọc diễn văn về « Tình hình quốc tế và việc phòng thủ Liên-xô ».
2 tháng Tám	Tại phiên họp của cuộc hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V.Sta-lin được bầu vào tiểu ban dự thảo nghị quyết về tình hình quốc tế.
5 tháng Tám	Tại phiên họp của cuộc hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V.Sta-lin phát biểu ý kiến về bản báo cáo của G.K.Oóc-giô-ni-kít-dê về việc Di-nô-vi-ép và Tơ-rốt-ski vi phạm kỷ luật đảng.
6 - 9 tháng Tám	J.V.Sta-lin tham gia công tác của tiểu ban (của hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô) dự thảo nghị quyết về việc Di-nô-vi-ép và Tơ-rốt-ski vi phạm kỷ luật đảng.

9 tháng Tám	Tại phiên họp của cuộc hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V.Sta-lin đã phát biểu « Về bản « tuyên bố » ngày 8 tháng Tám 1927 của phái đối lập».
11 tháng Tám	J.V.Sta-lin tham gia hội nghị của những người tích cực của tổ chức Mạc-tư-khoa thuộc Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô trong buổi thảo luận bản báo cáo về các nghị quyết của cuộc hội nghị toàn thể (tháng Tám) liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.
4 tháng Chín	J.V.Sta-lin tham gia cuộc biểu tình của thanh niên tổ chức tại Hồng trường Mạc-tư-khoa nhân dịp kỷ niệm năm thứ XIII ngày Thanh niên quốc tế.
9 tháng Chín	J.V.Sta-lin nói chuyện với đoàn đại biểu đầu tiên của công nhân Mỹ.
16 tháng Chín	J.V.Sta-lin viết thư cho M.I. U-li-a-nốp. J.V.Sta-lin nói chuyện với nhà văn Pháp An-đơ-rê Bác-bu-xơ.
27 tháng Chín	Tại phiên họp liên tịch giữa Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản và Ban Kiểm tra Quốc tế Cộng sản, J.V.Sta-lin đã đọc diễn văn về « Bộ mặt chính trị của phái đối lập Nga ».
30 tháng Chín	J.V.Sta-lin nói chuyện với một nhóm Ủy viên trong Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản và E.Ten-lơ-man, đại biểu Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức.
21 — 23 tháng Mười	Sta-lin lãnh đạo công tác của cuộc hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.
23 tháng Mười	Tại phiên họp của cuộc hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương

	và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V.Sta-lin đã đọc diễn văn về «Quá khứ và hiện tại của phái đối lập Tơ-rốt-ski».
	Hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô đã phê chuẩn J. V. Sta-lin làm báo cáo viên để trình bày báo cáo chính trị của Ban Chấp hành trung ương tại đại hội XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.
26 tháng Mười	J.V.Sta-lin nói chuyện với đoàn đại biểu công nhân của nhà máy quốc doanh Mạc-tư-khoa thuộc ngành công nghiệp máy bay.
Tháng Mười	J.V.Sta-lin viết tóm tắt bài « Tính chất quốc tế của cuộc Cách mạng tháng Mười».
3 tháng Một	Hội nghị đại biểu VIII của đảng bộ khu phố Pơ-re-sna-i-a đỏ thuộc Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, bàu J.V.Sta-lin làm đại biểu đi dự hội nghị đại biểu XVI của tỉnh đảng bộ Mạc-tư-khoa Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.
5 tháng Một	J.V.Sta-lin nói chuyện với các đoàn đại biểu công nhân ngoại quốc đến thăm Liên-xô nhân dịp lễ kỷ niệm mười năm cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại.
6 tháng Một	J. V.Sta-lin đọc lời chào mừng tại phiên họp trọng thể của Xô-viết Mạc-tư-khoa kỷ niệm mười năm cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại.
6-7 tháng Một	Báo *Sự thật* số 255 đăng bài « Tính chất quốc tế của cuộc Cách mạng tháng Mười. Để kỷ niệm mười năm cuộc Cách mạng tháng Mười» của J.V.Sta-lin.
7 tháng Một	J.V.Sta-lin dự cuộc diễu binh của đơn vị bảo vệ Mạc-tư-khoa và cuộc biểu tình của

	những người lao động tổ chức tại Hồng trường Mạc-tư-khoa nhân dịp kỷ niệm mười năm cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại.
9 tháng Một	J.V.Sta-lin đọc lời chào mừng tại phiên họp trọng thể của Hội đồng trung ương Hội Xây dựng hóa học hàng không quốc phòng Liên-xô, họp ở Nhà hát lớn Mạc-tư-khoa để kỷ niệm mười năm cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại và tổng kết việc xây dựng ngành hàng không ở Liên-xô.
10 tháng Một	J.V.Sta-lin dự phiên họp đầu tiên của đại hội toàn thế giới của những người bạn Liên-xô họp ở Cung Công đoàn.
16 tháng Một	J.V.Sta-lin nói chuyện với nhóm cán bộ quân sự, đại biểu đi dự hội nghị VII của đảng bộ quân khu Mạc-tư-khoa.
18 tháng Một	Báo *Sao đỏ* số 263 đăng bài của J.V.Sta-lin chào mừng hội nghị VII của đảng bộ quân khu Mạc-tư-khoa.
19 tháng Một	Hội nghị I tỉnh đảng bộ Lê-nin-gơ-rát thuộc Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô bầu J.V.Sta-lin vào ban chấp hành tỉnh đảng bộ Lê-nin-gơ-rát Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.
23 tháng Một	Tại hội nghị XVI tỉnh đảng bộ Mạc-tư-khoa Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin đã đọc diễn văn về «Đảng và phái đối lập».
28 tháng Một	Hội nghị XVI của tỉnh đảng bộ Mạc-tư-khoa Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô bầu J.V.Sta-lin làm đại biểu đi dự đại hội XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.
2-19 tháng Chạp	J.V.Sta-lin lãnh đạo công tác của đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

3 tháng Chạp	J.V.Sta-lin đọc báo cáo chính trị của Ban Chấp hành trung ương tại đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.
7 tháng Chạp	J.V.Sta-lin đọc diễn văn kết luận về báo cáo chính trị của Ban Chấp hành trung ương, tại đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.
12 tháng Chạp	Đại hội XV của đảng bầu J. V. Sta-lin vào tiểu ban dự thảo nghị quyết về báo cáo của đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô tại Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.
16 tháng Chạp	J.V. Sta-lin viết trả lời các câu hỏi của các đại biểu báo chí ngoại quốc về « các bài báo của Sta-lin» mà người ta bịa ra.
17 tháng Chạp	J.V.Sta-lin dự buổi họp của tiểu ban (của đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô) dự thảo nghị quyết về báo cáo của đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô tại Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.
19 tháng Chạp	Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô bầu J.V. Sta-lin vào Ban Chấp hành trung ương đảng. J.V.Sta-lin tham gia công tác của hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô do đại hội XV của đảng bầu ra. Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô có các ủy viên trong Chủ tịch đoàn Ban Kiểm tra trung ương tham gia, đã bầu J.V.Sta-lin vào Bộ Chính trị, Ban Tổ chức, Ban Bí thư của Ban Chấp hành trung ương, và đã phê chuẩn J.V. Sta-lin làm Tổng bí thư Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

MỤC LỤC

Chịu trách nhiệm xuất bản : PHAN-TIẾN-TÍCH
Chịu trách nhiệm bản thảo : BÙI-THẾ-BÁCH
Soát lại bản in : ĐÀO-DỤC
Trình bày : TRỊNH-LÊ

In 2.065 cuốn tại Nhà máy in Tiến-bộ 175 Nguyễn Thái Học Hà-nội
Khổ 13×19 — Số in : 1952 — Số xuất bản : 70 — Xong ngày 15-11-64
Gửi lưu chiểu tháng 11 năm 1964